

FRANCIS DESRAMAUT

CUỘC ĐỜI CHA MICHAEL RUA

ĐĂNG KẾ VỊ ĐẦU TIÊN CỦA DON BOSCO

(1837-1910)

Biên soạn do Aldo Giraudo
Dịch giả: Nguyễn Văn Am, SDB

LAS – ROM

Tựa đề nguyên thủy: *Vie de Don Michel Rua premier successeur de Don Bosco (1837-1910)* - © LAS, Rome, 2009.

Chuyển dịch từ tiếng Pháp và Ý do một nhóm gồm Julian Fox, Robert Coupe, Mary Treacy, Francois Dufour

Duyệt lại toàn diện do Aldo Giraudo dựa trên những nguồn liệu trong công hàm.

Đôi dòng GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

Tôi đã được đào luyện và làm việc nhiều năm tại Cộng thể Don Rua, Đà-lạt. Nơi đây, theo ý của cha Giám đốc Lu-y Massimino, các Salêdiêng tìm cách để học hỏi Don Rua: Trở nên như một Don Bosco tại nơi mình sống. Đó là chương trình của sự trung thành sáng tạo mà cha Rua hằng theo đuổi. Như Don Bosco, cha Rua đã một lòng một trí cho Thiên Chúa, cho các hội viên, cho các thanh thiếu niên nghèo và bị bỏ rơi dưới nhiều hình thức.

Với tất cả giới hạn của mình, tôi muốn tiến bước theo chương trình sống đó. Dĩ nhiên tôi còn rất nhiều, rất nhiều thiếu sót, lầm lỗi, tội lỗi.... không kể xiết được. Nhưng tạ ơn Chúa, Thiên Chúa vẫn luôn ở đằng trước tôi, Ngài vực chân tôi trở dậy để mời gọi tôi đứng dậy và đi tiếp.

Một hôm tôi bắt gặp cuốn sách *Cuộc Đời Cha Micae Rua* của cha Phanxicô Desramaut. Tôi đọc và rồi đọc nhiều lần nữa và cố gắng để chuyển dịch ra tiếng Việt để có thể giới thiệu với mọi người một môn đệ của Đức Giêsu khi bước theo Don Bosco: rất trung thành song cũng rất sáng tạo.

Với tác phẩm này, cha Desramaut sử dụng phương pháp phê bình các nguồn liệu để cho ta một diện mạo sống động, rất lịch sử của một con người, cha Rua, Đấng kế vị thứ nhất của Don Bosco. Cuốn sách dựa vào những nguồn liệu giá trị, từ chính những lời và hành sử cha Rua cũng như từ những người sống với ngài. Cuốn sách sẽ cho ta thấy rõ diện mạo này của cha Rua. Ngài không lặp lại Don Bosco, nhưng ngài hấp thụ linh đạo giáo dục và mục vụ của Don Bosco giữa các thanh thiếu niên nghèo để biến thành của mình đến nỗi như một « LUẬT SỐNG », tức hiệu vinh quang của cha Rua. Linh đạo giáo dục và tông đồ ấy kín múc tận nguồn Đức Giêsu và được cô đọng trong những lời của Don Bosco đã nhận được và chuyển giao lại cho cha Rua: **CON HÃY LÀM CHO MÌNH ĐƯỢC YÊU THƯƠNG**. Suốt cuộc đời, cha Rua đã bước theo con đường ấy để tạo thành một dòng sông đầy những xác tín trong hành động : không phải bằng những

cú đấm cú đá, nhưng bằng lòng thương mến, con sẽ làm nên những phép lạ là sự biến đổi tâm hồn của những kẻ thiếu niên nghèo khổ và bị bỏ rơi.

Cuốn sách này rất hay và có giá trị khảo sát vững chắc. Nó cho ta thấy diện mạo vừa rất khác Don Bosco vừa rất 'giống' Don Bosco. Luận đề của cuốn sách, theo tôi, được bày ra với những điểm chính này. (1) Dựa trên lịch sử cuộc đời của cha Rua, ta bắt gặp con đường biến đổi của cha Rua từ một người rất xa với thanh thiếu niên nghèo trở thành người sống và chết giữa những em nghèo nhất với lòng mến thương không bị khuất phục ; ngài bộc lộ một sự phấn đấu vượt bực để đi ngược lại với thiên hướng kỷ luật nghiêm khắc hầu đạt được (2) một sự hiền dịu khôn tả song vững chắc với các hội viên và mọi người để cùng nhau đi tới sự thánh thiện Salêdiêng. Hẳn nhiên, ngài không bao giờ có thể 'tự nhiên' như Don Bosco, nhưng không vì thế mà ngài không thể là 'người cha thứ hai' của Gia đình Salêdiêng. Ngài cho thấy thế nào là (3) khoa tu đức của làm việc và tiết độ Salêdiêng. Ngài tìm cách cho thấy rằng người Salêdiêng bất kể ở địa vị, hình thức sống nào cũng được gọi (4) trở thành người hộ trực, người sống giữa thanh thiếu niên với nhiệt tình loan báo Tin mừng, khi thúc đẩy mọi người xa khỏi cơn cám dỗ an nhàn dưới chiêu bài 'việc hộ trực là việc của thời tập vụ'. Cha Rua cho thấy thế nào là (5) đời sống cộng thể Salêdiêng, trong đó vai trò của Giám đốc như người sinh động và cai quản. Ngài trình bày ý tưởng của Don Bosco (6) về cai quản dưới diện 'một gia đình quanh một người cha', chứ không phải là của một người độc tài và chuyên chế. Điều ấy được tỏ lộ trong nỗ lực của cha Giám đốc dành trọn vẹn đời sống và thời giờ của mình cho những người thuộc quyền với sự quan tâm hiền phụ. Nhưng có lẽ hơn tất cả những gì mang tính tổ chức, cha Rua cho thấy (7) một đời sống cầu nguyện Salêdiêng ra sao : đơn giản nhưng đầy cam kết. Những giờ cầu nguyện là những giờ của Thiên Chúa và không có bất kỳ điều gì có thể quan trọng hơn và có thể quấy phá. Đó cũng là (8) một đời sống nghèo khó, thanh khiết và vâng phục, nhất là trong những giờ phút thử thách. Không hề có một đời sống nghèo khó, thanh khiết, vâng phục Salêdiêng dễ dàng. "Nhất thiết phải đi đau khổ để bước vào vinh quang", đó là điều Don

Bosco đã in khắc vào cha Rua trong những thời khắc lịch sử của đời ngài : tuyên khẩn, thụ phong phó tế và linh mục. Như vậy, linh đạo Salêdiêng được cha Rua sống và truyền lại hoàn toàn là của Don Bosco song cũng rất là Rua vậy. Đó là (9) một linh đạo của ơn thống nhất mà sau này sẽ được truyền thống Salêdiêng triển khai với những hoa trái phong phú.

Đó chỉ là một vài gợi ý của tôi khi đọc và tìm cách hấp thụ tác phẩm này cho chính mình. Độc giả có thể trải nghiệm những góc cạnh khác và rất có thể còn phong phú hơn nữa. Nhưng điều tôi có thể đảm bảo : cuốn sách này sẽ cho ta một trải nghiệm ít là dưới phương diện học thuật những nét rất đẹp và cuốn hút của linh đạo Salêdiêng của Don Bosco. Giờ đây tôi trao tác phẩm vào tay độc giả để được Thiên Chúa tác động đến cõi lòng xuyên qua vị chứng nhân trung thành của ngài, cha Rua. Dầu vậy, tôi cũng không thể không nói lên điều này. Cho dù tôi đã hết sức kiểm tra bản dịch tới lui nhiều lần, thì vẫn còn đó những thiếu sót. Vậy nếu độc giả thấy những sai sót ấy, xin vui lòng cho tôi biết. Tôi xin hết lòng cảm ơn để khi tái bản, tôi có thể hiệu đính tốt đẹp hơn.

Nhân đây, tôi không thể không tri ân những người đã giúp tôi hoàn thành cuốn sách này. Xin miễn cho tôi được nêu tên những người đó. Nhưng chắc một điều là có nhiều người cộng tác để làm cho cuốn sách này được tốt đẹp nhất. Xin chân thành cảm ơn mọi người, và tôi biết chắc rằng Đấng đã khởi sự những điều tốt đẹp nơi những cộng tác viên đó sẽ đưa tất cả đến hoàn tất tốt đẹp cho vinh quang của Ngài.

Sau cùng, tôi hy vọng bất kỳ độc giả nào cũng có thể rút được những bài học quý giá cho đời sống thiêng liêng và mục vụ của mình giữa giới trẻ nghèo và người bình dân, như cha Micae Rua đã sống.

*Thân ái,
Lm. Giuse Nguyễn Văn Am, sdb*

DẪN NHẬP

Kỷ niệm 100 năm ngày Á thánh Micae Rua qua đời cho chúng ta cơ hội đánh giá cuộc đời Đấng kế vị đầu tiên của Don Bosco. Gia đình Salêdiêng mắc nợ ngài nhiều. Gia đình đó sẽ ra sao nếu không có Micae Rua?

Trong quá khứ, những người khác đã viết về cuộc đời Don Micae Rua cách tường tận. Chẳng mấy chốc sau khi ngài chết, cha Gioan Tẩy giả Francesia (1838-1930), bạn thân của ngài, xuất bản một cuốn sách 220 trang tựa đề *Cha Micae Rua, Đấng kế vị thứ nhất của Don Bosco [D. Michele Rua, primo successore di Don Bosco]* (Torino, 1911); nhưng cuốn sách đó có hạn chế là vì sự nhiệt tâm quá độ của tác giả. Sau này, khi khởi sự tiến trình phong Chân phước và tuyên thánh cho cha Rua, con số chứng từ về những nhân đức của ngài đã liên tục gia tăng.

Do vậy, khoảng đầu thập niên 1930, Angelo Amadei (1868-1945), nhà biên soạn *Tạp san Salêdiêng [Bollettino Salesiano]*, đã dễ dàng tiếp cận với Công hàm Trung ương của Tu hội, và thu thập được rất nhiều tài liệu; từ đó ngài viết một tác phẩm gồm ba bộ sách, tổng cộng là 2388 trang, *Đầy tớ Chúa Micae Rua [Il Servo di Dio Michele Rua]* (Torino, 1931-1934). Amadei đã tiếp cận được những thông tin đáng tin cậy. Chẳng hạn, ngài đã nhờ vào những kỷ sự địa phương của các Nữ tu Salêdiêng. Nhưng vì muốn không bỏ qua điều gì, nên ngài thu gom thành đồng những chứng từ và sự kiện; ngài sử dụng một tiêu chuẩn hoàn toàn mang tính kỷ sự để nối kết chúng, năm này qua năm khác; ngài không quan tâm đến việc cấu trúc chúng thành một trình thuật chân thực và thích đáng. Điều ngoại lệ duy nhất cho lối tiến hành của ngài là vẽ lên một diện mạo luân lý chi tiết và thú vị về cha Rua vào những năm 1898 đến 1899. Phần còn lại, cuốn sách dường như được trộn chung thành mớ "hầm bà lằng": "một tiệm tạp hóa, một mớ hỗn độn" như một ngày kia cha Ceria nói cho tôi, khi ngài đang nói về bộ sách 10 cuốn *Hồi Sử [Memorie biografiche]*; tác phẩm này do cùng một tác giả và được viết

theo cùng những tiêu chuẩn. Ngoài ra, Amadei không định rõ những nguồn thông tin; ngài hoàn toàn lơ đi hệ thống quy chiếu. Vậy, đang khi bộ sách đáng là một tiểu sử, thì ta nên thận trọng sử dụng cuốn tiểu sử ấy. Chúng ta có thể thêm rằng vì muốn có được sự chính xác, các hội viên đã xin ngài tập san của công trình đó, dưới tựa đề: *Don Rua, một Don Bosco khác [Un altro Don Bosco, Don Rua]* (Torino, 1934, 703 trang).

Augustinô Auffray (1881-1955) là một trong những đồng sự của ngài vào thời đó; ngài là một biên tập viên của tập san *Salédieng [Bulletin Salésien]* ấn bản tiếng Pháp ở Torino. Ngài rất thận trọng để không rơi vào cùng những hạn chế văn chương đó, và thu gom một tiểu sử chân thật về Don Rua: *Một vị thánh được một vị thánh khác đào tạo. Cha Rua, Đấng Kế vị đầu tiên của Don Bosco, [Un saint formé par un autre saint. Le premier successeur de Don Bosco, Don Rua]* (Paris-Lyon, 1932, 412 trang); tác phẩm này được dịch sang tiếng Ý ngay. Auffray dựng lên câu chuyện của mình cách thông minh; ngài chia tác phẩm thành 49 chương, có cấu trúc mạch lạc với văn phong tao nhã. Ngày nay, một độc giả có tính phê bình có thể xem nhẹ những hình ảnh và những cuộc chạy trốn tưởng tượng ở trong đó; dù sao, cuốn sách ấy là cuốn tiểu sử đầu tiên có thể giới thiệu được về cha Rua, tạo hứng thú để đọc và có cơ sở đầy đủ (dù ngài cũng quên quy chiếu những nguồn liệu).

Một tác giả khác, lần này là một người Ý, Eugene Ceria (1870-1957); ngài được phương pháp và văn phong của Auffray khởi hứng, đang khi thu thập cuốn sách cuối cùng trong bộ *Hồi sử [Memorie biografiche]* của Don Bosco; sau thế chiến II, Ceria xuất bản cuốn *Cuộc đời của Đầy tớ Chúa, Don Michele Rua, Đấng kế vị đầu tiên của Thánh Gioan Bosco [Vita del Servo di Dio, don Michele Rua, Primo successore di san John Bosco]* (Torino, 1949, 600 trang). Sách đó được dẫn chứng bằng những tài liệu vững vàng, sắp đặt gọn gàng, văn phong khá hay. Ngài còn được thêm lợi điểm là cá nhân ngài đã gặp gỡ và biết trực tiếp Cha Rua. 46 chương sách đó tuyệt hơn khi so sánh với sách của Amadei. Ngài giữ lại tối thiểu những ghi chú, điều ấy tạo ra một giới hạn nghiêm túc nào đó cho các học giả. Nhưng có lẽ ngài nghĩ rằng mình hợp pháp phân phát khi có được thông tin trực tiếp. Cuốn

Tiểu sử cha Rua do ngài viết vẫn được xem là một tiểu sử có phẩm chất tuyệt hảo.

Chúng ta đã có thể tái xuất bản và dịch tác phẩm của cha Ceria để kỷ niệm 100 năm. Tuy nhiên, tôi tin rằng không cuốn tiểu sử nào là tuyệt đối mãi mãi. Tài liệu làm bằng chứng (documentation) hiện hành phải được giải thích lại bởi vì những câu hỏi được những người khảo cứu nêu lên. Những tài liệu mới và bị lãng quên luôn được xem lại, như chúng ta thấy trong *DVD Những tài liệu về cha Rua [Documenti di don Rua]*, được chuẩn bị trong năm 2010 và được Ủy ban Nghiên cứu Lịch sử về cha Rua năm 2010 biên soạn [*Committee for Historical Studies of Don Rua 2010*]; chúng ta cần khai thác chúng cách hệ thống hơn. Nhưng nhiều lá thư và tài liệu về cha Rua trong các Công hàm tỉnh dòng Salêdiêng ở nhiều nơi trên thế giới vẫn còn hoàn toàn không được biết đến. Hiểu biết thần học mà cha Ceria quy chiếu vẫn còn bất toàn. Chúng ta chưa nghiên cứu ngài giảng dạy ra sao. Chúng ta biết rằng ngài rất chú tâm dõi theo các vị truyền giáo đến châu Mỹ: sự chú tâm thường xuyên này mặc lấy hình dáng nào? Tới mức nào ngài cổ võ "tính chất/truyền thống Ý" được ghi dấu suốt thời ngài là Bề Trên Cả? Đào luyện Salêdiêng đạt đến mức nào suốt thời ngài làm Bề Trên Cả? Ngoài ra, những câu hỏi nghiêm chỉnh nào liên quan đến Giám đốc-cha Giải tội cũng như sự tách biệt pháp lý giữa Tu hội Salêdiêng và Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu vẫn cần được học hỏi. Những điều này đáng được phân tích chính xác hơn, tôi gắng sức làm ở đây.

Vì thế tóm lại, cuốn sách này không nhắm bàn đến đề tài theo bất kỳ cách thức mới mẻ triệt để nào. Thực vậy, tôi thường nhìn nhận tôi mắc nợ những tác phẩm trước kia, cách riêng của cha Ceria, không chỉ đối với cuộc đời cha Rua, nhưng còn cuốn *Sử biên niên của Tu hội Salêdiêng*, [*Annali della Società Salesiana*]. Tôi cũng thú nhận rằng tôi không thể lợi dụng những tài liệu trực tiếp (nguyên nguồn) đã dẫn tôi phải thay đổi câu chuyện ở một vài điểm, điều ấy thật tiếc thay. Điều tôi gắng làm là cung cấp một việc đọc lại khá tự do những bằng chứng trích dẫn được tìm thấy trong *Bối cảnh Don Rua [Fondo Don Rua]* tại Công hàm Trung ương Salêdiêng ở Rôma, luôn có sẵn đây dưới dạng phim cho những nhà khảo cứu. Cách riêng, tôi không thể

hưởng lợi từ khảo cứu vẫn đang tiến hành vào đầu dịp kỷ niệm năm 2010. Tôi hy vọng rằng một ai đó có thể sớm lấp chỗ trống này.

Toulon, 31 tháng Giêng, 2009.

ABBREVIATIONS

- Amadei A. Amadei, *Il Servo di Dio Michele Rua*, 3 Vols., Torino, SEI, 1931-1934.
- Annali* E. Ceria, *Annali della Società Salesiana*, Torino, SEI, 1941-1951.
- ASC Archivio Salesiano Centrale - Rome (Salesian Central Archives, Rome)
- Auffray A. Auffray, *Le premier successeur de Don Bosco, Don Rua (1837-1910)*, Lyon-Paris, Vitte, 1932.
- Ceria, *Vita* E. Ceria, *Vita del Servo di Dio Don Michele Rua*, Torino, SEI, 1949.
- Documents* G. B. Lemoyne, *Documenti per scrivere la storia di D. John Bosco, dell'Oratorio di s. Francesco di Sales e della Congregaz. Salesiana*, 45 volumes, in ASC A050-A094 (FdB 966A8-1201A9).
- Don Bosco en son temps* F. Desramaut, *Don Bosco en son temps (1815-1888)*, Torino, SEI, 1996.
- Epistolario* John Bosco, *Epistolario*, ed. Francis Motto, vols. 1-4, Rome, LAS, 1991-2003.
- Epistolario Ceria* *Epistolario di S. John Bosco*, ed. Fr. Eugene Ceria, 4 vols., Torino, SEI, 1955-1959.

- FdB ASC, *Fondo Don Bosco*. Microfilm and description, Rome, 1980.
- FdR ASC, *Fondo Don Rua*. Microfilm and description, Rome, 1996.
- Francesia *D. Michele Rua, primo successore di Don Bosco. Memorie del Sac. G. B. Francesia, Torino, Office of "Letture cattoliche", 1911.*
- L.C. *Lettere circolari di Don Michele Rua ai Salesiani, Torino, S.A.I.D. Buona Stampa, 1910.*
- MB G. B. Lemoyne, A. Amadei, E. Ceria, *Memorie biografiche di Don John Bosco, 19 Vols., San Benigno Canavese and Torino, 1898-1948.*
- Positio 1935* *Sacra Rituum Congregatione. Taurinen. Beatificationis ac Canonizationis Servi Dei Sac. Michaelis Rua. Positio super introductione Causae, Rome, Guerra et Belli, 1935.*
- Positio 1947* *Sacra Rituum Congregatione. Taurinen. Beatificationis et Canonizationis Servi Dei Michaelis Rua. Positio super virtutibus, Romae, Guerra e Belli, 1947.*
- RSS *Ricerche Storiche Salesiane, Rome, LAS.*

1

Tuổi thơ của Micae Rua

Thành phố Torino trong thập niên 1830-1840

Khác hẳn với Gioan Bosco, một thiếu niên miền thôn dã, chỉ khám phá ra thành phố Torino lúc bước sang tuổi 15 khi đến Chieri để học tập, thì Micae Rua lại sinh ra tại đó, thủ phủ của Vương quốc Sardinia; và Micae Rua đã sống tại đó trong suốt quãng đời còn lại của mình. Rua là một người luôn sống trong thành phố, một trẻ thơ của thành phố đó, vào thời kỳ tiền kỹ nghệ chỉ chầm chậm tiến tới thoát khỏi một quá khứ mà nó vẫn còn nhìn lại với vẻ tự hào, sang một thời kỳ tự do hơn của nền quân chủ lập hiến.

Vào thập niên 1830 Torino có chừng 100.000 cư dân; đó là vùng đất nổi tiếng ở Âu châu.¹ Người ta đã khen ngợi “những ngôi nhà trật tự, đường phố rộng rãi, gọn gàng, nước uống tiện nghi, mà họ gọi là *Dora*; Torino có đường đi thoải mái, an ninh tuyệt vời, dân cư tử tế hiền lành, bảo tàng viện nổi tiếng, những quán cà phê rực rỡ và nhiều điều đẹp đẽ khác... Ở đây có... những mái vòm đẹp đẽ và tiện nghi cho mọi nhu cầu”.² Phẩm giá này của Torino đến từ hoàn cảnh chính trị của nó. Ngay sau khi hiệp nhất với Liguria, Torino bước vào thời Phục Hưng tiếp sau thời kỳ Napoléon, trở thành thủ phủ quan trọng nhất trong Nhà Nước Ý thời đó, nếu không phải vì độ lớn, thì ít nhất vì tổ chức và sức mạnh kinh tế của nó. Việc làm trong những xưởng đạn cho quân đội và tất cả những kỹ nghệ mới, cách riêng là những xưởng dệt, thu hút nhiều người từ các tỉnh khác

¹ Ở đây tôi rút từ các dữ liệu trong cuốn sách *Don Bosco en son temps* của tôi, Torino, Società Editrice Internazionale, 1996, 132-140.

² Lá thư của Pier Francesco Cometti viết cho vị Đại diện của Thành phố đó, 10/5/1840, được Umberto Levra trích dẫn, *L'altro volto di Torino risorgimentale, 1814-1848*, Torino, Comitato di Torino dell'Istituto per la Storia del Risorgimento Italiano, 1989, 162.

tới. Ở Borgo Dora các nhà máy mọc lên mang đến công ăn việc làm cho vài trăm nhân công, với những ống khói làm ô nhiễm không khí.

Torino vẫn còn tồn tại chế độ phản kháng thời Phục Hưng. Vua có quyền tuyền đối. Các Bộ trưởng chỉ chịu trách nhiệm trước nhà vua mà thôi. Năm 1821, sau vài ngày nhiễu loạn, hệ thống này dường như có một thời dao động khi hiến pháp sắp được công bố, nhưng ngay lập tức nó được phục hồi do vua Charles Felix. Ông đặc biệt quan tâm đến giáo dục giới trẻ, như chúng ta thấy *Quy luật cho các trường ngoài Đại học [Regulation for schools outside of University]*, được công bố năm 1822. Trong những giấy phép hoàng cung giới thiệu nó, người ta đọc thấy rằng nhất thiết phải khôi phục trật tự trong nền giáo dục công cộng tại Vương quốc. Những trật tự Vương quốc cũ đã bị đảo lộn do cuộc cách mạng và do việc đưa vào những trật tự mới, vốn nay lại bị lỗi thời do "kỷ nguyên hạnh phúc của tháng Năm năm 1814". Đức Vua muốn mang đến một nền giáo dục luân lý và khoa học cho giới trẻ trong những trường thành phố, trường công và trường thuộc nhà Vua trong Vương quốc. Việc tổ chức lại những môn học cổ điển, nhờ đó "những đề tài của các bậc tiền bối thuộc hoàng tộc chúng ta được danh tiếng, vì văn hóa của họ cũng như họ không kém khôn ngoan", xem ra là cách thích hợp nhất để đào tạo giới trẻ theo những đường nét tương tự với tổ tiên vốn "coi việc học hành, ngai vàng và Thiên Chúa là một chân lý không thể tách rời".³ Họ thâm tín rằng tôn giáo, nền quân chủ, và học tập mới góp phần uốn nắn tâm trí và cõi lòng của người trẻ trong thời Phục Hưng. Không may, chỉ những gia đình tốt số mới có thể tiếp cận được nền giáo dục đó ở Torino mà thôi.

Thực vậy, thành phố lớn này không chỉ lộ ra khía cạnh trật tự và dân sự mà thôi. Ở đó, người nghèo đông vô kể; họ thường không nhà không cửa. Vào năm 1845 chúng ta thấy ghi chép: "Từ các thống kê do những hội bác ái thực hiện, chúng ta thấy rằng trong số 125.000 dân cư tại Torino, có tới 30.000 người nghèo". Người ăn

³ *Royal licences with which His Majesty approved the Regulations for Schools be they municipal or public or royal.* Đề ngày 23 tháng Bảy, 1822, Torino, Royal Press, 1822, 3-4.

xin đi thành từng đoàn và quấy rối người qua lại. "Chúng tôi bị những kẻ ăn xin vây quanh, quần lấy mỗi ngày, con số của họ đông đến nỗi ngay cả giả thiết rằng tất cả họ đều nghèo thật chứ không giả vờ, người ta cũng không thể có cách thế hay thời giờ dừng lại để giao tiếp với tất cả và giúp đỡ họ được. Vì vậy chúng tôi buộc phải tiếp tục thẳng tiến, không màng đến nước mắt hay những lời gây tủi lòng của họ mà ít ra theo lý thuyết, là người và nhất là một Kitô hữu thì không bao giờ được làm ngơ".⁴ Những người ăn xin ngập đầy đường phố và ngõ hẻm quanh thành phố đó. Bạn tìm thấy họ dưới những mái vòm, tại các cửa nhà thờ và gần những tiệm cà phê đắt tiền; như một người dân phàn nàn, nơi đây họ không ngừng gây phiền hà những người qua lại khi xin xỏ dai như đĩa vậy.⁵

Một số người nghèo của Torino sống ở những khu ngoại ô phát triển mau lẹ của Borgo Dora, San Donato và Vanchiglia. Nhưng nhóm đáng hổ thẹn nhất sống quanh vùng ven của Vanchiglia, trong khu vực được biết đến là Moschino. Ở đó bạn tìm thấy những người đánh cá, những kẻ chèo thuyền và thành phần khốn cùng nhất trong dân nghèo của thành phố Torino. Một người đương thời viết: "Không thể diễn đạt sự kinh tởm mà bạn cảm nhận, khi bạn đi quanh những ngõ hẻm dơ dáy, tách ra khỏi khu vực thương mại, ngu dốt về mọi thứ vệ sinh, hoặc đang khi kêu to bốn phận của ta như một bác sĩ, hoặc để thu gom các thống kê, và tôi muốn nói, những rác rưởi nhân sinh đang đứng như một lời tố cáo rằng con người thật bất công khi thấy một số người sở hữu quá nhiều, đang khi những người khác chẳng có lấy ngay cả một cục đất, không khí hay mặt trời."⁶ Đối với những người trung lưu Torino, Moschino là một suu tập của tầng lớp hạ lưu bết nhất, một hang ổ của những băng đảng, coca, đáng sợ; nguy hiểm ngày và đêm thậm chí cảnh sát cũng không thể đến gần.

⁴ [L. Francesetti di Mezenile], *Memorie sulla necessità di avvisare ai mezzi onde isbandire la mendicITÀ*, Torino, Tip. Chirio and Mina, 1829, 3 (bản văn được trích trong Levra, *L'altro volto*, 80).

⁵ Levra. *L'altro volto*, 81.

⁶ Bài tường trình của Gioacchino Valerio, được trích dẫn trong Levra, *L'altro volto*, 165.

Những hoàn cảnh sống nghiệt ngã này gây ra sự mất trật tự tương ứng về luân lý. Ở Torino số sinh bất hợp pháp cũng như số trẻ em tử vong là rất cao, một phần tư. Đang khi trong thập niên 1830-1840, tỷ lệ là 1/12 tại Genoa, thành phố lớn thứ hai của Nhà Nước, 1/13 trong những thành phố khác và 1/40 trong toàn thể Vương quốc. Giống như trong các tiểu thuyết ở Pháp vào thời đó, người nghèo tìm thấy thoải mái bằng cách trú ẩn trong những nhà trọ có tiếng xấu, cổng vào của chúng thường ở dưới mặt đường, như một văn sĩ tả thực thời đó cho thấy: "Kẻ lạ mở cửa kính và thấy mình trong một phòng lớn khá dài hơn là rộng, những bức tường đen kịt vì khói, nền nhà lót ván đầy những bùn là bùn, bê bết đây đó vì các khách hàng dẫm lên, và trong một làn khí hơi hám đầy những khói là khói giống y như một màn sương mù dày đặc bên ngoài vào tối mùa đông."⁷

Tại thành phố lớn này đang trải qua tiến trình kỹ nghệ hóa, những trẻ nghèo bị 'phạt' bất công cách đặc biệt. Năm 1840, một công dân phàn nàn với vị Đại Diện của thành phố: "ở mọi ngõ ngách, trên mọi giao lộ trong những mái vòm, bạn bị vây chặt do một đám trẻ đánh giầy, giành giật để bắt bất kỳ ai phải dừng lại, và tiếp tục đeo bám họ một khi họ đi qua, réo chửi họ cách láo xược, ngay cả đã xa cả chục bước."⁸ Các xưởng thợ làm hủy hoại những kẻ bé nhỏ. Cùng năm đó một nhà báo đã lên tiếng cảnh báo tai họa này: "Bất kỳ ai đặt chân vào một xưởng và nhất là trong một xưởng sản xuất lụa, họ sẽ rất ngạc nhiên cách đáng buồn vì nhìn thấy một đám trẻ lúc nhúc, văng tục chửi thề luôn miệng, bộ dạng tiều tụy, rách rưới và cấu ghét. Chúng đánh nhau, ăn cắp của nhau những vật chẳng đáng gì để rồi dần dần lao vào tội ác; họ sẽ bị kinh hãi khi nghĩ về tương lai u ám đang chờ sẵn những mái đầu xanh, những trẻ mà chỉ cần ta chăm sóc một chút thôi đã đủ để chúng có được lối cư xử lịch thiệp, vẻ phong nhã và đức hạnh của tuổi thơ (bởi ngay cả tuổi thơ cũng

⁷ Vittorio Bersezio, *La plebe. Romanzo sociale*, part I, Torino, C. Favale and Co, 1867, 3.

⁸ Lá thư của Pier Francesco Cometti gửi cho vị Đại diện, 7 tháng 12, 1840, được trích trong Levra, *L'altro volto*, 86.

có đức hạnh của nó).⁹ Những trẻ em này sống trên đường phố và người ta xót xa vì những việc xấu xa chúng đã làm tại Torino: "Một trong nhiều tai ương gặm nhấm xã hội chính là đầy rẫy những kẻ móc túi, chúng có mặt không chỉ ở trên đường phố, các quảng trường nhưng còn lan rộng cả trong các cung điện và nhà thờ. Và cho dù những người có thẩm quyền và cảnh sát quan tâm cách đặc biệt thì tình trạng này vẫn không giảm bớt. Không một ngày nào trôi qua mà không có những lời phàn nàn về nạn trộm cắp thuốc lá, đồng hồ, túi xách, khăn tay, là những thứ cần đến bàn tay nhanh nhẹn để thực hiện".¹⁰ Thực vậy, Torino đẹp đẽ đã bày ra một mặt trái tệ hại của nó.

May thay, Torino cũng có một truyền thống rất vững chãi về đức bác ái. Torino có nhiều công cuộc bác ái: Bệnh viện, phòng khám, ký túc xá, cô nhi viện, nhà trọ hay "nhà nương náu" – tức là môi trường được thiết kế để bảo vệ ai đó khỏi nguy hiểm. Một *Mái ấm cho người nghèo* được khai trương vào ngày 10 tháng Sáu năm 1837, thêm vào số những cơ quan bác ái kiểu cổ điển. Công cuộc này dành cho cả nam lẫn nữ, không phân biệt tuổi tác, từ thành phố và vùng đó. Bất kỳ ai ở đó đều nhận được một khẩu phần thường nhật là 18 ounce (# 1 ounce 28.35g) bánh và hai tô súp. Khi cần cho sức khỏe, họ cũng sẽ được cung cấp chút rượu và phần ăn tốt hơn. Họ mặc đồng phục và ngủ trong những nhà ngủ lớn tách riêng. Nếu chấp nhận làm việc, họ được quyền hưởng nửa số tiền công. Ngay từ đầu, số người thường trú trong Mái ấm tăng nhanh tới 498 người. Vào năm 1838, *Nhà Nghỉ của Đức Hạnh* được đặt tên lại là *Nhà thương Bác Ái*; nó được cấu trúc lại như một trường kỹ thuật dưới sự tài trợ bác ái tư và công. Trong công cuộc ấy, những người tập nghề có cơ hội có việc làm sau này ngay tại các xưởng thợ mà ở đó, họ đã học nghề.

⁹ Lorenzo Valerio, *Igiene e moralità degli operai di seterie*, Torino, Baglione & Co., 1840, 20-21; được Claudio Felloni and Roberto Audisio trích dẫn, *I giovani discoli*, trong Giuseppe Bracco (ed.), *Torino e don Bosco*, Torino, City Historical archives, 1989, vol. 1, 100.

¹⁰ ASCT, *Vicariato, Atti criminali*, vol. 114, biên bản ngày 5 tháng 2, 1846 (cf. Claudio Felloni and Roberto Audisio, *I giovani discoli*, trong Giuseppe Bracco (ed.), *Torino e don Bosco*, Torino, City Historical Archives, 1989, 102).

Bên cạnh đó còn có những cơ sở tư nhân. Trong số những công cuộc từ thiện loại này, có sự đóng góp bác ái của nữ Bá tước Barolo. Bà đã thành lập một "Nhà nương nấu", cơ sở này thu nhận những phụ nữ trước kia đã ở trong tù, cho các gái điếm hoàn lương và một đơn vị lo cho các nữ hối nhân, những người được biết đến như *những Madalena*. Công cuộc bác ái này phát triển nhanh chóng. Tuy nhiên, công cuộc bác ái có tầm quan trọng nhất của dân thành Torino là *Ngôi nhà Nhỏ bé của Chúa Quan Phòng*, (*La Piccola Casa della Divina Provvidenza*) được kinh sĩ Giuse Cottolengo thành lập. Năm 1832, ngài đã chuyển một nhà thương do chính ngài mở ba năm trước đó, đến Valdocco để lo cho những người rất nghèo; chẳng bao lâu, cơ sở này đã phát triển và bắt đầu tiếp nhận một số "gia đình" của các trẻ mồ côi, những người tàn phế, câm-điếc, người động kinh, kẻ bị bại não, gái điếm và cả một tiểu chủng viện. Năm 1840, tại trung tâm của Moschino hẩm hiu, tiếp giáp với ngoại ô Vanchiglia, đã nảy sinh một trong những cơ sở còn đáng gây chú ý hơn. Vị linh mục trẻ, cha Cocchi, đã thành lập một trung tâm cho các trẻ em bị bỏ rơi: "Nguyễn xá" các Thiên Thần Hộ Thủ, được mô phỏng theo Nguyễn xá Rôma của Thánh Philip Nêri.

Gia đình Rua tại xưởng Forge

Suốt thời Phục hưng, quân đội được cải cách và được vũ trang mạnh hơn nhờ một số trí thức mời gọi (Gioberti, Balbo, d'Azeglia). Thống nhất toàn nước Ý là một giấc mơ, và Vương quốc Sardinia sẽ động lực. Để làm điều ấy đòi phải có một Nhà nước Piedmont hùng mạnh. Ở Borgo Dora, người ta thiết lập một nền kỹ nghệ vũ khí, được gọi là *Xưởng đúc súng thần công* [*The cannon Forge*] Trong xưởng có một vị tuyên úy và nhân viên quản trị; Gioan Tẩy giả Rua là nhân viên quản trị. Ông và gia đình sống trong chính xưởng đúc vũ khí này. Tại đây, Micae Rua được sinh ra và lớn lên.

Trái ngược với độc giả người Ý, độc giả người Pháp không đặt dấu nhấn trên chữ a trong tên họ Rua (Ru-a) trong những tài liệu quản trị

từ phần I đến thế kỷ XIX.¹¹ Có một sự trùng âm nào đó giữa từ ngữ này và hạn từ *roi* trong tiếng Pháp, có nghĩa là vua. Amadei ghi chú về nó trong cuốn tiểu sử Don Rua. Nhưng ở đây tác giả sai. Danh từ *Des Rois* không thuộc gốc chữ này.¹² Trong *Chế độ Cổ thời* ở nước Pháp, *roi* (nghĩa là vua) được phát âm là *roa* hay thậm chí là *roé*, nhưng không bao giờ là *roua*. Vì thế, chúng ta đừng làm vấn đề ra phức tạp. Có lẽ hình thức tiếng pháp *roua*, chứ không phải *roi*, thì hợp lý hơn. Nếu quả là thế, thì tổ tiên Ru-a thuộc về sắc dân nói tiếng Pháp, họ đơn giản thường được gọi là *Roua*, rồi chuyển sang tiếng Ý là *Ruà*. Những giả thuyết ấy có thể còn phù hợp hơn nếu chúng ta xét đến tên *Rouat* hiện thời rất phổ thông ở Pháp và Canada vùng nói tiếng Pháp. Dù sao đi nữa, khoảng hậu bán thế kỷ 19, trong cách dùng tiếng Ý, dấu nhấn ở cuối đã biến mất và chuyển vào nguyên âm đầu thành nhị trùng âm. Lối phát âm trước kia nay đã hoàn toàn bị lãng quên.

Cuộc hôn nhân thứ hai khiến cho việc trình bày về gia đình của Micae Rua thêm chút phức tạp.¹³ Cha ngài, ông Gioan Tấy giả có lẽ sinh năm 1786, nếu chúng ta tin giấy chứng nhận hôn phối đầu tiên nói rằng ông "khoảng 28 tuổi" (không tìm thấy những giấy chứng rửa tội và gia đình). Gioan Tấy giả lập gia đình lần đầu ngày 25 tháng Tư năm 1814 với Catharine Grimaldi; với bà, ông được 5 người con,¹⁴ trong đó ba người đã chết yểu. Khoảng năm 1827, bà Catharine qua đời lúc 31 tuổi.¹⁵ Sau đó, ông Gioan Tấy giả cưới Joan Mary Ferrero đã 34 tuổi, bà là mẹ của Micae Rua. Bà tận tâm chăm

¹¹ Chẳng hạn xem danh sách viết tay của Rua trong Văn khố Trung ương Salèdieng, FdR 2750 B10-D4.

¹² Amadei I, 3.

¹³ Trong hai phần này, tôi được khởi hứng bởi Amadei hơn kém tiến bộ và đôi khi hoàn toàn phê bình, Amadei I, 4-5.

¹⁴ Chứng chỉ hôn phối được xuất bản trong Amadei I, 4, n. 2.

¹⁵ Đó là ngày 26 tháng Tư 1828 và ngài chỉ mới 32, theo Amadei (I, 5), nhưng Amadei quy chiếu tới giấy chứng tử của "Ruà Teresa, của Phêrô Baratelli vẫn còn sống, vợ của Gioanni, khoảng 32 tuổi, được ban các Bí tích, chết ở đó ngày 26 tháng Tư 1828 và được chôn táng ở đó ngày 27" (FdR 2750 C4). Vì vậy, ngài lẫn lộn 'Catterina Grimaldi' với 'Teresa Baratelli'. Có những gia đình Rua khác ở Torino lúc đó.

sóc hai đứa nhỏ của cuộc hôn nhân đầu tiên, đó là Phêrô Fedele và Gioan Tẩy giả Anthony.

Micae Rua sinh ngày 9 tháng Sáu năm 1837, được rửa tội ngày 11 tháng Sáu năm 1837, tại nhà thờ Đức Mẹ Xương Tuyết và Thánh Simon và Giuda ở Torino;¹⁶ ngài là người con thứ tư và là con út của bà Joan Mary. Những anh chị của Micae là Gioan Tẩy giả (sinh ngày 2 tháng Bảy năm 1829), Maria Felicity (sinh ngày 7 tháng Ba năm 1834) và Lu-y Tôma (sinh khoảng cuối 1834). Mary Felicity chết khi Micae sinh ra, nên cậu sống ở nhà với hai anh cùng cha khác mẹ là Phêrô Fedele (22 tuổi) và Gioan Tẩy giả Anthony (17t), cùng với hai anh ruột là Gioan Tẩy giả (8t) và Lu-y Tôma (3t). Vì thế, ta có thể dễ dàng hiểu tại sao Micae rất gần gũi với người cuối cùng này.

Micae và trường học tại Forge

Một chút lai lịch trên giúp chúng ta hiểu vì sao bà Gioan Maria đặc biệt chăm sóc giáo dục đứa con út, quý tử của bà.

Micae học đọc, học viết, và học giáo lý của giáo phận. Những nhà chép tiểu sử đầu tiên tiết lộ rằng cậu có một trí nhớ tuyệt vời. Những bài học giáo lý vẫn in đậm nơi lòng trí cậu, chúng còn đọng lại nơi cậu đến cuối đời. Trong khoảng một thế kỷ rưỡi, nhiều linh mục và giáo dân coi rẻ loại giáo lý mang nặng chất tín lý và luân lý này một cách bất công. Thực tế, loại giáo lý này lại là một công cụ có thể củng cố hiến cho các tâm trí non trẻ như tâm trí của cậu nhỏ Rua, một nền tảng tôn giáo vốn tồn tại suốt đời. Người ta học biết tin và suy nghĩ về Thiên Chúa và Đức Kitô, về Thiên Chúa phán xét tội nhân, về sự sống sau khi chết, về những nhân đức Kitô hữu chính yếu, những giới luật của Thiên Chúa và Giáo hội, về tội lỗi và các bí tích nghĩa là gì.¹⁷ Người Kitô hữu được đào tạo theo đường lối này sẽ không cần tìm sự chắc chắn nào khác nữa.

Ở đây chúng tôi chỉ trích dẫn những nét giáo lý chính mà gia đình

¹⁶ Trích từ Phép Rửa trong FdR 2750D12.

¹⁷ Xem cuốn sách *Breve catechismo per li fanciulli che si dispongono alla confessione e prima comunione e per tutti quelli che hanno da imparare gli elementi della dottrina cristiana ad uso della Diocesi di Torino*, Torino, Eredi Botta, 1844.

Rua đã nghiêm chỉnh nắm giữ. Những thực hành Kitô hữu hằng ngày nhắc nhở ngài những điểm chính yếu của Kitô giáo. Buổi sáng, gồm có kinh Thờ lạy: “Lạy Chúa, con thờ lạy Chúa và yêu mến Chúa hết lòng...” tiếp theo là kinh Lạy Cha, Kính Mừng, kinh Tin kính, kinh kính Thiên Thần Hộ Thủ, rồi đọc lên những giới răn của Chúa, những điều luật của Giáo hội, các Bí tích mà sau đó là hành vi tin, cậy, mến và thống hối. Ban tối họ đọc kinh “Con thờ lạy Chúa”, kinh Lạy Cha, Kính Mừng, kinh kính Thiên Thần Hộ Thủ và kinh ăn năn tội.¹⁸

Ở Piedmont, trong gia đình theo lối đạo đức cổ xưa, thì đây là những lối thể hiện mà bất cứ ai là Ki-tô hữu đều phải thực hành. Micael đã học biết giúp lễ và như mọi đứa trẻ, cậu lộ ra chút ít ranh mãnh. Khi đã trở thành Bề Trên Cả, cha Rua sung sướng thú nhận điều này. Năm 1894, ở Cavaglia, một tỉnh thuộc Piedmont gần Biella, người ta cử hành buổi khai trương một trường học Salêdiêng. Vị linh mục già, một nhân chứng về Đấng Sáng lập mới qua đời, đã đón tiếp cha Rua và một nhóm khách được mời đến ăn tối nhân dịp đó. Lúc tráng miệng, cha Rua đứng lên đề nghị nâng ly chúc mừng: “Thưa cha, con không rõ cha còn nhớ một chú bé nghịch ngợm, hiếu động đã từng giúp lễ cho cha khi cha là Giám đốc Nhà thờ các Dự Tông ở Torino, và cậu bé đó đã từng uống hết rượu lễ hay không. Thưa cha, chú bé có bản tính nghịch ngợm được cha đối xử rất tốt, rồi thỉnh thoảng cha còn cho ít tiền, người đó chính là con đây. Hôm nay, ngay tại đây con chân thành xin cha tha thứ, cho dù muộn màng đôi chút”. Người đã kể câu chuyện này, người anh của vị linh mục đó, đã nói thêm rằng: “Bạn có thể tưởng tượng các thực khách vui nhộn cũng như thần phục chùng nào trước sự giản dị của ngài [cha Rua] khi ngài công khai thú nhận một điều xảy ra từ thuở thiếu thời như thế. Còn vị linh mục già kia đã khóc như một đứa nhỏ”.¹⁹

Chẳng bao lâu Micael đã sẵn sàng lãnh nhận Bí tích Thêm Sức và Thánh Thể. Theo sổ bộ giáo xứ của nhà thờ thánh Gioakim, ngài được

¹⁸ Nhưng em nội trú trong các nhà Salêdiêng xưa kia quen thuộc với điều này, một cách nào đó được làm giàu trong cuốn *Companion of Youth*, sách cầu nguyện được Don Bosco xuất bản năm 1847 và rồi được tái bản nhiều lần tới 1960.

¹⁹ Giai thoại được Ceria thuật lại, *Vita*, 10.

chịu phép Thêm Sức do Tổng Giám mục Lu-y Fransonì, vào ngày 25 tháng Tư năm 1845 lúc chưa được tám tuổi. Ngài cũng Rước lễ Lần đầu cùng năm đó.²⁰

Trong học kỳ hai năm 1845, một năm nhiều biến cố đáng nhớ đối với ngài. Micae mồ côi cha. Ông Gioan Tẩy giả, cha của Rua, chết “lúc khoảng 60 tuổi”. Những người anh ra ở riêng. Dù chồng chết, bà Joan Mary và các con vẫn ở lại Forge; tại đây đứa con cả của bà có công ăn việc làm.

Biến cố thứ hai trong năm đó có tầm quan trọng mang tính quyết định nhất suốt một thời gian lâu dài, chính là cuộc gặp gỡ với Don Bosco. Cha Rua đã từng làm chứng tại tiến trình phong thánh: “Tôi biết Vị Đầy Tớ Chúa vào tháng Chín năm 1845, khi tôi được 8 tuổi”. Lúc ấy Don Bosco đã 30 tuổi. Ngài đã là linh mục được bốn năm, và là một trong những linh mục tuyên úy cho nhà Nương Náu của bà Bá tước Barolo; tại đây, ngài được giao cho nhiệm vụ hướng dẫn cho cơ sở *Ospedaletto* [nhà Thương] đang được xây dựng. Ngay từ thuở niên thiếu, Don Bosco đã có khiếu hấp dẫn trẻ em và các thanh thiếu niên, ngài diễn những trò tiêu khiển và dạy dỗ chúng. Đó là đam mê của ngài và ngài đã rất thành công việc đó. Don Bosco đến Torino năm 1841; chẳng bao lâu ngài bắt đầu quy tụ và tổ chức một nhóm thiếu niên để dạy giáo lý tại nhà Nguyễn nhỏ thuộc *Học Viện Mục Vụ*, sát kề với nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi, ở đó ngài tham dự những khóa học về Tác vụ Mục vụ (giải tội, linh hướng và giảng thuyết). Ba năm sau, ngài trở thành tuyên úy cho Nhà Nương Náu của bà Bá Tước Barolo, các thiếu niên đến và tìm gặp ngài tận trong phòng. Con số nhỏ nhoi ngày đầu tiên đã lớn nhanh. Hai vị tuyên úy khác giúp đỡ ngài. Bà Bá tước Barolo cũng đã cho họ một phòng trong khu vực *Ospedaletto* [nhà Thương] đã hoàn thành, căn phòng này đã được sắp xếp làm nhà nguyện dâng kính Thánh Phanxicô Salê. Các trẻ em cầu nguyện, ca hát và vui chơi; chúng lắng nghe những bài học tuyệt vời và những câu chuyện rất hay. Mùa Thu năm

²⁰ Theo lời khai của Angelo Amadei tại tiến trình thu thập thông tin cho việc phong Á thánh của cha Rua, FdR 4350B4.

1844, tại Nhà Nuong Náu, "Nguyện xá thánh Phanxicô Salê" mang lấy một sắc thái tương tự Nguyện xá các Thiên thần Hộ thủ của cha Cocchi tại Vanchiglia.

Nhưng bà Bá Tước đã cảnh báo trước các cha tuyên úy về tính chất tạm bợ của việc sắp xếp công cuộc ấy. Khi cơ sở *Ospedaletto* đi vào hoạt động vào tháng Tám năm đó thì Nguyện xá Thánh Phanxicô Salê đã phải rời bỏ ngôi nhà đó. Điều này buộc Don Bosco phải tìm cho được một nhà nguyện và một sân chơi khác cho thanh thiếu niên thay vì lang thang trên các đường phố chạy qua Nhà Nuong Náu. Giữa tháng Năm và tháng Sáu, họ cố gắng gầy dựng "Nguyện xá" tại nghĩa trang "Thánh Phêrô bị xiềng xích" không còn sử dụng nữa, ở đó cũng có một nhà nguyện. Nhưng rồi giới thẩm quyền đuổi họ ra khỏi đó. Sau đó, Don Bosco đã trình bày thỉnh cầu lên ban quản trị thành phố, thế là vào ngày 18 tháng Bảy năm 1845, chính quyền thành phố cho ngài sử dụng nhà thờ tại *Mulini* gần sông Dora vào chiều Chúa Nhật. Nhưng rồi Don Bosco cũng chỉ được phép sinh hoạt tại đó cho đến tháng Mười Hai. Bởi các thiếu niên của Don Bosco lập tức tràn về khu gần đó, việc này khiến cư dân ở đó quan tâm đến vấn đề vệ sinh và an toàn của khu vực lân cận. Sự kiện này xảy ra quanh vùng Borgo Dora khiến nhiều người quan tâm và chú ý đến Don Bosco. Micae Rua biết đến hoạt động này khi Nguyện xá được khởi đầu tại *Mulini*. Mẹ của Rua không cho phép con mình chung đụng với đám trẻ bụi đời: Vì vậy, theo như chúng ta biết được, thì chính một trong những bạn học của cậu đã nói về Don Bosco cho cậu và rủ cậu cùng đi với mình đến Nhà Nuong Náu. Và Micae Rua lập tức bị vị linh mục hiền lành, vui tươi này thu hút.

Phong trào thống nhất Nước Ý ở Torino

Những năm tiếp theo, sau cuộc gặp gỡ giữa Micae Rua và Don Bosco, tình hình nước Ý thật náo động. Phong trào Phục hưng tại Ý nhắm đến cuộc thống nhất đất nước. Năm 1846, tại Rôma, Đức Giáo hoàng "tự do" Piô IX lên kế vị Đức Grêgôriô XVI. Những người cấp tiến muốn ngài lãnh đạo một cuộc thập tự chinh để giải phóng và thống nhất toàn Bán đảo. Cách riêng cần phải giải phóng tiểu vương quốc khỏi ách đô hộ của nước Áo, vốn là nỗi nhục của miền

Lombardy-Venice. Ngày 4 tháng Ba năm 1848, dân Piedmont đặt ra cho mình một luật cơ bản, bản Điều Lệ, nó bãi bỏ tính tuyệt đối của chế độ quân chủ. Một Quốc hội được bầu chọn, tư tưởng tự do bắt đầu triển nở trong Vương quốc Sardinia. Mọi công dân, kể cả những người Do Thái và Valdê được tuyên bố là bình đẳng. Lòng ái quốc làm sôi sục nhiệt huyết khắp nơi, kể cả giữa những cấp bậc giáo sĩ thấp hơn, bắt đầu với những chủng sinh. Đức Tổng Giám mục bảo thủ Lu-y Fransoni không hài lòng điều ấy. Ngày 23 tháng Ba, Vua Charles Albert tuyên chiến với Áo để giải phóng Lombardi. Không may, ông bị bại trận và phải thoái vị, nhường ngôi cho con là Vua Emmanuel II vào ngày 23 tháng Ba năm 1849. Đang khi ấy tại Rôma, Đức Thánh Cha Pio IX không chiều theo ý của các kẻ cấp tiến để tiến hành cuộc thập tự chinh theo kiểu quân sự, đã buộc phải trốn chạy và trú ẩn tại Vương quốc Naples. Nước Cộng hòa Roma được công bố. Dưới mắt của các nhà ái quốc cực đoan, Đức Thánh Cha biến thành biểu tượng của Chủ nghĩa bảo thủ, ngu dân, thù nghịch với cuộc Phục hưng Nước Ý.

Chính trong bối cảnh đó, Micae Rua bắt đầu nghĩ đến đời linh mục. Bầu khí xã hội chắc chắn không cổ võ cho ơn gọi, như Don Bosco quen giải thích trong lời nói đầu cho một trong những bút tích của ngài: "Năm đó (1848), một tinh thần nhẹ dạ nổi lên chống lại những dòng tu và các tu hội giáo sĩ; và từ đó chống lại hàng giáo sĩ cũng như bất kỳ quyền bính Giáo hội nào. Sự giận dữ và coi thường tôn giáo khiến cho giới trẻ xa rời luân lý, lòng đạo, và vì thế, xa rời ơn gọi đối với bậc giáo sĩ. Các tu hội bị phân tán; linh mục bị lãng mạ, một số bị tù đầy, số khác bị quẫn thúc tại gia: nhân loại mà nói, làm thế nào có thể nói về ơn gọi tu sĩ đây?"²¹

Micae học tại trường các Sư huynh

Suốt những năm long đong và vất vả của Nguyễn xá lưu động này, Micae Rua chưa đến sinh hoạt tại Nguyễn xá của Don Bosco. Từ năm 1846, Nguyễn xá ấy dứt khoát chuyển đến Valdocco, là ngôi

²¹ *Cenno storico sulla Congregazione di S. Francesco di Sales e relativi schiarimenti*, Rome, Poliglotta, 1874, 3.

nhà Pinarđi mà Don Bosco đã mua lại. Ở đó, ngôi nhà cũ được cải tạo lại thành nhà nguyện. Mẹ của Micae Rua vẫn không cho phép. Toàn gia đình Rua đi lễ Chúa Nhật tại nhà nguyện của Forge. Nhưng cậu bé vẫn tiếp xúc với Don Bosco. Đôi khi cậu cùng với anh Lu-y đến Nguyện xá thăm Don Bosco. Nhưng cách riêng tại trường, cậu có thể gặp ngài và có lẽ cũng đã nói chuyện với ngài. Có lẽ chính Don Bosco đã hướng dẫn cậu tới trường ở ngoại ô Santa Barbara, do các Sư huynh lo về các Trường học Kitô hữu điều hành (từ nay trở đi chúng ta gọi họ là các Sư huynh *La Salle*, vì trong tiếng Anh, đây là hạn từ thường được dùng để chỉ họ). Thực vậy, vị linh mục tại Valdocco tin tưởng vị Giám tỉnh của các Sư huynh đó. Năm 1845 ngài đề tặng cuốn sách đầu tiên của mình, *Storia ecclesiastica (Lịch Sử Giáo Hội)* "gởi tặng sư huynh quý mến Hervé de la Croix, Giám tỉnh của các Sư Huynh La Salle", xin ngài chấp nhận món quà khiêm tốn này, "tác phẩm bé mọn này... có lẽ không còn là của tôi mà là của Sư huynh". Nhà sử học của Hội dòng, Georges Rigault, sau khi trích những lời này đã viết: "Gioan Bosco rất quan tâm đến khoa sư phạm của La Salle. Bề trên Giám tỉnh đã đi trước dẫn đầu trong nghiên cứu này. Ngài đã lợi dụng sự hiểu biết bẩm sinh của ngài về tâm trí trẻ trong những cuộc nói chuyện thường xuyên với ngài cũng như bằng cách đọc cuốn *Cẩm nang cho trường học và Mười hai nhân đức của một thầy giáo tốt*, [*School handbook và Twelve Virtues of a good teacher*]"²². Điều này rất có thể đúng.

Tháng Mười năm 1848 Micae bắt đầu đi học tại trường *Santa Barbara* thuộc khu vực đó, nằm trên đường Borgo Dora, số 29, cậu đến trường đó suốt hai năm. Nếu thông tin của chúng tôi là đúng thì Micae Rua ghi danh ngay vào năm thứ hai của trường sơ cấp. Chương trình giảng dạy cho biết cậu học "giáo lý, những quy tắc viết văn, hệ thống cân đo dùng ở Piedmont, hệ thống toán thập phân mới được thừa nhận, địa lý Á châu và Phi châu, lịch sử của các Công tước miền Savoy, từ Amadeus VII đến Charles Emmanuel II, những

²² G. Rigault, *Histoire générale de l'Institut des Frères des Ecoles Chrétiennes*, Vol. VI, Paris, Plon, 1947, 40-41.

yếu tố của lịch sử thiên nhiên, vẽ và tập viết chữ đẹp”.²³ Và những khóa học này đã hoàn tất các kiến thức căn bản đã được học hỏi ở những lớp sơ cấp thấp hơn.

Các Su huynh chủ trương giáo dục ưu tiên về kiến thức. Tại trường, Micae tinh luyện nền giáo dục nhận được ở gia đình. Các học sinh thuộc những lớp sơ cấp được mời gọi để đọc luận đề được vị sáng lập, Thánh Gioan Tẩy giả de La Salle viết ra về *Những quy luật cư xử tốt đẹp và giáo dục Kitô hữu [Rules of good manners and Christian education]*. Trong thời của Micae, ở mọi trường của các Su huynh, học sinh bị xử nghiêm khắc nếu vi phạm những luật lệ này. Các thiếu niên phải tỏ ra có thái độ tốt đối với việc dạy dỗ về đức “nết na”. Cuốn *Quy Luật* đó căn dặn: “Không gì làm cho thân xác ra duyên dáng hơn sự ngay thẳng của những thói quen xác đáng, nhờ đó một người trẻ tuân theo tình trạng tự nhiên của thân xác mình và sự chuyển vận của các phần thân thể”. Rồi “người trẻ cũng thiên về những khuyết điểm mà trong lãnh vực này chống lại đức nết na và ngay thẳng. Cách cư xử tốt đẹp đòi ta gắng đầu thẳng và cao, không cúi bên này bên kia cũng chẳng chia trí quay ngang quay ngửa”.

Như chúng ta có thể thấy từ những tiêu đề trong những chương khác nhau, cuốn sách nhỏ về “lối cư xử tốt” đầy những chi tiết nhỏ nhặt. Theo trật tự sau đây, những chi tiết này liên hệ đến đầu và mắt, tóc, mặt, trán, mũi, miệng, môi, răng và lưỡi, cách nói năng và phát biểu, ngáp, ho và khạc nhổ; làm sao giữ lưng cho thẳng, vai, cánh tay và cùi chỏ, bàn tay, ngón tay, móng tay, đầu gối, cẳng và chân. Những chuẩn mực liên hoàn của cách xử thế vốn phổ biến trong xã hội Pháp rất trật tự của thế kỷ XIX, ngày nay lại bị xem là kỳ quặc và quá đáng. Những chi tiết mà dường như bị những người sống theo cá nhân chủ nghĩa của thời chúng ta coi là quá đáng, thì lại tỏ ra rất kính trọng đối với chính mình và tha nhân. Nó đòi ta phải hoàn toàn làm chủ thái độ của mình nơi công cộng. “Khi có người đang nói, trẻ không bao giờ được hỏi xen vào, bất kể là những câu hỏi nghiêm

²³ Theo A. Auffray (p. 19), ngài bàn đến một "chương trình" có lẽ được các Su huynh ở Torino cho ngài.

chính và đúng lúc. Khi một ai hỏi điều gì, chúng phải trả lời cách giản dị; và phải thêm vào 'Dạ, thưa ông' hay 'Không phải, thưa bà'. Ta phải cấm chúng không được nhìn chăm chăm vào những người mà chúng đang nói chuyện, hay không được nghe lóm một người đang nói chuyện với người khác, trong khi lại không chú ý đến điều nói cho chúng; phải cấm các trẻ cười to hay cười khẩy khi nói; không được nói về những điều mà chúng chỉ biết lơ mờ. Tất một lời, chúng cần phải thâm tín rằng phải lắng nghe, nói ít và không được nói bừa bãi".

Vốn bản tính kín đáo và chú tâm, Micae Rua không chút khó khăn hấp thụ những nguyên tắc của nền giáo dục tốt lành ấy. Nhờ chúng, như một người lớn, Micae Rua chẳng thấy khó khăn gì khi thích ứng [những chỉ dẫn] của quy luật vào một "xã hội tốt đẹp".

Kỷ luật trong các trường học của Sư huynh thật cứng rắn. Luận đề *Cuốn Cẩm nang cho các Trường Kitô hữu*, [La guida delle delle scuole cristiane], được dịch sang tiếng Ý ở Torino, do nhà xuất bản Pomba Publishers năm 1834, minh họa chi tiết những quy luật đó. Các Sư huynh được mời để đọc và đọc lại luận đề dài này. Chúng ta không biết chúng được áp dụng chi tiết ra sao tại trường *Santa Barbara*, cho dù phải công nhận rằng các sư huynh của thế kỷ XIX không xao nhãng những truyền thống của họ. Dẫn sao, như một toàn bộ luận đề ấy giúp chúng ta hiểu khung cảnh giáo dục chính xác mà trong đó Micae lớn lên từ 11 đến 13 tuổi. Đây là một vài quy luật khiến ta ngạc nhiên.

Im lặng trong trường: "Giáo viên sẽ làm tốt khi giúp học sinh hiểu rằng chỉ có ba dịp chúng có thể nói: Khi trả bài, học giáo lý và cầu nguyện. Giáo viên cũng sẽ giữ luật này và chỉ nói vào ba dịp: 1) trong lúc đọc, khi cần phải sửa lỗi, nếu không có học sinh nào có thể làm thế; 2) trong khi dạy giáo lý; 3) trong lúc suy nghĩ và xét mình. Ngoài những trạng huống này, họ sẽ chỉ nói khi nghĩ rằng thật cần thiết và sẽ bảo đảm rằng những tình trạng như thế thật hiếm hoi. Khi đến lớp học sinh sẽ bỏ mũ ra bên cạnh, khoanh tay lại, và không lết chân trên nền hay gây ra tiếng động bằng giày dép của mình, hầu không quấy rối sự

im lặng có được trong lớp học. Đối với giáo viên, thật dễ dàng để thấy rằng mọi người giữ im lặng nếu họ bảo đảm rằng học sinh luôn luôn ngồi vào chỗ của mình, ngồi thẳng, ngược phía trước và hơi hướng về giáo viên; chúng có sách vở trong tay và theo dõi việc đọc sách; phải luôn để ý đến tay của chúng; chúng không được dùng tay chân đụng chạm nhau; chúng không mượn nhau vật dụng hay liếc nhìn nhau; chân chúng phải ngay ngắn, không chạm đến giày dép của mình; chúng không nằm dài trên bàn khi viết hay ở trong một tư thế bất tiện nào khác”.²⁴

Cuốn *Cẩm nang cho trường học* [*The School handbook*] có một chương dài về những phương pháp sửa lỗi (*corrective*). Và tác giả nói, đúng là như thế. Thực vậy, “sửa lỗi học sinh là một trong những việc quan trọng nhất của nghệ thuật dạy học; cần phải chú tâm lợi dụng nó cách chính đáng và hiệu quả, cho cả người nhận nó lẫn người chung quanh”.²⁵ Hình phạt được thực thi với cây gậy hay roi da trên bàn tay xòe ra, đánh một roi (đánh ba cái, nếu cương lại, đánh năm cái), hay bằng việc “đền tội” thông thường là viết một trang giấy hay học thuộc lòng một bản văn. Thánh Gioan Tẩy giả de *La Salle* biết rằng cần phải thương xót trẻ em, nhưng lại thêm rằng: “Nếu chúng ta quá quan tâm đến sự mỏng dòn của con người, và thông cảm quá mức, cho trẻ làm điều chúng muốn, chúng ta sẽ có được những em hư hỏng, ương ngạnh, bất tuân”.²⁶ Nhà giáo dục đặt việc học sinh cần được diễn đạt chính mình, là điều mà ngày nay ta quan tâm rất nhiều, xuống hàng thứ yếu. Theo ngài, lối cư xử thường hằng (thói quen) của thầy giáo làm mọi sự nên dễ dàng: “Thầy giáo sẽ học để rất nồng ấm và sẵn sàng, có một lối tiếp cận tử tế, ngay thẳng và cởi mở nhưng không chấp nhận một thái độ tầm thường hoặc quá thân mật; đối với học sinh họ nên làm mọi sự để chiếm được chúng cho Đức Giêsu Kitô. Thầy giáo phải được thuyết phục rằng trong trường, người ta đạt được và duy trì được uy quyền nhờ cứng rắn, nghiêm

²⁴ Jean-Baptiste de La Salle, *Guida delle scuole cristiane*, in *Opere*, Vol. III, Rôma, Città Nuova, 2000, 137-138.

²⁵ *Guida delle scuole*, 158.

²⁶ *Guida delle scuole*, 271.

khắc và im lặng hơn là với cú tát và thô bạo".²⁷

Căn cứ vào những tiền đề thuộc loại này, người ta có thể hiểu cảm xúc mãnh liệt mà Don Bosco đã tạo nên khi ngài đến trường *Santa Barbara*, một linh mục từng vun trồng mối tương quan thân thiện với giới trẻ. Cha Rua làm chứng về điều này: "Tôi nhớ lại rằng khi Don Bosco đến dâng lễ và thường giảng vào Chúa Nhật; ngay khi ngài vào nhà nguyện, dường như một dòng điện chạy qua nhiều trẻ em. Chúng nhảy cẫng lên, bỏ chỗ chơi và vây quanh ngài. Chúng không chịu buông cho đến khi chúng hôn tay ngài. Don Bosco đã mất nhiều giờ để có thể đi vào phòng áo. Suốt thời gian đó, các Sư huynh La Salle tốt lành cũng không thể khiến cho sự bất trật tự bề ngoài đó ngưng lại và các ngài đã để mọi sự xảy ra".²⁸

Tại trường của các Sư huynh, Micael tỏ ra là một học sinh sốt sắng, nghiêm chỉnh, tận tụy và chăm chỉ: Cậu thường đạt được những phiếu điểm "đáng khen". Những phiếu điểm mà chúng ta có, khen ngài "có hạnh kiểm tốt" và "sự chuyên chăm" ở lớp hai và ba "tiểu học".²⁹ Cậu từng giữ kỷ niệm tốt đẹp về những ngày học hành. Các bài học của các Sư huynh về lối cư xử có phẩm cách trong xã hội và cuốn *Guida* đã từng ảnh hưởng cậu suốt đời.

²⁷ *Guida delle scuole*, 280.

²⁸ Trong *Documenti per scrivere la storia di D. John Bosco, dell'Oratorio di S. Francesco di Sales e della Congregaz. Salesiana*, Vol. III, 25 (ASC, A053), ghi chú bên lề được chép trong MB II, 316. Trong MB chứng từ sau đây miêu tả tòa giải tội của Don Bosco bị vây chặt, đang khi những tòa giải tội của những vị giải tội khác hoàn toàn trống, cũng có thể là một trong những phóng đại của Lemoyne.

²⁹ Nhưng tường trình này được sao lại trong FdR 2665 A1-7.

Môn đệ của Don Bosco

Học La-tinh với Don Bosco

Vào đầu mùa hè năm 1859, Micae lên 13 tuổi, cậu bắt đầu theo học các lớp La-tinh để nhận vào trường Trung học. Cậu đã làm thế dưới sự hướng dẫn của Don Bosco. Don Bosco đã để mắt đến Rua vì ngài muốn làm cho cậu thành một cộng sự viên tương lai trong việc tông đồ của ngài.

Vào cuối thập niên 1840, Don Bosco bắt đầu phát triển các công cuộc; ngài được biết đến như một cá nhân có đặc sủng. Ở Torino, dưới mắt những người thần phục, ngài được xem như một người-làm-phép-lạ. Năm 1849, Báo chí Công giáo bắt đầu ca ngợi ngài. Một bài viết trong báo *Conciliatore Torinese* xác nhận rằng ngài có "một năng lực kỳ diệu" trên tâm hồn giới trẻ. "Môn đệ mới của Thánh Philip Nêri" có thể làm phép lạ.³⁰ Hạnh thánh Salêdiêng trong thời kỳ này nêu bật việc làm cho bánh thánh cũng như hạt dẻ ra nhiều, và cả việc phục sinh tạm thời cho một học sinh 15 tuổi, để em có thể xưng một tội nặng trước khi em chết thật sự. Dân chúng cả trong lẫn ngoài Nguyện xá có khuynh hướng gán những phép lạ cho ngài, ngay cả khi ngài chối mình đã làm những việc đó.

Cách riêng, từ nay Don Bosco cần những cộng sự viên. Bên cạnh Nguyện xá được gọi đúng như thế, ngài đã thiết lập một trung tâm tiếp nhận nhỏ. Các thiếu niên ngụ lại đó rồi đi làm việc hoặc đi học trong thành phố. Các thiếu niên của ngài đã xuất thân trong chính khung cảnh này. Don Bosco suốt ba năm đã tìm kiếm những người sẵn sàng theo ngài. Ngài chú tâm rất nhiều đến họ, dạy dỗ và cố

³⁰ Cf. *Il Conciliatore Torinese*, Saturday 7 April 1849, 2 (Bài này được Laurence Gastaldi ký nhận). Ở đây tôi quy chiếu đến cuốn sách *Don Bosco en son temps* của tôi, 281-286.

gắng hướng dẫn họ tới những mục tiêu biệt loại của mình, là tác vụ mục vụ đối với các thiếu niên nghèo và bị bỏ rơi. Nhưng xảy ra nhiều điều khiến Don Bosco phải thất vọng. Những thành viên mới, kể này tiếp sau người nọ, đều bỏ ngài mà đi, cho dù đó là những người ngài đã từng kỳ vọng.

Chính thời điểm đó Micae Rua đến Nguyễn xá. Vào kỳ hè năm 1850, cậu bắt đầu các lớp La-tinh cùng với hai người trẻ khác. Giáo sư của họ là Felix Reviglia. Đây chỉ là một trong những người bạn của họ nhưng học hành tấn tới hơn. Sau hai tuần, Don Bosco đánh giá sự tiến bộ của họ. Nhà viết tiểu sử đầu tiên Francesia ghi rõ: Micae thật “lo lắng”. Nhận định này làm cho những ai biết ngài đều kinh ngạc. Xét cho cùng, thật dễ hiểu. Trong trường của các Su huynh, Micae Rua đã quen với việc giảng dạy có phương pháp, được tổ chức hoàn hảo, với những lớp học lớp lang, thế nên cậu không thể không cảm thấy bị mất phương hướng do việc học với một người bạn dù đầy thiện chí nhưng không phải là chuyên viên truyền đạt. Tuy nhiên, ngay khi cậu biết Don Bosco không hài lòng về điều đó, Rua liền xắn tay áo lên, như nhà tiểu sử cho biết, và chẳng mấy chốc, với nỗ lực cậu đã vượt qua hai bạn kia.³¹

Don Bosco từng bước dẫn Micae Rua vào đời sống mà ngài muốn cho cậu, trong đó, cầu nguyện và vui tươi chiếm vai trò trung tâm. Micae bắt đầu giai đoạn mới này bằng việc tham gia cuộc tĩnh tâm dành cho các thiếu niên Nguyễn xá được tổ chức vào cuối tháng Chín năm 1850, tại tiểu chủng viện ở Giaveno. Don Bosco đem khoảng 100 thanh thiếu niên tới đó, kết hợp với hơn 20 thiếu niên từ làng này. Cuộc tĩnh tâm theo kiểu mẫu linh thao của Thánh Ignatio mà Don Bosco đã biết rõ, song được đơn giản hóa. Nguyễn ngắm ban sáng được cha phó xứ Innocent Arduino từ Giaveno giúp, còn cha Felix Giorda lo những bài huấn đức ban sáng và ban chiều. Những bài giảng, cầu nguyện, sách thiêng, làm đầy ngày sinh hoạt của những người tham dự. Robert Murialdo, Giám đốc Nguyễn xá các Thiên thần Hộ thủ, đến giải tội. Vào thời đó, người ta không thể nghĩ

³¹ Francesia, 18-19.

tới cuộc tĩnh tâm nào mà không có việc sám hối và xưng tội.³²

Những người tham dự tĩnh tâm hồi tâm rất chân thành. Các vị giảng phòng thực thi trách vụ của mình tốt đẹp. Ngày 12 tháng Chín, Don Bosco mãn nguyện khi thấy không một thiếu niên nào trong ngày đó tham dự cuộc giải trí đã được hoạch định vào giữa 4 và 5 giờ chiều. Tất cả đều thích ở lại trong “phòng suy niệm”.³³ Micae thường thích nói đến cách thức mình đã học từ Don Bosco nhân dịp đó, về “việc Dọn mình Chết lành” cũng như tầm quan trọng khi thường xuyên và cặn kẽ thực hành việc đó.

Một vài ngày sau, nhà giáo dục thánh thiện Don Bosco đã mời một nhóm nhỏ gồm những thiếu niên tốt nhất của Nguyễn xá đến Becchi dã ngoại một tuần, giữa chúng là thiếu niên Rua. Don Bosco rất yêu thích sườn đồi nhỏ nhắn, phủ đầy những giàn nho và đây đó các cây ăn trái trong các cánh đồng, cũng như các cây cổ thụ toả bóng râm dọc theo các sườn đồi. Quang cảnh này đưa ngài về lại những kỷ niệm thời niên thiếu. Một nhà nguyện nhỏ xinh được dâng kính Đức Mẹ Mân Côi đứng tách rời với sườn đồi của nhà anh Giuse, cho phép ngài cử hành Thánh Lễ ở đó. Trong những cuộc dã ngoại quanh khu vực ấy, các nông dân cho các em nho và trái cây. Micae Rua thường quen với đời sống đơn điệu và đóng kín cửa thành phố, giờ đây vui chơi thoải thích trong không khí trong lành mát mẻ của miền quê. Sau cuộc đi dạo cậu cảm thấy sáng khoái và yêu mến người cha thiêng liêng của mình hơn nữa.

Những lớp trung học

Rồi Micae vào trung học. Thời đó các lớp trung học được gọi là “văn phạm” gồm ba năm. Theo Francesia, vào những ngày lễ cuối năm 1850, “Don Bosco muốn các học sinh của mình học đều đặn; ngài bày tỏ ước muốn này cho một linh mục tốt lành đang giúp Nguyễn xá cũng như chính ngài đang điều hành một trường tu dạy

³² Những dấu liên quan đến những cuộc tĩnh tâm được Don Bosco tổ chức trong P. Stella, *Don Bosco nella storia della religiosità cattolica*, Vol. II: *Mentalità religiosa e spiritualità*, Zürich, Pas-Verlag, 1969, 336-337.

³³ Thư của G. Bosco gửi cho G. Borel, Giaveno, 12 tháng Chín, 1850, in *Epistolario* I, 111-112.

La-tinh. Đó là cha Phêrô Merla từ Rivara. Ngài rất nhiệt tình giúp cho các học sinh sắc sảo trong học hành. Don Bosco trao phó học sinh của mình cho ngài, và các em đã có thể hoàn tất tốt đẹp hai khóa La-tinh đầu tiên với ngài”.³⁴

Đầu niên khóa năm 1851-1852, Micae Rua bắt đầu theo học với Giuse Charles Bonzanino, ở đường Guardinfanti, 19. Sau một tháng, vào tháng Mười năm 1851, cậu đạt được điểm “xuất sắc” về La-tinh, và được phép đi tiếp năm thứ ba của các lớp văn phạm. Trường của Bonzanino không giống chút nào với trường của các Sư huynh, nhưng ít nhất Micae Rua không phí giờ. Được nắm rõ thông tin cộng với một trí tưởng phong phú, Augustinô Affray cho ta một bản miêu tả sinh động về vị thầy đó:

“Cha Bonzanino rất độc đáo. Dạy học như nằm trong máu ngài; ngài dành trọn xác hồn để dạy học. Chất lượng giảng dạy giải thích ngài thành công vững chắc: Rõ ràng, có phương pháp, thực tiễn. Tự bản năng, kinh nghiệm lâu dài của ngài làm ngài quy chiếu tới những yếu tố cốt thiết; ngài chỉ giải đáp các vấn đề bằng những nguyên tắc; ngài biết cách phà nhiệt tình cùng sự thông minh vào trong lớp học hơi nghiêm khắc của mình... Cha Bonzanino sống gần nhà thờ thánh Phanxicô Assisi, trong cùng một nhà với Silvio Pellico, người đã viết cuốn *Nhà tù của tôi, Le mie prigioni* sau khi ra khỏi tù. Mỗi sáng, dưới mái vòm của tòa nhà ấy, các nhóm thiếu niên đổ về, cách riêng những lớp cao hơn; các em tách thành ba khóa học La-tinh và Hy Lạp. Cha Bonzanino dạy cả ba lớp chung với nhau. Một số em học bài, đang khi một số khác nghe giảng bài và ngược lại. Cùng buổi sáng nếu thích, bạn có thể tham dự một lớp giải thích về Cornelius Nepote, Xêda hay Sallust, Phaidros, Ovid hay Virgil. Chẳng có tường, thể lý hay luân lý, để chia các lớp học. Thầy giáo chỉ yêu cầu hai điều: chú ý cũng như làm bài đầy đủ và học các bài mà chúng phải học. Còn mọi sự khác các em được hoàn toàn tự do. Phương pháp này mang lợi ích cho học sinh tốt. Các em mà có vài lỗ hổng trong việc học hành có thể lấp

³⁴ Francesca, 20.

đầy, bằng cách dự thêm một khóa căn bản hơn. Những em có tinh thần can đảm cùng với những khả năng tri thức, có thể tiếp tục tham dự lớp cao hơn. Cha Bonzanino có những học sinh bắt đầu với lớp năm trong tháng Mười, tiếp tục đi lên lớp bốn vào mùa Phục sinh và khi hết năm học, đã lên lớp ba. Sáng thứ bảy, học sinh được dành toàn bộ thời gian để làm lại bài luận được đề ra cho tuần đó. Tất cả những điều này bày ra một quang cảnh hiếu học: Các học sinh học 'gạo' với vãi hoàn thành những trách vụ trong khóa học của mình, điều ấy cho họ sự xa xỉ là mở rộng hơn sự cấu thành lớp cao hơn. Thiếu niên Micae Rua hưởng lợi rất nhiều từ bầu khí kích thích này. Một trong những bạn của cậu là Francesia – một Salêdiêng giàu tưởng tượng mà tôi cho rằng là nguồn chính của thông tin này – đã nói rằng Micae Rua khi học lớp thứ ba trung học, đã lấy khóa học tiếp theo sau hai khóa trước để có thể kiện cường kiến thức của mình về các cổ ngữ".³⁵

Micae Rua tỏa sáng trong học tập. Theo cha Francesia, một nhân chứng sắc sảo, dù một số học sinh cùng lớp rất thông minh vây quanh thì chẳng mấy chốc Rua chiếm chỗ nhất tại đó.³⁶

Cũng chính cha Francesia đã nói về một trò nghịch ngợm, mà trong đó, Micae là nạn nhân vô tội. Thời đó, tại Piedmont, vào thứ Năm tuần III mùa Chay người ta có tục lệ tổ chức một trò tình quái là chuyển tới cho một kẻ không may nào đó một câu nói tục; không biết bị gài bẫy, nạn nhân chắc chắn sẽ bị mắc lừa. Năm 1852, những học sinh của Bonzanino quyết định gởi một câu nói tục cho thầy giáo. Micae Rua vốn đã nghi ngờ mưu mẹo đó, cậu tìm cách can ngăn các bạn nhưng không thành công. Sáng thứ Năm đó, khi Rua đi từ Nguyen xá để vào lớp học sau những người khác, thì bỗng một người bạn nói với cậu: "Cậu mau lẹ và ứng khẩu vì vậy cậu có thể đưa lá thư này từ Don Bosco cho thầy giáo". Rua cầm lấy và trao lá thư cho thầy. Ngay khi thầy giáo nghe lá thư đến từ Don Bosco, ngài mở ra đọc và đó lại một câu rất tục. Ngài đứng phắt dậy, giận dữ với Micae,

³⁵ Auffray, 26-27.

³⁶ Francesia, 21-22.

nói rằng ngài chưa hề kỳ vọng một sự xác lão như thế lại đến từ một trong những thiếu niên của Don Bosco, và thậm chí càng ít hơn từ Micae. Sau này, khi hiểu ra Micae Rua thật sự là nạn nhân, thầy giáo mới dịu lại. Đó chính là ngày áp lễ thánh Giuse, quan thầy của cha Bonzanino. Tối đó, Don Bosco cho các thiếu niên của mình đến mừng lễ quan thầy cha Bonzanino. Nhưng Rua tách riêng ra, không dám lộ hiện. Thầy giáo bước đến cậu và nói: "Con đừng buồn, đó là lỗi của cha. Cha không hiểu rằng câu tục ngữ đó muốn nói cho con, chứ không phải cho cha". Micae Rua không bao giờ quên biến cố đó. Mãi đến năm 1909, khi Francesia nhắc nhớ ngài chuyện đó, cha Rua mới giải bày cho Francesia: "Đó là một thử thách lớn", không phải vì ngài đã trải nghiệm bị bẽ mặt, cho bằng vì sự kiện đó mà người ta nghĩ ngài đã chơi khăm một giáo sư yêu quý.³⁷

Micae nổi bật tại Nguyễn xá của Don Bosco vào lúc Nguyễn xá hoạt động cao độ. Chúng ta cần nhớ rằng trung tâm trẻ này đã trở thành một công cuộc thí điểm. Khoảng cuối năm 1847, Tổng Giám mục Frasoni được biết qua lời xin rằng cha Gioan Bosco và cha Borel đang hướng dẫn thiêng liêng tại Nguyễn xá của thánh Phanxicô Salê, đã mở một Nguyễn xá mới giữa *Đại lộ dei Platani* và *Đại lộ del Re*. Đồng thời cả hai đã xin ngài ủy nhiệm cho cha phó tại Nữ Vương các Thiên Thần đến làm phép nhà nguyện. Nguyễn xá mới, được đặt dưới sự che chở của thánh Lu-i Gonzaga, tọa lạc trong khu ngoại ô Porta Nuova. Theo sau biến cố không may đã xảy ra cho cha Cocchi, khi Nguyễn xá các Thiên thần Hộ thủ ở Vanchiglia bị đóng cửa vào năm 1849, Đức Tổng Giám mục ấy đã trao cho Don Bosco chịu trách nhiệm Nguyễn xá đầu tiên tại Torino này. Trong khung cảnh giáo sĩ đó, một số người không quá vui vì Don Bosco được thêm trách nhiệm. Ngài bị chê trách là quá phô trương. Sự ghen tuông đã đầu độc các mối tương quan. Những lời xàm xì chỉ chấm dứt sau khi chính Tổng Giám mục ban hành một sắc lệnh. Ngày 31 tháng Ba năm 1852, từ Lyon, Đức Tổng Giám mục Frasoni đang bị lưu đày bên Pháp, đã chỉ định Don Bosco làm "Giám đốc và người thủ lãnh thiêng liêng" của Nguyễn xá Thánh Phanxicô Salê; Nguyễn xá Thiên

³⁷ Francesia, 22-25, được thích ứng trong, *Vita*, 18-19.

thần Hộ thủ và Nguyễn xá thánh Lu-y Gonzaga được “nối kết và phụ thuộc vào đó”.³⁸

Ngôi nhà gắn với Nguyễn xá Thánh Phanxicô Salê dẫu nghèo, đã chứng kiến số người cư trú trong đó gia tăng mau lẹ. Họ là những thiếu niên bị bỏ rơi, họ buộc phải tìm việc làm trong khu xây dựng nào đó. Nhà nguyện ở mái nhà Pinardi đã thành quá chật cho các thiếu niên này. Thế là Don Bosco đã quyết định xây một nhà thờ thật sự và thích hợp, để dâng kính Thánh Phanxicô Salê. Nhà thờ này được làm phép ngày 21 tháng Sáu năm 1852. Đang khi đó, ngài cũng xây một tòa nhà mới bên cạnh tòa nhà cũ.

Micae vẫn sống ở gia đình, nhưng khi rảnh rỗi, cậu quen đến Nguyễn xá. Cậu đang lớn lên. Với khiếu quan sát bẩm sinh, Micae Rua nhanh chóng hiểu những ý định của Don Bosco. Khi có thể, cậu giúp giữ trật tự và kỷ luật giữa những em nội trú và ngoại trú. Ăn mặc chỉnh tề, lịch sự, cùng với vẻ nghiêm trang nào đó bao quanh, được rút ra từ *Những Quy luật cho nền giáo dục tốt đẹp và lễ độ* [*Rules for good education and civility*] của Thánh Gioan Tẩy giả de La Salle, ở tuổi đó cậu đã được mọi người kính trọng. Cha Gioan Cagliero đã để lại cho chúng ta biết bạn bè có một cái nhìn đẹp về Micae, rồi có lẽ còn được Auffray làm thêm phong phú; tôi trích dẫn nó như sau:

“Chúng tôi đều được Micae Rua giám thị từ lưu xá đến trường, khi đi cũng như lúc về. Thú thực, chúng tôi rất trái ngược nhau. Chúng tôi càng nhẹ dạ và ồn ào, hầu như ương ngạnh bao nhiêu, thì ngài lại càng điềm tĩnh, kín đáo và chăm chỉ bấy nhiêu. Chúng tôi không luôn luôn nghe ngài, nhưng với cách nói thú vị cũng như lòng đạo phi thường, ngài đã khiến chúng tôi phải ngạc nhiên dù trong lớp, hay trong học tập hay lúc giải trí. Sáng Chúa Nhật, tôi có thể thấy ngài đứng canh chừng gần vòi nước. Trước lễ, Don Bosco lo giải tội, còn Micae Rua lại bảo đảm rằng không một hối nhân nào đã được xá giải mà lại không rước lễ vì cầu thả, bằng việc đến uống nước từ vòi nước. [*Hãy nhớ thời này việc giữ chay Thánh Thể rất nghiêm ngặt*]. Trong

³⁸ Tài liệu được sao chép lại trong MB IV, 178-179.

thánh lễ, Micae Rua rất chăm chú, điều ấy khích lệ chúng tôi cầu nguyện. Ngài không cho chúng tôi tán gẫu; sau khi hiệp lễ, nếu chúng tôi chia trí, quay ngang quay ngửa, ngài liền kêu gọi chúng tôi quay trở lại với bốn phận của mình, thậm thì nhỏ nhẹ: "Hãy tạ ơn Chúa đi!" Khi chúng tôi trò chuyện, Micae Rua không ngừng ca ngợi Don Bosco và khích lệ chúng tôi yêu mến Don Bosco, bằng sự vâng phục gương mẫu. Rua rất khéo, không bao giờ khoan nhượng cho bất kỳ câu chuyện đáng ngờ nào giữa các thiếu niên lao động đến từ bên ngoài, hay từ những người mới đến lưu xá của Don Bosco; thậm chí còn hơn thế nữa giữa những học sinh của giáo sư Bonzanino hay của cha Picco, vốn xem ra có ý định gia nhập vào bậc giáo sĩ."³⁹

Những bạn hữu thời đó của ngài, nay đã trưởng thành. Tất cả họ đều công nhận rằng không ai sánh được với Rua trong việc chăm chú thi hành những trách vụ của mình. Trong một dịp huấn đức vào ngày 5 tháng Sáu năm 1852, khi Don Bosco xin những người tình nguyện hằng ngày đọc *Bảy niềm vui kính Đức Mẹ*, thì tự nhiên Micae Rua là một trong mười hai người tham gia.

Micae Rua mặc áo giáo sĩ

Những ngày nghỉ của năm 1852 thật quyết định đối với Micae. Cậu đã tỏ ra trưởng thành thật sự vào lúc 15 tuổi. Như cậu đã làm năm 1850, cậu đã tham dự cuộc tĩnh tâm do Don Bosco tổ chức cho các thiếu niên tại tiểu chủng viện ở Giaveno cùng với khoảng 50 người bạn khác, vào tháng Chín. Khi về, cậu rời gia đình ở Forge để đến nội trú tại ngôi nhà gần với Nguyễn xá. Cuối cùng, trong những ngày tại Becchi, giờ đã thành truyền thống cho nhóm thiếu niên từ Nguyễn xá, Don Bosco đã xin cậu mặc áo chùng thâm. Không có nghi thức chuẩn bị nào. Nhưng nay thiếu niên này đã nhân đôi sự cam kết của mình, qua việc quan sát vị thầy thiêng liêng của mình. Đối với cậu, những ngày bên Don Bosco có giá trị như một bài nguyện gẫm. Trong tiến trình phong thánh, cha Rua đã cung khai

³⁹ Theo A. Auffray, 31-32, được xác quyết bởi chứng từ của J. Cagliero ở tiến trình phong thánh, *Summarium super dubio*, 1933, 51-52. (*Summarium* này được thấy như phần của *Positio*, 1935).

như sau: "Quan sát Don Bosco, thậm chí những hành vi nhỏ nhất của ngài, đã tạo nơi tôi nhiều ấn tượng hơn là đọc hay suy gẫm bất kỳ cuốn sách đạo đức nào".⁴⁰

Nghi thức mặc áo đó cũng can hệ đến người bạn là Giuse Rocchietti, diễn ra vào ngày 3 tháng Mười năm 1852, lễ Mẹ Mân Côi, trong ngôi nhà nguyện nhỏ gần bên nhà của anh Giuse Bosco. Lễ mặc áo này do cha xứ Cinzano tại Castelnuovo chủ sự. Ngài làm phép các áo chùng thâm cho hai thiếu niên. Đoạn cha Cinzano giúp Rocchietti, người lớn tuổi hơn trong hai người, mặc áo chùng thâm, còn cha Gioan Tẩy giả Bertagna giúp cho Micae mặc áo. Lúc cuối đời, cha Rua vẫn gọi nhắc lại điều Don Bosco đã nói với mình vào dịp đó: "Rua thân yêu của cha, nay con khởi sự một cuộc đời mới. Con bắt đầu hành trình tiến về đất hứa, nhưng con vẫn phải vượt qua Biển Đỏ và sa mạc. Nếu con giúp cha, chúng ta sẽ cùng nhau vượt qua và sẽ tới đích". Khi giải thích suy tư này, cha Ceria đã viết rằng Don Bosco áp dụng câu nói của sách Công Vụ cho môn đệ của mình: "Chúng ta phải chịu nhiều gian khổ mới được vào Nước Thiên Chúa" (Cv 14,22).⁴¹

Việc Rua trở lại Nguyện xá với chiếc áo chùng thâm tạo nên một xúc động mạnh: Theo những nhà viết hạnh sử thời đầu, ngài trông như "một thiên thần". Dù sao chẳng nữa, chiếc áo thâm chùng hợp với ngài, lại xem ra tốt với ngài; nó tăng thêm vẻ đẹp cho lối tiếp cận bình thân cũng như phẩm giá tự nhiên trong tác phong của ngài. Không cần phải nói, rõ ràng ngài đã mặc áo đó với sự kính trọng.

⁴⁰ Ceria, *Vita*, 22.

⁴¹ Ceria, *Vita*, 22. Đây là phiên bản Salèdiêng về việc mặc áo vốn dường như đúng đối với tôi. Nhưng như sử gia Salèdiêng Aldo Giraudo đã bảo tôi, chúng ta cần biết rằng "sự ghi danh chính thức của các tu giáo tại nhà của Tổng Giám mục ở Torino, suốt những năm 1819-1876 chỉ ra rằng "Micae Rua, con của Gioan và Ferrero Joan Mary, sinh ngày 9 tháng Sáu năm 1837, được mặc áo giáo sĩ ở Torino bởi cha Gioan Bosco vào ngày 16 tháng 12 năm 1853" (Văn khố Tổng Giám mục Torino 12.12.3: *Registrum clericorum 1808-1847* [but: 1819-1876], rubr. R, 1853). Theo cá nhân, tôi đoán rằng ngày 16.12 1853, Don Bosco, mà đã không chính thức thông tin cho Curia vào tháng Mười năm 1852, đã chỉ khuyên sự quản trị địa phận rằng ngài đã trao ban áo giáo sĩ cho thanh niên Rua. Và rồi nơi chốn và ngày rõ ràng của tài liệu quản trị.

Địa vị tư giáo đưa ngài đến gần Don Bosco hơn. Cuối cùng, sau nhiều ngập ngừng, thầy Rua quyết định hỏi Don Bosco về cử chỉ mà ngài đã làm khi gặp cậu tại trường của các Su huynh có nghĩa gì. Don Bosco thường cho các thanh thiếu niên một tượng ảnh. Thế mà đối với Rua, ngài lại chìa tay trái ra và lấy tay phải làm cử chỉ như thế cắt đôi bàn tay ra và nói: "Bé Micae, lấy đi con, lấy đi". Những lời và hành động này có nghĩa gì? Don Bosco trả lời: "Này Rua. Don Bosco muốn nói cho con biết rằng, một ngày kia, cha sẽ chia đôi mọi sự với con đấy. Rồi, con sẽ hiểu rõ hơn mà".⁴²

Để hoàn tất học cấp hai, Micae Rua đã tới học tại trường của cha Mattheu Picco, tọa lạc trên đường Fornelletti, gần nhà thờ thánh Augustinô. Nó là một trường quý tộc, nhưng cha Picco là bạn của Don Bosco, ngài đã nhận các thiếu niên của Don Bosco vào học miễn phí. Rua là một học sinh hoàn hảo, thầy chỉ dùng một năm để hoàn tất các khóa học (1852-1853) về nhân văn (La-tinh và Hy Lạp) và hùng biện. Thầy Rua cảm thấy rất dễ chịu trong môi trường học tập này. Tại đây, thầy có thể thiết lập những mối giao tiếp mới vốn sẽ rất quý trong tương lai. Các lớp cấp trung học phổ thông kết thúc với bài thi gọi là *licenza*. Thầy Micae luôn luôn học hành rất xuất sắc. Một trong những người thi, Đaminh Cappellina, là người danh tiếng trong thế giới văn chương miền Piedmont đã nói cho thầy giáo đó: "Hãy cho phép con chỉ ra một học trò xứng đáng. Người đó không thể không tạo được một sự nghiệp sáng chói!"⁴³

Niên học này được ghi dấu bằng ba biến cố. Chiều tối ngày 1 tháng Mười Hai năm 1852, Nguyễn xá hoảng loạn bởi các tường của tòa nhà đang xây bằng dung sục đổ. Giữa đêm, mẹ của Don Bosco nghe thấy một tiếng kêu räng rặc, bà vội báo động ngay. Có khoảng 50 thiếu niên đang ngủ trong ngôi nhà đó. Tất cả các em chạy ào ra sân, nép mình dưới các cây lớn và rồi hướng về phía nhà nguyện. Thầy Rua là một trong số đó. May thay, không ai bị thương. Chỉ thiệt hại vật chất mà thôi, dù thật đáng kể.

Biến cố thứ hai có ý nghĩa lịch sử. Vào tháng Hai năm 1853, Giám

⁴² Ceria, *Vita*, 23.

⁴³ Francesia, 35.

mục Lu-y Moreno của Ivrea và Don Bosco khởi sự một bộ sưu tập bình dân là *Các bài đọc Công giáo (Catholic Readings)*, điều ấy làm cho công cuộc tại Valdocco thêm nổi bật hơn nhiều.

Biến cố thứ ba tác động đến Micae Rua và gia đình ngài: Ngày 29 tháng Ba năm 1853, người anh cả cùng cha khác mẹ với thày Rua là Gioan qua đời. Cái chết này tác động mạnh đến thày: "Chưa bao giờ tôi thấy bạn tôi ưu phiền hơn lần này! Tôi biết trời bắt đầu sang xuân, nhưng trời đổ mưa và đó là một ngày rất buồn. Chúng tôi đã chu toàn bốn phận học đường; thấy ngài quá đau khổ, tôi không thể không hỏi:

- Xảy ra chuyện gì mà khiến cậu trông buồn thảm thế?
- Thày Rua ngược mắt lên trời, thở dài: Anh tớ chết rồi!

Tôi có thể nói gì an ủi thày đây? Chúng tôi ở trong phòng áo của Nguyễn xá ngày lễ, thày rời khỏi phòng học, đi vào nhà thờ cầu nguyện và cầu nguyện thật lâu".⁴⁴

Cái chết này đã tác động đến gia đình thày Rua. Mẹ của Micae Rua nay chỉ còn một mình. Bà rời Forge đến ngụ tại Nguyễn xá Thánh Phanxicô Salê, trong nhà Bellezza. Nay thật rảnh rỗi, bà sống tại phòng giặt ủi với mẹ Magarita của Don Bosco, người đã chăm lo tài chánh của nhà từ năm 1846. Do vậy, mối dây liên hệ giữa công cuộc của Don Bosco và Micae được kiện cường.

⁴⁴ Francesia, 28-29.

3

HỌC TRIẾT HỌC

Micae và khoá triết học

Tháng Bảy năm 1853, thầy Micae Rua được nhận vào học triết tại chủng viện Torino. Nói cho đúng, đó là một chủng viện nghèo, nạn nhân của những phong trào cách mạng năm 1848. Vào cuối năm 1847 và đầu năm 1848, bất chấp Tổng Giám mục Frasoni ra lệnh nhiều lần, các chủng sinh vẫn tiếp tục nhiệt tình ủng hộ những cuộc biểu tình ái quốc. Đức Tổng Giám mục có bản tính bảo thủ. Ngài nhìn thấy khuynh hướng tự do này tấn công quyền bính, quyền bính của Nhà Nước và Giáo hội. Và Đức Tổng Giám mục đe không chấp nhận phong chức (linh mục) cho những ai vi phạm.

Các chủng sinh càng thêm chai đá. Tại nhà thờ chính tòa vào lễ Giáng sinh, trong thánh lễ đại triều của Tổng Giám mục, một vài chủng sinh xuất hiện, với chiếc nơ hoa hồng ái quốc trước ngực. Không thể chịu được tinh thần phản loạn này, Giám đốc Đại chủng viện xin từ chức; nhưng Tổng Giám mục Frasoni từ chối ngay. Tuy nhiên, sự chống đối không giảm bớt. Ngày 9 tháng Hai năm 1848, khi công bố Hiến pháp *Statuto* ở Torino, các giáo sĩ lại túa ra thành phố với hoa hồng ba màu gắn trên ngực hay trên mũ lưỡi trai. Vài ngày sau đó họ cũng vẫn làm giống như thế, và vỗ tay hoan hô cuộc diễu hành của những nhóm người đời. Thế là tất cả tư giáo nào đã tham gia vào những cuộc biểu tình này đều không được chịu chức linh mục. Đức Tổng Giám mục quyết định là đóng cửa chủng viện Torino. Các chủng sinh được cho về nhà, một số tìm đến những địa phận gần bên. Và sau đó, khi chiến tranh bùng nổ, chính quyền dân sự biến chủng viện thành nhà thương quân đội. Rốt cục, Đức Tổng Giám mục đã từng bị cầm tù một thời gian ở Fenestrelle, bị đi đày ở Lyon. Vì thế, khi Micae Rua vào chủng viện như một sinh viên ngoại trú thì phần lớn chủng viện vẫn bị chiếm đóng. Thầy Rua phải đi tìm

các giáo sư của mình trên các gác xép bởi họ trú ngụ tại đó.

Suốt niên khóa 1853-1854, các giáo sư của thầy Micae Rua là cha Cypriano Mottura và Giuse Farina; thầy cũng được kinh sĩ Berta dạy kèm. Thầy Rua còn để lại cho chúng ta hai tập sách bài tập từ thời đó, tựa đề: *Quesiti di Logica 1853-1854*.⁴⁵ Đó là một "giáo trình" được đọc cho viết. Giáo trình được viết cẩn thận về tiến trình hiểu biết và những kết quả minh chứng. Thầy Rua học yêu thích những câu cú rõ ràng, cấu trúc gãy gọn, phân tích minh bạch và nhất quán. Trong tương lai, các hội viên của cha Rua sẽ ghi nhận điều này. Trong năm triết thứ nhất, thầy cũng học vật lý mà những ghi chú của nó hiện vẫn còn.

Tuy nhiên, học hành chỉ chiếm một phần nhỏ thời gian của Micae. Hằng ngày thầy chỉ có hai giờ lớp tại chủng viện. Thầy Rua phải chăm lo hộ trực tổng quát tại nhà Nguyễn xá Thánh Phanxicô Salê. Thầy giám sát trong phòng học, nhà nguyện, sân chơi và nhà cơm. Thêm vào đó, và vào lúc chót là lớp giáo lý hằng tuần và chăm lo thư viện. Năm 1854, khi Don Bosco gầy dựng hiệp hội nhỏ Thánh Vinh Sơn Phaolô, vốn đã được khởi sự ở Torino chỉ mới bốn năm trước, thì thầy Rua đảm trách vai trò thư ký và tổ chức công cuộc giúp đỡ người nghèo trong khu vực đó.⁴⁶

Đối với thầy, một biến cố quan trọng ghi dấu những tháng ngày đó. Ngày 26 tháng Giêng năm 1854, khi gần đến lễ trọng kính Thánh Phanxicô Salê, Don Bosco nhất tâm thực hiện ý tưởng là thành lập một Hội để phục vụ cho công cuộc của mình; như ta đọc trong một ghi chú của thầy Micae Rua, Don Bosco đã gom bốn thiếu niên xuất sắc hơn cả trong phòng mình: là tư giáo Micae Rua, Giuse Rocchietti, Giacôbê Artiglia và Gioan Cagliero. Lúc đó họ là những thiếu niên; ngài đề nghị họ "dấn thân trải nghiệm việc thực thi bác ái cụ thể đối với người thân cận, Thiên Chúa và Thánh Phanxicô Salê trợ giúp, để

⁴⁵ Cf. Những tập ghi chú này trong FdR 2720B5-2721C5.

⁴⁶ Bá tước Carlo Cays, chủ tịch của Hội nghị độc nhất ở Torino sẽ nhìn nhận Nguyễn xá Thánh Phanxicô Salê, Conference ngày 11 tháng Năm, 1856 như Amadei đã ghi chú. I, 73.

rời đoan hứa, và sau đó, nếu có thể và thích hợp, sẽ khẩn với Chúa".⁴⁷ Như vậy, Tu hội Salêdiêng tương lai đã bắt đầu hình thành.

Ba ngày sau, vào chiều tối ngày lễ Thánh Phanxicô Salê, cả bốn thiếu niên xuất hiện tại một nghi thức trao giải thưởng thuộc loại đặc biệt. Cả tuần, các học sinh được mời gọi viết xuống trên một mảnh giấy tên của bốn hay năm bạn học mà chúng thấy nổi bật về cách sống đạo và luân lý gương mẫu. Những tờ giấy đó được ký tên. Sổ sách được ký nhận của Don Bosco cho chúng ta biết rằng "Năm đó tại buổi trao giải thưởng long trọng mừng kính Thánh Phanxicô Salê, Micae Rua và Giuse Rocchietti được chọn do biệt lệ. Trong đám học sinh, các người đoạt giải là: Bellisio, Artiglia, Cagliero. Những người kiểm phiếu lần đó là: người anh lớn giữa các anh em Turchi, Angelo Savio, Pepe L., Comollo".⁴⁸

Kiểu bỏ phiếu rất dân chủ này là một trong nhiều cách được Don Bosco xem xét kỹ để khích lệ các thiếu niên trở nên những Kitô hữu tốt. Để đạt mục tiêu ấy, Don Bosco nghĩ không gì đáng giá hơn một gương sáng sống động, nhưng cũng là một gương sáng được nói đến hay viết xuống. Chính vì thế trong *Bài đọc Công giáo* [*Catholic Readings*] cùng trong tháng Giêng năm 1854, trong một ấn bản khác được thích ứng cách phù hợp, ngài phát hành cho chúng một câu chuyện về người trẻ được ca ngợi và yêu mến, một người mà ngài đã từng biết tại chủng viện Chieri: Đời sống của Luy Comollo. Chàng "chết tại chủng viện Chieri, và được mọi người ca ngợi do những nhân đức của cậu". Đời sống của Lu-y Comollo thường được Don Bosco đề xướng để xây dựng các người trẻ của ngài. Chúng ta có thể bảo đảm rằng tư giáo Rua đã suy nghĩ nhiều về điều này, bởi chúng ta tìm được một ghi chú dài về "những gương sáng" từ Lu-y Comollo được kẹp vào một trong những vở ghi chú triết học của thầy.

⁴⁷ Ghi chú được Rua ký nhận trong FdB 1989C10.

⁴⁸ Như Lemoyne viết trong MB V, 12. Về thông tin này, giả sử rằng nó thật sự từ Don Bosco, chúng tôi ghi nhận rằng hơn là một dấu hiệu phi lý trong việc đăng ký, dấu hiệu của nó về sự tuyển chọn "luật trừ" hai tư giáo chỉ có thể đến từ Lemoyne.

Chăm sóc những bệnh nhân nhiễm dịch tả

Những ngày hè năm 1854 thật hơi sống động cho một ai bắt đầu phải chăm sóc các bệnh nhân nhiễm dịch tả. Chúng ta hãy nhìn vào bối cảnh đó một chút.⁴⁹

Ngày 21 tháng Bảy năm 1854, Thị Trưởng đã cho dán áp-phích ở các góc phố của Torino, công bố phải tuân giữ những quy luật vệ sinh ở nhà, tại xưởng thợ, những quán trọ vì dịch tả đến thành phố. Luật dành cho “những ai đã nhiễm bệnh”. Phải lập những nhà thương đặc biệt gọi là *lazaretti* (những đơn vị cách ly và cô lập) để cô lập người bệnh. Dân cư Valdocco biết rằng chính quyền thành phố đã dùng một ngôi nhà lớn ở Borgo Dora cho việc này; bệnh viện này chứa được 150 giường, cộng thêm khu vực liền kề dùng làm nhà thuốc, nhà bếp, khu vệ sinh, một chỗ để tẩy uế và các phòng cho nhân viên phục vụ. Báo chí thông tin liên tục về tình trạng lây lan. Vị Tổng Đại diện của địa phận là Đức ông Ravina đã truyền đạt những chỉ thị của Chính quyền cho các cha xứ bằng thư luân lưu yêu cầu họ cộng tác. Cùng lúc các linh mục ở Torino có thể đọc một tập sách nhỏ gồm những chỉ thị từ Đức Tổng Giám mục miền Genova cho các giáo sĩ của mình: những phương cách ngừa bệnh và vệ sinh, những cách thức giúp đỡ với sự thực thi tác vụ, và cấm họ bỏ trốn thành phố. Thực vậy, cảm dỗ đào thoát khỏi nơi dịch bệnh thật mạnh mẽ. Ngày 3 tháng Tám, theo thống kê của công ty Railway, một phần tư dân cư của Torino đã rời bỏ thành phố.

Tại Nguyện xá Thánh Phanxicô Salê, thầy Rua cảm thấy được hoàn toàn can dự vào. Ngay từ giây phút đầu tiên được cảnh báo, Don Bosco đã tổ chức Nguyện xá đối phó với sự lây lan. Những khu vực của nhà đó chứa cả trăm thiếu niên được thích nghi và dọn sạch sẽ. Ngài tăng gấp đôi khăn trải giường để dễ dàng thay và giặt giữ thường xuyên. Vào cuối tháng Bảy, bệnh dịch bắt đầu tàn phá thành phố và lan đến khu vực Borgo Dora gần Nguyện xá; tai họa này cướp đi cả một phần mười dân cư tại đó. Hàng giáo sĩ chính quy và địa

⁴⁹ Đối với đoạn về dịch tả ở Torino năm 1854, tôi rút các ghi chú từ cuốn sách *Don Bosco en son temps* của tôi, 399-408.c

phận đã quảng đại hiến thân phục vụ những bệnh nhân dịch tả. Cha xứ của Borgo Dora đặc biệt nổi bật. Giáo dân bỏ mặc người bệnh: theo một nhân chứng, tới giữa tháng Mười đã có khoảng năm trăm người chết trong số tám trăm bệnh nhân. Không bằng lòng với việc ban các bí tích cho bệnh nhân, các linh mục giúp đỡ phục vụ như những y tá liều mất mạng sống mình. Cha xứ Augustinô Gattino trả giá cho sự tận hiến của mình với nhiều đau đớn.

Don Bosco xác tín rằng chỉ giới hạn vào việc bảo vệ công cuộc của mình khỏi dịch bệnh như thế thì không đủ. Chính quyền thành phố đang tìm kiếm những y tá thiện nguyện. Vì thế, ngày nọ, ngài hỏi các thiếu niên của mình: "Có ai muốn đi giúp những người bị bệnh dịch tả tại *lazzaretto* và ở nhà riêng không?" Và thế là Don Bosco đã có thể gửi cho chính quyền một danh sách gồm 14 thiếu niên. Chúng ta không có danh sách đầy đủ, nhưng biết chắc rằng giữa họ có Rua 17 tuổi, Cagliero 16 tuổi và Anfossi 14 tuổi. Don Bosco cho những "y sĩ" trẻ này những chỉ thị thực tiễn. Trong tất cả tính cái nhiên, ngài giải thích rằng bệnh này có hai giai đoạn. Lúc đầu có một cuộc tấn công đột ngột, mà thường là chí tử nếu không được trợ giúp ngay; rồi đến giai đoạn phản ứng lại mà lúc đó cơ thể cố gắng tái lập sự tuần hoàn máu huyết. Người chăm sóc nạn nhân bệnh dịch phải chống lại cuộc tấn công bằng cách phản ứng nhanh bao có thể và giữ cho phản ứng tiếp tục một cách thích đáng. Vào lúc đó, những phản ứng này được tạo ra bằng cách áp dụng việc đun sôi thuốc đắp và bằng xoa bóp mạnh, ủ tay chân người bệnh bằng len ấm vì họ thường chịu những chứng vọp bẻ và mất nhiệt.

Ngài sắp đặt một thời khóa biểu và các thiếu niên tản ra khắp nơi, một số đến *lazzaretti* [khu cách ly] tại Borgo San Donato, và số các em khác đến các nhà tu nhân trong khu vực đó. Đêm ngày, các em đi đi về về tại Nguyễn xá. Những người trẻ của Don Bosco can đảm thực thi trách vụ mới của mình, chắc rằng mình sẽ không nhiễm bệnh, khi giữ kỹ những lời giám đốc khuyên: đó là chú ý giữ sạch sẽ, cách riêng xa lánh tội lỗi và phó mình cho Đức Maria.

Do vậy, thầy tu giáo Rua bắt đầu một kinh nghiệm hoàn toàn mới. Nhưng trước hết, thầy phải vượt thắng sự ghê tởm của mình khi thấy

những người mắc bệnh dịch. Cuối năm đó, thầy viết cho Don Bosco, miêu tả lại điều mắt thấy tai nghe: "Nôn mửa, kiết lỵ, vọp bẻ tay chân, nhức đầu, khó thở, ngạt hơi... mắt đỏ ngầu, mặt thâm tím, rên rĩ và co giật; tóm lại, nơi những người bất hạnh này, con thấy cả nỗi đau mà một người có thể gánh chịu mà không chết". Tờ báo *Armonia* ngày 16 tháng Chín dành một đoạn nói về những người trẻ từ Nguyễn xá, trong bài tường thuật về đức ái của hàng giáo sĩ lúc bệnh dịch:

"Được tinh thần của Don Bosco là người cha hơn là bề trên sinh động, các thiếu niên đó can đảm đến gần những người bị dịch tả; không chỉ bằng lời nói mà cả bằng việc làm của mình, các em làm cho những người bệnh tin tưởng và can trường. Các em nỗ lực phục hồi họ bằng đôi tay mình, xoa bóp cho người bệnh mà không tỏ ra chút sợ hãi hay kinh tởm trước cảnh tượng đó. Trái lại, một khi vào nhà của người bệnh, các em đi thẳng tới người hãi sợ, đề nghị họ rời khỏi nhà nếu họ khiếp hãi, đang khi họ thu gom mọi sự cần thiết, trừ phi họ cư xử với một ai thuộc phái yếu; trong trường hợp đó họ xin một ai từ căn nhà đó để ở với họ, nếu không phải bên cạnh giường, ít nhất là tại một điểm tiện lợi nào đó. Nếu người đó chết và không phải là một phụ nữ, những người trẻ này chu toàn luôn việc tẩm liệm."⁵⁰

Không một y sĩ thiện nguyện nào từ Nguyễn xá bị nhiễm bệnh dịch tả. Sự tận hiến của họ tạo một ấn tượng mạnh trên thành phố.

Năm thứ hai triết học

Đang khi chuẩn bị năm triết thứ hai, xem ra thầy Rua, chủng sinh duy nhất của khóa đó, thoạt đầu không chú ý nhiều đến một học sinh mới đến Valdocco, Đa-minh Savio. Nhưng chẳng bao lâu, thầy sẽ đổi quyết định. Thầy giáo của cậu, cha Cugliero, đã giới thiệu Đa-minh Savio cho Don Bosco. Cậu là một thiếu niên nổi bật vì thông minh và đạo đức. "Có nhiều thiếu niên đồng trang lứa với cậu trong nhà, nhưng không ai tốt hơn cậu về tài năng hay nhân đức. Cứ kiểm

⁵⁰ "Tường trình về đức ái của các hàng giáo sĩ và thời gian dịch tả", *L'Armonia*, anno VII, n. 112, 16 tháng Chín, 1854, 521. Bài viết này được thuật lại phần nào trong MB V, 114-116.

tra đi và bạn sẽ tìm được một Thánh Lu-y khác".⁵¹ Người ta muốn Đaminh Savio theo học cùng những khoá học mà Micae đã theo bốn năm trước. Một ngày kia, thầy Rua sẽ làm chứng rằng thầy đã nhận ra "mình ngày càng kính trọng Đaminh Savio ngay từ những tuần đầu tiên cậu ở Nguyễn xá". Ngày qua ngày một "tình huynh đệ" đã trói buộc họ lại với nhau.⁵² Giữa những năm 1854 và 1857, Đaminh đã theo học với cha giáo Bonzanino, rồi cha Picco, với một năm xen giữa là cậu học tại chính Nguyễn xá.

Từ mùa xuân 1854, Rua can dự vào mọi sinh hoạt ngày Chúa Nhật tại Nguyễn xá Thánh Lu-y gần ga xe lửa Porta Nuova. Điều này có nghĩa rằng hai lần trong ngày đó thầy phải cuốc bộ hai lần trên một quãng đường khá xa. Trong khi đó, thầy lại có tầm quan trọng hơn tại Nguyễn xá Thánh Phanxicô Salê. Một học sinh thời đó làm chứng: "Điều làm tôi kinh ngạc rất nhiều khi tôi gia nhập Nguyễn xá cùng với Đaminh Saviô năm 1854, là thấy rằng Don Bosco sẵn lòng giao cho thầy Rua nhiều việc, đang khi có những người khác, chẳng hạn thầy Rocchietti, lớn tuổi hơn và thích đáng hơn để đảm trách. Tôi thật sự ngạc nhiên vì sự ưa thích đó dành cho thầy Rua; nhưng rồi tôi biết rõ tất cả các thiếu niên yêu mến thầy biết bao và chúng kính trọng thầy như một bề trên đại diện Don Bosco, là người đã kính trọng và yêu mến thầy cách đặc biệt".⁵³

Những lời khẩn riêng tư của Micae Rua

Dần dần, Don Bosco đào tạo thầy Rua cùng với những người khác. Dù không làm gì nhiều liên quan đến việc này, thầy Rua đang chuẩn bị mình gia nhập Hội mà Don Bosco đang hoạch định. Vào mùa xuân, được vị linh hướng và giải tội cho phép, thầy Rua bắt đầu hiệp lễ hằng ngày.⁵⁴ Những tháng này là thời gian thực tập thiêng liêng,

⁵¹ G. Bosco, *Vita del giovanetto Savio Domenico, allievo dell'Oratorio di San Francesco di Sales*, Torino, Tip. G. B. Paravia and Co., 1859, 34.

⁵² Lời Don Rua cung khai tại tiến trình thấu thập thông tin cho việc phong thánh Đaminh Savio, *Summarium*, 152.

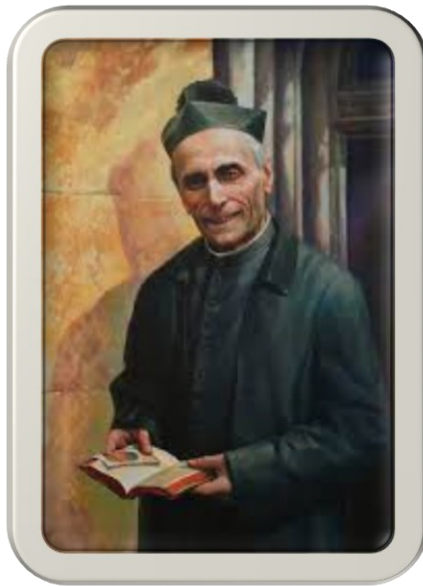
⁵³ John Battista Piano, được Amadei trích dẫn, I, 57.

⁵⁴ Đoạn này về sự chuẩn bị thiêng liêng của thanh niên Rua để tuyên khấn lần 1, theo chặt chẽ bản văn của Auffray mặc dù đúng thật, nó có chút ít tương tượng và 'nặng', nhưng những hình ảnh thì đẹp. Auffray, 41-43.

hay nếu bạn muốn, là nhà tập, là điều mà những bài huấn đức về những đề tài giáo lý biệt loại và những thực thi thích hợp nhắm đến. Don Bosco cho những bài huấn đức trong căn phòng nhỏ của ngài vào mỗi chiều tối Chúa Nhật, sau giờ kinh tối. Toàn bộ tương lai của công cuộc ngài được gắn kết với nhóm môn đệ nhỏ bé mà ngài muốn đào luyện từ từ, theo lý tưởng giáo dục của mình. Ngài xin chúng thực thi những điều mà chính ngài đã làm: Miệt mài làm việc giữa các thanh thiếu niên của Nguyễn xá, cầu nguyện chung, cử hành phụng vụ, dạy giáo lý, những lớp bình dân học vụ, hộ trực, những trò chơi sống động ... Don Bosco đã không yêu cầu gì ngoài sự tận hiến hoàn toàn phục vụ các thiếu niên bị bỏ rơi, năng đến với các bí tích và một chương trình nghiêm chỉnh gồm những việc đạo đức, như năng viếng Thánh Thể. Đây cũng chính là những thực hành đã được đề nghị cho các thiếu niên tại Nguyễn xá. Lời dạy của Don Bosco giới hạn vào những điều này và ngài không bày ra thêm điều gì. Phần còn lại ngài trao vào tay Chúa. Ông Chúa hoạt động nơi những người trẻ này qua gương sáng của Don Bosco. Ngài đi tới đi lui, cầu nguyện, pha trò, làm việc dưới chính con mắt của họ. Họ chỉ phải chọn ra lời dạy toát ra từ cuộc đời của ngài. Thầy Rua chăm lo cõi lòng và khéo nhìn của mình, khi lặng lẽ quan sát tất cả những bài học nhân đức này. Thầy Rua cảm phục ngài tại bàn qui hay trong Thánh Lễ, với thái độ "rất sốt sắng, chìm ngập trong cầu nguyện khiêm cung và tin tưởng". Thầy Rua nhận thấy Don Bosco luôn hài hước trong sân chơi và nhà cơm, ngài chỉ quan tâm đến việc duy trì tinh thần vui tươi giữa thanh thiếu niên. Nếu thấy Don Bosco trên đường phố, thầy khám phá ra một con người không bao giờ bỏ lỡ một dịp nào để tiếp xúc với giới trẻ. Don Bosco thật tự nhiên và tốt bụng trong đời sống thường nhật, hài hước cách thanh thản, luôn lịch sự niềm nở, điều đó đánh động thầy. Nếu trò chuyện với Don Bosco trong bầu khí thân mật của căn phòng nhỏ, thầy Rua luôn hạnh phúc ra đi, bởi cuộc gặp gỡ đầy tình phụ tử và tình bạn chân chính. Nó là lối sống tốt đẹp trong bóng cánh của Don Bosco.

Lợi ích thiêng liêng tăng trưởng mau chóng và nghiêm túc, đến nỗi chẳng bao lâu vị thầy xét thấy người môn đệ đã hoàn toàn sẵn sàng cho một bước quan trọng. Vào chiều tối lễ Truyền Tin ngày 25

tháng Ba năm 1855, trong căn phòng khiêm tốn của Don Bosco, tu giáo Micaë Rua, một chủng sinh năm triết hai, đã khẩn tu sống nghèo khó, thanh khiết và vâng phục, trong tay của vị là cha của mình trong đức tin. Không chút phô trương và lễ nghi. Vị linh mục đứng một bên, và bên kia là một tu giáo quì trước thập giá, miệng thì thầm một công thức mà chúng ta không biết. Không có nhân chứng. Cha Auffray cẩn trọng viết: "Ngay cả giữa bốn bức tường này một điều vĩ đại xảy ra... Luôn luôn thế, cội nguồn của những công trình mà Thiên Chúa tỏ ra hoàn toàn hài lòng đều tăm tối."⁵⁵



⁵⁵ Auffray, 43.

Khai sinh Tu Hội Salêdiêng

Học thần học

Đầu niên khóa 1855-1856, thầy Rua bắt đầu học thần học bằng việc dự lớp học tại chủng viện. Các cha giáo của thầy là cha Francesco Marengo, tác giả cuốn *De institutionibus theologicis* [Thần học căn bản] và cha Giuse Molinari, tác giả cuốn *De sacramentis in genere* [thần học bí tích]. Có hai giờ học ở lớp ban sáng và một tiếng rưỡi ban chiều. Thêm vào đó là một lớp học riêng tiếng Hy Lạp hay Do thái hai hay ba lần một tuần với Giáo sư nghiên cứu về Đông Phương tại trường đại học, là cha Amedeo Peyron. Thực sự, thầy Rua rất thích đọc và hiểu Kinh Thánh. Cùng lúc đó, thầy chuẩn bị thi phương pháp dạy học, như chúng ta có thể thấy có những sách bài tập bằng tiếng Pháp, toán học và khoa học tự nhiên trong thời kỳ đó.⁵⁶ Micae Rua thật sự đã can dự nhiều đến công việc tri thức.

Thầy Rua đặc biệt chú tâm đến thần học. Chúng ta còn lưu giữ được bốn cuốn trong những sách bài tập của thầy, với tựa đề *De Religione*. Tập sách bắt đầu bằng việc phân biệt tôn giáo như được thực hành (thờ phượng), rồi cho thấy cần phải có Mạc Khải, tính toàn vẹn và chân lý của Cựu Ước cũng như Tân Ước vốn chuyển giao mạc Khải này. Khi xem xét từ bản viết tay cẩn thận, khóa học dường như đã được đọc cho viết. Khóa học đó minh chứng rằng chỉ có một tôn giáo mạc Khải chân chính là Kitô giáo của Giáo hội Công giáo. Cuối cùng, thầy chúng sinh Rua đã tóm tắt khảo luận trong 31 trang với những mục tóm lược. Điều này tỏ lộ một người rất ưa chuộng sự rõ

⁵⁶ Tất cả các bài tập tại trường của M. Rua (thường được đề ngày) có thể tìm thấy trong FdR 2665B9-2750B9. Chúng tôi sẽ không cung cấp những quy chiếu chính xác ở đây.

ràng và nhất quán.

Sau khảo luận về thần học căn bản *De Religione*, khảo luận *De Deo uno et trino* chắc chắn được để lại cho tới năm sau này. Dường như cha Giuse Molinari phụ trách các khóa học theo một chu kỳ, lập tức truyền đạt những bài học về bí tích cho các sinh viên, bắt đầu bằng khảo luận *De gratia*. Thực vậy, chúng ta tìm thấy trong Công Hàm Salêdiêng một nghiên cứu, được thầy Rua viết, dày 206 trang về ân sủng, một vấn đề cốt yếu trong Giáo hội vào thời đó. Khảo luận này được theo sau bằng một loạt ghi chú dài, khá gọn gàng về Thánh Thể (96 trang). Các bí tích được nói đến cách tổng hợp hơn trong những bản viết tay này: Chúng ta tìm thấy một sơ đồ 'nhất lãm' dài hai trang về Phép Rửa Tội, 34 trang ghi chú về Xung tội và 17 trang về Xức Dầu. Tất cả được viết bằng tiếng La-tinh kinh viện như thói quen của thời đó; phân tích những bản văn này cho phép hiểu biết hơn về tư duy của cha Rua trong suốt đời linh mục của ngài.

Một Tu hội khai sinh trong một bối cảnh xáo động

Đang khi đó Don Bosco rất tự lự. Công cuộc của ngài được kiện cường khi cha Vittorio Alasonatti đến Valdocco vào tháng Mười năm 1854. Cha Alasonatti là một linh mục đã luống tuổi. Don Bosco đặt ngài làm người trợ giúp mình và trao cho ngài tước vị Phó Bề trên. Đang khi đó, ngài bắt đầu tạo cho hoạt động và nhịp điệu của nhà và toàn cơ sở một cơ cấu xác đáng hơn. Nhưng liệu ngài có sẽ thành công tạo nên một Tu hội, mà dường như cốt yếu là hướng dẫn công cuộc của các Nguyện xá không?

Theo quan điểm chính trị, thời khắc đó xem như ngược hẳn với một sáng kiến như thế.⁵⁷ Giữa tháng Mười năm 1854 và tháng Năm năm 1855, Chính quyền Piedmont, cách riêng Bộ Trưởng Tư pháp và Nội vụ là Urban Rattazzi dẫn dắt, đã cải thiện một bộ luật về Tu viện và đã thảo luận nó trong Quốc hội. Bộ luật này nhằm bài trừ các Dòng tu nam nữ trong lãnh thổ, cách riêng "những dòng khát sĩ" mà theo các nhà tự do, có hại cho nền đạo đức trong quốc gia và

⁵⁷ Về Rattazzi và luật đàn áp, tôi quy chiếu tới những ghi chú trong sách *Don Bosco en son temps*, 420-430.

“trái với luân lý lao động tân tiến”. Luật mới tước bỏ mọi tài sản của các Dòng tu. Giáo sĩ cánh hữu phản ứng bằng cách cáo buộc vi phạm Hiến pháp [statute] và những kế ước với Tòa Thánh, và trình bày luật đó là cố tình tấn công quyền thiết lập các hiệp hội và sở hữu tài sản, một tiền thân cho chủ nghĩa xã hội và cộng sản đang xâm nhập vào quốc gia. Cùng lúc ấy, phe cánh tả cực đoan kết án chủ nghĩa ngu dân của giáo sĩ; họ gọi nhắc đến cái kết cục của Giordano Bruno, một triết gia thuộc thế kỷ 17; ông bị tố cáo là lạc giáo và bị thiêu sống. Họ đẩy lên cuộc tranh cãi chống lại vụ án Galilêô, một đầu óc tân thời khác, và chống lại danh sách những sách bị cấm đọc. Rồi lợi dụng cuộc tranh cãi đã bùng lên quanh luật được đề nghị, họ tố cáo các Giáo hoàng, giữa các ngài là Đức Piô IX. Dưới sự bảo hộ của Pháp, Đức Pio IX đã luôn ủng hộ người ngoại quốc đó (Pháp) làm hại đến nước Ý. Nhằm trải rộng luật đó mà họ coi là quá yếu, phe cánh tả yêu cầu đàn áp tất cả các Dòng Tu hiện có: Cùng với những tu sĩ chiêm niệm và khổ thực, cũng cần phải loại đi cả những tu sĩ chuyên giảng dạy. Họ nhấn mạnh rằng tất cả những của cải của Giáo hội phải thành tài sản của chính quyền đô thị hay tỉnh... Nói tắt, bầu khí đó thật sôi động.

Cuối một loạt những biến cố, luật Rattazzi được hai Viện phê chuẩn và được Nhà Vua ký duyệt ngày 29 tháng 5 năm 1855. Những công cuộc trong Vương quốc Sardinia và tùy thuộc vào các thầy Dòng không chuyên lo giảng dạy, giáo dục hay giúp người nghèo thì không còn được nhìn nhận là những *thực thể luân lý* nữa; thực thể, chúng không còn hiện hữu. Ta cần lướt qua danh sách được đính kèm với sắc lệnh áp dụng của luật đó để hiểu luật này đã tạo ra tâm lý mất định hướng như thế nào tại Piedmont: Hai mươi mốt Dòng nam và mười bốn Dòng nữ bị luật đó tác động. Don Bosco thốt lên trong một lá thư gửi cho một người bạn: “Hoang mang biết bao! Bất hạnh cực kỳ! Thực sự, biết bao kẻ bất hạnh bị kết liễu!”⁵⁸

Don Bosco sẽ liên lý qui chiếu đến luật này. Ngài sẽ sợ gán cho những người cộng sự của mình tên gọi *thầy dòng*; luật này khiến Don

⁵⁸ Lá thư của G. Bosco gửi cho D. Rademacher, Torino, 7 tháng Sáu năm 1855, *Epistolario* I, 257.

Bosco luôn tránh cho Tu hội của ngài là một thực thể luân lý và bằng mọi giá phải giữ quyền dân sự cho các phần tử của mình. Những quyền này đã phân biệt Tu hội của Don Bosco khỏi bất kỳ Dòng tu khác.

Magarita Bosco và Đaminh Savio qua đời

Trong năm thần học thứ nhất, thầy Rua đã bị tác động mạnh vì ba người thân thiết với thầy qua đời.

Ngày 5 tháng Mười Một năm 1856, cha Phaolô Rossi qua đời vì nhiễm trùng phổi lúc mới 28 tuổi đời. Ngài là Giám đốc của Nguyễn xá Thánh Lu-y tại Porta Nuova, nơi mà thầy Micae Rua đến làm tông đồ vào mỗi sáng Chúa Nhật. Gánh nặng ấy đã đè trên vai ngài và ngài thực thi nó tốt nhất bao có thể.⁵⁹

Khi cha Alasonatti đến Nguyễn xá Thánh Phanxicô Salê, thì Mẹ Magarita của Don Bosco đã được chuyển sang phòng làm việc riêng của bà. Bà đã từng quản trị Nguyễn xá một thời gian dài. Các thiếu niên và khách khứa không hề quên bà, nhưng bà đã nghỉ hưu. Vào tháng Mười Một năm 1856, Mẹ Magarita gục ngã vì bệnh viêm phổi trầm trọng. Từ lúc đó, bà mẹ của Micae Rua là bà Giovanna Maria Rua cùng với người chị của mẹ Magarita là Marianne Occhiena liên lý ở bên giường bệnh của bà. Cả nhà cầu cho bà bình phục. Mọi người sống trong sợ hãi lẫn hy vọng suốt những ngày cuối này. Các thiếu niên thay nhau đến phòng của bà hầu như bất kỳ giờ nào, nghe ngóng tin tức. Mỗi tối, toàn cộng đoàn chờ tin từ Don Bosco và cha Alasonatti. Anh Giuse Bosco từ Castelnuovo cũng đến thăm mẹ. Lo lắng gia tăng khi bà được ban bí tích xúc dầu bệnh nhân. Cuối cùng, ngày 25 tháng Mười Một, mẹ Magarita qua đời. Việc ma chay được cử hành giản dị nhưng cảm động. Thánh lễ an táng được cử hành trọng thể tại nhà thờ Nguyễn xá. Các thiếu niên buồn rầu khóc lóc đi sau quan tài tới nghĩa trang giáo xứ; những câu của bài *Miserere* được thay đổi với chút âm nhạc từ ban kèn của Nguyễn xá. Đám tang

⁵⁹ Ngày 26 tháng Bảy năm 1857, cha Leonardo Murialdo sẽ đảm trách hướng dẫn Nguyễn xá Thánh Lu-y, như chúng ta học biết từ một lá thư của M. Rua gửi cho Don Bosco đề ngày 27 tháng Bảy năm 1857 (được Amadei trích dẫn, 90-91).

chậm chậm đi tới, tạo nên một ấn tượng mạnh trên những người qua lại. Bà Gastaldi nói bà chưa bao giờ dự một đám tang cảm động đến thế.⁶⁰ Có một hệ quả quan trọng đối với gia đình Micae Rua: Vào cuối thập niên 50, bà Giovanna Maria mẹ của Micae Rua đã trở thành "mẹ Magarita" thứ hai đối với các trẻ của Don Bosco.

Cái chết thứ ba ảnh hưởng Nguyễn xá là của Đaminh Saviô. Vào ngày 8 tháng Sáu trước đó, cùng với các tu giáo Micae Rua và Giuse Bongiovanni, Đaminh Savio đã thành lập Hội Mẹ Vô Nhiễm. Ít quy luật đã được soạn thảo, pha trộn với những quyết định thực tiễn, để cải thiện bầu khí thiêng liêng của toàn công cuộc Nguyễn xá. Cha Rua đã nói tại tiến trình phong thánh cho thiếu niên Đaminh như sau: Micae Rua đã "rất kính trọng Đaminh; niềm kính trọng ấy đã gia tăng khi Hội này đã được thiết lập".⁶¹ Đaminh luôn có một sức khỏe bất ổn. Ngày 1 tháng Ba năm 1857 bị nhiễm trùng phổi, Đaminh Savio buộc phải rời cộng đoàn về gia đình. Sáng hôm đó, cậu đã tham dự việc Dọn mình Chết lành, rồi bình thân tạm biệt Don Bosco và các bạn. Tám ngày sau cậu qua đời. Ngay lập tức, các bạn gọi cậu là một vị thánh và họ bắt đầu cầu nguyện với cậu. Trong tiến trình phong thánh, cha Rua sẽ nói lên điều này: một số lời cầu nguyện ấy đã có hiệu lực.⁶² Về phần mình, Don Bosco cũng nhìn như thế; với Micae giúp đỡ đặc biệt, Don Bosco bắt đầu thu thập các chứng từ về những nhân đức nổi bật của cậu, để viết cuốn *Vita del giovanetto Savio Domenico* [*Cuộc đời của thiếu niên Đaminh Savio*] được xuất bản năm 1859.⁶³

Kế hoạch đầu tiên của Don Bosco về Hiến Luật

Chúng ta hãy trở lại năm 1857. Mối tương quan tốt đẹp mà Don Bosco có được với Bộ trưởng Rattazzi, bảo đảm cho ngài khi lắng lo

⁶⁰ Ghi chú này về cái chết của Mẹ Magarita được rút từ tường trình của Gioan Bonetti, *Storia dell'Oratorio*, xuất bản hầu như một tiểu thuyết nhiều tập, trong *Bollettino Salesiano*, bắt đầu từ tháng Năm, 1883.

⁶¹ *Positio super Introductione Causae* (Rômae, 1913), *Summarium*, 152.

⁶² *Summarium*, 153.

⁶³ Xem hai bản văn bởi M. Rua, *Memorie riguardo al giovane Savio Domenico*, được tường trình trong *Summarium*, 222-227.

để tiếp tục kế hoạch của mình là thiết lập một Tu hội. Nhân vật chống giáo sĩ này rất trân trọng “đức ái nhân đạo” của Don Bosco; ông cũng đã gửi gắm ngài một vài thiếu niên nghèo; khi Don Bosco yêu cầu, ông đã hỗ trợ tài chánh cơ bản nào đó cho ngài. Chúng ta phải trở lại có lẽ tháng Năm năm 1857; Don Bosco đã có cuộc nói chuyện mang tính quyết định với ông Rattazzi tại Bộ, nhân dịp ngài đến cám ơn ông. Rattazzi hỏi xem ngài đã có nghĩ về tương lai công cuộc của mình hay không. Tại sao ngài lại không lập một hội gồm những người giáo dân và giáo sĩ? Don Bosco nhận xét, nhưng liệu chính quyền Piedmont lại không thù hằn gì với loại hội đó sao? Rattazzi trả lời rằng Don Bosco không nên thành lập một cơ sở Dòng tu truyền thống, nghĩa là một hội có *manomorta* hay một hội đặc quyền, miễn thuế, nhưng một hội trong đó mỗi thành viên vẫn giữ những quyền công dân của mình, tuân phục các luật lệ Nhà Nước, trả thuế, v.v., nghĩa là một Hội gồm những công dân tự do.

Điều này đã khai sáng cho Don Bosco. Mặc dù hội đó sẽ là một Tu hội trước mặt Giáo hội, nhưng trước mắt Nhà Nước, nó mang hình thức của một *hội bác ái* mà đáp ứng được những tiêu chuẩn trên. Vào cuối năm 1857, hay chậm nhất là vào đầu năm 1858, Don Bosco đọc cho Rua viết, với tựa đề “Tu hội Thánh Phanxicô Salé”. Đó là một cuốn vở gồm 15 trang giải thích nguồn gốc, mục đích, hình thức, lời khẩn, cai quản, và cách thức người ta có thể được chấp nhận trong hội này.⁶⁴ Thày Micae Rua chép lại từ những lời của Don Bosco: “Mục đích của Tu hội này là quy tụ những phần tử Giáo hội lại với nhau, giáo sĩ và giáo dân, để tìm kiếm sự hoàn thiện bằng cách bắt chước nhiều nhất bao có thể đời sống của Đấng Cứu Độ Thần Linh.”⁶⁵ Không có gì phức tạp, và nhất là không có những lời khẩn trọng vốn trói buộc từ quan điểm pháp lý. “Tất cả phần tử sẽ sống đời sống chung chỉ ràng buộc do tình bác ái huynh đệ và những lời khẩn đơn nhằm khuyến khích họ sống đồng tâm nhất trí phụng sự Thiên Chúa”. Don Bosco đã lưu ý đến lời khuyên của Rattazzi: “Khi vào Tu hội mỗi

⁶⁴ Vở bài làm này được tìm thấy FdB 1893E5-1894A10.

⁶⁵ G. Bosco, *Costituzioni della Società di S. Francesco di Sales [1858]-1875*. Những bản văn phê bình F. Motto biên soạn, Rome, LAS, 1982, 72.

người sẽ không mất những quyền công dân sau khi tuyên khẩn, và vì vậy, họ sẽ giữ quyền sở hữu những thứ là của họ, khả năng thừa kế và tiếp nhận những của thừa kế, di sản và biếu tặng".⁶⁶ Tu Hội này sẽ là một hội gồm những công dân tự do.

Don Bosco quyết định trình bày dự phóng này lên Đức Giáo Hoàng. Từ năm 1849 Don Bosco đã được biết đến ở Vatican, khi các thanh thiếu niên của ngài tham gia một cuộc lạc quyền vì Đức Piô IX; ngài đã cảm ơn các em. Don Bosco sẽ đến Roma, cùng với Micae Rua trong vai trò thư ký.

Ở Rôma với Don Bosco năm 1858

Chuyến đi từ Torino đến Roma kéo dài bốn ngày, từ rạng sáng ngày 18 tháng Hai năm 1858 đến tối khuya ngày 21 tháng Hai, với các phương tiện là xe lửa, rồi bằng thuyền, và cuối cùng bằng xe thư. Tại Roma, Don Bosco là khách quý của Gia đình Maistre, ở số 49 đường Quirinale. Lúc đầu thầy Rua cũng ở đó, nhưng ít lâu sau thầy rời đi, và tìm được chỗ ở các với những tu sĩ Rosmini; thầy cần dậy rất sớm ban sáng để họp mặt với Don Bosco.⁶⁷ Hai người dự liệu sẽ ở lại Roma khoảng từ một hoặc hai tháng; họ tổ chức giờ giấc của mình. Don Bosco muốn cải thiện những điều lệ của Hiệp hội đang trong tiến trình thành lập này. Và thầy Rua sẽ gửi các thư, chép nhiều bản văn bằng chữ viết tay rất đẹp của thầy, đặc biệt cuốn *Il mese di maggio* của Don Bosco. Thầy sẽ tháp tùng Don Bosco khi ngài vào thành phố.

Khi các tuần lễ trôi qua, cả hai thăm viếng Rôma đúng như những khách hành hương đam mê về kiến trúc và lịch sử, và như các tông đồ tò mò về những kinh nghiệm mục vụ trong thành phố của các Giáo hoàng. Họ đi rảo bộ khắp chốn, đôi khi dưới mưa mà chỉ có một cây dù thôi, trừ phi một người quý phái nào đó cho họ đi nhờ xe ngựa. Họ thu lượm nhiều thông tin hằng ngày, đẹp đẽ và xây

⁶⁶ G. Bosco, *Costituzioni...*, 82.

⁶⁷ Chúng tôi đã thông tin chi tiết về chuyến đi đó từ một vở bài làm viết tay gồm 75 trang *Viaggio a Rôma*, 1858, in FdB 1352E3-1354A5; nó được Rua viết, nhưng được coi là nhật ký của Don Bosco

dụng, được đọc (trong báo) hay chỉ ngẫu nhiên nghe được, để viết xuống trong nhật ký, đầy các chi tiết. Họ thăm viếng Thánh đường Chúa Giê-su, điện Pantheon, Thánh đường thánh Phêrô bị xiềng xích, thánh Lu-y của người Pháp, Đức Bà Cả, thánh Gioan Laterano, và tất nhiên cả Vương cung thánh đường Thánh Phêrô tại Vatican, Lâu đài Sant'Angelo và những khu vực xung quanh. Đối với Don Bosco, đã từng xuất bản cuốn cuộc đời thánh Phêrô, cuộc thăm viếng cảm động nhất cùng với thầy Micae Rua và Gia đình Maistre chắc chắn là nhà tù Mamertino vào ngày 2 tháng Ba. Don Bosco viết cho cha Alasonatti: "Chỉ nhìn thôi thì cha đã phát khiếp rồi".⁶⁸ Trước sự hiện diện của Gia đình Maistre, Don Bosco đã cử hành thánh lễ tại một bàn thờ nhỏ gần "Cột của Thánh đường Thánh Phêrô".

Don Bosco và thầy Rua khớp vào các thực hành sùng mộ ở những nơi họ đến. Ngày 23 tháng Hai, tại Thánh đường Thánh Phêrô bị xiềng xích, người ta đặc biệt tôn kính các xích xiềng xích của vị tông đồ. Nhật ký của cuộc hành trình này viết: "Chúng tôi đã được an ủi là tận tay chạm vào những xích xiềng xích này, hôn kính chúng, vòng chúng quanh cổ và trán mình". Ngày 25, cả hai đã quì bước lên 28 bậc của Scala Santa [Bậc thang Thánh]; vào ngày 13 tháng Ba, họ dừng tại Thánh đường Đức Maria của các Thiên thần, ở đó họ muốn lãnh nhận ơn toàn xá. Tại bàn thờ, họ tôn kính nhiều thánh tích ấn tượng. Nhật ký viết: "Khi lòng sùng mộ đã thỏa, chúng tôi về nhà vào khoảng 6 giờ, rất mệt và được ăn ngon". Hai người khách đến từ Torino đó rất quan tâm đến những hội Bác Ái của Roma, để rồi có sự so sánh chúng với công cuộc của mình. Họ cũng thăm viếng Nhà *Tata John*, phong thái sống ở đó xem ra rất tương đồng với phong thái sống tại Valdocco; cả hai cũng đến một trường bác ái được điều hành do Hội Thánh Vinh Sơn Phaolô tại *Santa Maria dei Monti*; họ cũng thăm *San Michele*, một cơ sở lớn tiếp nhận "hơn 800 người, trong đó có tới 300 người trẻ", hai ngài cũng tiếp xúc một số Nguyễn xá gắn liền với truyền thống của Thánh Philip Neri.

Đối với cả hai, thời khắc quan trọng nhất hiển nhiên là cuộc triều

⁶⁸ Lá thư của G. Bosco gửi V. Alasonatti, Rome, 7 tháng Ba, 1858, trong *Epistolario* I, 340.

yết Đức Giáo hoàng, mà Don Bosco đã xin ngay khi đến Roma. Ngày mồng 8 tháng Ba, khi trở về sau một ngày mệt nhọc, Don Bosco mở một lá thư khiến ngài bị kích động. "Tôi mở thư ra đọc, và đây là lý do chính: xin thông tri cho cha Bosco rằng Đức Thánh Cha đã xem là xứng đáng để ban cho ngài một buổi triều yết, vào ngày mai mồng 9 tháng Ba, lúc 11: 45". Hôm sau, được tư giáo Rua tháp tùng, Don Bosco có mặt tại Vatican, trên vai khoác chiếc áo choàng theo nghi lễ, đầy xúc động. Nhật ký ghi lại: Họ máy móc bước lên cầu thang "hơn là ý thức, với cả ngàn ý tưởng". Những người canh gác "ăn mặc như thể đúng là các hoàng tử" khiến cho hai người bị ấn tượng. Khi họ vào đại sảnh giáo triều, các lính canh và tiếp tân "ăn mặc sang trọng" cúi chào hai người khi đến lấy lá thư hẹn cho buổi triều yết Don Bosco đang cầm trên tay. Cảnh tượng các khách lui tới tấp nập trong phòng chờ giữ họ bận rộn khoảng một tiếng rưỡi mới chờ đợi.

Bản tường trình miêu tả: Khi được vị phụ trách mời vào, Don Bosco phải "cố gắng hết sức để bình thản". Rua đi theo, tay cầm những bản của tờ *Catholic Readings* là món quà họ dâng lên Đức Thánh Cha. Họ bái gối ba lần theo nghi thức: trước tiên ở lối vào đại sảnh, rồi ở giữa, và cuối cùng ở chân Đức Giáo Hoàng. Nỗi e sợ của cả hai biến mất khi họ thấy trước mình "một con người đáng kính, rất mực hiền từ, đẹp đẽ mà một họa sĩ có thể vẽ". Vì Đức Giáo Hoàng ngồi tại bàn nên hai người không thể hôn chân ngài như đã nghĩ. Họ chỉ hôn tay ngài. Nhưng vì nhớ mình đã hứa với những tư giáo tại Valdocco, nên thày Rua hôn tay ngài hai lần, một cho chính mình và một cho các bạn hữu. Họ vẫn quì, và rất kính trọng, Don Bosco đã tiếp tục nói theo cách đó. Đức Piô IX nói với Don Bosco: "Không, con hãy đứng lên!" Khi Đức Giáo Hoàng hiểu rằng mình đang nói chuyện với vị tông đồ giới trẻ từ Torino, ngài hỏi thêm nhiều về Nguyễn xá, về thanh thiếu niên, về các tư giáo, và nhắc lại món quà mà ngài nhận được tại Gaeta. Don Bosco dâng ngài những bộ sách của tờ *Catholic Readings*. Don Bosco cất nghĩa: "Có 15 em đóng sách ở chỗ chúng con". Đức Giáo Hoàng đi vào trong một lát rồi trở lại với 15 mẫu ảnh Mẹ Vô Nhiễm. Đức Giáo Hoàng ban ảnh cho các em đóng sách và có một mẫu lớn hơn cho Rua. Ngài đưa cho Don Bosco một hộp chứa đựng một mẫu ảnh đẹp khác. Khi Đức Giáo Hoàng sắp nói lời tạm

biệt với hai người thì Don Bosco xin xem có thể được thừa chuyện riêng với ngài hay không. Thầy Rua bái gối đi lùi xuống giữa phòng rồi rút lui. Khi ở riêng với Đức Giáo Hoàng, Don Bosco nói về những kế hoạch lập Tu hội mới; Đức Giáo Hoàng khuyến khích Don Bosco yêu cầu các cộng sự viên phải tuyên khấn. Thầy Rua được gọi vào lại, và cuộc triều yết kết thúc bằng một phép lành long trọng trên Don Bosco, trên thầy Rua và những người chia sẻ cùng sứ mệnh đó, các cộng sự viên và ân nhân, cuối cùng trên những thanh thiếu niên và tất cả những công việc của ngài. Don Bosco và Rua trở lại *Quattro Fontane*, lòng đầy kính mến và tri ân đối với Đức Giáo Hoàng đã đối xử với mình một cách hiền phụ như thế.

Buổi triều yết Giáo hoàng tiếp theo là vào ngày 6 tháng Tư; cùng với Don Bosco và thầy Micae Rua, nó liên hệ đến cha Leonard Murialdo, một vị tông đồ thánh thiện khác của giới trẻ Piedmont, và lúc đó đang là Giám đốc của Nguyễn xá thánh Lu-y, cũng được tham dự buổi triều yết. Và thực sự hôm đó là ngày cuối để nói lời tạm biệt Đức Thánh Cha. Don Bosco trao cho Đức Giáo Hoàng một lá thư đến từ Gustavo di Cavour, đề xướng một sự hòa giải liên quan đến số mệnh của Đức Tổng Giám mục Fransoni, bị lưu đày ở Lyon, và liên quan đến tương lai của địa phận Torino, nay không có chủ chăn suốt 9 năm. Tài liệu đó được trao cho Hồng y Antonelli. Đức Giáo Hoàng tỏ lộ "sự hiền dịu đáng kinh ngạc" với Don Bosco. Suốt cuộc trò chuyện dài 3 khắc đồng hồ, Đức Piô IX ban cho Don Bosco tất cả những ân huệ và phúc lành thiêng liêng ngài xin. Đức Giáo Hoàng cho ngài thêm 40 đồng tiền vàng cho bữa điểm tâm cho thanh thiếu niên tại Nguyễn xá. Leonard Murialdo và Micae Rua "vui mừng khôn xiết", Don Bosco đã viết tin này cho cha Alasonatti hôm sau.⁶⁹ Ngày 14 tháng Tư, hai người lữ khách đã về lại Torino, đầy thông tin và cảm xúc về Roma, về lịch sử, các thánh đường, những công cuộc bác ái, và nhất là về vị Giáo Chủ đáng kính. Họ đã đến nơi bằng xe lửa từ Genova vào ngày 16 tháng Tư.

Những phiêu lưu trong chuyến hành trình đó đã thắt chặt hơn mối liên hệ giữa người thầy và môn đệ. Vào tháng Bảy, Don Bosco viết

⁶⁹ Thư của G. Bosco gửi cho V. Alasonatti, Rome, 7 tháng Tư, 1858, trong *Epistolario* I, 346.

thư bằng tiếng La-tinh trả lời cho Micae Rua khi thày xin ngài một lời khuyên. Lá thư đó bộc lộ không chỉ loại lối thiêng tích cực được Don Bosco dạy dỗ, nhưng cả phong thái liên hệ của họ, mà nay là một mối liên hệ hoàn toàn thân hữu. Đây là bản dịch đầy đủ của lá thư đó:

Con yêu mến,

Ước chi niềm vui và ân sủng của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, luôn ở trong tâm hồn chúng ta. Con đã xin cha một lời khuyên bổ ích mà cha vui vẻ thực hiện với chỉ một ít lời vắn gọn.

Con hãy biết và ghi nhớ rằng đau khổ hiện tại không thể sánh với tương lai vinh quang được tỏ cho chúng ta. Vì thế, chúng ta hãy liên lý và can đảm tìm kiếm vinh quang này.

Đời sống con người trên trần giống như sương khói tan bay, tựa một chút nhẹ bông tiêu tan, giống như bóng sỏ qua mau, hoặc một gợn sóng nhấp nhô. Như vậy chúng ta hãy coi thường những của cải đời này và nhiệt nòng tìm kiếm những của cải trên trời.

Con hãy luôn vui trong Chúa; dù ăn dù uống dù làm bất cứ điều gì, con hãy làm để Chúa được vinh quang hơn.

Mừng con yêu dấu. Hãy cầu nguyện cùng Chúa cho cha.

Người anh em của con,

Cha Bosco

Thánh Ignatio gần Lanzo, ngày 26 tháng Bảy, 1858.⁷⁰

Đối với Don Bosco tư giáo Rua nay là một *bạn đồng hành*, một hội viên.

Khảo luận “De Deo uno et trino” [Một Chúa Ba Ngôi]

Hành trình Roma diễn ra giữa một loạt khảo luận thần học mà tư giáo Rua tiếp tục nghiên cứu trong khi theo học tại chủng viện Torino. Tháng Bảy năm 1859, vào những bài thi cuối trong năm, thày được chấm điểm nhất giữa bảy ứng sinh với lời phê “*plusquam*

⁷⁰ *Epistolario* I, 355.

optime" ['tuyệt vời'].

Công Hàm Salédiêng còn giữ lại được năm trong số những vở bài làm của thầy Rua, với những ghi chú từ cuối thập niên 50, mang tựa đề *De Deo uno et trino* (*Một Chúa Ba Ngôi*); cuốn thứ hai được ghi năm 1859. Tất cả gồm 132 trang. Nội dung của những khảo luận này thật thú vị. Theo thứ tự, khảo luận bàn đến Thiên Chúa hiện hữu, đến yếu tính của ngài, những thuộc tính cả "phủ định" nghĩa là tính vĩnh cửu, vô biên, bất biến, tự do và duy nhất lẫn "tích cực" nghĩa là sự thánh thiện, chân lý, tri thức, thiện hảo, công chính và quan phòng. Cuốn vở thứ ba bàn riêng đến Ba ngôi, và bắt đầu với định nghĩa về sự "xuất phát" và "tương quan", cho thấy rằng trong Thiên Chúa có ba ngôi vị thật sự khác biệt và tìm cách xác định cội nguồn cho chỗ đứng của Ngôi Hai và Ngôi Ba, nhấn mạnh đến Ba Ngôi đồng bản thể và cuối cùng tìm cách giải quyết những vấn nạn chống lại định tín Ba Ngôi. Như thế, chúng ta đang bàn đến một nghiên cứu hoàn toàn cổ điển, như ta có thể kỳ vọng từ những thần học gia Kinh viện của thế kỷ 19. Nó nói cho lý trí nhưng lại nói ít cho tâm hồn hơn.

Cũng có những vở bài tập khác của Rua từ cùng một thời kỳ mang tựa đề *De iustitia et iure* 1859-60 [*Công bằng và quyền lợi*].

Dường như thầy chủng sinh Rua không mấy mặn mà với các môn Thần học tín lý và luân lý. Thầy chuyên chú học hành trong khóa học và làm bài thi cách xuất sắc. Tháng Hai năm 1860, những vị khảo thí chúc mừng thầy và tưởng thưởng thầy là người nổi bật. Nhưng thầy Rua ưa chuộng Kinh thánh, đúng hơn, Sách Thánh; thầy đã bắt đầu gom góp một loạt các vở bài tập (ngày nay chúng ta lưu giữ được cả thảy 18 cuốn), nhằm sẽ xuất bản một tác phẩm (mà thực tế ngài không bao giờ làm). Công trình thu tập bắt đầu với sáu ngày tạo dựng, thuật lại cách chi tiết và súc tích trong 80 trang. Chúng ta có thể hiểu tác phẩm đó mặc dù chúng ta không hoàn toàn đồng ý với nó. Khoa chú giải Kinh Thánh trong thời của tư giáo Rua vẫn ở trong giai đoạn sơ sài mà thôi.

Thầy Micae Rua cật lực làm việc. Chúng ta có thể hình dung điều này chỉ bằng cách nhìn vào thời khóa biểu của thầy. Suốt ngày những

trách vụ của thầy tại Nguyễn xá Thánh Phanxicô Salê hay Lu-y đã choán hết thời giờ chính rồi. Thầy phải tận dụng giờ giấc ban chiều, chứ không phải ban đêm vì Don Bosco không cho phép, hoặc thầy phải thức dậy rất sớm để học. Tại Torino, thầy thường thức dậy lúc 2 giờ hay 2 giờ rưỡi trong mùa đông lạnh lẽo, như Giáo sư Alexander Fabre, người gia nhập Nguyễn xá vào tháng Mười năm 1858, sau này đã làm chứng. Thầy một mình quì cầu nguyện trên nền nhà, gần chiếc bàn trong phòng học. Khi đồng hồ điểm ba giờ, thầy tới các phòng, ở đó có sáu, bảy, mười hay thậm chí mười lăm người cộng tác đang ngủ, để đánh thức họ. Mùa hè, việc này còn dễ chịu, nhưng mùa đông thật là khó. Một trong những thiếu niên thuộc nhóm đó sau này viết: "Rất nhiều lần xảy ra là nước trong chậu ở chân giường đã đóng băng! Thế là chúng tôi liền mở toang cửa sổ ở gác xép, hướng mặt ra mái hiên và dùng tay hứng tuyết để rửa mặt". Không đủ ánh sáng để học hành: Ngọn đèn dầu leo lét được gọi là *cappuccino* bởi vì cái chụp đèn giống như cái chụp mũ đầu [của các thầy dòng Phanxico].¹⁴ Vào 5 giờ rưỡi, các thiếu niên can đảm này đã ở với những học sinh khác. Như vậy, mỗi sáng thầy Rua có thể được ba tiếng học thần học trước Thánh lễ.

Tổ chức Tu Hội Thánh Phanxicô Salê

Dưới diện chính trị, năm 1859 khắc họa với sự thống nhất nước Ý dưới sự dẫn dắt của miền Piedmont, và ở Valdocco, với việc thành lập Hiệp hội mà Don Bosco đã từng mơ đến.

Cuộc chiến thắng chống lại nước Áo ở vùng Lombardy kết thúc vào ngày 11 tháng Bảy, với cuộc đình chiến tại Villafranca. Có một vài cuộc nổi dậy của dân chúng trong những lãnh địa thuộc giáo hoàng miền Romagna, được những nhân vật vùng Piedmont khuấy lên. Các cuộc cách mạng này đã được những đại biểu ở Torino phê duyệt vào giữa hai tháng Tám và tháng Chín; điều này muốn nói lên rằng, chẳng mấy chốc toàn miền Bắc của Bán Đảo ấy đều nằm dưới sự kiểm soát của Vương quốc Sardinia. Đối với Đức Thánh Cha Piô IX, đây là một cuộc tấn công nghiêm trọng vào thẩm quyền giáo hoàng của ngài. Nhưng Valdocco đã đứng về phía Đức Thánh Cha không một chút do dự. Don Bosco, tác giả của cuốn *Storia d'Italia*

[*Lịch sử nước Ý*], luôn được coi là thành phần ủng hộ nước Áo và ít nhiệt tâm đối với cuộc chiến thống nhất nước Ý; nhưng nay ngài bị tờ báo *Gazzetta del popolo* coi là nguy hiểm và phản động, và họ đã trực tiếp tấn công điều ấy ngày 18 tháng Mười. Vào ngày 9 tháng Mười Một, Don Bosco gửi cho Đức Thánh Cha một lá thư dài, diễn tả cho thấy hàng giáo sĩ và tất cả những người Công giáo tốt lành phản đối toàn diện thái độ của Chính quyền Piedmont. Đức Thánh Cha đã trả lời bằng một chiếu thư đã được Don Bosco xuất bản trong tờ báo bảo thủ *L'Armonia*, khiến các đối thủ của ngài giận dữ.

Trong bầu khí căng thẳng như thế, thầy Rua nhanh chóng hoàn tất xong những giai đoạn còn lại của chặng đường tiến tới đời linh mục. Ngày 11 tháng Mười Một, Đức Giám mục Gioan Antôn Balma ban "nghị thức" cắt tóc và bốn chức nhỏ cho thầy Rua; rồi đến ngày 17 tháng Mười Hai, thầy lãnh nhận chức phụ phó tế và tuyên bố sống độc thân. Vài ngày sau, trong tư cách một phụ phó tế, thầy Rua tham dự cuộc họp thành lập Tu hội Salêdiêng.

Vào tháng Mười Hai, Don Bosco đã tạo cho Tu hội của mình một cơ cấu đơn giản nhưng thích hợp. Tối thứ sáu ngày mùng 9, khi nói chuyện với các cộng sự viên, ngài tuyên bố rằng vào ngày 18 sẽ có một cuộc họp dành cho những ai muốn cam kết ở lại với ngài. Bất kỳ ai không chấp nhận điều này được yêu cầu không có mặt.

Bản quy luật được Rua chép có một chương gọi là "Cai quản Tu hội". Khoản đầu tiên viết: "Tu hội sẽ được cai quản bằng một nhóm người gồm một Giám đốc (Rector), Phó Giám đốc (Prefect) [*ghi chú của người dịch: sau này một số chỗ khác dùng từ ngữ: Phó Bề trên*], Quản lý [*economo*], Linh hướng hay Giám linh và hai Cố vấn (mà thực tế có tới ba, vì từ bản văn gốc)". Để xác định nhóm cai quản này, Don Bosco cố ý chọn hạn từ "nhóm" (chapter), nghĩa là, "tập thể" (college) hơn là "hội đồng" (council), được dùng trong những khuôn mẫu Hiến luật mà ngài đã được khởi hứng. Những quyết định phải được thực hiện do sự đồng thuận. Thẩm quyền của Giám đốc không tuyệt đối, việc cai quản sẽ mang tính tập đoàn (collegial).

Những khoản sau đó giải thích những cách thức để chọn Giám đốc và những trách vụ Phó Giám đốc và Linh hướng. Đây là ba khoản

luật liên quan đến Linh hướng có tầm quan trọng lớn lao. Chúng ta đọc thấy:

Khoản 2 : Vị Linh hướng sẽ đặc biệt chăm sóc tập sinh; ngài sẽ quan tâm rất nhiều đến việc xin họ học tập và thực thi tinh thần bác ái và nhiệt thành vốn phải sinh động người muốn tận hiến đời mình cho sự thiện hảo của giới trẻ bị bỏ rơi.

Khoản 3 : Vị Linh hướng cũng có bốn phận đặc biệt chú tâm đến lối hành xử của Giám đốc với bốn phận nghiêm nhặt là khuyên ngài nếu ngài xao nhãng bất kỳ điều gì trong việc tuân giữ những quy luật của Tu hội.

Khoản 4 : Vị Linh hướng cũng có trách vụ đặc biệt là để mắt đến thái độ luân lý của tất cả mọi phần tử được quy tụ lại”.

Phiên họp vào ngày 18 nhằm tới mục tiêu làm thế nào để chọn ra nhóm này. Chiều tối đó, vào lúc 9 giờ tối, có 18 người tụ tập trong phòng nhỏ của Don Bosco. Gồm hai linh mục là Don Bosco và cha Alasonatti; phó tế Angelo Savio, Phụ phó tế Rua, 13 tư giáo và cuối cùng một giáo dân trẻ. Hội Nghị được ghi vào biên bản do vị thư ký là Alasonatti. Theo tài liệu này, thì nguyên sự hiện diện thời, những người có mặt trong cuộc họp đã xác định ý hướng của họ là “cổ xúy và gìn giữ tinh thần đức ái chân thật cần thiết cho công cuộc của các Nguyễn xá dành cho giới trẻ bị bỏ rơi và gặp nguy hiểm; trong những thời đại tai họa đó, các em bị dẫn dụ bằng ngàn cách làm phương hại đến xã hội, và dần dần bị dẫn tới sự vô đạo và vô thần”. Họ đồng tâm nhất trí “dựng lên một Tu hội, nơi đó họ giúp nhau thánh hóa chính mình vì vinh quang Thiên Chúa và cứu rỗi các linh hồn, nhất là những người cần được dạy dỗ và giáo dục hơn cả”.

Sau đó họ tiến hành việc tuyển chọn những thành viên quản trị Tu hội mới ấy. Tất cả cầu xin Thánh Thần cách vắn gọn, sau đó họ xin Don Bosco, “người khơi mào và cổ xúy” Hội, chấp nhận vai trò Giám đốc. Có thể đưa ra giả thiết rằng Don Bosco lo sợ do bản tính hay thay đổi, các thiếu niên của mình sẽ không luôn tử tế với cha Alasonatti khắc khổ, nên Don Bosco đồng ý giữ chức vụ giám đốc với điều kiện là chính ngài có thể chọn vị Phó Giám đốc của Hiệp hội; và

người đó chính là Alasonatti, Phó Giám đốc của Nguyễn xá. Hội nghị chỉ có thể phê chuẩn. Rồi, chắc chắn với sáng kiến của Don Bosco, nhóm quyết định rằng đối với những vai trò khác, nghĩa là vị linh hướng, quản trị và ba cố vấn, việc tuyển chọn sẽ là bầu phiếu kín. Vì vậy, theo biên bản, vào buổi tối đó, hội nghị "nhất trí" bầu phiếu cho Phụ phó tế Rua đảm nhận vai trò "linh hướng" của Hiệp hội mới. Ở bên cạnh Don Bosco, thầy sẽ là người canh giữ linh hồn; được mọi người tin tưởng, thầy có trách nhiệm quan tâm đến việc đào luyện những người mới gia nhập, và bảo đảm rằng họ có được tinh thần tu sĩ và Kitô hữu chân chính. Don Bosco biết mình có thể tin tưởng người thanh niên này, dù vẫn chưa qua tuổi 22. Thầy Angelo Savio được chọn là người quản trị; Gioan Cagliero, Gioan Bonetti và Charles Ghivarello được chỉ định là các cố vấn.⁷¹ Cơ cấu của Hiệp hội đã đầy đủ.



⁷¹ Alessandro Fabre, "Per la memoria di D. Rua", Pinerolo 18 tháng Sáu năm 1910, trong FdR 2839B2-8 (bản văn được Amadei đảm trách I, 124).

5

Micae Rua

Như **MỘT LINH MỤC TRẺ****Chuẩn bị**

Khi được chỉ định là linh hướng của Tu hội Salêdiêng mới khai sinh, thầy Micae Rua vẫn đang theo học thần học tại chủng viện Torino, và đang chuẩn bị chịu chức linh mục vào cuối niên học. Một vài vở bài tập của ngài, chẳng hạn những cuốn vở ghi chép khảo luận *De legibus* [về luật lệ] vào năm 1859-1860. Thầy vẫn luôn tỏ ra rất tích cực. Ngay từ năm 1855, năm lớp đệ nhị cấp đã dần được thành lập tại Nguyễn xá Thánh Phanxicô Salê, thầy Rua chịu trách nhiệm giám thị chúng.

Luôn tể nhị, thầy Rua kín đáo và không chút khoe khoang lòng nhiệt thành của mình trong đức tin. Tính trầm tư giúp thầy kiểm chế lời nói và hành động. Lý trí cai trị những đam mê của thầy, giúp thầy luôn giữ tâm thế bình thản. Khi đến giờ cầu nguyện, thầy đơn sơ toàn tâm hiến thân cho việc đó. Và như Don Bosco, thầy làm cho công việc thành lời cầu nguyện trong suốt thời gian còn lại.

Nhiều người đã chứng nhận điều này. Cậu Giacinto Bellesio đã đến Nguyễn xá năm 1858, làm chứng rằng: "Tư giáo Rua nổi bật về lòng đạo đức đơn sơ, chân thành và đáng quý. Nhìn thầy cầu nguyện, dù trong lúc học hành hay trong lúc đọc kinh tối dưới mái vòm, hoặc trong nhà thờ với khuôn mặt tỏa rạng, vẻ điềm tĩnh của thầy tỏ lộ rõ lòng trí thầy hoàn toàn say đắm trong Thiên Chúa. Người ta cảm thấy dường như thầy nhìn thấy Chúa, cảm nhận Chúa Giêsu hiện diện, vui sướng cầu nguyện và điều này giúp chúng tôi càng cầu

nguyện hơn nữa".⁷²

Như vậy, tìm kiếm những cảm nghiệm dạt dào về tâm linh trong những cuốn vở cá nhân thầy ghi lại quả là vô ích. Đó không phải là phong thái của thầy. Những trải nghiệm thần linh ấy hoàn toàn xảy ra trong thẳm cung linh hồn thầy, khi liên lý giao tiếp với Thiên Chúa.

Tuy nhiên, chúng ta đừng vẽ lên một thầy Rua với dáng vẻ là một kẻ kín đáo và làm lý mà thôi. Cùng nhân chứng đó cũng nói: "Dù làm chủ tính tình và cách xử thế đáng tôn quý, thầy Rua quả là linh hồn trên sân chơi, thầy hướng dẫn ca hát và trò chơi; thầy biết cách lồng vào đó một lời khuyên thích hợp, một ghi nhận đúng chỗ hay một suy tư".⁷³

Ngày 17 tháng Ba năm 1860, thầy Rua bắt đầu cuộc tĩnh tâm cuối cùng chuẩn bị cho chức phó tế tại nhà các Linh Mục Truyền giáo (Vincentians). Thầy được thụ phong phó tế vào ngày 24 tháng đó. Việc ngài được thụ phong linh mục không còn bao xa nữa.

Đang khi đó, những khó khăn của Đức Piô IX cứ tiếp tục chông chất, và Don Bosco cố gắng tìm cách hỗ trợ ngài. Các cuộc thăm dò được tiến hành trong nhiều lãnh thổ khác nhau đối với miền Bắc Roma, bởi trong dự tính, tất cả sẽ được sát nhập vào Piedmont. Rất mực rối trí, Đức Giáo Hoàng ra vạ tuyệt thông "những kẻ xâm lược và tiếm quyền". Viết thư cho Đức Thánh Cha Don Bosco biểu lộ hoàn toàn ủng hộ chính sách của ngài. Don Bosco cũng gửi cho Đức Thánh Cha một lá thư an ủi do các thiếu niên Nguyễn xá viết; bên cạnh đó, là những thông tin về kế hoạch để tiếp quản những lãnh thổ thuộc Nước Giáo Hoàng.⁷⁴ Ở Torino, việc nâng đỡ Đức Piô IX mang lại không ít vấn đề. Dinh thự của Bá tước Cays, cùng với nhà của Kinh sĩ Ortalda, cha Cafasso và Don Bosco bị khám xét. Ngày 26 tháng Năm, những văn phòng quản trị của Nguyễn xá bị khám xét kỹ lưỡng. Vài

⁷² Chứng từ được Amadei trích dẫn I, 121.

⁷³ Amadei I, 121-122.

⁷⁴ Lá thư của Don Bosco gửi cho Đức Giáo Hoàng Piô IX, Torino, 13 tháng Tư năm 1860, trong *Epistolario I*, 400-401.

ngày sau các trường thuộc về nhà đó cũng bị khám xét như vậy.

Câu đầu tiên của một trong những lá thư Don Bosco gửi cho thầy Rua đang chờ được thụ phong linh mục là "Người con yêu dấu Micae Rua". Ta có thể hiểu đúng hơn khi đặt mình vào bối cảnh này. Vào tháng Bảy, thầy Rua ở với các cha Vinh Sơn trong cuộc tĩnh tâm chuẩn bị gần cho đời linh mục. Thầy đã viết một lá thư bằng tiếng Pháp xin Don Bosco cho một lời khuyên hữu ích, và ngài đã trả lời bằng tiếng Latinh. Dịch ra như sau:

Gởi người con yêu dấu Micae Rua; cha chúc mừng con trong Chúa.

Con đã gửi cho cha một lá thư viết bằng tiếng Pháp; con viết rất hay. Con hãy chỉ nên có chất Pháp trong ngôn ngữ và lời nói mà thôi; còn trong tâm trí, cõi lòng và công cuộc, thì con hãy có chất Roma không chút sợ hãi và quảng đại.

Con hãy chú tâm lắng nghe điều cha sẽ nói cho con. Nhiều gian lao đang chờ đợi con, nhưng cùng lúc với chúng, Thiên Chúa cũng sẽ ban cho con nhiều an ủi.

Con hãy nên gương sáng trong những việc lành; con hãy tìm lời khuyên, liên lý cố gắng làm điều gì tốt trong mắt Chúa.

Con hãy chạy trốn ma quỷ, hy vọng vào Thiên Chúa, và cha sẽ luôn ở với con, theo mức cha có thể.

Ước gì ân sủng của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, luôn ở với con. Chúc mừng con.

*Cha Gioan Bosco.*⁷⁵

Thầy Micae Rua luôn trung thành với Roma trong lời nói và việc làm, thầy không cần phải được lên lớp về điều này, nhưng chắc chắn thầy không bao giờ quên. Lời cảnh giác về những khổ cực đang chờ đợi, thầy đã nghe từ môi miệng của Don Bosco và bình thản sẵn sàng chịu đau khổ.

⁷⁵ *Epistolario* I, 419.

Micae Rua được thụ phong linh mục

Thầy Micae Rua được thụ phong linh mục ngày 29 tháng Bảy năm 1860, do Giám mục Balma, phụ tá cho Đức Tổng Giám mục Frasoni đang bị lưu đày. Thầy Rua được thụ phong linh mục trong Biệt thự [Villa] thuộc về Baaron Bianco di Barbania; nơi đây Giám mục Balma đã qua những ngày nghỉ. Biệt thự được toạ lạc tại Caselle, dọc theo thung lũng Lanzo. Như cha Francesca viết, vì đường xe lửa từ Torino-Lanzo chưa được xây dựng, Phó tế Rua rời Valdocco vào ngày 28 tháng Bảy, cùng với hai tư giáo trẻ là Celestine Durando và Gioan Anfossi, cả ba cuộc bộ đến đó như người nghèo thường làm.⁷⁶ Nhưng khi tới nơi thầy không đi ngủ (bởi sáng hôm sau giường của ngài vẫn y nguyên), thầy thức suốt đêm cầu nguyện. Ngày hôm sau, suốt nghi lễ thụ phong tại nhà nguyện Thánh Anna trong biệt thự, cung cách của thầy đã khiến một vài người hiện diện phải rơi lệ theo lối diễn tả tình cảm nào đó của nhà viết tiểu sử Francesca.⁷⁷

Ngài trở lại Torino ngay hôm đó và sáng hôm sau, cử hành Thánh lễ đầu tiên với tất cả sự đơn sơ trước cộng đoàn đông đảo tại Nguyện xá, và có Don Bosco giúp lễ. Năm mươi năm sau, một chứng nhân, lúc đó chỉ là một tư giáo trẻ, vẫn gợi nhớ “ánh nhìn thanh thản và sốt sắng” của cha Rua khi tiến đến bàn thánh, “khuôn mặt rạng rỡ” của ngài vào lúc thánh hiến và “lòng sốt sắng thiên thần” của ngài khi cho rước lễ.⁷⁸ Tới đó, cha Rua cho cộng đoàn huấn từ tới. Cách nói đơn sơ, trực diện và thân mật của ngài làm vang lên những tràng pháo tay giòn giã.

Nhưng ngày lễ thật sự của Nguyện xá không kết thúc ở đó. Nó còn được tổ chức vào Chúa Nhật sau, ngày 5 tháng Tám, do cha Rua cử hành Thánh lễ. Nguyện xá các Thiên Thần Hộ Thủ mà ngài tham gia sinh hoạt như chúng ta biết, đã đến họp chung cùng với hàng trăm em nội trú của Nguyện xá Thánh Phanxicô Salê. Ngày đó tràn ngập niềm vui, yêu thương và kính trọng. Những lời nhận xét và tán

⁷⁶ Francesca, 50.

⁷⁷ Francesca, 51.

⁷⁸ Cf. Ceria, *Vita*, 46.

thường bằng văn xuôi lẫn văn vần vẫn còn được lưu giữ trong Công Hàm Salêdiêng. Theo một lời bình luận, cha Rua được định nghĩa là “khuôn mẫu cho giới trẻ, gương sáng cho các tư giáo, và môn đệ xứng đáng của Đaminh Saviô”. Trong một bài khác, ngài được ca ngợi là “một Thánh Phêrô mới vì yêu mến Chúa Giêsu, một Thánh Gioan mới vì yêu mến những sự trên trời, một Lu-y Gonzaga mới vì đời sống trong sạch, một Thánh Bênêđô mới vì yêu mến Đức Nữ Trinh, và một Don Bosco mới vì tận hiến cho giới trẻ”. Ngài đã được coi là người kế vị xứng đáng của Don Bosco.⁷⁹ Cha Micae Rua cho rằng điều đó đã đi quá xa và ngài lên tiếng phản đối. Nhưng tiếng hô cứ liên tục vang lên: “Cha Rua muôn năm!”. Và cha Rua không biết làm gì hơn là xin các bạn trẻ ít nhất phải thêm câu “Don Bosco muôn năm!”.

Cha Auffray mô tả quang cảnh trong nhà hội ngày hôm đó như sau: “Ngồi không xa con mình là mấy, bà cố cha Rua tham dự ngày lễ đó như thể trong một giấc mơ. Bà không làm chủ được cảm xúc đang dâng trào tâm hồn khi nhìn thấy đứa con còn lại duy nhất trong bốn người con, được nâng lên hàng vinh dự như thế. Ở một góc phòng hội, cha Picco già nua từng dạy cha Rua Hy Lạp và La-tinh khoảng 10 năm trước, thường nếm sự chiến thắng giản dị của cậu học trò xuất sắc của mình. Đang khi ấy, ngồi phía bên phải của vị tân linh mục, Don Bosco tươi cười với niềm vui khôn tả dù đã cố kìm nén. Ai nấy như được đắm mình trong bầu khí ấm cúng độc đáo. Đây là một gia đình đang vui mừng vinh thăng người con cả, dưới ánh nhìn dịu dàng của người cha”.⁸⁰

Công việc của linh mục trẻ Rua

Để có thể mô tả thích đáng số lượng công việc đổ trên cha Rua trẻ tuổi vào thời điểm khai giảng niên học 1860-1861 quả không dễ dàng. Ngài chịu trách nhiệm tất cả các lớp đệ nhị cấp tại Nguyễn xá. Vào tháng Bảy năm 1861, con số học sinh lên tới 317 em, chia thành 5 lớp. Con số này gia tăng hàng năm. Cha Rua trông coi tất cả không

⁷⁹ Những tiết mục này trong văn vần hay văn xuôi được gom lại với nhau trong FdR 2756B1-2757A4.

⁸⁰ Auffray, 81.

chút ồn ào. Ngài lặng lẽ làm việc, nhưng với một nguồn năng lượng khiến ta ấn tượng. Điều này khiến cho ngài dường như khắc khổ hơn so với tuổi thực. Ngài thật hoàn hảo và những ai đến với ngài đều phải khen ngợi ngài thật dịu hiền và thận trọng.

Cha Rua dành ngày Chúa Nhật để đến Nguyện xá các Thiên Thần Hộ Thủ ở Vanchiglia, và làm việc với Giám đốc Roberto Murialdo. Như chúng ta đã biết, đây là khu vực ngoại ô nghèo xác xơ. Tư giáo Ballesio thường đi với cha Rua đến đây mùa hè năm 1861, đã không ngớt nói về những ngày Chúa Nhật cực kỳ mệt nhọc thời đó. Cả hai rời Valdocco lúc hùng đông; suốt buổi sáng họ ở giữa các thanh thiếu niên tại Nguyện xá các Thiên Thần Hộ Thủ: Trong nhà thờ hay ngoài sân chơi, với đồ chơi hay xích đu, cuộc rượt bắt và những trò chơi khác. Ban trưa, họ trở lại Valdocco với nhiều trẻ em vây quanh và sau đó dùng trưa với những đồ ăn để phần lại. Không ngơi nghỉ; họ lập tức trở lại Vanchiglia để một lần nữa tham gia vào các sinh hoạt tại nhà thờ và sân chơi. Những lễ nghi tôn giáo ban chiều thì ngắn và xen lẫn với các bài giáo lý. Cha Rua không phải là nhà hùng biện tài ba, nhưng ngài có thể dạy lịch sử giáo hội và giảng dạy theo lối đơn sơ. Và rồi, khi chiều đến, ngài trở lại Valdocco, luôn luôn ăn tối muộn. Và như Ballesio cho biết, cha Rua đi cầu nguyện hay học tập.⁸¹

Trong cuốn vở bài tập mang tựa đề *Libro dell'esperienza*,⁸² [*Sách kinh nghiệm*] trong vai trò Phó Giám đốc, cha Rua thuật lại các hoạt động khác nhau tại Nguyện xá các Thiên Thần Hộ Thủ: Tháng Đức Mẹ, sự kiện Thêm sức năm 1861, được chuẩn bị kỹ lưỡng dựa trên những sinh hoạt cơ bản hàng ngày trong một tuần trước đó. Lễ Mẹ Lên Trời, Ngày lễ của Giám đốc và lễ Thêm sức tại Nguyện xá Thánh Phanxicô Salê năm 1862... Do vậy cuốn *Book of experience* [*Sách kinh nghiệm*] cung cấp cho chúng ta một chương trình được dự liệu cho ngày lễ thánh quan thầy của Nguyện xá là các Thiên Thần Hộ Thủ vào ngày 29 tháng Chín năm 1861: Thánh Lễ do cha Rua cử hành, bữa trưa cho mọi người, thánh lễ hát và kinh chiều trọng thể do cha

⁸¹ Theo Giacinto Ballesio, trong Amadei I, 165-166.

⁸² Được tìm thấy trong FdR 2929B8-2930D7.

Leonard Murialdo chủ sự, và ban nhạc Valdocco chơi nhạc. Cha Borel giảng. Tối đến có đốt pháo bông. Ngày lễ ấy kết thúc trong nhà thờ với một thánh ca kính các Thiên Thần Hộ Thủ và kinh Truyền Tin [Angelus]. Vào tháng Mười năm 1861, Đức Tổng Giám mục Frasoni đã chúc mừng Don Bosco qua một lá thư ngài viết trong cảnh lưu đày, về những thiện ích đạt được tại Nguyện xá các Thiên Thần Hộ Thủ. Cha Rua hỗ trợ Nguyện xá đó trong môi trường sinh hoạt của giới lao động, từ đây cho đến cuối đời, ngay cả và nhất là khi các hội viên của ngài dành mối quan tâm ưu tiên hơn đối với trường học và các ký túc xá.

Để chuẩn bị cho cuộc khảo hạch để được phép giải tội, cha Rua theo giáo lý thần học luân lý của Kinh sĩ Zappata. Chúng ta có một loạt những vở bài tập gồm 372 trang cả thầy. Chúng được đọc chép hay sao chép? Chúng ta không biết chính xác. Tờ bìa của cuốn thứ nhất cho chúng ta một dàn bài, bàn đến những hành vi nhân linh, lương tâm, tội lỗi, giới răn Chúa và Hội thánh, đức tin. Đây tất cả là những ý tưởng mà người ta có thể kỳ vọng tìm được ở khởi đầu một khóa thần học.⁸³ Rồi tiếp theo là luật lệ, thưởng phạt, công bằng và quyền lợi, giao kèo, ban phát các bí tích, với chi tiết về phép rửa, sám hối – với một ghi chú về các ân xá – xúc dầu cuối cùng và hôn phối. Cha Rua, vốn đã chu đáo đặc biệt và có khiếu ghi nhớ tuyệt vời, đã ghi lại tất cả. Vào ngày 27 tháng Sáu năm 1862, sau khi hoàn tất các khoá học này và qua vượt qua kỳ thi, Kinh sĩ Zappata trao cho cha Rua giấy phép giải tội.⁸⁴

Cùng lúc, cha Rua cũng chuẩn bị để lấy chứng chỉ sư phạm dành cho cấp trung học cơ sở. Cha Rua đã nhận được bằng cấp này, và được Giám đốc trường Đại học Torino ký ngày 21 tháng Chín năm 1863.⁸⁵

Cuối cùng, chúng ta dừng lại với một sáng kiến tinh tế của những

⁸³ Tựa đề ở bìa: "*Theologiae moralis. Volumen I.um: De actibus humanis. De conscientia. De peccatis. De praeceptis Decalogi et De Ecclesiae et de fide.* Giáo sư Rev.mo Can. Zappata. Cha Micae Rua 1860-61". Đây là vở bài làm đầu tiên có 94 trang.

⁸⁴ Cf. Giấy phép (Licence) trong FdR 2751B9-C4.

⁸⁵ Cf. Văn bằng trong FdR 2665B2.

sử gia tương lai của Don Bosco. Vào mùa xuân năm 1861, một tổ chức mang tên "Ủy ban thu thập nguồn liệu" được thiết lập tại Nguyễn xá, trong đó gồm 14 thành viên. Nhiệm vụ của Ủy ban là phải thu thập các chứng từ và những tài liệu làm bằng chứng về những "ân điển kỳ diệu" và "những việc ngoại thường" được gán cho Don Bosco, "cách thức độc đáo mà Don Bosco giáo dục giới trẻ", "những dự phóng tương lai" vĩ đại của ngài, vì họ tin rằng nó bộc lộ "một cái gì đó thật siêu nhiên." Cha Rua là thư ký của Ủy ban này. Có ba trong các hộ trực gồm tư giáo Ghivarello, Bonetti và Ruffino được chỉ định như những biên tập viên.⁸⁶ Cho đến khi Don Bosco chết, cha Rua đã làm công việc thu thập tất cả những thông tin hữu ích từ những người trợ giúp của mình tại Nguyễn xá, để hiểu biết chính xác về người thầy họ yêu mến và kính trọng.⁸⁷

Giám Đốc tại Mirabello

Micae Rua sắp nhận một trách nhiệm mới. Ngày 14 tháng Năm năm 1862, Don Bosco thực hiện một bước quyết liệt trong việc bảo đảm cho tương lai của Tu hội. Tối hôm đó, ngài gọi những cộng sự viên tụ họp trong căn phòng nhỏ của mình để họ tuyên khấn lần đầu những lời khấn tu trì được Hiến Luật vạch ra. Bản văn Hiến Luật này được viết ra từ bốn năm trước. Bao nhiêu người đã tụ họp quanh ngài trong phòng nhỏ đó? 15, 20, 26? Con số thay đổi dựa theo bản danh sách và sử biên niên; con số ấy có thể tính bao gồm hay loại ra những khán giả và các thỉnh sinh mà tất yếu ở đó. Dù sao đi nữa, trong căn phòng nhỏ bé đó thì mọi người chỉ có thể đứng mà thôi.

⁸⁶ Tuyên bố ban đầu được viết trong một vở bài làm thuộc về Đaminh Ruffino và được Don Rua ký nhận, được xuất bản trong MB VI, 862.

⁸⁷ Chẳng hạn, chúng tôi có thể thấy rằng vào 21 tháng Giêng năm 1872, Hội nghị Nguyễn xá (Oratory Chapter) mà ngài chủ tọa cho Berto và Dalmazzo trách vụ ghi chú về Don Bosco và vào ngày 28 sau đó quyết định phác thảo một dàn bài tiểu sử về Don Bosco. Một vài chương của bản nháp này – "đời sống cô độc" ("solita vita"), như được chỉ ra trong Công hàm, - được đọc suốt năm tại những buổi họp tu nghị khác nhau. Chính trong thời gian này năm 1873 mà Don Bosco chắc chắn biết về sáng kiến đó quyết định viết ra một loại tiểu sử với tựa đề, *Memoirs of the Oratory of St. Francis of Sales*, một văn kiện cơ bản bàn đến 40 năm đầu tiên của ngài.

Don Bosco mặc áo trắng và mang dây stola, làm theo lễ nghi cổ điển được viết trong *Hiến Luật của Tu hội Thánh Phanxicô Salê*, trong chương *Văn thức các Lời Khấn*: Hát kinh *Veni Creator*, xướng đáp, cầu nguyện, kinh cầu Đức Bà, kinh Lạy Cha, kinh Kính Mừng và Sáng Danh kính Thánh Phanxicô Salê. Nhưng thời điểm đó, thay vì theo nghi thức và gọi từng người tới trước ngài để tuyên lời khấn, Don Bosco xin cha Rua là vị linh hướng, đọc từng câu công thức để những người khác có thể lặp lại. Đó là một cách thực hành để tiết kiệm thời gian trong những trường hợp đông người, nhưng không phải không có những hệ quả nghiêm trọng. Thực sự, chúng ta sẽ không bao giờ biết chính xác tối hôm đó những ai đã cam kết chính thức trong Tu hội của Don Bosco.⁸⁸ Tuy nhiên, lịch sử Salêdiêng có thể tuyên bố không sợ sai rằng vào năm sau (1863), Tu hội có 22 người tuyên khấn và 17 tập sinh trong hai nhà. Năm đó, một nhà mới đã được mở, và cha Rua được trao phó trách nhiệm làm Giám đốc.

Mùa thu năm 1861, Don Bosco tiếp xúc với một gia đình ở Mirabello nhằm thiết lập một trường ở tỉnh thành đó, thuộc quyền hạn vùng Casale. Giám mục của Casale là Giám mục Lu-y Nazari miền Calabiana, ngài là bạn của Don Bosco và là người hỗ trợ cho công cuộc này; chẳng bao lâu ngài đã ký kết cho việc thành lập này bởi thời gian đó, địa phận không có tiểu chủng viện. Việc xây cất bắt đầu năm 1862, họ đã thông báo cho chính quyền dân sự tại Mirabello về quan tâm thành lập trường trung học trong chính khu vực của mình, và đó là một tiểu chủng viện. Cha Micae Rua, được chỉ định điều hành ngôi trường ấy. Người ta đã thu thập những tài liệu cần thiết: Một chứng nhận về hạnh kiểm tốt, tuyên bố cha Rua là người "xuất sắc, ngay thẳng, chăm chỉ, và hành xử không thể chê trách". Đây là những đức tính cần thiết đối với một giám đốc chủng viện; rồi có một chứng nhận về danh thơm tiếng tốt từ vị Đại diện ở Torino là cha Giuse Zappata; một chứng nhận dân sự được thị trưởng ký và được cảnh sát thành phố Torino cung cấp...⁸⁹ và cuối cùng, vào

⁸⁸ Đối nghịch với điều thường được nói, không có sự ghi danh nào được ký vào cuối lễ nghi đó. Chúng ta phải tin sử biên niên.

⁸⁹ Cf. Tài liệu trong FdR 2665A11-12.

ngày 30 tháng Tám năm 1863, Đức Giám mục Calabiana chỉ định cha Rua là Giám đốc tiểu chủng viện thánh Charles ở Mirabello.⁹⁰

Cha Rua đến Mirabello vào ngày 12 tháng Mười, cùng với bà cố là bà Giovanna Maria, bà sẽ lo việc bếp núc và phòng đồ dùng trong trường trung học đó. Ngài là linh mục duy nhất, các nhân sự còn lại gồm 5 tư giáo và bốn thiếu niên chưa là Salédiêng. Khi trường đó khai trương, số học sinh đến học rất đông.

Chính lúc này, Don Bosco gửi cho cha Rua một lá thư vâng phục dài và triu mến. Nội dung lá thư chứa đựng nhiều lời khuyên hữu ích để điều hành tốt trường học. Tầm quan trọng của lá thư đó khiến chúng ta phải trình bày nó, cho dù vẫn gọn.⁹¹ Trước tiên, lá thư nói: Giám đốc tại Mirabello phải luôn giữ tâm thế bình thản, tránh hăm mình trong ăn uống và ngủ ít nhất 6 tiếng mỗi đêm, không chỉ để giữ sức khỏe mà còn vì lợi ích của những thiếu niên được trao phó cho ngài. Viết như thế bởi Don Bosco biết môn đệ mình rất rõ. Ngài cũng mời gọi cha Rua bảo đảm những việc thực hành đạo đức truyền thống, cho chính mình cũng như cho các nhân viên: Thánh lễ, Kinh Nhật tụng, chút ít giờ nguyện ngắm ban sáng, viếng Thánh Thể trong ngày. Don Bosco khuyên cha Rua hãy làm cho mình được yêu mến trước khi được kính sợ (*về nghiêm khắc bề ngoài của người môn đệ yêu dấu này luôn làm cho Don Bosco quan tâm!*) Khi ra lệnh hay sửa lỗi một ai, ngài phải làm cho rõ ràng việc đó là vì phần ích các linh hồn. Đoạn Don Bosco khuyến khích cha Rua hướng tất cả những hoạt động của mình tới sự an mạnh tinh thần, thể chất và tri thức của những người trẻ mà Chúa Quan phòng đã ký thác cho ngài. Và trước khi lấy bất kỳ quyết định quan trọng nào, ngài được thúc đẩy để nâng lòng trí lên Thiên Chúa.

Don Bosco viết, Giám đốc phải chú tâm săn sóc sự an mạnh thể lý của các thầy giáo và hộ trực. Ngài cũng có trách vụ đặc biệt phải chăm sóc cho học sinh được, thường xuyên trò chuyện với các em,

⁹⁰ Cf. Tài liệu trong FdR 2751B3-4.

⁹¹ *Epistolario* I, 613-617.

biết duy trì thói quen quan tâm tìm biết những quan tâm của người trẻ và tìm kiếm những giải đáp tốt nhất cho những trường hợp khó khăn. Trong lớp, các thầy giáo phải hướng dẫn hết thầy học sinh bằng nhau, với những câu hỏi dẫn dắt. Không được có những tình bạn riêng, không được thiên vị. Người hộ trực phải xác đáng trong việc thực thi các bốn phận! Giám đốc cũng phải lo liệu để quy tụ các thầy giáo và hộ trực lại, nhằm khích lệ họ xây dựng một bầu khí lành mạnh trong trường: Không nói những câu chuyện tục tĩu thô thiển, cảnh giác trước sách báo nguy hiểm, những tranh ảnh xấu xa hay bất kỳ cái gì có thể nguy hiểm đến đức trong sạch, là nữ hoàng của các nhân đức.

Trong thư đó, có một đoạn dành cho các nhân viên phục vụ. Người lãnh đạo phải được nhìn nhận là người liêm chính, có trách nhiệm không chỉ đối với sự thiện hảo trong công việc của những người thuộc cấp, nhưng cả đến lối cư xử đạo đức của họ. Hơn nữa, những người làm việc phải có cơ hội tham dự thánh lễ hằng ngày và lãnh nhận các bí tích hàng tháng. Ngày nay, chúng ta đang ở trong một thời đại rất khác với một thời mà trong đó nền văn hoá thực sự lành mạnh; nhưng thật không may, chúng đã bị biến mất. Khi nhận học sinh mới, ngài phải bảo đảm chúng có hạnh kiểm tốt, và loại bất kỳ em nào có thể gây ảnh hưởng xấu. Trong trường hợp trẻ có thái độ vô luân thì chỉ cảnh cáo một lần thôi, và nếu em tái phạm thì hãy đuổi ngay.

Một phần của lá thư tóm tắt súc tích cách thức mà Giám đốc tại Mirabello phải hành xử trước học sinh: "Con hãy sắp xếp thế nào để có thể trải qua giờ chơi với học sinh và cố gắng nói cho các trẻ một lời yêu thương, như con đã biết thi hành điều ấy cách tốt đẹp, nhất là khi con thấy cần phải làm như thế. Đây là bí quyết lớn lao có thể giúp con chiếm được cõi lòng của các thanh thiếu niên này". Don Bosco dạy cho người môn đệ của mình khoa sư phạm của sự hiện diện mà ngài biết rất rõ. Nói chung, "Bác ái và lịch sự là những nét đặc trưng mà một Giám đốc phải có đối với những người sống trong trường hay những em học sinh ngoại trú". Ngài sẽ cố gắng giải quyết các vấn đề sao cho "Thiên Chúa được vinh quang hơn". Phải hy sinh

những lời hứa hão, những cuộc cãi vã, thù hằn, kiêu ngạo để Thiên Chúa được vinh quang hơn [*ad majorem Dei gloriam*].

Qua những tháng năm, lá thư rất thực tiễn ấy được sửa lại chút ít và được phổ biến dưới nhan đề *Những lời nhắc nhở thân tín dành cho các Giám đốc*, sẽ dần trở thành hiến chương (*magna carta*) cho mọi Giám đốc của trường học Salêdiêng. Và đây là một trong những tài liệu cơ bản để hiểu về Hệ thống Giáo dục của Don Bosco.⁹²

Theo Don Bosco chỉ dẫn, cha Rua tìm cách để làm cho nhà tại Mirabello thành một môi trường che chở và tạo nên sự biến đổi. Từng chi tiết, lối cai quản của cha Rua dựa trên bầu khí và lối điều hành đã ngự trị tại Nguyen xá ở Torino.⁹³ Để đạt được những kết quả giáo dục mong ước, cha Rua muốn thiết lập bên trong các bức tường của nhà một bầu khí, mà mỗi học sinh có thể bắt gặp được niềm vui thanh thản, trước tiên dựa trên một lương tâm an bình với Thiên Chúa. Ngài nhiệt tình sáng tạo những cách thức để duy trì tinh thần an bình giữa các học sinh. Cha Rua đề cao tinh thần kỷ luật nghiêm túc, nề nếp ổn định, nhưng không quá đòi hỏi hay đi đến sự tuyệt đối, thái cực, song dành nhiều khoảng trống hơn cho sự tự do. Các thầy giáo phải là hiền phụ, hay đúng hơn, là những anh lớn, sẵn sàng tham gia vào tất cả các trò chơi, những mối quan tâm của học sinh, vào những công việc các em phải đảm nhận. Thầy giáo cần tỏ ra tin tưởng chúng, và trói buộc chúng bằng sự tận hiến hoàn toàn cho thiện ích của các em. Các nhà giáo dục phải ghi nhớ một điều duy nhất: xây dựng quanh các thiếu niên một bầu khí gia đình. Đây là điều rất cần thiết để các em tăng trưởng và cách riêng, có được một lòng đạo sâu xa, chân chính và hợp lý. Chỉ duy những điều này mới có thể cho những thiếu niên sức mạnh để chống lại sự dữ, soi sáng chúng trong những giờ phút nghi nan, và làm cho chúng luôn trung thành trong các bốn phận của mình. Để duy trì tinh thần đạo đức, cha Rua tuân theo những kinh nghiệm đã thực hiện tại Nguyen

⁹² Cf. F. Motto, *I Ricordi confidenziali ai Direttori di don Bosco*, Rome, LAS, 1984.

⁹³ Về vấn đề *Regolamento pel collegio S. Carlo di Mirabello*, cf. MB VII, 519-522, 863-869.

xá ở Torino, qua việc thiết lập một hệ thống các việc thực hành. Ngài cử hành Thánh Lễ hằng ngày cho các trẻ. Ngài toà giải tội ban sáng và chiều. Mỗi tối, sau kinh tối và trước khi trẻ đi ngủ, ngài chuẩn bị kỹ lưỡng đôi lời huấn từ ngắn gọn để nói với các em. Mỗi Chúa Nhật, ngài dạy cho đoàn chiên nhỏ của mình hai lần: ban sáng, ngài giải thích về Lịch sử Giáo hội; và ban chiều, ngài giải thích về các nhân đức Kitô hữu.

Suốt năm học tại trường ở Mirabello, người ta sốt sắng lưu tâm cử hành lễ Thánh Quan thầy Charles (ngày 4 tháng Mười Một), rồi lễ Mẹ Vô Nhiễm (ngày 8 tháng Mười Hai), và những lễ trọng của năm Phụng vụ. Tất cả những lễ này đều có tuần chín ngày hay tuần tam nhật để chuẩn bị. Mỗi tháng, có cuộc tĩnh tâm ngắn gồm việc Dọn mình Chết lành rất quen thuộc với Don Bosco, từ khi ngài còn ở trong Học Viện Giáo Sĩ tại Torino. Và cuối cùng, mỗi năm vào mùa xuân, có cuộc tĩnh tâm ba ngày; suốt thời gian đó, ngưng các lớp học; học sinh được mời gọi suy niệm những chân lý vĩnh cửu và những vấn đề lớn hơn của đời sống.⁹⁴

Giữa Mirabello và Torino có nhiều mối liên kết chặt chẽ. Cụ thể là những cuộc thăm viếng và những thư từ thường xuyên đến từ Don Bosco nhằm khuyến khích vị Giám đốc trẻ tuổi. Don Bosco rất quan tâm đến đời sống thiêng liêng của các thanh thiếu niên. Ngài khuyên cha Rua về cách thức giao tiếp với ban quản trị dân sự ở Alessandria, là những người đang thắc mắc rằng tại sao trong một nơi được giả định như là một "tiểu chủng viện", mà các học sinh được nhận vào dường như lại không có chút hướng chiều nào đến bậc giáo sĩ. Ngày 26 tháng Hai năm 1864, người giám thị trường học đó đến và thậm chí đe dọa đóng cửa trường.⁹⁵ Đức Giám mục Casale can thiệp. Don Bosco đã khuyên cha Rua rằng nếu tình hình cần thiết, có thể nại đến chính quyền. Nhưng cuối cùng vấn đề đó được bỏ qua. Cả hai cũng bàn đến những mối quan tâm về tài chính (*trong một dịp Don*

⁹⁴ Đoạn này về "chế độ" đạo đức của Cha Rua tại Mirabello, trong nhiều trường hợp, được lấy từng lời từ Auffray, 106-107, dựa trên kinh nghiệm đời sống của chính ngài trong các trường nội trú Salèdieng.

⁹⁵ Tài liệu gốc trong FdB 269C3.

Bosco mượn 2000 franc từ cha Rua) và đối với những cử hành chung trong các dịp lễ. Chẳng hạn, ngày 25 tháng Tư năm 1865, cha Rua đến Torino với khoảng 100 thiếu niên từ Mirabello để mừng ngày đặt viên đá đầu tiên của Thánh Đường Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu.

Sinh hoạt tại nhà ở Mirabello thật sống động mặc dù không hoàn hảo. Cuối niên học thứ hai, cha Rua đã sa thải ba thiếu niên không có phẩm hạnh tốt. Đây là những "con sói" bị coi là quá nguy hiểm cho đàn chiên.⁹⁶

Ngày 1 tháng Sáu năm 1865, ước muốn kết thúc tháng Đức Mẹ một cách ý nghĩa và trang trọng, họ đã cho trình diễn một vở hài kịch Latinh được gọi là *Phasmatonices*, (ngày nay có lẽ là 'ma ám'?) một nhạc kịch do Đức Giám mục Rosini miền Pozzuoli soạn. Dịp đó, vị Giám mục Calabiana cũng có mặt cùng với nhiều nhân vật giáo sĩ và giáo dân đặc biệt đến từ Casale. Ai nấy đều thán phục tài năng diễn kịch tự nhiên của các học sinh, cũng như sự thành thạo của các thầy giáo. Tất cả đã nói lên phẩm chất giáo dục mà trường đó mang lại.

Giám đốc trẻ là cha Rua đã thành công tới mức hoàn hảo trong kinh nghiệm mới của ngài tại Mirabello. Nhưng sau hai năm, khi ngài trở lại Torino cho việc đặt viên đá đầu tiên xây cất Thánh Đường Mẹ Phù Hộ, Don Bosco cho biết mình đã nghĩ đến việc trao cho cha Rua một vai trò mới và thậm chí còn nặng nề hơn.

⁹⁶ Lá thư của cha M. Rua cho F. Provera, 11 tháng Bảy năm 1865, trong Amadei I, 181.

Cha Rua làm

Phó Tổng Bề Trên

(Prefect general)

Cha Rua thay thế cha Alasonatti

Vào tháng Bảy năm 1865, Don Bosco cảm thấy mình quá tải trước sức nặng của các vấn đề. Công việc xây cất Thánh Đường Mẹ Phù Hộ đã được khởi công. Bên cạnh đó là các chi phí xây dựng. Cứ mỗi hai tuần ngài phải trả tiền cho chủ thầu xây dựng công trình. Vấn đề khác là nhân sự: năm trong số các linh mục của Don Bosco đã ngã bệnh, như kể lại trong thư ngài viết cho cha Rua.⁹⁷ Cha Victor Alasonatti, Phó Tổng Bề Trên đương thời, phải quán xuyến mọi điều hành tổng quát các công cuộc giờ đã bị ung thư cổ họng. Cha Alasonatti đã phải rời Torino và chuyển tới nhà tại Lanzo Torinese được thành lập một năm trước đó. Ngày 16 tháng Bảy, cha Đaminh Ruffino là Giám đốc nhà trường tại đó, đã qua đời lúc mới 25 tuổi. Vì thế, vào tháng Tám, Don Bosco đã quyết định gọi cha Rua về lại bên cạnh mình và cha Gioan Bonetti sẽ thay chỗ cha Rua. Điều này xảy ra vào ngày 18 tháng Chín. Cùng ngày, Don Bosco cũng xin cha Rua thanh toán một hóa đơn đã hết hạn.⁹⁸ Ngày 4 tháng Mười, Don Bosco yêu cầu cha Rua giúp quảng bá trường tại Lanzo.⁹⁹ Sau đó, vào tối ngày 7, cha Alasonatti lại qua đời.

Don Bosco khẩn trương tổ chức lại việc quản trị toàn diện Tu hội Salêdiêng. Ngài đã tiến hành công việc theo tiến trình sau: Trước hết, Don Bosco tập hợp năm thành viên hiện mang chức vụ của Tu hội

⁹⁷ *Epistolario* II, 148-149.

⁹⁸ *Epistolario* II, 165.

⁹⁹ *Epistolario* II, 170-171.

để thay thế chức vụ của vị phó bề trên đã qua đời, và cho vị Linh hướng là cha Fusero đang đau bệnh. Cha Micaë Rua được chọn làm Phó Bề trên và cha Gioan Tấy giả Francesia làm Linh hướng. Sau đó, toàn thành viên của Nguyễn xá được triệu tập để chọn ra vị cố vấn thứ ba. Cha Celestine Durando được chỉ định thế chỗ của cha Gioan Bonetti, người đã được chuyển tới Mirabello.

Don Bosco cũng ý thức rằng, không thành viên nào trong nhóm quản trị này đã tuyên trọn đời, như Giáo luật đòi hỏi để có thể thi hành các chức vụ cách hợp pháp. Thế là ngài bắt tay sửa chữa điều này ngay. Ngày 15 tháng Mười Một, cha Rua, Cagliero, Francesia, Ghivarello, Bonetti thêm vào đó là hai tư giáo và hai sư huynh đã tuyên trọn đời trong tay cha Bề Trên Cả. Từ cuối thập niên 1860, từ một thực tế là Don Bosco thường hay vắng mặt, nên cần sự quy chiếu đến Hội Đồng Nguyễn xá. Một cách đặc biệt, Hội đồng được triệu tập gồm cha Rua - Phó Bề trên, cha Francesia - Linh hướng, cha Angelo Savio - quản lý; và ba Cố Vấn là Gioan Cagliero, Charles Ghivarello và Celestine Durando.

Cha Rua đại diện Don Bosco

Don Bosco coi cha Rua là vị Phó Tổng Bề trên (Prefect General), là *cái tôi khác* của mình [*alter ego*]. Ngày 11 tháng Giêng năm 1866, Don Bosco gọi cha Rua tới Mirabello để nhân danh ngài tiếp nhận các lời khẩn trọn đời của hai trong số những người đầu tiên tuyên khấn, đó là Phanxicô Provera và Phanxicô Cerruti. Ngày 4 tháng Hai sau đó, Don Bosco ở bên cạnh giường của ngài Rudolph de Maistre trong cơn hấp hối sau cùng của ông, nên thay mặt ngài, cha Rua chủ tọa cuộc họp các Giám đốc được triệu tập vào ngày lễ trọng Thánh Phanxicô Salê. Vào ngày 11 tháng Hai, nhân danh Don Bosco, cha Rua viết một lá thư dài cho bà Bá tước Charlotte Callori, vì ngài "đang bị kẹt cứng trong nhiều trách vụ".¹⁰⁰

Giữa những năm 1865 và 1870, mặc dù cha Rua đảm nhận trách nhiệm cả trên những nhà gắn liền với Mirabello và Lanzo, thì công

¹⁰⁰ Được xuất bản trong *Documenti XLIII*, 134-135 (ASC A092).

việc chính của cha Rua vẫn tập trung vào nhà tại Nguyễn xá Torino. Cha Rua thường có khuynh hướng lãng quên bốn phận này, tuy nhiên, từ lúc trở về Valdocco, trước nhu cầu phải cung ứng một ban giảng dạy có bằng cấp để phục vụ các lớp đệ nhị cấp, chính cha Rua cũng bắt đầu nỗ lực tham gia các khoá học để có học vị tại Khoa Văn chương và Triết học ở Torino. Trong hồ sơ của cha Rua có một giấy ghi danh chứng nhận những khóa học văn chương Latinh, Ý ngữ, Hy Lạp và Lịch sử Thượng cổ và Thời Mới, ghi ngày 30 tháng Mười Một năm 1865.¹⁰¹

Vì Don Bosco thường vắng mặt, cha Rua thực sự chịu trách nhiệm chính cho công cuộc tại Valdocco. Cha phải liên tục giải quyết các vấn đề liên quan đến sổ sách, kỷ luật, vệ sinh, sạch sẽ, tái cấu trúc khu vực, chuẩn bị những ngày lễ. Biên bản những buổi họp hàng tuần của Hội đồng cũng nói rõ về những vấn đề này. Chính cha Rua trung thành giữ các biên bản cùng với những ghi chú trong *cuốn sách kinh nghiệm [Book of experience]* của ngài. Đọc những tài liệu có đôi chút tẻ nhạt này, chúng ta được soi sáng trong một số vấn đề. Chẳng hạn, chúng cho ta biết rằng đời sống Salêdiêng lúc đó không hề êm ả.¹⁰² Những chi tiết ghi chép từ những buổi họp của Hội đồng năm 1866 cho chúng ta một cái nhìn tổng hợp. Ngày 11 tháng Ba, các Salêdiêng quyết định chú ý hơn tới giờ thức dậy, quan tâm hơn đối với nhân viên và về việc theo dõi sự chuẩn bị những bài vở làm sao. Ngày 18 tháng Ba, người ta đề nghị phải giữ sổ sách cho ngăn nắp; ngày 8 tháng Bảy [ghi nhận] rằng phải chuẩn bị lễ Thêm Súc tốt hơn nữa (Lễ Thêm súc đó được ban vào ngày 22), rằng không được phạt học sinh trong lớp và nhà cơm, phải kiểm tra giường chiếu trong nhà ngủ cho ngăn nắp; ngày 12 tháng Tám, khi đề cập lại vấn đề hình phạt, Hội đồng thiết lập một hệ thống chia đồ [ăn], bao gồm cả việc tước đi của người vi phạm một món chính, rượu. Phải ngồi ăn ở giữa nhà cơm hay gần ô cửa, hoặc quì trong nhà cơm, dưới những mái

¹⁰¹ Chứng chỉ đăng ký trong FdR 2665B1.

¹⁰² Phim chụp những sách ghi chú về những buổi họp Hội đồng được cha Rua viết tay giữa năm 1866 và 1877, ngày tháng chính xác, có thể được đọc trong FdR 2916D1-2919E9.

vòm, v.v.¹⁰³

Tổ chức lại Nguyễn xá

Một trách vụ nặng nề mà cha Rua phải đảm nhận tại đây, là hướng dẫn một nhà gồm khoảng 350 học sinh và 350 thiếu niên lao động, là những người quen coi thường kỷ luật, và những trật tự đặt ra trong lưu xá. Trước đây, cha Alasonatti trách nhiệm hướng dẫn các nhóm này. Tuy nhiên, do sức khoẻ không tốt và không mấy nhiệt tâm, nên cha Alasonatti đã không thiết định được nề nếp trong nhà, khiến cho lưu xá lớn tại Valdocco đã mất đi một tinh thần nào đó. Vì vậy, việc đầu tiên và trước mắt là cần phải tổ chức lại sinh hoạt trong Nguyễn xá này. Nhưng việc làm cho kỷ luật trở nên duyên dáng và tạo nên một sức mạnh từ bên trong cho đời sống đạo, và trách vụ đó không dễ dàng cho vị Phó Tổng Bề trên mới này. Lối tiếp cận và hành xử của cha Rua đã gây ra nhiều sự bình phẩm, thậm chí chỉ trích. Cha Rua rơi vào tình trạng khó xử và không thoải mái lắm. Người ta nói, lúc này cha Rua được Don Bosco chống đỡ và không ai có thể di chuyển một chiếc lá mà không có phép của ngài. Có những phản ứng khác nhau trong Nguyễn xá. Một số người rất hài lòng với trật tự được mạnh mẽ tái lập, sau những lơ lửng do cha Victor Alasonatti điều hành cách thoải mái. Trái lại, một số khác đã đến Nguyễn xá khi còn nhỏ, nhưng nay đã trưởng thành và do đó, họ không thể cam chịu quy phục một người đã từng là bạn của họ trước kia. Điều này gây ra một ác ý nào đó mà cha Rua tìm cách kiềm chế.

Cha Rua chịu đựng hết. Đó là một trách vụ nặng nề. Cha phải trả những món nợ đáng kể, phải đặc biệt quan tâm đến việc điều hành sao cho trôi chảy các xưởng thợ với mọi thứ thanh toán liên quan đến việc mua các chất liệu thô và máy móc, trả lương cho thợ và lo liệu những tài khoản cho khách hàng. Don Bosco cũng phó cho ngài việc giám sát công việc ở thánh đường đang xây cất. Ngoài ra, như Auffray cho biết, (không được xác định do những sử gia khác) cha

¹⁰³ Cf. FdR 2916D3 và tiếp theo; cũng xem bài viết của P. Braidò, «Don Michele Rua primo autodidatta Visitatore Salesiano», in RSS 9 (1990) 108-110.

Rua thậm chí còn trách nhiệm cả tờ *Catholic Readings* nữa. Ấn bản này lên tới 12 ngàn người đăng ký và đòi buộc nội dung của nó phải được viết hàng tháng theo một phong thái đơn giản và riêng biệt. “Viết thích đáng, đúng và không phải với một văn phong quá khó, và việc phải chuyên chú chuẩn bị cả tháng trời không phải là chuyện nhỏ”.¹⁰⁴

Những ngày lễ thánh hiến Thánh Đường Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu

Tháng Năm năm 1868 Nguyễn xá tung bùng hẳn lên. Năm năm sau khi khởi sự ý tưởng, Don Bosco thấy giấc mơ của mình về ngôi thánh đường lớn dâng kính Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu được hiện thực. Những chi tiết cuối cùng được thêm vào. Tháng Sáu người ta chuẩn bị việc thánh hiến, chỉ bốn năm sau khi đặt viên đá đầu tiên. Vào tháng Năm, Hội đồng đã thảo luận, dưới sự hướng dẫn của cha Rua những vai trò được phân công như thế nào. Theo những ghi chú tóm tắt trong biên bản, họ phải lo liệu những người giữ cửa, những người tiếp nhận khoản tiền quyên góp, những người dẫn chỗ, những người phục vụ bàn ăn, những người tiếp rượu, những người chăm sóc phòng khách, những người xung tội, và đèn đóm. Những ngày lễ kéo dài tám ngày. Nghi lễ thánh hiến là giây phút quan trọng nhất. Họ cần mời những nhân vật quan trọng và bảo đảm các lễ nghi tôn giáo long trọng được chuẩn bị. Phải tiếp đón rất đông những người sùng mộ, những học sinh từ các nhà tại Lanzo và Mirabello, tổ chức những buổi hòa tấu và chuẩn bị một buổi trình diễn kịch nghệ.

Những ngày lễ thánh hiến long trọng xảy ra vào ngày 19 tháng Sáu, kéo dài 8 ngày liền và với sự nhiệt thành tôn giáo cao độ; điều ấy muốn nói rằng thánh đường đó đã được hoàn tất trong thời gian kỷ lục. Don Bosco miêu tả chúng trong một ấn bản đặc biệt của *Catholic Readings*, được xuất bản ngay sau biến cố đó.¹⁰⁵ Suốt đời ngài không biến cố nào khác mang lấy tầm quan trọng lớn hơn những ngày diệu kỳ đó giữa ngày 9 và 16 tháng Sáu, với những

¹⁰⁴ Auffray, 117.

¹⁰⁵ *Rimembranza di una solennità in onore di Maria Ausiliatrice*, Torino, Tip. dell’Oratorio di S. Francesco di Sales, 1868.

Thánh lễ và Kinh Chiều do Giám mục chủ sự, những bài nói chuyện của các Giám mục, những tiệc tùng (mà các tặng phẩm đã đến từ khắp Bắc Ý), những cuộc trình diễn thể dục và sân khấu kịch nghệ, giữa chúng là *Phasmatonices* do Đức Ông Rosini vốn đã được trình diễn tại Mirabello. Các tín hữu tới lui đoàn đoàn lũ lũ. Don Bosco thật rạng rỡ. Vào cuối mọi sự đó cha Rua có thể viết trong một ghi chú rằng không gì đã khuấy rối "niềm hạnh phúc của những ngày thánh thiện này."¹⁰⁶

Khó mà tưởng tượng khối công việc mà việc thánh hiến ấy đòi hỏi những người tổ chức khác nhau. Ngoài công việc thông thường của mình, Giuse Bongiovanni đã lo liệu gánh vác việc phục vụ bàn thánh với Nhóm Giúp Lễ, đã ốm liệt vào ngày thánh hiến và qua đời ngày 17 tháng Sáu, hai mươi bốn tiếng sau khi tám ngày đó đã xong xuôi.¹⁰⁷ Chúng ta phải nói rằng cha Rua, mà toàn giường máy tổ chức được ký thác cho ngài, đã thực hiện toàn bộ trên cả tuyệt vời. Tháng sau, những điều kiện thể lý của ngài tỏ lộ một phản tác dụng. Cái cung kéo căng quá đã gãy. Kiệt lực, ngài cố gắng giấu vẻ mệt nhọc của mình bao có thể, nhưng ngài phải tuyên bố mình đã quỵ. Ngày 29 tháng Bảy ngài nằm liệt giường. Cha Ceria nói ngài đau vì chứng viêm màng bụng nặng. Bác sĩ có lẽ chuẩn đoán như thế, theo đó ngài không có chút cơ may bình phục. Cha Rua bình thản chấp nhận cái chết và xin lãnh các bí tích sau cùng.¹⁰⁸

Ngày đó Don Bosco đi vắng. Tối về, ngài thấy cả nhà nhốn nháo. Thậm chí người ta chạy đến cho ngài biết tin về bệnh nhân. Theo các chứng nhân, ngài trả lời: "Cha biết rằng cha Rua sẽ không lìa đời nếu cha không cho phép." Rồi ngài đi giải tội. Chỉ sau khi ăn tối, ngài

¹⁰⁶ P. Braido, «Don Michele Rua precario 'cronista' di don Bosco», trong *RSS* 8 (1989) 347-348.

¹⁰⁷ Người ta nói rõ ràng, bắt đầu với ấn bản lần 5, trong một ghi chú được thêm vào chương 17 của cuốn sách *Life of Dominic Savio* do Don Bosco viết, cf. *Vita del giovanetto Savio Domenico allievo dell'Oratorio di S. Franc. di Sales*. Với một phụ lục về những ơn nhận được qua sự khẩn cầu của cậu [ấn bản lần 6], Torino, Tipografia e Libreria Salesiana, 1880, 78-79.

¹⁰⁸ Về bệnh tật của Rua, cf. Amadei I, 206-208 e MB IX, 320-322.

mới đi tới phòng của cha Rua. Ngài nói chuyện với cha một chút và khi thấy Rua xác tín mình sắp chết, thì dường như Don Bosco nói: "Rua thân mến, cha không muốn con chết. Con vẫn có quá nhiều điều phải làm cho cha!" Ngài chúc lành cho cha và rồi bỏ đi. Suốt đêm bệnh tình không trở nên nặng hơn. Hôm sau, khi đã dâng Lễ xong, Don Bosco lại tới bên giường ngài. Bác sĩ Gribaudo ở đó, ra dấu rằng không có hy vọng. Don Bosco không bị quỵ ngã. Dường như khi thấy dầu thánh trên bàn, ngài quở trách người y tá không có đủ đức tin, và quay sang bệnh nhân nói lớn: "Rua, con xem, ngay cả nếu con ném mình ra cửa sổ bây giờ, con cũng không chết đâu!" Niềm tin này đến từ đâu? Chúng ta không biết. Dù sao chẳng nữa, bệnh nhân bắt đầu ít đau hơn. Dần dần sức khỏe ngài cải thiện và nguy hiểm trôi qua. Lúc mới bình phục khi ngài có thể đi những bước đầu tiên ra khỏi phòng, cả nhà hoan hỉ. Họ mời ngài xuống dưới mái hiên, hát mừng ngài một bài và đọc một 'diễn văn' mừng ngài. Khi ngài hồi phục sức khỏe, Don Bosco sai ngài đến nghỉ tại Trofarello vào cuối mùa hè. Ngài không tham dự những phiên họp Hội đồng giữa tháng Bảy và Mười Một. Sau cùng, chỉ vào ngày 13 tháng Mười Một ngài mới lại đảm nhận vai trò của mình tại Nguyện xá ở Valdocco.

Đời sống hằng ngày của Cha Rua Phó Bề trên

Đời sống của cha Rua tại Nguyện xá trôi qua trong chức vụ đó một thời gian dài, khá đơn điệu và không có những biến cố quan trọng. Chỉ những ai chứng kiến nó mới có thể nói về nó với đầy đủ sự hiểu biết.¹⁰⁹ Căn phòng ở đó ngài làm việc chỉ có đồ dùng thật sự thiết yếu mà thôi. Không trang hoàng. Có một hay hai thư ký ở phòng bên cạnh mà ngài không chỉ trao công việc cho họ nhưng để mắt đến họ hầu khám phá thái độ và cuối cùng làm họ nên những đại diện và quản lý trong các nhà khác. Vì mục đích này ngài đã soạn thảo những thủ bản chép tay nhỏ, trong đó ngài giải thích việc kế toán cho các nhà Salêdiêng. Ngài cho thấy cách thức để giữ sổ lễ, sổ cái tiền nong và quản lý cho trường học, sổ ghi chép những biểu tặng, những sổ sách cho những lãnh vực quản trị khác nhau của một

¹⁰⁹ Đoạn này hoàn toàn lệ thuộc vào Ceria, *Vita*, 66-68.

công cuộc phức tạp: phòng áo, nhà bếp, phòng thuốc, xưởng thợ, giặt ủi. Nhẫn nại, cha Rua khai tâm những thư ký vào những trách vụ quản trị phức tạp hơn. Đôi khi ngài nhận người như một sự hỗ trợ tạm thời, những người mà không thể hợp vào bất cứ phần nào và ngài cố gắng để làm họ trở lại trên đôi chân của mình.

Cầu nguyện là cái khung cho công việc ngài làm trong văn phòng. Ngài bắt đầu làm việc với kinh *Cúi Xin Chúa*, một kinh Kính mừng và đọc một tư tưởng nào đó từ Thánh Phanxicô Salê hay Gương Chúa Giêsu và kết thúc bằng kinh Tạ ơn (*Agimus tibi gratias*).

Phần đa thư từ Nguyễn xá kết thúc trong văn phòng ngài. Ngài mở và ghi chú trên những lá thư, rồi trao chúng cho các thư ký để viết trả lời. Ngài chỉ ký thôi. Con số các thư từ gửi cho Don Bosco, ngài đảm trách: những nhiệm vụ, những lời yêu cầu nhận thanh toán, những biểu tặng nhỏ... Đôi khi Don Bosco chuyển cho ngài những lá thư quá dài hay khó giải đoán. Và một khi đã đọc chúng cẩn thận, cha Rua tóm lược nội dung lại để hướng dẫn vị thánh khi trả lời.

Trong văn phòng mình, cha Rua nhận những người tiếp tế, những thân nhân của các thiếu niên, và những khách thăm tùy dịp. Một đoàn người đôi khi kéo dài hàng giờ. Nếu phẩm chất của những người đó và tính chất của những công việc cho phép nó, sau khi chào đón và thăm hỏi người vào, ngài tiếp tục đọc, viết và tham khảo những giấy tờ của mình đang khi lôi cuốn được thánh giả, cho đến khi họ nói tạm biệt. Bạn nghĩ sao cũng được. Hiển nhiên ngài muốn tiết kiệm thời giờ.

Từ chỗ của mình, ngài liên tục để mắt đến kỷ luật của nhà. Những giao tiếp và đối thoại thường xuyên với các nhân viên điều hành cho phép ngài nhận diện những lạm dụng và bất trật tự để chỉnh sửa ngay. Ngài không bao giờ tin vào trí nhớ của mình mà thôi và đã ghi chú trong cuốn *sách kinh nghiệm*, [*Book of experience*] của mình. Chính ngài đảm nhận nó để chú ý đến tất cả mọi chỗ. Ngài cũng thừa hưởng một thói quen mà ngài trung thành một thời gian dài.

Sau kinh tối, ngài thường đi bộ chậm rãi một mình dưới mái hiên, lần hạt và cảnh cáo những ai không tuân giữ sự thinh lặng “thánh” hay ai không rút về phòng, như quy luật định. Đoạn ngài rảo quanh khắp nhà. Đôi khi ngài làm thế lúc khuya vắng và luôn kết thúc trong nhà thờ trước Thánh Thể.

Những trách nhiệm của cha Rua không giới hạn nơi các học sinh. Số tư giáo gia tăng. Ngài cũng cần chăm sóc họ. Cha Rua trao phó họ cho một hộ trực chăm sóc, Phaolô Albera, Bề Trên Cả tương lai. Chẳng bao lâu con số những buổi họp Hội đồng được dành để “lượng giá” các tư giáo. Thứ bảy, cha Rua cho họ một bài học trong điều được gọi là *testamentino*, hay học hỏi một đoạn văn Tân ước. Ngài giúp các tư giáo trẻ trong những bước đầu đời như những nhà giáo dục Salêdiêng, cho họ một gương sáng về một đời sống tu trì gương mẫu.

Và trên hết, ngài sống dưới sự hướng dẫn của Don Bosco, sự trợ giúp lớn lao của Nguyễn xá, mà ảnh hưởng luân lý của ngài làm đầy gia đình, ngay cả khi ngài không hiện diện thể lý. Năm 1867, Don Bosco qua hai tháng liền ở Rôma, và Rua ra lệnh với sự tự nhiên tột độ. Tuy nhiên, ngài luôn tạo ra ấn tượng rằng ngài không nhúc nhích một ngón tay mà không được Don Bosco đồng ý. Điều cha Barberis viết năm 1875 cũng đã có thể được nói ở năm 1860: “Nguyễn xá được tổ chức theo một cách thức đến nỗi người ta nói, bạn không biết rằng Don Bosco đã đi khỏi Torino.”

7

Đào luyện các SALÊDIÊNG TRẺ

Vấn đề đào luyện các tư giáo tại Nguyễn xá ở Torino

Cha Rua, Phó Tổng Bề trên của Tu hội Salêdiêng, thấy mình trực tiếp can dự vào vấn đề đào luyện các tư giáo trẻ tại Nguyễn xá. Chúng ta cần định vị những hoạt động của ngài khi Tu hội Salêdiêng non trẻ tiến bước nhọc nhằn qua thập niên 1870. Cách riêng bởi vì, vị Phó Tổng Bề trên là người Don Bosco tín cẩn đầu tiên, vì thế là vị cố vấn tự nhiên của ngài, mặc dù Don Bosco vẫn có mặt trong những năm đó. Ngài tăng trưởng nhờ tiếp xúc thường xuyên với Don Bosco vốn không 'tán tỉnh' khi việc đào luyện con cái mình và tinh thần của lối tiếp cận giáo dục của mình lâm nguy.

Từ năm 1864 Don Bosco thâm tín rằng Đức Piô IX nâng đỡ dự phóng của mình, đã nỗ lực để bảo đảm rằng Tu hội Salêdiêng có thể đi từ việc là một Tu hội thuộc quyền địa phận chuyển sang một Tu hội thuộc quyền giáo hoàng. Điều đó cho phép ngài, hay ngài nghĩ như thế, không còn lệ thuộc vào các giám mục để tiếp nhận các tư giáo của mình vào các chức thánh nữa. Ngài sẽ hoàn toàn tự do phán quyết về sự thích hợp của họ. Vì vậy ngài đệ trình bản văn *Regole* (Hiến Luật) cho Tòa Thánh, với hy vọng được phê chuẩn như ngài yêu cầu. Nhưng ngài làm to. Năm đó ngài chỉ nhận được bước đầu tiên trong tiến trình nhìn nhận tu hội của ngài, đó là sắc lệnh ca ngợi, *decretum laudis*, đề ngày 23 tháng Bảy. Một loạt gồm 13 nhận xét về bản văn Hiến Luật, được Bộ Giám mục và các Dòng tu trình bày rõ ràng, một cách nào đó đã làm ngài cụt hứng.¹¹⁰ Không chỉ như vậy. Vì ngài đã chuyển lên cho Thánh Bộ Rôma, ngài đã có thể liều trao cho Tu hội dáng vẻ của một dòng tu truyền thống, với tất cả những

¹¹⁰ Bạn có thể đọc *Animadversiones* của Stanislaus Svegliati trong G. Bosco, *Costituzioni della Società...*, 231 [tài liệu 6].

vấn đề mang theo với nó. Ngoài ra, một trong những nhận xét rõ ràng ngược với việc ban những năng quyền đầy đủ cho riêng Bề Trên Tổng quyền đối với việc tiếp nhận vào chức thánh: "Bề Trên Tổng Quyền không được phép ban hành những lá thư chứng nhận (dimissorial letter) để các phần tử của Hội Đạo Đức đó được tiếp nhận vào chức thánh; vậy điều này phải được lấy ra khỏi Hiến Luật." Điều này triệt để ngược lại những kế hoạch của ngài. Vì vậy ngài ngoan cường chống lại nó.¹¹¹

Cuối cùng sau 18 năm của địa phận "bị bỏ góa", vì Tổng Giám mục Frasoni bị lưu đầy (1850) và qua đời, tháng Năm năm 1867, một Tổng Giám mục mới long trọng bước vào Torino. Đó là Tổng Giám mục Alexander Riccardi di Netro, được chuyển từ hiệu tòa Savona tới Torino. Ngài mạnh mẽ ra sức bảo vệ những quyền lợi và bốn phận thuộc tác vụ của mình. Suốt ba năm, vị Tổng Giám mục ấy đã làm cho đời sống nên khó khăn đối với Don Bosco, cách riêng việc đào luyện các tu giáo.¹¹²

Suốt những năm ở Torino việc đào luyện các tu giáo hơn kém đã lướt qua những quy luật thông thường. Nhiều chủng sinh đã trú ngụ với Don Bosco; về thái độ của đời sống và học hành giáo sĩ của họ, ngài đã có một khóm nhìn ít tính chất Xuân bích hơn. Ngài dùng vài linh mục quanh thành phố để dạy họ, và đôi khi chính ngài dạy họ thần học luân lý. Khi học, các tu giáo này vẫn cống hiến những việc phục vụ khác nhau trong việc giáo dục và dạy dỗ các thiếu niên. Don Bosco nói cho giám đốc chủng viện, Alexander Vogliotti tháng Sáu năm 1866: "Tôi có khoảng 50 người." Và rồi, ngài thành thật nói thêm: "Đời họ đầy ngập việc hộ trợ, huấn giáo và dạy các trẻ nghèo, nhất là những ai chăm sóc các em tham dự Nguyễn xá trong thành phố này."¹¹³ Suốt những ngày hè năm 1866, điều này tiến hành có

¹¹¹ Theo *Supra animadversiones in Constitutiones sociorum sub titulo S. Francisci Salesii in dioecesi Taurinensi*, trong G. Bosco, *Costituzioni della Società...*, 237 [tài liệu 7].

¹¹² Về Don Bosco vào thời của Tổng Giám mục Riccardi di Netro, cf. *Don Bosco en son temps*, 734-735, những trích dẫn đến từ đó.

¹¹³ Thư của G. Bosco gửi A. Vogliotti, Torino, 26 tháng Sáu năm 1866, trong *Epistolario II*, 264.

lợi cho ngài đến nỗi những vị thẩm quyền địa phận, nghĩa là vị Tổng Đại diện và giám đốc chủng viện, chỉ hạn chế hỏi rằng những tư giáo ở lại với ngài có tham dự những khóa học tại chủng viện không. Nay một vài người đã sống tại Lanzo. Nhưng Don Bosco bảo đảm rằng có một ban giảng huấn dạy cho mọi người tại chính Valdocco. Không phải là không có lý do, hội đồng địa phận cho rằng rằng điều này đang đi quá xa.

Tuy nhiên, Don Bosco theo đuổi những mục tiêu của mình. Ở Rôma vào tháng Giêng năm 1867, có một vận động nào đó liên quan đến việc phê chuẩn Tu hội, giai đoạn cốt yếu thứ hai để Hiến Luật của ngài được hưởng quyền giáo hoàng. Ngài cần các giám mục miền Piedmont hỗ trợ và giới thiệu điều này, bắt đầu với Torino. Vì những lý do ta dễ mừng tượng, hội đồng giáo phận Torino lập tức đưa ra những chống đối. Ngày 8 tháng Tư, khi bắt đầu tiếp xúc với địa phận mới, Tổng Giám mục Ricardi bắt đầu làm cho cuộc sống nên khó khăn với Don Bosco. Đức Tổng sẽ không phê chuẩn việc học hành vội vã của các giáo sĩ, trong một trường mà bao gồm các xưởng thợ và một Nguyễn xá. Đức Tổng coi việc đào luyện kiểu này không thích hợp; điều này trở thành một vấn đề từ lúc ngài lãnh trách nhiệm phong chức các tư giáo của Don Bosco. Một tháng trước khi bắt đầu niên học 1867-1868, ngài viết cho Don Bosco một lá thư nói dứt khoát về các sự việc: trong tương lai ngài sẽ chỉ phong chức các sinh viên của chủng viện thuộc địa phận thôi, vì thế bề trên của Nguyễn xá Valdocco sẽ phải hành động sao cho phù hợp. Don Bosco tức khắc bắt đầu giải quyết vấn đề, và cố gắng đối thoại; tuy nhiên, ngài phải nhận rằng Tổng Giám mục sẽ không khuất phục. Một lần nữa Don Bosco quay sang Rôma, nhưng phương thức này làm Tổng Giám mục Riccardi khó chịu.

Để những lý lẽ của mình được những người có địa vị cao sang lắng nghe, Tổng Giám mục dùng cùng những phương thức mà Don Bosco đã dùng với các Giám mục để được những lá thư giới thiệu Tu hội Salêdiêng. Sau khi cho Don Bosco thư giới thiệu, ngày 14 tháng Ba năm 1868, ngài cũng gửi một lá thư chua cay đặc biệt tới vị Hồng y Chủ Tịch Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu. Ngài biết Don Bosco

được Đức Pio IX và Ngoại Trưởng (Quốc vụ Khanh, Secretary of State) Antonelli hỗ trợ. Mặc dù thế, ngài thấy có bốn phạm điểm tả quan điểm của chính mình: "Thật sự, nếu con không được thuyết phục rằng Thánh Bộ cốt yếu sẽ thay đổi Hiến Luật đã được đệ trình, con chẳng hề thâm tín để lấy bước này, cho dù việc con phản đối chỉ mang đến cho con những khó khăn đáng kể, vì con tin mình sẽ bội phản bốn phạm là một Giám mục nếu con bảo trợ một Tu hội mà sẽ được phê chuẩn như được đề xướng; điều đó chỉ có thể là làm hại Giáo hội, địa phận và giáo sĩ... Trường Torino đó quả là mớ lộn xộn, gồm công nhân, học sinh, giáo dân, tư giáo và linh mục, tất cả 'hầm bà làng'. Bằng cách trải rộng phạm vi hoạt động, nó sẽ còn tệ hơn nữa." Ba tháng sau đó, Giám mục Lorenzo Renaldi, của Pinerolo, chọn một khóe nhìn tương tự trong một lá thư cho Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu.

Rất lúng túng, ủy ban của Rôma bắt đầu thẩm tra những chứng sinh của Don Bosco, vì được mời cho biết quan điểm về Hiến Luật của Tu hội Thánh Phanxicô Salê. Những kết luận của Đức Ông Gaetano Tortone, *đại diện cho Tòa Thánh ở Torino*, thì không có lợi. Ông nghiêm khắc phê bình chất lượng học hành của các tư giáo thật tệ, thiếu tinh thần giáo sĩ và việc đào luyện của họ không thích hợp giữa các trẻ Nguyễn xá. Vài tháng sau, khi được hỏi, vị linh mục nhà báo, cha Giacobê Margotti, một nhân vật có ảnh hưởng trong thế giới giáo sĩ miền Piedmont đã nghi vấn tinh thần độc lập của Don Bosco về đào luyện các tư giáo của ngài.¹¹⁴

Đối diện với một liên minh kiểu này, Don Bosco, ít chịu nhượng bộ những biện pháp mà ngài coi là đàn áp, bắt đầu tìm nhiều đồng minh hơn ở Rôma. Ngày 9 tháng Chín, năm 1868, khi vẫn còn hạnh phúc vì những lễ hội kính Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, ngài nói với Hồng y Philip de Angelis về những vấn đề đang gặp với Tổng Giám mục Riccardi di Netro, người đã tuyên bố rằng chỉ phong chức những tư giáo đã qua chủng viện. Don Bosco phản đối điều đó: "...Nếu con gọi các tư giáo của con tới chủng viện đó, thì tinh thần

¹¹⁴ Về sự phê chuẩn của Rôma, cf. *Don Bosco en son temps*, 736-740, bản văn và ghi chú.

kỷ luật của Tu hội sẽ kết thúc ở đâu? Con sẽ tìm đâu ra hơn một trăm giáo lý viên cho nhiều lớp học của trẻ đây? Rồi sau khi trải qua năm năm trong chủng viện, ai sẽ muốn trở lại và đóng mình trong Nguyễn xá?"¹¹⁵ Sự chiêu mộ nhân sự, việc đào luyện, sự kiên trì của họ cũng như việc vận hành bất kỳ sáng kiến giáo dục nào khác xem ra đang bị đe dọa bởi những sắp đặt của Đấng Bản Quyền tại Torino.

Đức Tổng dường như đã thắng. Angelo Savivi, dòng Carmelite, Cố vấn của Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu, bỏ phiếu chống Hiến Luật của Don Bosco.¹¹⁶ Những vị thẩm quyền của Rôma hỗ trợ Tổng Giám mục. Ngày 2 tháng Mười, thư ký Thánh Bộ các Giám mục và Dòng tu báo cho Don Bosco về phiếu chống lại lời yêu cầu xin phê chuẩn Tu hội Thánh Phanxicô Salê; ngài đưa ra ba lý do: "Tôi xin lỗi phải thông tin cho cha rằng nay Hiến Luật cho Tu hội của cha không thể được phê chuẩn, bởi vì chúng cần phải được thay đổi cách cốt yếu trong hai khoản Hiến Luật chính. Khoản thứ nhất liên quan đến những lá thư tiến chức cho các tu giáo được Don Bosco tiến cử lãnh nhận các chức nhỏ hay chức thánh. Điều thứ hai về việc học hành của cùng những tu giáo đó vì Tổng Giám mục đòi họ phải học trong những trường thuộc chủng viện địa phận."¹¹⁷

Các sự việc đã rõ. Don Bosco muốn hai điều không thể tương hợp: Rôma phê chuẩn Tu hội và giữ lấy hệ thống đạo tạo giáo sĩ của mình. Chướng ngại đó xem ra không thể vượt qua.

Nhưng Don Bosco khôn khéo lèo lái đến kết thúc tốt đẹp. Ngài đạt được một số những sự tiến cử và né tránh những chướng ngại bằng cách nại tới thẩm quyền cao hơn một cách hệ thống. Ngày 15 tháng Giêng năm 1869, ngài đi Rôma quyết định đẩy sự việc đi tới. Ngài quyết định ở đó một tháng rưỡi, bám lấy những người có trách nhiệm. Khoảng ngày 19, Đức Giáo Hoàng đã tiếp ngài trong buổi triều yết. Đây chính là giai đoạn sơ khởi của cuộc tấn công. Đoạn ngài bắt đầu giải thích phương pháp đào tạo những tu sĩ trẻ của

¹¹⁵ Thư của G. Bosco gửi cho F. De Angelis, Torino, 9 tháng Giêng năm 1868, trong *Epistolario Ceria I*, 572-573 (lá thư này không xuất hiện với ngày đó trong *Epistolario Motto*).

¹¹⁶ Phiếu, *votum*, của Savini đã được sao lại trong MB IX, 376-378.

¹¹⁷ Thư của S. Svegliati gửi cho G. Bosco, Rome, 2 tháng Mười năm 1868, MB IX, 378-379.

mình cho những vị có thẩm quyền: chấp nhận, những năm thử thách, phong thái đào luyện những tu sinh (đệ tử), (Don Bosco không nhắc đến từ ngữ *tập viện*), học hành, đào luyện tông đồ thực tiễn. Ngài huấn đức cho các Salêdiêng ngày 17 tháng Ba sau đó: "Đức Thánh Cha tán thành sự phê chuẩn, nhưng ngài không thể quyết định một mình". Trong một lần triệu yết khác ngày 23 tháng Giêng, ngài chỉ nhận xét rằng những lá thư tiến chức của các Giám mục không cốt yếu cho những người trẻ gia nhập Nguyễn xá trước khi họ tới 14 tuổi. Tuy nhiên, suốt những tuần đó các sự việc đã lặng lẽ tiến tới. Vào tháng Hai, Don Bosco đã hai lần gặp gỡ lâu giờ với Đức Giáo Hoàng. Trong lần gặp gỡ thứ hai, ngài biết rằng cuối cùng Thánh Bộ các Giám mục và Dòng tu đã phê chuẩn Tu hội Thánh Phanxicô Salê. Sắc lệnh ấy đề ngày 1 tháng Ba năm 1869. Nó ban cho bề trên năng quyền, trong 10 năm, ban hành những lá thư tiến chức cho những người trẻ đã gia nhập Nguyễn xá trước khi đủ 14 tuổi.¹¹⁸ Don Bosco biết rằng cuối cùng ngài đã hoàn thành giai đoạn hai. Bốn ngày sau sắc lệnh, ngài trở về Torino với sự chắc chắn chiến thắng.

Tuy nhiên, chẳng bao lâu ngài hiểu rằng Hiến Luật đã không được hoàn toàn phê chuẩn và điều đó không đủ để trình bày những lá thư tiến chức cho một Giám mục để xin phong chức một tư giáo.

Cha Rua: Vị Tập sư không có tước danh

Được sự nhìn nhận từ Rôma kiên cường, Don Bosco thận trọng theo dõi bước tiến của Tu hội. Ngày 15 tháng Tám năm 1869, ngài viết một luân thư quan trọng cho các Giám đốc các nhà về bốn phận của họ đối với các hội viên: Hai lần huấn đức một tháng, bó buộc mọi người phải bàn hỏi (*Rendiconto*) hàng tháng.¹¹⁹ Thống kê cho biết năm 1869, có 62 người tuyên khấn và 31 *ascritti* (tập sinh), được phân vào bốn công cuộc Salêdiêng. Năm đó, cha Rua được trao phó trách nhiệm trực tiếp để đào luyện những *ascritti* này; do vậy, ngài trở thành tập sư mà không có tước vị, để tránh Tu hội tỏ ra là một Tu hội truyền thống. Thật ra, trách nhiệm của ngài trải rộng tới

¹¹⁸ Bản văn được xuất bản trong MB IX, 558-561.

¹¹⁹ Epistolario III, 124-127.

những giai đoạn của thời kỳ *thử luyện* (từ ngữ Don Bosco dùng) đối với các ứng sinh vào đời sống Salêdiêng, từ thỉnh sinh đến thụ phong linh mục. Chẳng khác nhau mấy, sự phân biệt giữa những giai đoạn này khá lỏng lẻo tại Valdocco.

Năm năm sau, khi vai trò của cha Rua chuyển qua cho cha Giulio Barberis, trong một tài liệu được chuẩn bị gửi cho các vị thẩm quyền ở Rôma, Don Bosco minh định phương pháp đào luyện, khi sử dụng phong thái hỏi-thưa ngài ưa thích.¹²⁰ Bản văn ấy phản ánh vai trò đã được trao cho cha Rua trong những năm trước: chọn các ứng sinh, chỉnh đốn đời tu qua những hoạt động biệt loại, dạy dỗ thiêng liêng cho họ, đào luyện họ cách thực tiễn cho đời sống tương lai.

Theo Don Bosco, "tập viện" nếu chúng ta muốn gọi như thế, không phải là một điều gì tuyệt đối: "Chúng ta có tập viện, nhưng tại những nơi chúng ta sống, lập pháp công cộng không cho phép chúng ta lập một nhà tách biệt dùng riêng cho mục đích này. Tập viện, mà chúng ta gọi là một *thời kỳ thử*, được làm theo kiểu gián đoạn tại nhà chính ở Torino". Tập viện này không thể là một loại đan viện. Don Bosco viết: "Khi tiếp nhận các thành viên, chúng ta đặc biệt nhìn đến những nhân đức của họ, vì Tu hội chúng ta không được dành để tiếp nhận những người cải hời (converts) vốn tìm kiếm cầu nguyện, đền tội, và xa lánh thế giới; nhưng chúng ta đón nhận những người có những thói quen tốt dựa trên nhân đức và đạo giáo, những người muốn hiến mình cho sự thiện hảo của giới trẻ, cách riêng những em nghèo và gặp nguy hiểm. Chính vì thế, cho đến nay chúng ta chỉ chấp nhận những người trẻ mà chúng ta đã biết một thời gian dài; theo tất cả những bản tường trình, họ đã sống gương mẫu trong các nhà chúng ta."¹²¹

Những người trẻ này được đào luyện khi hoạt động, kể cả trong "tập viện" nữa. Don Bosco muốn các sự việc theo lối này, vì thế năm 1874, ngài giải thích cho những người trao đổi thư tín ở Rôma:

¹²⁰ Xem cuốn sách nhỏ 20 trang *Cenno storico sulla Congregazione di S. Francesco di Sales e relativi schiarimenti*, Rome. Tipografia Poliglotta di Propaganda, 1874 (được sao chép lại một phần trong MB IX, 507-510).

¹²¹ *Cenno storico*, 10-11.

"Trong thời gian này các tập sinh cũng bận rộn dạy giáo lý bất kỳ lúc nào cần đến, đang khi hộ trực các em trong cơ sở này; thậm chí đôi khi dạy các lớp ban ngày hay ban tối, chuẩn bị những em không có học chịu phép Thêm Sức, rước lễ, hay giúp lễ hoặc những gì tương tự. Đây là phần quan trọng nhất của thời kỳ thử luyện. Không nhận vào Tu hội này bất kỳ ai không có thái độ ngay chính cho loại công việc này."

Chắc chắn đây là chương trình với những hạn từ lý tưởng. Nhưng thực tế nó xảy ra làm sao và đâu là những kết quả của nó? Sự thường xuyên hằng ngày của cha Rua và các *ascritti* là như thế nào giữa năm 1869 và 1874? Chúng ta nói rằng tập viện như thế không hiện hữu. Đàng khác cũng chẳng có bất kỳ Tu hội chính thức nào tại Valdocco. Đơn giản, đó là trường hợp thỉnh thoảng một ai quyết định ở lại với Don Bosco. Và khi một người trẻ thổ lộ những ý định của mình cho Don Bosco, thì ngài gửi em đó đến với cha Rua.

Trong những ghi chú của mình, chắc chắn Don Bosco có những ý tưởng mới khi ngài quy chiếu tới những thực hành đạo đức đặc biệt cho "các tập sinh của ngài". Ngài viết: "Mỗi sáng, đọc kinh, nguyện ngắm, lần hạt một tràng, hiệp lễ một tuần vài lần. Trong ngày họ có đọc sách thiêng, viếng Thánh Thể và đọc đề tài tu đức, xét mình và hiệp lễ thiêng liêng. Mỗi tối trong năm đó, vào thời gian thiết định, họ quy tụ lại trong nhà thờ, hát một bài thánh ca, rồi đọc đời sống của vị thánh trong ngày; sau khi hát kinh cầu, họ lãnh phép lành Bí tích cực trọng."¹²² Thực tế, ở Torino những thực hành đạo đức này dành cho tất cả các học sinh.

Thông thường, thứ năm cha Rua huấn đức thiêng liêng cho '*ascritti*' như lá thư của Don Bosco bảo đảm: "Mỗi tuần, vị thầy của những người trong thời kỳ thử luyện này, cho họ huấn đức mang tính đạo đức về những nhân đức được thực hành và những khuyết điểm phải tránh, thông thường hơn đặt nền nó trên một khoản Hiến Luật nào đó."¹²³

¹²² *Cenno storico*, 11-12.

¹²³ *Cenno storico*, 12.

Những biên bản của phiên họp mà cha Rua chủ tọa ngày 8 tháng Mười Một năm 1867 viết: "Sẽ cho điểm đối với việc viết đơn và hạnh kiểm của những tu giáo cũng như cho những học sinh khác". Thực tế, bắt đầu từ đó, có những phiên họp thông thường hàng tháng để cho điểm các tu giáo như chúng ta đã thấy từ biên bản được cha Rua viết lại. Chúng ta không có những sổ bộ (registers) chứa đựng những điểm hay những nhận xét này. Tuy nhiên, có phần của một đoạn trong "Sổ bộ hạnh kiểm của những tu giáo và sư huynh" trong "những quy luật [do cha Rua soạn] để giữ những Sổ bộ" trong các nhà Salêdiêng nói về mục đích của những phán đoán này. Phải lượng giá các ứng sinh có chuyên cần và đạo đức không. "Qua sự chuyên cần chúng tôi muốn nói đến việc tuân giữ những luật chung của nhà cũng như việc họ chu toàn những bổn phận riêng; còn lòng đạo đức chúng tôi muốn nói đến hạnh kiểm đạo đức, lãnh nhận các bí tích, tham dự trách nhiệm thánh thiêng, thái độ trong nhà thờ, v.v.". Ở những kỳ họp thuộc loại này, Hội nghị cảm thấy cần phải tăng thêm việc hộ trợ các tu giáo trong nhà thờ, nhà ngủ, nhà hội và những chỗ khác!¹²⁴ Vị "thầy" của những người thử luyện đàm thoại với từng người trong họ, thường mỗi tháng một hoặc hai lần. Nhờ đó, các người thử luyện [*probandi*] của Nguyễn xá được theo dõi tốt.

Augustinô Auffray kết luận có chút lúng túng nhưng luôn luôn hiền từ: "Họ trở thành tập sinh mà không biết... Tập viện Salêdiêng bày ra một khía cạnh kỳ lạ nào đó trong những năm ấy. Những điều cốt yếu có đó: độ dài và thử thách; và không có gì khác."¹²⁵ Có lẽ. Nhưng Tổng Giám mục Gastaldi đã không có cùng khóe nhìn ấy khi được chọn làm Tổng Giám mục Torino năm 1871. Trong những lá thư chính thức gửi cho Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu, ngài nhấn mạnh rằng tập viện của Don Bosco lấy những tu sĩ dòng Tên như một khuôn mẫu. Đó thậm chí cũng không phải là khóe nhìn của những người duyệt lại Hiến Luật Salêdiêng; trong năm 1873-1874

¹²⁴ P. Braido, «Don Michele Rua primo autodidatta 'Visitatore' Salesiano», *RSS* 9 (1990) 143. Các tu giáo cần được hộ trợ trong nhà thờ, nhà ngủ, phòng học và các nơi khác, theo điều cha Rua nói vào cuối thời kỳ lượng giá cho các tu giáo ngày 14 và 21 tháng Hai năm 1869 (FdR 2916E5).

¹²⁵ Auffray, 131-132.

họ buộc Don Bosco phải nháp lại một chương quyết định: "Tập sự và sự điều hành của họ", một bản văn mà đáng sáng lập đặc biệt ngần ngại để viết và ngài vội vàng thay đổi bản tiếng Ý năm 1875, bản đọc nhất lúc đó được trao cho mỗi hội viên; so với ấn bản Latinh, về việc hoạt động của tập viện, nó ít hơn 10 khoản. Đối với Don Bosco, thời kỳ thử luyện này tương tự với thời kỳ "tu sinh", một thời gian cho hoạt động và việc tông đồ. Hiến Luật cần công bố điều này cách rõ ràng, hay ít nhất, không dấu sự kiện đó.

Nói chung, những kết quả của loại đào luyện này thì tốt. Don Bosco tin ngài có bốn phạm phải nói điều này năm 1874. "Những kết quả luân lý cho tới nay rất mãn nguyện. Những người qua những thử thách này trở thành những phần tử tốt lành, thích công việc của mình, chán ghét lười biếng, và những trách vụ của họ trở thành những trách vụ thiết yếu đối với họ, và họ sẵn sàng thích hợp với bất kỳ cơ hội nào mà có thể làm cho Thiên Chúa được vinh quang hơn nữa. Còn những người mà thiếu một thái độ cho loại đời sống này đã rời bỏ, tự do theo ơn gọi của họ bằng những cách khác".¹²⁶

Nói chung, tuy thiếu một nhà tập có tính tu đức truyền thống, việc đào luyện những hội viên trẻ dưới sự hướng dẫn của cha Rua như tập sự không tước vị, được bảo đảm. Lịch sử Salêdiêng tiếp theo sau minh chứng điều này. Tuy nhiên sau này, những bất trật tự nghiêm trọng về luân lý giữa những phần tử của những cuộc truyền giáo sơ khai tới Mỹ châu - đặc biệt giữa các sư huynh - dẫn tới suy nghĩ về một lối tiếp cận tập trung vào hoạt động hơn tu đức.¹²⁷

¹²⁶ *Cenno storico*, 13.

¹²⁷ Bất kỳ ai muốn thấy một thí dụ được nhân vị hóa có thể đọc tường trình của cha Giuse Vespignani, *Un anno alla scuola del B. Don Bosco*, San Benigno Canavese, Scuola Tipografica Don Bosco, 1930 (Auffray đã dịch một mảng của nó trong sách của ngài, 134-137).

CHA RUA

Cột Trụ của Nguyễn Xá & Luật Sống

Một Tu hội liên lý tăng trưởng

Cha Rua đã đào luyện những Salêdiêng trong giai đoạn ban đầu. Như ta biết ngài là Phó Tổng Bề trên của Tu hội. Ngài đại diện Don Bosco, mà mọi người đều kính yêu. Cha Rua cố gắng hết sức để gìn giữ một Tu hội đang tăng trưởng về con số và kích thước được hiệp nhất. Các nhà được mở thêm ở Alassio, Varazze và Sampierdarena, Liguria, giữa năm 1870 và 1873. Năm 1871 Don Bosco trao cho cha Angelo Savio trách vụ xây nhà thờ thánh Gioan Thánh sử ở Torino. Năm 1872, việc thành lập Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu ở Mornese được Don Bosco xem như một phần toàn vẹn của Tu hội Salêdiêng, và chấp nhận điều hành trường cao đẳng dành cho giới quý tộc tại Valsalice, [các việc ấy] làm cho công cuộc ngài thêm kiên định.¹²⁸

Giữa tháng Giêng và tháng Hai năm 1869, Don Bosco ở Roma dần dần thắng vượt những chướng ngại nảy sinh từ cách thức ngài quan niệm những tiến trình đào luyện các ứng sinh trẻ và cuối cùng đạt được việc [Tòa Thánh] phê chuẩn Tu hội Salêdiêng. Đang khi đó cha Rua ở Torino xin các học sinh cầu nguyện mãnh liệt cho Don Bosco. Các thiếu niên, cảm động vì được khích lệ, tự phát lập thành những nhóm, chúng cam kết để bảo đảm rằng mỗi người chọn một ngày trong tuần đi hiệp lễ, hầu mỗi sáng sẽ có một số đông người xếp hàng lên rước lễ cầu theo những ý nguyện của Don Bosco. Đây là

¹²⁸ Ở đây tôi rút trực tiếp từ Ceria, *Vita*, 73-84, với sự liều lĩnh là đơn giản hóa nếu không đối nghịch những đính kèm, vì tôi cũng dùng biên bản của Hội đồng nhà.

một cách thức diễn đạt niềm tri ân chúng dành cho người Cha của mình, nhật ký của cha Rua viết như thế.¹²⁹ Những lời cầu nguyện này đã được chiếu nhận. Ngày 26 tháng Hai, Don Bosco thông tin cho vị Phó Bề trên của mình về kết quả tích cực, xin ngài đừng lan truyền tin này vì sợ gây ra những sự om xòm bởi nghe biết một Tu hội mới được thành lập. Cha Rua chỉ nói cho một nhóm nhỏ vốn giúp ngài chuẩn bị đón Don Bosco trở về chiều ngày 5 tháng Ba.

Ban kèn chúc mừng Don Bosco ở cổng trường. Như một sự chào đón, chúng sắp thành hai hàng dọc theo sân Nguyễn Xá từ cổng vào tới nhà có mái vòm. Những quả cầu tinh thể được chiếu sáng và những bó đuốc bằng mỡ được thắp sáng và được treo trên những cột xen cách nhau. Các thiếu niên chia thành hai cánh, một cánh gồm những trẻ làm việc và cánh kia gồm những học sinh. Với ban nhạc dẫn đầu, Don Bosco đi giữa tiếng hoan hô của mọi người hai bên. Ngài đi lên lầu một ở đó ngài được nổi bật nhờ những ánh sáng từ sân trong. Ban hòa tấu tiếp tục giữa sự nhiệt nùng ngoại thường của mọi người. Cha Rua mãn nguyện. Trong Nhật ký, ngài miêu tả chi tiết cuộc diễn chào và kết thúc nói rằng: đó là một biểu lộ hò la vui sướng không dứt."¹³⁰

Sự phê chuẩn Tu hội muốn nói rằng Hiến Luật phải được kính trọng. Don Bosco đã cố gắng rất nhiều để xin những đấng có thẩm quyền trong giáo hội nhìn nhận Hiến Luật. Ngài giải thích trong một huấn đức: "Mọi người đang nhìn chúng ta và Giáo hội có quyền trên công cuộc chúng ta. Vì thế từ nay trở đi chúng ta phải thi hành chi tiết mọi phần của Hiến Luật". Ít ngày sau ngài nhấn mạnh: "Chúng ta hãy bảo đảm rằng chúng ta trở thành những người sáng lập chân thật của Tu hội Thánh Phanxicô Salê, hầu những ai đọc lịch sử của chúng ta sẽ tìm thấy những mẫu mực giữa chúng ta và họ sẽ không có lý thốt lên: những người này là loại sáng lập gì vậy!" Một trong những lá thư Don Bosco viết cho cha Rua từ Rôma gợi nhắc cần phải

¹²⁹ P. Braido, "Don Michele Rua...", 355.

¹³⁰ Theo P. Braido, "Don Michele Rua...", 355-356.

vâng phục.¹³¹ Ta phải thực thi vâng phục đến nỗi tạo nên một nền tảng cho thói quen của Tu hội. Sự kiện họ có ít (người) hẳn có lợi.

Một Phó Bề trên đòi hỏi

Cha Rua là cánh tay phải của Don Bosco trong sự nghiệp tế nhị này. Khiêm tốn và quảng đại, ngài không bao giờ lần lữa khi liên can đến những nỗ lực và khó khăn để đáp lại những ý hướng của vị thầy. Ngài là một người canh gác tinh thức, và chú ý đến bất kỳ sự bất quy tắc nào. Bình thân và kiên nhẫn, ngài không ngại đòi buộc khi thấy bất kỳ những phá luật nào.

Sự thỉnh lạng thánh sau kinh tối thường không được kính trọng. Ngài tự lấy trách nhiệm điều này - như ta biết - là đi một vòng quanh nhà lúc khuya khoắt hầu chữa trị điều này, đơn giản bằng sự hiện diện của mình thôi. Một vấn đề khác thiết thân với lòng ngài là thực hành khó nghèo tu trì. Cha Rua nỗ lực hết sức bảo đảm rằng ai nấy đều tuân giữ điều này cặn kẽ. Khi trao cho một hội viên một số tiền, ngài muốn người đó tường trình lại tới xu cuối cùng. Có ít trường hợp biệt lập song không thoát khỏi sự kiểm soát của ngài. Sự can thiệp có thể thật khó khăn. Người ta có thể tưởng tượng làm thế nào ngài có thể và phải nên phản ứng trước một lá thư từ Don Bosco ngày 21 tháng Tư năm 1869 ra lệnh cho ngài "phải nói cho D. Chiapale rằng Chúa Nhật vừa rồi cha đi tìm mà không thấy: con hãy hỏi Chiapale xem Luật có cho phép mình đi đâu tùy ý mà không có phép hay không; con bảo Chiapale phải dừng lại ngay". Don Bosco đã dạy ngài rằng tuân giữ Luật là điều kiện *sine qua non* để Tu hội có tương lai. Đây là điều ngài thật sự muốn.

Trái ngược điều chúng ta có thể tưởng tượng, cha Rua yêu cầu phải trật tự, nhưng lại không cư xử một cách thô kệch. Ngài đòi hỏi, đúng, nhưng không mô phạm hay quấy rầy. Ngài tỏ lộ một khả năng hiếm có khi phải sửa lỗi. Ngài biết cách để chờ đợi đúng lúc; khi dăm ba lời đã đủ, thì ngài không bao giờ nói thêm nữa. Ngài thích ứng những can thiệp của mình theo những tính khí khác nhau. Ngài

¹³¹ Lá thư của Don Bosco gửi cho M. Rua, 31 tháng Giêng năm 1869, trong Epistolario III, 46.

không bao giờ mất bình thần, không theo lối tính toán. Sự tốt lành đơn giản của ngài ngăn ngài không làm nhục người có tội.

Sức mạnh của những sửa lỗi ấy đến từ sự kiện rằng ngài là gương mẫu đầu tiên trong việc tuân giữ Hiến Luật. Mọi người có thể làm chứng điều này; họ 'rửa tội' ngài với cái tên tục "Luật sống". Chính Don Bosco gọi ngài như thế trong những cuộc đối thoại riêng tư, khi ngài chỉ ra cha Rua là một khuôn mẫu cho sự tuân giữ cách riêng điểm này hay điểm nọ khi ngài đi vắng.

Giữa năm 1867 và 1872, cha Rua không xao nhãng sự kiện rằng như Phó Tổng Bề trên, ngài cũng là Phó Bề trên của Nguyễn xá. Ngài phải chăm sóc tổ chức đó và theo dõi tiếp tục những biến cố tôn giáo quan trọng (Tuần 9 ngày Giáng sinh, Tuần Thánh, Tháng Đức Mẹ, Mùa chay, những ngày tĩnh tâm, ngày lễ của Don Bosco vào 24 tháng Sáu, lễ thánh Cecilia, Mẹ Vô nhiễm, thánh Phanxicô Salê, thánh Lu-y Gonzaga và Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu). Lời ngài dạy về điều này có thể tìm thấy trong biên bản của những khóa họp được ngài triệu tập và chủ tọa.¹³² Có gần 900 thanh thiếu niên lúc đó. Ngài thiết định các học sinh phải trật tự đi vào lớp cách trật tự, có các hộ trực đi kèm; phải có một hộ trực cho các sinh viên triết học đặc biệt trong giờ nghỉ (phiên họp ngày 8 tháng Mười Một năm 1867). Ngài khích lệ họ giữ nhà ngủ ngăn nắp và ban ngày cấm vào nhà ngủ; nhà ngủ phải đóng kín từ 8:30 sáng (phiên họp ngày 16 tháng Mười Một năm 1871).

Vị Phó Bề trên ấy đã có thể nói rằng ngài hầu như được mãn nguyện với các sinh viên; còn với các thiếu niên lao động thì ít hơn một chút. Sự tham dự của họ trong nhà thờ vẫn còn là điều đáng ao ước. Ngài quy định trong hội đồng ngày 27 tháng Mười Hai năm 1867: "các em được chia vào các nhà ngủ khác nhau với những hộ trực của chúng; mỗi người phải có chỗ của mình và một cuốn sách đạo đức." Những học sinh này chưa giữ kỷ luật xác đáng. Chẳng hạn, những thiếu niên lao động thường vào phố mua những vật chúng cần trong các xưởng thợ: cha Rua hủy bỏ điều này, nhưng không

¹³² Chúng tôi gọi nhắc rằng những quyết nghị của Hội đồng, được chính cha Rua viết xuống, được tìm thấy trong FdR 2916D1-2919E9.

mấy thành công. Thời khóa biểu quá uyển chuyển. Ngày 13 tháng Ba năm 1870, Hội đồng ấy đã quyết định rằng có tiếng chuông nhắc gọi những người lãnh đạo và các trẻ lao động. Những trẻ lao động có giờ giải trí trong sân cùng với các học sinh: cha Rua dứt khoát chia tách các trẻ lao động và học sinh; điều này gặp nhiều khó khăn, khi suy đoán từ những nhận xét liên tục của hội đồng đó. Thậm chí còn đi tới quyết định xây một hàng rào chia tách nữa.¹³³ Những thời giờ dành cho lao động và dạy học không được chính thức viết ra; cha Rua đề ra những điều để việc đào luyện kỹ thuật xảy ra theo cấp và quyết định các học sinh lao động có lớp lý thuyết mỗi ngày lao động hầu giúp chúng tiến bộ trong nghề nghiệp và văn hóa toàn diện. Chẳng hạn, ngày 9 tháng Mười Một năm 1871, cha Rua ấn định những lớp cho các học sinh lao động.¹³⁴ Thịnh thoảng ngài quan sát xưởng này xưởng nọ, quan sát các thiếu niên, nói chuyện với giám xưởng, thường là một người đầy thiện chí nhưng ít biết cách thức kỹ thuật (dạy kỹ thuật). Những phiên họp Hội đồng do ngài chủ trì, thông thường trở lại "vấn đề của những thiếu niên lao động" (như vào ngày 20 tháng Ba năm 1873) và những cách thức "cải thiện các trường hợp luân lý của những trẻ lao động" (phiên họp ngày 27 tháng Bảy năm 1873). Dần dần, nhờ cha Rua, các khóa học kỹ thuật tại Nguyễn xá cải thiện đáng kể và chiếm được uy tín.

Cha Rua và Hội đồng của ngài cũng quan tâm đến máy móc hư hỏng trong các xưởng thợ, sự sạch sẽ, giặt giũ và phân phối khăn trải giường, vệ sinh trong các nhà ngủ. Chúng ta ghi nhận cách thức năm 1870 khi trường học tại Mirabello chuyển tới Borgo san Martino, Bà cố Joan Maria Rua cùng con mình đến ở Valdocco để giải quyết những vấn đề cùng loại. Nhiều thiếu niên ăn mặc tùy thích, và phần lớn chúng lại quá nghèo khổ để làm cách khác, hoàn toàn lệ thuộc vào trường học đó. Cha Rua lo sao ai nấy có thể ăn mặc chỉnh tề trong ngày Chúa nhật và khi ra ngoài. Hàng tuần, ngài coi xét các tủ áo quần trong nhà ngủ, kiểm tra may vá hay khâu lại áo quần, giày dép.

¹³³ Biên bản trong FdR 2917C1-3.

¹³⁴ Biên bản trong FdR 291B12.

Cha Rua muốn mọi người tuân giữ cẩn thận luật nhà. Don Bosco đã viết những quy luật này năm 1852, sau một thời gian thử nghiệm và rồi duyệt lại năm 1854 và có hiệu lực cho niên khóa 1854-1855. Chúng không được in trước năm 1877 nhưng dường như vào đầu niên học, cha Rua đã xin long trọng đọc luật trước mọi người và bảo đảm rằng mỗi Chúa nhật cất nghĩa một chương. Thời đầu đúng là thế. Nhưng thật sự những quy luật này được biết đến bao nhiêu? Sử gia (tôi nghĩ ở đây là cha Ceria) không có những ảo tưởng. Dù sao chẳng nữa, biên bản cuộc họp Hội đồng ngày 22 tháng Mười Một năm 1869 đã viết: "Để những quy luật này được từng người biết đến [của những thành viên của Hội đồng!] người ta quyết định rằng mỗi phiên họp sẽ đọc một đoạn". Ngày 8 tháng Mười Hai năm 1872 Hội đồng thiết định "huấn dục cho những trưởng xương và hộ trực về những quy luật dành cho họ". Được giáo dục tại trường của các Sư huynh, cha Rua nhìn nhận tuân giữ chính xác các quy luật mới bảo đảm tốt nhất cho các thanh thiếu niên hưởng lợi được cả về luân lý lẫn học hành. Phần còn lại Don Bosco trao ban một tầm quan trọng đặc biệt cho chúng và mọi sự tỏ lộ ý muốn của Don Bosco đều là một mệnh lệnh tuyệt đối cho cha Rua.

Tất cả điều này muốn nói cha Rua thường phải cảm thấy rằng sức nặng quyền bính là một điều mà cuối cùng khiến mọi người sợ hơn là yêu mến ngài, bất chấp dự thế tử tế của ngài. Những người tốt nhất và có thẩm quyền nhất trong nhà đó, cách riêng là Đức Hồng y tương lai Cagliero, lo lắng nhiều về điều này đến độ họ nói cho Don Bosco điều họ quan tâm. Gioan Cagliero đã trình bày hơn kém thế này: "Cha Bosco yêu dấu, xin Chúa giữ cha sống lâu, nhưng chắc chắn một ngày kia cha sẽ lên trời và giao chiếc áo của cha cho cha Rua. Mọi người đều nói thế và chính cha đã nói nhiều lần. Nhưng không phải ai nấy đều đồng ý rằng cha Rua sẽ được mọi người tín nhiệm như cha đâu. Đời sống của người giám thị mà ngài sống tại Nguyễn xá để giữ kỷ luật, không làm cho nhiều người thích ngài đâu". Don Bosco biết rõ nhận xét ấy thật chí lý. Năm 1872, ngài chỉ định một vị phó Bề trên khác của Nguyễn xá là cha Phanxicô Provera và trao tước vị Giám đốc cho cha Rua. Nhưng do kính trọng Don

Bosco, vị Giám đốc chân thật của công cuộc, cha Rua (vị sau) đã thay đổi tước vị ấy thành Phó Giám đốc.

Vị Phó Giám đốc này có khả năng đảm đương nhiều trách vụ. Có hai trách vụ mới ngài không thể từ chối. Ngài phải giảng lễ sáng Chúa nhật cho các tín hữu và học sinh tại nhà thờ Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Điều này được dành cho Don Bosco cho đến lúc đó. Cha Rua đảm trách bình giải về Kinh Thánh; từ những cuốn sổ ghi chú, ngài đã cho thấy những ghi nốt của mình. Những người nghe ngài không quên những lời dạy của ngài, luôn luôn rõ ràng và thứ tự. Ngài thêm một suy tư hay lưu tâm thiêng liêng, luân lý hay tôn giáo nào đó vào những trình thuật, như các ghi chú bài giảng của ngài cho thấy. Trách vụ thứ hai bao gồm việc dạy Thánh Kinh cho các tư giáo trong nhà, bắt đầu từ khi khóa học thần học tại Valdocco trở thành khóa học trong nhà. Theo cuốn cẩm nang, đề tài dường như khô khan, nhưng từ điều mà các cụ học sinh nói, cha Rua có tài nói chuyện tự nhiên và thoải mái, điều ấy đã khiến cho mọi thứ đủ rõ ràng và hấp dẫn.

Ngài cũng chịu trách nhiệm tổ chức tổng quát các khóa thần học. Biên bản của phiên họp Hội đồng ngày 10 tháng Mười Một năm 1872 cho chúng ta biết về thời khóa biểu hàng tuần. Những khóa thần học tín lý vào sáng thứ hai và thứ sáu (giáo sư: cha Molinari); thần học luân lý các ngày thứ ba, thứ tư và thứ bảy (giáo sư: cha Cagliero). Ban chiều có những bài học về Kinh Thánh vào thứ hai và thứ sáu (giáo sư: cha Rua); giáo sử vào chiều thứ ba và thứ bảy (giáo sư: cha Barberis); đang khi đó vào thứ tư học Tân ước (với cha Rua). Vào thứ năm, một ngày nghỉ, chỉ có một lớp về phụng vụ, hay những lễ nghi thánh, lúc 10 giờ sáng cho các sinh viên triết và thần (giáo sư: cha Cibrario). Rồi ngài phải quan tâm đến những việc thụ phong của các tư giáo, như chúng ta biết được từ thư tín ngài viết ở Torino vào thời kỳ đó.

Ngoài mọi điều này, và cha Ceria hỏi, bạn có tin nổi là cha Rua vẫn tiếp tục chuẩn bị những kỳ thi công lập hay không? Phải, đúng là thế. Vào năm 1872 ngài ở giữa những ứng sinh chuẩn bị thi văn bằng để dạy cấp ba. Với con số các trường cao đẳng gia tăng, họ cần

những văn bằng được công nhận. Ít nhất cha Rua thấy là một người trong họ. Năm 1866 ngài đã thử, khi ngài qua kỳ thi viết; ngài bị rớt khi thi vấn đáp vì những giáo sư không bằng lòng mấy đối với những sinh viên không dự các khóa học của họ. Lần này, ngày 1 tháng Mười năm 1872, ngài được văn bằng (diploma) hạng ưu.¹³⁵ Hơn nữa, (chúng ta không biết ai giới thiệu điều này), một tài liệu gốc nói cho chúng ta rằng ngày 9 tháng Mười năm 1873, Micae Rua được giới thiệu vào hội hàn lâm văn chương của Arcadia mang biệt danh 'Tindaro Stinfatico'.¹³⁶ Theo cha Lemoyne, Abbot Peyron, một giáo sư nổi tiếng của Torino đã nói rằng nếu ngài có sáu người như năng lực của cha Rua, ngài có thể mở một đại học.¹³⁷

Một linh mục sốt sắng

Được thoát khỏi trách vụ là Phó Bề trên của nhà Valdocco, cha Rua bây giờ có thể dành nhiều giờ hơn cho trách vụ Phó Tổng Bề trên. Ngài đã can dự vào việc tổ chức các trường (cao đẳng) đang trong tiến trình khai trương, và do Don Bosco yêu cầu, cha Rua đã in và phân phát những chương trình của các trường ấy. Tháng Mười năm 1872, Don Bosco cũng trao cho ngài trách vụ chỉ định nhân sự cho các trường khác nhau. Đây là một trách vụ tế nhị. Trong một lá thư Don Bosco viết cho cha Rua: "Con hãy làm mọi điều có thể để bảo đảm rằng các việc được thi hành *sponte* chứ không phải *coacte*, [tự phát chứ không phải bị ép buộc]."¹³⁸ Vậy, ngài cần phải biết rõ những người của mình, đối xử với họ hiền dịu bao có thể, đo lường đúng những khả năng của họ...

Lòng sùng mộ sống động nuôi dưỡng tinh thần của cha Rua, làm cho ngài mạnh mẽ và kiên trì hy sinh. Một giai thoại từ 1873 cho thấy rõ điều này. Cha Rua không để mình bị chia trí khỏi kinh nguyện. Một thầy từ Lerins, lo việc phòng áo [ông tử] năm đó tại nhà thờ Mẹ Phù Hộ, đã để lại cho chúng ta chứng từ chi tiết này.

¹³⁵ Chứng chỉ trong FdR 2665B5.

¹³⁶ Tài liệu trong FdR 2774A7.

¹³⁷ MB VIII, 252.

¹³⁸ Thư của G. Bosco gửi tới M. Rua, Peveragno, 16 tháng Mười năm 1872, in *Epistolario* III, 475-477.

Một ngày kia, một Hoàng tử với nhóm lính của mình tới Nguyễn xá. Khi Don Bosco vắng mặt, cha Rua có bốn phận tiếp họ. Đúng lúc đó ngài đang dâng lễ. Vị khách được thông tri như thế và chờ đợi cùng với một người tùy tùng của mình trong phòng thánh. Sau khoảng 20 phút, cha Rua từ bàn thánh đi vào. Người ta bảo ngài vội lên. Nhưng như thể chẳng nghe thấy gì, ngài từ từ cởi áo lễ. Khi ngài quay ra, vị Hoàng tử cất bước đến gần. Nhưng cha Rua làm một cử chỉ xin đợi một chút và ngài đi tới ghế quỳ của mình. Ngài úp mặt trong bàn tay và đắm chìm trong cầu nguyện khoảng 20 phút. Cuối cùng ngài đứng lên, và với một nụ cười thiên thần, vòng tay giang rộng, ngài tiến tới các vị khách, xin lỗi vì đã không sẵn sàng ngay. Họ thông cảm và rất lịch thiệp về điều ấy. Sau này họ nói họ đã được xây dựng biết bao bởi việc ngài tạ ơn như thế.¹³⁹

Không ai hơn Don Bosco có thể nói cho chúng ta cha Rua đã tiến bộ nhiều như thế nào trên đường trọn lành. Tháng Chín năm 1874, cùng thầy tư giáo từ Lerins đến ở tại Lanzo, thầy tham dự cuộc tĩnh tâm Salédiêng và nghe Don Bosco nói: "Nếu cha phải chỉ ra một điểm nơi cha Rua mà ở đó có một nhân đức nào đã không đạt tới hoàn thiện, thì cha sẽ không thể làm được bởi lẽ điểm đó không có".¹⁴⁰

Sau một cuộc chiến lâu dài và khó khăn, đây là năm khi Rôma cuối cùng (3 tháng Tư) đã trao ban sắc lệnh phê chuẩn Hiến Luật. Cha Rua đã cầu nguyện biết bao ở Torino để được kết quả này! Don Bosco biết rõ như thế. Ngày 14 tháng Tư, ngài gửi cho cha Rua một ghi chú để đọc công khai lúc huấn từ tối. Ghi chú đó như sau: "Hôm nay, người cha, người anh và người bạn linh hồn của các con rời Rôma sau khi đã vắng nhà ba tháng rưỡi; ngày thứ tư cha sẽ qua đêm tại Florence; hy vọng sáng thứ năm ngày mồng 8 cha sẽ ở với các con. Không cần lễ lạc, kèn trống và đón tiếp đâu". Thực thế,

¹³⁹ Thư gửi cho Don Albera, Lérins, tháng Mười năm 1914, in FdR 2835D3-6; cf. Ceria, *Vita*, 83.

¹⁴⁰ Cùng một lá thư; cf. Ceria. *Vita*, 84.

Nguyễn xá đang chịu tang cha Phanxicô Provera vừa qua đời, đó là người kế vị cha Rua, là Phó Bề trên (Prefect) của nhà đó.¹⁴¹



¹⁴¹ Thư của G. Bosco gửi cho M. Rua, Rome, 14 tháng Tư năm 1874, trong *Epistolario IV*, 277-278.

9

CHA RUA **Vị Kinh Lược****Những Nhà Được Liên Kết****Cha Rua "Vị kinh lược" những nhà Salêdiêng**

Chúng ta ở trong thời kỳ 1870-1875. Vị Phó Tổng Bề trên thấy mình có trách nhiệm về việc tuân giữ đời sống tu trì, không chỉ tại Nguyễn xá nơi ngài đang sống nhưng còn trong những trung tâm khác của Tu hội đang phát triển, những nhà Borgo San Martino, Lanzo, Alassio và Torino-Valsalice. Ngài muốn được thông tin liên tục về việc điều hành những nhà này để thực thi đúng một vai trò mà ngài xét là cốt yếu để toàn Tu hội vận hành đúng. Chính vì thế cần phải thanh tra có hệ thống. Ngài lo liệu để thực thi các cuộc kinh lý và đồng hành với chúng bằng khuyên bảo và những quyết định kỷ luật.

Don Bosco thường quen thăm viếng các nhà, nhưng luôn với một lối tiếp cận hiền phụ và nhất thiết hiền dụ. Về phần mình, cha Rua thăm viếng chúng như một người quản trị khôn ngoan các công cuộc giáo dục, quan tâm đến những hoàn cảnh vật chất và luân lý của từng nhà. Ngài thăm viếng các trường mà do tên gọi chúng cần phải giữ những chỉ dẫn được Don Bosco đề ra trong Hiến Luật, Quy chế của Nguyễn xá và trong những hướng dẫn được ban cho ngài khi được sai tới Mirabello như Giám đốc. Nói tắt, ngài cần kiểm tra về sự trung thành với tinh thần mà Don Bosco đã in vào trong Tu hội đang phát triển của ngài.

Ngài sắp xếp để thực thi vai trò này như vị kinh lược từ năm 1874, khi Don Bosco đạt được sự phê chuẩn dứt khoát bản văn Hiến Luật.¹⁴²

¹⁴²Chương này mắc nợ bài viết của cha P. Braido, "Don Michele Rua...", 97-180.

Giữa năm 1874 và 1876, một cách hệ thống, ngài ghi lại những nhận xét của mình trong một cuốn sổ được lưu giữ.¹⁴³ Như vị thanh tra đường như cha Rua không quá quan tâm đến những nhạy cảm của các Giám đốc vốn là những người đầu tiên liên hệ đến những nhận xét của ngài. Ngài không chút "lèo lái" nếu cần phải diễn tả sự la rầy hay cáo giác những xao nhãng và lạm dụng.

Chương trình của Cha Rua với tư cách là vị kinh lược

Là Phó Bề trên ngài phải kiểm tra xem những quyết định trong các phiên họp hàng năm của các giám đốc có được áp dụng hay không. Những phiên họp này được tổ chức tại Valdocco vào khoảng lễ Thánh Phanxicô Salê. Trước tiên, ngài nói những nhận xét cho các giám đốc, và sau đó, qua họ, đến các nhân sự Salêdiêng.

Một chương trình trên văn bản của nhiều cuộc kinh lý được soạn ra ở một trong những cuốn sổ của ngài. Trước hết, cuộc thanh tra xem xét tất cả mọi lãnh vực, rồi đến những con người, Salêdiêng và học sinh và cuối cùng đến môi trường tổng quát. Ngài chính xác kiểm tra sổ sách quản trị.¹⁴⁴ Ngài thanh tra tất cả những lãnh vực bắt đầu với nhà thờ và phòng thánh, đến bàn thờ, các áo thánh, những cử hành trong tuần và Chúa nhật và những ngày lễ. Rồi ngài tiếp tục đi tới những phòng của bề trên và các phòng ngủ của học sinh: có gì quá thanh lịch trong các phòng của hội viên không? Nhà ngủ có sạch sẽ và đủ thoáng khí không? Ảnh chuộc tội, tượng Đức Mẹ có ở chỗ xứng đáng không? Chỗ ngủ của hộ trực tại nhà ngủ có nhỏ đủ để xua bỏ cảm dỗ biến chúng thành một văn phòng không? Đoạn cha Rua đi xuống tầng trệt, dọc theo các hành lang, các cầu thang và sân chơi và một cách hệ thống kiểm tra sự sạch sẽ. Nếu có cơ hội đi vào các phòng lớp, ngài hỏi học sinh và kiểm tra những tập bài vở của chúng.

Các hội viên là đối tượng chính để ngài chú tâm. Ngài coi xem

¹⁴³ Sổ ghi chú này được phát hành trong P. Braidò, "Don Michele Rua..", 136-170. Độc giả tò mò cũng có thể tham khảo nó trong FdR 2955D2-2957A9.

¹⁴⁴ Ở đây chúng tôi sử dụng tựa đề của sổ ghi chú của cha Rua: *Cose da esaminare*, được xuất bản trong P. Braidò, "Don Michele Rua..", p. 136.

những huấn đức thiêng liêng cho các Salêdiêng và các ứng sinh trong nhà đó có được bảo đảm không. Thực sự, trong một lá thư luân lưu ngày 15 tháng Tám năm 1869 Don Bosco đã tán thành: "Có hai bài huấn đức mỗi tháng, một trong chúng được dựa trên việc đọc và giải thích đơn sơ những quy luật của Tu hội. Còn buổi huấn đức kia sẽ liên can đến luận chứng luân lý nào đó, nhưng theo một cách thức thực tiễn và được thích ứng với những người nghe." Trong cùng lá thư luân lưu đó, ngài viết: "chính hội viên mỗi tháng một lần sẽ bày tỏ chính mình cho giám đốc nhà mà họ thuộc về; họ sẽ nói về điều mà họ cho rằng linh hồn mình được lợi ích; nếu họ có bất kỳ nghi ngờ nào về việc tuân giữ quy luật, họ sẽ nói về điều này khi xin lời khuyên mà có thể thích hợp cho lợi ích thiêng liêng và vật chất của mình". Rồi, vị thanh tra đó phải kiểm tra xem cuộc đàm thoại thân tình hàng tháng có đều đặn không. Đoạn ngài lượng giá đời sống tu trì của các hội viên liên quan đến đức nét na, nghèo khó và vâng phục. Nhất thiết phải xem xét sự nghiêm nhặt liên quan đến đức thanh khiết. "Điều quan trọng nhất trong nhà chúng ta là cổ xúy, đạt được và bảo đảm luân lý, của cả hội viên lẫn thiếu niên. Một khi ta bảo đảm điều này, thì mọi sự khác sẽ chắc chắn; nhưng nếu thiếu điều này, thì thiếu hết mọi sự". Trong một quyết định của Hội đồng các giám đốc năm 1875-1876 chúng ta đọc thấy viết như thế.

Ngài cũng cần phải kiểm tra xem các vai trò Phó Bề trên và Giám linh có được thực hành đúng như Quy luật mô tả không. Chúng ta cần gợi nhắc rằng, theo quy chế Nguyễn xá tại Valdocco, Giám linh lo tới thiện ích thiêng liêng của các thiếu niên trong nhà, chăm sóc người đau ốm, thiết lập và cổ xúy các hội lành (Thánh Lu-y, Hội Mẹ Vô nhiễm và Thánh Thể).

Cha Rua biết các hội viên trẻ tạo nên một thành phần nhân sự quan trọng của nhà ngài thăm viếng. Họ có đủ số không? Họ có đều đặn học triết và thần học không? Họ có được đào luyện tốt về phụng vụ, qua những bài học thích hợp không? Ta có thể nói gì về lối sống của họ khi họ thực thi những chức năng như hộ trực hay thầy giáo? Họ có mặt khi nguyện ngắm và đọc sách thiêng liêng cộng thể không?

Cuộc thanh tra cũng lo đến học sinh. Tình trạng sức khỏe chúng

thế nào? Bệnh xá được giữ gìn ra sao? Về đời sống đạo của chúng, có quan tâm dạy chúng cầu nguyện và chúng giúp lễ thế nào? Chúng được hộ trực ra sao trong nhà nguyện, nhà hội, trong lớp, giờ chơi, trong nhà ngủ và các chuyến dã ngoại? Ta có thể nói gì về sự sạch sẽ thể lý và tình trạng sức khỏe thiêng liêng của chúng? Có thường xuyên mời cha giải tội ở ngoài đến nhà không? Nhưng em lớn tuổi hơn học hành cật lực không? Ban ngày có trẻ đến không? Nhà có "Nguyện xá ngày lễ" không? Cha Rua cũng quan tâm đến tương lai của trẻ. Có những học sinh nghĩ đến việc gia nhập hàng giáo sĩ không? Nhưng tư giáo có sẵn sàng thi để lấy được những chứng chỉ sư phạm cho họ không?

Như Don Bosco đã đề nghị cho cha Rua khi được sai tới Mirabello làm giám đốc, cha Rua cũng quan tâm đến những mối liên hệ giữa trường học và khu vực địa phương, cha xứ, hội đồng huyện xã, v.v.

Rồi cuối cùng mới đến lãnh vực tài chính. Bề trên và học sinh được đãi thế nào ở bàn ăn? Sự quản trị có đảm nhận việc xây dựng nặng nề và trách vụ bảo trì không? Chi bao nhiêu tiền cho sách vở và di chuyển? Năm vừa qua dư thừa hay thiếu nợ?

Cuộc thanh tra được thực hiện dựa trên những sổ sách mà việc quản trị được mời gọi trình bày. Một danh sách những điều này minh chứng cha Rua có tinh thần tỉ mỉ và có phương pháp như người thanh tra: sổ Lễ, sổ hạnh kiểm của các tư giáo và sư huynh; sổ về những thỉnh sinh cho đời Salédiêng, sổ cho những học sinh và nội trú; sổ tiền ký gởi của thanh thiếu niên, sổ dâng cúng, việc quản trị; danh sách áo quần mà các sư huynh mang vào khi đến; danh sách của những người cung cấp khác nhau: thợ đóng giày, thợ may, người giao sữa, người nướng bánh, người bán thịt, người bán tạp hóa, người bán thuốc, v.v.; và cuối cùng sổ về những thu nhập hiện hành. Sổ ghi chú cho thấy cha Rua quan tâm ra sao về việc khuyến bảo phải giữ các sổ sách này như thế nào.

Những cuộc thanh tra của Cha Rua vào năm 1874 và 1875

Những nhà cha Rua kinh lý năm 1874 và 1875 là: Borgo San Martino, Lanzo, Sampierdarena, Varazze, Alassio and Torino-

Valsalice. Đây là nơi chúng ta thấy ngài áp dụng chương trình thăm viếng chi tiết của mình.

Cha Rua kinh lý tại Borgo San Martino và Lanzo Torinese

Ngày 1 tháng Ba năm 1874, Don Bosco ở Rôma vẫn đang làm việc để có bản Hiến Luật được phê chuẩn hoàn toàn; đang khi đó cha Rua kinh lý nhanh gọn nhà Borgo San Martino. Tiểu chủng viện hay trường Trung học thánh Charles tại Mirabello, mà ngài đã từng làm giám đốc đầu tiên, đã chuyển tới địa phương này vốn có đường xe lửa thuận lợi, trong một dinh thự đẹp đẽ trên một mảnh đất 7 mẫu, mà Don Bosco đã được Bá tước Scarampi di Pruney biếu tặng. Thoạt tiên khoảng 100 em nội trú sống ở đó, rồi con số tăng lên giữa năm 1874 và 1877, lúc đầu tới 160 em, rồi đến 200 em. Cha Gioan Bonetti, một trong những Salêdiêng đầu tiên và được Don Bosco rất kính trọng, đảm trách công việc đó. Sau khi kinh lý, cha Rua tuyên bố ngài khá mãn nguyện với cách thức nhà trường đang chạy. Ngài viết trong một sổ ghi chú: "các việc được điều hành tốt đẹp. Dù vậy, ngài nghĩ là thích hợp khi để lại cho Giám đốc 12 lời khuyên, được ghi số thích đáng; trích lá thư đó quả là xứng đáng; như thế chúng ta có thể làm mình quen thuộc với phong thái của người kinh lược. Đây là những lời khuyên đó. 1) Tránh các vết bẩn của đèn cầy trên bàn thờ khi đốt đèn cầy; 2) Đặt một cây thánh giá và một bức ảnh Đức Mẹ trong các lớp học và nhà ngủ ở những nơi không có; 3) Chỉnh lại những buồng ngủ của hộ trực trong các nhà ngủ giống như những buồng ngủ ở Nguyễn xá; 4) Khử mùi hôi trong hành lang do từ những nhà vệ sinh gần bên những lớp học thuật hùng biện (*rhetoric*); 5) Hãy bảo đảm những huấn đức hàng tháng cho các hội viên và đệ tử để họ đến đàm thoại thân tình mỗi tháng; 6) Khuyến khích học thần học hơn nữa; 7) Lo liệu cho khóa học phụng vụ cho tư giáo và thanh thiếu niên được đều đặn; 8) Thiết lập hội Mẹ Vô Nhiễm; 9) Hàng tháng cho điểm [hạnh kiểm] cho các tư giáo và sư huynh; 10) Giữ sổ ghi danh các thỉnh sinh hợp thời cũng như sổ chi tiêu; 11) Trao cho tư giáo Ghione công việc Giám linh, và nếu có thể cho thầy không phải dạy học, như thế thầy có thể chăm sóc hội Thánh Lu-y, hội Thánh Thể và nhóm lễ sinh; 12) yêu cầu một số hội

viên sẵn sàng cho các kỳ thi dân sự.

Cha Rua trở lại để thanh tra trường Borgo S. Martino tháng Tư năm 1875; ngài dành hai ngày trọn ở đó. Ngài tuyên bố là mình mãn nguyện từ quan điểm vật chất và luân lý, với một vài e dè. Những học sinh ban ngày phải có thể dự Thánh Lễ hàng ngày. Phải treo những tượng Thánh giá trong tất cả các lớp học và nhà ngủ. Sự sạch sẽ của một số cầu thang và tủ ly chén còn là điều đáng ao ước. Vai trò Giám linh phải được thực thi tốt hơn chút nữa, vì vậy người liên hệ phải xin vị cố vấn là cha Chicco giúp đỡ. Cần khai mào hội Mẹ Vô nhiễm, ít nhất giữa các tư giáo. Vị Phó Bề trên được mời gọi để xin một tư giáo trợ giúp cho việc giao dịch thư tín và trông nom sổ tài khoản. Giám đốc phải quan tâm hơn nữa để bảo đảm đàm thoại thân tình của các hội viên sao cho đều đặn và liệu sao để cho điểm hạnh kiểm đối với tư giáo và sư huynh. Vị kinh lược cũng yêu cầu sinh viên thần học phải học một số bản văn Kinh Thánh và Giáo phụ thuộc lòng và phải can dự vào việc giải quyết những vấn nạn cho những đề tài thần học trong những khóa học.

Vào tháng Ba năm 1874, sau khi kinh lược Borgo San Martino, cha Rua dùng một ngày rưỡi để thăm viếng nhà tại Lanzo. Đây là một trường tiểu học và trung học nằm trên một quả đồi, cách Torino 35 km. Vì nó cũng dành cho nội trú, nên thu nhận một số người trẻ như những em nội trú. Năm 1873 một tòa nhà ba tầng được xây dựng, vì thế trong niên khóa 1874-1875 số nội trú là hơn 170 em. Cha Gioan Tẩy giả Lemoyne làm giám đốc, một Salêdiêng từ Genoa đã đến với Don Bosco khi đã là một linh mục.

Vị kinh lược không hoàn toàn mãn nguyện. Sự sạch sẽ của nhà thờ còn là một điều đáng ao ước và nhà ngủ đầu tiên thì bất trật tự. Ngoài ra, thiếu những thánh giá và ảnh Đức Mẹ trong các lớp học, nhà ngủ và những nơi khác nữa. Những buồng ngủ của hộ trực quá lớn. Như một quy luật chung, tất cả những nhà ngủ phải khóa khi không có trẻ ở đó, cũng tương tự như thế cho các lớp học và những phòng khác. Sân trước, cầu thang và hành lang thì bụi bặm và phải tránh vất rác rưởi quanh sân trước. Vị giám đốc được mời gọi để quan tâm hơn cho huấn đức hàng tháng và đàm đạo thân tình với

các hội viên thật đều đặn. Linh mục không được miễn cho mình khỏi [làm việc ở] trường học bằng cách đảm lấy những bốn phận tác vụ ở nơi khác. Vị Phó Bề trên cần phải để ý hơn đến nhân viên phục vụ hầu giúp họ thực thi các bốn phận của mình như những Kitô hữu tốt. Các tư giáo dành quá nhiều giờ với nhau nhưng lại ít giờ giữa các thanh thiếu niên; ngoài ra, họ không nghiêm chỉnh học thần học. Mỗi ngày phải viếng Thánh Thể hoặc cá nhân hoặc như một cộng thể với việc đọc sách thiêng nào đó. Hạnh kiểm của học sinh trong mẫu [Form] II còn là một điều đáng ao ước. Ngài hy vọng phải cải thiện việc các thiếu niên ăn mặc sạch sẽ. Vị Phó Bề trên, cha Costamagna, có trách vụ chăm sóc lối sống của họ, không được vắng nhà thường xuyên. Cần phải mời gọi các thiếu niên tốt lành hơn gia nhập hội Mẹ Vô nhiễm. Thiếu một vài sổ sách: sổ điểm hạnh kiểm cho tư giáo và sư huynh, sổ chi tiêu, sổ những nhà cung cấp. Cuối cùng vị kinh lược ra lệnh rằng phải kéo giàn dây leo ở giữa vườn xuống. Như ta có thể thấy các mệnh lệnh thật chi tiết và cung giọng thật tuyệt đối.

Cha Rua như vị kinh lược lại xuất hiện ở Lanzo một năm sau, ngày 3 tháng Ba năm 1875. Ngài dành hai ngày ở đó và mãn nguyện ghi nhận rằng xét về kỷ luật và lòng đạo đức, trường đó đã vận hành tốt hơn năm trước. Dù vậy, vẫn có một loạt những nhận xét để Giám đốc lưu tâm. Chúng ta có thể tưởng tượng đau khổ biết bao khi đọc điều này. Trước tiên về nhà thờ và đào luyện tôn giáo: khăn bàn thờ không sạch; cần phải bảo đảm thánh lễ hàng ngày cho các học sinh ban ngày; ngài phải tổ chức một khóa học phụng vụ cho các tư giáo và nghĩ đến việc đào luyện các lễ sinh; cần phải dành tầm quan trọng hơn vào dạy giáo lý tại trường cấp hai; thiết yếu phải lập lớp nhạc bình ca và cho số học sinh can dự vào đồng hơn nữa, bỏ ra một tiếng rưỡi hay ba khắc đồng hồ sau bữa tối cho điều này; cần chăm sóc các hội Thánh Lu-y và Mẹ Vô nhiễm hơn nữa, với những huấn đức ngắn gọn. Rồi vị Phó bề trên được mời để chăm sóc các nhân viên tốt hơn nữa, quy tụ họ lại thường xuyên, giải thích luật nhà cho họ, v.v. Ngài cần bảo đảm những bài học về triết và thần học cho các tư giáo, ba lần hay ít nhất hai lần một tuần. Phải cho tư giáo và sư huynh điểm hạnh kiểm mỗi tháng một lần. Các thầy giáo được mời

để đọc sách thiêng dưới sự hướng dẫn của cha Scappini, đang khi nguyện ngắm ban sáng cho các hộ trực là trách nhiệm của cha Scaravelli. Những ai không thể tham dự những thực hành đạo đức cộng thể thì phải làm riêng. Kích thước của các buồng ngủ [cho hộ trực] phải giảm lại cho hợp với những cỡ theo quy luật. Việc đọc sách tại bàn ăn không phải là nhiệm ý vì thế không thể bỏ qua quá dễ dàng.

Cha Rua kết thúc bài tường trình của mình về Lanzo bằng cách đề xướng một số đổi mới kỷ luật vốn phải được tuân giữ, như một dấu chỉ rằng tổ chức tốt hơn và hộ trực học sinh thì thích đáng.

Cha Rua kinh lý tại Sampierdarena, Varazze, Alassio và Valsalice

Từ Piedmont vị kinh lược chuyển tới Liguria Riviera để thanh tra ba công cuộc khác. Ngày 7 tháng Tư năm 1875, ngài bắt đầu ba ngày kinh lý nhà tại Sampierdarena. Như đối với Borgo San Martino, ký túc xá tại Sampierdarena cũng là kết quả của một sự chuyển đổi. Năm 1872 Don Bosco đã rời bỏ một ngôi nhà vốn quá nhỏ tại Marassi, ở đó khoảng 40 thiếu niên lao động cư trú, và chuyển công cuộc tới Sampierdarena, thuộc khu ngoại ô của Genoa, trong một tu viện cũ cạnh bên một nhà thờ bị bỏ hoang. Tháng Tám năm 1875 ngài sai 50 thanh niên tới đó, những ơn gọi muện 'Con Đức Maria' mới được thành lập. Năm 1877 tòa nhà được nối rộng cho phép họ tiếp nhận khoảng 200 học sinh, giữa họ là 70 ơn gọi muện. Tương tự với khuôn mẫu ở Torino, nhà này được trao cho cha Albera, một môn đệ yêu dấu của Don Bosco.

Cha Rua rất trân trọng công cuộc này. Ngài thấy công cuộc chạy trôi chảy và không phàn nàn về con số nhân sự không thích đáng, linh mục, tư giáo và sư huynh. Việc thực hành bí tích thì tuyệt; các thanh thiếu niên có thái độ tốt trong nhà thờ. Ngài chỉ ghi chú vài điều: nhà ngủ cần phải sạch sẽ hơn; một vài ảnh tượng còn thiếu ở một vài nơi chung, lớp học và nhà ngủ; những buổi huấn đức hàng tháng và những cuộc đàm thoại thân tình của các hội viên phải được thường xuyên hơn: phải có một khóa học hàng tuần về những lễ nghi thánh cho các tư giáo; một vài học sinh không có áo quần đặc

biệt cho các ngày lễ và suốt tuần áo quần sạch sẽ còn vài điều đáng ao ước; cần lập hội Thánh Lu-y; và cuối cùng thiếu một vài sổ sách trong văn phòng của Phó Bề trên. Đó là tất cả [nhận xét].

Ngày 22 tháng Bảy năm 1875, cha Rua ở Varazze. Trường học Varazze, được thành lập như một trường cấp hai năm 1871, chỉ có chỗ cho 120, 130 em nội trú thôi. Cũng có một số học sinh ban ngày. Các hội viên cũng mở hai Ngày xá ngày lễ trong thành phố, lệ thuộc vào trường này, một điều mà cha Rua rất hạnh phúc. Giám đốc của trường ấy là cha Gioan Tầy giả Francesia, một trong những môn đệ đầu tiên của Don Bosco.

Cuộc thanh tra kết thúc với một vài nhận xét tích cực và tiêu cực. Buồng ngủ của hộ trực trong các nhà ngủ quá lớn: không nên có bàn hay kệ sách, chỉ là một chỗ cho áo quần, một chiếc ghế và cái rương, nếu không thể không có; tốt hơn hết là đặt các buồng ngủ giữa các giường ngủ của học sinh. Rồi cần lo liệu sao cho các hộ trực học chung, chẳng hạn trong thư viện, vì thế các nhà ngủ có thể khóa suốt ngày, theo luật nhà. Các lớp thần học, cả phụng vụ, cũng không được đều đặn. Phải bắt đầu Hội Vô nhiễm. Các sư huynh vốn phải theo học những môn đặc biệt với sự đồng ý của Don Bosco phải có nhiều giờ hơn, và bảo đảm những lớp đều đặn hơn. Những ghi chú khác liên quan đến đồ ăn: nói chung thực đơn cộng thể nên theo cùng đường nét của Ngày xá ở Torino; phải tránh đưa quá nhiều cà phê ra và luôn sẵn cho nhân viên. Cha Rua có một thỏa thuận với Phó Bề trên của nhà đó, cha Fagnano, rằng tất cả nhân viên có việc giặt giũ được đánh dấu với tên của chính mình, chỉ dành cho họ dùng mà thôi. Sổ chi thu được giữ kỹ càng, và giúp ta biết có bao nhiêu tiền.

Ngày 26 tháng Bảy năm 1875, cha Rua bắt đầu thanh tra trường cao đẳng tại Alassio. Công cuộc ấy được thiết lập năm 1870, theo sự thỏa thuận với hội đồng thành phố và được định vị ở một tu viện Phanxicô cũ. Đó là một trường quan trọng, có những lớp đệ nhất cấp (cấp 1) tuyệt vời và một phần đầy đủ của cấp 2. Năm 1875-1876 có 160 em nội trú, và năm 1877 có hơn 200 em. Giữa những em nội trú và học sinh ban ngày trong năm 1876-1877, Alassio có 415 học

sinh. Nó được trao cho cha Phanxicô Cerruti khôn ngoan hướng dẫn; ngài là một Salêdiêng thuộc thế hệ đầu tiên, và là một trong những người học thức nhất.

Cuộc kinh lý của cha Rua ở Alassio thì ngắn và giản lược. Ngài có những nhận xét đơn giản: Cần bảo đảm sao cho các học sinh ban ngày có thể tham dự các việc đạo đức vào ngày Chúa nhật; một số nơi thiếu những ảnh thánh; một số buồng của hộ trực quá lớn và nên được chuyển vào giữa các giường ngủ của thiếu niên; một số lớp học khá dơ; nếu nguyện ngắm cộng thể và sách thiêng được sắp đặt, sẽ dễ dàng thấy ai không thực hành chúng; cuối cùng cần nhấn mạnh đến học thần học hơn nữa.

Ngày 11 tháng Ba năm 1875, cha Rua bắt đầu kinh lý nhà Valsalice, trên quả đồi nhìn xuống Torino. Năm 1871, theo yêu cầu của Tổng Giám mục Gastaldi, Don Bosco đã chấp nhận điều hành cơ sở này cho những người quý tộc vốn đang gặp những khó khăn tài chính nghiêm trọng, nhưng với sự chống đối nghiêm trọng từ Tu Nghị Bề trên. Nhân viên phục vụ bị kiệt lực theo những bài tường trình. Năm 1872-1873 chỉ có 22 nội trú. Vào lúc cha Rua kinh lý con số tăng lên 35. Cha Phanxicô Dalmazzo phụ trách, được một nhóm cộng sự viên giúp đỡ: Phó Bề trên, giám linh và ba vị cố vấn, cộng thêm 4 hội viên sư huynh và tư giáo.

Cuộc kinh lý của cha Rua rất ngắn: nửa ngày. Mọi sự đều ngăn nắp đáng khen: nhà thờ, các khu vực, lớp học, hành lang, cầu thang và sân chơi đều sạch sẽ. Ngài chỉ phàn nàn là thiếu một nhà cung cấp tốt và một vài sổ bộ (hạnh kiểm của tư giáo và sư huynh, các nhân viên, tổng kết những chi tiêu). Ngài thích thấy một hội lành được thiết lập, chẳng hạn, hội Thánh Lu-y hay hội Thánh Thể. Ngài mong các học sinh cam kết học tập hơn. Dạy những lễ nghi thánh cho các tư giáo còn là một điều phải ước ao. Cuối cùng ngài khích lệ tất cả những nhân viên Salêdiêng tại Valsalice trở thành Salêdiêng.

Diện mạo của “người kinh lược (Giám tỉnh)” trong Tu hội Thánh Phanxicô Salê

Những ghi chú để lại cho thấy cha Rua là một nhà kinh lược tỉ mỉ,

ít quan tâm hơn đến những nhạy cảm của các Giám đốc vốn là người đầu tiên phải quan tâm đến những nhận xét của mình. Khi rời các nhà, ngài cho họ một lá thư viết tay với cùng loại mực và cùng những nhận xét vốn được tìm thấy trong cuốn sổ cá nhân của ngài. Những nhà mà ngài viết ra những nhận xét có lẽ không quá ưa thích vì những nội dung của chúng, đã không giữ chúng như những di tích thánh. Thực sự chúng biến mất. Chỉ có một bản được đến với chúng ta. Văn phong của nó thật ngắn gọn. Được đề ngày 10 tháng Ba năm 1875, nó được viết cho giám đốc nhà Lanzo, cha Lemoyne. Ngài viết xuống 14 điểm ghi chú trên cuốn sổ của ngài. Lá thư mở đầu với "Cha Giám đốc thân mến" và kết thúc với dòng chữ "Thân ái, cha Rua, Phó Tổng Bề trên của Tu hội Thánh Phanxicô Salê".¹⁴⁵ Hiển nhiên, ngài đang thực thi dưới diện Phó Bề trên về kỷ luật. Nếu cần, ngài có thể là một nhân vật đáng sợ. Bất kể sự hiền dịu của mình, ngài thật nghiêm nhặt, khắc khổ, với một trí nhớ minh bạch, cái nhìn xuyên thấu và quan tâm đến từng chi tiết.

Vì thế ngài không được đại chúng mến mộ; nhưng điều này chẳng khiến ngài lo âu. Ngài làm việc để cố gắng hiện một hình dáng nào đó cho các nhà của Tu hội Thánh Phanxicô Salê, như ngài đã làm với các tập sinh trong những năm trước. Có lẽ không ý thức điều này, song Ngài góp phần vào lối đi này, hầu đóng ấn cho những cơ sở đó một căn tính biệt loại và cốt yếu Salêdiêng; theo ngài, Don Bosco đã muốn đặt căn tính này vào từng cơ sở ấy. Và ngài đã tạo nên một vai trò mới về thể chế trong Tu hội đang triển nở: vị kinh lược (GT).

Cha Rua thăm viếng các nhà miền Piedmont và Liguria cho đến Tổng Tu Nghị năm 1877. Mãi đến lúc đó tất cả những trung tâm khác nhau tùy thuộc vào Tu Nghị Bề trên ở Torino. Nhưng với sự bành trướng địa lý của các công cuộc, việc quản trị chúng trở nên phức tạp hơn. Năm 1875, Tu hội đã bắt đầu trải rộng quá biên giới Ý tới Pháp và Nam Mỹ. Năm 1877 Tổng Tu Nghị thấy phải nhất thiết kiến tạo một vài điểm pháp lý và ủy trách vụ kiểm soát cho địa phương, chính vì sự duy nhất toàn diện và tuân giữ Hiến Luật. Theo một lược đồ được Don Bosco chuẩn bị nhằm cho Tu Nghị này, người

¹⁴⁵ Lá thư được E. Ceria xuất bản trong MB XI, 530-531.

ta biết đến "các Giám tỉnh" Salêdiêng, một vai trò hoàn toàn mới, là những *ispettori* (nghĩa đen, những vị kinh lược) và các tỉnh dòng dưới quyền tài thẩm của họ như là những *ispettorie*. Theo tinh thần của Đấng Sáng lập, các bề trên này được trao trách vụ là trông nom - như vị hiền phụ - các hội viên và các nhà. Họ có nhiệm vụ gìn giữ Tu hội hiệp nhất. Giám tỉnh phải là con mắt của Bề Trên Cả trên mọi sự, bảo đảm các luật lệ được tuân giữ; chúng là những luật lệ của toàn Tu hội.

Ở đây chúng ta tìm thấy một ý tưởng mà cha Rua đã kiến tạo trong vai trò của mình là vị kinh lý của những nhà được liên kết giữa năm 1874 và 1876. Nhưng Don Bosco muốn làm nhẹ đi tính nghiêm khắc ấy, như ngài giải thích trong Tổng Tu Nghị, giám tỉnh phải là "một người cha; công việc của ngài là giúp con cái mình chu toàn các việc cách tốt đẹp và vì thế nhủ khuyên họ, giúp và dạy họ làm thế nào để tránh bối rối trong những tình huống khó khăn". Như vậy, Giám tỉnh Salêdiêng - Tổng Tu Nghị năm 1877 đã phác thảo một luật cho ngài trong đó chúng ta có thể thấy được sự dấn dáp chi tiết của cha Rua, vị Phó Tổng Bề trên - phải cố gắng hòa giải nơi chính mình hai loại người bổ sung nhau, Don Bosco và cha Rua. Để rõ điều này, trích dẫn hai khoản từ Quy chế có tựa đề là cuộc kinh lý của Giám tỉnh là đủ: "... - 2) Ngài sẽ kinh lý nhà thờ hay nhà nguyện theo nghĩa giáo luật, nghĩa là các cửa đều đóng lại. Ngài sẽ quan sát Bí tích cực trọng, nhà tạm, dầu thánh, những hòm đựng thánh tích, bàn thờ, tòa giải tội, phòng áo, các bình thánh, chén thánh, bình đựng Minh Thánh, mặt nhật, sổ lễ, áo lễ được giữ gìn ra sao. - 3) Ngài sẽ kinh lý phòng ngủ, nhà ngủ, bệnh xá, nhà bếp, các buồng ngủ của hộ trực, trạm xá y tế; ngài sẽ cẩn thận xem xét có lãng phí sách vở, giấy bút, vải vóc, áo quần, đồ ăn; nếu cần ngài sẽ ghi chú điều gì xem ra trái với tôn giáo, luân lý và nghèo khó". Những khoản này rút một vài điểm từ cuốn sổ ghi chú của cha Rua liên quan tới những cuộc kinh lý ngài thực hiện trong những năm trước kia tại Lanzo, Borgo San Martino, Varazze, Sampierdarena và Valsalice.

CÁNH TAY PHẢI

của Don Bosco

Don Rua và Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo hữu

Trong những nhà của các nữ tu, cha Rua là con mắt của Don Bosco về mọi sự. Tháng Sáu năm 1875 Don Bosco đã sai ngài kinh lý Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ mới nở ở Mornese. Cuốn nhật ký của chính ngài không nhắc gì đến cuộc kinh lý này, nhưng ký sự Mornese ghi lại rằng 'ngài ở đó vài ngày' và cho họ 'một vài *khích lệ* [*fervorini*] ngắn gọn, chân thành'.¹⁴⁶ Vì Gioan Cagliero, vị giám đốc Salêdiêng đầu tiên của Tu hội ấy, đã rời đi Mỹ châu cùng năm đó như vị lãnh đạo chuyển hành trình truyền giáo đầu tiên, nên cha Rua được cử gánh vác vai trò đó đối với gia đình thứ hai của Don Bosco. Tháng Tám năm 1876, ngài ở Mornese đại diện Don Bosco khi các tập sinh mặc áo dòng. Vào dịp đó, ngài ngồi giải tội, giải thích những ý tưởng của Đấng Sáng lập về phong thái sống của các Nữ tu, bàn đến khả thể mở một nhà mới, và coi xem có thể chuyển các Nữ tu được không. Ngài cũng xem xét tình trạng luân lý và tài chánh của tu viện, cố gắng hiến những giải thích, khích lệ và khuyên nhủ. Cộng thể ấy, trước kia chưa hề được duyệt xét sâu rộng như thế, đã trân trọng sâu xa tặng phẩm mà Don Bosco đã cho họ nơi con người cha Rua.

Khi giao tiếp với các Nữ tu, cha Rua vẫn là con người của Tu Luật; ngài không ưng thuận cả đến sự sai trệch nhỏ nhất. Trong năm 1877, chị Bề Trên của nhà ở Torino được biếu rất nhiều trái cây. Nữ tu đó mau mắn bắt đầu chia ra sau bữa cà phê sáng, còn hơn là để cho trái cây hư thối. Tuy nhiên, vì Tu Luật quy định bữa sáng hoặc dùng cà phê hoặc trái cây, nên chị cảm thấy cần rút lương tâm và tham

¹⁴⁶ Theo sử biên niên Mornese được lập lại trong Amadei 1, p. 260

khảo cha Rua. Thật với chính mình, cha Rua trả lời rằng theo nguyên tắc để cho trái cây hư thối thì tốt hơn là phá Tu Luật. Trong trường hợp này, ngài khuyên nữ tu đó hoặc cho trái cây cho người nghèo hoặc phân phát cho các em nữ.¹⁴⁷

Những lá thư hàng tháng cho các giám đốc

Là Phó Tổng Bề trên cha Rua chịu trách nhiệm giám sát các giám đốc địa phương vốn đang trở nên đông hơn vào cuối thập niên 60. Ngài chủ tọa hầu hết những buổi huấn đức cho các giám đốc được tổ chức vào tháng Hai năm 1876; nơi đây ngài ôn lại những vấn đề về Quy Luật đã được nêu lên trong những cuộc kinh lý địa phương trước: đều đặn tiếp nhận các hội viên đến thổ lộ; luôn huấn đức hai tuần một lần; quan tâm kỹ đến phụng vụ; cắt bớt những ngày nghỉ cho các hội viên. Ngài cũng lợi dụng dịp đó để nhắc nhở các giám đốc rằng họ không có quyền đuổi các phần tử tuyên khẩn hay tập sinh.

Các giám đốc hành động lệ thuộc trực tiếp vào trung tâm của Tu hội. Cha Rua làm rõ điều này trong thư luân lưu hàng tháng được viết tay gửi đến cho mỗi người. Tiêu đề mang tính cá nhân đang khi phần chính của lá thư, được một thư ký viết, mang lấy hình thức của một loạt những điểm được ghi số (thí dụ: số Thánh Lễ được cử hành tháng trước cho những ý của Nguyễn xá Torino, hay những lợi nhuận tài chánh cuối năm);

Những tin giờ chót, (chẳng hạn: khi nào danh mục kế tiếp của Tu hội sẽ được gửi ra; ngày thi cho các sinh viên thần học sống trong nhà, hay có lẽ tình trạng sức khỏe của Don Bosco); những lời khích lệ, chẳng hạn như: "Hiện nay chúng ta đang kinh nghiệm những vấn đề tài chính ngoại lệ, vì thế Don Bosco thân yêu của chúng ta chỉ thị cho cha phải khuyên nhủ tiết kiệm trong mọi lãnh vực và tránh bất kỳ chi tiêu nào không cần thiết"). Có những yêu cầu tùy dịp (chẳng hạn: gửi tới Torino sớm bao có thể danh sách các nhân viên, hay những kết quả thi của các tư giáo, hay những chứng nhận là thành viên của các Cộng Tác viên Salêdiêng mới), và những lời xin đạo đức:

¹⁴⁷ Từ Ceria, *Vita*, p. 87

chẳng hạn bảo đảm những buổi tĩnh tâm tốt đẹp cho các học sinh hay chắc chắn rằng chúng trải qua tháng Năm tốt đẹp.¹⁴⁸ Đôi khi cha Rua thêm vào bản văn của thư ký một tư tưởng thiêng liêng để nâng tâm hồn và rời ngài ký tên. Thậm chí thỉnh thoảng khi cần, ngài thêm một ghi chú, dài hay ngắn. Một cách tự nhiên, từ năm 1876 trở đi, sứ mệnh tại Mỹ châu đòi hỏi những thư luân lưu chỉ dành cho họ: ban đầu được gởi cho cha Bodrato, rồi cho cha Costamagna, người hành sử như những Giám tỉnh. Những thư luân lưu này cuối cùng có thể gồm cả những mục dài dòng được đánh số từ chính tay cha Rua, như chúng ta có thể thấy từ một trong những lá thư được gởi cho cha Costamagna, gồm 12 điểm riêng biệt.¹⁴⁹

Từ năm 1881 trở đi, những thư luân lưu cho các Giám đốc các nhà khác nhau được đi kèm hay được thay bằng một bảng câu hỏi mà cha Rua ký nhận về việc điều hành các trường học. Điều này mang tựa đề: "Tuờng trình về nhà ... tháng năm 188..." và bao gồm 9 câu hỏi sau: "1) cha có bao nhiêu nội trú? 2) Có bao nhiêu học sinh ban ngày? 3) Hạnh kiểm tổng quát của chúng? 4) Sức khỏe của những em nội trú? 5) Bao nhiêu thánh lễ được cử hành suốt tháng qua cho những ý chỉ của những người ký dưới đây? 6) Bao nhiêu thánh lễ được yêu cầu cho những ý chỉ của những người ký dưới đây? 7) Có thực hiện tất cả những bàn hỏi không? 8) *Dọn mình Chết lành [Bona Mors]* hàng tháng có được tiến hành theo các quy luật không? 9) Có thực hiện hai huấn đức được quy định không?" Một khoảng giấy trắng được dành ra để các giám đốc trả lời mỗi câu hỏi.¹⁵⁰

Trong năm 1881 một bảng biểu in gồm 7 cột để "thông tin về nhân sự" của các nhà xuất hiện giữa những giấy tờ của cha Rua dùng cho các giám đốc. Đối với từng tên, giám đốc được mời gọi để diễn đạt ý kiến của mình về những bốn phạm và công việc của người liên

¹⁴⁸ Chẳng hạn, xem những lá thư hàng tháng gởi cho Fr Lazzaro được sao chép lại trong FdR 3909 C12 at 3911 D5.

¹⁴⁹ Xem những lá thư luân lưu gởi cho Tỉnh dòng Châu Mỹ trong FdR 3975 C12 at 3977 C1

¹⁵⁰ Xem một thí dụ của định dạng này trong FdR 3910 B1.

quan, về sức khỏe, về "sự chăm chỉ" của họ, về những trách nhiệm cá nhân, lòng đạo đức và học hành của họ. Giám đốc có thể thêm bất cứ "nhận xét và giải thích nào" vào những điều này mà ngài thấy là thích hợp.¹⁵¹ Hệ thống có tính cách bàn giấy này nêu lên những câu hỏi. Tuy nhiên, đây là cách thức Don Bosco, rốt cục chịu trách nhiệm về tất cả những trung tâm ngài đã thành lập, làm cho sự hiện diện của ngài được cảm nhận từ Torino qua sự chăm chỉ của người là cánh tay phải và Phó Tổng Bề trên của mình, cha Rua, đang hoạt động cách nào đó như một Bộ Trưởng Nội vụ. Những yêu cầu các nhà phải tường trình mang lại những câu trả lời mà đôi khi khiến cho vị Phó Tổng Bề trên của chúng ta rất quan tâm, đặc biệt khi chúng đến từ truyền giáo Mỹ châu, như khi cha Bodrato phàn nàn những gương mù lập lại ở Achentina. Ngày 4 tháng Chín năm 1879, ngài tuyên bố: "Chiara đã phản bội chúng ta"; ngài nêu lên bốn nỗ gương mù về tình dục, hai trong chúng tại St. Nicolas de los Arroyos và hai tại Villa Colon. Ngày 18 tháng Ba năm 1880, ngài lại tường trình rằng một sư huynh đã buộc phải lập gia đình "cách hết sức vội vàng", đã lừa dối mọi người. Ngài khẩn nài: "Con xin cha chỉ gửi những người có đời sống luân lý lành mạnh". Đó là những cú tát nặng nề đối với cha Rua.

Hai cơ sở bị thất bại

Việc sai cử các vị truyền giáo đến Mỹ châu năm 1875 đã khuấy động ở Ý, mạnh đến nỗi những yêu cầu mở những cơ sở mới đến Valdocco tới tấp. Những yêu cầu này nằm trên bàn của cha Rua; ngài phải nghiên cứu chúng, và dưới sự hướng dẫn của Don Bosco, ngài can dự vào bất kỳ xử lý nào mà đôi khi có nghĩa là những khảo sát ngay lập tức. Năm 1877 có một đề nghị các Salêdiêng đảm trách một trường tại Mendrisio ở Swiss Canton [Canton Thụy Sĩ] thuộc Tessin. Qua trao đổi lâu dài bằng thư từ, cha Rua đi tới Mendrisio ngày 30 tháng Tư để tham quan tòa nhà và thu thập thông tin chính xác. Ngày 3 tháng Năm ngài tường trình lại cho Tu Nghị Bề trên có Don Bosco hiện diện.¹⁵² Đối với Don Bosco, điều này dường như

¹⁵¹ Danh mục này ở trong FdR 3910 B11.

¹⁵² Biên bản của Hội đồng ngày 3 tháng Năm năm 1877.

mang đến cơ hội để có được một bàn đạp ở Thụy sĩ; vì lẽ đó, ngài muốn có những nhượng bộ. Trái lại, những thành viên của Hội đồng tỏ ra rất dè dặt. Trong biến cố đó, vào cuối tháng Tám, chính quyền địa phương ở Canton chỉ định một giáo dân họ chọn với đầy đủ thẩm quyền như hiệu trưởng của trường đó tại Mendrisio. Lúc đó những hy vọng để Salêdiêng hiện diện tại Thụy sĩ đã bị hủy.

Cha Rua lại can dự rất chặt chẽ vào một sự tiếp quản thất bại khác, lần này ở Paris. Năm 1866, Abbé Louis Roussel đã thiết lập một nơi cho trẻ hè phố, được miêu tả là "Những em học nghề-mồ côi", với nơi ăn chốn ở đã xiêu vẹo. Khu vực là Auteuil, mới được nhập vào khu (Phường) mười sáu của Paris.¹⁵³ Vì linh mục đó quan tâm đến nhiều vấn đề mà giới lao động đối diện: nơi ăn chốn ở, học nghề, và nếp nghĩ của chính những người lao động. Người ta nói rằng ngài nhắm đến mở tâm hồn và trí tuệ của trẻ em và đồng thời chuẩn bị cho chúng một nghề nghiệp tương lai. Vì nơi ăn chốn ở của gia đình hoặc là không có hoặc chỉ ít là không thích đáng, nên ít nhất ngài muốn cung cấp một mái nhà cho những em học nghề của mình, theo một cách thức rất giống Don Bosco đang làm ở Torino và Genoa. Tuy nhiên, một sự khác biệt nổi bật là đang khi Don Bosco huấn luyện những người giúp mình tại chỗ, vị linh mục Pháp đó mang đến hoàn toàn những người ngoài. Trong một cuộc thăm viếng Rôma, Abbé Rousse được Đức Piô IX khuyên nên nói chuyện với Don Bosco; vì thế vào tháng Chín năm 1887, ngài thăm Nguyễn xá Torino. Điều ngài đã thấy gây cho ngài ấn tượng mạnh đến nỗi ngài lập tức nảy sinh ý tưởng về một dự phóng chung giữa Torino và Auteuil. Những người Salêdiêng tỏ ra rất quan tâm, thấy trước một sự hòa nhập sau cùng với Tu hội, với linh mục Pháp đó chỉ đơn giản giữ lại sự quản trị tập san "*La France Illustrée*", đã do ngài điều hành. Don Bosco dường như sẵn sàng để tiến tới với dự phóng đó. Với một bộ chân đã ở Pháp, tại Nice và Marseilles bên bờ biển Địa Trung Hải, ngài có những tầm nhìn trên Thủ đô nước Pháp, và các bạn hữu thúc đẩy ngài cũng thiết lập ở đó.

¹⁵³ Bản tường trình về sự thất bại trong khi thành lập ở Paris trong *Don Bosco en son temps*, p. 1120-1123.

Đang khi ở Torino, Abbé Roussel đã gặp Bá tước Cays, một linh mục mới chịu chức nói tiếng Pháp giỏi; Abbé Roussel đề nghị rằng Bá tước nên đảm nhận tất cả những thương thảo cần thiết. Don Bosco đồng ý, và nhanh chóng bảo Bá tước Cays lên đường đi Paris. Nhưng Bá tước không đi một mình: cha Rua trung thành sẽ đi với ngài, đảm trách việc soạn thảo một kế ước với Abbé Roussel, và thông tri những tư tưởng của Tổng Giám mục Paris, Hồng y Joseph-Hippolite Guibert. Hai người khởi hành ngày 6 tháng Mười Một năm 1878, và chẳng bao lâu những thương thảo dường như khởi sự cách đúng đắn. Don Bosco, hành động qua cha Rua, rất cẩn thận để tránh bất kỳ ấn tượng về một sự tiếp quản: vị trí của Abbé Roussel như người đứng đầu sự nghiệp Auteuil sẽ là suốt đời; những người Salêdiêng sẽ giúp ngài, chỉ cung cấp một người kế tục khi thời gian đó đến. Ngày 12 tháng Mười Một, tiếp theo một cuộc triều yết với Tổng Giám mục, người tỏ ra rất tán thành sự hiện diện của Salêdiêng ở Thủ đô, cha Rua viết cho Don Bosco và phác thảo một kế ước được đề nghị với bốn điều: 1) thiết lập một hội dân sự, mà bao gồm Abbé Roussel, về chủ quyền của sự nghiệp Auteuil và những thành phần lệ thuộc của nó; 2) những người đồng sở hữu sẽ cam kết trao công việc bác ái này cho những người Salêdiêng, vốn sẽ quản trị nó theo Hiến Luật của họ; 3) khi nhu cầu nảy sinh, Tu Nghị Bề trên Salêdiêng sẽ cung cấp sự giúp đỡ tài chánh cho dự phóng Auteuil; 4) Abbé Roussel vẫn đứng đầu sự thành lập này. Lời ghi chú duy nhất của Don Bosco là đối với người Salêdiêng phải có những bảo đảm để sở hữu vững bền.¹⁵⁴ Ngày 16 tháng 11, ngài viết cho Bá tước Cays theo cùng đường nét này: "Tất cả [những thành viên của Tu Nghị Bề trên] đồng ý rằng chúng ta phải dành cho Abbé Roussel sự kính trọng và quyền bính thích đáng, miễn là sự hiện diện của chúng ta ở Paris được bảo đảm vững bền."¹⁵⁵ Cùng ngày đó ngài diễn đạt hai ước muốn của mình cho cha Rua: thiết lập ở Paris và đừng lao vào nguy cơ bị đuổi

¹⁵⁴ M. Rua – G. Bosco, Paris 12 tháng Mười Một, 1878, FdR 3862 A7-9

¹⁵⁵ G. Bosco – C. Cays, Torino, 16 tháng Mười Một, 1878, *Epistolario*, Ceria III, p. 414-415

đi.¹⁵⁶ Hai vị sứ giả trở về Torino chiều tối ngày 30 tháng 11.

Bản thỏa ước được soạn thảo ở Torino không chút chậm trễ. Cốt yếu, nó nói rằng Abbé Roussel nài xin Don Bosco và Tu hội ngài đến giúp đỡ công cuộc của mình ở Auteuil; Abbé Roussel vẫn còn là giám đốc của công cuộc đó suốt đời; người Salêdiêng sẽ giúp ngài và cung cấp những người thay thế chỉ như và khi điều này trở thành cần thiết mà thôi; Don Bosco có tước vị đồng-giám đốc (co-director) với quyền kế tục.¹⁵⁷ Khế ước này được gửi từ Torino tới Paris ngày 16 tháng Mười Hai 1878 và được Abbé Roussel ký khoảng 20 tháng Giêng 1879 ở Marseilles; tại đó ngài đã gặp Don Bosco. Tiếp theo, sau khi Don Bosco trở về Torino, các biến cố bị đảo ngược nhanh chóng: vào cuối tháng Giêng, các Salêdiêng quyết định rút lui. Don Bosco sợ rằng sáng kiến Paris sẽ đổ vỡ và ngài sẽ mất mặt. Có làm cho việc nuốt lời được Hồng y Guibert mang đến; ngài dành cho mình quyền yêu cầu những người Salêdiêng rời đi nếu họ không đáp ứng quang cảnh Paris. Họ không được chuẩn bị để mạo hiểm như thế. Ngày 6 tháng Hai, lúc khai mạc buổi Huấn đức hàng năm cho các giám đốc, Don Bosco giải thích mọi sự cho con cái mình.¹⁵⁸ Sự rút lui đó được gửi cho Abbé Roussel ngày 10 tháng Hai, và ba ngày sau Bá tước Cays gửi cho ngài một lá thư nữa giải thích vấn đề đầy đủ hơn; nhưng xem ra sự hủy bỏ này khiến vị linh mục người Pháp này phiền lòng.¹⁵⁹ Thực sự, đúng là do Chúa quan phòng đối với dự phóng Auteuil. Thậm chí nó chặn trước kết cục này, vì việc nước Pháp áp dụng những luật lệ chống lại các Dòng Tu giữa năm 1901 và 1903 sẽ minh chứng là chí tử đối với nó.

Cha Rua trong cuộc xung đột với Tổng Giám mục Gastaldi

Don Bosco đau khổ nhiều giữa 1871 và 1883 vì Tổng Giám mục

¹⁵⁶ G. Bosco – M. Rua, Torino, 16 tháng Mười Một, 1878, *Epistolario* Ceria III, p. 415-416

¹⁵⁷ Piece biên soạn trong *Documenti* XX, p. 79. E. Ceria ưa thích sao chép lại trong MB XIII, p. 999, doc.59, một phiên bản chuẩn bị từ Bá tước Cays vốn khác biệt chút ít với bản văn được ký nhận.

¹⁵⁸ Bản tường trình về phiên họp trong *Documenti* XX p. 77-78.

¹⁵⁹ C. Cays – L. Roussel, Torino, 13 tháng Ba năm 187, ed. MBXIII, p. 1001-1002 doc. 61.

Lawrence Gastaldi.¹⁶⁰ Ngài giả như không biết những lý lẽ trước sự thù hằn đột ngột này từ một người đã từng là một trong những người bạn chí thân của ngài, một người mà ngài đã ủng hộ vào số ứng sinh được phong Giám mục trong thập niên 60, người đã công khai nâng đỡ những thương thảo với Rôma để nhìn nhận Tu hội, và sự chuyển đáng ca ngợi của ngài từ tòa Saluzzo tới tòa Torino Don Bosco đã đạt được từ Vatican trong năm 1871.

Sự thù hằn nảy sinh trong năm 1873-1874 khi Don Bosco cố gắng có bản văn Hiến Luật được các vị thẩm quyền Rôma chấp nhận, thì không phải không có cơ sở. Tổng Giám mục Gastaldi nghiêm chỉnh đảm nhận những bốn phận mục vụ của mình. Ngài cố gắng cải cách giáo phận mình, bắt đầu với hàng giáo sĩ mà ngài muốn thấy họ là những linh mục xứng đáng, đạo đức và học hành đầy đủ. Don Bosco đã kinh nghiệm những vấn đề đào luyện các tư giáo của mình với Tổng Giám mục Riccardi di Nietro. Tình trạng đó còn tệ hơn dưới triều của vị kế tục ngài. Tổng Giám mục Gastaldi rất đòi hỏi với những ứng sinh Salêdiêng xin thụ phong; điều ấy khiến Don Bosco âu lo. Ngài hỏi cha Rua trong một lá thư ngày 18 tháng Mười Một 1875: "Có phải việc thụ phong đang gặp rắc rối với Tổng Giám mục không?" Những cải cách của Tổng Giám mục Gastaldi làm xáo trộn (phần nào) hàng giáo sĩ địa phận và họ phàn nàn với Rôma. Đức Tổng Giám mục nghi ngờ Don Bosco, vốn được Đức Giáo hoàng và vị thư ký Antonelli của ngài coi trọng, như là một người đáng bị khiển trách do một lá thư từ Đức Piô IX trách mắng ngài. Bầu khí của những mối liên hệ giữa Hội đồng giáo phận và Valdocco ngày một chua cay hơn. Ngày 27 tháng Tám năm 1873, Don Bosco rất buồn khổ vì những chỉ trích của Tổng Giám mục nhân dịp ngài thăm viếng trường Alassio.

Trong những tình hình của cuộc tranh cãi, cha Rua thường xuyên bị buộc hành động ở tuyến đầu. Trong cuộc bất đồng giữa hai hội

¹⁶⁰ Bình luận sau chót về cuộc tranh luận nổi tiếng này giữa Tổng Giám mục và Don Bosco được tìm thấy trong Arthur J. Lenti, *Don Bosco, his Pope and his bishop. The trials of a Founder*, Rome, LAS, 2006, p. 65-245

viên thân cận với Don Bosco - Gioakim Berto và Gioan Bonetti - ngài cố hết sức bằng mọi cách có thể hầu làm cho tình trạng dịu đi. Ngài thường giữ bình thản, đưa ra những giải thích, lý luận hay đơn giản giữ im lặng. Không bao giờ người ta thấy ngài nổi đóa. Đối với Valdocco, vị thư ký của Tổng Giám mục đó, Kinh sĩ Toma Chiuso, là một kẻ thù đối với vụ việc của họ, nhưng cha Rua đối xử với ngài như "một người bạn rất thân yêu", khi bắt đầu các lá thư của mình bằng "*Teologo mio Carissimo*" ("Cha rất thân mến của con"), và kết thư bằng cách xin ngài "vì tất cả chúng con ở Valdocco, hôn tay Đức Tổng Giám mục Gastaldi, vị Giám mục thân mến và xứng đáng trước nhan Chúa."¹⁶¹ Theo cha Ceria, một lá thư giải thích như thế, được viết ngày 13 tháng Giêng năm 1879, "là một tuyệt tác của sự tinh tế ngoại giao".¹⁶²

Vụ việc có văn kiện rõ ràng về sự treo chén tượng tượng của Don Bosco vào tháng Mười Hai 1875 cho thấy vai trò của ngài trong điều mà chỉ có thể được gọi là cuộc chiến giữa Valdocco và Tòa Tổng Giám mục. Cha Rua không chỉ là môi giới tiện lợi đối với Don Bosco. Ngài can thiệp khéo léo. Ngay cả trong những trao đổi nóng nảy nhất, ngài vẫn có thể cân bằng sự thẳng thắn với sự chùng mực, sự chính xác với sự tế nhị, tình yêu vô điều kiện dành cho Don Bosco với sự tôn kính đầy đủ đối với Tổng Giám mục. Những năng quyền giải tội của Don Bosco đã không được gia hạn trong thời gian quy định.¹⁶³ Ngày 24 tháng Mười Hai cha Rua thông tin cho Don Bosco, người diễn dịch rằng vị Tổng Giám mục đã từ chối để gia hạn chúng - một biện pháp vị Tổng Giám mục thường nại đến trong việc đối xử với hàng giáo sĩ. Don Bosco rút sang Borgo San Martino [ngoài địa phận] để tránh phải từ chối giải tội ở Torino. Ngày 27, Kinh sĩ Chiuso cho cha Rua hay rằng Tổng Giám mục Gastaldi cho phép Don Bosco tiếp tục giải tội, vì năng quyền này không bao giờ bị lấy khỏi ngài. Ngày 29, một ghi chú nữa từ vị Kinh sĩ mời cha Rua gặp Tổng Giám mục. Chiều hôm đó ngài đến và bảo vệ lập trường mực vụ của Don Bosco,

¹⁶¹ M. Rua – T. Chiuso, Torino, 13 tháng Ba năm 1879, ed. MB XIII, p. 1001-100", doc. 61

¹⁶² MB XIV p. 231

¹⁶³ Đọc về những năng quyền giải tội không được canh tân MB XI, p. 485-488

theo cách tốt nhất mà ngài có thể làm được. Ngày hôm sau, ngài viết lại lý do chính cho lời ngài giải thích, đồng thời khiêm nhường xin lỗi vì có lẽ đã quá kịch liệt khi bảo vệ Don Bosco. Rồi ngài tự ý thêm rằng: "suốt những năm con sống gần Don Bosco và ai nấy đều thấy rõ là ngài làm được nhiều điều tốt và Chúa chúc lành cho công việc ngài làm. Con cũng có thể thấy rằng ngay cả những dự phóng tham vọng nhất của ngài đã hoàn thành tốt; từ đây con chỉ có thể kết luận rằng Chúa thật sự ban cho ngài ơn địa vị, và đã đặt định ngài hoàn thành một vài dự phóng tốt lành; Chúa mưa tuôn trên ngài sự trợ giúp cần thiết để đưa các dự phóng đó tới hoàn thành, và hoàn thành tới mức rằng thỉnh thoảng ngài thấy mình bị những người đáng kính chống đối, như từng xảy ra cho nhiều vị sáng lập thánh thiện."¹⁶⁴

Cuộc tranh cãi vẫn tiếp tục không giảm. Ngày 31 tháng Mười Hai, Hội đồng giáo phận chia một loạt những lời khiển trách có tài liệu dẫn chứng vào những người Salêdiêng. Tu hội không thể nhận những ứng sinh không có những thư chứng thực từ những Đấng Bản quyền của họ; họ không thể có những người trẻ trong trường mang áo dòng mà không có phép của Giám mục. Còn nghiêm trọng hơn nữa, có một sự bất hòa rõ ràng giữa thẩm quyền giáo sĩ của Torino và Tu hội khi Tu hội chấp nhận những người đã có phép vào chủng viện địa phận. Họ tuyên bố, vết rạn nứt này thậm chí rõ hơn, khi thiếu kính trọng thẩm quyền Tổng Giám mục trong những lá thư và những cuộc đối thoại. Vì vậy Tu hội buộc phải tuân giữ những giáo luật chặt chẽ. Khi bắt đầu năm mới 1876, cha Rua lại cầm bút trả lời cả loạt nhận xét này, từng điểm một, trong một lá thư dài gửi lên Tổng Giám mục Gastaldi. Với văn phong trực tiếp, gãy gọn, hoàn toàn cao quý và không có bất kỳ lời lẽ xúc phạm hay khó nghe nào, ngài bàn đến từng luận điệu, và chỗ nào cần thiết, có những quy chiếu tới Giáo luật.

Những câu ngài mở đầu định rõ giọng điệu cho toàn lá thư. "Đức Tổng Giám mục kính mến, con có bốn phạm phải cảm ơn ngài rất chân thành vì những nhận xét trong lá thư đề ngày 31 tháng Mười Hai. Nó minh định ấn tượng rộng rãi giữa chúng con rằng lý do chân

¹⁶⁴ M. Rua - L. Gastaldi, Torino, 30 tháng 12, 1875 FdR 3903 D6-9

thật để Đức Tổng không bằng lòng với Tu hội Salêdiêng chỉ là thiếu sự minh tỏ cần thiết. Con có lý lẽ vững tin rằng khi các sự việc được trình bày trong ánh sáng thật sự của nó và thiện ý của chúng con trở thành hiển nhiên, thì các vấn đề sẽ biến mất, bởi vì chúng không có hoặc bởi vì chúng được gán ghép sai lầm cho chúng con. Như vị Phó Bề trên của Tu hội, con luôn hoàn toàn ý thức về mọi điều đang xảy ra; vì thế, nếu Đức Tổng cho phép, con sẽ giải bày quan điểm của con đang khi đặt mọi sự rối rục lụy phục sự khôn ngoan được soi sáng của Đức Tổng."

Lá thư kết thúc: "Con biết rõ mình đã quá dài dòng, nhưng xin Đức Tổng vui lòng tha thứ cho con mở lòng mình bằng cách này để bảo đảm với Đức Tổng rằng những người Salêdiêng không hề thiếu kính trọng và tôn kính đối với Đức Tổng, khi ngài còn là Kinh sĩ trong thành phố này, hay khi đã thành Giám mục của Saluzzo, hay khi Chúa Quan phòng thấy là thích hợp để ngài là Tổng Giám mục của chúng con. Về phần con, tuyên bố mình là tội tở rất khiêm hạ của Đức Tổng luôn là niềm vinh dự và một lý do để biết ơn, cha Micaë Rua."¹⁶⁵

Biết một cách chi tiết nào đó, đâu là vai trò cha Rua thực hiện trong vụ tranh cãi của Gioan Bonetti quả thật lý thú. Người Salêdiêng này, được Don Bosco chọn làm tuyên úy và giám đốc của Nguyễn xá Thánh Têrêsa dành cho trẻ nữ ở Chieri được các Con Đức Mẹ Phù hộ điều hành, thấy mình mâu thuẫn với cha xứ. Đường như vào tháng Hai năm 1879, sau khi đã đi quá những quyền lợi của mình ở giáo xứ, ngài tiếp tục lăng mạ cha xứ bằng lá thư, và như vậy những năng quyền giải tội của ngài bị Đức Giám mục rút lại và thậm chí cấm ngài đặt chân đến Nguyễn xá. Bonetti phản ứng cách buồn khổ, nhưng Don Bosco nâng đỡ ngài, đang khi cha Rua hành động như một trung gian, cố gắng mình định điều gì đã sai và để khôi phục lại một sự bình thân nào đó. Tất cả đều vô ích. Suốt ba năm Chieri vẫn còn là một điểm sôi động đối với những người Salêdiêng và phần số của vị

¹⁶⁵ M. Rua – L. Gastaldi, Torino, 8 tháng Giêng, 1876, biên bản được sao chép lại trong FdB 673 B4-7

Phó Tổng Bề trên là can dự hoàn toàn vào đó.¹⁶⁶

Hãy cho phép tôi lựa ra một trong những việc xảy ra mà chúng ta có nhiều thông tin. Vào tháng Mười Một năm 1889 một nữ tu Salêdiêng chết trong nhà ở Chieri. Nữ tu ấy đã ở trong tình trạng nguy kịch trước khi những người Salêdiêng bị cáo ở Hội đồng giáo phận vì vi phạm rõ ràng những quyền lợi giáo xứ và Giáo luật. Vị biện lý (người đại diện của Tổng Giám mục) tin rằng thông tin đó là xác đáng, mời cha Rua tới Hội đồng giáo phận và đặt những sự kiện cho ngài như sau:

Hai Salêdiêng đã ban các bí tích sau cùng cho Nữ tu hấp hối đó, sử dụng những dầu thánh từ nhà nguyện của dòng Tên và sau khi nữ tu đó chết đã đi theo đám tang qua thành phố và tới nghĩa trang.

Suốt cuộc phỏng vấn đó, cha Rua cho vị luật sư đó điều dưỡng như đối với ngài là lời giải thích đáng tin cậy nhất, khi xin lỗi vì những hội viên đó không biết rành về những quy luật giáo xứ. Sau đó, ngày 27 tháng Mười Một, ngài trình bày giải thích của mình về những biến cố một cách đầy đủ cho Tổng Giám mục: một trong những linh mục đó là cha giải tội thường xuyên của nữ tu đó; đối với những bí tích sau cùng và đám tang, hai linh mục đã theo phong tục của Nguyện xá Torino. Cuối cùng, cha Rua "khiêm nhường xin Đức Tổng tha thứ cho hai linh mục liên hệ" và nói ngài "được chuẩn bị để làm cùng điều ấy đối với cha xứ địa phương nếu Đức Tổng xét là cần thiết". "Nếu xem ra thích hợp đối với cha xứ để đền bù sự vi phạm những quyền lợi giáo xứ, theo một dấu kính trọng và đơn sơ từ Đức Tổng, chúng con được chuẩn bị để làm bất cứ điều gì cần thiết."¹⁶⁷ Nay rõ ràng là, trong biến cố đó, cha Rua đã cường điệu vụ việc, bởi vì thực tế, các bí tích sau cùng không phải do những người Salêdiêng, nhưng do một kinh sĩ ban (tình cờ, vị này chống lại cha xứ và đứng về phía Bonetti), còn đám tang chỉ gồm có các trẻ nữ từ

¹⁶⁶ Về vụ việc Bonetti xem *Don Bosco en son Temps*, p. 1087-1092, 1137-1141, 1158-1161.

¹⁶⁷ M. Rua – L. Gastaldi, Torino, 27 tháng Mười Một năm 1880, biên bản trong FdR 3903 E 1-2.

Nguyễn xá Thánh Têrêsa mà thôi...¹⁶⁸

Sự bất đồng đến mức căng thẳng khi Tổng Giám mục tố cáo Don Bosco khởi đầu những tuyên bố xấu xa về ngài được phát ra giữa năm 1877 và 1879. Theo những phi báng này, Don Bosco là kẻ thù số một của Đức Tổng Giám mục, và rõ ràng những người viết chúng được biết rõ những vấn đề nội bộ của Tu hội Salêdiêng. Một trong những lời phi báng, vốn điều cốt cả Đức Tổng Giám mục lẫn vị cha xứ ở Chieri trong vụ việc Bonetti, mang tựa đề: "Đức Tổng Giám mục Torino, Don Bosco và cha Oddenimo, hay những câu chuyện ngu xuẩn, nghiêm trọng và đáng buồn được một người từ Chieri kể lại."

Vụ việc Bonetti và vấn đề lời sỉ nhục là một sự liên kết không may. Don Bosco bắt lực để bảo vệ chính mình hay hội viên của mình; ngày 27 tháng Hai, ngài thổ lộ cho cha Rua: "Cha đã nhận được một lá thư từ Hồng y Nina [người bảo vệ các vụ việc Salêdiêng ở Rôma] về vấn đề cha Bonetti. Cha ao ước duy nhất là dàn xếp ổn thỏa sự khác biệt này với mọi người liên hệ. Giải pháp đơn giản nhất cha có thể thấy là giải pháp từ năm trước, nghĩa là, xóa bỏ sự treo [chén] mà Đức Tổng Giám mục đã áp dụng thế nhưng ngay hôm sau lại áp đặt lại. (Ở đây, ta phải nhắc nhớ rằng tin tức về những vụ xảy ra ở Chieri cuối cùng đã tới tòa Tổng Giám mục; vì vậy sự đối ý như thế là khả thi.) Tuy nhiên vẫn có vấn đề nghiêm trọng được cha Colomiatti phác họa: nếu Don Bosco không đồng ý một sự thích nghi nào đó, Đức Tổng Giám mục sẽ mang vụ việc chống lại Don Bosco vì những xác quyết phi báng chống lại ngài nơi báo chí. Cha phải ngăn cản mối đe dọa Tu hội chúng ta chịu trách nhiệm về những phát hành này trong đó cha đã không có phần trực tiếp hoặc gián tiếp. Còn hơn thế nữa, vì cha bị đè nặng do chính Đức Tổng Giám mục đe dọa; hơn một lần ngài tuyên bố rằng nếu Don Bosco, hoặc chính mình hay từ người khác, trong ấn phẩm hay bản thảo, đã xuất bản hay phân phát [tài liệu chống lại ngài] hay làm như thế trong tương lai, ngài sẽ bị treo [chén] *ipso facto incurriendo* từ Đức Thánh Cha và Bộ lo về các Giám mục và Quy luật. Căn cứ vào những đe dọa nghiêm trọng này, ai sẽ tin rằng Don Bosco mất khôn tới độ tung ra những xuất bản

¹⁶⁸ Việc xảy ra được E. Ceria thuật lại, MB XIV p. 249-250.

như thế? Con có thể để cho cha Colomiatti biết suy nghĩ của cha. Cha trao quyền cho con giải quyết tất cả điều này và làm cho yên chuyện theo cách mà con tin là để Chúa được vinh quang hơn và các linh hồn được ích lợi, nhưng chắc chắn phải cho cha Bonetti biết bất kỳ điều gì xảy ra liên quan đến ngài."¹⁶⁹ Buồn thay, nỗ lực này của Don Bosco chẳng đi đến đâu.

Đức Tổng Giám mục tiếp tục điều tra những lời phỉ báng, thu thập chứng từ nào đó rằng Don Bosco có lẽ phạm tội và gọi ngài ra hầu tòa trước tòa án địa phận... Toàn vụ việc tới Rôma, ở đó thực tế vào năm 1882, Đức Lêô XIII cuối cùng đã gán cho những người Salêdiêng một mức nào đó là có tội. Đối với cha Rua, ngài vẫn chân thật với những nguyên tắc ngài đã giữ từ lâu: "Im lặng, cầu nguyện, phản ứng đúng lúc, báo cho Don Bosco khi cần thiết, và vâng lời ngài tuyệt đối." Hoàn toàn trái ngược với cha Bonetti, người đã đi khắp nơi phản kháng cách ồn ào và tố cáo những kẻ khác, cha Rua, người thông tin hoàn hảo, khôn ngoan giữ an bình và cầu nguyện.

Vị Phó Tổng Bề trên nghiêm nghị

Don Rua mất mẹ, Joan Maria, ngày 21 tháng Sáu 1876.¹⁷⁰ Người phụ nữ thánh thiện này đã dành 20 năm cuối đời cho các thiếu niên của Don Bosco; chúng đều tìm thấy ở bà cố một trái tim mẫu tử chân thật. Bà cố chết, đúng là một nỗi buồn khủng khiếp cho người con yêu của bà; toàn Nguyễn xót xót chia nỗi buồn này. Cha Rua gửi một bức ảnh của mẹ cho anh Antôn, người điều hành xưởng vũ khí của nhà Vua tại Brescia, cùng lúc gửi cho ông một số đồ của bà. Gia tài này gồm một ít vải vóc, một ít vàng trị giá 38.50 lire, nhẫn cưới mà người ta nghĩ là bằng vàng nhưng thực ra là mạ bạc và đáng giá 2 lire, cùng một ít đồ khác đáng giá 80 lire. Cha Rua đã chia những vải vóc áo quần cho các thành viên gia đình; đối với vật còn lại, ngài viết: "Tổng cộng nửa số nữ trang của mẹ là 30 lire và nửa đồ đạc là 40 lire, em gửi đến anh ở đây 70 lire mà em mong rằng anh sẽ chia sẻ với con cái để chúng đều có kỷ vật nhỏ bé của bà nội thân yêu."

¹⁶⁹ G. Bosco – M. Rua, Roquefort, 27 tháng Hai năm 1881, *Epistolario Ceria*, t.IV, p. 28

¹⁷⁰ Đối với đoạn này chúng tôi theo E. Ceria, *Vita*, p. 88-89

Nhìn vào những số lượng này, độc giả sẽ rút ra những kết luận của mình. Tuy nhiên, thật rõ ràng một người quá tỉ mỉ trong việc quản lý một gia tài giản dị lại rất thích hợp để trông nom những số tiền khổng lồ Chúa Quan phòng mang đến cho Don Bosco. Hẳn nhiên nhiều tiền đã qua tay cha Rua, nhưng không một xu nào bị tắc nghẽn ở các ngón tay ngài; ngài không hề chi tiêu hay phung phí hơn điều cần thiết. Trong những vấn đề này, cũng như trong các vấn đề khác, ngài theo quy luật của Don Bosco: "Chúa Quan phòng không bao giờ, và sẽ không bao giờ, bỏ chúng ta, bao lâu chúng ta không trở nên bất xứng với Ngài bằng cách phung phí tiền bạc và để cho tinh thần nghèo khó suy giảm. Vì vậy, cha Rua chặt chẽ tuân giữ lời khấn nghèo khó, nghiêm nhặt với mọi người, song ngài bắt đầu với chính mình. Nghèo khó nơi áo quần: Năm 1877, cha Vespignani, một trong những thư ký của ngài, được giao trách vụ chải áo thâm chùng của ngài, đã phải rất cẩn thận kéo rách, vì đã sờn quá rồi. Nghèo khó trong giày dép: ngài không chút xấu hổ khi mang giày vá. Nghèo khó nơi văn phòng: một chiếc bàn ở đó ngài làm việc và tiếp khách, có hai ba chiếc ghế thường, hai bức tranh về Bí tích Thánh Thể và Mẹ Maria Phù hộ, đơn giản treo trên tường đối diện với ngài, và không có gì khác nữa.

Ngài cũng để mắt đến sự nghèo khó của các hội viên. Có quá nhiều điều có thể nói về vấn đề này, nhưng chỉ gọi lại một ít thí dụ từ những năm 1875-1880 là đủ rồi. Các vị truyền giáo được ngài săn sóc, và năm 1876 một hội viên sắp trở về Achentina muốn có một sách nguyện mới. Cha Rua xin được coi cuốn sách người đó đang dùng, rồi cho xem cuốn sách của mình, cũ kỹ và đầy vết tay, rồi mỉm cười xin người đó trao đổi. Người kia cúi đầu khuất phục và từ chối. Năm 1877, cha thư ký Vespignani của ngài, vẫn còn là một tập sinh nhận được một hộp sách từ gia đình và xin phép giữ trong phòng. Cha Rua từ tế trả lời: "Cha sẽ nói cho con cha sẽ làm gì với sách của cha: cha đặt tất cả trong thư viện cộng thể rồi." Gia đình của Vespignani cũng gửi cho ngài một bàn viết lớn ở đó ngài có thể đứng làm việc. Cha Rua trả lời: "này, cha cao lớn rồi. Cách tiện lợi nhất cho cha để đứng làm việc là đặt một cái ghế trên bàn", hàm ý rằng ngài có thể viết trên ghế. Cha Ceria bình luận, trong từng trường hợp, cha

Rua đều thử thách tập sinh. Ngài từ khước họ bất kỳ sự thừa thãi nào, và không cho phép họ giữ những tặng phẩm cho chính mình để phá Luật.

Ngài có những tường trình chi tiết được các thư ký của ngài kiểm soát mỗi hội viên tiêu bao nhiêu cho quần áo, và xin một danh sách những ai có hơn một chiếc áo dòng mới hay đôi giày mới suốt năm, để ngài có thể nói một lời với họ. Căn cứ vào tài chánh liên lý thiếu hụt, có rất nhiều những lời khuyến cáo khác nhau về tiết kiệm: tiết kiệm trong nhà bếp, phòng rượu, phòng vải, giặt giũ, và trong sưởi và điện sáng. Những thí dụ này, được cha Ceria cung cấp, có thể xa lạ với xã hội tiêu thụ của chúng ta, nhưng ngài tuyên bố rằng sự chú ý đến từng chi tiết như thế giúp hình thành một tinh thần tiết kiệm trong não trạng của những người Salêdiêng, không chỉ bảo đảm nền kinh tế gia đình tốt đẹp, nhưng kiến tạo một ý thức về giá trị của tiền bạc trong tay của một người khấn sống nghèo khó. Đối với một tu sĩ, tiền bạc hầu như là một sự thánh thiêng, bởi vì nó là quà tặng của Chúa Quan phòng chỉ vì một mục đích: Vinh quang Thiên Chúa và phần ích các linh hồn. Vậy chúng ta có thể hiểu tại sao cha Rua xem xét rất nhiều đến những quản lý có trách nhiệm đối với việc quản trị của các cộng thể khác nhau. Ngài muốn quy tụ họ lại để giải thích những hướng dẫn cụ thể để tiết kiệm và đồng ý trên những phương pháp kế toán, căn cứ vào nhu cầu thiết lập một thực hành chung phù hợp với tinh thần chân thật của Tu hội Salêdiêng đang phát triển.

Không có gì keo kiệt về phía ngài hoặc đối với những người khác, vì tất cả sự nhiệm nhặt của ngài. Dù giữ nghèo khó trong ăn mặc, ngài không chỉ gọn gàng, nhưng cũng rất sạch sẽ và chỉnh tề. Tinh thần nghèo khó khiến ngài ý thức đến những nhu cầu của kẻ khác. Ngài rất nhớ đến những người ốm đau, và, ngài trách nhiệm đối với họ, cũng như những vị truyền giáo. Ngài không bủn xỉn khi liên quan đến vẻ đẹp của phụng vụ. Hai nguyên tắc dẫn đường ngài trong những vấn đề khó nghèo, một mang tính tu đức và một mang tính luân lý. Không có tinh thần nghèo khó, không thể cầu nguyện sốt sắng, không sẵn sàng hy sinh vốn cố hữu trong ơn gọi Salêdiêng,

không thể tiến bộ thiêng liêng hay trở nên con cái chân chính của Don Bosco.

Nguyện xá Valdocco sống trên sự bác ái. Năng khiếu của Don Bosco để tìm ân nhân cho công cuộc của mình thì đã thành cách ngôn. Dần dần, vị vốn là cánh tay phải của Don Bosco được dạy cùng kỹ năng đó, dù điều ấy phải khiến ngài đau khổ cách nào đó; trong những thời kỳ Don Bosco vắng mặt nhiều hơn, ngài không có sự chọn lựa nào ngoài việc đưa nó ra thực hành. Rồi ngài đặt định công việc, viết cho người này, rồi người khác loan báo cuộc thăm viếng sắp tới, hy vọng nhận được bất kỳ tặng phẩm bác ái nào họ có thể biểu tặng.

Đôi khi, ngay cả lúc Don Bosco ở nhà, cha Rua không biết đường nào để xoay sở hầu tìm được trợ giúp một nhu cầu khẩn cấp nào đó, Don Bosco vẫn không xao xuyên, thâm tín rằng Chúa Quan phòng sẽ lo liệu điều đó. Vì đối với cha Rua, chính trong một tình huống như thế mà ngài học một bài học nhỏ, như cha Lemoyne thuật lại trong hình thức của một cuộc đối thoại.¹⁷¹

Vào bữa tối ngày 29 tháng Tư 1879, và trước một vài hội viên, Don Bosco bảo cha Rua rằng một số người phàn nàn, bởi vì khi họ đến xin ngài chút tiền ngài để họ về tay trắng. Cha Rua trả lời, "vì lý do đơn giản: két tiền rỗng hết rồi."

- Con hãy bán bất kỳ giao kèo nào chúng ta có.
- Con đã bán một số rồi, nhưng không bán tất cả. Chúng ta phải giữ lại một số để đáp ứng những nhu cầu khẩn cấp vốn có thể nảy sinh.
- Nếu điều đó xảy ra, Chúa sẽ cung cấp. Trong lúc này con hãy gắng sắp xếp những món nợ còn tồn đọng mà chúng ta đang đối diện.
- Nhưng trong vòng hai tuần, con sẽ phải trả chi phiếu 28.000

¹⁷¹ Được tìm thấy trong Amadei I, p. 294. Chính lập luận có lẽ mang tính lịch sử. Cuộc nói chuyện được cố gắng diễn ở đây chắc chắn là một can thiệp của người viết sử biên niên.

lire.

- Nhưng không trả món nợ hôm nay và giữ tiền chỉ cần thiết trong hai tuần tới quả là điên.
- Những món nợ của hôm nay không thúc ép, vì thế chúng ta sẽ làm gì đây?
- Chúa sẽ cung cấp. Bất kỳ ai để dành tiền ra một bên cho những nhu cầu tương lai đang đóng cửa cho Chúa Quan phòng.
- Nhưng chúng ta phải khôn ngoan...

Con hãy nghe cha. Nếu con muốn Chúa Quan phòng giúp chúng ta, con hãy lấy ra điều con có và trả những món nợ. Vì đối với tương lai, chúng ta hãy trao vào tay Thiên Chúa. Cha không biết về bất kỳ người quản lý nào của chúng ta vốn hoàn toàn tin tưởng vào Chúa Quan phòng và không xây dựng những quỹ cho tương lai. Cha sợ rằng những vấn đề hiện tại của chúng ta là vì quá cẩn thận. Khi con người sử dụng điều đó, Thiên Chúa rút lui."

Hai tính khí, hai lối thiêng trong sự hợp tác tuyệt vời

Những khác biệt thật đáng kể trong những khóe nhìn của họ về tầng lớp và địa vị. Cha Rua cảm thấy mạnh mẽ về phẩm giá linh mục. Tuy nhiên, vì buổi ban đầu của Tu hội Salêdiêng con số giáo dân, chính yếu là những người buôn bán, làm vườn hay nấu nướng đã trở thành hội viên hoàn toàn. Như chúng ta biết, cha Rua đã đặc biệt hiến mình lo đào tạo tu giáo. Còn để lại cho Don Bosco, rồi cha Barberis, chăm sóc đào luyện các hội viên giáo dân, được thực hiện chính yếu qua hàng loạt những huấn đức chung, và có một khuynh hướng nhìn những sư huynh này là những Salêdiêng hạng hai. Vào Tổng Tu Nghị III năm 1883, một trong những đề xướng đọc thấy như sau: "Phải dành cho sư huynh một địa vị thấp hơn: họ phải được gán cho một loại (phạm trù) riêng của chính mình", và v.v. Khó chịu ra mặt với điều này, Don Bosco phản đối: "Không, không, không được! Các sư huynh là như nhau với những người khác."¹⁷² Sau này, tháng Chín năm 1884, cha Rua muốn đề nghị hai loại sư huynh khác

¹⁷² Được P. Braido trích dẫn, *Religiosi nuovi per il mondo del lavoro*, Rome PAS 1961, p. 27

nhau. Như khi ngài nói, "một luật sư, dược sĩ hay thầy giáo lại phải xếp hàng bên cạnh một người công nhân thường" thật không thích hợp tí nào.¹⁷³ Don Bosco chống lại thẳng thừng: "Cha không thể chấp nhận hai loại sư huynh"; nhưng ngài nói rõ rằng những người thô lỗ, ngớ ngẩn không thể trở thành hội viên của Tu hội.

Vấn bảo vệ lập trường của mình, cha Rua hỏi ngài liệu xem ngài không thể thiết lập một nhóm tương tự như dòng Ba Phan sinh hay sao, nhưng ngay cả điều này cũng không thể thay đổi tâm trí của Don Bosco. Người nông dân nơi Don Bosco không thể đi đôi với tính quan chức thành phố nơi cha Rua với những quan tâm của ngài đối với xã hội thập niên 90.

Bất cứ điều gì chúng ta làm về những lối tiếp cận trái ngược này, những phẩm tính trí thức, luân lý và tôn giáo của cha Rua thật nổi bật đến nỗi bất kỳ ai có mắt nhìn đều có thể nhận ra ngay lập tức. Quá nhiều đến nỗi ý tưởng đó trở nên mạnh mẽ hơn vào ngày mà ngài kế vị Don Bosco. Vào năm 1879, khi nói cho cha Cagliero từ Mỹ Châu trở về, Don Bosco đặt câu hỏi về người kế vị mình, nói rằng theo ý kiến của ngài có ba ứng viên có thể được. Cha Cagliero trả lời: "Sau này, có thể có, nhưng bây giờ thì chỉ có một - cha Rua." Don Bosco không phủ nhận, trái lại, còn tuyên bố: "Chúng ta chỉ có một cha Rua! Ngài đã luôn và vẫn luôn là cánh tay phải của Don Bosco." Cha Cagliero nói thêm: "Không chỉ cánh tay phải của cha, nhưng còn là đầu, là mắt, là tâm trí và cõi lòng của cha."¹⁷⁴ Cha Rua chắc chắn có nhân cách độc đáo của chính mình, nhưng hơn là thả lỏng nó, ngài bắt nó lụy phục, thậm chí hy sinh nó vì Don Bosco và công cuộc ngài; ngài thâm tín rằng bằng cách này chính ngài được đồng hành đồng dạng với một ơn gọi đến từ trên cao.

¹⁷³ *Annali* I, p. 709

¹⁷⁴ Từ E. Ceria, *Vita*, p. 99

11

NGƯỜI BẠN DU HÀNH

của Don Bosco

Rôma: Tháng Tư - Tháng Năm, năm 1881

Mãi đến năm 1881, bất cứ khi nào Don Bosco rời khỏi Torino, cha Rua phải thế chỗ ngài tại Nguyễn xá và như vậy không tự do để đi cùng ngài. Nhưng ngày 5 tháng Tư năm đó, trên đường về sau một hành trình dài ở Pháp, Don Bosco viết từ Riviera với lời yêu cầu mạnh mẽ: "Xin con cho cha biết con có thể đến Sampierdarena vào ngày thứ tư Tuần Thánh và đi với cha tới La Spezia, Florence, v.v. hay không. Cha cần con."¹⁷⁵ Ngài thật sự có ý hành trình thật xa tới tận Rôma.

Thực sự cha Rua đã cùng đi với Don Bosco tại Sampierdarena ngày 13 tháng Tư. Hai nhà du hành xuyên qua Florence; tại đây họ bị cầm chân lâu hơn dự liệu; cuối cùng ngày 20, họ đã đến Rôma ở đó họ tìm được chỗ nghỉ với cha Dalmazzo gần nơi xây dựng thánh đường được cung hiến cho Thánh Tâm.

Năm trước, dự phóng xây cất này được Đức Giáo hoàng yêu cầu dường như hoàn toàn bị án binh bất động, và vị Hồng y Đại diện đã diễn đạt nỗi chán chường của ngài cho Don Bosco, lúc đó đang ở Rôma. Don Bosco đã đồng ý lãnh trách nhiệm tiếp tục công việc dang dở, với điều kiện là xây dựng một nhà dành cho những người trẻ từ thành phố tại cùng một địa điểm. Với vụ việc Bonetti vẫn tiếp tục âm vang, thật dễ hiểu rằng nếu ngài phải đương đầu với nhiệm vụ to lớn này, ngài cần cha Rua.

"Một địa điểm tuyệt vời, vừa ý và tốt đẹp", đó là lối cha Rua miêu tả nó trong một lá thư gửi cho cha Lazzero, giám đốc của Nguyễn

¹⁷⁵ Epistolario Ceria, IV, p. 40.

xá. Ngài chỉ phàn nàn về môi trường "Thệ phần" (Tin lành, protestant) thôi. Còn đối với chi phí cho ngôi nhà thờ đó cũng như ngôi nhà dành cho thanh thiếu niên - ít nhất tới vài ngàn lire, nếu không phải là hàng triệu" - nghĩ tới nó đủ làm ngài chết khiếp rồi. Dù sao đi nữa, ngài tiếp tục: "Don Bosco cầu nguyện và làm việc với tất cả năng lực để đi tới thành công; ngài làm mọi thứ có thể được để đạt mục tiêu. Ngài tiếp tục nói ngài cần thanh thiếu niên cầu nguyện trợ giúp."¹⁷⁶

Chúng ta biết rất ít về việc ở lại Rôma lần này, trừ cuộc triều yết với Đức Lêô XIII ngày 23 tháng Tư. Cha Rua chắc chắn hiện diện với Don Bosco; ngài đã viết về nó trong Tập san Salêdiêng vào tháng Năm sau đó. Nơi đây chúng ta tìm thấy mẫu đối thoại ngắn này với Đức Giáo hoàng:

"... 'Bây giờ, con hãy nói cho Ta về thánh đường và căn nhà cho thanh thiếu niên ở Esquiline, được thánh hiến cho Thánh Tâm. Công việc tiến hành thế nào? Có tiến bộ gì không? Hay đã dừng rồi?' Con xin thưa với Đức Thánh Cha rằng công việc đang tiến nhanh, có khoảng 150 người thợ dùng tất cả sự tài khéo của mình vào công việc này, được Đức Giáo hoàng chúc lành rất nhiều. Con thấy rằng các tín hữu dâng nhiều tặng phẩm, điều ấy khích lệ chúng con nhiều; nhưng căn cứ vào dự phóng to lớn đó, chúng con bắt đầu cảm thấy rằng những quỹ đó vẫn hoàn toàn không đủ. Xảy ra là trước đó một ít, một ai đó đã biếu tặng Đức Thánh Cha món tiền 5000 francs cho Tòa Thánh. Đức Thánh Cha mỉm cười nói: "Đây con cầm lấy, tiền này đến đúng lúc: tay phải Cha nhận được, nhưng tay trái Cha trao cho con. Con hãy cầm lấy cho công cuộc ở Esquiline".

Don Bosco đủ sắc sảo để đi vào chuyện gây quỹ, nhưng đối với ngài đấy chỉ là một trong nhiều vấn đề. Ngài cần thông tin hợp thời về những kế ước với những nhà cung cấp mà ban quản trị trước đã thực hiện, điều đình với kiến trúc sư và xem xét tỉ mỉ những kế hoạch cho nhà nghỉ. Thực tế, tất cả những lãnh vực này đã được ủy cho Phanxicô Dalmazzo, nhưng Don Bosco cảm thấy rằng con mắt

¹⁷⁶ Lá thư này trong FdR 3907 E2.

kinh nghiệm của cha Rua thật là vô giá. Đang khi đó, chính ngài sẽ phải thương thảo với các bộ của Rôma về vụ việc Bonetti và những đặc ân ngài hy vọng giành được cho Tu hội của mình.

Cuối cùng hai nhà du hành rời Rôma ngày 13 tháng Năm, về lại Torino vào ngày 16, để không lỡ việc khai mạc tuần chín ngày chuẩn bị mừng trọng thể lễ Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu.

Tháng Năm, năm 1883: Bên cạnh Don Bosco tại Paris và Lille

Hai năm sau chuyến thăm viếng Rôma, cha Rua lại được gọi để ở bên cạnh Don Bosco trong những chuyến du hành, lần này xuyên qua Nước Pháp.

Don Bosco rời Torino ngày 31 tháng Giêng, nhắm tới Liguria và Côte d'Azur. Mục đích của ngài là tìm trợ giúp để xây dựng Thánh đường Thánh Tâm tại Rôma, và chìa tay ra xin trong một đất nước không thiếu tiền bạc và những người hảo tâm. Ngày trước khi lên đường, ngài viết như sau cho vị Hồng y Đại diện vốn trao phó cho ngài trách nhiệm xây dựng Thánh đường ấy: "Sáng mai con sẽ đi thăm Genoa... Con sẽ đi từ nhà này sang nhà khác cho tới Marseilles, và, nếu sức khỏe của con và những tham gia của công chúng cho phép, từ đó con sẽ thẳng tiến tới Lyons và Paris, tìm những trợ giúp cho Thánh đường Thánh Tâm và làm cho mọi người có ấn tượng tốt về Tòa Thánh."¹⁷⁷ Thực sự, sau thất bại ở Auteuil, ngài hy vọng sẽ thiết lập được những cơ sở Salêdiêng ở Paris và Lille; đích thân ngài xuất hiện ở đó mới có thể giúp cho vụ việc của mình.

Tháng Hai và tháng Ba, người ta thấy ngài ở Nice, Cannes, Toulon và Marseilles; kết quả thật tuyệt. Ngày 19 tháng Ba ngài có thể thông tri cho cha Dalmazzo, người phụ trách công việc ở Rôma, rằng ngài gởi đến ba ngàn francs từ Cannes và hai ngàn từ Hyeres. Ngài khiêm nhường viết: "Cha đang cố hết sức..."

Ngày 2 tháng Tư ngài lại thẳng tiến, rời Marseilles và đi tới phía Bắc, được Camille de Barruel, một Salêdiêng, như thư ký, tháp tùng. Lúc này, ngài không còn cần lôi kéo công chúng chú ý bằng cách nói

¹⁷⁷ Epistolario Ceria, IV, p. 210-211.

về việc cứu giới trẻ gặp nguy hiểm. Dân chúng lũ lượt kéo đến với ngài như một người làm phép lạ. Ngài dành ngày 3 và 4 tại Avignon, và ngày sau đó, ngài rời đi; một tờ báo đăng tin như sau: "Vị linh mục đáng kính này, ngày trước đây là kẻ xa lạ hoàn toàn, lập tức được đám đông bệnh nhân vây quanh ... quang cảnh thật cảm động khi những người mù, điếc, bất toại, hen suyễn và động kinh quây chặt lấy ngài, ganh đua nhau mong ngài để mắt đến hay nhận được một lời của ngài."¹⁷⁸ Đường như họ phải tạo được một liên hệ nào đó với ngài, nhìn thấy ngài; nếu được, nói với ngài và chạm đến ngài để hưởng được nhiều lợi ích từ những tặng phẩm của ngài. Rước Mình Thánh từ chính tay ngài là một ơn huệ được những người đạo đức thêm khát. Một bà quý tộc từ Paris tiếc nuối thốt lên: "Tôi không sao chạm đến ngài." Nhưng rồi bà thêm: "Chúa Nhật vừa qua tôi vui sướng được rước Chúa từ tay ngài - ơn lớn nhất trong mọi ơn..."¹⁷⁹ Khi không thể ở trước mặt ngài, dân chúng thường viết cho ngài. Đường như những lời ngài cầu nguyện có thể được Thiên Chúa ban điều gì đó.

Hai người du hành thẳng tiến tới Paris theo từng chặng - Avignon, Valence, Tain, Lyons và Moulins - và cuối cùng rời xe lửa tại ga Lyon ở Paris, khoảng 6 giờ chiều ngày 18 tháng Tư. Tại mỗi thành phố họ rào qua, cả những người công giáo lẫn những kẻ tò mò đều phấn khích. Họ tụ họp đông đảo tại các nhà thờ để nhìn thấy Don Bosco, lắng nghe ngài và, nếu có thể, trò chuyện với ngài; lúc ngài đến Paris, báo chí dành trang nhất cho sự hiện diện của ngài.

Trở về lại Torino, cha Rua đã theo dõi hàng loạt những biến cố gây ngạc nhiên này; trong một luân thư dài gửi các giám tỉnh, đề ngày 28 tháng Tư, ngài chia sẻ với họ về cuộc hành trình của Don Bosco xuyên qua nước Pháp khuấy lên làn sóng nhiệt tâm.¹⁸⁰ Đối với chúng ta, lá thư của ngài đạt được điều mà những tình cảm của ngài

¹⁷⁸ Gazette du Midi, 5 tháng Tư, 1883.

¹⁷⁹ Mme de Staplande to Don Bosco (104, rue du Bac, Paris), s.d., FdB 1613 D10-E1.

¹⁸⁰ Lối biến thể thủ bản luân lưu đề ngày 28 tháng Tư năm 1883 được cha Rua ký, FdR 3987 C6-7.

trong nửa đầu của cuộc hành trình Don Bosco tới Paris (mặc dù nó chứa đựng những lỗi, chính yếu về những ngày mà chúng ta có thể sẵn sàng bào chữa, nhưng tôi sẵn sàng tự ý chỉ ra). Sau khi nói về ba việc chữa lành được gán cho Don Bosco như những phép lạ, lá thư tiếp tục:

"... Những biến cố lạ lùng này khuấy lên nhiệt tình và tôn kính rất lớn đối với con người Don Bosco, Bề trên và cha chúng ta, đến nỗi đám người rất đông theo ngài khắp nơi; thậm chí họ đi quá xa là dùng kéo cắt những miếng áo chùng thâm của ngài để giữ như những di tích quý báu. Chúa nhật mùng 8 tháng Tư, Don Bosco ở tại Fourvière, một đền thờ nổi tiếng được xây dựng trên một ngọn đồi gần Lyons, và nổi tiếng như một đền thánh dâng kính Đức Nữ Trinh. Dân chúng đến xem ngài và nhận phép lành của ngài đến nỗi nhà thờ mà nơi đó các lễ nghi được cử hành và toàn vùng xung quanh chỉ toàn người là người.

Nó có nghĩa rằng khi những việc phụng tự đã xong, Don Bosco phải ban phép lành từ cửa sổ căn phòng của Giám đốc vì những người đã không thể vào trong nhà thờ [không đúng: Don Bosco ban phép lành trên khoảng đất dành cho đi bộ]. Thứ hai ngày 10 tháng Tư, một đám người đã đến nhà thờ xứ thánh Phanxicô Salê ở Lyons để tham dự Thánh Lễ Don Bosco cử hành, để thấy ngài và nhận phép lành của ngài. Họ đông đến nỗi để Don Bosco có thể ra khỏi nhà thờ thì người ta phải đóng phòng áo lại trước để đề phòng. Ngày tiếp sau, dân chúng còn đông hơn nữa trong nhà xứ chính của thành phố đó, tên là Ainay, và lên rước Mình Thánh; vì thế, cho Rước lễ mất nhiều giờ. Sau Thánh Lễ, Don Bosco phải "chiến đấu" khi ngài chậm chậm rẽ lối tới phòng thánh để cởi áo lễ. Mọi người muốn thấy ngài, chạm ngài và nhận phép lành của ngài...

"Ngày 11 tháng Tư, đáp lại lời mời tử tế và nài nỉ, Don Bosco ăn tối tại nơi cư trú của các chủng sinh Lyons. Có khoảng 200 người tụ họp lại với các bề trên và một số quan khách vị vọng. Một trong những người này là Đức ông Guiol (là Giám đốc của

ban giáo sư Công giáo ở Lyons, ngài chiêu đãi Don Bosco tại nhà riêng của mình). Các bề trên và chủng sinh tiếp đón Don Bosco thật tuyệt vời và thân thiện. Họ cùng ăn chung trong một nhà cơm lớn. Cuối bữa, họ sôi sục mong mỗi ngài nói đôi lời đến nỗi Don Bosco đồng ý ngộ lời với các chủng sinh, khi khuyên nhủ và khích lệ họ. Ai nấy sốt sắng lắng nghe ngài; khi ngài kết thúc, tất cả vỗ tay tán thưởng rầm rờ. Don Bosco cũng ghé thăm tu viện của Tu hội Thánh Tâm Chúa Giêsu.

Khi ở Lyons, ngài cũng có hai bài huấn đức, trước hết cho những thành viên của hội địa lý, rồi cho một cử tọa trong một hội trường riêng. [Phần sự nghiệp của Boisard tại Guillotière].

"Thứ hai ngày 23 (sai: đó là thứ hai ngày 16 tháng Tư) ngài lên đường từ Lyons tới Moulins; ngài hy vọng ít nhất được một ngày nghỉ tại đó sau mọi hoạt động mệt nhọc. Cuối cùng ngài tới Paris vào thứ ba ngày 25 (một lỗi nữa: đó là thứ tư, ngày 18 tháng Tư). Có nhiều người ganh đua nhau xem ai sẽ được vinh dự tiếp đón ngài, hay, nếu dường như không có thể, ganh đua về việc làm cho ngài hứa sẽ đến thăm họ, vì họ coi sự hiện diện của ngài tại gia đình của mình đúng là một phúc lành của Chúa.

"Chúa nhật 29 tháng Tư, ngài huấn đức cho các Cộng Tác viên Salêdiêng tại một trong những Thánh đường trung tâm và đẹp nhất ở Paris, mà ta biết là nhà thờ thánh Madalena. Niềm hy vọng của chúng ta là đây: Chúa sẽ độ lượng giúp ngài thu hoạch những hoa trái vì phần rỗi đời đời.

"Ước chi Chúa giữ Bề trên thân yêu của chúng ta được khỏe mạnh trong những hành trình này, và giữa quá nhiều cam kết gây nhọc mệt. Công cuộc ngài buộc đảm trách thì quá đòi hỏi đến nỗi cha thư ký viết rằng ngài cần ít là hai người nữa trợ giúp.

Vì vậy anh em hãy cầu nguyện và hãy cầu nguyện hơn nữa cho Don Bosco, đang khi cũng nhớ cầu nguyện cho anh em, v.v."

Vào lúc ký lá thư này, cha Rua có lẽ đã quyết định cùng bên Don Bosco ở Paris để giúp thư ký của ngài, Camille de Barruel, người nói

rằng mình bị các thư phủ kín. Thực thế, ngài đến nhà của bà Bá tước Combaud vào sáng ngày 2 tháng Năm; khi trông thấy cả núi thư từ trên bàn của Don Bosco, ngài biết chính xác điều mình phải làm. Sau này ngài viết ngày đó cho giám đốc của Nguyễn xá Torino: "Cha không thể bắt đầu tưởng tượng cả núi lá thư ở đây, tất cả đang đợi trả lời. Ngài cần không chỉ ba, nhưng là sáu hoặc bảy thư ký. May thay có một tu sĩ tử tế luôn làm cho chính mình nên sẵn sàng trên đường ngài đi."

Cha Rua không phóng đại. Bạn tìm được cùng nhận xét đó hai ngày sau từ ngòi bút của một phóng viên thuộc tờ báo *La Liberté*. Nhân dịp thăm Don Bosco ở *Hotel de Combaud*, ông được dẫn tới một người mà ông gọi là "vị tổng thư ký của ngài, tên là cha Rua"; bạn có thể tưởng tượng, đó là một người Ý hoàn toàn." Nhà báo đó viết: "Chúng tôi không bao giờ tưởng tượng quá nhiều lá thư đến thế được gửi đi trong một ngày. Cả đồng thư trên bàn; còn sàn nhà la liệt những lá thư đã bị xé. Giữa những mảnh rải rắc đó bạn có thể thấy những sợi tóc dài, đẹp, cho biết rằng những lá thư từ bàn tay của một phụ nữ. Vị tổng thư ký ghi chú trên mỗi lá thư dường như đáng trả lời, rồi đặt nó vào đồng thư trước mặt ngài. Quá nhiều thư từ! Quá nhiều thư từ!"¹⁸¹ Cha Rua phải qua từng đêm một phân loại; và chỗ nào cần, ngài trả lời những lá thư đó.

Cha Rua đã ở với Don Bosco cho đến khi ngài trở về Torino vào cuối tháng Năm. Trong lúc đó, ngài thăm Lille với Don Bosco từ ngày 5 đến 14, trở lại Paris với ngài, và ở lại cho đến khi ra đi vào ngày 26. Tiếp theo là đi tới Reims; ở đó, giữa các chuyến xe lửa, Don Bosco có buổi họp được sắp xếp trước trong một nhà thờ với Léon Harmel. Rồi họ tiếp tục đi tới Dijon; họ ở lại đây từ 26 đến 29, phá vỡ hành trình để ghé thăm nhanh gọn bá tước Maistre ở Dôle, ngày 29 và 30, đoạn rời Nước Pháp ngay chiều 30 để trở lại Nguyễn xá ngày 31 khoảng 9 giờ sáng.

Chúng ta có một số lượng thông tin nào đó về tất cả những hoạt động của Don Bosco suốt những tuần đó: những Thánh Lễ ngài dâng

¹⁸¹ "A travers champs" par X, trong *La Liberté*, Paris, 5 tháng Năm, 1883.

trong các nhà thờ, tu viện và những nhà nguyện riêng, những huấn đức, số lượng ngài nhận được trong cửa dâng cúng, những lần ngài thăm các bệnh nhân trong bệnh viện, bệnh xá, những cử tọa của ngài, những bữa tiệc chính thức với những bậc vị vọng chính quyền và giáo hội, những bữa ăn lễ hội (tại Lille!), những chuyến tham quan xen giữa từ Lille tới Roubaix hay từ Paris tới Versailles, v.v. Còn đối với cha Rua, ngài luôn ở hậu cảnh.

Chính ngày họ trở lại Torino, cha Rua soạn một luân thư gửi cho giám đốc các nhà; ngài viết như sau: "Nhờ Thiên Chúa trợ giúp, cha thân yêu của chúng ta đã trở về an mạnh sau chuyến du hành dài 4 tháng hay hơn nữa: toàn bộ hành trình liên tục làm dân Pháp yêu mến và kính trọng ngài và Tu hội Salêdiêng." Vì thế, cha Rua mời gọi họ tạ ơn Thiên Chúa và Đức Nữ Trinh. Cùng với lá thư đó, ngài cũng gửi một bản về giấc mơ Don Bosco đã có vào đêm ngày 18 tháng Giêng, trong đó cha Provera, người đã khuấy, mang đến một lời khuyên cho các Salêdiêng và học sinh của họ.¹⁸²

Như chúng ta thấy, cha Rua vẫn luôn xóa mình hoàn toàn sau con người Don Bosco. Dù sao, con người khiêm nhường này cũng tạo nên một ấn tượng. Đây là cách thức một nhân chứng phân định ra khi tận mắt thấy ngài trong suốt hành trình đó: "Cha Rua là nguyên mẫu của một nhà ngoại giao Ý lỗi lạc: cao trung bình, nước da hơi xanh, nét mặt sắc sảo và con mắt tinh tường. Ngài nói năng trầm lặng, và nơi nụ cười lạnh lợi bộc lộ nhiều tử tế. Chúng ta có thể chuyện trò với ngài cả tiếng, rồi chúng ta bỏ đi, song đã bị nét duyên dáng của ngài trong trò chuyện thu hút; nó cho thấy một sự hòa điệu tuyệt vời giữa bản tính tốt lành của người Ý và một niềm thông cảm sâu xa của trái tim con người. Ngài là một nhân vật nổi bật."¹⁸³

Ngày 27 tháng Năm, hai nhà du hành đã ở Carmel miền Dijon; tại đây, Don Bosco cử hành Thánh Lễ, rồi đi tới bệnh xá để ban phép lành cho Mẹ Bề trên đang ốm nặng. Vào năm 1933, một nữ tu

¹⁸² Giấc mơ này trong E. Ceria, MB XVI, p. 15-17.

¹⁸³ "Don Bosco à Paris, par un Ancien Magistrat", Paris, 1883, p. 61. Tôi nghĩ "viên chức tu pháp địa phương trước kia" là Albert du Boys, ông sẽ xuất bản một tiểu sử về Don Bosco năm kế tiếp.

Carmelite làm chứng như sau: "Ngay cả sau khi xa cách tới 50 năm tôi vẫn có thể nhìn thấy Don Bosco, trầm lặng và thủ tâm, dường như ngài sống trong thế giới khác nhiều hơn trong thế giới này... Còn cha Rua, dù khác nhau, tôi bắt gặp như một vị thánh, một Lu-y Gonzaga khác."¹⁸⁴

Với Don Bosco tại Frohdorf

Giữa tháng Bảy năm đó, Don Bosco và cha Rua hành trình đột xuất nhưng thật sự là gây kinh ngạc đến Áo để thăm Bá tước de Chambord; Bá tước yêu sách hợp pháp cho ngai vàng của nước Pháp với tước hiệu Henry V. Đặt hành trình này vào bối cảnh, chúng ta chọn khởi đầu bài tường trình đã được cha Rua viết.¹⁸⁵

"Đến cuối tháng Sáu 1883, Bá tước de Chambord ngã bệnh nặng. Sau Thiên Chúa, tất cả những người Công giáo Pháp hy vọng bá tước sẽ khôi phục trật tự trong những việc chính trị và tôn giáo của quốc gia quảng đại đó. Tin tức ông lâm bệnh thì không chính xác trước khi các lá thư và điện tín từ khắp nước Pháp được gửi đến Don Bosco để cầu nguyện Đức Maria Phù Hộ các Giáo Hữu cho bệnh nhân quý phái đó. Mỗi tuần các thư loại này có đến cả hàng trăm.

Từ Frohsdorf, bông hoa của giới quý tộc Pháp vốn gầy dựng lên một triều thần nhỏ, gửi những lá thư và điện tín để xin Don Bosco cầu nguyện và xin người khác cầu nguyện, đang khi không để cho ngài nghi ngờ rằng Bá tước đó hoàn toàn tin tưởng vào sự che chở của Mẹ Phù Hộ khi Don Bosco và các thiếu niên của ngài cầu nguyện cùng mẹ. Người ta thực hiện mọi cố gắng để gửi những câu trả lời hứa cầu nguyện và hiệp thông hầu hoàng tử được chữa lành, nếu điều đó hợp với thiện ích cho linh hồn ngài. Rồi một ngày kia trong tháng Bảy, một điện tín đến từ Neustadt, được Abbé Curé ký, với câu trả lời đã được trả tiền trước gồm 20 chữ, hết lòng xin Don Bosco đến

¹⁸⁴ Cf. E. Ceria, MB XVI, p. 275, bản văn và ghi chú.

¹⁸⁵ "*Viaggio di D. Bosco a Frohsdorf*", 6 trang viết tay, FdB 1349 C4-9. Tiếc rằng tường trình này không đầy đủ.

Frohsdor, vì hoàng tử ốm yếu rất mong gặp ngài. Don Bosco không khỏe rồi còn cả gánh nặng công việc. Vì vậy, ngài buộc phải trả lời rằng cho đến lúc này không cho phép ngài hành trình như thế. Điện tín lạc mất và cùng tin nhắn đó được lặp lại bằng thư tín. Khi biết rằng Don Bosco không thể đến, hoàng tử vẫn tiếp tục giữ hy vọng là xin Don Bosco ở với mình một vài ngày.

Sau đó rất ngắn, Bá tước Joseph Du Bourg từ Toulouse, một người nhiệt tình đối với Giáo hội và hoàng triều, nhận được điện thoại từ hoàng tử mời ông đến thăm mình. Hơn nữa, tin nhắn ấy còn chỉ thị cho ông đi qua Torino ở đó ông phải đón Don Bosco và mang ngài theo với mình...."

Giuse du Bourg, thành viên của đảng hoàng triều và là bạn của gia đình de Maistre, đã tiếp đãi Don Bosco ở Toulouse năm 1882.¹⁸⁶ Ông quay lại Valdocco ngày 13 tháng Bảy, nhưng được tiếp đón lạnh lùng. Sau này ông viết: "Vị linh mục tốt lành đó tiếp tôi với một nụ cười chân chính, tử tế và hỏi về gia đình tôi. Sau khi trả lời, tôi giải thích lý do cho hành trình cũng như việc thăm viếng của tôi. Không chút ngập ngừng ngài mạnh mẽ nói 'không', từ đó tôi có thể thấy rằng trong toàn bộ vấn đề, ngài đã quyết định vững chắc rồi. Ngài tiếp tục bảo tôi rằng những chuyến du hành qua nước Pháp đã làm hao mòn tất cả sức lực của mình; từ lúc trở về, ngài không khỏe tí nào và không thể làm việc gì, và chân ngài vẫn hoàn toàn vô dụng. Chúng chỉ như hai chiếc cẳng bằng nhựa vô hồn". Ngài tiếp tục: "Dù sao chăng nữa, tôi làm gì ở cái lâu đài ấy? Nó không phải là chỗ cho Don Bosco. Nếu Hoàng tử cần những lời cầu nguyện, tôi sẽ cầu nguyện và xin toàn Tu hội của tôi cầu nguyện cho ngài. Nếu Thiên Chúa muốn can thiệp vào sức khỏe của Hoàng tử ư, ngài sẽ làm. Còn đối với Don Bosco, tất cả điều ngài có thể làm là cầu nguyện; mà ở đây tại Torino, ngài có thể cầu nguyện tốt đẹp như ngài có thể làm tại đó." Vị Bá tước sững sốt, nhưng không chấp nhận thất bại. Ông

¹⁸⁶ Từ đây, theo trình thuật chúng tôi được Bá tước này công hiến trong tác phẩm của ông, *Les entretiens des princes à Frohsdorf, 1873 and 1883. La vérité et la légende*, Paris, Perrin & Co, 1910, p. 112-168.

nói nhiều với Don Bosco, và đến nỗi ngài đồng ý du hành. Ngài sẽ đi Frohsdorf với cha Rua.

Một sự khó chịu hơn nữa là bằng mọi giá họ phải lên đường vào chính đêm đó. Don Bosco đành chấp nhận. Chuyến du hành trước tiên đưa họ xuyên qua phía bắc Ý, rồi vào Áo. Thêm vào những khó nhọc của họ, sự chậm trễ vào sáng ngày 14 tháng Bảy khiến lễ chuyển chuyển tiếp tại Mestre, một trạm gần Venice; họ đến muộn 45 phút cho chuyến xe lửa tốc hành từ Venice. Những người du hành không có chọn lựa nào ngoài việc lấy một xe lửa địa phương với những trạm dừng không ngớt, điều ấy có nghĩa rằng họ mất 24 giờ để tới Wiener-Neustadt rất sớm ngày Chúa nhật 15 tháng Bảy, tổng cộng mất hai đêm và một ngày trên xe lửa.

Tuy nhiên, Joseph du Bourg viết: "thời gian qua rất nhanh, nhờ có được những cuộc trò chuyện thú vị với hai người du hành của mình. Trong những lúc dừng lại lâu, tôi cố để làm cho họ ăn uống chút gì, nhưng vô ích. Vào hai giờ ban chiều, rốt cuộc cha Rua dùng hai trái trứng chiên vì lịch sự. Đang khi đó, Don Bosco, một người ốm yếu, xoa bóp đôi chân như thể bằng nhựa của mình, đi đi lại lại trên sàn xe lửa, tay chấp sau lưng. Áo chùng thâm của ngài khiến hành khách khác chú ý, vì khắp nước Áo, linh mục mặc một áo khoác dài và đội mũ đen cao khi ra khỏi nhà. Nó không làm tôi ngạc nhiên rằng, với lối sống của họ như người Spartan, những vị tu sĩ đáng kính này gầy còm như một cái cào. Nhưng họ là những vị thánh, và điều đó làm nên mọi sự! Đối với tôi, những lời cầu nguyện của Don Bosco làm cho tôi một điều tốt nào đó: tôi ăn như hổ đói vậy."¹⁸⁷

Một chiếc xe đón ba nhà du hành tại trạm Wiener-Stadt và mau chóng đưa họ đến lâu đài Frohsdorf; nơi đây, vị hoàng tử tiếp đón Don Bosco bên giường bệnh ngay sau khi ngài cử hành Thánh Lễ. Một khi ngài rời khỏi căn phòng, Hoàng tử đó gọi Du Bourg: "Bạn thân mến, tôi nói này, tôi được chữa lành rồi. Ngài không tiết lộ, nhưng tôi biết; lần này tôi đã khỏe lại rồi." Du Bourg thật ngây ngất. Ông tiếp: "ngài là một vị thánh. Tôi rất hạnh phúc để chăm sóc ngài.

¹⁸⁷ Joseph du Bourg, op. cit, p. 131-132.

Tôi muốn anh liệu sao sắp xếp cho hai vị tu sĩ này ngồi tại bàn ăn của vợ tôi nhé."¹⁸⁸ Vì ngày 15 tháng Bảy là ngày lễ Thánh Henry, Thánh Quan thầy của Bá tước de Chambord, vùng lân cận của ông được phép thu gom mọi sự và dâng những ước nguyện. Vị tuyên úy của lâu đài, nhân dịp này đã chọn để dùng cuộc rước, đã để lại một bản bình luận được vị Bá tước viết. Ta bỏ quên ở đây thì thật đáng tiếc: "Tôi muốn thăm ông trong những ngày này, nhưng tôi quá mệt." Khi nói đến Don Bosco và người bạn đường của ngài, cha Rua, ông thêm: "Don Bosco hiểu rằng ngài không phải là người đó. Đó là một người khác. Vì tôi không hiểu điều ông nói, ông lặp lại: Đúng thế: ngài không phải là người làm những phép lạ; chính là người đồng hành của ngài; ngài cũng là một vị thánh."¹⁸⁹

Suốt hai ngày đó, Don Bosco và cha Rua ở với ông, Bá tước Chamborg xem ra có chiều hướng tốt hơn. Khi Don Bosco tạm biệt, ông hứa với ngài sẽ thăm viếng thánh đường Mẹ Phù Hộ nếu sức khỏe tiếp tục cải thiện. Hai nhà du hành thánh thiện rời Frohsdorf ngày 17 tháng Bảy, và lần này họ may mắn bắt được chuyến xe tốc hành mà chẳng bao lâu đưa họ về lại Torino.

Như một phần kết thúc thích hợp cho hành trình lịch sử này, cha Rua không trì hoãn viết ngay cho Bà Bá tước Marie-Thérèse về Don Bosco, cảm ơn bà và chồng vì sự hiếu khách của họ. Cùng lúc ngài gom lại và gửi đi những lá thư từ các học sinh và trẻ tập nghề dâng những lời cầu nguyện sốt sắng cho chồng bà sớm được bình phục sức khỏe. Rất cảm động vì điều này, bà Bá tước trả lời như sau:

"Cha Rua rất đáng kính, lá thư của cha đi thẳng vào tâm hồn tôi. Tôi đọc nó ngay cho người chồng thân yêu, ốm bệnh của tôi; nó khiến ông rất cảm động. Cả hai chúng tôi muốn cảm ơn cha và Don Bosco về những lời rất tử tế của cha. Đó thật là một nguồn an ủi cho chúng tôi khi nhận phép lành của ngài, và biết rằng biết bao linh hồn trong sạch và vô tội đang cầu nguyện cho người chồng bệnh tật thương yêu của tôi. Cảm ơn Chúa, mỗi ngày chúng tôi thấy có sự

¹⁸⁸ Ibidem, p. 146-147

¹⁸⁹ Lá thư từ A. Curé gửi cho Mgr Vannutelli, sứ thần ở Vienna, 17 tháng Bảy năm 1883, được E. Ceria biên soạn, MB XVI, p. 573

thuyên giảm dần dần, dù chậm chạp; dẫu những cơn bệnh nhỏ vẫn còn xảy ra, song ít thường xuyên hơn; tất cả những điều đó làm chúng tôi có lý để hy vọng được chữa lành hoàn toàn vốn như Don Bosco nói, chúng tôi cần phải kiên nhẫn. Cả hai chúng tôi cảm ơn cha vì những lá thư, rất chân thành và quảng đại, được những thiếu niên của Nguyễn xá của Don Bosco, những học sinh và trẻ tập nghề, gửi đến. Khi tôi viết cho cha, chồng tôi yêu cầu tôi khẩn khoản xin Don Bosco yêu dấu tiếp tục cầu nguyện cho ông.

“Cha Rua đáng kính, chúng tôi sẽ luôn giữ kỷ niệm thiết tha về hai ngày mà Don Bosco và chính cha đã ở với chúng tôi. Tôi rất vui sướng vì cha trở về nhà suôn sẻ. Nó không làm tôi ngạc nhiên, bởi vì những tâm hồn tốt lành và xứng đáng như quý cha đáng được các Thiên thần Bản mệnh che chở đặc biệt.

“Tôi kết thư khi chúng tôi lại nói lên lòng biết ơn và tình cảm chân thành dành cho Don Bosco và chính cha. Cùng với những điều này, từ đáy tim, tôi vẫn là

*Bà Bá tước Chombord, Marie-Thérèse,
Frohsdorf, ngày 29 tháng Bảy 1883*

Chồng tôi buộc tôi gửi một lời chúc rất đặc biệt và chân thành đến cha.”¹⁹⁰

¹⁹⁰ Lá thư được E. Ceria biên soạn, MB XVI, p. 348. Tình trạng sức khỏe của Bá tước chỉ cải thiện tạm thời. Ông trở nặng hơn từ ngày 5 tháng Tám và chết ngày 24 tháng Tám năm 1883.

TỔNG ĐẠI DIỆN của Don Bosco

Đức Lêô XIII can thiệp

Năm 1884 trôi qua bắt đầu tai họa đối với Don Bosco, ngài yếu dần do những cuộc du hành của năm trước. Vào tuổi 68, xác đáng, ngài không phải là một người già, nhưng có chứng cứ rõ ràng rằng sức khỏe của ngài đã tới tận đáy rồi. Nhọc mệt, những vấn đề và đau khổ luân lý đã làm ngài sa sút. Theo bác sĩ của ngài, "từ khoảng năm 1880 trở đi, thân xác Don Bosco hầu như đã thành một tử thuốc di động."¹⁹¹

Sau điểm tâm ngày 31 tháng Giêng, ngài đến tập viện tại San Benigno để cử hành lễ Thánh Quan thầy Phanxicô Salê. Chính ở đó ngài mệt nhọc tột độ khiến cha tập sự, Giulio Barbaris, lo lắng rất nhiều; ngài nói cho chúng ta rằng khi huấn từ tối ngày 1 tháng Hai, ngài khiến các tập sinh chú ý, khi thêm rằng đã đến lúc dường như phải làm một sự cam kết lạ thường với Thiên Chúa để giữ cho con người thánh thiện này sống. Đáp lại điều này, dường như Lu-y Gamerro, một thanh niên cao lớn 24 tuổi, đã dâng mạng sống mình cho Don Bosco. Cha Barberis nói, sự hy sinh của cậu được chấp nhận, vì cậu qua đời sau đó ít ngày.¹⁹² Trong tháng đó, sau này Don Bosco lại chịu cơn bệnh cưỡng phổi tấn công nặng nề và họ sợ cho mạng sống của ngài. Ít lâu sau ngài lại hồi phục, nhưng chẳng mấy chốc, chính Đức Giáo Hoàng bắt đầu lo lắng về tình trạng của ngài.

Ngày 9 tháng Năm, năm 1884, cuối cùng Don Bosco được Đức Lêô XIII ban cho cuộc triều yết, sau nhiều ngày mong chờ. Cha Lemoyne ở với ngài và ngài hy vọng được ban cho những đặc ân vốn sẽ làm cho việc cai quản Tu hội Salêdiêng thành đúng thể thức. Đức

¹⁹¹ G. Albertotti, *Chi era Don Bosco?*, Gênes, Pala, 1934, p. 83.

¹⁹² *Documenti XXVII*, p. 33.

Giáo Hoàng giữ sự cởi mở quen làm, thậm chí tỏ ra nòng ảm hơn với ngài; tuy thế, Đức Giáo Hoàng sùng sốt vì ngài mệt nhọc tột độ. Lập tức ngài bắt đầu mạnh mẽ thúc đẩy Don Bosco phải nghỉ ngơi và để cho người khác làm việc đó, hầu ngài có thể lo cho chính mình. "Con không khỏe rồi; con cần nghỉ và được chăm sóc. Con cần một ai đó bên cạnh con; một ai có thể nắm giữ những truyền thống của con, và giữ cho sống động nhiều điều vốn không được viết ra."¹⁹³ Hồng y Nina, Vị hồng y bảo trợ những người Salêdiêng, cũng nghĩ như thế. Đức Giáo Hoàng nói cho ngài: "Don Bosco cố làm quá nhiều." Vì thế, vào năm 1884, trong tâm trí của nhiều vị thẩm quyền trong Giáo hội, Don Bosco không còn có thể một mình điều khiển như vị Tổng quyền của những người Salêdiêng nữa. Ngài có thể chết bất kỳ lúc nào. Điều gì sẽ xảy ra cho Tu hội ngài đã thành lập? Liệu ngài đã không liệu vì đồng nhất chặt chẽ với nó sao? Nghĩ đến việc ngài nghỉ hưu, ít nhất là phần nào đó, và về một người kế vị quả là khôn ngoan.

Vào tháng Chín, nguy cơ ấy dường như cận kề. Vào ngày 14 cuộc tĩnh tâm đang tiến hành tại Valsalice, và Don Bosco phải cấp tốc trở về Valdocco, vì chân ngài sưng vù lên, buộc ngài phải nằm liên tục. Thư ký của ngài, cha Lemoyne, nghĩ nó là sự bộc phát của sự nhiễm trùng da do vi khuẩn, nhưng sự sưng vù ấy có thể có những nguyên do khác nữa ấy là *anaemia* (thiếu máu), suy tim hay căn bệnh phổi nghiêm trọng. Trong bất kỳ trường hợp nào, những kẻ chung quanh ngài nghĩ rằng họ đang mất ngài. Ngày 19 họp Tu Nghị Bề trên, do cha Rua chủ tọa, đã không mất giờ khi thảo luận không chỉ về cái chết sắp tới của ngài, mà cả đến đám tang và chôn cất nữa.¹⁹⁴ Theo biên bản của cuộc họp, "cha Rua nói rằng, bởi vì Don Bosco ốm yếu, chúng ta không thể không xét đến một hậu quả buồn thảm có thể xảy ra. Nghĩ đến đám tang có thể xảy ra và tổ chức nó ra sao cũng như nơi chôn cất quả thật thích hợp. Chúng ta có thể xin phép chính

¹⁹³ Từ *Verbale del Capitolo superiore*, 24 October 1884, FdB 1881 D1-3.

¹⁹⁴ The *Verballi del Capitolo Superiore* từ ngày 30 tháng Tám, 1884 đến ngày 23 tháng Hai có thể được tìm thấy với những ngày tương ứng của chúng trong FdB 1881.

quyền để chôn ngài trong nhà thờ Nguyễn xá.” Còn đối với chính Don Bosco, tâm trí ngài rõ ràng nghĩ tới cái chết gần kề của mình. Ngài đã bắt đầu viết chúc thư thiêng liêng của mình vào năm 1884, nhưng chính trong tháng Chín, ngài hoàn tất phần hai, trong đó ngài thanh thản nói đến cái chết của mình.¹⁹⁵

Chính trong ít tuần này, bị buồn phiền vì bóng tối của những điềm gở đau thương, đến nỗi Đức ông Đaminh Jacobini, thư ký của Bộ Truyền Bá Đức tin, viết nhân danh Đức Lêô XIII cho Hồng y Tổng Giám mục của Torino, Gaetano Alimonda, ngược với vị tiền nhiệm, là một người bạn tốt của Don Bosco. Phần thứ nhất của lá thư liên quan đến cha Cagliero, phần thứ hai đến việc Don Bosco nghỉ hưu và việc chỉ định một người kế vị. Nhờ Hồng y Alimonda ân cần giúp đỡ, Đức Giáo hoàng muốn là, vì lợi ích của Tu hội, ta nên yêu cầu Don Bosco chỉ định hoặc người kế vị - có nghĩa là nhường địa vị của chính ngài như Bề Trên Tổng quyền của những người Salêdiêng - hoặc một người đại diện có quyền kế vị. Đây là bản dịch của phần quan trọng đó:

Đức Thánh Cha truyền lệnh con nhân dịp này phải viết cho Đức Hồng y về một đề tài rất quan trọng. Ngài thấy rằng ngày hôm đó Don Bosco đã rất suy yếu và ngài sợ cho tương lai của Tu hội đó. Vì thế, ngài muốn Đức Hồng y, dùng sự tinh tế của mình như lối tiếp cận tốt nhất, để nói cho Don Bosco và thuyết phục ngài chỉ định người mà ngài nghĩ là thích hợp nhất để kế vị ngài hay có tước vị đại diện với quyền kế vị. Trong hai trường hợp, Đức Thánh Cha sẽ dành cho chính mình sự chỉ định, theo như ngài phán đoán là khôn ngoan nhất. Hơn nữa, ngài muốn rằng Đức Hồng y phải hành động ngay về vấn đề này, vốn có hệ quả quan trọng cho phần ích của Tu hội đó.¹⁹⁶

Dường như rất có thể là Đức Hồng y đã đến thăm Don Bosco vào ngày 10 tháng Mười, ngày nhận được tin nhắn này. Dù sao chẳng

¹⁹⁵ Xem F. Motto, *Memorie dal 1841 al 1884-5-6 pel Sac. Gio. Bosco a' suoi figliuoli salesiani*, Roma, LAS, 1985.

¹⁹⁶ Documenti XXVIII, p. 450, ở đó có một tài liệu được đề ngày 9 tháng Mười, 1884.

nữa, khi ban Thượng Cố vấn họp ngày 23 tháng Mười, Don Bosco chia sẻ những ước muốn của Đức Lêô XIII với các hội viên, và hỏi họ tiến hành ra sao. Hội nghị xin chính ngài chỉ định vị điều hành/kế vị và gởi tên người đó cho Đức Giáo Hoàng, và họ chắc rằng Đức Giáo Hoàng sẽ lập tức phê chuẩn quyết định của ngài. Don Bosco chọn Micae Rua; tuy nhiên, ngài không trở thành Bề trên Tổng quyền ngay, nhưng chỉ là vị đại diện của ngài. Vì Don Bosco không dự tính nghỉ hưu hoàn toàn, ngài ưa chuộng giải đáp thứ hai của Đức Lêô XIII. Dường như trong trí lòng ngài không có tên nào khác để kế vị ngài như thủ lãnh của Tu hội Salêdiêng. Ngài gởi câu trả lời đến Hồng y Alimonda, và qua Hồng y bảo trợ Nina ân cần giúp đỡ, chuyển nó đến Đức Giáo Hoàng ngày 27 tháng Mười Một sau đó.¹⁹⁷

Trong khi đó, Đức Lêô XIII đã diễn tả những tình cảm của mình cho cha Cagliero nhân dịp triều yết dành cho ngài ngày 5 tháng Mười Một. Ngài đã đặt Cagliero làm Giám mục và chỉ định ngài là Đại diện Tông Tòa ở vùng Bắc và Trung Patagonia, và sau khi nói cho ngài về sứ vụ của mình, ngài nói ngài cảm thấy quan tâm về điều sẽ xảy ra cho công cuộc của Don Bosco khi Đấng Sáng lập qua đời. Lắc đầu, Ngài diễn đạt: "Don Bosco đã già cả. Phải nỗ lực hết sức nắm bắt tinh thần của ngài hầu giữ cho sống động và chuyển giao nó cho người khác cách nguyên vẹn. Không có điều này, bước tiến của Tu hội sẽ mau chóng dừng lại. Đừng để mất giờ. Bao lâu Đấng Sáng lập còn sống, biết tinh thần chân chính của Tu hội thì dễ dàng hơn. Đức Giáo Hoàng kết luận: "điều này đòi phải có một vị đại diện có khả năng".

Tước vị "Tổng Đại diện" trở thành chính thức

Suốt năm 1885, cha Rua tiếp tục thực thi vai trò của mình là vị Phó Tổng Bề trên, hàng tháng gởi thư cho các Giám đốc của những nhà khác nhau. Ngài tỏ ra quan tâm rất đặc biệt đến những Giám đốc mới ở Paris, Charles Bellamy, vốn nhận không dưới 16 lá thư từ ngài trong năm đó.¹⁹⁸ Trong những lá thư của mình, cha đề nghị

¹⁹⁷ Những cát nghĩa trong MB XVII, p. 275-280.

¹⁹⁸ FdR 3853 C5 à 3854 B4, i.e. 48 trang.

những cuộc tình tâm cho học sinh và chuyển tin tức về Don Bosco hay những hành trình truyền giáo, v.v. Tháng Tư, Don Bosco sai ngài như vị kinh lược ngoại thường các nhà Salêdiêng và Con Đức Mẹ Phù Hộ ở Trung Ý và Sicily. Mọi nơi ngài được tiếp đón nồng ấm. Trái với những cuộc thăm viếng ngài thực hiện giữa năm 1874 và 1876 cho các nhà ở Piedmont và Liguria, ngài không quan tâm đến những chi tiết về tài sản - điều đó thuộc thẩm quyền của Giám tỉnh. Như chúng ta thấy từ những ghi chú ngài để lại khi thăm viếng những trung tâm ở Spezia và Lucca, trách nhiệm chính của ngài là bảo đảm rằng mỗi cơ sở chu toàn vai trò của mình như một chỗ giáo dục những em nội trú lẫn những học sinh ban ngày.¹⁹⁹

Việc quyết định thời gian để thăm viếng Sicily thì 'xui xẻo' nhất. Việc các Salêdiêng được kỳ vọng tới Catania làm bùng nổ lên phe chống giáo sĩ địa phương. Tờ báo *La Gazzetta di Catania* chộp lấy một câu chuyện mới đây để đặt công chúng vào thế cảnh giác. Một bé gái được chấp nhận do các nữ tu Salêdiêng vào trong nhà họ tại Bronte, rồi được gửi tiếp tới nhà mẹ tại Nizza Monferrato, bị xoay ra không ổn về tâm thần, và theo dõi một thời gian ngắn trong bệnh viện tâm thần ở Torino, cô đã được gửi về lại gia đình. Bồn chồn do những kinh nghiệm của mình, cô đã ngu xuẩn bắt đầu truyền bá những chuyện hoang tưởng tình quái, mà một nhà báo từ *La Gazzetta* lấy làm trọng, biến chúng thành một bi kịch của những nữ tu thật sự với một cốt chuyện đầy tưởng tượng mang tính lãng nhục. Nó nhại "những nữ tử của Don Bosco" và công kích lại những người đã trao phó trường nữ sinh của Bronte cho những "những kẻ bạo tàn dưới lốt chiến ngoan". Sự khuấy động đến tột đỉnh khi cha Rua đến. Ngài hành sử bình thản, thu nhặt những thông tin thích đáng và soạn một lời minh tỏ có chứng cứ tài liệu rõ ràng, để tờ *Gazzetta* chú ý. Mặc dù vậy, tờ báo tiếp tục làm cho chiến dịch của mình không giảm bớt. Nó xuất bản tờ tường trình của cha Rua trong một tập san giáo sĩ *L'Amico della Verità* ngày 27 tháng Tư cho dân chúng ở Catania học

¹⁹⁹ Những ghi chú được cha Braido biên soạn, «Don Michele Rua primo autodidatta Visitatore Salesiano», RSS 1990, p. 167-168.

biết sự thật.²⁰⁰

Cha Rua trở lại Torino với những tình cảm lẫn lộn về công việc tại Magliano Sabina, không xa Rôma. Tu Nghị Bề trên đối diện vấn đề này trong buổi họp của mình ngày 12 tháng Sáu 1885. Don Bosco muốn những người Salêdiêng rút ra; cha Rua và những thành viên ban cố vấn theo một quan điểm khác, nhìn trước những phản ứng tiêu cực về phía các vị thẩm quyền Rôma. Một sự mâu thuẫn hiển nhiên. Don Bosco cuối cùng nói: "Các con muốn làm gì thì làm", nhưng ngài tiên đoán "một tai ương" có thể tới. Ít năm sau những lời ngài nói thành sự thật khi toàn bộ các Salêdiêng dọn đi khỏi đó.

Như chúng ta có thể thấy, suốt những tháng này Don Bosco luôn hiện diện, dù biết rõ chính ngài không còn có thể thực thi những trách nhiệm của mình nữa. Như người ta nói nếu cha Rua đã đảm trách, ngài có thể đơn giản hiến mình để tìm kiếm những quỹ từ các ân nhân, hoặc bằng thư từ hay bằng những cuộc thăm viếng cá nhân.²⁰¹ Dù sao đi nữa, ngài dành giờ để cống hiến cho vị Phó Bề trên của mình tước hiệu chính thức là Tổng Đại diện. Hẳn nhiên, nó làm ngài đau đớn khi tưởng nghĩ bất kỳ ai khác hơn là chính mình như nhân vật chủ chốt của Tu hội mình. Liệu nhân vật này, rất khác biệt với ngài, lại không tạo cho nó một hình ảnh khác biệt hay sao? Cuối cùng, mãi cho đến ngày 24 tháng Chín năm 1885 ngài mới lấy bước quyết định này. Dịp đó là một buổi họp làm nên lịch sử (historic) của Tu Nghị Bề trên, khi tuân theo bước tiến hành theo giáo luật và cha Rua được tuyên bố là Đại diện và kế vị ngài.

Ngày đó, Don Bosco phải tuyên bố hai điều.²⁰² Tuyên bố thứ nhất liên quan đến chính mình, nay con người mà ngài thường là chỉ còn một nửa thôi, và cần một sự thay thế. Tuyên bố thứ hai liên quan

²⁰⁰ Bài viết này, được ký «Priest Michel Rua, general procurator of the Salesian Society» được sao chép lại trong E. Ceria, MB XVII, p. 823-824.

²⁰¹ Buổi họp của Hội đồng Bề trên, trong *Verballi del Capitolo Superiore*, 22 tháng Sáu năm 1885. Biên bản của Tu Nghị Bề trên cho thời kỳ tháng Ba, 1885-tháng 2, 1888 trong FdB 1882-1883

²⁰² Những dòng sau đây quy chiếu đến biên bản của buổi họp này trong *Verballi del Capitolo Superiore*, 24 tháng Chín năm 1885.

đến vị Tổng Đại diện, vốn sẽ đảm trách tất cả các trách nhiệm chính ngài đã thực thi cho đến lúc đó, và tất cả đều đóng góp vào sự hưng thịnh của Tu hội. Dù vậy Don Bosco thâm tín rằng trong tất cả những vấn đề ngài sẵn lòng tìm kiếm những khوة nhìn của ngài và sẽ làm việc chỉ vì sự thiện của Tu hội Salédiêng, hầu lúc ngài chết không có gì sẽ bị thay đổi. Vị Đại diện phải lo sao cho những truyền thống, rất quý báu của Tu hội, được nguyên vẹn. Chính Đức Thánh Cha đã mạnh mẽ khuyên dạy thế. Don Bosco chỉ ra: các truyền thống thì không giống như các Quy luật. Chúng dạy chúng ta làm thế nào để giải thích và đem chúng ra thực hành. Phải làm mọi sự để bảo đảm và chuyển giao những truyền thống đó một cách toàn vẹn cho những người sẽ đến sau ngài, sau khi ngài chết.

Don Bosco tiếp tục: "Vị Tổng Đại diện của cha trong Tu hội sẽ là cha Micael Rua. Đức Thánh Cha viết cho cha qua Đức ông Jacobini trước tiên cũng nghĩ như thế. Vì ngài muốn giúp đỡ Don Bosco trong mọi cách thức có thể được, ngài xin cha, theo ý cha, ai là người sẽ thay thế cha. Cha trả lời cha chọn cha Rua vì ngài đã là một trong những người đầu tiên trở thành phần tử của Tu hội, đang thực thi điều này cách trách nhiệm suốt vài năm qua, và sự chỉ định của ngài phải được mọi hội viên tiếp nhận cách tốt đẹp. Qua Hồng y Alimonda, Đức Thánh Cha mới đây trả lời chấp nhận sự chọn lựa của cha. Từ nay trở đi, cha Rua sẽ thế chỗ cha hoàn toàn. Điều chính cha không thể làm, ngài sẽ làm. Ngài có đủ mọi năng quyền của Bề Trên Cả: chấp nhận các hội viên, trao áo dòng, các ủy viên, v.v. Tuy nhiên, sự chỉ định này đòi buộc rằng ngài phải ở sát cạnh cha; vì thế ngài phải bỏ vai trò Phó Bề trên của Tu hội. Vậy, dùng đến năng quyền được ban cho cha trong Quy luật, cha bổ nhiệm cha Celestinô Durando, đang là cố vấn lo các trường học làm Phó Bề trên của Tu hội..."

Don Bosco kết thúc bằng cách xin thư ký của Hội đồng soạn thảo một thư luân lưu để thông tri cho mọi nhà trong Tu hội về việc chỉ định cha Rua làm Tổng Đại diện. Thư luân lưu đó được in và đề ngày mồng 8 (sấp tới) tháng Mười Hai,²⁰³ và chính Don Bosco đảm trách

²⁰³ Thư luân lưu được sao chép lại trong MB XVII, p. 181-182.

việc phân phát đó.

Ở Nguyễn xá, Don Bosco làm cho việc chỉ định đó thành một biến cố long trọng vào ngày 8 tháng 12. Ngài chắc chắn có mặt tại bàn ăn trong phòng ăn cộng thể, một điều mà ngài đã lâu rồi không thực hành vì lên xuống cầu thang khó khăn. Đối với ngài cũng thật hiếm khi ngài chủ sự cầu Thánh Thể, nhưng hôm đó ngài đã chủ sự. Khi ngài chậm chậm bước từ phòng thánh ra, những người trong cộng đoàn đã đứng lên ghế để nhìn thấy ngài. Buổi tối đó ngài huấn đức cho các Salêdiêng trong chỗ của ca đoàn tại Thánh đường Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, như ngài quen làm mỗi năm vào ngày đó. Trước khi nói, ngài xin cha Francesia, Giám tỉnh của những nhà Piedmont đọc thư luân lưu công bố sự chỉ định. Ngài không bình luận gì thêm, nhưng ca ngợi sự tốt lành của Mẹ, Đấng chúc phúc và che chở toàn thể sứ mệnh Salêdiêng. Ngài nhìn lại những thăng trầm của Nguyễn xá từ thời thành lập. Sự đối nghịch giữa quá khứ và hiện tại nêu bật con đường dài họ đã trải qua và báo trước tương lai tốt đẹp.

Ngày 9 tháng Mười Hai, thư luân lưu được gửi đến ba Giám tỉnh khác ở Âu châu và hai ở Châu Mỹ. Trong mắt của toàn Gia đình Salêdiêng, cha Micae Rua nay là Vị Tổng Đại diện hợp pháp của Don Bosco và họ tin ngài là người kế vị được bổ nhiệm của Don Bosco.

Sự chỉ định cha Rua không chỉ được ai nấy tán thành tiếp nhận, nhưng còn với sự nhiệt tình thật sự. Bằng chứng về điều này ta tìm thấy nơi số lá thư từ Pháp và châu Mỹ gửi về và được giữ trong công hàm Salêdiêng. Chúng ta trích dẫn như một thí dụ phản ứng của Charles Bellamy ở Paris, được đề ngày 15 tháng Mười Hai 1885. Ngài viết cho cha Rua như sau: "Lễ Mẹ Vô Nhiễm đã luôn là ngày của niềm vui cho Tu hội chúng ta. Năm nay Mẹ tốt lành của chúng ta đã tặng cho chúng con một tin vui mà tất cả các người Salêdiêng đã nhận như món quà quý báu nhất, thân thiết nhất và được ước ao nhất: Con muốn nói đến cha được chỉ định chính thức vào vai trò đòi hỏi nhưng ngọt ngào như người cha của Tu hội chúng ta. Ồ! chúng con đã tạ ơn Đức Mẹ biết bao vì điều này và chúng con đã hứa hết tâm đứng về phía cha, như đứng về phía Don Bosco rất thân yêu của chúng ta, những người con vâng phục và nhiệt thành của cha!"

Chúng ta có thể trích dẫn những người Salêdiêng ở Ý, khởi đi với những người bạn đồng trang của ngài trước kia; trích dẫn Gioan Cagliero, vị hồng y tương lai là đủ rồi. Những tình cảm của ngài diễn đạt tình cảm của những người khác. "Tôi là bạn của ngài như thiếu niên, như một tư giáo và như một linh mục, rồi như các Giám đốc và thành viên của Tu Nghị Bề trên, và tôi có thể xác minh rằng vào mỗi giai đoạn đời sống, ngài luôn là kẻ thứ nhất giữa những người bằng nhau [*primus inter pares*], thứ nhất trong nhân đức, thứ nhất trong công việc, thứ nhất trong học hành và hy sinh, cũng như ngài luôn là thứ nhất trong tình yêu thánh thiện và mạnh mẽ dành cho Don Bosco và cho giới trẻ, vì họ ngài không là gì khác hơn sự nhiệt thành, chăm sóc và tình yêu hiền phụ."²⁰⁴

Cha Rua được 48 tuổi. Hai mươi năm đã qua như vị Phó Bề trên đã in dấu lên ngài với một vẻ nghiêm khắc, không như một đặc điểm tự nhiên, nhưng như một điều bị đòi buộc do loại trách nhiệm cố hữu thuộc vai trò đó. Một khi trở thành vị Đại diện của Don Bosco, ngài vất bỏ hết điều đó và nỗ lực hết sức tái tạo nơi chính mình tình cha của vị thánh đó. Sự thay đổi thật hiển nhiên. Các hội viên vốn kính trọng ngài nhiều nay tỏ cho ngài tình yêu con thảo. Cha Ceria, một chứng nhân tận mắt từ những thời gian xa xôi, có lời bình giải thích đáng trong cuốn tiểu sử ngài viết về cha Rua: "Bất kỳ ai đã không sống qua những năm đó không thể hiểu đầy đủ điều chúng tôi đang nói ở đây, bởi vì họ không kinh nghiệm thực tại về một Don Bosco sống động đối với những Salêdiêng đó."²⁰⁵ Ngày đây chúng tôi có nó.

Với Don Bosco ở Tây Ban Nha

Ngày 1 tháng Ba năm 1886, thư ký của Don Bosco, Charles Viglietti ghi chú trong sử biên niên của mình: "Hôm nay Don Bosco nói: 'đói quá, sỏi cũng phải chui khỏi hang' và cùng cách ấy cha cảm thấy bối rối, hom hem và uể oải, để đả trách một hành trình nữa

²⁰⁴ Những ghi nhận được A. Amadei trích dẫn I, p. 348. Chúng hơn kém tương ứng từng lời với lời cung khai của Hồng y Cagliero về những nhân đức của Don Rua trong tiến trình phong chân phước.

²⁰⁵ E. Ceria, *Vita*, p. 120.

và có lẽ phải đi xa tới tận Tây Ban Nha. Chúng ta đã coi xem khi nào khởi hành". Như thế, vị thánh đã nhắm đến Tây Ban Nha, ở đó ngài đã có hai cơ sở (Utrera ở Andalusia và Sarria ở Catalonia) và ở đó ngài có thể trông mong những ân nhân quảng đại.²⁰⁶

Sự thật là đối với những người chung quanh Don Bosco, căn cứ trên tình trạng ngài kiệt sức và nhiều đau ốm, hành trình được dự phóng này là không thể tin được. Tuy nhiên, ngay sau trưa ngày 12 tháng Ba, được thư ký Viglietti tháp tùng, ngài rời Torino và tới Riviera ở Ý và nhà Salêdiêng ở Sampierdarena, gần Genoa. Cuộc hành trình sẽ chia thành từng chặng, với những trạm dừng dài ngắn khác nhau trong chuyến đi mà từ đó ngài có thể quyên góp tiền cho công cuộc của mình và cho Thánh đường và nhà trọ *Thánh Tâm* (Sacro Cuore) ở Rôma. Theo lộ trình dọc theo Riviera, các nhà du hành của chúng ta ở tại Varazze ngày 16 và Alasio ngày 17, từ đó họ ngang qua Pháp và ở Nice vào ngày 20, Cannes ngày 27 và rời ở Toulon ngày 29, và Marseilles ngày 31.

Ở Torino có nhiều thái độ hoài nghi về kết quả của hành trình tới Tây Ban Nha. Ngày 28 tháng Ba, Giuse Lazzaro viết cho Giám mục Cagliari: "nhân loại mà nói, căn cứ vào tình trạng sức khỏe của Don Bosco, thật khó mà nghĩ như thế được." Tuy nhiên, tin tức từ Pháp lại kể một câu chuyện khác hẳn: loại công việc khổ nhọc này, khi đối diện với công chúng biểu lộ sự ngưỡng mộ, chẳng những không làm Don Bosco yếu đi, mà dường như lại tăng sức cho ngài. Ngài được ghi nhận là kiên trì. Vì vậy cha Rua quyết định đi theo ngài ở Marseilles, và ngày 2 tháng Tư ngài ở bên Don Bosco tại Nguyễn xá Thánh Lêô. Để nắm bắt một kiến thức nào đó về Tây Ban Nha, ngài mang theo với mình một cuốn văn phạm sơ cấp, nhỏ, cuốn sách nhỏ *Don Bosco y su Obra* do Đức ông Spinola và cuốn *Guống Chúa Giêsu* được dịch sang tiếng Tây Ban Nha. Ngài tiến bộ nhanh chóng đến nỗi một khi vượt qua biên giới, ngài đã biết tiếng Tây Ban Nha đủ để làm việc.

Tại Marseilles Don Bosco cho phép người ta thực hiện sự phòng

²⁰⁶ Đối với hành trình tới Tây Ban Nha, xem MB XVIII, p. 66-138.

ngừa nào đó để bảo đảm cuộc hành trình của ngài, nhưng bất kỳ xảy ra gì ngài sẽ thăm bạn hữu của mình qua dãy Pyrenees. Ngày 4 tháng Tư, Viglietti thông tin cho Lemoyne: "Cha chúng ta đầy can đảm, bất chấp tình trạng yếu đau của mình..."

Để mang đến một sự thoải mái tối đa, cha Rua quyết định rằng khi rời Marseilles ngày 7 tháng Tư, họ sẽ di chuyển bằng phòng hành khách riêng trong xe lửa từ Pháp tới Tây Ban Nha. Thực tế, điều này đưa Don Bosco, cha Rua và cha thư ký Viglietti đến Port-Bou, biên giới Pháp/Tây Ban Nha, ngày 8 lúc 4 giờ sáng. Giám đốc nhà tại Sarrià, cha Gioan Tẩy giả Branda, đã ở đó, đợi họ. Họ đổi xe lửa và có thể tiếp tục hành trình của mình tới Barcelona trong một toa xe dành riêng.

Những nhà du hành đó được phục vụ chút giải khát và Don Bosco tiếp nhận. Trái lại, cha Rua cố ý giữ chay để dâng Thánh Lễ tại Barcelona, nên đã từ chối. Chính trong phần hành trình này mà cha Rua một cách trùng khớp được kéo vào trong một cuộc đối thoại nào đó. Trước ngày 6 tháng Hai, cha Giám đốc, Branda, đã kinh nghiệm một thị kiến dài trong đó, hẳn nhiên lúc đó Don Bosco ở Torino, đã xuất hiện ngay bên cửa phòng ngài ngủ lúc nửa đêm, nêu danh một sư huynh và hai trẻ là có tội về một thái độ tục tĩu, và rồi cùng ngài bước đi qua những nhà ngủ tại Sarrià. Tối đó, dường như, Don Bosco cùng lúc ở Torino và Sarrià. Ngài đã từng biết điều đó không? Khi họ du hành từ Port Bou, cha Branda đi vào toa xe lửa của ngài và bắt đầu hỏi ngài về vấn đề vô luân đó. Ngài cho Don Bosco bản tường trình của mình về việc xảy ra đó; song Don Bosco chỉ đơn giản đáp lại: "Hãy tiếp tục", nhưng không cho thêm ánh sáng nào hơn. Đoạn ngài thiếp ngủ. Cha Branda rời đi và vào toa xe kế tiếp ở đó ngài kể câu chuyện của mình cách chi tiết cho cha Rua, và ngài đã cẩn thận ghi chú lại.²⁰⁷

Lịch sử chính thức của Salêdiêng (Lemoyne năm 1913 và Ceria

²⁰⁷ Ngài sẽ làm chứng cho điều này tại tiến trình phong thánh cho Don Bosco, khi nối kết tường trình này với một điều ngài nghe Don Bosco nói trong tháng Hai đó rằng ngài muốn đi thăm Don Branda. (*Positio super Introductione Causae. Summarium*, p. 830.)

năm 1937) không nghi ngờ về sự hiện diện hai nơi này; nhưng để có sự hiện diện hai nơi chân chính, như chính cha Branda nghiêm chỉnh xác định trong nhiều trường hợp, thì cần Don Bosco phải hoàn toàn ý thức về điều đó. Không may, đối với thị kiến của cha Branda, chúng ta không có bằng chứng đáng tin rằng ngài đã ý thức về bất kỳ hành trình bằng tâm trí nào từ Torino đến Barcelona vào tháng Hai năm 1886.²⁰⁸

Cha Rua đầy ngạc nhiên khi chứng kiến thành phố Barcelona đón chào Don Bosco. Tại những trạm ga ở Pháp, Don Bosco đã tìm thấy bạn hữu và ân nhân. Ở Barcelona, ngài được những người có thẩm quyền dân sự cũng như Giáo hội chúc mừng: chính quyền thành phố đó đại diện Hoàng hậu nhiếp chính, và vị Tổng Đại diện đại diện Giám mục (vắng nhà vì thăm viếng mục vụ). Những vị lãnh đạo của Hiệp hội Công giáo và những chức sắc khác nhau cũng ở đó. Cả những người mến mộ lẫn những người tò mò cũng hiện diện trong đám đông. Bị nhiệt tình lôi cuốn, cha Ceria viết: "Hàng ngàn người từ mọi trình độ xã hội đều đổ tới nhà ga để xem Don Bosco." Nghi thức ngoại giao được những ủy viên chính thức khác nhau tuân giữ thích đáng. Thư ký Viglietti bình luận, những người quyền cao chức trọng theo thủ tục đúng cách. Những cộng tác viên lỗi lạc, nam cũng như nữ, dễ nhận ra. Giữa họ là Dorothy Chopitea, được những người khác kính trọng, đã rất mãn nguyện vì đón Don Bosco, cha Rua, và cha thư ký Viglietti trong chính cỗ xe của bà. Sau Thánh Lễ, được cha Rua cử hành, và một bữa ăn tại nhà bà, những nhà du hành của chúng ta thẳng đường tới nhà Salêdiêng tại Sarrià. Họ trú lại đó suốt thời gian ở Barcelona từ 8 tháng Tư tới 6 tháng Năm. Chính ở đó Don Bosco tiếp vô số khách mà thường không có sự chọn lựa song đến theo nhóm chỉ để nhận phép lành của ngài. Tất cả ra về - người sùng đạo cũng như kẻ tò mò - với ảnh của Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Chính từ đó ngài dự những cuộc tiếp tân để ca ngợi ngài được những người giàu có sắp xếp, hoặc trong những thánh đường nguy nga hay những đại sảnh lộng lẫy.

²⁰⁸ Tham khảo về "hiện diện hai nơi ở Barcelona" trong cuốn sách *Don Bosco en son temps*, p. 1350-1356.

Đang khi đó cha Rua bắt đầu tiếng Tây Ban Nha, khiến Don Bosco ngạc nhiên nhiều; Don Bosco đã hỏi xem ngài đã học một ít câu mỗi ngày. Ngài trả lời: "Hơn một tí nữa, cha à." Don Bosco nói: "Hoan hô con, con sẽ giúp cha bớt bối rối." Thực vậy, ngài thường hành xử như người giải thích của Don Bosco ở đâu một cuộc đối thoại quan trọng cần đến tài khéo ngôn ngữ mà không Salêdiêng nào khác có thể mang lại. Một lá thư ngài viết ngày 9 tháng Tư cho Gioan Bonetti minh họa tốc độ phi thường của việc ngài học ngôn ngữ. Ngài bắt đầu lá thư bằng tiếng Tây Ban Nha, rồi sau khi viết xong một đoạn, ngài trách mình: "Này, cha coi, tôi thường nói Tây Ban Nha đến nỗi tôi không để ý rằng tôi đang viết cho cha bằng ngôn ngữ ấy. Tôi biết cha đã ở đây, nhưng cha không dùng ngôn ngữ đó nhiều, bởi vì cuộc thăm viếng của cha quá ngắn. Tôi sẽ tiếp tục viết bằng tiếng Ý để không phí giờ của cha." Vị Phó Tổng Bề trên, cha Durando, đôi khi viết cho các nhà về cuộc thăm viếng tới Tây Ban Nha, với những tin tức thâu gom từ thư ký Viglietti, nhưng tên của cha Rua chỉ được nhắc đến trong một thư luân lưu, đề ngày 5 tháng Năm. Ở đó ngài viết: "Cha không được quên cho anh em hay biết về cha Rua rất yêu mến của chúng ta. Suốt thời gian Don Bosco ở Tây Ban Nha, giữa nhiều trách nhiệm khác nhau, ngài luôn là vị đại diện và sự hỗ trợ chân thật của Don Bosco, bất chấp giá ngài phải trả trong làm việc hay mệt nhọc. Ngài giảng bằng tiếng Tây Ban Nha trước một cộng đoàn lớn trong nhà thờ chúng ta tại Sarria, đó hẳn làm nhiều anh em ngạc nhiên." Đó là ngày thứ hai Phục sinh, ngày 26 tháng Tư.²⁰⁹

Như ta có thể kỳ vọng, cha Rua luôn thắp bùng Don Bosco tại những cử hành tôn vinh ngài, dù trong nhà ở Sarria hay tại những buổi tụ họp khác ở Barcelona.²¹⁰ Ngài ở bên cạnh Don Bosco trong những dịp sau: 14 tháng Tư, tại trường cao đẳng dành cho những Người Nữ của Thánh Tâm; 15 tháng Tư, tại một buổi gặp mặt ban tối của Hội Công giáo tại Barcelona khi ngài long trọng được nhận là một thành viên danh dự; ngày 17 tháng Tư, tại một bữa tiệc tôn

²⁰⁹ E. Ceria, *Vita*, p. 122-123.

²¹⁰ Nhật ký về Don Bosco ở lại tại Barcelona trong chương «Diario barcelonense», MB XVIII, p. 66-117. Tôi cũng dựa trên bản sử biên niên chi tiết của thư ký Viglietti.

vinh ngài do cha Narciso Pascual khoản đãi; 21 tháng Tư, khi ngài cử hành Thánh Lễ tại Nguyễn đường riêng của Nữ hầu tước de Comillas; ngày 24 tháng Tư, tại Kinh Chiều, trong nguyện đường riêng của cha Narciso Pascual; 29 tháng Tư, thăm viếng Oscar Pascual, chủ tịch ngân hàng Barcelona; 30 tháng Tư, tại một cuộc huấn đức cho các Cộng tác viên Salêdiêng tại thánh đường Nuestra Senora de Belen; 1 tháng Năm tại Thánh Lễ Don Bosco dâng trong cùng thánh đường trên; 2 tháng Năm, tại bữa tối được Tổng Giám mục Barcelona khoản đãi; 3 tháng Năm tại buổi tiếp tân hoành tráng ở dinh thự của cha Lu-y Marti Codola; ngày 4 tháng Năm, một bữa tối với gia đình Pons, tại trường cao đẳng của dòng Tên và trong nhà thương được Dorothy Chopitea thành lập; 5 tháng Năm, tại buổi thăm viếng Nữ Hầu tước de Comillas và tại một lễ nghi trong thánh đường Nuestra Senora de la Merced. Tuy nhiên, ngoại trừ một ít luật trừ có tầm quan trọng khác nhau, ký sự rất chi tiết của cha thư ký Viglietti ít nhắc đến ngài. Sau đây là một trong những luật trừ đó.

Ngày 11 tháng 4, Don Bosco gọi cha Rua, cha Giám đốc Branda và thư ký Viglietti; ngài khóc nhiều và kể cho họ một giấc mơ ngài có suốt đêm 9/10. Nó là một giấc mơ về truyền giáo trong đó Don Bosco thấy con số rất đông giới trẻ gọi ngài lớn tiếng: "Chúng con đang đợi cha". Một nhóm người được một người nữ mục tử dẫn dắt chỉ tới Valparaiso ở Chile, rồi vượt qua các rặng núi đồi và trùng dương, tới một chỗ khác gọi là Bắc Kinh. Người nữ mục tử ấy vạch một đường đi từ Satiago tới Bắc Kinh, cắt qua Phi châu, và nói với ngài: "Nay con đã có một ý tưởng rõ ràng về các Salêdiêng của con phải làm gì". Don Bosco kêu lên: "Nhưng, làm thế nào họ có thể đi tới đó? Những khoảng cách trùng trùng điệp điệp, các nơi chốn khó mà tới được, và chúng con lại quá ít." Rồi ngài lại được chỉ những chỗ ở Ấn Độ và Trung Hoa, ở đó có thể có những nhà tập mới để tuyển mộ người mới. Cả ba đều lắng nghe trong ngạc nhiên, và người thứ nhất, rồi người khác nữa kêu to: "Ồ, Mẹ Maria, Mẹ Maria!" Vị Tổng Đại diện ghi lại tất cả những gì đã được nói, thâm tín rằng đó là một sứ điệp trời cao. Tim ngài luôn nung nấu việc truyền giáo. Một ngày kia, ngài không ngần ngại sai các môn đệ đi tới Phi châu và Á châu. Cuối cùng ngài nói với Don Bosco: "Đức Maria yêu chúng

ta biết bao". Cha Rua luôn tin những lời tiên báo như thế đến từ trời.²¹¹

Trở về từ Tây Ban Nha

Ba nhà du hành rời Tây Ban Nha ngày 6 tháng Năm. Họ hành trình từng chặng, nghỉ tại Gerona, Montpellier, Valence và Grenoble, mất cả thảy chín ngày để đến Ý.²¹² Trong hai nơi cuối cùng được nói tới, cha Rua rất nổi bật.

Tại Montpellier, bác sĩ Combal được tham khảo về tình trạng sức khỏe của Don Bosco: Tất cả điều ông có thể làm là xác nhận lại sự chuẩn đoán được thực hiện 2 năm trước tại Marseilles. "Bệnh tật duy nhất Don Bosco mắc phải không gì khác hơn là sự kiệt lực quá độ. Nếu Don Bosco đã không hề làm phép lạ thì tôi có thể nói phép lạ lớn nhất của ngài là sự kiện ngài vẫn còn sống. Toàn bộ hệ thống của ngài đã hư hoại. Ngài hầu như chết vì mệt nhọc, mọi ngày ngài làm việc, ăn ít và tiếp tục sống. Đối với tôi đó thực sự là một phép lạ lớn nhất rồi." Những ngày ở Barcelona đã hoàn toàn làm ngài kiệt sức.

Vậy không ngạc nhiên rằng ngài không đủ khỏe mạnh để nói bài huấn đức đã được hoạch định tại nhà thờ chính tòa ở Valence. Cha Rua thay thế ngài và thuật lại lịch sử Nguyện xá tại Valdocco. Khi họ tới Grenoble ngày 12, cha Rua lại phải can thiệp lần nữa. Họ khó ra ngoài nhà ga khi ba nhà du hành của chúng ta thấy một đám rất đông tụ họp tại quảng trường thánh Lu-y, gần thánh đường có cùng tên: người ta nói rằng Don Bosco, người làm phép lạ, sắp đến. Không chỉ quảng trường, mà cả những đường phố gần đó những người là người. Trên những bậc của thánh đường đó, cha xứ, mặc áo với những giáo sĩ vây quanh, đang đợi Don Bosco. Đám đông im lặng và vị linh mục lên tiếng, mời Don Bosco cầu xin ơn trời xuống cho con dân giáo xứ của mình, đến nỗi những ý định của họ được chấp nhận. Don Bosco ân cần bằng lòng: ngài chúc lành cho dân

²¹¹ Giác mơ này, được bao gồm trong sử biên niên của Viglietti (FdB 1224 D6-7), tái xuất hiện, với một ít sửa chữa do Lemoyne, in MB XVIII, p. 72-74.

²¹² Tham khảo chương «Partenza dalla Spagna e ritorno a Torino», MB XVIII, p. 118-138.

chúng và sửa soạn lên đường tới nơi Giám mục cư trú. Tuy nhiên, phép lành chung chung của ngài không chút mãn nguyện những kỳ vọng sùng mộ của dân chúng. Theo lời của cha thư ký "một loại bách hại mới" chờ đợi ngài ở quảng trường Saint Louis. Dân chúng, bị thu hút bởi một điều mà Viglietti thấy khó mà diễn tả - đó là sự "nhiệt thành" hay một thứ "điên dại"? - tràn tới Don Bosco, đang khi cha Rua cố hết sức bảo vệ ngài. Họ mang đủ mọi vật đạo đức khác nhau - ảnh tượng, thánh giá, tràng hạt, v.v. - mà họ nhất quyết phải xin ngài chạm tới. Những tràng hạt, được ném từ xa do những người không thể đến gần ngài, rơi trên vai, cổ, đầu và tay ngài. Cha Rua gọi đó là "một hình phạt đạo đức" khi làm chúng cho tiến trình phong thánh. Những người đạo đức mà ở gần nhất thúc ép ngài hôn những ảnh thánh giá và ảnh tượng. Cuối cùng, ngài được kéo ra khỏi họ để đi và trú tại đại chủng viện.

Ngày hôm sau, 13 tháng Năm, bề trên của chủng viện đề nghị cha Rua rằng ngài nên hướng dẫn "việc đọc sách thiêng" như luật đòi hỏi. Theo thuật ngữ *Sulpice* (Hội Xuân Bích), điều này hơn hẳn một "bài nói chuyện thiêng liêng" hay "bài học trong linh đạo". Một chủng sinh hiện diện miêu tả biến cố đó như sau: "Vị linh mục đạo đức của Don Bosco lấy chủ đề 'Tình yêu Thiên Chúa dành cho chúng ta'. Những lời tâm thành của ngài biểu thị một tâm hồn nóng cháy. Nó không phải là bài nguyện gắm cho bằng chiêm niệm. Với vị Thánh, điều này trở thành một sự xuất thần, khi những giọt lệ lớn lăn tròn trên gò má ngài. M. Rabilloud [cha Bề Trên] nói ra bằng một giọng rất hiền từ và cảm động: "Don Bosco khóc". Những giọt lệ của vị thánh thì thậm chí hùng biện hơn những lời nâng cao đến từ tâm hồn của cha Rua. Chúng tôi cảm động tới tận sâu thẳm. Chúng tôi đã thấy sự thánh thiện của ngài trong dấu chỉ tình yêu này, và chúng tôi không cần phép lạ để thúc đẩy chúng tôi tôn kính vị thánh khi chúng tôi từ hội trường tiến tới nhà cơm."²¹³

Với vị Tổng Đại diện, cha Rua và, vị thư ký, Charles Viglietti, Don Bosco trở lại Torino tối ngày 15 tháng Năm, đúng lúc khai mạc tuần

²¹³ Dom Pierre Mouton, «Séjour de saint Jean Bosco au séminaire de Grenoble, mai 1886», *Documenti* XXXII, p. 328, h. t.

chín ngày chuẩn bị lễ Mẹ Maria Phù Hộ các Giáo Hữu ngày 24.

Suy nhược vì mệt mỏi, Don Bosco chậm chạp, rất chậm đi ngang qua sân nhà, được ban kèn của những thiếu niên dẫn đầu và được đoàn thiếu niên hộ tống hai bên. Cha Rua ghi nhớ cuộc du hành này tới Tây Ban Nha như chiến thắng cuối cùng của vị thầy được mọi người kính trọng; và nay ngài đã trở nên vị Tổng Đại diện khiêm tốn của ngài.



13

Cuộc Đời Don Bosco

tới KẾT TẬN

Một vị Phó Tổng Bề trên thánh thiện và khiêm tốn

Cha Rua khiêm tốn và cần mẫn thực thi vai trò của mình như vị Tổng Phó Bề trên. Vào tháng Tám năm 1886, Don Bosco ủy quyền cho ngài chủ sự tại Tổng Tu Nghị của Con Đức Mẹ Phù Hộ tại Nizza Monferrato, cho ngài những năng quyền cần thiết đối với bất kỳ quyết định nào xét là lợi ích cho Tu hội. Trong lá thư ủy nhiệm, ngài viết: "Hãy can đảm! Chúa đã trang bị chúng ta cho những trách vụ khác nhau; chúng ta có bốn phận nỗ lực hết sức để thực hiện chúng đến cùng. Vì nay, thị lực của cha quá kém và sức khỏe của cha tàn tạ rồi."²¹⁴ Thực thế, bây giờ Don Bosco không thể làm nhiều hơn là cầu nguyện, và ngài có thể tin tưởng vào vị Phó Bề trên với tâm hồn an bình.

Đúng là ngài đã chủ tọa Tổng Tu Nghị Salêdiêng tại Valsalice vào tháng Chín, ở đó tất cả các Giám đốc đều tề tựu. Dù vậy, trong một biện pháp chưa có tiền lệ, ngài viết một lá thư minh nhiên gửi tới "Cha Micae Rua, Tổng Đại diện của Tu hội Salêdiêng", chính thức mời cha Rua thay thế ngài trong việc tiếp nhận mỗi thành viên Tu nghị tỏ bày thiêng liêng.²¹⁵ Cha Rua đảm nhận vai trò lãnh đạo ở hai dịp trong Tu Nghị đó. Ở buổi họp khai mạc, ngài đọc những quy luật tiến hành, và khi bế mạc, ngài chia sẻ với các thành viên Tu Nghị mười hai hướng dẫn, có khả năng đến từ chính mình, nhưng phản ánh một sự khắc khổ nào đó của vị Phó Tổng Bề trên trước kia của Tu hội. Chúng liên quan đến việc tuân giữ khó nghèo, đời sống cộng

²¹⁴ G. Bosco - M. Rua, Pinerolo, 8 tháng 8 năm 1886. *Epsitolario* Ceria IV, 359.

²¹⁵ *Epsitolario* Ceria IV, p. 355-356.

thể và đào luyện những tư giáo trẻ trong các trường.²¹⁶

Cha Rua sống kỹ càng sự nghèo khó ngài khuyên người khác. Cha Amadei, người đương thời của ngài, nói cho chúng ta rằng khi ngang qua sân chơi của Nguyễn xá một ngày kia, cha Rua bất chợt nhặt được một cây bút mới. Khi lượm lên, ngài đưa cây bút cho mình nói rằng: "với cây bút này, cha sẽ có thể viết cả tháng trời rồi!"²¹⁷ Một trong những thư ký trẻ của ngài thời đó, Antôn Dones, nói rằng cha Rua đôi khi xin ngài đi tới người may hay đóng giày của Nguyễn xá để vá áo hay giày mà trước tiên không tới gặp vị Phó Bề trên để ngài chấp thuận. Khi ngài ghi nhận rằng vị Đại diện của Don Bosco không cần làm thế, ngài trả lời: "Không được đâu: vị Phó Bề trên là người duy nhất có thẩm quyền trên những xưởng thợ."²¹⁸

Khi đến giờ cầu nguyện, chỉ điều gì có tầm quan trọng lớn lao nhất mới có thể kéo ngài ra mà thôi. Tại thủ tục pháp lý Tông tòa cho cha Rua, Alexander Lucchelli (1864-1938) làm chứng như sau: "Phải ca ngợi ngài thật bình thản. Trong nửa giờ đó, ngài dường như say mê đối thoại sâu xa với Thiên Chúa; bất chấp điều gì xảy ra chung quanh, không gì làm ngài phân tâm hay xao trộn. Sáng ngày 23 tháng Hai - ngày đầu tiên của mùa Chay - chúng tôi tất cả đều đang nguyện gẫm tại Thánh đường Mẹ Phù Hộ. Một trận động đất rung phía Đông Bắc nước Ý, tâm chấn ở Liguria. Đột nhiên, chúng tôi cảm nhận mặt đất rung mạnh dưới chân chúng tôi, và một tiếng động va chạm khủng khiếp của các đồ vật làm điếc tai chúng tôi. Dường như thể thánh đường sắp bị nghiền nát bởi một tên khổng lồ. Tiếng la vang lên: 'Động đất! Động đất!' Và mọi người chạy ra khỏi nhà thờ tuôn vào sân chơi, mặt tái nhợt vì sợ. Họ nhìn lên mái vòm, chờ xem nó rơi vỡ xuống bất kỳ lúc nào. Nhưng nỗi kinh hoàng ấy rất ngắn; chẳng mấy chốc họ ý thức rằng cuộc động đất không làm thiệt hại thánh đường gì cả. Họ trở lại vào trong nhà thờ, và cha Rua ở đó - người độc nhất không nhúc nhích - vẫn ở chỗ mình và cầu nguyện. Ngài đã không biết gì sao? Tôi không nghĩ thế. Ngài có hiểu rằng

²¹⁶ Đọc chúng trong MB XVIII, p. 188-189.

²¹⁷ Amadei I, p. 364.

²¹⁸ Amadei I, p. 364-365.

chúng tôi không bị nguy hiểm sao? Tôi không biết. Nhưng một điều chắc chắn, như mọi người có thể thấy: mặc dù trái đất rung mạnh khủng khiếp, cha Rua đã không gián đoạn cầu nguyện của mình."²¹⁹

Tại Rôma: cuộc cung hiến Thánh Đường Thánh Tâm

Don Bosco thật háo hức hiện diện ở Rôma cho lễ cung hiến Thánh đường Thánh Tâm mà ngài đã trả giá biết bao hy sinh. Ngài khởi hành đi Rôma ngày 20 tháng Tư cùng với cha Rua và cha Viglietti. Họ đi từng trạm một, và đến Rôma ngày 30. Don Bosco mệt lử và cha Rua cũng thế. Một buổi sáng ở đó, khi ngài chuẩn bị cử hành Thánh Lễ ngài xỉu và phải nằm nghỉ chốc lát. Tuy nhiên, ngài đứng lên lại ngay và cử hành Thánh Lễ như không có gì xảy ra trước đó.

Đức Lêô XIII dành cho Don Bosco cuộc triều yết ngày 13 tháng Năm, ngày trước khi cung hiến Thánh đường. Trước khi già từ, Don Bosco xin Đức Giáo Hoàng có thể giới thiệu cha Rua và cha Viglietti, đang đợi ở phòng chờ hay không. Người viết ký sự giữ một hồ sơ về những lời của Đức Giáo Hoàng: "Ồ, cha là cha Rua, Vị Đại diện của Tu hội. Tốt lắm! Rất tốt! Cha nghe nói rằng con ở với Don Bosco từ lúc nhỏ. Con hãy tiếp tục thẳng tiến với dự án mạo hiểm này; con hãy bảo đảm gìn giữ nơi chính mình tinh thần của Đấng Sáng lập của con." Cha Rua trả lời: "Trọng kính Đức Thánh Cha, chắc chắn như thế. Với phép lành của Đức Thánh Cha, chúng con hy vọng có thể hiến mình tới hơi thở cuối cùng cho chính công cuộc mà chúng con đã hiến thân từ bé." Rồi ngài xin phép để nói lên một yêu cầu: một đặc ân để chấp nhận những ứng sinh cho Tu hội. Đức Giáo Hoàng lắng nghe rồi nói ngài hãy theo mình. Ôn xá đó được ban cho năm năm ngay lập tức và ngay tại chỗ.²²⁰

Cả ba trở lại Torino vào tối ngày 20 tháng Năm. Ngay khi họ ở Nguyện xá, Don Bosco nài nỉ đi tới Thánh đường để tạ ơn Đức Mẹ. Đó là ngày thứ sáu trong tuần chín ngày chuẩn bị mừng lễ Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu; toàn cộng đoàn tụ họp tại đó cho những nghi lễ

²¹⁹ Alexander Lucchelli (1864-1938), Tiến trình phong thánh của cha Rua, trong *Positio* 1947, p. 586-587.

²²⁰ *Minutes of the Superior Chapter*, 12 tháng 9 năm 1887, FdB 1883 C12.

thông thường. Cha Rua chủ tọa chiều Thánh Thể và ban phép lành, và Don Bosco lãnh nhận thật sốt sắng.

Huấn đức trong Thánh đường đó vào ngày lễ Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu cho các Cộng Tác viên ở Torino, đó là một truyền thống. dịp này, chính cha Rua cho huấn đức. Ta được tường trình về điều đó trong *Tạp San Salêdiêng* vào tháng Bảy sau đó: "Huấn đức xảy ra vào ngày hôm sau, ngày 25 tháng Năm trong thánh đường ấy. Cha Rua, vị Tổng Đại diện của Don Bosco, đã nói về buổi cử hành ở Rôma khi cung hiến Thánh đường Thánh Tâm, rồi về cuộc triều yết hiền phụ được Đức Lêô XIII ban cho Don Bosco, phép lành mà Đức Thánh Cha đã nhân hậu ban cho tất cả những ân nhân của Thánh đường mới, bước tiến liên tục của việc truyền giáo ở Patagonia, và cuối cùng sự che chở đặc biệt của Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Mẹ mới đây, dường như đúng vậy, cứu Giám mục Cagliari khỏi chết một cách lạ lùng - đang khi du hành qua Andes, ngài phải nhảy khỏi lưng con ngựa bỗng nhiên lồng lộn lên. Đây là những đề tài chính của cuộc nói chuyện rất thú vị và xây dựng ấy."

Nói thay cho Don Bosco

Trước cơn bệnh sau cùng của Don Bosco, cha Rua đã phải thế chỗ ngài ở ba biến cố công cộng. Mỗi năm, vào ngày 23 và 24 tháng Sáu, để mừng lễ Thánh Gioan Tẩy giả, Nguyễn xá cử hành trọng thể để tán dương Don Bosco. Những lễ mừng xảy ra ở sân chơi lớn, một chỗ duy nhất đủ lớn để tụ họp giới trẻ và nhiều khách mời.

Khi buổi hòa nhạc và văn nghệ kết thúc vào tối ngày 24, Don Bosco không còn sức để nói bài kết thúc như thường lệ. Ngài chỉ định cha Rua nói thay ngài, và nhân danh ngài cảm ơn tất cả những ai đã tổ chức buổi 'văn nghệ' và mọi người đã tặng quà. Người viết ký sự của tờ *Tạp san Salêdiêng* nói rằng cha Rua đã nói một 'bài thật cảm động'. Cảm xúc thực sự có giữa cử tọa, họ đều biết rõ rằng một dịp như thế sẽ chẳng bao giờ xảy ra nữa. Các cựu học sinh tổ chức một bữa tiệc tiếp theo buổi cử hành đó. Don Bosco lần này không thể hiện diện. Cha Rua thay thế ngài và nói nhân danh ngài. Ngài khích lệ họ luôn ghi nhớ và mang theo với họ trong cuộc đời mình hình ảnh, lời khuyên và những ước muốn của vị ân nhân vĩ đại của họ.

Những người lắng nghe đều sung sướng đến ngạc nhiên vì tìm thấy nơi cha Rua tình cha mà họ đã nghiệm được rất rõ nơi Don Bosco.²²¹

Năm đó Don Bosco không thể đi tới Pháp như ngài đã thường làm từ năm 1876. Thay vào đó, người Pháp đến với ngài. Hơn 900 công nhân, trên đường tới Rôma dưới sự lãnh đạo của Léon Harmel, đã dừng lại ở Torino. Họ hành hương [đến Rôma] để mừng ngân khánh linh mục của Đức Lêô XIII, và họ rẽ ngang qua Torino ngày 13 tháng Mười Hai. Những người công nhân đó hăm hở đến thăm Don Bosco, nhưng thời gian ngắn ngủi dành cho tùy ý họ không đủ cho họ để đi tới tận Valdocco. Vì thế, Don Bosco đi với cha Rua để gặp họ ở công viên Valentino ở đó những người hành hương có một bữa cơm trong một khách sạn. Don Bosco chúc lành cho họ theo mức ngài có thể, và thích nói chuyện với họ, nhưng giọng ngài chỉ vừa đủ nghe cho những kẻ gần nhất, vì thế ngài xin cha Rua nói thay ngài. Đây không phải là vấn đề cho ngài khi ngài nói với họ bằng tiếng Pháp. Ngài nói, Don Bosco chúc mừng và cảm ơn những người hành hương; ngài yêu cầu họ xin Đức Giáo Hoàng cầu nguyện cho Gia đình Salêdiêng sẽ nhận mọi ơn lành họ cần để chu toàn sứ mệnh của mình; ngài mời họ khi ở Rôma, thăm viếng Thánh đường Thánh Tâm, và hứa cử hành Thánh Lễ ngày hôm sau, xin Chúa chúc lành cho toàn thể cuộc hành hương. Sau bài nói chuyện này, các khách hành hương lần lượt đi qua Don Bosco, ngài cho mỗi người một ảnh Mẹ Phù Hộ. Nhiều người nhét nhanh đồng bạc vào tay ngài, song ngài trao hết qua cha Rua.²²²

Ngày 24 tháng Mười Một các tín hữu nếm chạt thánh đường Mẹ Phù Hộ cho một lễ nghi ngoại thường. Hoàng tử Ba lan August Czartoryski, đã biết Don Bosco ở Paris năm 1883, đang gần đất xa trời và chuẩn bị gia nhập Tu hội Salêdiêng. Ngày đó ngài nhận áo dòng từ Don Bosco, cùng với ba người lớn khác - Pháp, Anh và Ba lan. Don Bosco tiến tới rất chậm chạp, với bốn ứng sinh. Khi hát kinh Thánh Thần (*Veni Creator*), ngài mời họ, theo cách diễn đạt của lễ

²²¹ E. Ceria, *Vita*, p. 130.

²²² «Le pèlerinage des ouvriers français à Rome», *Bulletin salésien*, tháng Mười Một, 1887, p. 132-133.

nghe, cởi bỏ con người cũ, lúc đó họ cởi áo khoác và cà vạt và trao cho những người giúp lễ. Rồi ngài mời họ mặc lấy con người mới khi trao cho từng người chiếc áo dòng. Rồi chính lúc đó cha Rua lên bục giảng và giảng một bài thích hợp, dùng những lời Isaia cho bài của mình: *'Fili tui de longe venient'* [*Con cái người từ xa tiến lại*]. Lễ nghi kết thúc với bài hát *Te Deum*. Ra khỏi thánh đường, những người lớn tuổi hơn bình luận về bài giảng của cha Rua: "Cha Rua nói bằng lòng trí và tâm hồn của Don Bosco."²²³

Don Bosco qua đời

Cùng năm 1887, từ giữa tháng 12, sức khỏe của Don Bosco suy giảm mau lẹ, và cha Rua luôn ở gần kề, sẵn sàng trước bất kỳ điều gì xảy ra. Vào ngày 21 kết tận hình như gần kề: ngài bị chấn động bởi những cơn bạo bệnh; thân nhiệt ngài sốt cao; khi nỗ lực chặn trước việc nôn mửa, những y sĩ của ngài cố gắng cách vô ích để nuôi ngài bằng lương thực mà hệ thống cơ thể có thể tiếp nhận. Ngài thở rất cạn. Lát sau chiều tối đó, ngài bảo một trong những người ở với ngài rằng khoảng 4 giờ ngài nghĩ ngài sắp chết rồi. "Cha mất toàn bộ ý thức rồi". Ngài xin lãnh các bí tích sau cùng, khi nói với cha thư ký Viglietti: "Con hãy bảo đảm rằng con không phải là linh mục độc nhất ở với cha. Cha cần một ai đó ở đây sẵn sàng ban bí tích xúc dầu cho cha." Viglietti trả lời: "Cha Bosco, cha Rua ở đây mọi lúc."²²⁴ Vào lễ vọng Giáng sinh, ước ao của ngài được đón nhận: Giám mục Cagliari long trọng mang Của Ăn đàng (*Viaticum*) vào ban sáng, khi Thánh Lễ cộng đoàn đang được cử hành. Rồi, tối đó, khoảng 11 giờ, ngài ban phép xúc dầu cho Don Bosco.

Được báo động bởi diễn biến của những biến cố, mọi ngày từ 26 đến 31 tháng Mười Hai, cha Rua gửi một bản tin chi tiết về diễn biến

²²³ Từ E Ceria, MB XVIII, p. 466-468. Sử biên niên nguyên gốc của Carlo Viglietti, đề ngày 24 tháng Mười Một, chỉ ghi lại một lễ nghi trong chính phòng của Don Bosco. Tôi tưởng tượng rằng sau lễ nghi ở nhà thờ Mẹ Phù hộ mà dường như được ghi chú tài liệu đầy đủ, gia đình Crazrtoryski thăm các phòng của Don Bosco. Những sử biên niên của Viglietti ở trong FdB 1222 D2 - 1227 D8.

²²⁴ C. Viglietti, sử biên niên nguyên thủy, ngày 23 tháng 12, 1887.

bệnh tình của Don Bosco cho tất cả các Giám đốc.²²⁵ Một bản tin ngày 27 viết như sau: 'tình trạng phổi'; nói cách khác, cả tim và phổi bị tác động. Đối với chính người ốm, ngài quen khôi hài như thể không kể gì đến ốm yếu và đau đớn. Vào ngày 26, khi ba bác sĩ tham khảo với nhau bên giường, ngài lặng lẽ nói cho Viglietti, như một bệnh nhân nghi ngờ trong hài kịch của Molière: *Chúng ta hãy coi kiến thức và tài khéo của ba bác sĩ có thể khám phá ra gì nào*" [*Videamus quid valeat scientia et peritia trium doctorum*]. Ngày 27 đang khi bốn Salêdiêng – kể cả cha Rua - và một bác sĩ đang chụm đầu lại với nhau để bàn xem làm thế nào để chuyển Don Bosco từ giường này sang giường khác, ngài nói vui cười: "Các con hãy buộc một dây quanh cổ cha và kéo cha đi." Cuối cùng, việc chuyển đó trở thành một bi hài kịch khi cha Rua thấy mình ở trên giường thứ hai với Don Bosco nằm trên mình"!

Đang khi đó, những người quanh ngài rập vào các tư tưởng thiêng liêng ngài diễn tả vào với nhau. Trong một luân thư ngày 30 tháng Mười Hai, cha Rua viết: "Tối hôm qua, Đức Cha Cagliero, cha Bonetti và cha ở bên giường ngài; một phút ngắn ngủi khi ngài có thể nói dễ dàng hơn, chúng tôi nghe ngài nói: "Cha khuyên các Salêdiêng sùng kính Mẹ Maria Phù Hộ và năng hiệp lễ." Khi cha ghi nhận rằng điều này có thể dùng như một Hoa thiêng cho năm mới và sẽ gởi tới tất cả mọi nhà, ngài trả lời: "điều này cho cả đời..." Nhưng rồi ngài đồng ý để làm nó thành Hoa thiêng. Chúng ta đừng quên lời khuyên quý giá này của người cha được yêu mến thiết tha. Chúng ta hãy giữ lấy nó, khuyến khích các người trẻ giữ lấy nó, và từ bây giờ trở đi chúng ta hãy dùng nó như một phương thế để cầu cho ngài được ơn bình phục."

Tình trạng sức khỏe của Don Bosco dường như cải thiện chút xíu; ngày 31 tháng Mười Hai, cha Rua vui sướng loan báo rằng Don Bosco cảm thấy khỏe hơn đôi chút, và các bác sĩ nay nuôi mộng ngài có thể bình phục. Dù sao đi nữa, vẫn có lý do phải cẩn thận hơn. Ngày 2 tháng Giêng, cha Rua phải làm cho bài tường trình trước kia dụ lại khi ngài tuyên bố: "Bệnh tình của người cha rất yêu dấu của

²²⁵ Những thư luân lưu này trong FdR 3980 A10-B8.

chúng ta không xấu đi, nhưng ít hy vọng cải thiện. Cái chết của ngài trong một tương lai rất gần xem ra không thể thoát khỏi. Ngài muốn tất cả các hội viên được mạnh khỏe cả thể xác lẫn tinh thần, tiến bộ trong nhân đức, học hành và những bổn phận khác nhau của bậc sống mình."

Sự thuyên giảm này kéo dài được ba tuần, khi Don Bosco bắt đầu nói lại được, ăn được chút ít và tiếp khách đến thăm. Dù vậy, ngài rất mệt. Ngày 6 tháng Giêng, ngài báo trước cho thư ký của mình: "Viglietti, con phải nói cho cha Rua để ý đến cha, vì tâm trí cha đi đâu rồi đó. Cha không thể nhớ đây là ngày hay đêm, ngày nào hay năm nào nữa. Cha đang mất phương hướng; cha không biết bây giờ mình đang ở đâu. Cha không thể nhận diện các người đến thăm hay nhớ cái gì đã xảy ra, không nhớ cha có cầu nguyện không, đây là một ngày lễ hay lễ thường. Xin tất cả các con hãy giúp cha."²²⁶ Ngài bắt đầu lại suy yếu từ ngày 24.²²⁷ Khoảng ngày 27, ngài trôi nổi, lúc tỉnh lúc mê, đôi khi hôn mê. Bất cứ khi nào ngài sáng suốt, ngài luôn chúc mừng con cái mình - Berto, Durando, Bonetti, và dĩ nhiên cha Rua - và lập lại liên hồi: "Các con hãy nói cho thanh thiếu niên rằng cha đợi chúng trên thiên đàng." Tối 29/30 là tối đau khổ nhất cho Don Bosco: ngài không thể thở hay ăn bất kỳ thứ gì. Khoảng 2 giờ sáng, ngài bắt đầu run rẩy, răng ngài lập cập với nhau và dường như ngài nghẹt thở. Thậm chí giường ngài cũng rung lên. Được báo động điều này, y sĩ Enria cố gắng nâng ngài lên một chút; Don Bosco túm chặt lấy thầy và thoáng chốc Enria nghĩ rằng ngài sẽ chết trong tay mình; đoạn Don Bosco trở nên bình thần và với giọng nói nhỏ nhẹ ngài kêu cầu Mẹ Maria Phù Hộ các Giáo Hữu, và thêm: "Nguyện ý Chúa được nên trọn trong mọi sự!" Đến sáng, họ có thể thấy ngài liệt một cánh tay. Ngài xoay sở để nói vài lời cho những người gần nhất - Rua, Cagliero, Viglietti,... có lẽ sáng đó, ngài thì thầm vào tai người môn đệ vĩ đại: "hãy làm cho con được yêu mến." Cha Rua quyết định cho cả Salédiêng lẫn thanh thiếu niên được phép đến và

²²⁶ C. Viglietti, Sứ biên niên nguyên thủy của ngày đó. Xem E. Ceria, MB XVIII, p. 511.

²²⁷ Về cái chết của Don Bosco, xem MB XVIII, p. 529-543.

hôn tay Don Bosco đang hấp hối. Chẳng bao lâu một hàng dài thiếu niên im lặng tiến lên cầu thang dẫn tới phòng của Don Bosco; ngài nằm đó bất động, với một cánh tay treo lên và một thánh giá trên ngực. Nhiều em chạm đến ngài bằng ảnh tượng, thánh giá, tràng hạt và ảnh thánh, mà sẽ được coi như một di tích.

Sau bữa cơm ấm đạm với cộng thể Salêdiêng, những bề trên chính - Cagliero, Rua, Bonetti, Belmonte, Sala - trở lại bên giường của Don Bosco, căn phòng ấy gần với nhà cơm. Họ quì gối trên sàn lát gạch quanh giường đau khổ của người cha thân yêu và cầu nguyện, không bảo đảm họ sẽ tranh thủ được chớp mắt chút nào hay không. Cuối cùng họ quyết định qua đêm ngồi đợi ở phòng bên cạnh từ đó họ có thể đến ngay khi được báo động. Khoảng lúc 1:30, ngài thở rất mệt nhọc. Enria báo động cho các bề trên. Cha Rua và Giám mục Cagliero đọc lời phó dâng sau cùng. Còn những người khác sụt sùi cầu nguyện trong nước mắt. Cuối cùng, hơi thở dốc hạ dần, và cùng với nó, ngài đã ngừng thở và mọi người quanh đó thật buồn thảm. Rồi chính cha Rua, với một ý tưởng hoàn toàn hợp với tinh thần của Don Bosco, mượn cánh tay của ngài, lên tiếng ban phép lành từ Don Bosco cho con cái mình khắp thế giới. Ngài đến bên giường rồi nói như sau: "Don Bosco, chúng con đều tụ họp nơi đây, rất nhiều chúng con là con cái của ngài từ những ngày sơ khai nhất, linh mục và sư huynh; chúng con xin cha ban phép lành. Xin chúc lành cho chúng con, và tất cả những ai đang rải rắc khắp thế giới và trong những vùng truyền giáo. Khi cha không còn có thể nâng tay phải lên được nữa, thì con xin cầm tay cha đọc lên những lời phép lành ấy; cha chắc chắn sẽ chúc lành cho tất cả các Salêdiêng và hết thầy giới trẻ." Rất dịu dàng, Don Rua nâng cánh tay của người cha và đọc những lời chúc lành trên tất cả hội viên; tất cả đều cúi đầu và khóc thật xúc động. Hai giờ nữa trôi qua. Với một dấu hiệu từ Enria, các bề trên lại tụ họp quanh giường và đọc kinh cầu cho người hấp hối kinh "*Proficiscere*". Don Bosco thở hơi cuối cùng vào lúc 4:45 phút buổi sáng ngày 31 tháng Giêng 1888.

Đám tang và chôn cất Don Bosco

Cha Rua soạn ngay một thư luân lưu dài, đầy cảm xúc, đề ngày

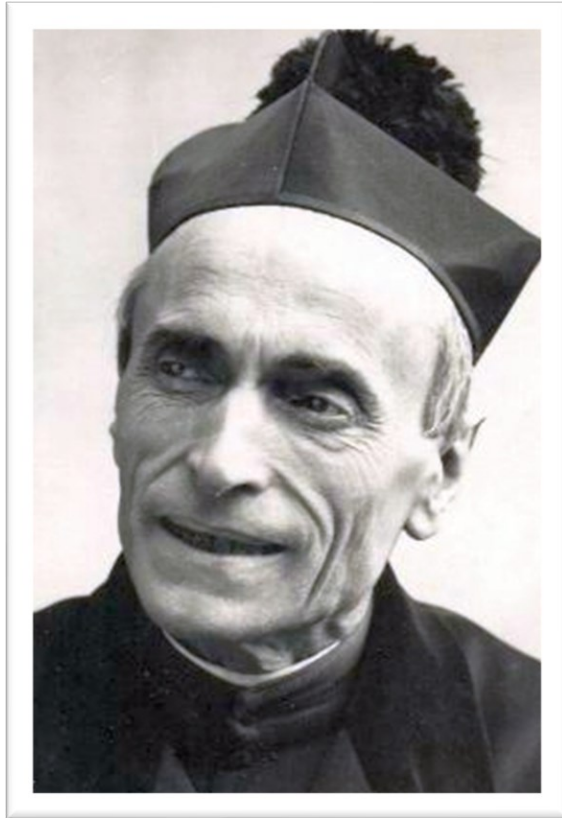
31 tháng Giêng để thông tin Don Bosco chết "cho các Salêdiêng, Con Đức Mẹ Phù Hộ, và các Cộng Tác viên Salêdiêng". Ngài bảo đảm với họ: "Nay với trách nhiệm đại diện ngài, cha sẽ nỗ lực hết sức để đáp lại những kỳ vọng chung của anh chị em. Cha chắc chắn rằng với công việc và lời khuyên của các hội viên, Tu hội Thánh Phanxicô Salê, được tay Chúa giữ gìn, Đức Mẹ Phù Hộ che chở và đức ái của những Cộng Tác viên rất xứng đáng trợ giúp, sẽ tiếp tục công cuộc được Đấng Sáng lập kỳ diệu đảm trách và được thương tiếc, cách riêng vì sự hưng thịnh của giới trẻ nghèo và bị bỏ rơi và cho việc truyền giáo."²²⁸ Trong vài hàng này, chúng ta rõ ràng thấy chương trình tương lai của một Bề Trên Cả hoàn toàn trung thành với Don Bosco.

Ngày 1 tháng Hai xác của Don Bosco, mặc phẩm phục linh mục, được đặt trong một chiếc ghế trong nhà thờ Thánh Phanxicô Salê, ở đó các thiếu niên của Nguyễn xá và nhiều tín hữu đến kính viếng ngài. Các Salêdiêng canh thức suốt đêm. Cha Rua quỳ cầu nguyện bên thi thể ngài rất lâu. Sáng ngày, xác ngài được đặt trong chiếc quan tài ba mặt. Lễ an táng được cử hành trong Thánh đường Mẹ Phù Hộ suốt sáng mùng 2 tháng Hai; đám tang gồm các Salêdiêng và thanh thiếu niên Nguyễn xá nối đuôi nhau khắp các đường phố trước một đám dân chúng rất đông. Tám Salêdiêng linh mục khiêng quan tài. Đằng sau đó, giữa cha Durando và Sala, cha Rua cúi đầu bước đi, ngập chìm trong u sầu. Đoàn người không dừng ở nghĩa trang nhưng quay về Thánh đường Mẹ Phù Hộ.

Suốt vài ngày các bề trên Salêdiêng khổ sầu với câu hỏi xem phải chôn táng Don Bosco ở đâu. Họ ưa chuộng đặt thân xác ngài trong phần mộ của Thánh đường Mẹ Phù Hộ, nhưng giới chức dân sự không cho phép. Cuối cùng, sau nhiều cuộc thương thảo, cả ở Torino lẫn Rôma, ta được phép chôn ngài ở ngoài thành phố Torino trong nhà Salêdiêng tại Valsalice. Trường học này trước kia dành cho trẻ em nhà giàu mới đây đã được chuyển hóa: từ đầu niên học vào tháng Mười, nó đã trở thành một trung tâm học vụ huấn luyện các tư giáo Salêdiêng trẻ. Những tư giáo này tạo thành sự canh gác danh dự. Vì thế, như để không gợi lên bất kỳ phản ứng nào từ những người

²²⁸ Bản bổ sung nguyên thủy được in cho *Bollettino salesiano*, February 1888, 3 p.

chống giáo sĩ, xác Don Bosco được di chuyển bí mật. Cha Rua khích lệ các tư giáo đi viếng mộ thường xuyên và dành giờ cầu nguyện trước đó. Mỗi tháng một lần, nhiều bao có thể, ngài thường đi từ Nguyen xá đến Valsalice và sốt sáng cầu nguyện.²²⁹



²²⁹ Về vấn đề chôn cất Don Bosco và sự chọn lựa Valsalice, see MB XVIII, p. 533-567.

Cha Rua làm **BÈ TRÊN CẢ**

Kế vị Don Bosco²³⁰

Trong lá thư luân lưu ngày 31 tháng Giêng, cha Rua đã viết khi quy chiếu đến Don Bosco: "Nay với trách nhiệm đại diện ngài, cha sẽ cố gắng hết sức để đáp ứng những kỳ vọng của anh em." Tại sao ngài không nói là 'thay thế' Don Bosco? Chính giữa những người Salêdiêng, âm điệu ấy bị lãng quên, tới mức độ rằng ta hoàn toàn chấp nhận đã rồi là cha Rua kế vị Don Bosco. Nhưng ở đây chính cha Rua lại chỉ coi mình không gì khác hơn là người đại diện của ngài. Ngài không biết đến bất kỳ sắc lệnh chính thức nào chỉ định ngài là vị Tổng đại diện với quyền kế vị. Don Bosco đã không bao giờ quy chiếu, bằng miệng hay văn bản, tới bất kỳ một sắc lệnh như thế. Chỉ có những lá thư từ Tổng Giám mục Alimonda trước hiệu quả đó thôi. Dù sao chẳng nữa, trong suy nghĩ của mình, một sự sắp xếp như thế không hề loại bỏ tính khả thể là một cuộc bầu phiếu thông thường bởi một Tổng Tu Nghị; vì thế ngài hỏi Đức Tổng Giám mục Alimonda về điều ấy. Dù Đức Tổng Giám mục hoàn toàn chắc chắn về kết quả đó, ngài khuyên cha Rua tiếp xúc với Rôma. Vậy, ngày 8 tháng Hai, ngài viết cho Đức Lêô XIII miêu tả tình trạng như ngài nhìn thấy: "Trọng kính Đức Thánh Cha, biết mình yếu đuối và không có khả năng, con thấy mình buộc phải khiêm nhường xin Đức Thánh Cha cho con suy nghĩ khôn ngoan về vấn đề này, và cho người ký tên dưới đây miễn khỏi trách nhiệm khó khăn của Bè Trên Cả. Tuy nhiên, con bảo đảm với Đức Thánh Cha rằng, với ơn Chúa giúp, con sẽ tiếp

²³⁰ Ở đây tôi thích ứng những trang mà Don Ceria dành cho vấn đề này trong năm 1949 trong *Vita del Servo di Dio*, p. 136-139, khởi từ những ghi chú thu thập về thư luân lưu được Hồng y Cagliero và Tu Nghị Bè trên ký ngày 7 tháng Ba, 1888. Những điều này được tìm thấy trong *Lettere circolari di Fr Rua*, p. 6-16.

tục hết lòng đóng góp phần khiêm tốn của mình vì thiện ích của Tu hội chúng con, bất kể xảy ra điều gì."²³¹ Đang khi đó, các thành viên của Tu nghị Bề trên lại nhìn khác. Ngày hôm sau, các ngài cùng gửi một lá thư cho Hồng Y Parocchi, bảo trợ của Tu hội, đưa ra những lý lẽ mạnh mẽ để xác quyết cha Rua trong vai trò Bề Trên Cả. Họ bảo đảm với ngài rằng toàn Tu hội không chỉ khiêm tốn vâng phục mà thôi: họ thấy đó là một lý do cho niềm vui lớn lao, chân thành. Vì vậy, họ xin ngài cho Đức Thánh Cha biết điều này.²³²

Lá thư này giúp dẹp yên những đồn đoán từ những người ở Rôma; họ tiên đoán toàn sự nghiệp của Don Bosco không thể tránh khỏi sụp đổ. Một số vị trong giáo triều nghĩ rằng các người Salêdiêng không có người có khả năng để cứu Tu hội: giải đáp độc nhất sẽ là giải thể nó và sát nhập các thành viên vào một Tu hội có những mục đích tương tự. Những quan tâm này đã đến tai Đức Lêô XIII; chúng đủ mạnh để thậm chí ngài xét đến bước triệt để như thế. Đức Lêô XIII không biết cha Rua mấy, chỉ gặp ngài một lần vào tháng Năm, năm 1887. Dáng vẻ khiêm tốn và chân thật của ngài che dấu những phẩm tính tri thức cần thiết nơi một người kế vị Don Bosco. Đúng là do Chúa Quan phòng. Giám mục Emilian Manacorda, Giám mục Fossano, rất ấn tượng bởi Don Bosco và công cuộc của ngài, lúc đó đang ở Rôma. Ngài hoàn toàn quen thuộc với giáo triều Rôma, vì chính ở đó mà ngài bắt đầu sự nghiệp. Ngay khi nghe phong phanh nguy hiểm trên, ngài nhảy vào để xoa tan những hoài nghi và sợ hãi đó, bảo đảm với các ngài rằng giữa những người Salêdiêng không thiếu những người có khả năng. Các ngài có thể hoàn toàn tin tưởng vào tương lai của Tu hội ấy. Lá thư từ Tu nghị Bề trên tới vào giữa những điều này; nó được đọc với sự quan tâm, càng hơn nữa vì Giám mục Gioan Cagliero ký đầu tiên. Hồng y Parocchi không mất giờ khi nói chuyện với Đức Giáo Hoàng. Trở về từ cuộc triều yết đó, ngài viết ngay cho Cagliero, báo cho ngài tin vui: "Sung sướng vì Đức Thánh Cha đã chuẩn nhận lời khẩn xin chính đáng được Đức Giám mục và các hội viên xứng đáng của ngài trình bày, tôi không thể chần chừ

²³¹Thư của cha Rua trong FdR 3912 B1-4.

²³²L.C., p. 11-13.

chuyển đạt cho Đức Cha tin vui này. Chúc tụng Chúa Giêsu Kitô!" Ngay lập tức vị Hồng y gửi cho ngài sắc lệnh chỉ định cha Rua làm Bề Trên Cả 12 năm, bắt đầu từ 11 tháng Hai 1888. Sắc lệnh chỉ có một chút dè dặt: thủ tục này chỉ có giá trị cho lần này thôi, và không thể tạo thành một tiền lệ.²³³ Khi văn kiện này phơi ra ánh sáng, như chính cha Rua có thể xác quyết, rằng đã có một sắc lệnh trước, đề ngày 27 tháng Mười Một 1884, chỉ định ngài là Tổng Đại diện. Điều gì xảy ra ở đó? Vẫn còn là một màu nhiệm.

Triều yết Đức Lêô XIII

Tháng Hai, tuần thứ hai, cha Rua lại xuất hiện ở Rôma. Như một cựu học sinh của trường các sư huynh Lasan, ngài ở đó vì việc phong chân phước thánh Gioan Tẩy Giả de la Salle, và có dịp để thăm viếng Đức Lêô XIII. Ngài quan tâm hàng đầu là khởi sự vụ việc xin phong thánh Don Bosco. Danh tiếng về sự thánh thiện đã theo Don Bosco lúc sinh tiền, đã trở thành một vấn đề của việc dân chúng ca ngợi khi ngài đau yếu và sau khi chết. Trong khoảng 24 giờ của việc chôn táng ngài tại Valsalice, cha Rua, đã hết lòng tin vào sự thánh thiện của ngài, bắt đầu làm việc. Ngài triệu tập Tu Nghị Bề trên để khảo sát những triển vọng cổ xúy vụ việc ấy trong một tương lai gần. Rồi, tại Rôma, giữa những thành viên của giáo triều ngài gặp, là vị cổ xúy đức tin, Giám mục Caprara, người có thể nói cho ngài cách thức tiến hành không chút chậm trễ với vụ việc của Don Bosco. Ngài học biết rằng ngài phải bắt đầu bằng cách thu hợp tất cả tài liệu sẵn sàng minh chứng những phép lạ và đặc ân đạt được nhờ Don Bosco chuyển cầu. Ngài giao việc này cho cha Bonetti.²³⁴ Ngày 28 tháng Hai vào một phiên họp của Tu Nghị Bề trên, cha Bonetti được yêu cầu soạn thảo một khổ thích hợp để ghi tất cả những sự kiện và nhân đức thích đáng của Don Bosco, và để khởi sự việc tra vấn những chứng nhân trực tiếp.²³⁵

Đức Giáo Hoàng tiếp đón cha Rua trong một cuộc triều yết riêng sáng ngày 21 tháng Hai; một trình thuật dài về cuộc đời ngài ấy

²³³ Tài liệu được Hồng y M. Parocchi ký nhận, trong L.C., p. 14-15.

²³⁴ Thư Rua-Bonetti, 20 tháng Hai năm 1888, FdR 3859 E5-7.

²³⁵ FdR 4240 D8.

được gửi tới tất cả các Salêdiêng ngày 19 tháng Ba cùng với một thư luân lưu. Điểm lớn đầu tiên mà Đức Giáo Hoàng đề cập là cần phải điều hòa sự bành trướng của Tu hội, để tránh lặp lại kinh nghiệm buồn thảm của một số tu hội khác vốn thiết lập những trung tâm với hai ba nhân sự và sau đó chịu khổ là phải rút lui. Theo sau một loạt những bài học từ Đức Giáo Hoàng là phải đào luyện tu đức cho tập sinh. Cha Rua phải cảnh giác, quan tâm để bảo đảm rằng chỉ giữ lại những người có nhân đức đã được tôi luyện mà thôi. Vì vậy ngài phải có những tập viện với một chế độ nghiêm ngặt. "Salêdiêng các con đang nhấn mạnh loại tập viện nào?" "Và nếu như thế, nó kéo dài bao lâu?" Đức Giáo hoàng, vốn đã phải biết rõ những 'phóng khoáng' mà Don Bosco đã lấy trong lãnh vực này. Cha Rua trả lời: "Vâng, thưa Đức Thánh Cha, đối với các ứng sinh cho tư cách linh mục tập viện của chúng con kéo dài một năm, và cho ứng sinh sư huynh, chúng con dành hai năm."

Đức Giáo Hoàng trả lời: "Tốt rồi. Nhưng con hãy khuyên những người đang đảm trách tập viện phải bảo đảm rằng các tập sinh kinh qua một sự thay đổi triệt để. Họ gia nhập [tập viện] bị vấy bẩn với những cặn bã của đời sống trước kia; vì thế, họ cần được thanh tẩy khỏi tất cả thứ đó và được canh tân trong những đường lối quen mình, vâng phục, khiêm nhường, đơn giản và những nhân đức khác cần thiết cho đời tu sĩ. Vì thế, tại tập viện, mối quan tâm chính, thậm chí cha muốn nói mối quan tâm duy nhất, phải là sự hoàn thiện cá nhân của mỗi người. Nếu họ không tỏ ra cải thiện chút nào, con đừng ngần ngại sa thải họ."²³⁶ Mười năm trước, Tổng Giám mục Gastaldi đã có thể dùng cùng một ngôn ngữ đó về việc đào luyện thiêng liêng của những người Salêdiêng. Không giống như vị tiền nhiệm nhân lành, Đức Giáo Hoàng này không muốn cho phép cha Rua uốn cong bất kỳ các quy luật nào; ngài lấy một lập trường khác về việc đào luyện những *ascritti* [tập sinh] như ta biết. Một tập viện không phải là một trường cao đẳng hay trung tâm trẻ, nhưng là một thể chế có một căn tính loại biệt. Đức Lêô XIII nhấn mạnh một ai đó muốn sống như một tu sĩ cần phải có những nhân đức thụ động. Cha

²³⁶ L. C., p. 20-24.

Rua là một người trật tự và kỷ luật, và không muốn điều gì hơn là áp dụng những bài học đến từ một thẩm quyền cao hơn. Dưới sự lãnh đạo của ngài đầy ngập những tập viện Salêdiêng được tổ chức tốt; vì lẽ đó, con số của *ascritti* được tìm thấy trong các trường, vốn nhận được một đào luyện chấp vá từ những Giám đốc thường được chuẩn bị tồi, đã giảm thiểu.

Ta sẽ thấy rằng những lời khuyên này của Đức Giáo Hoàng - nếu thực sự chúng đúng là thế như cha Rua thuật lại - phù hợp trong một mức độ nào đó với điều vị Tân Bề Trên Cả phải nói trong lá thư luân lưu gửi cho các giám đốc ngày 8 tháng Hai. Ngài cũng xin các Salêdiêng thực thi sự tiết kiệm nhưng vì những lý do tài chánh. Ngài thấy trước gánh nặng tài chánh có thể có mà Tu hội có thể phải gánh do luật tu hữu mà ra. Kín mức từ những hướng dẫn được Don Bosco để lại, ngài cũng cảnh giác các giám đốc: "Công việc xây cất phải đình lại; không nhà mới nào được mở (hàm ý rằng không một sáng kiến mới nào sẽ thẳng tiến trong những nhà hiện có mà sẽ đòi hỏi nhân sự thêm hay chi phí lớn lao); không được gánh chịu một khoản nợ mới nào; tuy nhiên phải quan tâm bù đắp tất cả những thuế bất động sản, loại bỏ thái độ tự do [kinh doanh], và hoàn chỉnh những đòi hỏi nhân sự trong những nhà hiện có". Ngài kết thúc khô khan: "Hãy tuyệt đối làm cho những điều này thành quy luật cho tất cả các Salêdiêng".²³⁷

Lá thư đầu tiên của ngài như Bề Trên Cả đề ngày 19 tháng Ba, lễ Thánh Giuse. Dễ hiểu, nó không phản ánh bất kỳ những quan tâm nào. Hai tư tưởng hàng đầu trong tâm trí ngài vào lúc khởi đầu sứ mệnh của ngài: cổ xúy vụ việc của Don Bosco và trung thành với gương sáng của ngài. Ngài viết rằng khi ngài ở Rôma, Hồng y Parocchi đã khích lệ ngài, mạnh mẽ nhấn mạnh: "Tôi khuyến khích cha cổ xúy vụ việc của Don Bosco". Như một người quen thuộc với những thủ tục cho tiến trình phong thánh, cha Rua khích lệ các hội viên viết xuống bất kỳ cái gì quan trọng mà họ biết về cuộc đời ngài, những nhân đức bản lề, đối thần và luân lý, và những ân điển siêu

²³⁷ L.C., p. 5.

nhiên: chữa bệnh, tiên tri, thị kiến và những gì tương tự.

Những đệ trình được gửi cho Gioan Bonetti trong khả năng của ngài là vị Tổng Linh hướng; công việc của ngài là gom chúng lại như một cơ bản để giới thiệu vụ việc. Cha Rua báo trước cho các chứng nhân rằng cuối cùng họ có thể được yêu cầu tuyên thệ về xác quyết của mình. Vì thế họ phải quan tâm đến sự chính xác hoàn toàn. Mãi đến ngày 2 tháng Sáu năm 1890 cha Rua mới công bố sắc lệnh chỉ định cha Gioan Bonetti là Tổng Thỉnh viên cho vụ việc.²³⁸

Cha Rua thâm tín rằng những người Salêdiêng phải thấy mình được chúc phúc vì được là con cái của một người cha như Don Bosco. Họ phải hăm hở nâng đỡ và khi thích hợp, phải phát triển hơn mãi những công cuộc ngài đã khởi sự, trung thành đi theo những phương pháp và giáo huấn của ngài, và ngay cả trong cách họ nói và hành động "để bắt chước mẫu mực mà Chúa tốt lành đã ban cho họ nơi ngài". Cha Rua long trọng tuyên bố: "Các con cái dấu yêu của cha, chương trình mà cha sẽ theo đuổi bao lâu cha giữ chức vụ này sẽ là như thế. Mục đích và quan tâm của mỗi người Salêdiêng cũng phải là thế."²³⁹ Ngài sẽ xếp những thay đổi mà Rôma áp lực trên ngài vốn thách đố sự trung thành tuyệt đối của ngài với truyền thống của Don Bosco được kể vào giữa những thử thách lớn lao của cuộc đời ngài.

Gia Đình Salêdiêng: Gia sản của Don Bosco

Như Bề Trên Cả, cha Rua thừa hưởng từ Don Bosco một cây có nhiều cành, để canh tác và vun xới: nói tắt, một gia đình tôn giáo chân chính, gồm Tu hội Thánh Phanxicô Salê, được biết là các Salêdiêng, Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, và Hiệp hội đạo đức Cộng Tác viên Salêdiêng.

Thống kê của Tu hội Salêdiêng vào thời gian đó tỏ cho thấy rằng có tất cả 56 nhà, và 768 người tuyên khấn trọn (có 301 linh mục), 95 người tuyên khấn tạm, 276 *ascritti* (tập sinh) và 281 đệ tử (thỉnh sinh, *postulant*). Ngoài Nguyễn xá ở Valdocco và ba nhà đào luyện ở Piedmont, 52 nhà khác được chia thành sáu nhóm tỉnh, được đặt

²³⁸ Tài liệu trong MB XIX, p. 398.

²³⁹ L.C., p. 18-19.

tên theo địa lý của chúng: Piedmont, Liguria, Rôma, Pháp, Aentina, Uruguay/Braxin. Những nhà ở Tây Ban Nha, Anh và Áo vẫn gắn với Tỉnh dòng Rôma.

Don Bosco đã để lại cho con cái tu sĩ của mình một chúc thư thiêng liêng đáng ta nhắc lại ở đây; càng hơn thế nữa, vì chính cha Rua đầu tiên và trên hết là người phải ghi nhớ nó.

Các con thân mến trong Chúa Giêsu Kitô,

Trước khi từ già cõi trần để về nơi vĩnh cửu, cha phải chu toàn một vài bổn phận đối với các con, hầu làm trọn ước vọng mãnh liệt của lòng cha. Trước hết, với tấm lòng yêu mến nồng nhiệt nhất, cha cảm ơn các con đã từng phục cha, cảm ơn các con đã dày công lao nhọc để xây dựng và làm phát triển Tu hội chúng ta.

Cha để các con ở lại trần gian, nhưng chỉ một thời gian ngắn thôi, cha trông cậy lòng nhân từ vô hạn lượng Chúa sẽ cho chúng ta hết thảy một ngày kia được đoàn tụ trên nơi vĩnh phúc. Ở đây cha đợi các con. Cha xin các con chớ than khóc khi cha chết. Cái chết là một món nợ ai cũng phải trả, nhưng rồi chúng ta sẽ được ân thưởng bội hậu vì những lao nhọc chúng ta đã chịu vì tình yêu Chúa Giêsu nhân lành, vị Thầy của chúng ta. Thay vì than khóc, các con hãy quyết tâm vững vàng và hăng hái trung thành với ơn gọi cho tới cùng. Các con hãy tỉnh thức canh chừng, đừng để lòng say đắm thế gian, quyến luyến cha mẹ hay ham muốn cuộc sống an nhàn làm lung lạc và dẫn đưa các con tới chỗ tục hóa những lời khấn thánh thiện và như vậy là phản bội đời thánh hiến chúng ta đã cam kết với Chúa. Chớ gì đừng ai trong chúng con đòi lại những gì mình đã dâng cho Chúa. Các con đã yêu mến cha trong quá khứ, hãy tiếp tục yêu mến cha trong tương lai bằng việc tuân giữ cặn kẽ Hiến Luật của chúng ta.

Bề trên đầu tiên của các con chết đi. Nhưng Bề trên đích thực của chúng ta là Chúa Giêsu Kitô sẽ không chết. Ngài sẽ mãi mãi là Thầy, là Hướng đạo, là gương mẫu của chúng ta; nhưng các

con hãy nhớ rằng, tới giờ của Ngài, chính Ngài cũng sẽ là Thẩm phán xét xử và ân thưởng chúng ta, nếu chúng ta trung thành phục vụ Ngài. Bề trên của chúng con chết đi, nhưng sẽ có một Bề trên khác được chọn để lo lắng cho các con và cho phần rỗi đời đời của các con. Hãy biết nghe theo Ngài, yêu mến, vâng phục ngài; hãy cầu nguyện cho ngài như các con đã từng cầu nguyện cho cha. Vĩnh biệt các con dấu yêu, vĩnh biệt các con. Cha đợi các con ở trên trời. Ở đó chúng ta sẽ ca ngợi Chúa, ca ngợi Đức Maria là Hiền mẫu và là Đấng nâng đỡ Tu hội chúng ta; ở đó chúng ta sẽ tán dương muôn đời Tu hội của chúng ta, vì nhờ tuân giữ Hiến Luật của Tu hội, chúng ta có phương thế hữu hiệu và vững chắc để được cứu rỗi.²⁴⁰

Theo Don Bosco ước muốn, Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ được tháp nhập hoàn toàn với Tu hội Thánh Phanxicô Salé. Do Hiến Luật của họ, Bề Trên Cả của Salêdiêng là Bề Trên Tổng Quyền của họ và theo một mức nào đó, Hiến Luật của họ được dựa trên Hiến Luật của những người Salêdiêng. Công việc tông đồ cho thanh thiếu nữ của họ phản ánh điều mà các người Salêdiêng làm cho thanh thiếu niên. Suốt 10 năm họ đã làm việc ở Nam Mỹ. Vào thời gian đó, họ có 390 nữ tu tuyên khấn và 100 tập sinh, với cả thầy 49 nhà: 35 nhà ở Ý, 4 nhà ở Pháp, 1 nhà ở Tây Ban Nha, 6 nhà ở Achentina, 3 ở Uruguay. Bốn trong những nhà này - Torino, Trecastagni ở Sicily, Almagro ở Buenos Aires (Achentina), và Villa Colon ở Montevideo (Uruguay) - là những nhà Tỉnh. Nhà Trung ương (nhà Mẹ) ở Nizza Monferrato và nhà ở Almagro có một tập viện.

Hiệp hội đạo đức Cộng Tác viên Salêdiêng được Don Bosco thiết lập năm 1874 và được Đức Giáo Hoàng Piô IX nhìn nhận năm 1876. Don Bosco đã bị những vị thẩm quyền ở Rôma ngăn cản việc xen nhập vào trong Tu hội mình những phần tử giáo dân vốn sống ngoài cộng thể và tuân giữ Hiến Luật theo những hoàn cảnh của họ. Đây là cách thức ngài đã vạch ra nó ở một trong những chương gây tranh cãi nhất. Vì thế ngài soạn một quy luật biệt loại cho họ. Trong tâm trí ngài họ giống như một loại dòng ba vốn nhắm đến sự thánh thiện

²⁴⁰ *Memorie from 1841...*, F. Motto biên soạn, 1985, p. 30-32.

của cá nhân họ, không phải qua cầu nguyện cho bằng qua đức ái thực tiễn đối với giới trẻ. Tự nhiên, các Cộng Tác viên trợ giúp ngài rất nhiều trong công cuộc của ngài; điều này dẫn tới sự hàm hồ suốt nhiều năm, cảm bằng các Cộng Tác viên như những ân nhân. Ngay cả Don Bosco đóng góp vào điều này khi ngài kể vào giữa các Cộng Tác viên tất cả những ai đặt mua báo *Bollettino Salesiano* dài hạn.²⁴¹ Vị biên tập thực sự là Gioan Bonetti; chính ngài rõ ràng cũng hiểu lầm theo những lời ngỏ, khi ngài mở đầu nói cho "các Công Tác viên tốt lành của tôi".²⁴²

Ta phải nhấn mạnh rằng theo Don Bosco nhìn, Hiệp hội đạo đức ngài thành lập cốt yếu là Hiệp hội vươn tới những người khác. Theo bản quy luật 1876: "mục đích chính của Cộng Tác viên Salêdiêng là tìm kiếm thiện ích của chính mình qua một lối sống vốn làm chúng ta bao có thể giống lối sống của một cộng đoàn". Ý của Don Bosco thật rõ ràng. Ngài thường nói ở nơi khác: "Nhiều người Kitô hữu tốt lành, muốn tìm kiếm sự hoàn thiện và đạt được sự cứu rỗi, sẵn lòng bỏ thế gian lại đằng sau để tránh đi những nguy hiểm của việc sa ngã khỏi ân sủng, tìm thấy sự bình an và tiêu hao đời mình trong cô tịch và yêu mến Chúa Giêsu Kitô. Nhưng không phải tất cả được gọi tới bậc sống đó. Nhiều người bị ngăn trở vì tuổi tác, vì các hoàn cảnh hay vì sức khỏe, và nhiều người khác chỉ là không được gọi tới lối sống đó. Để đáp ứng ước muốn như thế, chúng ta cố gắng hiến Hiệp hội đạo đức Thánh Phanxicô Salê".²⁴³ Trung thành với khái niệm nguyên thủy của chương *de externis* [về những 'hội viên' ở ngoài] trong Hiến Luật sơ khởi, Don Bosco làm các Cộng Tác viên thành "tu sĩ trong thế gian". Tuy nhiên, những khác biệt rõ ràng này vượt quá những phân biệt quanh cha Rua khi ngài đảm nhận quyền lãnh đạo trong Gia đình Salêdiêng. Như chúng ta sẽ thấy, chúng sẽ lại nổi lên

²⁴¹ FdR 3993 B7-C4.

²⁴² Sau khi sao chép lại nó mà không bình luận năm 1937 trong *Memorie biografiche* XVIII, p. 621-623, như đã được tìm thấy giữa những giấy tờ của Don Bosco sau khi ngài chết, Don Ceria sẽ thừa nhận 20 năm sau trong một ghi chú trong *Epistolario* IV, p. 393, rằng tin giả mạo này là công trình của Gioan Bonetti, chủ biên *Bollettino*.

²⁴³ *Cooperatori salesiani...*, Albenga, 1876, § III.

tại Đại hội Cộng Tác viên tại Boulogne.

Vào thời đó, Cộng Tác viên lên tới hàng ngàn ở Ý và Pháp. Nhiều tư giáo cũng gia nhập, cùng với những giáo dân từ khắp mọi tầng lớp xã hội: quý phái, trung lưu, lao động, buôn bán, dân quê. Hiệp hội mở cho cả nam lẫn nữ. Cha Ceria miêu tả Cộng Tác viên như *cánh tay nối dài [longa manus]* của Tu hội giữa xã hội. Cha Rua thường xin các Cộng Tác viên giúp đỡ khi cố gắng tổ chức họ cách tốt đẹp; nhưng trong tầm nhìn của ngài, họ không cấu thành gì khác hơn một đạo quân những ân nhân sốt sắng, và phải hai thế hệ khác mới lấy lại khái niệm nguyên thủy của Don Bosco về hội dòng ba Salêdiêng.

Đối với việc quy tụ đông đảo dân chúng như thế, nhưng phần lớn đối với các Salêdiêng và Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, cha Rua đúng là một người cha chân chính, yêu thương theo cách mà Don Bosco đã tỏ bày. Cuối cùng, liệu Don Bosco đã không thì thầm vào tai ngài trên giường chết: "Con hãy làm cho mình được yêu mến" sao? Ngài đã khôn ngoan dời bước chân của vị thầy thiêng liêng, mà hình ảnh Don Bosco luôn che bóng ngài suốt những năm tháng trong chức vụ - chỉ là một thách đố giữa nhiều thách đố khác. Ngài cấm người ta chạm đến bất kỳ cái gì trong căn phòng mà Don Bosco qua đời: đồ đạc phải để yên như trước. Ngài sắp đặt văn phòng của mình trong một căn phòng nhỏ gần bên Don Bosco tiếp đón các quan khách suốt phần sau của đời ngài. Ngài chỉ cho phép một thay đổi ở đó mà thôi: một chiếc giường [tấm ván] được mang vào mà một sư huynh đã làm thành một cái giường khiêm tốn để cho ngài nghỉ qua đêm.²⁴⁴

²⁴⁴ E. Ceria, *Vita*, p. 148.

15

Những Năm Tập Sự

(1888 – 1892)

Theo chân Don Bosco

Don Bosco tiếp tục sống ở Torino, trong lòng trí, vì thế những lời của Hồng y Gaetano Alimonda dường như đúng từng chữ khi ngài đọc bài diếu văn cho Don Bosco ở Thánh đường Mẹ Phù Hộ ngày 1 tháng Ba năm 1888, đúng 30 ngày sau khi ngài chết. Đức Hồng y đồng dạy: "Thiên Chúa không ban cho chúng ta một tâm hồn chỉ để khóc. Ngài ban cho chúng ta một tấm lòng, một tâm trí, một trí tưởng mà nhờ đó làm chúng ta vui đi u sầu với dầu xoa dịu. Ngài ban cho chúng ta một sức mạnh kỳ diệu, sức mạnh để một lần nữa giữ chặt trong tư tưởng, trí tưởng và tâm tình chúng ta hình ảnh của những người mà không còn ở với chúng ta nữa: sức mạnh để làm cho những người đó lại sống động và như thể đang ở trước mắt chúng ta. Và như thế tôi muốn thấy người bạn, vị ân nhân và người Cha tôi biết; tôi muốn nhìn thấy và nói chuyện với Don Bosco. [...] Tôi không biết tại sao nhưng khi giật lấy ngài xa khỏi chúng ta, khi giấu ngài khỏi mắt chúng ta, cái chết đã tắm ngài trong ánh sáng huy hoàng. Nay tôi sẽ nhìn lên ngài với sự kính trọng lớn lao hơn bao giờ hết, nhưng luôn với cùng một tình yêu chân thành."²⁴⁵ Nếu có người cảm thấy Don Bosco gần gũi hiện diện chói ngời, hơn tất cả những người khác, thì đó là chính cha Rua, vốn luôn cầu xin ngài đừng bao giờ bỏ rơi mình.

Cha Rua tìm cách để là một Don Bosco khác. Suốt vài tháng ngài thường chủ tọa các cuộc họp của Tu Nghị Bề trên trong chính phòng mà Don Bosco đã chết. Tinh thần hướng dẫn của ngài luôn ở giữa

²⁴⁵ G. Alimonda, *Jean Bosco et son siècle*, được dịch từ tiếng Ý, Nice, Imprimerie salésienne du Patronage St Pierre, 1888, p. 5-6.

họ, vì đáng kể vị của ngài muốn thế. Uy quyền của Don Bosco hiện diện vô hình phải hướng dẫn những chọn lựa họ thực hiện tại đó. Chắc chắn có khác biệt rõ nét về tính khí nơi vị lãnh đạo mới. Dân chúng đến gần cha Rua khác khổ, gầy gò một cách ít thoải mái hơn họ đã làm với Don Bosco luôn niềm nở. Dù sao, lời khuyên của vị thầy, lập lại trên giường hấp hối, "Hãy làm cho mình được yêu mến" luôn ở trong tâm trí ngài, và tạo nên những hiệu quả tốt. Dân chúng không thất vọng vì ngài: cha Rua không bao giờ là một người mất tự chủ vì sự nóng giận chính đáng hay lên giọng trong những bộc phát không đúng lúc. Ngài có thể ổn định những khác biệt - và có nhiều - với sự bình thản đến nỗi chưa hề xúc phạm những người bất đồng với ngài.

Mỗi năm những ngày 23 và 24 tháng Sáu, lễ Thánh Gioan Tẩy giả, thường gọi nhắc cách riêng cho các cựu học sinh những lễ truyền thống tôn vinh người cha và thầy của họ. Người ta quyết định tiếp tục truyền thống này như một cử hành chung cùng chúc mừng cha Micae Rua. Một cách dễ hiểu điều này không hề nghi vấn trong năm 1888, năm than khóc; nhưng 1889 là một câu chuyện khác. Ngày 22 tháng Sáu, trong khi vui tươi chuẩn bị ngày lễ, nhà nguyện tại Valsalice có chứa quan tài của Don Bosco, và người ta ước định có 2000 người quy tụ. Đây là một nhà nguyện có ý nghĩa rất nhiều với cha Rua: ngài cử hành thánh lễ đầu tiên ở đó vào lúc 5 giờ sáng hôm sau. Các cựu học sinh của "Nguyện xá Salêdiêng" có một cuốn sách nhỏ hấp dẫn được in "để kỷ niệm cha Gioan Bosco đáng kính và cha Micae Rua mến yêu của chúng ta, ngày 24 tháng Sáu năm 1889."²⁴⁶ Cuộc cử hành tuyệt vời xảy ra tại Nguyện xá Valdocco suốt hai ngày: ngày 23 trình bày những bài nói chuyện, còn ngày 24 dành cho văn nghệ gồm những trước tác văn chương và âm nhạc. Những ghi nhớ quan trọng của những ngày lễ này được tìm thấy trong những nhắc nhớ sau: một sưu tập ảnh được các cựu học sinh in ấn;²⁴⁷ một bó hoa thiêng gồm "hiệp lễ và viếng Thánh Thể từ các học sinh tại La Spezia

²⁴⁶ Torino, Tipografia Salesiana, 1889, 24 p., FdR 2766 A7-B6.

²⁴⁷ FdR 2766 D9-10.

dành cho cha Rua mến yêu, năm 1888-89;²⁴⁸ một sưu tập ảnh 16 trang dành cho "cha Micaë Rua, từ những con cái của ngài tại Alassio", với những chữ ký của thầy cô, học sinh và các Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu;²⁴⁹ cuối cùng, và cần quan tâm đặc biệt, một tờ in khổ lớn tựa đề "niềm kính mến và tri ân con thảo dành cho cha Micaë Rua ngày 23 tháng Sáu năm 1889, ngày lễ hội hằng năm tôn kính cha Gioan Bosco, với bài hát 12 câu được soạn thảo cho dịp này và được J.B.L..., nghĩa là Gioan Tẩy giả Lemoyne, ký; ngài quen sáng tác một bài thơ vào những dịp đặc biệt. Cha Rua khắc khổ, vốn luôn còn được đặt trung thành với gương sáng của Don Bosco, rất cảm động bởi một vài câu.²⁵⁰

Hãy lau khô giọt lệ,
Đừng than khóc nữa.
Với hạc cầm dư dương hãy tấu lên cho mọi người
những điệu hát năm xưa.

Hãy lại hát vang lên
Những nốt nhạc vui say tình mến.
Don Bosco vẫn sống mà,
Ngài không chết nữa.

Vui lên nào bạn trẻ nhé.
Những cánh thiên môn chốn xa vời vợi
Nay rộng mở thênh thang.

Trong ngôi nhà thân thương đây
Ngài tiếp tục sống trong vị lãnh đạo chúng ta
Thiên Chúa duy nhất đã ban cho bạn,
Đã sót chia với bạn
Điều thiện hảo nhất của chính ngài.

Và rồi hãy dâng lên ngài vị lãnh đạo chúng ta
Nay là cha chúng ta,
Tâm hồn chúng ta rạo rục ca lên:

²⁴⁸ FdR 2758 B8-C4.

²⁴⁹ FdR 2758 C5-D8.

²⁵⁰ FdR 2758 B6-7.

Vì quanh đây chúng ta vẫn có
 Tinh thần và cõi lòng
 Don Bosco yêu dấu.

Nụ cười ngài
 Thấp sáng khuôn mặt bạn
 Lời ngài sao dịu dàng
 Thoát ra nơi miệng bạn
 Chạm sâu tới tâm hồn.

Cùng khước nhìn của ngài,
 Thấp sáng ngọn lửa hằng nồng
 Trong chốn sâu thẳm tâm hồn tôi...

Truyền thống đó tiếp tục: ngày 23 và 24 tháng Sáu vẫn còn là một ngày lễ chung tôn dương Don Bosco và cha Rua. Dầu không hề bị mất kiểm soát bởi những lời tán dương, cha Rua có đủ lý do để tin rằng mình theo đúng đường, đường của cha và vị thầy của mình.

Gánh nặng nợ nần

Sau khi Don Bosco chết, tiền bạc biếu tặng xuống dốc trầm trọng. Nhân dịp tĩnh tâm mùa hè năm 1888, cha Rua cắt nghĩa cho các giám đốc rằng những biếu tặng như thế rút xuống khoảng 50 phần trăm. Don Bosco có bí quyết để mở hầu bao; đáng kể vị ngài phải hết sức cố gắng để thực hiện như ngài đã làm cả trong lãnh vực này cũng như trong tất cả những lãnh vực khác. Cha Ceria nêu rõ khoảng 600.000 lire về những khoản nợ ở trung tâm Salêdiêng tại Torino - một số tiền khổng lồ đối với một Tu hội. Kinh tế phải là việc thiết yếu quan trọng. Như chúng ta biết, trong lá thư luân lưu đầu tiên sau ngày Don Bosco chết, cha Rua đã chỉ thị các giám đốc phải ngưng lại mọi việc xây cất, không mở một nhà mới nào, không mắc vào một món nợ mới nào, phải quan tâm "bù đắp tất cả những thuế bất động sản, để chấm dứt bất kỳ thái độ tự do kinh doanh nào, và bố trí những yêu cầu cá nhân trong những nhà hiện có."²⁵¹ Ngày 10 tháng Ba năm 1888, một lá thư luân lưu từ cha Rua được in và gửi

²⁵¹ Thư luân lưu ngày 8 tháng 2, 1888, L.C., p. 3-5.

tới các Cộng Tác viên và ân nhân, xin giúp đỡ để đáp ứng nhu cầu của hàng triệu người kém may mắn khắp thế giới.²⁵²

Tại trung tâm Tu hội phải trả những món nợ chất chồng vì việc xây dựng *Thánh Tâm* [Sacro Cuore] ở Rôma. Người trong tình trạng khó khăn, cha Dalmazzo, đã bị buộc phải ngưng toàn công việc nhà lưu xá mà Don Bosco rất mong muốn vì thiếu nguồn tài chánh. Hơn nữa có những cuộc xuất phát truyền giáo ngày 11 tháng Ba, rồi 30 tháng Mười, và những việc chuẩn bị đang tiến hành cho cuộc xuất phát lớn lao ngày 7 tháng Giêng năm 1889, vốn sẽ huy động 30 Salédiêng và 20 Con Đức Mẹ Phù Hộ. Những cuộc mạo hiểm này đòi phí tổn khổng lồ.

Để tài trợ cho lưu xá ở Rôma, "*Công cuộc đạo đức của Thánh Tâm*" [Pia Opera del Sacro Cuore] được thành lập. Hơn nữa, cha Rua học nghệ thuật đi xin. Chúng ta thấy điều này trong tháng Giêng năm 1889, ở cuối lá thư đầu tiên, ngài gửi đi một 'hoa thiêng'. Như Don Bosco đã tường trình về những trách nhiệm mới đây và những dự phóng tương lai, và sau một đoạn dài về "bác ái" như "một phương thế hữu hiệu để nâng đỡ chúng", ngài cống hiến cho các Cộng Tác viên ba đề nghị cụ thể: "1. Mỗi ngày, mỗi tuần hay mỗi tháng, để ra một cái gì nâng đỡ công cuộc chúng ta... 2. Tỉnh thoảng, làm một hy sinh hay tiết kiệm nào đó cho mục đích này: chẳng hạn, anh chị em có thể không du lịch, bớt giải trí, không mua áo quần mới nào đó, hay ăn tối đơn giản hơn, v.v. 3. Đối với bất kỳ ai muốn từ bỏ một số tài sản nào đó của mình cho một công cuộc bác ái, cha cho lời khuyên này: hãy làm điều đó khi anh chị em vẫn còn sống; nó có nghĩa rằng anh chị em sẽ cho ít hơn, nhưng anh chị em sẽ chắc chắn nhìn thấy rằng những ước muốn của mình đã được thực hiện..."²⁵³

Tới cuối năm 1891, cha Rua bị sốc, khi hoàn toàn bất ngờ, văn phòng tài chính của Torino cho ngài biết rằng với danh nghĩa chủ nhân của những nhà ở Ý thuộc về Tu hội Salédiêng và Con Đức Mẹ Phù Hộ cá nhân ngài nhận được một yêu cầu đóng thuế là 322.500

²⁵² FdR 3993 B5-6.

²⁵³ «Lettre de l'abbé Michel Rua aux coopérateurs salésiens», *Bulletin salésien*, tháng Giêng, 1889, p.7-9.

lire. Đây chỉ là khởi đầu của một cuộc tranh luận dai dẳng. Với sự trợ giúp của luật sư Charles Bianchetti, ngài khiếu nại lên chính quyền thành phố đó. Một loạt những phán quyết theo sau, trước tiên từ tòa án Torino, rồi tòa phúc thẩm, và cuối cùng tòa phúc thẩm tối cao, tất tất đều từ trong Torino. Nhưng như Don Bosco trong loại việc này, ngài không bị đánh bại và nại tới tòa án tối cao ở Rôma. Đồng thời, không xao nhãng làm mọi sự có thể được theo kiểu con người, ngài phó thác toàn vụ việc cho các hội viên cầu nguyện. Thư ký riêng của ngài, Angelo Lago, liên hệ với người đứng đầu chính phủ, Gioan Gioliti (1842-1928). Vì thế cha Rua cho ngài một bản tường trình đầy đủ, cập nhật về vấn đề đó cho vị thứ trưởng. Gioliti quy chiếu nó tới tòa án tối cao để họ cho ý kiến. Họ cho phép vị đại diện của họ, vốn ra lệnh cho văn phòng tài chánh ngừng tấn công cha Rua. Ít lâu sau, vị chủ tịch ở Torino cố mời cha Rua đến thăm ông và chính ông thông tin cho ngài về kết quả chung cục của cuộc tranh luận. Bề Trên Cả, không bao giờ có tiền dự phòng, được an ủi rất nhiều ở chuyện này.²⁵⁴

Vấn đề các môn học của Giáo hội

Các môn triết học và thần học của Giáo hội chắc chắn không là ưu tiên cao đối với Don Bosco, người đã có những kỷ niệm không hay về những gì ngài đã phải chịu tại chủng viện ở Chieri. Khi quy chiếu tới Rosmini, những lý luận suy lý thường khiến ngài ngủ, ngài nói cho ta như vậy. Thực sự, ngài chỉ quan tâm đến thực hành mục vụ bí tích sám hối, học Kinh thánh và lịch sử Giáo hội; những đề tài ấy lại bị xao nhãng trong các chủng viện thời đó. Như vậy, trình độ kiến thức triết học và thần học giữa những người Salêdiêng bị bỏ ngỏ cho phê bình. Don Bosco phải cầu nguyện nhiều trước khi thêm một chương về học tập vào Hiến Luật của mình. Với luật trừ là cha Piscetta, vốn chuyên về thần học luân lý, những học giả quanh cha Rua - Francesia, Celestine Durando, Gioan Cagliero, Lemoyne và, dĩ nhiên, Barberis - sành sỏi trong nghệ thuật và văn chương, nhưng chắc chắn không phải là triết gia hay thần học gia. Người uy tín nhất

²⁵⁴ Chứng từ của Melchior Marocco, *Positio super virtutibus*, 1947, p. 513-514; được lấy từng lời từ E. Ceria, *Vita*, p. 211.

trong những môn học này dường như là Phanxicô Cerruti, mà sau này được chỉ định làm cố vấn lo về học vụ.

Đức Giáo hoàng Lêô XIII biết đến tình trạng không thích đáng này. Ngay sau khi Don Bosco chết, ngài nói cho Đức ông Manacorda rằng ngài ước muốn thấy sự hồi sinh tri thức trong Tu hội Salêdiêng qua việc huấn luyện những người trong các khoa học suy lý. Biên bản của Tu Nghị Bề trên ngày 21 tháng Tám năm 1888 cho thấy rằng một vài hội viên được đề xuất đi học tại đại học Gregorian ở Rôma. Cha Rua không chút trì hoãn ghi danh cho hai phó tế, Giacôbê Giuganino và Angelo Festa, cho niên khóa sắp tới. Mỗi người được dành một phòng ở lưu xá tại Sacro Cuore. Ngày 29 tháng Giêng, cha Rua gửi cho các giám đốc một thư luân lưu ngắn song gậy gọn bàn riêng đến học thần học trong những nhà tương ứng của họ.²⁵⁵

Vấn đề học tập những môn của Giáo hội sẽ thống trị Tổng Tu Nghị tại Valsalice vào tháng Chín năm 1889. Để hiểu bối cảnh những thảo luận đó, biết về tình trạng lúc đó, vốn sẽ được sửa chữa đúng lúc, quả là quan trọng. Lúc đó trong Tu hội Salêdiêng có những học viện triết học. Nơi đây, các tư giáo tham dự các khóa học do những thầy giáo có bằng cấp đảm nhận. Tuy nhiên, khi xong những khóa học như thế, các tư giáo tiếp tục học thần học ngay; vì thiếu vắng những học viện cho môn học này, việc đào luyện của họ lệ thuộc vào sự sẵn có may rủi của những nguồn thích đáng trong các nhà họ được gửi tới. Một ít người ưu tiên được gửi tới đại học Gregorian; số khác tham dự những khóa học ở một chủng viện địa phận. Bất cứ ở đâu có thể quy tụ lại một số hội viên nào đó từ những nhà chung quanh, chẳng hạn như Nguyễn xá Torino, Valsalice, Marseilles hay Buenos Aires, các lớp học được tổ chức cho họ với những giáo sư đến từ trong Tu hội hay từ bên ngoài. Trong trường hợp những nhà bị cô lập, vốn ngày càng trở nên nhiều hơn, việc dạy học được khoán cho những linh mục có sẵn đấy tại địa phương. Quy luật buộc rằng, dù bất kỳ tình trạng nào, các tư giáo phải có hai hoặc ba kỳ thi một năm (lần thứ ba trong biến cố của những khóa học được thực hiện trong những ngày nghỉ); những người khảo thí được Tổng Cố vấn học vụ hay Giám

²⁵⁵ L.C., p. 30-31.

tính liên hệ chỉ định. Như một ghi chú cuối cùng, chúng ta phải nhận xét rằng những môn thần học, được đặt nền, không phải trên quá nhiều các bài giảng giải (lectures) nhận được, cho bằng trên một thủ bản thần học, những nội dung của nó phải được ghi nhớ (thuộc lòng).

Khóa thứ nhất của Tổng Tu Nghị được triệu tập ngày 3 tháng Chín năm 1889 nghiên cứu vấn đề sau: "Việc học thần học và triết học. Có phải là lúc thay đổi sách giáo khoa không? Cái gì sẽ thay thế chúng? Ta có thể đưa vào những cải thiện nào cho việc học thần học, triết học và chú giải Kinh Thánh?" Mục tiêu từ ban đầu là thiết lập những kinh viện thần học chân chính, trong khi đó phải cải thiện hiện trạng. Nó lệ thuộc rất nhiều vào việc chọn các thủ bản. Ủy ban được thiết lập dưới sự chủ tọa của Phanxicô Cerruti thảo luận cuốn *Compendium theologiae* của Gioan Perrone mà họ xét là hoàn toàn khó khăn, rồi thủ bản thần học luân lý do Del Vecchio mà họ nhanh chóng ổn định. Đối với sách của Perrone, họ thấy không thể đạt được một thỏa thuận về cuốn sách thay thế mà họ đều thấy là cần. Vấn đề được chuyển tới Tu Nghị Bề trên, nhưng không đạt được giải pháp nào mãi tới 24 tháng Mười sau đó khi người ta đề nghị thử nghiệm ba tác giả trong suốt năm học: Sala tại Nguyễn xá, Hurter tại Valsalica và Schoupe tại Marseilles. Cuối cùng cuốn *Medulla Theologiae Dogmaticae* [yếu tính của thần học tín lý] của Hugo Hurter (1832-1914) đã thắng. Cuốn *Medulla* là một phiên bản giản lược cuốn *Theologiae dogmaticae compendium* (3 vol., Innsbruck, 176-1878), nghĩa là một tập san thần học tín lý được mau chóng thừa nhận trong các chủng viện bởi vì tài liệu tham khảo rộng khắp, sự rõ ràng và sự nối kết nhạy bén của nó với tác vụ mục vụ.

Các sinh viên Salédiêng có khả năng trung bình, vốn thường phải tự mình đương đầu với những đề tài ít hấp dẫn đối với họ, có thể dễ sử dụng cuốn *Medulla*, bộ sách một tập. Một dấu về mối quan tâm được cảm nhận trong lãnh vực này là một thư luân lưu gửi cho các Giám tỉnh từ vị Phó Tổng bề trên là cha Belmonte, đề ngày 28 tháng Giêng năm 1891; lá thư chứa đựng lời yêu cầu từ cha Rua về danh sách xác đáng gồm những nhà mà không có khóa học thần học

nào.²⁵⁶ Vào cuối năm 1891, trong một loạt "những chuẩn mực cho Giám tỉnh", chúng ta lại thấy cha Rua tuyên bố rằng "trong một vài trường, các khóa học thần học và phụng vụ" bị "xao nhãng nghiêm trọng". Ngài bảo họ: "Hãy bảo đảm phải luôn cung cấp những khóa học như thế, và phải dành cho chúng tầm quan trọng đáng được."²⁵⁷ Thực tế, trong phần đa các trường hợp, các tư giáo Salêdiêng trẻ đang nốc những bài học qua công việc khó nhọc, với ít lợi ích cho chính mình, và với những hệ quả tồi tệ. Điều này nổi ra trong một thư luân lưu từ cha Rua gửi các Giám đốc về việc học thần học. Ngài nói, tại các kỳ khảo thí, các sinh viên cho thấy "một sự hiểu biết không thích đáng" về những đề tài được nghiên cứu, và như vậy không thể trả lời "rõ ràng và gọn ghẽ."²⁵⁸ Việc huấn luyện các sinh viên thần học sẽ là một quan tâm thường xuyên đối với cha Rua; ngài mong đợi vị cố vấn về học vụ, cha Phanxicô Cerruti, trợ giúp hữu hiệu, như chúng ta xem thấy từ bộ sưu tập những lá thư luân lưu của ngài và những chương trình dạy học, trải ra từ năm 1885 đến 1917, được Jose Manuel Prellezo xuất bản. (Rome, LAS, 2006).

Học chữ (học văn chương)

Thế giới Salêdiêng, nam hầy nữ, chính yếu gồm có các giáo viên đứng lớp. Trong một thư luân lưu gửi các Salêdiêng về việc học chữ đề ngày 27 tháng Mười Hai năm 1889, cha Rua nhất quán dùng Don Bosco là điểm quy chiếu của mình. Những khác biệt khá nghiêm trọng đã nảy sinh giữa nhân viên Salêdiêng dạy học ở Ý về hệ thống giáo dục và những cổ điển Latinh. Cha Rua gợi nhớ Don Bosco khôn ngoan can dự vào cuộc tranh luận nổ ra 40 năm trước giữa viện phụ Gaume và Hồng y Dupanloup. Đó là cuộc tranh cãi được khuấy lên do Lu-y Veillot sau khi phát hành cuốn sách *Le Ver rongeur ou le paganisme dans l'éducation (1852) (The Canker or paganism in education - sự thối nát hay chủ nghĩa ngoại giáo trong giáo dục)* của viện phụ mà ngài nói là đang đầu độc tâm trí giới trẻ qua tiếng Latinh và các bản văn Hy Lạp cổ điển. Ngay cả Đức Giáo hoàng Piô IX đã cảm thấy

²⁵⁶ FdR 4064 B10-C1.

²⁵⁷ See L.C., p. 70.

²⁵⁸ Thư luân lưu ngày 29 tháng Giêng, 1889, L. C., p. 30.

buộc phải xen vào. Don Bosco khuyến khích các Salêdiêng ca ngợi những phẩm chất không thể chối bỏ được của họ hơn là xem thường các tác giả Latinh Kitô hữu như thánh Giêrôm; vì các tác phẩm cổ điển phải được học hỏi, ngài đã thiết lập việc biên soạn một tuyển tập những tác giả đời, được sàng lọc đúng mức tất cả những gì có thể xúc phạm. Cha Rua chỉ dạy, nếu chúng ta trung thành với Don Bosco, chúng ta hãy hiệp nhất áp dụng những nguyên tắc của ngài. Những tác giả cổ điển ngoại giáo thì cần thiết để dạy chúng ta sự bóng bẩy của tiếng Latinh, nhưng các tác giả Kitô hữu Latinh cũng cần thiết bởi vì họ là những phương thế chuyển giao chân lý. Thày giáo phải học để rất kính trọng giữ gìn những bút tích của các Giáo phụ.

Cũng có lý luận về tiếng Ý: một số người muốn bám chặt vào văn phong cổ điển, đang khi những người khác muốn trở nên quen thuộc và diễn đạt chính mình bằng ngôn ngữ của những tác giả tân thời. Ở đây cha Rua lại quy chiếu đến Don Bosco, người đã học những tác phẩm cổ điển tiếng Ý với sự sâu xa nào đó, và thậm chí trong tuổi già, ngài vẫn có thể đọc những đoạn dài từ Dante. Nhưng không phải mọi sự trong văn chương cổ điển đều thích hợp với người trẻ. Vì thế, ngài đưa ra một *Biblioteca dei classici italiani*, được tuyển lựa thích đáng và như vậy được sàng lọc. Bất kỳ ai đặt toàn vẹn những tác phẩm này vào tay giới trẻ chắc chắn đi ngược lại những ước muốn của Don Bosco.

Ngài thật buồn khi thấy rằng một số nhà đã giới thiệu những tác giả tân thời, nổi tiếng vì họ thù hằn tôn giáo cũng như khinh thị những quy luật đạo đức thông thường nhất. Hội nghị Bề trên 21 tháng Chín năm 1888 xem việc đưa những tác phẩm của Carducci và Leopardi vào tập viện là tệ hại.²⁵⁹ Cha Rua thốt lên: "Don Bosco hẳn sẽ buồn biết mấy khi nghe biết những chuyện như thế!" Để giới hạn tất cả văn chương không đáng ao ước, vào đầu niên học, ngài đòi hỏi mỗi thiếu niên phải liệt kê những sách em mang theo với mình. Tư tưởng chung cục của Bề Trên Cả là lưu ý chống lại việc bắt bẻ công cộng. Không thày giáo nào được phép công khai chỉ trích một

²⁵⁹ *Verbali del Capitolo Superiore*, FdR 4240 E7.

đồng nghiệp vì phương pháp dạy học hay đề tài bàn thảo. Họ phải nói với người đó diện đối diện hay xin một người bạn tốt nói cho người đó một lời. Sau cùng, cha Rua nói: "Hãy để đức ái và ân sủng của Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta ngự trị trong tâm hồn chúng ta mọi lúc."²⁶⁰

Mười năm sau, ngày 6 tháng Giêng năm 1890, ngài gửi một thư luân lưu tương tự, được in ấn, lần này cho con Đức Mẹ Phù Hộ, "những người con dấu yêu trong Đức Giêsu Kitô". Ngài muốn bảo vệ họ khỏi những nguy hiểm nghiêm trọng mà, theo ngài, đe dọa các Nữ tu và các học sinh của họ, cả nội trú lẫn học sinh ban ngày. Ngài tâm tìn rằng cơn bão lụt của những tờ báo chẳng ra gì và thậm chí tệ hơn nữa các tiểu thuyết đã tạo nên những bệnh dịch tệ hại nhất của xã hội tân tiến. Những ấn phẩm nguy hại này đã lan truyền xa rộng, trong thành phố lẫn làng mạc và thậm chí chính giữa những vùng quê, các hiệu sách, quầy bán và trạm xe lửa. Ngài lại quy chiếu đến Don Bosco khi ngài đã đề xướng cách thức xử lý tai họa loại này. Như người ta đã quen với văn chương nước Ý, ngài hoàn toàn biết về cạm bẫy của nó; vì lẽ đó ngài đã sàng lọc những biên soạn được xuất bản trong "thư viện của những sách văn chương cổ điển Ý cho người trẻ sử dụng". Ngài thực tiễn khuyên bảo là trong lớp học, thầy giáo đừng bao giờ trích dẫn từ một cuốn sách đáng chê trách, hay thậm chí tệ hơn nữa, khen ngợi cuốn sách đó; ở đâu cần thiết, tốt hơn nên nêu bật giáo thuyết lành mạnh cũng như chặn trước bất kỳ nguy hại nào. Nói chung, người ta nên cung cấp thuốc giải cho những ấn phẩm mang tính xúc phạm bằng cách khuyên nhủ đọc sách tốt, chẳng hạn như *Catholic Readings*. Lá thư dài của ngài tiếp tục khuyên bảo thầy cô và giáo lý viên tương tự với điều ngài dành cho các Salêdiêng, đặc biệt bàn đến điều sau đây: Anh chị em đừng bao giờ đối xử thô bạo với trẻ em, đừng bao giờ hạ nhục chúng, hãy quan tâm cách riêng tới những em nghèo nhất, và cuối cùng, bất kỳ cái gì xảy ra, tránh phán đoán lẫn nhau vội vàng. Lá thư của ngài đầy bốn trang được trình bày tốt đẹp.²⁶¹ Ngay từ đầu, cha Rua đang

²⁶⁰ «Studi letterarii», 27 tháng 12, 1889, L. C. p. 35-44.

²⁶¹ Torino, Tipografia salesiana, FdR 3987 D3-5.

nhập thể một loại huấn quyền mang tính tri thức vào trách vụ của ngài như Bề Trên Cả của hai Tu hội.

Hướng tới một sự lãnh đạo khôn ngoan

Các Giám tỉnh và giám đốc tạo nên một liên hệ bất khả thế giữa Bề Trên Cả và hội viên. Từ thời Tổng Tu Nghị đầu tiên năm 1889, cha Rua cố gắng hiến cho họ nhiều lời khuyên, được thư ký ghi lại đầy đủ bao có thể. Trong sự đơn giản rõ ràng chúng minh họa chính tư tưởng của ngài về sự điều hành Tu hội tốt đẹp.

Ngài nói cho họ: "Các giám đốc là một thứ đèn báo hiệu cho cộng thể mình: *constitui te in lumen gentium* [Ta đã đặt ngươi làm ánh sáng cho muôn dân]. Các hội viên tuân giữ mọi sự từ Giám đốc của mình, cho tới tận chi tiết nhỏ nhất - cách thức ngài nói với họ, ngài đối xử với họ hay giải trí với họ thế nào... tôi biết từ kinh nghiệm của mình. Ngài phải nhớ đến họ và bảo đảm rằng họ cũng chấp nhận cần phải làm chứng tốt đẹp cho người khác trong mọi việc họ làm. Họ phải cử hành Thánh Lễ và cầu nguyện kinh nhật tụng cách *đạo đức, chăm chú và sốt sắng* [*pie, attente ac devote*]; nói tắt, họ hãy nên gương mẫu đối với việc đạo đức. Tôi nhắc nhớ anh em lời khuyên thứ nhất trong những lời khuyên tín cẩn Don Bosco đã để lại cho các giám đốc: *Niente ti turbi* [Đừng để điều gì làm con xao xuyến]. Đó là một nguyên tắc của Thánh nữ Têrêsa và Thánh Phanxicô Salê. Bằng cách đó chúng ta có thể có một tâm trí thanh thản khi phán đoán và quyết định liên quan đến cộng thể và bất kỳ cái gì khác nằm trong trách nhiệm của chúng ta. Anh em hãy luôn điềm đạm: nó thật cần thiết và rất nhiều điều tốt từ đó mà ra. Nó khởi hứng sự tín nhiệm, và chiếm được lòng các hội viên. Giám đốc phải dẫn đường nhờ tinh thần làm việc của họ. Tôi biết họ đã làm nhiều điều tốt, và tôi chỉ có thể cảm ơn Chúa về điều đó. *Deo Gratias*. Đồng thời họ phải cẩn trọng đừng muốn làm mọi sự. Phải hơn, họ phải chia sẻ công việc với những người khác. Đó là bí quyết của thành công. Trong một xưởng thợ, nếu vị trưởng xưởng tự mình làm, họ sẽ làm việc với hai bàn tay của mình thôi; nếu họ chia sẻ công việc, họ sẽ làm việc với bàn tay của tất cả mọi người. Nếu giám đốc đảm nhận một công việc bên ngoài nhà vốn ngăn cản ngài chu toàn bốn phận ngài có trong nhà,

ngài phải bỏ ngay. Ngài sẽ liệu sao các sách vở của vị Phó Bề trên phải ngăn nắp, lưu ý về cách thức Giám linh thực hiện công việc, và kiểm soát các xưởng thợ vận hành. Khi không bị công việc thúc ép, ngài có thể hướng dẫn những người khác tốt đẹp hơn. Don Bosco luôn muốn như thế đó, nhất là ở nơi có những tu giáo trẻ đến từ việc học triết của họ; đoạn ngài có thể đáp ứng tốt đẹp những nhu cầu của cộng thể mình.²⁶²

Trong hình ảnh Giám đốc này, ai lại không thể thấy hình ảnh của cha Bề Trên Cả Rua muốn ở giữa Tu Nghị Bề trên của mình? Ngài nổi bật bằng gương sáng làm việc và tinh thần cầu nguyện, việc đó không ai có thể chối cãi được. Cha Rua là một đèn hiệu thiêng liêng cho những người giúp đỡ thân cận của ngài, và ngài cho thấy sự phân định khi phân nhiệm cho những người khác.

Sau khi cha Bonetti qua đời năm 1891 và cha Phaolô Albera được chỉ định năm 1892, Tu Nghị Bề trên mặc lấy một dạng bền vững hơn. Năm 1893, các thành viên của nó gồm: Đaminh Belmonte, Phó Bề trên (Prefect); Phaolô Albera, Giám linh, Antôn Sala, Quản trị viên (Quản lý); Phanxicô Cerruti, cố vấn học vụ; Giuse Lazzaro, cố vấn lo các trường kỹ thuật; Celestine Durando, Cố vấn (thực sự, vị cố vấn này không có hồ sơ (*portfolio*) là Giám tỉnh của một Tỉnh dòng độc đáo [*sui generis*] được biết đến như [Tỉnh dòng] "các Thánh Nam Nữ" gồm các nhà rải rắc khắp Thụy sĩ, Tây Ban Nha, Anh, Ba lan, và cuối cùng Châu phi và Á châu); cuối cùng, Gioan Tẩy giả Lemoyne, thư ký. Được thu nhận vào hội nghị riêng là Giulio Barberis, Giám tập, Caesar Cagliari, Tổng Đại diện ở Rôma, và Gioan Marengo, Tổng đại diện cho Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu.

Bề Trên Cả xin mỗi thành viên của hội đồng thông tri cho mình công việc của họ, nhưng ngài cẩn trọng không xâm phạm vào lãnh vực trách nhiệm của họ, như ta có thể nhìn thấy trong những liên hệ của ngài với cha Cerruti, cha Durando và cha Barberis. Nơi đây ngài cho thấy mình là một môn đệ trung thành của Don Bosco; Don Bosco muốn có ở đầu Tu hội của mình không phải là một vị đại diện được

²⁶² FdR 3973 B10-11.

vây quanh bởi một "hội đồng" (council) bộ trưởng, nhưng là một "Tu Nghị Bề trên", nghĩa là, một cơ quan tập thể mà vị đại diện chỉ là một *primus inter pares* [người đầu tiên giữa những người anh em (bằng nhau)], mặc dù quan điểm này của cha Rua hiếm được ta nói đến.

Về điều này một thí dụ xảy ra từ 25 tháng Năm năm 1888, khi Tu Nghị Bề trên bàn thảo đề nghị của cha Alberione là chuyển giao nhà máy in cho các Salêdiêng vốn đã can dự vào việc in *Osservatore Cattolico*. Cha Rua có khuynh hướng chấp nhận; Cagliero chống lại điều ấy: ngài nhắc nhớ họ rằng Don Bosco không có liên quan đến việc in một tờ báo. Hội đồng thuận theo khước nhìn của Cagliero. Nếu Tu hội bành trướng và vững vàng dưới thời cha Rua, như Bề Trên Cả, thì nó mắc nợ không nhỏ đối với khuynh hướng cá nhân và sự khôn ngoan trong hình thức lãnh đạo tập thể của ngài.

Ngài nắm quyền với bàn tay chắc chắn. Chúng ta thấy điều này trong những tháng đầu tiên trong chức vụ ấy khi ngài đưa ra "những nguyên tắc" cho Giám tỉnh và Giám đốc về 'việc dùng sổ sách những đặc ân' (8 tháng Sáu năm 1888),²⁶³ và về 'sổ sách quản trị' (29 tháng Mười Một năm 1888);²⁶⁴ cũng vậy khi ngài đòi các Giám tỉnh, được phát hành qua vị Phó Tổng Bề trên Belmonte, phải hàng năm thăm viếng mỗi nhà vào khoảng tháng Mười Hai/Giêng, để minh định rõ điều gì từng hội viên sở hữu, và xin mỗi Salêdiêng đến tuổi thành niên phải soạn thảo một chúc thư và di chúc, và phải gửi một bản về Torino.²⁶⁵ Những quy luật này, hẳn được sưu tập với sự trợ giúp của Tu Nghị Bề trên của ngài, được Bề Trên Cả ký nhận và cho phép thích đáng.

²⁶³ Sự can thiệp được sao chép lại trong *Annali* II, p. 40-41.

²⁶⁴ L. C.,. p. 25-29.

²⁶⁵ Thư luân lưu Belmonte cho các Giám tỉnh ngày 23 tháng Mười Một, 1889. FdR 4064 B2.

Đời Sống Thường Nhật

Của Bề Trên Cả tại Valdocco

Cha Rua, cha Giải tội²⁶⁶

Như một quy luật cha Rua khởi sự một ngày với nguyện ngắm cộng thể, lúc 5g30 vào mùa đông và 5 giờ vào mùa hè; sau đó ngài thường ngồi giải tội trong phòng thánh trước kia. Có những vị giải tội khác trong nhà thờ, nhưng theo cha Ceria, hầu hết các hội viên và đa số những trẻ học nghề và học sinh tham dự một trong hai Thánh Lễ tiếp sau, đều đến với ngài. Giải tội tiếp tục mãi đến 8 giờ khi chính ngài cử hành Thánh Lễ.

Trong tiến trình phong thánh một số hối nhân trước kia của ngài nói về kinh nghiệm của họ. Ngài thật tế nhị khi tra hỏi; ngài khuyên nhủ ngắn gọn. Ngài thường quy chiếu đến vị thánh của ngày đó hay cử hành phụng vụ. Ngài thường gợi nhắc lời khuyên đã nói lần trước; bằng cách này, tạo nên sự liên tục. Người ta đưa ra hai chứng từ về sự linh hướng của ngài tại tiến trình địa phận. Một trong những chứng từ này đến từ cha Rigoli, cha xứ Somma Lombardo: "Tôi thường xưng tội với ngài. Tôi tín nhiệm ngài hoàn toàn, như nhiều người bạn của tôi đã làm. Khi nghĩ về sự linh hướng ngài ban, qua chính kinh nghiệm của tôi bây giờ, tôi có thể nói rằng nó thật sự được soi sáng và đến từ một linh mục hoàn toàn hiến mình cho Thiên

²⁶⁶ Để miêu tả đời sống thường nhật của Bề Trên Cả ở Valdocco, tôi theo rất sát chương của cha Ceria về "daily and periodic occupations" (*Vita del Servo di Dio*, p. 198-206). Nhà sử học đáng tin này nói như một nhân chứng được thông tin rõ ràng, và tôi tin là đáng tin khi ông làm những nhận xét. Không may, bản văn của ngài và vì vậy cũng của chúng ta, nói chung lại thiếu những quy chiếu chính xác mà trong một vài trường hợp thì rất đáng tiếc.

Chúa."²⁶⁷ Chứng từ khác do giáo sư Phêrô Gribaudo mang lại: "Ngài khởi hứng sự tín nhiệm lớn lao; quá mạnh mẽ đến nỗi, mặc dù vẻ nghiêm nghị, bạn vẫn có thể xưng tội với ngài với một lòng trí thanh thản. Một lần kia, khi tôi cảm thấy cần phải xưng tội chung, tôi đến với ngài và được an ủi rất sâu xa khi ra về."²⁶⁸ Tại tiến trình Tông Tòa, hội viên Salêdiêng Melchior Marocco cung khai như sau: "Ngài là vị linh hướng của tôi suốt 10 năm, và tôi luôn thấy ngài nhân hậu đáng khen, biết phân định, khôn ngoan và thánh thiện." Đối với cha Rua, tác vụ giải tội có tầm quan trọng cao nhất; khi dẫn mình vào đó, ngài không cho phép xảy ra bất kỳ sự gián đoạn nào. Một ngày kia, khi ngài đang giải tội, một ai đó đến bảo ngài rằng một người thanh lịch muốn thăm ngài, ngài trả lời thẳng rằng bất chấp ai muốn thăm ngài, ngài không bao giờ được gọi xa khỏi tòa giải tội.

Còn đối với chính mình, vào một ngày trong tuần, sau khi nghe cha Gioan Tẩy giả Francesia xưng tội, ngài thường thay đổi chỗ, quỳ xuống và xưng tội ngay tại chỗ, mọi người đang đợi đến phiên mình đều có thể nhìn thấy. Trong những cuộc du hành, khi ngày xưng tội đến, ngài thường xin một Salêdiêng ban ơn xá giải. Người này kẻ nợ thường thường khá nhút nhát và cố gắng né tránh, nhưng cha Rua, rất nghiêm trang và kiên quyết, thường bảo người đó là không cần phải khách sáo.

Tiếp khách

Một khi giải tội xong và đã cử hành Thánh Lễ, ngài thường rút về học hành và sẵn sàng tiếp đón quan khách mãi cho đến trưa, niềm nở với bất kỳ ai muốn nói chuyện với ngài. Có thể là một người lỗi lạc nào đó, đôi khi là một Salêdiêng hay một nữ tu, một cặp đã kết hôn, thông thường là một ân nhân, nhưng cũng thường xuyên là một người bình dân, nghèo hèn. Có người tìm lời khuyên, kẻ khác cần an ủi, người khác nữa cần trợ giúp. Sự thông cảm của ngài với những đau khổ của người khác được phản ánh trên khuôn mặt của

²⁶⁷ *Positio* 1935, *Summarium super dubio*, p. 134.

²⁶⁸ *Positio* 1935, *Summarium super dubio*, p. 257.

ngài. Ngài có thể kiên nhẫn lắng nghe những câu chuyện không dứt của họ, khi biết rằng ngài đang cho phép những người đau buồn tìm thấy sự thoải mái nào đó khi họ chia sẻ những âu lo. Ngài có thể rõ ràng cảm động vì sự bất hạnh của những người khác. Các thư ký của ngài đã thấy nhiều người đến với vẻ trầm ngâm, lo âu và buồn bã, song lại đi ra với niềm vui đọng trong ánh mắt của họ. Những cuộc ra vào này tiếp diễn không ngừng mãi cho tới ba giờ. Đức tin sống động và lòng mến hăng nồng của cha Rua khiến những lời ngài nói có sức mạnh làm thay đổi tâm hồn. Cha Ceria đọc một chứng từ của một Salêdiêng linh mục vốn bối rối và thường cần một lời nâng đỡ; ngài viết: "ngòi bút của tôi không thể diễn tả đúng, như tôi từng mong muốn, sự chú ý tế nhị tôi nhận được từ vị thầy tể Chúa thánh thiện và trung thành, để thốt lên tình yêu tinh tế và bén nhạy nào đã tràn đầy trái tim của ngài khi ngài vươn tới những người bé nhỏ nhất trong con cái mình." Ta nghe thấy một linh hồn nào đó tốt lành, và chân thật đã thốt lên: "Nếu nói chuyện với các thánh mà tốt lành như thế, thì đối diện với Thiên Chúa sẽ ngọt ngào biết bao."

Những lá thư của ngài

Cha Rua viết rộng khắp. Những tập tài liệu trong công hàm Salêdiêng ở Rôma, vốn chỉ chứa đựng một phần nhỏ những thư từ giao thiệp của ngài, chẳng hạn liệt kê, từ tháng Giêng đến tháng Mười Hai năm 1889, tổng cộng là 42 lá thư được ngài ký gửi cho Caesar Cagliero, vị Tổng Đại diện của ngài ở Rôma. Thư tín của ngài, mà cho đến nay vẫn không được đối chiếu và học hỏi thích đáng, bộc lộ một khía cạnh đặc trưng về hệ thống cai quản của ngài. Như Bề Trên Cả, ngài giữ thói quen của mình là gìn giữ những liên hệ cá nhân với các hội viên của mình không phân biệt. Bao lâu Tu hội chỉ mới có khoảng vài chục hội viên, thì còn dễ giữ những liên hệ như thế. Tuy nhiên, khi bắt đầu có tới cả ngàn người, thì tiếp xúc cá nhân quả nan giải hơn nhiều. Khi Don Bosco chết, mới có hơn kém chín trăm người (900). Dù sao, như Bề Trên Cả, cha Rua cố gắng giữ giao tiếp cá nhân khi con số lên tới 1000, và thậm chí tới 2000 nữa. Không bằng lòng ở việc giao tiếp với Tu hội qua các thư luân lưu, dù với một mối quan tâm hiền phụ đến tất cả mọi người, ngài yêu thích

vun trồng cùng một sự mật thiết với từng người, ngay cả những người mà ngài không thực sự biết, qua những thông tin cá nhân trực tiếp hay gián tiếp. Tất cả đều nghiệm rằng họ thoải mái viết cho ngài, và chắc chắn rằng ngài không quên trả lời. Họ thường viết cho ngài về những nhu cầu của mình, thật sự hay tưởng tượng; họ thường trút những âu lo của mình; kẻ khác lại có một yêu cầu. Nếu có một ai dường như muốn bị bỏ quên, cha Rua phá tan băng giá bằng cách mời họ cho ngài biết họ có những thông tin nào.

Một sự giao tiếp cá nhân phong phú như thế, thêm vào những vấn đề nhiệm vụ, muốn nói rằng mọi ngày rất rất nhiều thư từ đến trên bàn của ngài. Dù mắt kém, ngài đọc chúng cẩn thận và hoặc được trả lời cách cá nhân hoặc có một câu trả lời được gửi đi theo từng trường hợp đòi hỏi. Tất cả điều này đòi thời gian và sự sẵn sàng. Để đáp ứng điều này, giữa ba giờ và năm giờ rưỡi ban chiều, ngài thường đi tới nhà một ân nhân. Nơi đây, ngài sẽ không bị quấy rầy, và có thể giải quyết những công việc khẩn cấp nhất. Những người cho ngài chỗ ở cũng rất hạnh phúc khi dành cho ngài một phòng tùy ý sử dụng; tại đây ngài có thể yên tĩnh viết lách. Hai tiếng đồng hồ này thường không đủ; ngài phải tiếp tục trao đổi thư tín vào ban đêm.

Bạn chẳng cần phải đọc nhiều lá thư ngài viết để nhận ra văn phong không tô bóng của ngài. Thực thế, số phần trăm đáng kể của chúng là công việc của các thư ký; không chút nào hơn ngài, họ không có ý làm cho chúng thành những kiệt tác văn chương. Nghiên cứu nghiêm chỉnh về các lá thư ấy phải nhớ điều này. Đang khi trong những lá thư của ngài, bạn không thấy bất kỳ điều gì hơn là một văn phong gọn ghẽ từ những năm ngài hành xử như một Phó Tổng Bè trên và đảng khác, bạn cũng không kỳ vọng bất kỳ công trình nghệ thuật về thư tín. Cha Ceria đúng khi nói rằng bạn sẽ vô vọng tìm kiếm những kiểu dát ngọc của trí tưởng hay những ý tưởng hay trình bày độc đáo. Những lá thư cá nhân được viết nhanh gọn, và vì tiết kiệm, thường được viết trên những mảnh giấy nhỏ. Tuy nhiên, người ta thiên về việc xác nhận ý kiến của nhà viết tiểu sử ngài; vị này ca

ngợi sự bình thản và tử tế, sự đơn giản và không phô trương rộng mở tâm hồn, sự nồng ấm và thẳng thắn tuôn vào các lá thư. Chúng gọi lên suy tư và lay động những người nhận thư. Cha Ceria đúng khi nói rằng đây là "ngôn ngữ của trái tim."

Tôi thoải mái lờng vào đây một bản dịch của hai lá thư được ký nhận mà tôi thấy thật ý nghĩa; một lá thư viết vào những năm đầu tiên của ngài như là Bề Trên Cả, lá thư khác viết vào những thời gian cuối. Lá thư đầu đề ngày 5 tháng Sáu năm 1892, trả lời cho cha Luy Cartier (1860-1945), Giám đốc cộng thể ở Nice. Một chút khôi hài đây đó - có lẽ không cố ý - về việc "làm phép" những ảnh đeo do Don Bosco, bốn năm sau khi ngài chết, trao ban cho nó một chút nhấp nháy.

Cha Cartier rất thân mến,

Cha xin trả lời lá thư con viết ngày 24 tháng Năm. 1. Cha gửi cho con 12 ảnh đeo được Cha Thánh làm phép như con yêu cầu. Đây là những ảnh duy nhất cha còn lại. Con hãy gửi chúng cho người phụ nữ đã xin những ảnh được Don Bosco làm phép, và nói cho bà ấy rằng chúng đã được đặt trên giường của ngài. 2. Cha không có thể đọc bài viết về Nguyễn xá Thánh Giuse, nhưng cha hy vọng mọi sự tiến hành tốt đẹp. 3. Còn đối với việc [làm tuyên úy] cho dòng Thăm Viếng, con có thể thử nghiệm cha Canepa [Giám linh tại Patronage St. Pierre]. Ai mà biết một việc chuyển chuyển có thể tốt cho ngài hay không? 4. Cha hy vọng rằng ngày lễ Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu của con tiến triển tốt đẹp. Cha chúc con mọi phúc lành, đang khi cha vẫn là người cha thân ái của con trong Đức Giêsu và Mẹ Maria, Linh mục Micael Rua.²⁶⁹

Thí dụ thứ hai là lá thư đề ngày 7 tháng Ba năm 1907, trả lời lại một lá thư từ Antôn Aime (1861-1921), Giám tỉnh của Bogota ở Colombia, và là một nhà truyền giáo can đảm như bạn có thể tìm thấy.

²⁶⁹ FdR 3879 C11.

Cha Aime rất thân mến,

Những tin vui con gửi cho cha về hội viên thân yêu của chúng ta được chữa lành thật an ủi. Ước gì Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu hoàn tất việc tốt lành đó bằng cách cho ngài khỏe mạnh lại hoàn toàn, nếu điều đó tốt đẹp cho phần linh hồn của ngài và thiện ích của tha nhân - trong lá thư của con đề ngày 27 tháng Giêng con ghi nhận một vài bài viết được xuất bản trong *Bollettino* tháng Mười Một và Mười Hai là không thích đáng. Ta cảm nhận rằng điều này là đúng, căn cứ vào nội dung của những bài viết này đến hầu như riêng biệt từ thông tin được phát hành trong nước của con, và có lẽ theo lệnh hay với sự đồng ý của chính quyền. Thấy rằng con nay đã viết cho cha về nó, chúng ta không cần nói hơn nữa làm chi - con xin cha 3 linh mục. Nhưng ở đâu chúng ta có thể tìm ra họ? Từ những chỗ khác nhau còn xin nhiều người hơn nữa. Nhưng cho mọi người, chúng ta phải có cùng câu trả lời: chúng ta không thể sai cử họ; chúng ta không có - Hãy can đảm và cố gắng nhóm lên ngọn lửa bằng chính củi của con. Đồng thời, cắt bớt sự can dự của con cho hợp với những nguồn lực của con. Trong lúc này cha không quên giữ con trong kinh nguyện của cha. Thân yêu của con trong Đức Giêsu và Mẹ Maria, Micae Rua, linh mục.²⁷⁰

Trong mọi trường hợp, cha Rua cho thấy ngài quan tâm đến sự hưng thịnh thiêng liêng của người nhận thư ngài viết. Nếu một ngày lễ nào tới gần, ngài không quên nhắc nhớ đến. Ngài tỏ ra nhạy cảm đặc biệt đối với những người trao đổi thư từ về những ngày lễ quan thầy hay sinh nhật của họ. Một tư giáo ở Ecuador xin 12 cuốn cẩm nang để dạy hát; cha Rua liền gửi ngay. Cha Trione, viết từ trường cao đẳng tại Randazzo, ở Sicily, có một yêu cầu cho ngày lễ sắp tới của Giám đốc Phêrô Guidazio (1841-1902): bản văn của bài thánh thi đi kèm với nhạc đã được viết! Cha Rua lập tức xin một ai đó viết

²⁷⁰ FdR 3836 B4-5.

những câu và gửi đến đúng lúc cho ngày lễ đó.²⁷¹ Ở đó có một số phẩm chất đặc biệt của sự chăm sóc hiền phụ. Micaë Borghino (1855-1929), một giám đốc trẻ ở Uruguay, giảng cho hội viên mình về cách thức dịu dàng và tử tế của Thánh Phanxicô Salê và Thánh Gioan Bosco, nhưng một cách có cơ sở, chính ngài lại mang tiếng về việc đối xử rất khác biệt. Một ngày kia, ngài nhận được một gói nhỏ từ Torino: địa chỉ hiển nhiên là chữ viết tay của cha Rua. Ngài mở ra và tìm thấy một lọ mật ong nhỏ với một ghi chú ngắn gọn như sau: "Gửi cha Borghino; con hãy dùng một thìa mật ong mỗi sáng. Cha Rua". Cha Borghino đã trở thành một bề trên mạnh dạn, và xét chung, một Salêdiêng tốt lành.

Những trả lời của cha Rua cho các hội viên tỏ lộ một bình diện hiểu biết sâu xa đối với từng người. Một người có tính tình nóng nảy quá trốn được một người cha xót thương một cách dịu dàng giúp nhìn ra cách sống sai lầm của mình. Như cha Ceria chỉ ra, ngài đôi khi phải giao tiếp với những người kỳ quái thường viết những trang vô nghĩa, thậm chí rằng họ đang giải thích những chân lý Tin Mừng. Nhiều kẻ đã nhìn rồi ném chúng vào sọt rác. Cha Rua không như thế. Đối với ngài, đây là một trường hợp bệnh tật cần được điều trị đúng thực. Một người ốm có thể bị coi là một khó chịu, nhưng người bác sĩ lại chú ý tới người đó suốt. Cha Ceria nói, sau cái chết của cha Rua, ta tìm thấy 115 lá thư từ một linh mục Salêdiêng bị bệnh tâm thần vốn viết những nhận xét vô tận, tầm thường, như thể chúng thuộc về những vấn đề vô cùng quan trọng. Cha Rua gửi một câu trả lời rất cẩn thận cho từng vấn đề một. 56 câu trả lời vẫn còn giữ; 59 câu trả lời khác được cho đi như tặng phẩm dành cho những người muốn có một cái gì đó được viết bằng tay của con người thánh thiện ấy. Chúng có thể kết thúc trong tay của bất kỳ ai; nhưng, như nhà viết tiểu sử ngài ghi lại, sự thật thà, hiền dịu, và ly thoát trong những nội dung của chúng chặn trước bất kỳ nghi ngờ nào của tình trạng tâm trí người nhận thư gửi đến.

Có sự chính xác trong các câu ngài trả lời. Ngài ghi ngày giờ chính

²⁷¹ Suốt thời gian cha Rua như Bề Trên Cả, cha Phêrô Guidazio (1841-1902) làm giám đốc tại Randazzo từ 1889 cho đến khi chết năm 1902.

xác vào thư trả lời, rồi đi xuống từng chi tiết, cho thấy rằng ngài hoàn toàn hiểu nội dung. Nói tắt, các lá thư của ngài, dù đơn giản và không màu mè, là một chứng từ về sự tốt lành hiền phụ và linh đạo chân chính của ngài, được hàm ẩn hơn là minh nhiên. Cha Ceria kết luận: "đối với bất kỳ ai biết ngài, chúng bộc lộ những phẩm tính và nhân đức vốn là của ngài."

Những cử hành hàng năm

Tại chính nhà ngài ở Torino, cha Rua có vị trí cao cả trong tất cả những cử hành khác nhau suốt năm. Từ năm 1868 trở đi, như vị Phó Bề trên của Nguyễn xá, rồi Phó Bề Trên Cả, mỗi ngày 24 tháng Năm bên cạnh Don Bosco, ngài tham gia vào những buổi cử hành tôn vinh Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Nay như Bề Trên Cả, ngài phải chủ sự. Như ta biết, từ năm 1889 trở đi, vào ngày 23 và 24 tháng Sáu, Valdocco tôn vinh cả Don Bosco lẫn cha Rua. Bao lâu còn có thể, ngài chủ sự việc phát thưởng Nguyễn xá vào lễ Mẹ Lên Trời. Ngài không bỏ mất việc ngỏ lời cho các học sinh trong nhà thờ trước khi chúng bắt đầu những ngày lễ. Ngài nỗ lực hết sức giao tiếp với người trẻ trong nhà đó, và khi không có trách nhiệm trực tiếp đối với chúng, ngài dùng tối đa mọi dịp để người ta thấy ngài ở với chúng cả trong nhà thờ lẫn bên ngoài. Chúng đều biết rằng chúng có thể đến gần ngài thường xuyên như chúng muốn. Ngài hạnh phúc để ở quanh chúng suốt giờ giải trí sau cơm tối, và như một quy luật, sẽ nói cho cho các học sinh thuộc những lớp lớn hơn mỗi tuần một lần.

Ngài có những áp lực ngoại lệ phải đối diện từ giữa tháng Tám đến đầu tháng Mười: đây là thời gian dành cho những cuộc tĩnh tâm cho Salêdiêng và Con Đức Mẹ Phù Hộ. Đối với các nữ tu, xuất hiện ngắn ngủi và tối đa, chủ sự ở buổi kết thúc tuần phòng là đủ rồi. Đối với Salêdiêng đó là một vấn đề khác: tại mỗi buổi Tĩnh tâm, ngài phải ở đó suốt. Ngài phải hoàn toàn sẵn sàng cho những người tĩnh tâm, luôn luôn có một con số khá lớn đến Valsalice và Borgo San Martino. Một khi ngài đã cử hành Thánh Lễ - luôn luôn dành cho ngài trong những ngày đó - ngài quen giải tội suốt vài giờ, trước và sau cơm tối. Điều này đè nặng trên ngài; đôi lúc ngài xiu đang khi

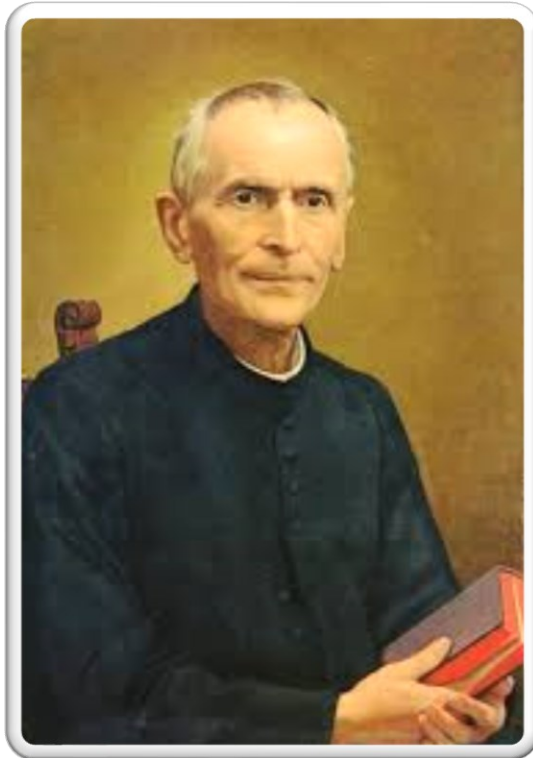
giải tội, nhưng ngay khi tỉnh lại ngài đi thẳng đến tòa giải tội. Suốt cả ngày, ngài quen tiếp nhận bất kỳ ai muốn nói chuyện với ngài. Phần đa các hội viên không muốn kết thúc tuần phòng mà không gặp ngài cách cá nhân; vì thế, bất kỳ lúc nào thường luôn có một vài người đợi bên ngoài phòng của ngài. Ngài thường tham gia những cuộc giải trí gọi là "điều độ" sau cơm trưa, trò chuyện với những kẻ chung quanh ngài, và mọi tối, sau kinh tối, ngài luôn cho huấn từ tối, một cuộc nói chuyện ngắn song thú vị. Cuối cùng, khi kết thúc tuần phòng, ngài luôn giảng, đưa ra một vài lời khuyên. Thời kỳ hai tháng này vất kiệt năng lực thể lý của ngài; nhưng khi một ai đó nhận xét về điều này, ngài trả lời: "Đây là mùa gặt của cha". Như cha Ceria thường nói, nhưng mùa gặt tiếp diễn suốt cả mùa.

Nhà viết tiểu sử ngài kết thúc chương của mình bằng vài nhận xét tổng quát về vấn đề tế nhị là sự chỉ định các Giám tỉnh và các giám đốc. Khi cha Rua phải chỉ định một giám đốc hay Giám tỉnh, hay một thành viên mới của Thượng Hội đồng, ngài không chọn người ngài thích, nhưng chọn một hội viên tuân giữ và trung thành với Hiến Luật và những truyền thống Salêdiêng. Rồi ngài cầu nguyện và tham khảo cá nhân với từng thành viên của hội đồng ngài. Chung chung, kết quả minh chứng là thích đáng. Có phải chúng ta hoàn toàn chứng thực cái nhìn của Giulio Barberis, được cố gắng hiển tại tiến trình phong thánh, khi ngài tuyên bố: "Tôi không nhớ bất kỳ lời phàn nàn nghiêm trọng nào trong lãnh vực này; trái lại, chúng ta phải ca ngợi sự kiện mọi người sẵn lòng chấp nhận những quyết định của ngài"²⁷²? Không chút nào. Tôi nói điều này từ chính hiểu biết của tôi về những hệ quả gây buồn phiền trong việc chỉ định ở Pháp của cha Phêrô Perrot và cha Giuse Bologna, từ năm 1904; chúng ta sẽ bàn đến điều đó sau. Dù sao đi nữa, khi xem xét cẩn thận, chúng ta thấy rằng trong mọi trường hợp khó khăn, Bề Trên Cả làm hết sức để giảm nhẹ những vấn đề nảy sinh từ những quyết định được thực hiện khi tham khảo với Tu Nghị Bề trên của mình.

Tóm lại, tại nhà Valdocco, với những người chung quanh, với nhiều người lạ đến thăm ngài, và với người trẻ trong trường, cha Rua

²⁷² Positio 1935; *Summarium super dubio*, p. 377.

nghiêm khắc và thánh thiện luôn là người cha tử tế nhất, hoàn toàn quên mình, là mọi sự cho mọi người, như vị thầy Don Bosco, nếu còn sống, đã từng muốn thấy ngài như thế.



17

KHÁM PHÁ

Thế Giới Salêdiêng

Ở ÂU CHÂU

Nước Ý

Năm 1888 là năm than khóc theo sau cái chết của Don Bosco; hầu như suốt năm đó, cha Rua ở lại Torino. Tuy nhiên, năm sau, ngài từ từ bắt đầu thăm viếng tất cả các nhà Salêdiêng ở Âu châu, tự nhiên khởi đầu với nước Ý.²⁷³

Nhờ cha Ceria giúp, chúng ta sẽ phân loại những lần thăm viếng tại Ý, được thực hiện trong một ít năm đầu tiên ngài nắm giữ chức vụ, khi cố gắng nêu ra những nét nổi bật nhất. Khởi sự năm 1889 và đi tới năm 1890, ngài tiếp xúc với những nhà phía bắc. Chúng ta thấy ngài trước hết vào mùa hè năm 1889 từ 31 tháng Năm đến 5 tháng Sáu, giảng tĩnh tâm cho các Salêdiêng tại Nizza Monferrato, rồi tại Sampierdarena gần Genoa bên bờ biển Liguria, và cuối cùng ở trường cao đẳng quan trọng tại Alassio. Chính ở đây, vào cuối cuộc thăm viếng, người ta dâng cho ngài một album, được tất cả học sinh và thầy giáo ký nhận. Cuốn album đó mở ra với một lời ngỏ rất cảm động dành cho một người có mối quan tâm chính là bước theo đường lối của vị thầy Don Bosco của mình. Nó nói lên: "Cha dẫu yêu, nhờ cha đến thăm, chúng con hưởng được ba ngày hạnh phúc. Nhờ cha hiện diện của cha và những lời cha nói, chúng con trải nghiệm niềm vui thuần khiết và nhiệt tình thiêng liêng. Chúng con mạnh dạn nói rằng chúng con đã có giữa chúng con không phải người kế vị

²⁷³ Những cuộc hành trình của Cha Rua từ 1889 đến 1892, xem chương trình nghị sự của Lazzeri, FdR 3001 A11 đến 3002 A7, trích ở đây; và E. Ceria, *Vita del Servo di Dio*, trang 163-222.

Don Bosco, nhưng chính Don Bosco. Chúng con tri ơn cha tận đáy lòng."²⁷⁴ Ngày 25 tháng Sáu, cha Rua ở tại Borgo San Martino dự lễ thánh Lu-y Gonzaga. Đang khi ngài ở đó, các nữ tu Salêdiêng thuộc một nhà gần đấy đã xin ngài đến và ban phép lành cho một nữ tu trong bệnh xá của họ vốn đã bị các bác sĩ chê rời. Cha Rua chỉ xin họ hiệp với ngài cầu nguyện ba kinh Kính mừng bên giường chị để xin được bình phục; rồi khi ban "huấn từ tối", ngài xin các học sinh cũng cầu nguyện trước khi đi ngủ. Trong lúc đó, nữ tu ấy thiếp ngủ hoàn toàn. Ngày hôm sau, bác sĩ không khám phá ra gì cả trong tình trạng của nữ tu ấy ngoài sự yếu mệt. Tin này khiến cha Rua hân hoan vì quyền năng của Đức Maria chuyển cầu. Các nữ tu quen gọi là "phép lạ của cha Rua" đối với nữ tu đang nói tới, chị Philomena Bozzo. 25 năm sau, nữ tu đó chết ngày 22 tháng Năm, năm 1914, khi đã là hiệu trưởng trường học tại Samas, ở Syria.²⁷⁵

Ngày 13 tháng Bảy chúng ta thấy cha Rua tại Faenza, ở Emilia, một tỉnh khá nhỏ, nhưng là một nơi ở đó những người chống giáo sĩ đang gây ra nhiều khó khăn cho những người Salêdiêng tại một trường học địa phương. Ngài đến làm phép nhà nguyện của trường và ngài hết lòng ca ngợi các Cộng Tác viên đã nâng đỡ cho cộng thể. Chuyến viếng thăm của ngài trở thành buổi cử hành kéo dài ba ngày. Vào tối hôm kết thúc, sau huấn từ già biệt, ngài mất cả tiếng đồng hồ để dứt khỏi đám đông, ai ai cũng muốn gặp ngài. Một số muốn được ban phép lành hay một lời khuyên, những người khác chỉ muốn nghe ngài, hôn tay hoặc chạm vào áo ngài. Cha Lazzero viết cho cha Cagliero: "Tóm lại, họ không làm gì hơn họ đã làm cho cha dấu yêu Don Bosco của chúng ta."²⁷⁶ Cha Rua tiếp tục thăm viếng các nhà ở Florence và Lucca, và trở lại Torino đúng giờ để tham dự những cuộc tĩnh tâm cho các Salêdiêng và nữ tu, cũng như họp Tu Nghị Bề trên tại Valsalice từ mùng 2 đến 7 tháng Chín.

Tháng Giêng năm 1890 ngài đến tận Rôma; tại đó đang kéo lê việc xây cất nhà lưu xá tại Sacro Cuore. Ngài ở đó khoảng ngày 13;

²⁷⁴ Theo E. Ceria, *op. cit.*, trang 164.

²⁷⁵ Theo E. Ceria, *op. cit.*, trang 165.

²⁷⁶ Trích trong E. Ceria, *op. cit.*, trang 167.

ngài mong được Đức Lêô XIII cho triều yết riêng.²⁷⁷ Việc này xảy ra ngày 22 khi Đức Giáo Hoàng tiếp ngài cùng với Caesar Cagliero và cha Lazzaro. Chúng ta có thể tưởng ngài vui sướng khi nghe Đức Giáo Hoàng nói: "Thiên Chúa chúc lành công cuộc được Don Bosco thánh thiện đảm trách lúc sinh tiền; nay Thiên Chúa sẽ còn tiếp tục che chở nó khi ngài qua đời." Ngài tỏ ra quan tâm đến công cuộc Salêdiêng tại các nước truyền giáo, cách riêng Colombia; rồi ngài ban phép lành cho những dự phóng sắp tới ở Phi châu và Á châu, những lục địa [chúng ta] chưa đặt chân tới. Cha Rua viết trong thư luân lưu ngày mùng 1 tháng Hai: "Tâm trí chúng ta an bình nếu chúng ta được yêu cầu gọi các vị truyền giáo đến những miền này, bởi vì sứ mệnh này đã đến từ vị đại diện Chúa Giêsu Kitô, và vì thế, từ chính Thiên Chúa." Khi họ nói về giáo xứ *Sacro Cuore*, Đức Giáo Hoàng thốt lên: "Hãy can đảm. Con hãy tiếp tục công cuộc. Chúng ta đã thấy rằng bất kỳ khi nào chúng ta tiến tới bất chấp những vấn đề của thời đại chúng ta, dân chúng không chậm trễ đáp ứng và chính là vì phúc lợi của họ." Cha Rua trở lại Torino ngày 25; trên đường về, ngài thăm viếng công cuộc tại La Spezia. Nơi đây, ngài huấn đức cho các Cộng Tác viên rất tốt đẹp trong nhà thờ San Siro tại Genoa. Như ngày 28 tháng Giêng một tờ báo thuật lại: "Với tình yêu của người cha và sự cảm thông của một người anh em, ngài khuyên phải chăm sóc và che chở những trẻ em bị loại ra khỏi xã hội."²⁷⁸

Tháng Tư/tháng Năm, năm 1891, cha Rua hoàn tất đi thăm một vòng công cuộc Salêdiêng ở Bắc Ý, trước hết bằng việc viếng thăm những trung tâm nói tiếng Ý của Trent (thời đó một phần Áo/Hungary) và Mendrisio (liên bang Thụy sĩ vùng Tessin) [Sau một chút ngập ngừng nào đó, Don Bosco đã đồng ý đảm trách việc điều hành trường thị xã tại Mendrisio]. Tại Trent, các Salêdiêng đảm trách một viện mồ côi gắn liền với một cơ sở địa phương mà trong quy chế của nó, có một khoản là cấm tiếp nhận những trẻ mồ côi ngoài thành phố ấy. Trong bài huấn đức cho các Cộng Tác viên, cha Rua

²⁷⁷ Các bản tường thuật cuộc triều yết này trong thư luân lưu Cha Rua gửi đến các Giám đốc Salêdiêng, ngày 1 tháng 2, 1890, FdR 3978 D3-6, và Con Đức Mẹ Phù Hộ ngày 2 tháng 2, 1890, FdR 3987 D6-7.

²⁷⁸ Trích trong E. Ceria, *Vita*, trang 171.

nói cho họ rằng chỉ trước đây một ít thôi, các Salêdiêng tìm thấy một thiếu niên 11 tuổi chết lạnh và đã mang em đi ngay. Em bé nghèo đó từ Trent mà đến. Em đã bị ông anh lớn tuổi hơn bỏ rơi và đã ăn xin tại cửa một khách sạn. Chúa mới biết em đã kết thúc ở đâu nếu những bàn tay an bình của Salêdiêng không cứu em. Thính giả rất cảm động vì câu chuyện này. Cảm động đến nỗi kẻ đã từng mãnh liệt bảo vệ khoản luật gây tranh cãi đó cảm thấy hối hận, và đã hủy khoản luật đó.²⁷⁹ Tại Mendrisio, cha Rua rất ấn tượng trước tiêu chuẩn cao của Nguyễn xá Chúa nhật, và cách thức điều hành nó thật tuyệt vời. Ngày 12 tháng Năm tiếp sau, ngài thông tin cho Tu Nghị Bề trên rằng tại Mendrisio, "Tất cả những vị có thẩm quyền công cộng và chính trị gia nghĩ tốt về các Salêdiêng chính yếu bởi vì Nguyễn xá Chúa nhật này".²⁸⁰ Suốt thời kỳ đảm nhận chức vụ, cha Rua là một tông đồ của Nguyễn xá ngày lễ khắp thế giới Salêdiêng. Đối với ngài, Nguyễn xá là cách thức được ưa chuộng với giới trẻ, nhiều hơn các trường học.

Tháng Tư năm 1891, sau khi ở lại Torino một chút, ngài lại lên đường, lần này tới Venice; tại đây, ngài rất mãn nguyện. Ngài có thể tham dự một Thánh Lễ long trọng hoàn toàn hát Bình ca do các học sinh trường tại Manfredini de Este. Một kinh nghiệm như thế chắc chắn làm ngài rất vui thích. Trong một thư luân lưu, ngày 1 tháng Mười Một trước kia, ngài gợi nhắc Don Bosco ưa chuộng ca hát, và sự kiện là ngài đã mời Giám mục Cagliero nghĩ ra một chương trình dạy ca hát. Như ngài viết trong thư luân lưu, ngài biết rằng "trong nhiều quốc gia Công giáo, ngày nay, người ta chăm chỉ học hát bình ca, và trong các trường cao đẳng danh tiếng, tách khỏi âm nhạc khác, giới trẻ được huấn luyện hát bình ca."²⁸¹ Thấy điều này là đúng ở trường tại Este khiến ngài hạnh phúc.

Từ đó đi xuống tới Emilia Romagna, hướng tới Bologna, Imola và Faenza, từ đây ngài lại lấy đường hướng bắc tới Parma. Nhờ những nỗ lực của thiên tài cha Charles Baratta (1861-1910), đặc biệt ở

²⁷⁹ Theo E. Ceria, *Vita*, trang 173-174.

²⁸⁰ Biên bản của Hội đồng, 12 tháng Năm, 1891.

²⁸¹ Thư luân lưu, 1 tháng Mười Một, 1890; L. C., trang 50-51.

Parma, ngài sung sướng thấy nhiều tiến bộ tại những trung tâm Salêdiêng khác nhau, vì tại vùng đất này, một phong trào giáo dân trỗi trờn chống giáo sĩ đang dâng cao.

Không phải mãi tới tháng Giêng, tháng Hai và tháng Ba năm 1892 mà cha Rua mới thăm viếng những trung tâm Salêdiêng ở Nam Ý.²⁸² Giữa tháng Giêng, cùng với cha Francesia, ngài đã ở Rôma, nơi đó Đức Lêô XIII nhân ái ban cho ngài một cuộc triều yết và xin ngài thông tin về "các Salêdiêng dẫu yêu".²⁸³ Cha Rua tường trình rằng trong con mắt của Đức Thánh Cha, "Don Bosco có một địa vị cao trước Thiên Chúa, Giáo hội và dân chúng khắp nơi". Điều ấy thúc cha Rua thốt lên: "Hạnh phúc biết bao vì thuộc về một trường phái có vị thầy rất thánh thiện và tài giỏi thiêng liêng!"²⁸⁴ Từ Rôma, ngài đi hướng nam tới Naples, dùng một chiếc thuyền tới Palermo, ở Sicily; tại đó ngài gặp một số Cộng Tác viên, và rời di chuyển tiếp tới Marsala. Một lúc nào đó, đã tiến hành những thương thuyết để người Salêdiêng đảm trách một cô nhi viện tại đây: Cha Rua có thể hoàn tất những thỏa thuận. Tại Catania, ngài mãn nguyện thấy Nguyễn xá hằng ngày của Salêdiêng rất được quý trọng. Ngài thấy nó được tham gia tốt đẹp và đầy sức sống. Đám đông giới trẻ chạy đến ngài như đến một người bạn cũ; ngài có thể thấy chúng rất triu mến vị giám đốc trẻ của Nguyễn xá, cha Phanxicô Piccolo (1861-1930). Trường học tại Randazzo, cơ sở đầu tiên của Salêdiêng ở Sicily, đã qua một thời gian khủng hoảng từ năm 1885 đến năm 1889, sau khi vị Giám đốc và thành lập, cha Phanxicô Guidazio, được chuyển đi. Nhưng nay cha Guidazio trở lại, trường đó lấy lại sức sống trước kia. Cha Rua không bỏ qua Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Trái lại, ngài thăm các trung tâm của họ ở Catania, Bronte, Trecastagni, Mascali và Ali Marina. Với nơi chốn được nhắc đến cuối cùng, ngài được tiếp đón nồng nhiệt. Ngay khi biết cha Rua sắp tới, các trẻ Nguyễn xá chạy tới nhà ga hân hoan tiếp đón ngài. Đoàn chúng họ

²⁸² E. Ceria, *Vita*, trang 212-216; «Don Rua en Sicile», *Bulletin salésien*, tháng Tư, 1892, trang 51- 53.

²⁸³ Theo bản báo cáo của Cha Rua cho Tu Nghị Bề trên, ngày 9 tháng Ba tiếp theo

²⁸⁴ Thư từ, Cha Rua gửi tới Costamagna, Marsala, ngày 2 tháng 2, 1892. FdR 3891 D5-8.

tống và chung vui với ngài suốt đoạn đường về lại Nguyễn xá mà *Salesian Bulletin* gọi là một "cuộc hòa nhạc và kể chuyện". Một lần nữa trở lại Calabria ở đất liền, ngài ngang qua Taranto và Bari và tới Macerata để thăm viếng một trường học Salêdiêng vừa mới mở. Trong một tự truyện không được xuất bản, cha Francesia viết về trường này: "Nhà này chỉ mới mở được một thời gian ngắn nhưng đầy đầy học sinh, thợ tập nghề và trẻ Nguyễn xá; nó như một thứ "tàu Noe" của người Salêdiêng; chỉ nhờ tình yêu con tàu ấy được giữ cho nổi."²⁸⁵ Cha Rua hành hương cầu nguyện tới Loreto; tại đây ngài thăm viếng "*ngôi nhà thánh thiện*" của Đức Maria; rồi từ đó thẳng tới Venice, với những trạm dừng ngắn tại Ancona và Rimini, lại đi vào Piedmont tại Novara. Ở đây, Giám mục địa phương đã xây dựng một Nguyễn xá tuyệt diệu cho những người Salêdiêng, được nhắm là một đà nhún để Salêdiêng hiện diện nổi tiếng và thành công. Cuối cùng khi cha Rua liên lạc ở Torino ngày 8 tháng Ba, thì không ai trông mong ngài, vì không có bất kỳ ghi chú nào trước về việc ngài đến. Tuy nhiên, đối với ngài, hoàn thành một chuyến viếng thăm đầy đủ các công cuộc Salêdiêng khắp bán đảo Ý và hòn đảo lệ thuộc của nó quả là một niềm vui to tát.

Cha Rua ở miền Nam nước Pháp

Đang khi đó, giữa tháng Hai và tháng Năm, năm 1890, cha Rua đã hoàn thành những chuyến tham quan đưa ngài tới Pháp, Tây Ban Nha, Anh và Bỉ.²⁸⁶ Trong những quốc gia này, người ta có lẽ đã biết ngài chút nào đó, khi ký ức về Don Bosco vẫn còn rất sống động. Ngày 27 tháng Giêng năm đó ngài trở lại Torino, sau cuộc hành trình đưa ngài xa tới tận Rôma. Ngày 4 tháng Hai, ngài lại di chuyển nữa, lần này tới Pháp qua San Pier d'Arena.²⁸⁷

Nhà đầu tiên ở Pháp hưởng lợi từ sự hiện diện của cha Rua cách tự nhiên là nhà tại Nice, được Don Bosco thành lập 15 năm trước,

²⁸⁵ Theo E. Ceria, *Vita*, trang 215.

²⁸⁶ Bài trình bày thú vị, E. Ceria, *Vita*, trang 179-197.

²⁸⁷ Theo chương trình nghị sự của Cha Lazzero, làm thư ký, bản sao đánh máy, FdR 3001 E5-6.

đánh dấu công cuộc Salêdiêng phát triển vượt qua nước Ý.²⁸⁸ Tước hiệu quan thầy "Thánh Phêrô" không được đánh lừa chúng ta: Nice không có một 'vị quan thầy' Salêdiêng theo cách dùng thông thường của từ ngữ đó. Như Nguyễn xá Torino, trường nội trú của nó được xây thành hai phần, một cho học sinh, một cho những em tập nghề. Cách cha Rua dùng thời giờ trong cuộc thăm viếng này được chứng thực bằng tài liệu trong ký sự nhà. Điều này sẽ bỏ được nhiều lập lại khi miêu tả những hiện tình tương tự.

Vào 8 giờ tối thứ bảy mùng 8 tháng Hai, một buổi tối lạnh giá; bóng đêm đã phủ xuống lâu rồi. Cổng vào và sân của Patronage Saint-Pierre được thắp sáng và được trang hoàng với cờ quạt trong sự mong đợi. Cha Rua xuất hiện, nhạc cùng những lời chào mừng nổ vang vui tươi chào đón đấng kế vị Don Bosco. Don Rua muôn năm, Don Rua muôn năm! Chúng tôi có thể thâm thập những hàng mở đầu của bài chào đón được một trong những thiếu niên đọc lên, (được cha Cartier viết); nó phải vang dội trọn vẹn với những cảm nhận của cha Rua. Là một Don Bosco khác trong mọi khía cạnh, liệu rốt cục đó không phải là mục đích của ngài sao? Nó bắt đầu: "Cha dẫu yêu, hôm nay cha đến với chúng con; khi lại tìm thấy nơi cha linh hồn, tinh thần và trái tim của người mà chúng con đã mất, hay đúng hơn khi lại tìm thấy nơi cha mọi sự của ngài, mắt chúng con bừng sáng; nơi sâu thẳm, chúng con cảm nhận rằng cha chúng ta, vị thầy chúng ta, không chết bao lâu chúng con có thể nói: liệu rằng trái tim chúng ta đã chẳng cháy lên với tình yêu khi tai chúng con nghe được tiếng của ngài sao?" Rất cảm động vì điều này, cha Rua trả lời bằng những hạn từ này: "Ký ức về Don Bosco gợi lên nỗi buồn sâu lắng nơi cha; đồng thời, thật đúng, nó gợi cha nhớ lại tất cả những gì người cha đáng kính chúng ta đã làm; và đó chính là tất cả những gì chúng ta muốn làm. Don Bosco nay trên thiên đàng; trong nhiều dịp, chúng ta đã cảm nhận phúc lộc của ngài trợ giúp. Ngài khuyến khích các con yêu mến cha đúng như các con đã yêu mến ngài; vâng phục cha như các con đã làm cho ngài. Nếu các con theo lời khuyên của ngài,

²⁸⁸ Cha Rua ở Nice, xem bài tường thuật dài trong *Bulletin salésien*, tháng 2, 1890, trang 25-29 và tháng Tư, 1890, trang 44-45

các con sẽ làm cho trách vụ của cha nhẹ nhàng và dễ dàng: và như các con biết, điều đó hệ tại làm bất kỳ điều gì là vì thiện ích cho các linh hồn."

Ngày hôm sau, Chúa nhật 9 tháng Hai, cộng thể cử hành lễ Thánh Phanxicô Salê. Từ 6:30 sáng cha Rua ngồi tòa giải tội, các hội viên, rồi các thanh thiếu niên vây kín, vì mọi người nghĩ xung tội với cha Rua quả là một phúc lành cho họ. Ngài chỉ rời tòa giải tội để cử hành thánh lễ cộng thể lúc 7:30. Các Cộng Tác viên được mời dự buổi huấn đức thường xuyên sau kinh chiều tại nhà thờ Đức Mẹ vào lúc 3:00, và ở đó cha Rua ngỏ lời với họ trước sự hiện diện của Giám mục thành phố Nice. Trong 'bài giảng đức ái' như nó được miêu tả trong một tờ báo tôn giáo hàng tuần, ngài xin cộng đoàn nâng đỡ những hội bảo trợ Chúa nhật, những cô nhi viện, và những cơ sở giáo dục, và cuối cùng việc truyền giáo. Hơn cả Don Bosco, cha Rua không hổ thẹn ngỏ lời xin, vì tất cả những dự phóng này đòi hỏi nguồn lực rất lớn lao và chính nhờ các Cộng Tác viên quảng đại chúng mới có thể tồn tại được.²⁸⁹ Thứ hai mùng 10 tháng Hai, hai nhóm vốn thường nâng đỡ nhà ở Nice được mời tới nghe cha Rua nói chuyện: họ là "Ủy ban cổ võ những xưởng thợ của Hội bảo trợ" và "Những Phu nhân mạnh thường quân". Hầu như cả hai nhóm đều tham dự đầy đủ. Cha Rua kỳ thác cho họ tất cả công cuộc họ đã làm cho nhà đó, nhưng ngài cảm thấy buộc phải diễn đạt dài một chút sự tiếc nuối của mình rằng, cùng với sự bảo trợ cho thanh thiếu niên, cả nội trú lẫn ngoại trú, thì không có sự bảo trợ tương tự cho các trẻ nữ được các Nữ tu Salêdiêng chăm sóc. Ngài nói với họ "Don Bosco vui mừng vì tất cả những điều tốt anh chị em làm để giúp các người thợ trẻ. Nhưng các trẻ em cần được giúp đỡ vẫn còn nhiều lắm". Chỉ với điều kiện là những nhu cầu của chúng được đáp ứng mà công cuộc Salêdiêng ở Nice mới có thể được coi là đầy đủ dưới con mắt của Don Bosco.²⁹⁰ Tuần lễ ấy ngài bận rộn thăm viếng các Cộng Tác viên, giới Công giáo, những tiếp tân, những lời khuyên cho các hội viên, và những buổi giải tội lâu giờ. Thứ hai ngày 17 tháng Hai, ngày

²⁸⁹ Theo *Bulletin salésien*, trích bài báo, trang 26.

²⁹⁰ Những bài nói chuyện trong *Bulletin salésien*, trích bài báo trang 27-28.

cuối đầy ắp những việc đó của cha Rua đã kết thúc tốt đẹp cuộc thăm viếng đáng nhớ này với những trò chơi và trình diễn sân khấu. Ngày kế tiếp là ngày ba béo (trước lễ Tro), vốn sẽ giải thích tại sao trong bài huấn từ tối già biệt cho các thanh thiếu niên, một người cha khá dầm lẹ khuyên nhủ rằng ai nấy phải "dâng lời nguyện và hiệp lễ cho các linh hồn trong luyện ngục, hầu trong một ngày vốn bị tục hóa do nhiều người hành xử bất xứng, những việc đó mang đến niềm vui và sung sướng cho các linh hồn những người công chính vẫn bị giam cầm trong luyện ngục."²⁹¹

Thứ ba ngày 18, đang khi các thiếu niên ở Nice dọn mình chết lành và chuẩn bị mừng ngày lễ hội (Ba béo, carnival), thì cha Rua đi tới nhà ở La Navarre, không xa Nice mấy; từ đó ngài thăm viếng Toulon rất nhanh và huấn đức khoảng một tiếng đồng hồ trong nhà thờ chính Sainte Marie, cũng như thăm một ít Cộng Tác viên.²⁹² Ngày 19, có buổi quây quần tiếp đón trong đó "những hội lành" và các thiếu niên từ những lớp khác nhau đọc những bài nói tôn vinh ngài. Thứ bảy ngày 22 tháng Hai, đến phiên các em có buổi Dọn mình Chết lành. Cha Rua sẵn sàng giải tội; trích lời Thánh Don Bosco, ngài nói: "đó là khoa sư phạm tốt nhất". Theo ký sự thuật lại thì đúng 10 giờ, được phép Đức Giám mục, ngài tiến hành rửa tội cho hai trẻ mồ côi theo Tin Lành được giám đốc Phêrô Perrot ở Toulon cứu. Sau giờ ăn trưa không lâu, ngài quay hướng về Nice, đi tới Cannes nơi Don Bosco đã làm quen được nhiều bạn hữu. Tại đây, vào chiều Chúa Nhật, ngài có thể giảng một "bài giảng đức ái" ở nhà thờ Notre Dame du Bon Voyage, nói về Don Bosco, về công việc tông đồ và các Cộng Tác viên của thánh nhân. Lời ngài kêu gọi mau chóng nhận được sự đáp trả rất quảng đại (2000 francs theo như Cha Lazzero ước tính). Ngài ở Cannes năm ngày, thăm các ân nhân và các cộng thể tu sĩ. Thứ tư ngày 26, ngài tiếp tục đi đến St Cyr sur Mer để thăm trại mồ côi Thánh Isidore do các nữ tu Salêdiêng điều hành, nơi đây ngài

²⁹¹ *Bulletin salésien*, trích bài báo, trang 45.

²⁹² Cha Rua ở la Navarre, Toulon, Cannes and Marseilles, *Bulletin salésien*, tháng Tư, 1890, trang 45-51.

được cha tuyên úy Antôn Variara²⁹³ tiếp đón. Ngày 27, ngài huấn đức cho các Cộng Tác viên địa phương, ăn tối với Bá tước Villeneuve cùng với giáo sĩ địa phương, và dành buổi chiều cho các Nữ tu.

Ngày 28 tháng Hai, nhà nguyện Saint-Leon ở Marseilles nhận được một bức điện lúc một giờ chiều, thông báo Cha Rua sẽ đến vào đúng tối hôm đó. Thực ra ngài sẽ dành cả tuần ở đó, bằng khoảng thời gian như ngài đã ở Saint-Pierre Patronage tại Nice, vì đây là nhà Tỉnh, có cha Giám tỉnh Phaolô Albera. Không phải Saint-Léon muốn chiếm ngài cho riêng mình. Ngài sẽ dành hai ngày (có sự khác biệt về ngày tháng giữa *Bulletin* và ký sự của Cha Lazzaro) - thứ tư ngày 5 và Chủ Nhật ngày 9 tháng Ba - ở nhà tập, được gọi là La Providence, ở vùng ngoại ô Sainte-Marguerite của Marseilles. Ở đó, ngài thấy có ba mươi tập sinh Salêdiêng người Pháp, các em đã mừng ngài đến bằng một "buổi văn nghệ" tốt đẹp, sau đó ngài thăm vấn tất cả những người đã xin khấn hoặc xin mặc áo dòng. Ngài cũng tỏ ra thích thú với nông trại và vùng thôn quê liền kề.²⁹⁴ Ngày 7 và ngày 8 cũng dành để thăm viếng: đến cha xứ Aubagne, và đến Bá tước Villeneuve ở Roquefort – cả hai người này đều rất gắn bó với Don Bosco. Ngay tại Saint-Léon, cha Rua đã tiếp khách, giải tội cho các hội viên và các thiếu niên, nói chuyện với những người đỡ đầu cả nam lẫn nữ, và tặng cho các em hai bài huấn từ tối rất dài, một là để khuyến khích các em đến với các bí tích, còn lại là lòng sùng kính Thánh Giuse. Đặc biệt quan trọng là bài huấn đức quý giá ngài dành cho các Cộng Tác viên ngày 6 tháng Ba, trong đó ngài ca ngợi công việc của các Nguyện xá Chúa Nhật (hoặc patronages). Ngài nói với họ: "Ảnh hưởng của chúng thật rất an ủi. Ở một thành thị nơi người Salêdiêng mới đây mở một Nguyện xá, khu vực họ lập nhà đã từng có rất nhiều tai tiếng. Không một người tự trọng nào có thể đi qua nơi này mà không bị các thanh thiếu niên ném đá và bùn. Sáu tháng sau, nó đã thay đổi không thể nhận ra. Chính tôi đã thấy những thanh thiếu niên này không những học được sự tôn trọng, mà giờ

²⁹³ Biên niên sử của *Bulletin salésien* không thuật lại chuyến đi của Cha Fr Rua đến St. Cyr. Thông tin ngắn gọn trong chương trình nghị sự của thư ký Lazzero cho ngày đó.

²⁹⁴ Theo chương trình nghị sự của Lazzero cho ngày đó.

đây còn lịch sự và kính trọng người khác." Ngài cũng khai triển công cuộc truyền giáo giữa những "kẻ man rợ."²⁹⁵

Cha Rua ở Tây Ban Nha

Tối thứ hai ngày 10 tháng Ba, cha Rua và cha Giulio Barberis rời Marseilles đi Tây Ban Nha. Đối với cha Rua, đây là cuộc trở lại viếng thăm, chỉ bốn năm sau chuyến đi đáng nhớ của ngài cùng với Don Bosco vào năm 1886.²⁹⁶ Ngài sẽ đến thăm hai trung tâm Salêdiêng: Sarrià ở Barcelona và Utrera ở vùng Seville. Vì hai nơi này rất xa nhau, nên kéo theo những cuộc hành trình dài, tẻ nhạt bằng phương tiện vận chuyển bình thường nhất.

Ngày 11 tháng Ba, sau suốt đêm trên tàu lửa, ngài đã đến nhà ga ở Barcelona trong sự chào đón long trọng. Sau đó vào buổi sáng, ngài đã có thể dâng Thánh Lễ trong nhà nguyện riêng của vị ân nhân Doña Dorothy Chopitea, rồi ngài đến chào Đức Giám mục ngay. Đức Cha đã tỏ ra "tử tế ngoại thường" (Barberis). Đến bốn giờ chiều cuối cùng ngài cũng đến Sarrià, nơi ngài sẽ ở lại hơn một tuần, chính xác là từ ngày 11 đến ngày 20. Khi đến nơi ngài được chào đón bằng âm nhạc, lời ca tiếng hát và những lời hoan hô. Sân chơi được trang hoàng và thắp đèn quanh mọi con đường có mái vòm và lên cả đến tầng một. Bản thân Don Bosco chưa bao giờ được chào đón hoành tráng như vậy ở một cơ sở vẫn còn khá mới mẻ. Giulio Barberis viết cho Lu-y Piscetta vào ngày 15 tháng Ba: "Người dân Barcelona tỏ lòng kính trọng sâu sắc với cha Rua, xem ngài thực sự là một Don Bosco thứ hai."²⁹⁷

Ban ngày ngài dành giờ tiếp khách, và đặc biệt là kêu gọi các nhà hảo tâm, đáng chú ý là cha Lu-y Martí-Codolar. Chuyến lưu lại ở Barcelona của ngài đi đến đỉnh điểm thích hợp vào ngày 18 tháng Ba khi chính thức khánh thành một khu phát triển mới ở một vùng

²⁹⁵ Bài nói chuyện được chỉnh sửa với tựa đề: «Conférence des Coopérateurs salésiens», *Bulletin salésien*, tháng Tư, 1890, trang 49-50.

²⁹⁶ Thông tin về chuyến đi Tây Ban Nha này trong các thư của Cha Barberis FdR 3002 A8 & ff. và «Don Rua en Espagne», *Bulletin salésien*, tháng Sáu, 1890, trang 73-75.

²⁹⁷ FdR 3002 B9.

ngoại ô đặc biệt nghèo. *Doña Chopitea* đã tài trợ một khu phức hợp hoàn toàn mới, bao gồm một trường học và một Nguyện xá Chúa Nhật, giao phó cho các người Salêdiêng sứ vụ giảng dạy và chăm sóc mục vụ cho toàn bộ khu vực. Tòa nhà được Đức Giám mục làm phép và mọi người tập trung trong một hội trường lớn để nghe bài diễn văn chính thức, những lời tri ân trang trọng, những bài thơ và những bài nhạc phần nhiều do công của các thanh thiếu niên ở Sarrià. Chúng tôi biết được sự kiện này từ *Correo Catalan* vốn dành toàn bộ một bài viết cho nó. Chúng tôi đọc thấy như sau: "Dưới một tấm trướng lộng lẫy được dựng lên cho Đức Giám mục là một bức chân dung đẹp đẽ của Don Bosco; ngồi ở hai bên Đức Giám mục chủ tế buổi lễ là cha Rua đáng kính, Bề trên Tổng Quyền của Tu Hội Salêdiêng, vị Tổng Đại diện của giáo phận và Chủ tịch của các Hiệp hội Công Giáo".²⁹⁸ Chuyến thăm của cha Rua kết thúc ngày 19 tại Sarrià, khi cùng toàn thể cộng đoàn ngài tham dự cử hành lễ Thánh Giuse, một lòng sùng thân thiết với tâm hồn ngài, và dự một tác phẩm sân khấu được thanh thiếu niên diễn xuất.

Ngày hôm sau, hai lữ khách bắt đầu hành trình đến ngôi nhà Salêdiêng thứ hai ở Tây Ban Nha, Utrera,²⁹⁹ đi qua Madrid và Seville. Khi viết cho cha Piscetta, cha Barberis bắt đầu mô tả khá thơ mộng về hành trình này như sau: "Trên hết, tôi phải bắt đầu kể cho cha biết cuộc hành trình này từ Barcelona đến Utrera thật dài, rất dài, thậm chí còn dài hơn từ Torino đến Barcelona. Tôi phải nói thêm rằng ở Tây Ban Nha này tàu lửa đi không nhanh lắm, và có một vài chuyến đi thẳng, do đó cuộc hành trình có vẻ còn dài hơn."³⁰⁰ Thực ra *Doña Chopitea* đã mua vé hạng nhất cho họ, nhưng thực tế là khi rời Barcelona lúc tám giờ sáng, họ đã đến Madrid cùng giờ này vào sáng hôm sau, vẫn còn nửa đoạn đường mới đến đích. Cha Rua đã không được thoải mái và suốt đêm không thể ngủ và vì vậy rất mệt mỏi. Tuy nhiên, không hề tỏ ra nao núng, ngay khi xuống xe lửa ở Madrid, và vì sẽ không đi đâu nữa cho đến tối, việc đầu tiên họ nghĩ

²⁹⁸ Theo bài báo trích trong *Bulletin salésien*, tháng Sáu, 1890, trang 73-74.

²⁹⁹ Tr. lưu ý: chúng tôi được thông báo thực ra Utera là hoạt động Salêdiêng đầu tiên ở Tây Ban Nha (1881). Sarrià-Barcelona là thứ hai.

³⁰⁰ FdR 3002 B12-C1.

đến là cử hành Thánh Lễ. Lần này cha Rua dâng Lễ trong nhà nguyện riêng của vị ân nhân giàu có, trong khi cha Barberis tìm thấy một nhà thờ nhỏ gần đó. Trong ngày họ thực hiện một số thăm viếng quan trọng: trước hết là thăm Đức Hồng Y Seville, lúc ấy đang có mặt ở Madrid, sau đó là thăm Đức Giám mục Madrid, Khâm sứ Tòa Thánh, và cha Tổng Đại diện của giáo phận.

Chuyến đi bằng tàu lửa suốt đêm từ Madrid đến Seville sẽ mất mười ba tiếng. Do đó họ đi ngày 21 tháng Ba, lúc 6 giờ 30 tối, và đến Seville lúc 7 giờ 30 sáng. Dầu thiếu tiện nghi, cha Rua đã cố gắng ngủ một chút. Khi đã đến Seville, một lần nữa mới quan tâm đầu tiên của họ là Thánh Lễ, có lẽ được cử hành trong thánh đường, mà cha Barberis mô tả là "một trong những kỳ quan của thế giới". Ngài nhận xét có mấy trăm nhân công được thuê để trùng tu. Sau khi viếng thăm Alhambra³⁰¹, và kêu gọi một vài nhà hảo tâm, họ lại lên tàu, lần này là đến Utrera, một thị trấn nhỏ với dân số khoảng hai mươi ngàn người. Chặng cuối cùng của cuộc hành trình này mất "không hơn bốn mươi lăm phút," theo như cha Barberis³⁰² tường thuật.

Như có thể dự đoán, họ được chào đón nồng nhiệt tại nhà ga ở Utrera, nơi sự hiện diện của người Salêdiêng rất được hoan nghênh. Nếu chúng ta tin một bức thư của cha Barberis viết vào ngày 25 tháng Ba, có hai mươi chiếc xe đã sẵn sàng để chở cha Rua, hai linh mục giáo xứ địa phương, thị trưởng, 'vị pháp quan (*praetor*)', Hội đồng nhà Salêdiêng, những linh mục địa phương khác, các chức sắc khác nhau và một vài người bạn. Cha kể cho chúng ta tất cả đều muốn "làm quen với người kế vị Don Bosco, và tôn vinh ngài là tỏ lòng kính trọng chính Don Bosco". Họ đã có một đoàn xe hộ tống tuyệt vời khi tiến về nhà Salêdiêng. Cha Barberis bị sự trẻ trung của thanh thiếu niên Andalucia quyến rũ đến nỗi phải thốt lên: "Utrera!

³⁰¹ Tr. lưu ý: chúng tôi được thông báo thực ra L'Alhambra ở Granada. Sai sót này rất có thể do Barberis đã viết "Alambra". Đúng ra ông phải viết Alcazar hoặc La Giralda, tháp chuông của thánh đường nơi các ngài dâng lễ.

³⁰² FdR 3002 C5-6 et 8.

Utrera! Không bao giờ tôi quên được."³⁰³ Ngay khi cổng chính mở ra, một trăm ba mươi thanh thiếu niên, tất cả xếp hàng với những hộ trực Salêdiêng, bắt đầu la lên: 'Evviva!' Họ vỗ tay và căng mắt để nhìn người mà họ chờ đợi háo hức được thấy, và họ hát một bài ca chào đón ngài. Ngôi nhà này đã được mở mười năm rồi nhưng chưa hề có một bề trên nào đến thăm; vì vậy, cha Rua hiện diện ở đây đúng là sự khích lệ tuyệt vời cho các hội viên. Vào ngày 23, tất cả các thanh thiếu niên muốn xung tội với cha Rua, vì không như cha Barberis, ngài có đủ vốn tiếng Tây Ban Nha để xoay sở.

Vào tối Chúa Nhật có một buổi văn nghệ tuyệt vời với các tác phẩm âm nhạc và văn học ở đây. Cha Barberis, và hầu như chắc chắn cha Rua cũng rất ấn tượng với "Công giáo Tây Ban Nha" mà ngài nhìn thấy. Cha viết: "Người Andalusia không thể nói mà không hát những lời ca ngợi Thánh Hermenegild của mình, Thánh Ferdinand, Thánh Isidore, mà không hồi tưởng lại thời kỳ người Hồi giáo thống trị và chỉ nhờ Đức Maria trợ giúp mới kết thúc được mà thôi. Một số sáng tác khai thác những chủ đề này."³⁰⁴

Tại đó nhân dịp này, cha Rua đi hành hương đến Đức Mẹ An Ủi, Đấng bảo trợ Utrera và toàn vùng Andalusia. Ngài cũng đến thăm thị trưởng, đến đại tu tế (Archpriest) và hai hoặc ba gia đình hảo tâm. Ngày 24, ngài đã huấn đức cho các Cộng Tác viên. *Salesian Bulletin* thuật lại: "Những lời ngài nói thật giản dị, chân thành nhưng chạm đến trái tim mọi người"; kết quả là chú bé giúp lễ đi quyên góp đã gặp khó khăn khi cầm chiếc đĩa đựng đầy tiền mọi người cho.³⁰⁵ Cuối cùng, tối ngày 25, hai lữ khách đã sẵn sàng hành trình trở về Torino. Họ sẽ lại thực hiện từng bước, hy vọng sẽ trở lại đó ngày 30, vào sáng sớm Chủ Nhật Lễ Lá. Họ về nhà lòng đầy ngưỡng mộ "Công giáo Tây Ban Nha", vì các Cộng Tác viên quảng đại và gắn bó với Don Bosco như họ chứng kiến ở đây.

³⁰³ FdR 3002 C6.

³⁰⁴ Barberis, FdR 3002 C12.

³⁰⁵ Barberis, FdR 3002 D2-3.

Cha Rua ở Lyons và Paris

Cha Rua dành hai tuần cầu nguyện và hồi tâm với Ban Cố vấn của mình; mặc dù cảm thấy rất cần phải đi đến Battersea, ở Anh, nơi dự án mới có khởi sự không chắc chắn, ngài lại quyết định trước hết thực hiện hai chuyến viếng thăm ngắn đến Lyons và Paris,³⁰⁶ có cha Lu-y Roussin, biên tập viên của *Tập san Salédiêng*³⁰⁷ ấn bản bằng tiếng Pháp, đồng hành. Ngài rời Torino sáng ngày 14 tháng tư và được gia đình Quysard đón tại nhà ga ở Lyons và đưa về nhà. Ngày hôm sau, ngài dâng Lễ với các nữ tu dòng kín Clara ở đường Sala, gần nơi Thánh Phanxicô Salê qua đời. Chi tiết cuối cùng này mang nhiều ý nghĩa với cha Rua, người rất quan tâm tới các thánh tích. Sau đó, ngài bắt đầu đi thăm một vòng với áp lực thời gian cho phép, đặc biệt tới cha Tổng Đại diện M. Belmont (vì Đức Hồng Y Tổng Giám mục Foulon vắng mặt) và đến văn phòng của 'Tổ chức Truyền bá Đức tin', vốn hỗ trợ việc truyền giáo Salédiêng ở Nam Mỹ. Đức Giám mục Cagliari, Đại diện Tổng Tòa tại Patagonia, và Giám mục Fagnano, Phủ doãn Tổng Tòa tại *Hoả địa [Tierra del Fuego]*, đều được báo trước chuyến viếng thăm của cha Rua, cả hai đều gửi lời chào và cầu chúc tốt đẹp tới tổ chức ấy. Tổng Thư ký khoe với cha Rua một số đồ vật từ các nơi truyền giáo được cất giữ trong một hộp thủy tinh. Ngày 16, ngài leo lên đồi Fourvière, nơi đang thi công xây dựng vương cung thánh đường rộng lớn và sẽ sớm trở thành niềm tự hào của thành phố; ngài đã cử hành Thánh Lễ trong nhà nguyện lịch sử mà Don Bosco cũng đã ở đây năm 1883. Ấn bản '*L'Echo de Fourvière*' đã quý mến nói về toàn bộ cách cha Rua tiếp cận: "Ngài thường xuyên trông cậy vào Chúa Quan phòng để cung cấp bánh mì hàng ngày cho hàng trăm ngàn trẻ em được cứu thoát khỏi đau khổ, và cậy vào đội ngũ những nhà truyền giáo can đảm đem Tin Mừng đến những vùng xa xôi thuộc Patagonia. Cha Rua được xếp ngang hàng với vị tiền nhiệm của mình vì nhiệt thành, sự dịu dàng, và trên hết là

³⁰⁶ Các phần được tường thuật từng phút trong *Bulletin salésien*, tháng Sáu, 1890, trang 76-79.

³⁰⁷ Sự hiện diện của Cha Roussin với Cha Rua được ghi rõ trong một lá thư của ngài gửi Cha Durando, Luân Đôn, 21 tháng Tư, 1890; FdR 3897 A4.

đức tin sống động có thể chuyển núi dời non.”³⁰⁸ Ngài rời Lyons ban tối, lấy tàu đêm đến Paris, nơi ngài định lưu lại chỉ hai ngày, biết rằng ngài sẽ trở lại để ở lại lâu hơn sau khi ngài trở về từ Anh quốc.

Ngài dành trọn ngày 17 tháng Tư cho trường nội trú nhỏ được thành lập tại Paris-Ménilmontant, gần nhà nguyện vốn là cái nôi thực sự của công cuộc này. Ngài được chào đón nồng nhiệt; ngài rất mãn nguyện khi Thánh Lễ ngài cử hành sáng hôm đó được các thiếu niên hát Bình ca phụ họa. Vào buổi chiều, cũng những thiếu niên đó thiết đãi ngài một buổi hòa nhạc giản dị. Mặc dù nhỏ nhưng Nguyễn xá Thánh Phêrô và Phaolô rõ ràng hoàn toàn tràn đầy sức sống. Hôm sau ngài gần như hoàn toàn không ở nhà. Buổi sáng, ngài ở cùng các nữ tu dòng kín Biển Đức Thánh Thể ở *rue Monsieur*. Đầu tiên là Thánh Lễ, được hát chung, sau đó là "buổi trò chuyện phụ tử" với cộng đoàn, như Louis Roussin đã mô tả nó trong *Tập san Salêdiêng*, khi ngài nói về công cuộc Salêdiêng ở châu Âu và các nơi truyền giáo ở Mỹ châu, và món nợ tri ân của người Salêdiêng với những nữ tu này, vốn hỗ trợ họ bằng cầu nguyện và sự quảng đại. Ban chiều, cùng cha giám đốc Ronchail, cha Rua đã được Đức Giám mục Rotelli, Khâm sứ Tòa Thánh, tiếp đón. Như mong đợi, Đức Cha đã nồng nhiệt nói về công cuộc tại Ménilmontant, nơi mà phạm vi hoạt động tông đồ mở ra cho người Salêdiêng rất rộng lớn. Tiếp đến, cha Rua đã huấn đức cho các Cộng Tác viên tại nhà thờ Assumption ở *đường Saint Honoré*; theo ký sự ghi lại, nơi đây người tham dự khá thua thốt "vì thời tiết xấu". Cha Rua chỉ lặp lại những gì ngài đã nói ở Nice và Marseilles về Don Bosco, việc tông đồ của thánh nhân cho trẻ em nghèo và bị bỏ rơi, và sự tiến triển của việc tông đồ Salêdiêng, đặc biệt trong việc truyền giáo ở ngoại quốc. Ngài cũng mạnh mẽ nhấn mạnh "tuyệt đối cần phải mở rộng nhà cửa tại Ménilmontant"; tại đây có tới tám trăm đơn xin nhập học mà chỉ có thể cung cấp được chín mươi chỗ. Do đó, các Cộng Tác viên được mời gọi rút hầu bao và đích thân cha Rua đi dọc các hàng ghế để thu tiền quyên góp. Họ kết thúc với giờ Cầu Thánh Thể, sau đó cha Rua đã tiến hành một vài cuộc phỏng vấn riêng trong phòng thánh. Nhìn chung, chuyển

³⁰⁸ *L'Echo de Fourvière*, 19 tháng Tư, 1890, theo *Bulletin salésien*, trích bài báo, p77.

viếng thăm này xác nhận ký ức về Don Bosco ở Paris vẫn còn rõ nét ra sao.

Cha Rua ở Anh quốc, miền bắc nước Pháp và Bỉ

Ít lâu trước khi qua đời, Don Bosco đã đảm đương một sứ vụ Công giáo ở Battersea, một khu dân lao động rất nghèo ở Luân Đôn.³⁰⁹ Khởi đầu xem ra rất khó khăn, đặc biệt là vị bề trên đầu tiên, Edward McKiernan, đã mất ngày 30 tháng Mười Hai năm 1888. Cha Rua đã dành sáu ngày, từ 19 đến 25 tháng Tư, cho dự án vừa chớm nở này, mà hiện đang được cha Charles Macey dẫn dắt. Hai lữ khách tìm thấy ở đó một nhà thờ nhỏ tồi tàn, một căn nhà dùng làm văn phòng và nhà xứ, một trường học gồm nam lẫn nữ đang phát triển với 315 học sinh do các nữ tu điều hành, được nhà nước trợ cấp một phần nhưng được giáo xứ quản lý tài chính, một Nguyễn xá Chúa Nhật dành cho các thiếu niên và sự khởi đầu một nhà cho trẻ mồ côi với ba em sống trong nhà xứ.³¹⁰

Giáo xứ gồm khoảng hai ngàn người Công giáo, chủ yếu là người Ailen. Ngày 21 tháng Tư, cha Rua viết: "Nhà thờ và trường học đều đông người tham dự; những việc tốt đang được làm cho người Công giáo trong khu vực thật đáng kể. Thậm chí những người Tin Lành cũng được hưởng lợi, vì có nhiều cuộc trở lại, đôi khi các đại gia đình đồng đức, một điều hiếm thấy ở nơi khác. Ngài nhận xét rằng "Nguyễn xá Chúa Nhật đang diễn ra tốt đẹp. Đúng là các thiếu niên tham dự không nhiều như ở Nguyễn xá của cha Pavia [ở Torino], nhưng chúng tôi hy vọng rằng từ từ rồi sẽ tốt đẹp." Ngài cân nhắc việc nhận Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu tham gia vào sứ vụ ở Anh quốc: "Sứ vụ vẫn đang trong những giai đoạn đầu: nếu chúng ta biến nó thành một dự án chung, chúng ta có thể gửi một số chị em của chúng ta đến coi sóc một Nguyễn xá Chúa Nhật cho các thiếu nữ, các em sẽ đến đồng đạo và sẽ là nguồn ơn gọi dồi dào một khi

³⁰⁹ Mô tả trong một ghi chú từ Francesco Dalmazzo, dịch trong *Bulletin salésien*, tháng 12, 1887, trang 149-150.

³¹⁰ Mô tả dài về những ngày Cha Rua ở Anh quốc, *Bulletin salésien*, tháng Sáu, 1890, trang 79-85.

tia lửa được thắp lên.³¹¹

Cha Rua xem xét cẩn thận nhà cửa. Ngài hài lòng khi thấy đã xây bức tường bao quanh mỗi sân chơi, để ngăn chặn đám thanh thiếu niên du côn leo vào và đập vỡ cửa sổ; nhưng ngài thất vọng với mái kềm của nhà thờ vì không đủ che cho các tín hữu khi trời mưa. Điều quan trọng nhất là ngài thấy ngôi trường này hoàn toàn không đủ sức chứa; ngài thúc giục cha Macey mở rộng nó để tăng gấp đôi số lượng học sinh.

Chuyến viếng thăm đặc biệt đầu tiên của ngài là đến Đức Giám mục Butt, Giám mục giáo phận Southwark; ngài dẫn cha Rua đến thăm một trường học gần đó với một ngàn học sinh, được xây dựng do giáo phận trợ giúp. Cha Rua hiểu rõ là đối với Đức Cha, trường Công giáo là một ưu tiên cao. Tiếp theo là các chuyến viếng thăm khác: đầu tiên, ngài đến chào cha xứ và cha phó của giáo xứ Đức Mẹ Núi Carmel, các vị đã hỗ trợ những người Salêdiêng đầu tiên khi họ đến Battersea; sau đó là các Nữ tu Đức Mẹ Namur, những người coi sóc trường học; cuối cùng là cộng đoàn Những Người giúp đỡ các Linh hồn Thánh thiện, những người đã làm nhiều việc cho người nghèo. Ngài quan tâm để kinh nghiệm các dịch vụ của Giáo hội với cộng đồng Anh giáo Westminster lẫn cộng đồng những người Ý nhập cư. Như có thể đã được chờ mong, ngài thấy bầu khí lạnh lẽo nào đó với người Anh giáo, trong khi đó ngài thấy dòng bào Công giáo của mình vừa đạo đức vừa tự nhiên khiến nhà thờ tràn ngập tiếng ca hát. Theo sử biên niên, nhiều người Tin Lành đã tham dự các buổi phụng vụ ở nhà thờ của người Ý và đến các buổi hòa nhạc mà họ tổ chức.

Ngày 25 tháng Tư, một lần nữa cha Rua băng qua biển Măng sơ (English Channel) để trở về lục địa; ngày hôm sau ngài viết thư cho Cesare Cagliero từ Guînes, gần Calais, nơi Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu đang ở giai đoạn đầu thành lập một cô nhi viện.³¹² Cha

³¹¹ Cha Rua tới Cha Fr Durando, Luân Đôn, 21 tháng Tư, 1890; FdR 3897 A4-6.

³¹² FdR 3863 A10.

Rua làm phép nhà nguyện cộng đoàn của họ,³¹³ sau đó vào buổi tối cùng ngày ngài được đón chào trang trọng tại viện cô nhi Salêdiêng ở Lille, với đèn treo, ban kèn đồng, các bài diễn văn và bài hát từ dàn hợp xướng của trường. Sau kinh tối, Giám đốc Ange Bologne bảo các thiếu niên rằng các em sẽ bắt đầu tinh tâm vào ngày hôm sau, và rằng cha Rua sẽ dành hầu hết thời gian cho các em ở tòa giải tội hoặc trong phòng của ngài. Ngài giảng bài khai mạc ngày 27 tháng Tư và cũng thế giảng kết thúc vào ngày 1 tháng Năm. Từ ngày 2 đến ngày 6 tháng Năm, ngài dành thời gian gặp gỡ những người dân sự hay giáo sĩ có tiếng tăm vốn đã trở thành bạn của Don Bosco và những người quảng bá công cuộc Salêdiêng ở Lille. Giám đốc Bologne muốn tài trợ việc mua một nhà máy gần nhà để họ tăng gấp đôi quy mô các tòa nhà của trại trẻ mồ côi, đặt hy vọng vào một báo cáo dài được tường trình ngày 6 tháng Năm trong hội nghị với các Cộng Tác viên, chủ trì bởi Giám đốc các Khoa Công giáo ở Lille.³¹⁴ Cha Rua đã tỏ ra hoàn toàn nhất trí với diễn giả. Theo ý tôi, sử biên niên, vốn thường rất ư ngọt ngào: "trong bốn mươi lăm phút, với sự giản dị bộc trực, ngài giải thích sự tiến triển lẫn nhu cầu của công việc tông đồ Salêdiêng. Ngài nhấn mạnh rằng trại trẻ mồ côi Don Bosco ở Lille phải được mở rộng, và nồng nhiệt đề nghị nhiệm vụ này cho các Cộng Tác viên chúng ta ở miền Bắc." Cuối cùng, ngày 7 tháng Năm, cha Rua đến Bỉ với Bologne và Roussin đồng hành.

Ít tuần trước khi mất, Don Bosco đã chấp nhận một đề nghị từ Đức Giám mục Liège, Đức Cha Victor Doutreloux, là thiết lập trong thành phố của ngài một cơ sở tương tự như cơ sở ở Valdocco. Thực thi việc này rơi trên cha Rua. Ngày 8 tháng Năm, ngài đã có mặt tại buổi làm phép đặt viên đá đầu tiên cho viện mồ côi Salêdiêng Thánh Gioan Berchmans trong khu công nghiệp Laven, và Đức Giám mục Doutreloux nài nẵng tiếp đãi cha Rua tại nơi ngài ở. Buổi lễ được tiến hành với tất cả sự trang trọng và được cả Khâm sứ Tòa thánh từ Brussels lẫn chính Đức Giám mục Doutreloux chủ tọa; nó được tiến

³¹³ Cha Rua ở Guînes, Lille và Liège, bài báo phong phú trong *Bulletin salésien*, tháng Bảy, 1890, trang 89-98.

³¹⁴ Ai quan tâm có thể đọc thêm trong *Bulletin salésien*, trích bài báo, trang 92-94.

hành theo hai phần: phần giới thiệu tại nhà thờ Sainte-Véronique, sau đó một Thánh Lễ ngoài trời chính thức làm phép khu đất xây dựng.³¹⁵ Tại nghi lễ trong nhà thờ cha Rua đóng vai trò chính. Tờ *Gazette* ở Liège thuật lại: sau khi hát *Veni Creator*, "chúng tôi nhìn thấy một linh mục ngoại quốc với nước da tái xám và gầy như một ẩn sĩ, bước lên ngai của Giám mục. Điều khiến chúng tôi ấn tượng thậm chí hơn cả hình dáng gầy gò của ngài là ánh sáng thanh thần tỏa ra từ bên dưới mí mắt của ngài, ửng đỏ do canh thức ban đêm ... Ngài nói đơn giản và chính xác, với tấm lòng quảng đại và dù tiếng Pháp của ngài nghe rất dễ hiểu, thì âm giọng Ý của ngài là không thể nhầm được." Cha Rua chỉ đơn giản kể ngắn gọn cuộc đời Don Bosco và thành lập Tu hội Salêdiêng, và cho họ biết những rủi ro khi chấp nhận đặt dự án mới này ở Liège. Do đó ngài kết thúc bằng lời kêu gọi thiết tha xin người dân Liège hỗ trợ cho ngôi nhà này mà tương lai của nó sẽ phụ thuộc hoàn toàn vào lòng từ thiện của công chúng. Tờ *Gazette* tóm tắt bài nói chuyện của ngài: "phát biểu giản dị, ấm áp và tin tưởng, với bằng chứng về đức tin mạnh mẽ của ngài, khiến các thính giả tin rằng Don Bosco không thể tìm được ai xứng đáng hơn hoặc được trang bị tốt hơn để thay thế ngài." Như lệ thường sau buổi lễ sẽ có tiệc tại tư dinh giám mục và sẽ có nâng cốc chúc mừng. Đến phiên mình, cha Rua bày tỏ lòng tri ân đặc biệt đến vị khâm sứ với một giai thoại thú vị. Ngài kể rằng, người Salêdiêng đã có thể lập một nhà cho những người trẻ túng thiếu ở Catania, nơi không thiếu các Cộng Tác viên. Ngài nói: "Trong số này có một người phụ nữ sống đối diện với tòa nhà mà các thiếu niên gọi là 'mẹ'. Người ấy không ai khác chính là bà cố rất đáng kính... của Đức Giám mục Di Nava, Khâm sứ Tòa Thánh ở Brussels."³¹⁶

Từ ngày 9 đến 17 tháng Năm, cha Rua đã đi một vòng gần như toàn bộ nước Bỉ đến thăm nhiều nhà hảo tâm, và thường là những người bạn giàu có mà các người Salêdiêng đã kết bạn được ở nước

³¹⁵ Bài mô tả tỉ mỉ về hai buổi lễ này trong một bài báo có ký tên, L. H. Legius, *Gazette de Liège*, 10-11 tháng Năm, 1890, sao chép lại trong *Bulletin salésien*, tháng Năm, 1890, trang 63-68.

³¹⁶ *Bulletin salésien*, tháng Bảy, 1890, trang 97.

này.³¹⁷ Cuộc hành trình đưa ngài đến Namur, Louvain, Brussels, Malines, Anvers, Gand, Bruges, Courtrai và Tournai, sau đó ngài trở về Pháp.

Ngày 19 tháng Năm, cha Rua thăm viện mồ côi [học] nông nghiệp mới được thành lập có tên là 'Le Rossignol' [Chim Sơn Ca] tại Coigneux (Somme), được cha Gioan Tẩy giả Rivetti, ba mươi chín tuổi, coi sóc.³¹⁸ Đối với mọi người, nó giống như một Bêlem khác: một nhà trang trại đồ nát với các bức tường gạch sổng đứng ở giữa một khu đất phá hoang rộng chín mươi mẫu. Một căn phòng hẹp ở tầng trệt đã được biến thành nhà nguyện, trong khi những đứa trẻ mồ côi ngủ trên gác xép, nằm như cá hộp. Họ nuôi hai con bò và hai con heo. Cha Rua chúc lành cho các em, bày tỏ hy vọng rằng ngài sẽ sớm có thể quay trở lại và thấy nó được cung cấp đầy đủ tất cả những thứ mà nó vẫn còn thiếu, qua sự quảng đại của các nhà hảo tâm trong khu vực Somme và Pas-de-Calais. *Tập san* đó liệt kê những thứ cần: Đồ dùng và áo lễ, bộ trải giường, đồ nội thất, quần áo, vải, dụng cụ và cày, xe cộ, ngựa và gia súc, thức ăn gia súc, v.v." Vào năm 1890 viện mồ côi canh nông này không kém gì một hố đen khổng lồ.

Ngày hôm sau, cha Rua và Lu-y Roussin lên đường đi Paris, trên đường đi ghé Amiens chào Đức Giám mục và một vài nhà hảo tâm.³¹⁹ Tại Nguyễn xá Thánh Phêrô và Phaolô ở Paris, họ thấy sân chơi được trang trí cờ quạt khi đám trẻ chào đón họ theo ban kèn đồng. Ngày 21, như biên tập viên của *Tập san* đó viết: "Vì trách nhiệm, Đăng Kế vị Don Bosco quan tâm mạnh mẽ đến sứ vụ Salêdiêng chúng ta, ngài đã thực hiện một vòng thăm viếng." Ngày 22 tháng Năm ngài dành nhiều thời gian rảo xem các xưởng của các tu sĩ dòng Assumption ở *rue Chaancois 1er*, họ đã xuất bản tờ *La Croix* và *Pèlerin*. Từ đó, ngài ghé thăm Đức Hồng Y Tổng Giám mục François Richard, người rất mến mộ Don Bosco, và cuối cùng trở lại Mênilmontant để gặp Đức

³¹⁷ Bài tường thuật chi tiết chuyến hành trình này trong một bài báo trong *Bulletin salésien*, tháng Tám, 1890, trang 105-109.

³¹⁸ Cha Rua ở Rossignol, *Bulletin salésien*, tháng Chín, 1890, trang 117-120.

³¹⁹ Bài tường thuật chi tiết về chặng cuối chuyến đi của Cha Rua trong một bài báo trong *Bulletin*

Khâm Sứ, Đức Giám mục Rotelli; Đức Cha cảm ơn ngài vì đã ghé thăm nhân dịp cha đến Paris mới đây. Các thiếu niên bắt đầu kỳ tĩnh tâm năm được một linh mục Dòng Chúa Cứu Thế giảng. Ngày 25, Chúa Nhật Lễ Chúa Thánh Thần, cha Rua giảng bài bế mạc, đề xuất nhiều cách khác nhau để giữ gìn hoa trái tĩnh tâm. Buổi chiều được dành cho giải trí, được tổ chức bên dưới một cái lều lớn. Bắt đầu là bài diễn văn rất sâu sắc của chủ tịch ủy ban bảo trợ dành cho cha Rua, nhưng bị gián đoạn bởi "một cơn lốc thực sự" trong suốt hồi thứ nhất của một vở kịch có tên *Le Prêtre*.

Ngày 26 và 27 cha Rua đi thăm từ biệt, đặc biệt với các nữ tu dòng kín Biển Đức ở *đường (rue) Monsieur*, và các tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế ở *Đại lộ (boulevard) Ménilmontant*; cùng tối đó, (đi tàu đêm như thường lệ, để không lãng phí thời gian) ngài trở về Torino. Trên đường đi, ngài dừng lại tùy theo thời lượng khác nhau ở Paray-le-monial, Cluny và Laizé, (với gia đình Quysard ở Lyons), quay trở về ngày 30 tại ga Porta Nuova ở Torino lúc tám giờ sáng.

Như vậy cha Rua kết thúc chuyến đi khám phá đầu tiên những công cuộc Salêdiêng ở Tây Âu. Tuy nhiên, cùng lúc đó ngài đang đặt những nét kết thúc cho một dự án vốn sẽ cho thấy Tu hội Salêdiêng đặt chân vào Đất Thánh. Việc này sẽ bao gồm một cuộc hành trình vượt mọi mong đợi của ngài.

Vùng Trung Đông

Cha Antôn Belloni ở Đất Thánh

Biên bản buổi họp Tu Nghị Bề trên ngày 25 tháng Tám năm 1890 ghi nhận "cha Rua đã đọc lớn đề nghị mang tính chất tín cẩn từ Kinh sĩ Belloni về việc sáp nhập với hội đoàn của ngài dành cho Trẻ Em Bị Bỏ Rơi tại Đất Thánh ở Bélem, Betgialla [tức là Beitgemal], Nazareth, v.v, với việc bàn giao tất cả tài sản hiện có, các cộng tác viên chính của ngài hoàn toàn đồng ý. Belloni sẽ đến châu Âu, và trong khi đồng thuận với đề nghị này, Hội đồng chờ ngài đến để thảo luận đầy đủ hơn."³²⁰ Một bước ngoặt quan trọng gồm các biến cố trong thời gian đương nhiệm của cha Rua đang diễn ra: những người Salêdiêng sắp đặt chân vào Trung Đông.

Kinh sĩ Antôn Belloni (1831 – 1903) không xa lạ với cha Rua.³²¹ Là Vincent de Paul của Đất Thánh, xuất thân từ Ý, cha đã đến khu vực này như là một nhà truyền giáo năm 1859; ngài đã sớm được bổ nhiệm làm giáo sư Thánh Kinh và cha linh hướng tại đại chủng viện. Cha rất phiền muộn vì tình trạng bi thảm của nhiều thanh thiếu niên đang bị bóc lột và biến ra hư hỏng và không có chút kiến thức tôn giáo nào. Lời đáp trả đầu tiên của cá nhân cha là nhận một cậu bé bị cha mẹ mù bỏ rơi. Chẳng bao lâu, thêm ba thiếu niên kém may mắn khác đến với cha. Cha dạy dỗ và tìm việc cho các em; nhưng vì chủng viện không muốn các em đó hiện diện ở đấy nên cha thuê một căn nhà xuống cấp gần đó; chẳng mấy chốc cha thấy đàn chiên bé nhỏ của mình tăng số. Các nhà hảo tâm đến giúp đỡ cha, tới mức một ngày đẹp trời cha quyết định thành lập một viện mồ côi thực sự.

³²⁰ *Biên bản của Hội đồng*, ngày 25 tháng Tám, 1890.

³²¹ Về Anthony Belloni, xem tiểu sử của Giorgio Shallub, *Abuliatama. Il Padre degli orfani nel paese di Gesù*, Torino, SEI, 1955.

Địa điểm cha chọn là ở Bêlem, bên cạnh con đường dẫn đến hang thánh. Được Đức Thượng Phụ Latinh cho phép, người chuẩn chúc cho cha khỏi chức vụ dạy học trong chủng viện, cha đã tự dựng nhà cho mình ở đó.

Năm 1874, với 45 thanh thiếu niên quanh mình, cha nhìn về tương lai và quyết định thành lập một Hội Dòng Giáo Phận Các Anh Em Gia Đình Thánh Gia để hỗ trợ cha trong công việc bác ái. Ba đệ tử đầu tiên đến từ chính những trẻ mồ côi của cha. Năm sau, trong chuyến đi châu Âu để quảng bá công việc của mình, cha tìm được một cộng tác viên quý giá trong con người của một linh mục người Ý, Raphael Piperini (1842 - 1930); tiếc thay, sự nghiệp ấy đã không đạt được kỳ vọng của con người tốt bụng này. Nếu chúng ta tin vào một nhân chứng không rõ ràng và mãi về sau này³²² thì cha Belloni đã gặp Don Bosco ở Torino năm 1878; vào giai đoạn đó ngài đã đề nghị bàn giao tất cả công việc của mình tại Palestine. Sau đó, cha đã mua lại một bất động sản ở Beitgemal để thành lập một viện mồ côi [học] nông nghiệp, mà cha giao cho một linh mục người Ý khác. Năm 1885, cha đã tập hợp 80 thanh thiếu niên ở Bêlem và 56 ở Beitgemal; ngoài ra ngài đã mở một trường học ban ngày ở Bêlem được tới 150 học sinh. Năm sau, cha bắt đầu một trung tâm thứ ba tại Cremisan, không xa Bêlem, để lo kiếm một mái nhà cho các đệ tử Gia đình Thánh gia của cha. Cuối cùng, cha đã mua một địa điểm trên ngọn đồi Nazareth với ý định thành lập trung tâm thứ tư. Nhìn chung, điều này tạo thành một di sản tốt đẹp, bất chấp nó tiếp tục lệ thuộc vào lòng từ thiện của dân chúng với tất cả những bất ổn của nó.

Sáp nhập Gia Đình Thánh Gia với Tu hội Salêdiêng

Việc sáp nhập công cuộc của cha Belloni tại Đất Thánh với Tu hội Salêdiêng tiến triển nhanh chóng. Từ biên bản buổi họp của Tu Nghị Bề trên ngày 6 tháng Mười năm 1890 do cha Rua chủ trì, chúng ta biết rằng: "Kính sĩ Belloni, người sáng lập các nhà cho những thiếu niên bị bỏ rơi ở Bêlem, Baitgialla [tức là Beitgemal] và Nazareth đã

³²² Bài báo ẩn danh «Un'era della carità in Palestina. Abuna Antun Belloni», *Osservatore Romano*, ngày 21 tháng Tám, 1935, đăng lại trong MB XVII, trang 896.

hiện diện trực tiếp. “Các yêu cầu được đệ trình bằng văn bản của Kinh sĩ Belloni liên quan đến việc sáp nhập hội dòng của cha với Tu hội chúng ta đã được kiểm tra: trong mỗi trường hợp, Hội đồng đưa ra câu trả lời khẳng định. Cha Durando đã được ủy quyền soạn thảo các điều khoản chính thức của một thỏa thuận sẽ được trình bày cho [Bộ] Truyền Giáo ở Rôma.” Ba ngày sau, Kinh sĩ Belloni lại có mặt tại cuộc họp kế tiếp, biên bản tường thuật: “Cha Durando đọc thỏa thuận sáp nhập của hai hội dòng vốn đã được hai bên chấp thuận.”³²³ Đối với bản thân cha Belloni, cha đã không lãng phí thời gian. Cha đã lập tức đến Rôma để trình bày kế hoạch của mình cho Đức Giáo Hoàng Lê-ô XIII. Ngài đã phê chuẩn, tặng cha món quà 7.000 lire và mời cha thu xếp vấn đề với Bộ *Truyền giảng Đức tin* [*Propaganda Fide*]. Điều kiện duy nhất được Đức Hồng Y Bộ Trưởng Simeoni yêu cầu là cha Belloni phải bảo đảm rằng Đức Thượng Phụ Latinh ở Đất Thánh, Đức Tổng Giám mục Piavi, người thực sự ở Rôma ngay lúc đó, không thấy trở ngại nào đối với thỏa thuận này. Mọi thứ diễn ra tốt đẹp đến mức vào ngày 9 tháng Mười Một, bản thảo lại đã sẵn sàng.

Tất cả những gì còn lại là biến nó thành hiện thực. Tại buổi họp Hội đồng ngày 7 tháng Hai năm 1891, như biên bản ghi lại: “Cha Rua giải thích rằng Kinh sĩ Belloni đã viết thư xin hai người Salêdiêng nên đi cùng với vị kinh lược chính thức vào cuối tháng Năm. Hội đồng chấp thuận và tán thành danh tánh của hai linh mục có vẻ thích hợp cho công việc ở Palestine.”³²⁴ Đây là cha Gioan Tẩy giả Useo và cha Corradini. Do đó, ngày 15 tháng Sáu năm 1891, vị Kinh sĩ và ba người Salêdiêng, Barberis, Useo và Corradini, cập bến tại Jaffa. Cuối năm đó, ngày 8 tháng Mười, bốn tư giáo và ba Sư huynh đã đến cùng với năm người Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Cuối cùng, mười bảy người Salêdiêng, bao gồm cha Antôn Variara, lãnh đạo của nhóm, sáu tư giáo và chín Sư huynh, nhập đoàn những người còn lại ngày 29 tháng Mười Hai. Việc sáp nhập giờ đây hoàn tất.³²⁵

³²³ Biên bản của Hội đồng, ngày 6 và 9 tháng Mười, 1890.

³²⁴ Biên bản của Hội đồng, ngày 7 tháng 2, 1891.

³²⁵ Báo cáo trong E. Ceria, *Annali* II, trang 180-184.

Tuy nhiên, cả một con đường gập ghềnh đang trước. Một số người giúp đỡ cha Belloni đã bỏ cha và gia nhập Tòa Thượng Phụ Latinh. Những người khác chấp nhận tình hình mới với thái độ tồi tệ. Tin đồn chống đối lan đi khắp nơi. Người Salêdiêng đe dọa sẽ kéo các Nữ tu ra. Tiền bạc thiếu hụt. Tại Tòa Thượng Phụ có một số người tranh cãi việc nhượng bất động sản cho cha Rua vì họ cho là quà được ban tặng không phải trên cơ sở cá nhân [*intuitu personae*], nhưng vì lợi ích của Tòa Thượng Phụ [*intuitu Patriarchatus*]. Vấn đề trở nên gay go đến nỗi cha Rua đã phái cha Celestine Durando với tư cách Kinh lược Ngoại thường đến Palestine với nỗ lực làm dịu tình hình. Cha đến đó ngày 23 tháng Bảy năm 1892, và khi cha đi cùng với cha Belloni để tự giới thiệu với vị Đức Thượng Phụ, ngài hỏi cha thẳng thừng: "Có phải cha đến để rút người Salêdiêng về?" Cha Durando trả lời: "Chúng con sẽ xem xét, chúng con sẽ xem xét", nghe vậy cha Belloni ngắt lời: "Nếu người Salêdiêng ra đi, con cũng đi." Nghe thấy thế, Đức Thượng Phụ bỏ họ.

Yêu cầu duy nhất buộc cha Belloni phải làm là cha phải từ bỏ tước vị kinh sĩ của mình, và cha đã vui vẻ thực hiện trước mặt hai vị đại diện Đức Thượng Phụ. Từ đó trở đi, cha nhận mình hoàn toàn là người Salêdiêng. Trong suốt những ngày nghỉ hè năm 1893, cha đã tuyên khấn trọn đời trước mặt cha Gioan Marengo vốn đã đến giảng tinh tâm năm. Cha Rua thanh toán hết các khoản nợ tồn đọng và từ năm đó trở đi ngài đã phân bổ khoản trợ cấp hàng năm là hai mươi ngàn franc.

Cha Rua hành hương Đất Thánh

Những người phê bình chẳng mấy chốc im tiếng trong ba cơ sở của cha Belloni, nay ở trong tay người Salêdiêng. Để hợp nhất trí lòng, không gì tốt hơn là một chuyến thăm của cha Rua đến Đất Thánh. Ngài quyết định thực hiện việc này vào năm 1895.³²⁶

³²⁶ Về chuyến đi của Cha Rua ở Đất Thánh, có những lá thư dài từ Paul Albera gửi tới Cha Domenico Belmonte, Phó Tổng Bề trên, được in ngay và gửi đến cho các Giám đốc; có thể tìm chúng trong FdR 3003 C10 ở mục 3004 A11, trên 38 trang giấy cỡ lớn. Báo cáo: «Don Rua en Palestine», *Bulletin salésien*, 1895, trang 189-195, 137-139, trước hết bởi *Bản tin* cho là ít nhiều có tính hợp pháp do Marquys

Thứ bảy ngày 16 tháng Hai, cùng với cha Phaolô Albera, Tổng Giám linh, cha Rua khởi hành từ Marseilles lên tàu Druentia của công ty hàng hải Cyprien Fabre, đến Alexandria, Ai Cập. Hầu tước Villeneuve-Trans, một Cộng Tác viên Salêdiêng từ Marseilles, đã đi cùng họ. Trước đó họ có ý định thực hiện chuyến đi trên một chiếc tàu thủy lớn thuộc hãng hàng hải Messageries, vốn sẽ được thoải mái hơn, nhưng vì tàu không ra khơi hôm đó nên họ không còn lựa chọn nào khác. Mấy ngày đầu thật khủng khiếp: một cơn gió đông dữ dội tạo ra những con sóng khổng lồ khiến các du khách bị ngã nghiêng và hai lần buộc thuyền trưởng phải thay đổi lộ trình đi vào vùng biển êm dịu hơn cạnh bờ biển nước Ý. Chúa Nhật ngày 17, một cha Rua nhợt nhạt như xác chết xuất hiện từ cabin của ngài với ý định dâng Thánh Lễ như đã thông báo trước đó, nhưng ngài buộc phải đi nằm lại cả ngày, đôi khi phải bám chặt vào đồ đạc để tránh bị văng trên sàn nhà. Hành lý bị ném tứ tung và những thùng tròn lớn lăn, va đập trên boong tàu. Như cha Albera kể cho chúng tôi, ngài cố hết sức giữ bình tĩnh và đọc hoặc cầu nguyện. Cuối cùng suốt đêm giữa thứ hai và thứ ba, cơn bão dịu xuống, và vào ngày 19 cả hai cha Rua và cha Albera đã có thể dâng Thánh Lễ, lần lượt người này phục vụ người kia. Cuộc hành trình trở thành một thứ tĩnh tâm cho họ khi họ cùng nhau nguyện kinh theo giờ kinh phụng vụ, suy niệm (dùng một bản văn đọc to theo như việc thực hành của thời kỳ đó) cũng như đọc sách thiêng mỗi ngày.

Từ Marseilles đi đến Alexandria mất một tuần; cuối cùng, Chúa Nhật ngày 24 tháng Hai, con tàu cũng đã cập vào đất liền. Ngày hôm đó, hai linh mục dâng Thánh Lễ trên tàu, trò chuyện với thuyền trưởng và thủy thủ đoàn đã thể hiện lòng tốt với các ngài, và cuối cùng lên bờ tại Alexandria, một thành phố đẹp như tranh vẽ mà cha Albera rất thích thú khi miêu tả cho cha Belmonte. Trước khi lên đường đi Palestine, họ lưu lại chút xíu với các tu sĩ Dòng Tên tại trường đại học Thánh Phanxicô Xaviê, mà theo cha Albera, nơi đây,

de Villeneuve Trans, người đi cùng họ. Chúng tôi không đưa những tham khảo chính xác cho những lá thư của Cha Albera. Bất cứ ai nghiên cứu đều có thể dễ dàng tìm thấy chúng.

các linh mục "có mặt rất đông để ân cần với Bê trên đáng kính chúng ta". Cha Rua có cơ hội thăm viếng vị Ủy viên Tông Tòa, Đức Tổng Giám mục Corbelli, vốn nhấn mạnh cần phải cấp thiết thành lập một trường nghề Salêdiêng tại Alexandria. Rõ ràng Đức Cha đã thuyết phục cha Rua, vì năm sau mong muốn của Đức Cha đã thành tựu. Cha Rua cũng đã cố gắng gặp gỡ các Cộng Tác viên, nhưng không mấy thành công; gần như không thể được trong một thành phố với những con đường không tên và những căn nhà không có số.

Thứ tư ngày 27 tháng Hai, cha Rua và hai người bạn của ngài lên tàu đi Jaffa trên một chuyến tàu bưu điện thuộc về một công ty Thổ Nhĩ Kỳ; cha Rua tìm được một góc yên tĩnh để giao dịch thư từ. Không có cơ hội dâng Thánh Lễ ngày 28, ngày họ đến Jaffa, nhưng họ vui sướng tốt độ khi một chiếc thuyền với những người Salêdiêng trên đó chèo vào, đưa họ cùng hành lý theo, giúp họ tránh được mọi rắc rối.

Tại thị trấn cha Belloni đang sốt ruột chờ đợi họ tại nơi ở của dòng Phanxicô. Đường dây điện báo giữa Alexandria và Jaffa tạm thời bị hư nên không thể báo cho ngài biết khi nào họ đến như cha Rua mong muốn.

Bê-lem và Giê-ru-sa-lem

Như lời cha Albera nói, rốt cục khi đã đặt chân lên đất Palestina, và hết sức háo hức, để biến cuộc hành trình của họ trở thành một chuyến hành hương đích thực, những du khách của chúng ta lập tức tìm được một nhà thờ để có thể đọc kinh *Te Deum*, đọc 1 Kinh Lạy Cha và một Kinh Kính Mừng để nhận được ơn đại xá dành cho khách hành hương khi đến Đất Thánh. Họ được cộng đoàn Phanxicô tiếp đón nồng hậu. Sau đó ba người - cha Rua, cha Belloni và cha Albera - lên tàu lửa đi Giê-ru-sa-lem. Tâm trí cha Rua và cha Albera hoàn toàn ước ao viếng thăm tất cả những nơi được kể đến trong Kinh Thánh, được công nhận hay thuộc về ngụy thư; những nơi ấy được nên thánh thiện nhờ Chúa Giêsu, Đức Maria hoặc các Tông đồ hiện diện. Những nơi này bao gồm ngôi nhà của Simon người thợ da từ Jaffa, Joppe, nơi Tabitha được làm cho sống lại, Ramlah, trước đây là Arimathea, quê hương của ông Giuse và Nicôđêmo, những người

đã mai táng Chúa Giêsu, thung lũng Sharon, được nên nổi tiếng nhờ Samson và ba trăm con cáo với ngọn đuốc đang cháy, v.v.

Tại nhà ga ở Giê-ru-sa-lem, một nhóm người đông đúc gồm linh mục, tư giáo và thanh thiếu niên đã có mặt để chào đón người kế vị Don Bosco; chốc lát họ lại lên đường đến Bêlem. Những người trẻ hộ tống các ngài, một số cưỡi ngựa hoặc lừa, số khác chỉ chạy cùng với xe ngựa của các ngài. Trên đường họ ghé vào giếng của nhà đạo sĩ và lăng mộ của Rachel. Cách Bêlem khoảng một dặm, một số thiếu niên từ viện mồ côi xách đèn lồng đang chờ các ngài. Những tiếng reo mừng vang lên, và càng lúc người càng trở nên đông đúc đến mức con đường phía trước đã hoàn toàn bị nghẹt, và cha Rua phải xuống xe ngựa và đi bộ. Cha Albera nói đó là cảnh tượng "hoàn toàn rối loạn". Cuối cùng, giữa một điệp khúc hoan hô các ngài đến nhà nguyện, nơi các linh mục và các tư giáo đã mặc phẩm phục đang đợi các ngài. Ban nhạc chơi một bản kèn lệnh và cha Rua được dẫn đến bàn thờ nơi đang đặt Mình Thánh Chúa, và giữa những tia sáng nhấp nháy và khói hương nghi ngút, mọi người cất cao *Te Deum*.

Cha Rua đã mệt mỏi, nhưng ngài đồng ý tiến vào hội trường để nghe bài diễn văn chào đón và ngài đã đáp từ cách nồng hậu. Từ đó, cả gia đình mồ côi tập trung trong một phòng ăn. Theo lời của cha Albera, việc này đã cho các thanh thiếu niên cơ hội trong suốt bữa ăn ngắm soi "gương mặt tử tế, nhân từ như người cha của vị bề trên đáng kính của chúng ta". Chắc chắn, cha Rua Bề Trên Cả đã bỏ lại đằng sau phong cách nghiêm trang của vị Bề Trên với khả năng nhận ra những vi phạm luật lệ nhỏ nhất.

Thứ sáu ngày 1 tháng Ba, cha Rua đã tham dự nguyện ngắm với cộng đoàn và sau đó cử hành Thánh Lễ. Ngài rất vui khi thấy tại viện mồ côi Bêlem ngày thứ sáu đầu tháng được dâng cho Thánh Tâm Chúa Giêsu. Sau đó, ngài thăm cha Giám Hộ dòng Phanxicô, đoạn đi đến hang đá Chúa Giáng Sinh. Tại đây lòng ngài tan nát khi thấy: gian giữa của Vương cung Thánh đường Thánh Helena cổ đã trở thành đất nền diễu hành cho binh lính Thổ Nhĩ Kỳ, và ca đoàn đã được đưa vào một nhà thờ để sử dụng bởi Chính Thống Hy Lạp (được Albera đặt tên cách thô lỗ là "ly giáo" trong bức thư gửi cho

Belmonte). Trong hang động, phía trên bàn thờ, là một ngôi sao bạc với dòng chữ: *Hic de Virgine Maria Jesus Christus natus est.* [Ở đây Chúa Giêsu Kitô được Đức Trinh Nữ Maria hạ sinh]. Tại đó cha Rua nằm phủ phục cầu nguyện một lúc, nhưng ngài thấy không có khả năng dâng Lễ ở đó, vì bàn thờ được dành riêng cho Chính Thống giáo và người Armenia. Cách đó một thước một máng cỏ bằng đá cẩm thạch đánh dấu nơi "những mục đồng và Đạo sĩ thờ phượng Con Thiên Chúa" (từ của cha Albera). Có một bàn thờ khác dành cho các linh mục Công giáo; ngày hôm sau cha Rua đã cử hành Thánh Lễ tại đó. Trong khu vực lân cận không thiếu những nơi nhận là có những mối liên hệ lịch sử: hang động nơi đó Thánh Giuse đã mơ thấy phải đưa Thánh Gia sang Ai Cập; nơi chôn xác của các Thánh Anh hài; ngôi mộ của Paula và Eustochium, các môn đệ của Thánh Giêrôm, v.v. Lòng sùng kính của cha Rua, người có mối quan tâm nổi bật với các thánh tích, đã được thưởng công dư đầy do nghiệm được rất nhiều nơi thánh.

Ngày 2 tháng Ba, cha Rua đã dành nhiều giờ trò chuyện với các anh em và các thiếu niên. Chúa nhật mừng 3, cha Rua, cha Albera và Hầu tước Villeneuve-Trans được mời gặp gỡ Hội nghị thánh Vinh Sơn, được tổ chức tại Bêlem thông qua sáng kiến của cha Belloni. Như cha Albera xác nhận, họ tìm thấy cùng tinh thần đức ái, cùng những lời cầu nguyện, cùng những mối quan tâm về việc giúp đỡ các gia đình nghèo như trong các cuộc họp tương tự ở châu Âu. Hầu tước ra về nhận được nhiều lời tán dương. Khi về nhà, các ngài thấy tất cả thanh thiếu niên đều đã chuẩn bị bước lên sân khấu: họ đã tập duyệt một vở kịch được cha Lemoyne soạn có tựa đề "Patagonia". Cha Albera viết: "Các diễn viên hầu hết là các trẻ em Ả Rập, đã nhận được tràng pháo tay nhiệt liệt, xứng đáng. Các em đã rất nỗ lực học kịch bản tiếng Ý, và các em diễn xuất với kỹ năng đáng ngưỡng mộ."

Thứ hai ngày 4 đã được dành riêng để thăm viếng Giê-ru-sa-lem. Cách thành phố một quãng ngắn, những khách hành hương đi men theo thung lũng "Gehenna", giờ đây không hơn một hầm cầu đầy nước ứ đọng. Cha Rua háo hức đi và phủ phục tại Mộ Thánh, nhưng ngài cảm thấy có nghĩa vụ trước hết phải đi trình diện Đức Thượng Phụ Latinh, Đức Tổng Giám mục Piavi, người chỉ vài năm trước đây

đã muốn loại bỏ người Salêdiêng. Albera viết: "Dù rất đau đớn, ngài tiếp cha Rua rất tử tế. Ngài liên tục bày tỏ niềm hân hoan gặp gỡ người Kế vị Don Bosco và nhớ lại tên các vị bề trên Salêdiêng mà ngài đã biết." Rồi văn phòng của Đức Thượng Phụ, cha Rua đi qua văn phòng của Đức Giám mục Phụ tá Apodia và vào chủng viện nối liền với Tòa Thượng Phụ. Từ sân thượng, ngài lặng lẽ ngắm nhìn khắp thành phố, nhưng các chủng sinh đến, muốn hôn tay ngài và nghe ngài nói vài lời. Ở đây chúng ta có thể trích dẫn bức thư của cha Albera ngày 7 tháng Ba gửi Cha Belmonte. "Cha Rua vui vẻ đồng ý; với sự đơn sơ và nồng ấm, ngài thúc giục họ nuôi dưỡng tinh thần học tập và cầu nguyện để làm được điều tuyệt vời trong vùng Truyền giáo mà những người ly giáo và Tin Lành đang tích cực dẫn thân, và thậm chí cả những người thuộc Hội Tam Điểm lúc đó đang quy tụ ở Giê-ru-sa-lem, khi mang lòng hận thù đối với Chúa Giêsu Kitô và Giáo Hội Ngài, từ những vùng đất xa xôi của mình." Như vậy đấy! Vào thời điểm đó, Pháp đã cung cấp một loại bảo hộ cho người Công giáo Đông phương; do đó, cha Rua đã đến chào Lãnh sự Pháp. Ông ta kính trọng tiếp ngài, rồi giới thiệu gia đình ông. Ông tỏ ra rất quan tâm đến công việc của người Salêdiêng, coi việc người Salêdiêng hiện diện là thật may mắn cho bất kỳ quốc gia nào trên thế giới, nhưng đặc biệt là cho Palestine. Buổi chiều được dành để thăm viếng chính thức vị lãnh sự Ý. Nó thật rất dài.

Cuối cùng cha Rua cũng được tự do thăm viếng Mộ Thánh, đồi Canvê, nhà thờ Thánh Helena "nơi người ta tìm thấy Thánh Giá" và "rất nhiều nơi khác được các tín hữu hết lòng sùng kính, tất cả đều nằm trong Vương cung Thánh đường Mộ Thánh" (lời của cha Albera). Nhưng trời đã về chiều và đến giờ cha Rua dùng bữa tối với những tu sĩ Phanxicô, trước đó họ đã cho ngài phòng nghỉ để ngài có thể dâng Lễ tại Mộ Thánh lúc bốn giờ sáng. Điều đó có nghĩa là ngài sẽ ở chung phòng với hai khách hành hương khác, nhưng với ngài điều đó chẳng mấy quan trọng. Dù sao đi nữa, ngài không ngủ nhiều, vì như cha Albera nói, ngài đi vào những phòng trưng bày trên lầu, và ở đó "dán mắt nhìn vào Mộ Thánh, ngài cầu nguyện lâu giờ suốt đêm."

Sáng hôm sau, "rõ ràng xúc động" cha Rua dâng Lễ, được cha Albera và Marquys de Villeneuve phụ lễ. Sau đó cha Albera cũng dâng lễ, trong khi cha Rua quỳ tạ ơn Thánh Lễ trên sàn đá. Sau đó khách hành hương lên đường đôi theo chân Chúa Giêsu. Đi theo một đoạn *Via Dolorosa*, họ dừng lại ở nhiều chặng khác nhau trên Chặng Đàng Thánh Giá, ghé vào nhà thờ Các Nữ tu Sion, nơi họ chiêm ngắm cổng vòm *Ecce Homo*, sau đó tiến về phía Gethsemani. Tuy nhiên, họ không đi vào: thay vào đó, họ leo lên Núi Ô-liu. Tu viện Cát Minh xây tại đó "tọa lạc trên nơi Chúa Giêsu dạy Kinh Lạy Cha" (Albera). Ngoài ra còn có hang động *Credo*, được gọi thế "vì ở đó các Tông đồ đã quy tụ và soạn Kinh Tin Kính trước khi mỗi người đi một ngả" (Albera). Các tu sĩ Cát Minh cung cấp một hướng dẫn viên đi đến tận nhà thờ Thăng Thiên, nơi họ hôn tảng đá "mà vẫn in dấu chân của Đấng Cứu Chuộc chúng ta" (Albera). Đúng như thế! Cha Rua cũng viếng thăm Bethphage mà từ đây Chúa Giêsu ngắm thành Giê-ru-salem và báo trước nó sẽ bị tàn phá; cũng vậy nơi Chúa Giêsu bị Giuđa phản bội, hang động Hấp Hối, và nơi chôn cất Đức Maria "nằm trong tay người ly giáo" như cha Albera ta thán.

Ba người có một cảm thức sùng kính liên lí cao độ, điều này giải thích ý nghĩa lời cha Albera nhận xét về những cuộc viếng thăm ban chiều của họ. Ngài viết: "Họ gặp nhiều người Anh, trong đó có vài cha xứ, nhưng họ xử sự giống như khách du lịch hơn và không hề biểu lộ một chút dấu hiệu của lòng đạo đức hay sùng kính. Đó là do việc bãi bỏ các hình thức thờ phượng bên ngoài." Điều đó thật tương phản với ba vị khách hành hương của chúng ta, trên hết là chính cha Rua, người giữ tinh thần cầu nguyện trong suốt những cuộc viếng thăm của họ.

Tại Cremisan

Về lại Bêlem, ngày 6 tháng Ba cha Rua dành trọn ngày để viếng thăm Cremisan. Mặc dù cũng khá xa và đường sá tồi tệ, ngài khẳng khái đòi đi bộ. Ở Cremisan có mặt tất cả những ai khao khát trở thành người Salêdiêng, tu giáo hay sư huynh. Hy vọng của cha Rua là nơi này sẽ trở thành một vườn ươm ơn gọi thực sự. Hôm đó là ngày họ thực hành *Dọn mình Chết lành [Bona Mors]* bằng chứng rằng

cách sống Salêdiêng được đâm rễ tốt đẹp trong những ngôi nhà thuộc gia đình Thánh Gia trước kia. Việc linh thao ấy được nối tiếp bằng một buổi dạ hội, với các mục bằng tiếng Latinh, tiếng Ý, tiếng Pháp và tiếng Ả Rập, và sau bữa ăn tối có một tác phẩm sân khấu bằng tiếng Ý. Cha Albera bình luận: "Bạn có lẽ đã nghĩ rằng mình đang ở Ý". Cha Rua hỏi xem vườn nho và hầm rượu. Ngài tiếc rằng sản phẩm của năm trước vẫn chưa được bán. Cha Albera cũng có lời than phiền tương tự: "Tiếp thị rất khó khăn, nhưng tiền bị thiếu hụt." Tất cả hội viên đều có buổi nói chuyện thiêng liêng với cha Rua, và ngay cả nhóm người đời đều muốn tâm sự với ngài.

Ngày 9 tháng Ba năm anh em từ Beitgemal có mặt ở Bêlem. Họ đã dầm mưa đi bộ tám tiếng để gặp cha Rua, tin rằng ngài sẽ có rất ít thời gian dành cho nhà của họ.³²⁷ Ngày 10 và 11 tháng Ba được dành cho nhiều chuyến thăm viếng khác nhau. Chúng bao gồm các những người thuộc Dòng Thánh Gioan Thiên Chúa, họ mừng lễ Đấng Sáng lập của họ vào ngày 10; ngày 11, có chuyến thăm quan trọng tới Đức Thượng Phụ Parvi mà cha Rua có nhiều việc bàn với ngài liên quan tới các nhà ở Palestine. Cha Albera, người có mặt tại cuộc họp này, viết: "Trong tình huống này, tôi đã có thể nhận thấy Đức Thượng Phụ quý mến Bề Trên Cả của chúng ta, và cũng như sự khôn ngoan và sắc sảo của cha Rua."³²⁸

Ở Beitgemal

Chuyến thăm Beitgemal được sắp xếp vào ngày 12 tháng Ba. Cha Rua chưa kịp ngồi vào xe đi đến Giê-ru-sa-lem thì cha Albera, người đi cùng ngài, đọc một bài báo từ tờ báo Ý, *Corriere*, kể về cha Phanxicô Dalmazzo, Giám đốc Catanzaro, bị ám sát do một trong các chủng sinh của ngài. Cha Rua đã rất sốc, và từ giữa Bêlem và Giê-ru-sa-lem, ngài cứ xem đi xem lại bản tin khủng khiếp này, tự thuyết phục mình rằng vết thương đó không chí mạng, mặc dù buồn thay

³²⁷ Tại điểm này trong bản tường thuật của Cha Albera một cái tên xuất hiện ngoài dự kiến: đó là một người Salêdiêng Pháp Athanase Prun (1862-1917); chính ông là người lập trại trẻ mồ côi ở Nazareth dâng cho Chúa Giêsu Niềm Thiếu. Ông được phong phụ phó tế ngày hôm đó.

³²⁸ Thư ngày 19 tháng Ba, FdR 3003 E6.

thật đúng là thế. Họ đi bằng tàu lửa từ Giê-ru-sa-lem đến tận Deyroban, từ đó đi đến trung tâm nông nghiệp ở Beitgemal. Theo phong tục địa phương, ngựa và lừa được chuẩn bị sẵn tại nhà ga, nhưng cha Rua thích đi bộ hơn bất kể trời nóng và đường xa.

Khi các ngài tiến vào cổng, một bài thánh ca được cất lên, sau đó là vài bài diễn văn chào đón. Cha Rua có thể thấy những thiếu niên rất háo hức và thậm chí các giáo viên của chúng còn háo hức hơn khi chờ đợi ngài. Ngài rất ngưỡng mộ vườn hoa khi tiến bước vào nhà. Đây là một loại lâu đài lớn cao chót vót trên một ngọn đồi. Những người trẻ chen lấn quanh ngài, háo hức hóng từng lời của ngài, trong khi một số người ngồi trên lưng ngựa làm chúng đứng thẳng hý vang lên quanh ngài khiến bầu khí tung bùng tăng cao. Chuyến thăm viếng nhà ấy được bắt đầu bằng việc hát *Te Deum*. Sau đó cha Rua được dẫn đi vòng quanh các khu vực khác nhau, ngài tỏ ra rất hài lòng. Hầu như tất cả thức ăn cho bữa tối đều được trồng tại nhà, nhờ vào lao động vất vả trên đồng ruộng, và được chuẩn bị bởi những người Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu làm việc trong nhà bếp và phòng giặt. Có một sự ngạc nhiên dành cho cha Rua: khi ngài nhắc nắp ra khỏi liễn súp, một con chim bồ câu trắng bay ra như dấu của sự chào đón! Trong những món khác, ngài được mời món thịt heo rừng do người chăn cừu trên bất động sản giết. Bữa ăn được tiếp nối bởi nhiều bài phát biểu và một buổi hòa nhạc bất tận của một nhạc sĩ thuộc làng đó mà giọng nói kèn kẹt không làm vui tai người Ý lắm. Sau đó cha Rua đã được dẫn đi xem các chuông ngựa, và các nét đặc trưng của nhà đó, tất cả đều làm ngài thích thú. Ngày 13 tháng Ba là dịp lễ hội. Ngày đó bắt đầu với việc hiệp thông chung; lúc mười giờ có Thánh Lễ hát Bình ca, sau đó là buổi làm phép hang đá Lộ Đức ở sân chơi. Buổi chiều, tất cả hội viên gặp riêng cha Rua để trao đổi thân tình. Nói chung việc tiếp đón dành cho cha Rua trong cộng đoàn nông trang khiêm nhường này thật tốt đẹp.

Tại Nadaret

Ngồi trên một con lừa và vây quanh bởi các thiếu niên, cuối cùng ngày 14 tháng Ba cha Rua cũng chào già biệt Beitgemal; ngài thực sự hy vọng thấy trung tâm này được phồn vinh, vì nó hiện đang trải

qua một cuộc khủng hoảng tài chính nghiêm trọng. Điểm đến của ngài là Nadaret; như chúng ta biết, cha Belloni đã mua một địa điểm cho một viện mồ côi trong tương lai giống như viện ở Bêlem. Chặng đầu tiên trong chuyến đi của cha Rua và những người đồng hành của ngài là bằng tàu lửa từ Deyroban đến cảng Haifa, sau đó đi thuyền đến Jaffa từ đó các ngài sẽ đến Nadaret bằng xe ngựa. Biển lặng, và cuộc hải hành kéo dài không quá sáu giờ, được yên bình. Tại Jaffa, những tu sĩ Cát Minh chào đón các ngài dù đã trễ và lúc bảy giờ sáng hôm sau các ngài đã trên đường đến Nadaret.

Cuối cùng các ngài đã đến nơi và sẽ ở với các tu sĩ Phanxicô. Ngay khi bữa sáng kết thúc, những người hành hương khởi hành kính viếng *Santa Casa*, ngôi nhà của Đức Maria. Cha Rua thành kính phủ phục trước bàn thờ ở trên có ghi dòng chữ: *Verbum caro hic factum est. [Ở đây Ngôi Lời trở thành người phàm]*. Theo cha Albera mô tả lại: "họ có thể thấy dấu vết nền móng ngôi nhà mà các Thiên thần di dời đến Loreto, chỉ cho thấy kích thước của nó, hang động được đục đẽo từ tảng đá mà ngôi nhà được xây bên trên và một hốc khác mà họ nói Đức Maria dùng làm nhà bếp."³²⁹ Cha Rua thích dành một chút thời gian ở đó để suy niệm tường tận tại những nơi thánh vì sự hiện diện của Chúa Giêsu và Đức Maria, nhưng họ phải leo lên ngọn đồi để xem xét địa điểm dự định xây những tòa nhà mới và để quyết định việc sử dụng chúng trong tương lai. Một cơ sở Tin Lành thành lập gần đó đã thúc đẩy ngài. Trên đường đi xuống, họ ghé vào gặp chủ sở hữu mảnh đất. Ông mời họ uống nước và cho họ chỗ ngồi, trong khi, trước sự ngạc nhiên của họ, các thành viên trong gia đình ông ngồi trên một tấm thảm trải trên sàn nhà.

Ngày 16 tháng Ba, cha Rua vui sướng dâng lễ lúc 5 giờ sáng trong đền Đức Mẹ. Giống như trước, cha Albera dâng lễ sau ngài trong khi cha Rua quỳ tạ lễ lâu giờ và sốt sắng trên sàn đá. Hai khách hành hương của chúng ta đã cố gắng hết sức để không bỏ sót bất kỳ địa điểm đáng nhớ nào ở Nadaret: đài phun nước của Đức Maria, nhà nguyện nơi trước đây là xưởng của Thánh Giuse, nơi đây các ngài đọc được những từ: *Hic Jesus subditus erat illis [ở đây Đức Giêsu tuân*

³²⁹ FdR 3003 E9-10.

phục cha mẹ Người] và cả *Mensa Christi*, có nghĩa là "một tảng đá khổng lồ, nơi họ nói Chúa Giêsu ăn uống với các môn đệ của mình". Việc chúng ta có những lời giải thích khác nhau này nhờ ở cha Albera không hề ngụ ý rằng ngài tin vào tất cả những truyền thống đạo đức địa phương này.

Cha Rua cũng viếng thăm hội đường nơi Chúa Giêsu mở cuộn sách và giải thích những lời: "Ngài đã sai tôi đi rao giảng Tin mừng cho người nghèo khó và chữa lành cõi lòng tan vỡ." Ngài cũng được chỉ cho thấy đỉnh đồi nơi người Do Thái kéo Chúa Giêsu và dọa đẩy Người xuống. Từ đó họ có thể thấy Núi Tabor nhưng tiếc không thể đến đó. Sau bữa ăn nhẹ với các tu sĩ Phanxicô (đang là mùa Chay) Cha Rua và hai bạn đồng hành của ngài lên đường đi Haifa và Núi Cát Minh bằng xe ngựa. Tại đan viện, các tu sĩ Cát Minh nồng nhiệt chào đón họ; sau giờ kinh phụng vụ là một bữa ăn thịnh soạn đã được dọn sẵn. Cha Rua từ chối, nhắc đến luật giữ chay, nhưng Viện trưởng nói "do năng quyền của Đức Thượng Phụ Giê-ru-sa-lem ban, tôi chuẩn chúc cho cha"; nghe vậy, cha Rua ưng thuận.

Trở về Bêlem

Trong khi đó, những du khách đã mua vé đi thuyền để đưa họ đến Jaffa. Nó phải đến Haifa ngày hôm sau, 17 tháng Ba, lúc ba giờ sáng. Khoảng một giờ rưỡi, một thầy gọi hai linh mục để dâng lễ; sau khi điểm tâm nhanh gọn, ba người lên đường đón thuyền. Tuy nhiên, biển động mạnh và nhìn cảnh các hành khách từ Beirut lên bờ trông bộ dạng rõ ràng là bị say sóng đã khiến cha Albera đưa ra một quyết định mà sau này ngài sẽ chấp nhận chịu hoàn toàn trách nhiệm bằng văn bản, và ngài có lý do để hối hận việc này. Động cơ để ngài đưa ra quyết định này là theo ý kiến của ngài, "Bề trên Tổng quyền của một Tu hội không nên liêu lĩnh trong những điều kiện như vậy, và rằng các hội viên sẽ có quyền chỉ trích họ nếu tai nạn xảy ra." Ngài tìm cách thuyết phục cha Rua với một chút khó khăn nhưng chỉ sau khi thuyền trưởng thông báo với ngài rằng có lẽ ông ta buộc phải đi Port-Said, việc này sẽ khiến cho Bề Trên Cả không thể đến được Bêlem như dự tính để mừng lễ Thánh Giuse. Vé của họ đã được hoàn tiền.

Cuối cùng, cả ba lại một lần nữa trên đường đi đến Jaffa, lần này bằng xe ngựa bốn bánh, với người đánh xe đáng tin cậy mà hóa ra là người Đức. Họ không biết rằng họ đang lao vào một cuộc phiêu lưu hoàn toàn bất ngờ. Có một số kinh nghiệm thú vị trên đường đi, như khi họ đi qua một khu ở gần nắp cửa kiều dân Do Thái; nơi đây cha Rua viếng thăm hội đường, hoặc qua khu định cư người Bedouins đẹp như tranh vẽ với lều và động vật của họ. Tuy nhiên, những nơi khác thì kém dễ chịu hơn.

Mọi chuyện bắt đầu tồi tệ vào ban đêm. Sau chín giờ không thể đi xa hơn nữa: người đánh xe không thể thấy mình đang đi đâu, và có nguy cơ bị người Bedouins tấn công như cha Albera sẽ giải thích sau. Người đánh xe dừng lại tại một ngôi làng có những túp lều thô sơ bằng bùn. Trưởng làng rất vui khi chào đón họ, nhưng các du khách không muốn ăn tối với những khán giả vây quanh hoặc ngủ trong một túp lều với thảm sàn làm giuồng. Họ cảm ơn ông ta nhưng từ chối lời mời. Họ dùng bữa gồm các loại - một quả trứng, một ít cá mòi và một ít rượu - nhưng họ ngủ trong xe ngựa trong khi người đánh xe nằm ngủ trên đất. Một người Thổ sẽ trông chừng. Thật không may một cơn gió lạnh thổi vào mặt trước trống không của xe ngựa. Khoảng hai giờ sáng ngày 18 tháng Ba, chân họ đau do không khí ẩm ướt và vị trí chật chội, các du khách cảm thấy họ đã lạnh đủ. Cha Rua đã cố gắng che chắn bản thân khỏi bị lạnh bằng cách trùm chiếc áo choàng lên đầu, nhưng chân ngài cứng đờ. Ngài đã vài lần cố gắng thuyết phục người đánh xe tiếp tục lên đường, nhưng ông ta giả vờ không hiểu. Cuối cùng, khoảng ba giờ, những con ngựa được đóng yên cương và ra đi. Cha Albera viết cho cha Belmonte: "Tôi có thể bảo đảm với cha rằng làm dấu Thánh Giá mỗi khi người đánh xe khởi hành không chỉ xem ra thích hợp mà thôi, nhưng tự đáy lòng còn để phó thác bản thân cho Thiên thần Hộ Thủ nữa." Chẳng bao lâu chúng tôi nhận ra tại sao trên địa hình không bằng phẳng này, người đánh xe đã rất miễn cưỡng phải khởi hành trước bình minh. Họ nín thở mỗi khi họ băng qua một con mương, và khi chiếc xe ngựa nghiêng sang một bên họ sợ nó sẽ bị lật. Việc này gần như đã xảy ra khi một trong những bánh xe đột nhiên đụng phải một cành cây nằm khuất trên đường, và chỉ có phản ứng mau lẹ của

người đánh xe mới tránh bị đổ sập khi ông ta trượt tới ngay mép ghế để làm đối trọng với chiếc xe ngựa. Khi họ đến gần một cây cầu không được che chắn phía trên một thác nước, họ kinh hãi. Cha Rua van xin người đánh xe xuống xe và dắt dây cương dẫn những con ngựa băng qua, nhưng không hề biến sắc, ông ta ghì cương ngựa lại với nhau, quất roi thúc chúng về phía trước chạy gần nhau, trong khi hành khách nín thở và kêu cầu Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu khi họ lén liếc nhìn vực thẳm bên dưới, nơi dòng nước chảy xiết đổ xuống ầm ầm. Đây dường như là khoảnh khắc thích hợp để nhắc lại những gì cha Albera viết trong bức thư gửi cha Belmonte: "Cha Rua đã không để cho những dịp này trôi qua mà không nói với những người bạn đồng hành của mình: Những sự thoái lui này so với những vất vả của những nhà truyền giáo của chúng ta có đáng là gì! Ngài nói với họ rằng Chúa đã mang họ đến đó để cho họ có một ý niệm nào đó về những nguy hiểm mà họ phải đối mặt trên hành trình của họ." Bề Trên Cả luôn chú ý đến những nhà truyền giáo của mình trong những khu rừng Amazon và xích đạo.

Cuối cùng, trời lại sáng. Hai linh mục đã đọc kinh sáng; giờ họ đọc thần vụ. Khoảng 9 giờ, phá tan sự im lặng thông thường của mình, người đánh xe chỉ ra ở đằng xa tháp chuông nhà thờ ở Jaffa. Đến mười giờ, họ ở trong khu hành hương của thị trấn.

Cuộc hành trình trở về Bêlem đạt tiêu chuẩn hơn: tàu lửa từ Jaffa đến Giê-ru-sa-lem; nghỉ ngắn tại Deyroban nơi các ngài được các hội viên, các nữ tu và giới trẻ chào đón tới Beitgemal (ta tự hỏi ai đã nói với họ ...); tại Giê-ru-sa-lem bạn hữu thân quen của cha Rua đem xe đến chở ngài tới viện mồ côi ở Bêlem. Lúc đó là sáu giờ rưỡi tối và rớt cục cả ba người đều đã đến nơi.

Ngày 19 tháng Ba, lễ Thánh Giuse, được tôn kính đặc biệt ở Đất Thánh, sẽ là một hồi kết phù hợp cho chuyến hành hương của cha Rua đến quê hương của Chúa Giêsu. Ngài đã dâng lễ trọng tại nhà nguyện của viện mồ côi, và sau bữa ăn, ngài nhận lời khẩn của vài người và trao tu phục cho nhiều tập sinh. Lễ nghi kết thúc bằng giờ Cầu Thánh Thể.

Gần đó, trong Nguyện xá dành cho các thiếu nữ do các Nữ tu

Salêdiêng điều hành, có một sự tiên liệu quan trọng: một nữ tu trẻ từ Bêlem sẽ được trao tu phục. Trước kia chưa hề cử hành một sự kiện như thế. Cha Albera viết: "các thiếu nữ và gia đình của họ nhiệt tình không thể tin được." Sau buổi lễ, cha Rua nói chuyện bằng tiếng Ý. Mặc dù thính giả trẻ hiểu rất ít, họ lắng nghe "trong thính lặng cầu nguyện" như có người bình luận.

Vì đây là buổi tối cuối cùng của cha Rua ở quê hương của Chúa Giêsu, ngài nắm lấy cơ hội để khuyên bảo và khích lệ đôi lời cuối cùng và đã chạm vào trái tim của tất cả những ai lắng nghe. Khi ban phép lành cho các hội viên và những thiếu niên, thì "gần như mọi người đều rơi nước mắt", khi ngài chuẩn bị lên đường vào lúc sáu giờ rưỡi sáng hôm sau (Albera).

Trở về châu Âu

Ngày 20 tháng Ba, ba khách hành hương xuống tàu tại Jaffa: đó là con tàu Sindh, đi tới Marseilles qua Port Said và Alexandria, nhưng ba người sẽ rời tàu tại Port Said và lại xuống con tàu này tại Alexandria sau khi băng qua Ai Cập từ nam đến bắc bằng tàu lửa. Trên đường đi, nảy sinh những tình bằng hữu mới. Một bác sĩ người Pháp gốc Ba Lan vốn đã gặp Hầu tước de Villeneuve trong một nhà tĩnh tâm của Dòng Tên ở Marseilles, rất vui mừng nhường cabin của mình cho cha Rua ngay sau khi ông nghe biết ngài là Bề trên Tổng quyền dòng Salêdiêng. Vì vậy Bề Trên Cả thấy mình trong một nhà nguyện thực sự nhỏ với những bức tường phủ đầy những hình chạm khắc tôn giáo. Ngài đã cử hành Thánh Lễ ở đó với vị bác sĩ giúp lễ. Một Quý ông Descamps, một thương gia giàu có từ Lille, với kiến thức đáng kể về Palestine và về phương Đông nói chung, lại trở nên một Cộng Tác viên Salêdiêng. Trong cuộc trò chuyện với Hầu tước de Villeneuve, ông ta nhận ra rằng cả hai người đều là học sinh tại trường đại học ở Rollins, Paris. Để làm hài lòng ba khách hành hương, ông ta cũng rời tàu tại Port Said để cùng họ đi tàu lửa đến Alexandria.

Điểm dừng ở Cairo không thể bỏ qua. Ngày 22, nhóm đã ở với các người cha dòng Tên, và cha Rua đã có cơ hội đến thăm các Cộng Tác viên địa phương. Có một thỏa thuận chung giữa họ rằng cần có

một trường kỹ thuật Salêdiêng ở Cairo, nhưng không giống các Cộng Tác viên ở Alexandria, họ sẽ phải đợi cho đến sau nhiệm kỳ của cha Rua thì ước muốn của họ mới được thành tựu. Cha Rua đã chấp nhận lời đề nghị của cha Quản lý Dòng Tên, vốn là điều bất thường với ngài, để thực hiện một chuyến đi bán du lịch đến Kim Tự Tháp, mặc dù phải thừa nhận rằng nó bao gồm cả một chuyến viếng thăm Matarieh ở chặng về, nơi mà theo truyền thống địa phương, Thánh Gia đã sinh sống sau khi chạy trốn khỏi vụ thảm sát của vua Hêrôđê. Họ băng qua sông Nile, nơi gợi nhớ trẻ Môsê nằm trong giỏ dưới con mắt canh chừng của chị gái mình; họ rất kinh ngạc trước sự đồ sộ của các Kim Tự Tháp. Họ chỉ bị mất vui vì nhiều người Ả rập yêu cầu không thích đáng để làm hướng dẫn viên cho họ hoặc xin họ cười lạc đà, hoặc thậm chí là muốn nhận được khoản trả tiền cho các dịch vụ mà bọn họ không thực hiện. Thậm chí cha Quản lý Dòng Tên còn phải dùng roi của người đánh xe để đe dọa một người đàn ông cực kỳ hung dữ.

Tại Matarieh, trước hết họ tìm cái cây "mà Thánh Gia đã ngồi nghỉ dưới đó." Cha Albera thích thú ghi nhận lại rằng: "đối với người Hồi giáo, đây cũng là một thánh tích." Sau đó, họ đi đến uống nước ở giếng nơi Thánh Gia giải khát. Sau một đường vòng ngắn qua Heliopolis, người đánh xe chở họ đến khu vực cổ của thị trấn, đến "ngôi nhà nơi người ta cho rằng Thánh Gia đã sống trong suốt thời gian lưu đày ở Ai Cập". Khả năng phê bình của họ được trắc nghiệm! Tuy nhiên, như cha Albera viết: "Truyền thống cho rằng đây thực sự là ngôi nhà nơi Thánh Giuse và Đức Maria Rất Thánh sống không phải là không có nền tảng". Ngài tiếc nuối nói thêm: "Giờ nó thuộc về Giáo hội Copts."

Sau Thánh Lễ sáng hôm sau, Bề trên Dòng Tên đi cùng với cha Rua đến ga xe lửa Cairo. Giữa ngày, nhóm đã ở trong cơ sở đường bộ của Dòng Tên ở Alexandria, nơi ba khách hành hương đã ở lại vài tuần trước; ngày 24 một lần nữa các ngài nhập đoàn với nhiều hành khách lên tàu Sindh, nó sẽ đưa họ trực tiếp đến Marseilles.

Bác sĩ bị bong gân mắt cá chân khá nặng: ông không thể đi được, và cần phải giơ chân lên. Cha Rua quan tâm rằng ông nên dùng

cabin của mình đứng vào lúc ông bác sĩ thực sự cần nó; nhưng ông bác sĩ gạt phăng đi. Suốt chuyến đi, mỗi sáng ông lê bước đến dự Thánh Lễ do cha Rua cử hành.

Vào giờ ăn, năm hay sáu linh mục trên tàu ngồi cùng bàn trong phòng ăn, cùng cầu nguyện và thảo luận về các vấn đề tôn giáo. Nhưng tất nhiên lúc này vẫn là Mùa Chay, và cha Rua đã cẩn thận không quên nó. Ngài giữ chay trong suốt chuyến đi. Cha Albera bình luận: "Với một sự kiên trì vốn không phải ai cũng can đảm duy trì, cha Rua sẽ sắp xếp sao cho một món ăn sẽ là bữa ăn nhẹ cho ngài vào giữa ngày và một món khác cho bữa ăn tối. Điều này có nghĩa là đôi khi ngài chỉ ăn vài trái ô liu và một trái lê, vì tất cả món ăn đều có chất béo."³³⁰ Ngài không hề có lúc miễn chuẩn việc áp dụng nghiêm ngặt luật chay tịnh như được những người giải nợ đề nghị. Ngài luôn đòi hỏi bản thân.

Thời tiết có lúc thay đổi, và biển nổi sóng sẽ khiến con tàu giảm tốc độ. Cha Albera viết, việc này ảnh hưởng mạnh đến một số du khách đến nỗi không nhìn thấy họ cho đến khi con tàu đến Marseilles. Điều đó không đúng với cha Rua, có lẽ nhờ vào độ nghiêm ngặt trong chế độ ăn uống của ngài. Do thời tiết thay đổi, thuyền trưởng đã chọn không đi qua eo biển Bonifacio. Thay vào đó, ông đi quanh Corsica, như vậy là thêm mười giờ nữa vào chương trình dự kiến. Cuối cùng, khoảng ba giờ chiều ngày 29 tháng Ba, tàu Sindh cập bến Marseilles. Những người Salêdiêng ra gặp cha Rua rất ngạc nhiên: cúi chào theo phong tục cổ xưa của khách hành hương đến Đất Thánh, ngài đã mọc một bộ râu!

Chuyến hành hương này đã cho cha Rua cơ hội sống lại cuộc đời của Thánh Gia là Chúa Giêsu, Đức Maria và Thánh Giuse, để ngài thăng tiến. Nó cũng liên kết chặt chẽ giữa hội dòng Salêdiêng và các cơ sở khác nhau của cha Belloni ở Palestine, và đồng thời nó mang lại cho ngài những trải nghiệm cá nhân hữu ích về người dân ở Trung Đông mà trước đây ngài không có kiến thức về họ. Ngài về lại Torino trở thành một con người khác, nhưng không phải trước khi thực hiện

³³⁰ FdR 3004 A10.

một số chuyến viếng thăm ngắn ở miền nam nước Pháp. Bằng mọi giá ngài phải trở lại vì Tuần Thánh, và vì phải chuẩn bị ngay buổi hội tụ quy mô các Cộng Tác viên Salêdiêng dự tính diễn ra tại Bologna vào tháng Tư.



19

Đại Hội Salêdiêng

ở Bologna

Tổ chức Cộng Tác viên Salêdiêng

Mục tiêu của Don Bosco để có những người Salêdiêng ngoại trú cuối cùng đã đạt được vào năm 1876 khi ngài thành lập Hội đạo đức Cộng Tác viên Salêdiêng, với những quy chế riêng. Sau đó các thành viên đã tăng số ở Pháp, Tây Ban Nha và nhất là ở Ý. Cuộc hành trình tháng Bảy năm 1894 đưa ngài đến Thụy Sĩ, Alsace-Lorraine và Bỉ, cha Rua khám phá ra Don Bosco được nhiều người hâm mộ nhiệt thành ở các dinh thự Thụy Sĩ Tessin (Lugano) và Argovie (Muri), ở Alsace (Obernai, Andlau, Sainte-Marie-aux Mines), ở Lorraine (Metz), ở Bỉ (Liège, Hechtel, Brussels) và xa tận Maestricht, ở Hà Lan.³³¹

Ta cần một tổ chức chính thức và cảm hứng nào đó cho số người đồng đạo này mà theo ý Don Bosco họ tạo thành một kiểu dòng ba. Mặc dù lý do thiết lập hội này thường bị hiểu lầm, Don Bosco đã làm sáng tỏ điều này khi trò chuyện với cha Lemoyne ngày 19 tháng Hai năm 1884: "Cộng Tác viên không phải là nhằm phục vụ người Salêdiêng, mà là nhằm phục vụ Giáo Hội, các giám mục và giáo sĩ dưới sự hướng dẫn của người Salêdiêng. Giúp người Salêdiêng có nghĩa là tham gia vào một trong những hoạt động của Giáo hội Công giáo."³³² Cha Rua có thể thấy rằng điều này đòi phải dẫn thân thực sự với các giáo phận, vì vậy, ngày 12 và 13 tháng Chín năm 1893, ngài triệu tập Đại hội đầu tiên dành cho những người quảng bá Cộng

³³¹ «Une visite de Don Rua à nos Coopérateurs de la Suisse, de l'Alsace-Lorraine, de la Belgique et de la Hollande», *Bulletin salésien*, tháng Chín, 1894, trang 143-145.

³³² Bản gốc trong sổ tay của Cha Fr Lemoyne, *Ricordi di gabinetto*, trang 58. Xem MB XVII, 25.

Tác viên thuộc giáo phận Ý được tổ chức ở nơi chôn cất Don Bosco tại Valsalice. Hai mươi sáu giáo phận đã hưởng ứng lời mời. Ngay từ khóa họp khai mạc, cha Rua đã bỏ công sức chỉ ra rằng, bao lâu liên quan đến phẩm trật, Don Bosco muốn là "toàn bộ những người thợ của Giáo hội phục vụ các giám mục và do đó phục vụ vị Đại diện Chúa Giêsu Kitô."³³³ Bằng chứng cuối cùng về sự thành công của Đại hội đến dưới hình thức một lá thư cảm ơn tập thể, như cha Rua đã thông tri một vài ngày sau.³³⁴

Bước tiến bộ hơn nữa được thực hiện vào năm 1894 khi cha Rua đưa ra hướng dẫn cho tất cả những người có trách nhiệm trong Hiệp hội đạo đức ấy. Ngài đặt cho nó tựa đề "Cẩm nang lý thuyết và thực hành dành cho những người điều hành Hiệp hội đạo đức Cộng Tác viên Salêdiêng."³³⁵ Phần đầu tiên xác định các vai trò sau đây: 'thập trưởng', là người chịu trách nhiệm một nhóm mười Cộng Tác viên; điều phối viên giáo phận (một linh mục); phó điều phối viên ở một thị trấn lớn; ủy ban Salêdiêng; tiểu ban cho nữ Cộng Tác viên; và cuối cùng là 'zelatori' hoặc những người thợ tích cực. Phần thứ hai, dành toàn bộ cho 'các công cuộc nhiệt tâm', chứa đựng một số yếu tố thiết yếu của linh đạo tông đồ: cầu nguyện và hoạt động, dạy dỗ đức tin ("mỗi Cộng Tác viên phải là một giáo lý viên"), cổ võ ơn gọi (trong gia đình và học đường), báo chí (phân phát sách tốt cho dân chúng, tại các lớp giáo lý, trong các Nguyễn xá, các xưởng thợ và bệnh viện) trẻ em túng thiếu (giúp đỡ cho những nơi các em được chăm sóc và hỗ trợ công việc của người Salêdiêng), và cuối cùng là tài chính và cần khôn ngoan sử dụng tiền của.³³⁶

Chuẩn bị Đại hội Bologna

Phải nói rằng sự thành công của Đại hội tại Valsalice đối với các điều phối viên giáo phận đã gieo mầm ý tưởng trong tâm trí Đức

³³³ *Bulletin salésien*, năm 1893, trang 212.

³³⁴ «La ringraziamo...», FdR 3995 B9.

³³⁵ *Manuale teorico-pratico ad uso dei decurioni e direttori della Pia associazione dei Cooperatori Salesiani*, Torino, Tipografia Salesiana, năm 1894.

³³⁶ Phân tích của M. Wirth, *Don Bosco et la Famille salésienne*, Paris, năm 2002, trang 415-416.

Hồng y Đaminh Svampa, Tổng Giám mục Bologna. Ngài rất ngưỡng mộ Don Bosco và mong muốn có những người Salêdiêng trong giáo phận của mình, và đã là khách mời tại Nguyên xá trong Đại hội Thánh Thể tại Torino tháng Chín năm 1894. Ngài vạch ra một sự kiện trên quy mô lớn, không chỉ cho những người có vai trò lãnh đạo, nhưng mở rộng cho tất cả các Cộng Tác viên ở Ý và xa hơn nữa. Ý tưởng này lập tức lôi cuốn cha Rua; Tháng Mười Một ngài đề xuất với Đức Hồng y rằng thành phố Bologna của ngài phải là nơi được chọn cho Đại hội Salêdiêng lớn lao này. Đức Hồng y rất vui mừng chấp nhận; hơn thế nữa, ngài nhất định chính ngài chịu trách nhiệm việc này. Nó kêu gọi công khai tối đa. Vào thời điểm này, một người Salêdiêng khác xuất hiện: Cha Têphanô Trione (1856-1935), một nhà hùng biện và một nhà tổ chức giỏi.³³⁷ Ngày 26 tháng Mười Một, với khán giả gồm hàng giáo sĩ nổi tiếng, "giới quý tộc, mệnh phụ, thợ thuyền, dân thường" theo Tổng Thư ký Đại hội, cha Trione đã có bài nói chuyện về "Don Bosco và giới trẻ của thế kỷ 19". Tận dụng lợi điểm là cử tọa đồng tình và tự tin vào sự hỗ trợ của Đức Tổng Giám mục, ngài đã đề xuất một cuộc họp tại Bologna vào mùa xuân năm 1895 cho các Cộng Tác viên Salêdiêng, "những người quảng bá và hỗ trợ công cuộc của Don Bosco".

Việc chuẩn bị tiến nhanh như chớp. Ban sáng sau buổi nói chuyện, ngày 27 tháng Mười Một, Đức Tổng Giám mục đã giúp cha Trione sắp xếp một ủy ban tổ chức. Tối hôm đó, tất cả những người được chọn đều có mặt tại một cuộc họp trong nơi ở của Đức Tổng Giám Mục. Trước sự hiện diện của Đức Tổng Giám mục, cha Trione giải thích mục đích của cuộc họp: để quảng bá Đại hội Cộng Tác viên Salêdiêng đầu tiên, sẽ được tổ chức tại Bologna ngày 23, 24 và 25 tháng Tư năm sau. Mục đích của nó là phổ biến rộng rãi công cuộc hiệu quả và hợp thời mà những cơ sở của Don Bosco thực hiện, vốn cung cấp nền giáo dục tốt cho giới trẻ thông qua các Nguyên xá Chúa Nhật, lưu xá, trường cao đẳng, các trường nghề và văn hóa,

³³⁷ On the Bologna Congress, *Atti del primo Congresso internazionale dei Cooperatori Salesiani tenutosi a Bologna ai 23, 24 e 25 aprile 1895*, Torino, Tipografia Salesiana, năm 1895, 256 p., trích ở đây như là 'Công báo'; và bản mô tả chi tiết trong E. Ceria, *Annali II*, trang 409-444.

cộng với việc chăm sóc người nhập cư Ý vào Nam Mỹ, và các việc truyền giáo tại châu Á, châu Phi và những người bản địa châu Mỹ. Một Đại hội như vậy sẽ khuyến khích và kích thích các Cộng Tác viên Salêdiêng các sáng kiến "và sự hiện diện của họ giữa chúng ta giống như một Dòng Ba của Don Bosco, những người chỉ mong ước sống theo tinh thần và tiếp tục công cuộc của ngài."³³⁸

Tối hôm đó, Ủy ban được thành lập với các trách nhiệm được chỉ định, có Đức Giám mục Nicola Zoccoli, giám mục Sebaste và vị Tổng Đại diện của Đức Tổng Giám mục làm chủ tịch. Họ chính thức yêu cầu cha Rua nên chấp nhận dự án này, khi thông tri cho ngài biết rằng Đức Hồng y Svampa sẽ là chủ tịch danh dự của Đại hội nói trên. Cha Rua trả lời vị chủ tịch: "Đức Cha có thể tưởng tượng việc con được phê chuẩn một dự án tuyệt vời như thế khiến con vui sướng biết bao. Khi thời điểm đến con hoàn toàn sẵn sàng cung cấp cho dự án mọi sự quảng bá và hỗ trợ trong khả năng giữa các Cộng Tác viên tốt của chúng con. Nếu, theo thủ tục chính đáng, dường như là thích hợp cho người đứng đầu những người Salêdiêng con phải đảm nhận chức chủ tịch thực sự của Đại hội, thì con sẽ chấp nhận lời mời tử tế của Đức Cha, khi cậy nhờ vào sự hỗ trợ của ủy ban và thiện chí của các Cộng Tác viên sẽ tham gia, mặc dù không phải không lo lắng."³³⁹

Cha Rua đầy lòng ngưỡng mộ và biết ơn khi nhìn thấy công việc chi tiết đã được chuẩn bị cho hội nghị. Các thành viên ủy ban lập ra sáu ủy ban: 1) Để xác định và điều chỉnh một hội trường phù hợp, 2) Để gom góp quỹ và có được giảm giá vé tàu, 3) Để tìm chỗ ở cho người tham gia, 4) Để sắp xếp việc quảng bá, 5) Để xem xét các chủ đề và diễn giả 6) Để chuẩn bị phụng vụ. Chương trình tổng quát được vạch ra gồm bốn lĩnh vực: giáo dục và dạy dỗ, truyền giáo Salêdiêng, các ấn phẩm, tổ chức Cộng Tác viên.

Việc gọi lên sự quan tâm của hàng Giáo phẩm trong dự án này là điều cần thiết. Vào tháng Giêng năm 1895, chủ tịch ủy ban đã gửi hai thư luân lưu cho tất cả các Giám mục Ý, một là để thông báo

³³⁸ Atti, trang 4.

³³⁹ Atti, trang 8.

chính thức cho các ngài về Đại hội và mời quý Đức Cha tham dự, hai là đề nghị các ngài chỉ định cá nhân nào đó liên lạc với ủy ban và xem xét việc phân phối sau cùng các thư luân lưu và thư mời.

Ngay lập tức có một hồi đáp từ cấp cao. Đức Hồng y và các Giám mục rất vui mừng trước viễn cảnh của một Đại hội có thể khôi phục lại sức sống nào đó cho Giáo hội và xã hội. Để đạt được quy mô rộng lớn, lá thư mục vụ Mùa Chay của Đức Hồng y Svampa đã thông báo về Đại hội. Hai ấn phẩm 'ấn đề duy nhất' với các bài viết và hình minh họa thích hợp được ủy ban của Đại hội phát hành "dành cho báo chí". Các *Tập san Salêdiêng* khác nhau cũng lo phần của mình; vì vậy thông tin lan ra vượt khỏi biên giới nước Ý. Khi chủ tịch của ủy ban được bảo đảm về sự tham gia của các Cộng Tác viên từ ít nhất bảy quốc gia châu Âu, ngài đã không do dự khi nói về nó như một Đại hội quốc tế. Việc các Cộng Tác viên Salêdiêng quy tụ lại đã biến thành một sự kiện náo động cho thành phố Bologna.

Đại hội

Cha Rua đến Bologna bằng tàu hỏa chiều ngày 21 tháng Tư cùng với cha Philip Rinaldi, Giám tỉnh Tây Ban Nha. Nhiều thành viên trong ủy ban đã ở đó để gặp ngài. Cùng với Đức Hồng y Svampa, ngài đã có cơ hội chiêm ngưỡng hội trường tráng lệ được dựng lên trong nhà thờ theo nghệ thuật *baroque* được gọi là 'La Santa' (có nghĩa là Catarina de 'Vigri). Một màn trướng khổng lồ treo ở trên cao đoàn: phần trung tâm là một bức tượng bán thân của Đức Lê-ô XIII; có một cái bục hai bậc: một bậc cho vị chủ tịch danh dự, bậc kia cho vị chủ tịch thực sự. Ở hai bên đối diện của ca đoàn là hai tượng bán thân: một của Đức Pi-ô IX, tượng kia là của Don Bosco.³⁴⁰

Lễ khai mạc diễn ra vào sáng ngày 23 tháng Tư tại nhà thờ *San Domenico*. Đúng 8 giờ, dân chúng hiện diện đông đảo, một đám rước dài bắt đầu tiến bước từ phòng thánh: những người giúp lễ, giáo sĩ, linh mục giáo xứ, kinh sĩ, cha Rua, hai mươi một Giám mục và Tổng Giám mục trong *cappa magna* với mũ gậy giám mục, các Đức Hồng y của Ravenna, Ferrara và Milan, và cuối cùng Đức Hồng

³⁴⁰ Hình hội trường ở cuối chương *Atti*

y Svampa, người sẽ cử hành lễ đại triều về Chúa Thánh Thần. Âm nhạc của Palestrina là một nét tô điểm thích hợp cho một nghi lễ long lầy như vậy.

Lúc kết thúc Thánh Lễ, những người tham gia Đại hội, mỗi người có một thẻ thành viên cá nhân, di chuyển vào nhà thờ *La Santa*, vốn đã được sắp xếp dành cho Đại hội, và chẳng mấy chốc chỗ ngồi đều kín. Trên các băng ghế dành riêng cho báo chí có ba mươi chín người Ý đại diện cho báo chí thuộc mọi quan điểm khác nhau, bốn người từ Tây Ban Nha, bảy người từ Áo, bốn người từ Pháp, một người từ Đức, ba người từ Thụy Sĩ và hai người từ Anh. Hai mươi lăm Giám mục tiến vào được đón chào bằng tràng vỗ tay lớn, bài tường trình từ một tờ báo của Milan miêu tả tuyệt vời khi cha Rua đến: "Khi âm thanh tiếng vỗ tay và người nói đang lắng xuống, đột nhiên nó lại vang to hơn bao giờ hết: mọi người đứng dậy, nghển cổ và căng mắt nhìn: họ đang nhìn thấy một người có vóc dáng gầy guộc, khiêm nhường, giản dị ngồi ở vị trí của mình tại bàn chủ tịch, khuôn mặt ngài tỏa ra một niềm vui chân thật. Đó là cha Rua, người đã đảm nhận di sản của Don Bosco, làm sống lại trong chính con người mình những đức tính của cha mình tuyệt mức đến nỗi chúng ta không có lý do than khóc quá lâu tại mộ phần của vị tông đồ thành Torino."³⁴¹

Đức Hồng y Svampa chào mừng Đại hội, bắt đầu với các giáo sĩ đặc biệt đang hiện diện, trong số đó ngài nhắc tới chính cha Rua; theo lời ngài, cha Rua là người không chỉ đảm nhận vai trò mà còn tinh thần của Don Bosco. Vị Tổng thư ký đọc Chiếu thư của Đức Lê-ô XIII gửi cho Đại hội, trong đó Đức Thánh Cha rất khen ngợi công việc của người Salêdiêng trong việc giáo dục giới trẻ và truyền bá đức tin giữa những người vẫn chưa biết Đức Kitô.

Tiếp theo, thay mặt cho ủy ban tổ chức, vị chủ tịch giải thích tầm quan trọng của Đại hội và cách thức nó đã diễn ra. Cuối cùng, cha Rua cảm ơn các nhà tổ chức, đặc biệt là Đức Hồng y Svampa, mà ngài nói, đã luôn luôn ngưỡng mộ Don Bosco từ những ngày còn ở

³⁴¹ Alfonso Ferrandini, in *La Scuola Cattolica*, tháng Năm, 1895, trích bởi E. Ceria, *Annali* II, trang 421.

tiểu chủng viện tại Fermo, nơi ngài được chọn đọc một bài diễn văn đầy thơ mộng để tỏ lòng tôn kính Don Bosco nhân dịp ngài đến thăm chủng viện. Tiếng vỗ tay vang rền, tự phát vang lên khi cha Rua hôn tay Đức Hồng y, trong khi Đức Hồng y ôm Cha Rua và hôn hai má ngài.

Như được chỉ ra, các thành viên Đại hội được chia nhóm theo bốn chủ đề: 1) Giáo dục và dạy dỗ, 2) Truyền giáo Salêdiêng, 3) Ấn phẩm 4) Tổ chức Hiệp hội đạo đức Cộng Tác viên Salêdiêng. Mỗi nhóm sẽ có một chủ tịch, một thư ký và một tường thuật viên. Chương trình hàng ngày khá căng. Ngày thứ hai và thứ ba, 8 giờ sáng có Thánh Lễ được một trong các hồng y cử hành; lúc 8:30, các cuộc họp của các nhóm khác nhau, mỗi nhóm sẽ chuẩn bị các bản kiến nghị được đệ trình tại Hội nghị khoáng đại; 10:00, Hội nghị khoáng đại; 13:00; các cuộc họp nhóm thêm; 15:00, Hội nghị khoáng đại; 17:00, bài giảng của một trong các tổng giám mục trong Vương cung Thánh đường *San Domenico*, sau đó là phép lành. Buổi tối ngày thứ ba có một văn nghệ trong hội trường để tỏ lòng tôn kính các thành viên Đại hội. Nhằm đánh dấu sự kiện ở cấp giáo phận, Đức Tổng Giám mục sắp xếp ngày 26, cụ thể là sau ngày bế mạc đại hội, các giáo xứ sẽ thực hiện một cuộc hành hương đến đền thánh Đức Trinh Nữ của Thánh Luca.

Danh sách và nội dung các bài tham luận được thực hiện trong Đại hội, tất cả đều được chuẩn bị chu đáo, [điều ấy] đủ để minh họa sự đa dạng và mức độ quan tâm của các thành viên. Đó là: Don Bosco và công cuộc của ngài; 'Sự Cộng tác' Salêdiêng; Cộng Tác viên Salêdiêng hình thành ra sao và bản chất sứ vụ của họ; hệ thống giáo dục của Don Bosco; các Nguyên xá Chúa Nhật và công việc huấn giáo; các lớp tôn giáo; trường tiểu học và trung học cơ sở; các trường cao đẳng và nội trú; việc giáo dục các thiếu nữ và Dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu; việc giáo dục người lao động trẻ; các trường nông nghiệp Salêdiêng; Truyền giáo Salêdiêng; chăm sóc người di cư; trợ giúp tài chính cho công cuộc Salêdiêng; báo chí phổ thông; sách giáo khoa; công cuộc Salêdiêng phục vụ Giáo hội và phúc lợi xã hội; và cuối cùng là "Đức Giáo Hoàng và Don Bosco".

Công bằng mà nói, chúng tôi phải thêm vào những đề tài đó nhiều bản kiến nghị được các bộ phận khác nhau đệ trình, được Hội nghị thông qua và được phổ biến rộng rãi hơn trong Công báo. Những kiến nghị này đặc biệt dựa trên sự đóng góp của các Cộng Tác viên đối với nền giáo dục trẻ em về tôn giáo; việc họ tham gia dạy giáo lý trong gia đình và giáo xứ; việc họ quyết tâm đưa vào các trường tiểu học công lập một hình thức và nội dung giảng dạy tôn giáo theo yêu cầu của Giáo hội; họ chăm lo chọn cho con cái mình trường học và trường đại học được điều hành hoàn toàn theo các nguyên tắc lấy cảm hứng từ đức tin và đạo đức Công giáo; ý định sử dụng quyền hạn hoặc ảnh hưởng của họ để thấy rằng trong việc chỉ định giáo viên, chính quyền địa phương ưu tiên cho những người có nền tảng học vấn, học thuật và phẩm chất đạo đức sẽ bảo đảm hiệu suất cao, theo cả quan điểm sư phạm lẫn tôn giáo; sự giúp đỡ mà các Cộng Tác viên phải cung cấp cho người di cư; sự phản đối của họ đối với các ấn phẩm vô đạo đức và báng bổ, và sự ủng hộ của họ đối với loại báo chí phổ thông chất lượng tốt; và cuối cùng là phụ huynh cần phải cảnh giác về việc học của con em họ. Mười một bản kiến nghị liên quan đến tình trạng của người lao động, tất cả hoàn toàn phù hợp với "thông điệp đáng ngưỡng mộ *Rerum Novarum*" của Đức Lê-ô XIII (1891) cũng có thể được nhắc lại ở đây *in extenso*, vì chúng cho thấy thông điệp đã được thế giới Salêdiêng lưu ý tốt đẹp biết bao. Chúng ta sẽ nhắc đến chúng nữa. Tóm lại, chúng tạo thành một chương trình tông đồ có tầm vóc rộng lớn, ít là đối với các Cộng Tác viên người Ý. Chúng nhắm ngay đến họ. Việc còn lại là biến chương trình trở thành hiện thực, điều ấy là đúng với bất kỳ tuyên bố nào thuộc loại này.

Bế mạc Đại hội

Hội nghị khoáng đại cuối cùng diễn ra vào chiều ngày 25 tháng Tư.³⁴² Là chủ tịch thực sự của đại hội, cha Rua, người đã khéo léo chủ trì tất cả các cuộc họp này, nói với cử tọa "bằng giọng run run đầy cảm xúc" theo lời người ghi sử biên niên. Ngài bày tỏ những tâm tình biết ơn sâu sắc: trước nhất đến Đức Giáo Hoàng Lê-ô XIII vì Chiếu

³⁴² Bản mô tả, *Atti*, trang 70-76.

thư của Đức Thánh Cha dành cho Đại hội; rồi đến bốn Hồng y, bốn Tổng Giám mục, và hai mươi lăm Giám mục vì đã hiện diện tại đại hội; và đến các linh mục, giáo dân, và đông đảo các Cộng Tác viên nam, nữ đã đến và cùng trải qua những ngày này ở Bologna. Ngài nói: "Ngày 23, 24 và 25 tháng Tư năm 1895 sẽ được viết bằng chữ vàng trong lịch sử của Tu hội Salêdiêng; và nổi bật hơn cả sẽ tỏa sáng rực rỡ tên của Đức Hồng y Svampa". Những lời sau cùng này được chào đón bằng tiếng vỗ tay vang dội.

Phó chủ tịch, Achille Sassoli-Tomba, thay mặt cho các Cộng Tác viên Salêdiêng từ Bologna, nói lời cảm ơn các nhà tổ chức và công chúng.

Tiếp đến Đức Hồng y Svampa, chủ tịch danh dự của đại hội phát biểu. Một phần bài diễn văn của ngài được phát hành trong Công báo, khi trích dẫn nguyên văn lời ngài. Mặc dù lời lẽ hơi hùng biện, thì lặp lại ở đây xem ra thích hợp, vì chúng giúp chúng ta thưởng thức chút ít cách nào đó bầu khí kết thúc của một đại hội rất thành công. Chúng ta sẽ thấy ngài thực sự 'ngả mũ chào' cha Rua như thế nào.

Đức Hồng y nói ngài hạnh phúc xiết bao vì Đại hội thành công tuyệt đối. Nhưng nó cũng "hơi nhuộm một cảm giác thất vọng, bởi vì đây là lúc cuối cùng chúng ta ở bên nhau; bởi vì chúng ta phải rời xa nhiều người rất yêu quý; bởi vì chúng ta sẽ không còn nghe những cuộc nói chuyện thực tế và thú vị nữa vốn đã khuấy động niềm hy vọng trong lòng chúng ta. Ôi chao! tại sao những bài nói chuyện ấy lại không được khắc thành những mẫu tạc sẽ kéo dài mãi mãi! Tuy nhiên ký ức về chúng tiếp tục sống trong lòng mọi người; thật an ủi khi nghĩ rằng những gì đã được nói sẽ được giữ gìn cẩn thận. Tuy nhiên, có điều gì đó làm tôi đau lòng: đó là chẳng mấy chốc nữa tôi sẽ phải rời xa những người đã trở nên rất thân thiết với tôi; những người mà trong vài ngày qua, đã tỏ lòng tôn kính chúng ta bằng sự hiện diện của họ, và đã có thể hoàn thành tất cả những gì mà các nhà quảng bá đã dự tính; những người hôm nay cảm ơn chúng ta vì sự hiếu khách mà họ đã nhận được, trong khi chúng ta là những người phải cảm ơn họ vì đã nhận lời mời của chúng ta; những người

mà kỳ vọng của họ đã được đáp ứng trọn vẹn, bởi vì họ đã rất thiện cảm. Về phần mình, miễn là chỉ có một khoảng cách tách biệt giữa con người với nhau, ý nghĩ rằng chúng ta sẽ có những cơ hội khác gặp lại nhau làm tôi được trấn an. Tôi cũng đau lòng khi nói lời tạm biệt với những người Salêdiêng rất thân yêu của tôi, đặc biệt là chào già biệt cha Rua thân yêu của tôi, là linh hồn của Đại hội này. Nhưng sẽ không lâu đâu, bởi vì ngài đã nói nhiều, và cha Rua luôn giữ lời (*tiếng vỗ tay nồng nhiệt*). Nó giống như chữ ký trên tờ séc để lùi ngày. Cũng vậy, chúng ta sẽ có những người Salêdiêng ở đây, không còn là khách như hôm nay, không chỉ ghé ngang, nhưng để ở lại đây (*vỗ tay*).³⁴³

Mỗi người rời Đại hội sẽ trở về nhà rục lên một niềm háo hức mới để tham gia vào sự nghiệp đáng trọng này, được Thiên Chúa chúc lành. Chúng ta hãy gánh vác nhiệm vụ; đúng vậy, chúng ta hãy cùng nhau làm việc, tất cả chúng ta hãy hiệp nhất trong một sự nghiệp chung. Hiệp nhất trong đức tin, trong trái tim, trong tình yêu, chúng ta sẽ bảo đảm rằng không có chỗ cho những chia rẽ tai hại phá hủy nhiều công việc tốt. Chúng ta phải học cách làm chủ bản thân và kiềm chế những đam mê tàn phá bởi lòng kiêu ngạo, tham vọng và phù phiếm. Cầu xin Chúa củng cố và chúc lành cho những nỗ lực thánh thiện của chúng ta. Đức Trinh Nữ của Thánh Luca, người đã giúp đỡ và hướng dẫn chúng ta trong suốt đại hội này, đang chờ gặp chúng ta vào ngày mai trong đền thờ của La Guardia để lại chúc lành chúng ta. Chúng ta hãy mang đến cho Mẹ một bó hoa thơm ngát là lòng sùng mộ của chúng ta; Mẹ sẽ chúc lành cho tất cả những gì chúng ta làm bây giờ và mãi mãi, và sẽ bảo đảm rằng chúng ta, những người đã rất vui sướng quy tụ trong nhà thờ La Santa này, nay là phòng tiệc ly của chúng ta, một ngày kia sẽ được hạnh phúc quy tụ để tận hưởng từ Thiên Chúa sự hiếu khách mà cha Rua đã ước mong cho tất cả chúng ta, và đó là phần thưởng được trao cho những người bền chí đến cùng.” Khi ngài kết thúc bài diễn văn hùng tráng – theo lời người viết biên niên – tiếng vỗ tay sôi động từ khán giả vang lên mãi không dứt.

³⁴³ Thật ra Tu hội Salêdiêng ở Bologna được thành lập vào năm 1896.

Những cảm xúc của cha Rua về Đại hội Bologna

Khi trở về Torino, cha Rua thảo ngay một thư luân lưu dành hoàn toàn cho Đại hội Bologna để gửi cho các Salêdiêng.³⁴⁴ Ngài vẫn run run xúc động khi cố gắng hòa hợp sự khiêm tốn tự nhiên của mình với vẻ huy hoàng của sự kiện này.

“Trong bốn ngày, cha đã vui sướng tham dự một quang cảnh tuyệt vời về đức tin, lòng nhiệt thành, tình yêu và, cha có thể nói, thiện chí dành cho Tu hội khiêm tốn của chúng ta đến nỗi lòng cha vẫn còn ngập tràn và tinh thần cha chan chứa. Thậm chí cha không thể bày ra trước mặt anh em tất cả những gì cha được đặc ân nghe và thấy. Bất kể mọi nỗ lực, cha chỉ có thể tặng anh em một bức tranh mờ nhạt về những gì đã xảy ra. Cha sẽ phải kể cho anh em nghe về những điều đẹp đẽ, kỳ diệu và tuyệt vời đến như vậy, tất cả dường như quá phóng đại đối với bất cứ ai không có mặt ở đó để tận mắt nhìn thấy mọi sự.”

Do đó, ngài để cho người khác kể câu chuyện và vẽ bức tranh Đại hội “vốn sẽ trở thành một trong những trang đẹp nhất trong Sử Biên niên của Tu hội chúng ta”. Ngài hài lòng tuyên bố rằng đó là một mặc khải vĩ đại về Chúa tốt lành biết bao “đối với con cái khiêm tốn của Don Bosco”. Ý tưởng ban đầu của Đại hội, sự nhiệt tình mà nó tuôn vào thành phố Bologna, công việc không biết mệt mỏi của ban tổ chức, sự lựa chọn nhà thờ *La Santa* cho các cuộc họp, gương các gia đình nổi tiếng nhất cung cấp chỗ ở cho những tham dự viên, sự sốt sắng của toàn dân vào các giờ phụng vụ buổi sáng và buổi tối trong nhà thờ *San Domenico* “với sức chứa mười lăm ngàn người”; tất tất trong Đại hội này, dường như là điều phi thường không thể tin được đối với cha Rua. Một ngày sau ngày Đại hội bế mạc, trong một sự kiện cao điểm cuối cùng, khoảng năm mươi ngàn người leo lên ngọn đồi *La Guardia* cùng với các thành viên của Đại hội để tạ ơn Đức Trinh Nữ của Thánh Luca vì sự thành công của nó.

Trong thư, ngài không thể bỏ qua việc đề cập đến các cơ quan dân sự ở Bologna tỏ ra tử tế đặc biệt đối với những tham dự viên.

³⁴⁴ Thư luân lưu ngày 30 tháng Tư, 1895, L.C., trang 130-136

Không có gì bị bỏ sót để bảo đảm trật tự công cộng tốt đẹp. Nét lịch sự tinh tế dành cho các thành viên Đại hội được thể hiện khắp mọi nơi. Họ đã được vào các bảo tàng Bologna miễn phí chỉ bằng cách xuất trình thẻ thành viên của họ. Các Giám mục từ Ý và xa hơn nữa, trong sự kiện này, “đã đưa ra bằng chứng cảm động nhất rằng họ yêu mến và quý trọng những người con cái nghèo của Don Bosco”. Bốn Hồng y, và hơn ba mươi Giám mục đã có những tham luận của mình trong quá trình Đại hội, và “vô số người khác đã bày tỏ họ ủng hộ bằng những từ ngữ xúc động và ngợi khen đến nỗi khiến chúng tôi hoàn toàn bối rối.” Trên hết mọi thứ đó, lá thư phê chuẩn tuyệt vời của Đức Lê-ô XIII gửi đến Hồng y Svampa, đã được đọc lên trong buổi khai mạc. Lời Đức Thánh Cha cam đoan ban phép lành đã khích lệ ngài rất nhiều. Thực vậy, anh em có thể nói Đại hội đã diễn ra dưới quyền chủ tịch của ngài vì bức tượng bán thân đường bệ của ngài ngự trị từ phía trên Hội nghị. Ngài đã ở cùng họ trong tâm hồn và tinh thần.³⁴⁵

Điều gây ấn tượng sâu sắc nhất trong lòng của cha Rua và để lại cho ngài kỷ niệm triu mến nhất là tình huynh đệ đích thực, sự hiệp nhất sâu xa, sự hòa hợp trọn vẹn về cảm xúc và ước muốn, có thể nói vậy, có thể nhìn thấy trên khuôn mặt của những tham dự viên. Trong hội trường, bạn đang hít thở một bầu khí Salêdiêng thật sự: đây là những thành viên của một gia đình tụ họp với nhau, những người đã say mê lắng nghe khi người ta nói về Don Bosco, người cha chung của họ, về các dự án của Salêdiêng mà cũng là của chính họ; qua dấu chỉ là sự tán thành và tiếng vỗ tay nồng nhiệt họ chào đón bất cứ điều gì đề xuất với họ vì lợi ích của các linh hồn.

Các Hồng y, Giám mục, linh mục, cũng như những giáo dân có học thức và nhiệt huyết đã có những bài nói chuyện hùng hồn làm rung động những tâm tình nhạy cảm tinh tế nhất trong lòng thánh giả. Những người Salêdiêng đã được khuyến khích một cách mạnh mẽ và nhất mực tiến lên với những sự nghiệp khác nhau của họ, trong khi để có được hiệu quả tốt, các Cộng Tác viên đã được khích

³⁴⁵ Một ghi chú trong thư luân lưu bày tỏ ý định của Cha Rua gửi một bản sao Chiếu thư của Đức Lê-ô XIII tới mỗi nhà Salêdiêng để lưu trong văn khố.

lệ hỗ trợ đạo đức và vật chất cho những người Salêdiêng. Trong bài phát biểu cuối cùng, Đức Hồng y Svampa đã nói đúng rằng mỗi Cộng Tác viên đã học được điều gì đó mới mẻ.

Viết cho những người Salêdiêng, cha Rua cũng nói: “Anh em có thể ngạc nhiên khi biết rằng một người nào đó rất được Đại hội tán tụng, rằng họ gọi đó là chiến thắng, sự tôn thờ phong thánh cho Tu hội Salêdiêng. Cha đã miễn cưỡng lặp lại những lời đó, điều này dường như xúc phạm đến sự khiêm tốn mà mọi người Salêdiêng phải thực thi, nếu không có vẻ như đã được dự đoán trong giấc mơ của Don Bosco ngày 10 và 11 tháng Chín năm 1881. Sau khi làm chúng ta kinh hãi bằng việc mô tả những nguy hiểm mà Tu hội chúng ta sẽ phải đối mặt vì sự lỏng lẻo của một số thành viên, Don Bosco trấn an chúng ta khi nói thêm rằng: *khoảng năm 1895, một chiến thắng vĩ đại*. Cha thân mến, lời của cha đã thành hiện thực.”³⁴⁶

Bằng lời lẽ của chính ngài, cha Rua tiếp tục lá thư, chỉ ra những bài học mà các tu sĩ Salêdiêng phải rút ra từ Đại hội. Trước tiên, một thành tựu vĩ đại như vậy buộc họ phải tạ ơn Chúa. Ngay từ đầu của dự án, cha đã hướng lòng lên Chúa qua lời cầu bầu của Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu mong tìm được một kết quả viên mãn cho nhiệm vụ “khó khăn như vậy”. “Xin tạ ơn Thiên Chúa và Đức Trinh Nữ Maria, vì kết quả vượt quá mọi kỳ vọng của chúng ta. Thiên đàng gìn giữ chúng ta khỏi việc tuyên bố là của chính mình [ngay cả] phần nhỏ nhất của điều chỉ là công việc của Thiên Chúa. Xin dâng Ngài mọi danh dự, dâng Mẹ mọi vinh quang!”

Những người Salêdiêng có thể cho mình hạnh phúc rằng Đại hội đầu tiên của họ mang lại niềm vui cho Đức Lêô XIII tại Vatican, ngài được thông tin mọi chi tiết về các hoạt động của Đại hội. Do đó, một trong những hoa trái đầu tiên, là một mối liên kết chặt chẽ hơn giữa gia đình Salêdiêng và Vị Đại diện của Chúa Giêsu Kitô. Ngài nói tiếp, chúng ta hãy vui mừng, vì các giám mục coi trọng những nỗ lực của người Salêdiêng để cùng họ hòa nhập nhiệt tình và cùng họ chiến đấu “những trận chiến của Chúa”. Dù ở đâu, chúng ta hãy làm gương

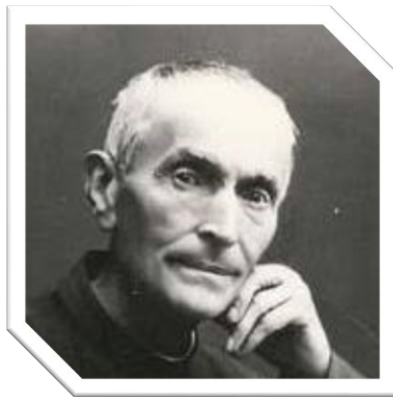
³⁴⁶ Giấc mơ này trong MB XV, trang 183-187.

trong việc tỏ lòng kính trọng "những người thánh thiêng" ấy và vâng lời các mệnh lệnh của họ. Kết quả ngoạn mục của Đại hội cũng phải làm cho người Salêdiêng nắm giữ hơn nữa việc họ thuộc về Tu hội mà họ đã gia nhập để đáp lại tiếng gọi từ Thiên Chúa. Mặc dù, qua hàng ngàn cách, họ biết rằng Thiên Chúa đặc biệt chúc lành và bảo vệ Tu hội mà họ thuộc về, thì ước chi Đại hội này có thể thuyết phục họ hơn nữa về điều đó và thúc ép họ trở nên xứng đáng hơn với ân sủng từ trời. Là những người con của Don Bosco, họ hãy tạ ơn Chúa trong suốt Đại hội, cho dù trong hội trường, hoặc trong Vương cung Thánh đường *San Domenico*, vì trong ba ngày Ngài đã vinh danh vị tôi tớ trung tín của mình và vị Sáng lập, người cha đáng kính nhất của họ. Từ trên diễn đàn các Hồng y và các Giám mục ngợi khen ngài như ngợi khen một vị thánh. Các vị truyền cảm hứng cho thính giả lòng kính trọng cao nhất đối với các nhân đức và công trình của Don Bosco, mà họ không ngừng cho rằng "do Chúa Quan phòng".

Sau lời ngài khuyến cầu nguyện và tạ ơn, cha Rua đã yêu cầu những người Salêdiêng xét mình và hồi tâm về phẩm chất đời sống đạo đức và tu sĩ của chính họ. Họ có xứng đáng để bỗng nhiên được nâng lên đỉnh cao chói vót như vậy không? Vì biết họ rất rõ, ngài có những mối nghi ngờ. "Cha phải thú nhận với anh em, những người con rất thân yêu của cha trong Chúa Giêsu Kitô, rằng đôi lúc cha cảm thấy lòng đầy lúng túng khi thấy những người Salêdiêng nghèo khó được quý mến thế nào ở khắp nơi. Tại Đại hội, họ đã được coi như người tu sĩ kiểu mẫu, đầy nhiệt huyết vì phần rỗi các linh hồn, những bậc thầy trong nghệ thuật khó khăn là giáo dục và huấn luyện thiêng liêng cho giới trẻ. Nhiều Giám mục và các Cộng Tác viên mong muốn mãnh liệt hơn bao giờ hết được nhìn thấy các cơ sở Salêdiêng trong các thị trấn và thành phố của họ: họ mong đợi những phép lạ từ họ/người Salêdiêng để tái sinh xã hội ngày nay. Nhưng anh em sẽ tha thứ cho cha nhé nếu, trong lòng, cha tự hỏi xem bản thân mình liệu chúng ta có thực sự đúng như mọi người tin chúng ta như vậy hay không ... Thường thì cha bị tấn công bởi những suy nghĩ khó chịu rằng Các Cộng Tác viên quá-tốt-bụng sẽ thay đổi suy nghĩ của mình nếu họ nhìn kỹ hơn hành vi của một số anh em chúng ta ... Ái chà! Chớ chi những người hội viên đó thiếu lòng đạo, ít tuân giữ Tu

Luật Thánh của chúng ta, hoặc chệnh mảng nhiệm vụ đã có mặt tại Đại hội, cha không nghi ngờ là họ sẽ quyết tâm thay đổi lối sống. Cha xin anh em: tất cả chúng ta hãy hiệp nhất để giữ gìn thanh danh Tu hội; chúng ta hãy sống theo tinh thần của Don Bosco, giống ngài hơn, theo cách mà mọi người có lý để tin rằng chúng ta được bàn tay Thiên Chúa dẫn dắt.”

Khi kết thúc thư luân lưu của mình, cha Rua bày tỏ mong muốn rằng hội nghị được dự trù vào tháng chín năm sau, sẽ cung cấp một kích thích tố mạnh mẽ cho người Salêdiêng để độ sức với những kỳ mong của các Cộng Tác viên. Nhờ Thiên Chúa trợ giúp, các giám đốc quy tụ quanh phần mộ của Don Bosco ở Torino-Valsalice, rời khỏi những cuộc họp với lòng đầy nhiệt huyết và hăng hái để đem về nhà và cho tất cả những người anh em của họ những tâm tình ấy.



Tu hội Salêdiêng

PHÁT TRIỂN ở Châu Mỹ

Cha Rua hăng say đối với truyền giáo

Đại hội Bologna đã làm cho Truyền giáo Salêdiêng thành một trong những chủ đề chính. Về phần mình, cha Rua không bao giờ ngừng khuyến khích những người Salêdiêng yêu mến việc truyền giáo mà Don Bosco đã khởi xướng năm 1875. Những nỗ lực của ngài đã được đền đáp, và ngài không gặp vấn đề gì trong việc tìm các tình nguyện viên cho những cuộc hành trình truyền giáo mới mà thực tế mỗi năm đều lên đường trong suốt thời gian ngài đương nhiệm.³⁴⁷ Để có một số ý tưởng nào đó về các điều kiện mà họ phải đối mặt, nghĩ đến phương tiện giao thông và truyền thông được cách mạng hóa như thế nào từ thời của họ cũng đủ thấy: không máy bay, không đài phát thanh, không thư điện tử. Họ đã hoàn toàn bị cô lập, thường trong những khoảng thời gian dài. Thư từ mất ít nhất cả tháng để vượt Đại Tây Dương. Do đó, cha Rua đã làm tất cả những gì có thể hầu bảo đảm cho những người truyền giáo khi lên đường được chuẩn bị tốt cho một chuyến phiêu lưu như vậy.

Tại Nguyện xá ở Torino, trước buổi lễ chia tay truyền thống tại nhà thờ Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, cha Rua có tục lệ quy tụ họ lại với nhau trong nhà nguyện nhỏ kế bên phòng của Bosco. Ở đó, ngài thôi thúc họ trở thành những người con xứng đáng của người cha Don Bosco bởi lòng nhiệt tình, tình yêu và sự tuân giữ tu trì của họ; sau đó nhân danh ngài, Don Rua chúc lành cho họ. Dù đôi khi họ là một nhóm lớn, ngài vẫn chọn quy tụ họ ở đó, hơn là trong nhà

³⁴⁷ Ở đây tôi lấy lại các chương từ E. Ceria, *Vita del Servo di Dio*, trang 258-274, hoàn tất trong *Annali II*, và từ M. Wirth, *Don Bosco et la famille salésienne*, trang 293-307, tất cả đều dành riêng cho những vấn đề truyền giáo ở châu Mỹ.

thờ, để ngài có thể nói chuyện thân tình với họ, như một người cha ngỏ với con cái mình. Vào cuối Thánh Lễ sai đi truyền giáo trong nhà thờ, họ sẽ lần lượt đến ôm hôn ngài: chính lúc đó ngài sẽ thì thầm lời triu mến cuối cùng với từng người, một lời họ sẽ nhớ mãi.

Một khi họ đã ra đi, như thế ngài không bao giờ không thấy họ. Trên hết, những bài tường thuật chi tiết về hành trình của họ là rất quý đối với ngài. Điều này thể hiện rõ từ những dòng mở đầu của một bức thư dài không thể tin được của Bernardo Vacchina, được viết từ Rawson, kể về chuyến thăm của ông tới người da đỏ Tehuelches vào tháng Mười Một - Mười Hai năm 1895: "Cha rất thân mến, ao ước của cha là những người con của cha trong Chúa Giêsu Kitô phân tán khắp nơi tại những điểm truyền giáo khác nhau ở những nước bán khai, luôn gửi cho cha một bản tường thuật chi tiết về hành trình tông đồ của họ và kết quả họ đạt được ...".³⁴⁸

Đích thân cha Rua viết thư cho họ khá thường xuyên ngay cả khi chính ngài cũng đang đi công tác, đặc biệt là với những người có trách nhiệm như các giám tỉnh và tập sự. Ví dụ như tôi đã tìm thấy nội trong năm 1890 ngài đã viết tám lá thư (tất cả vẫn còn được lưu giữ) cho cha Giuse Vespignani, tập sự ở Argentina, lá thứ nhất vào tháng Hai từ Nice, lá thứ hai từ Brussels, lá thứ ba từ Torino, một lá khác từ San Benigno, và lá cuối cùng vào tháng Mười Một từ Torino. Thực tế, những lá thư thật sự của ngài gửi tới cá nhân những người truyền giáo khá hiếm: thông thường, để tiết kiệm thời gian và phí bưu điện, ngài sẽ gom các gói đồ những ghi chú ngắn mà sau đó chúng được hồ hởi đón lấy và giữ gìn cẩn thận. Ngài cố hết sức đóng góp bất cứ khi nào những người truyền giáo xin tiền. Cha Cagliero làm chứng rằng khi ngài ở Patagonia, cha Rua cố hết sức quảng đại đáp lại lời xin giúp đỡ của cha (Cagliero). Ngài cũng làm như vậy đối với Đức Giám mục Fagnano, công việc tông đồ đầy đặc của ngài thường đặt ngài vào tình cảnh rắc rối tài chính nghiêm trọng. Cha Rua muốn làm phần vụ của mình để lan truyền Nước Chúa trong

³⁴⁸ B. Vacchina- M. Rua, Rawson, tháng Sáu, 1896, trong *Bulletin salésien*, năm 1897, trang 76.

những vùng lãnh thổ xa xôi này.

Nam Mỹ

Khi Don Bosco qua đời, Tu hội có hai tỉnh dòng ở Nam Mỹ: Argentina/Chile và Uruguay/Brasil, liền tiếp theo sau là Ecuador. Hoạt động truyền giáo của Tu hội được gọi đúng đắn như vậy được thực hiện trong hai khu vực của giáo hội vừa mới được Tòa Thánh thiết lập: một Khu Đại Diện Tông Tòa gồm miền bắc và trung Patagonia, và một khu Phủ doãn Tông tòa gồm miền nam Patagonia và *Tierra del Fuego* [vùng Hỏa Địa]. Trong thời gian cha Rua là Bề Trên Cả và được ngài khôn ngoan khuyến khích, những người Salêdiêng đã tiến vào bảy quốc gia mới ở vùng nam và trung Mỹ châu: Colombia (1890), Peru (1891), Mexico (1892) Venezuela (1894), Bolivia và Paraguay (1896) và cuối cùng là El Salvador (1897).

Colombia. Công cuộc mạo hiểm ở Agua de Dios

Colombia đứng đầu danh sách, theo các yêu cầu lập đi lập lại từ cả Chính phủ lẫn Tòa Tổng Giám mục của thủ đô Bogota: những yêu cầu không chỉ gửi đến Torino mà còn đến cả Rôma.³⁴⁹ Bogota cần những người Salêdiêng, dù có khó khăn đến mấy. Đây là nguyên nhân khiến cha Rua thấy bối rối nào đó. Năm 1889, vẫn chịu áp lực từ sự khăng khăng của Đức Giáo Hoàng không thiết lập bất kỳ dự án mới nào, ngài bị tổn thương sâu sắc bởi một lá thư từ Đức Hồng y Bảo trợ Parocchi đề ngày 30 tháng Ba, ngài viết: "Tôi vừa đến tiếp kiến Đức Thánh Cha, tôi lấy làm buồn khi nghe những người Salêdiêng thân yêu của tôi vô tình xúc phạm đến Đức Giáo Hoàng. Đức Thánh Cha rất thiết tha mong những người Salêdiêng nhận lời đề nghị mở một nhà mới ở Colombia, nhưng Hội Dòng không sẵn lòng. Tôi có thể hiểu các vấn đề khi phải đối mặt với việc thành lập một cơ sở mới, do thiếu nhân sự và nhiều nhu cầu khác cần được đáp ứng, nhưng cha phải thuận theo mong muốn của Đức Giáo Hoàng. Mặc dù dường như ngài đang yêu cầu điều không thể, hãy tiếp cận nó với đức tin có thể chuyển núi dời non." Cha Rua lập tức trả lời cho Đức Hồng y Parocchi: "Cha không thể tưởng tượng được tin này làm

³⁴⁹ Xem *Annali* II, trang 124-130.

con đầu đầu thế nào. Con sẽ cho cha biết tình thế ngay tức thì.” Người Salêdiêng từ chối mở một nhà ở Colombia, điều đó thật không đúng. Kể từ tháng Năm năm trước, họ đã làm việc trên một thỏa thuận về chính vấn đề này với một đại diện của chính phủ Colombia. Điểm mắc kẹt là ông ấy muốn những người Salêdiêng có mặt ở đó vào tháng Giêng năm 1890, trong khi những người Salêdiêng “đề nghị năm 1891.”³⁵⁰ Nhiều buổi thảo luận hơn đã diễn ra. Vị đại diện chính quyền Colombia đã có mặt tại cuộc họp của Tu Nghị Bề trên cuối tháng Tư năm 1889. Đức Lê-ô XIII tiếp tục cố nài. Cuối cùng, cuộc viễn chinh truyền giáo của người Salêdiêng đi Colombia đã lên tàu từ St. Nazaire vào ngày 10 tháng Giêng năm 1890 dưới sự lãnh đạo của cha Micael Unia, một linh mục bốn mươi tuổi. Cùng lúc đó ở Chilê, cha Evasio Rabagliati đã nhận được chỉ thị đóng hành lý và trở thành Giám đốc của ngôi nhà mới ở Bogota.

Việc truyền giáo ở Colombia mang đặc tính ngoại lệ do công việc của cha Unia tại Agua de Dios.³⁵¹ Người ta cho ngài biết có một ngôi làng biệt lập cách Bogota hai hay ba ngày đường, nơi có mấy trăm người phong hủi sống hoàn toàn bị cô lập về vật chất và tinh thần. Thậm chí không được mở những lá thư họ gửi vì sợ bị lây bệnh. Khi đọc Tin mừng kể về mười người phong hủi được Đức Kitô chữa lành, Unia cảm thấy được kêu gọi phục vụ những con người không may này, bị mọi người từ chối, với sự giúp đỡ nhỏ giọt của chính quyền, và không có linh mục nào lo mục vụ cho họ. Cha Rabagliati, giám đốc của ngài, sẵn sàng để ngài đi, miễn là cha Rua đồng ý. Unia giải thích mong muốn của mình với cha Rua trong một bức thư ngày 18 tháng Tám năm 1891. Trong khi đó, Đức Tổng Giám mục Bogota đã chúc lành cho một việc mạo hiểm mà ai nấy đều cảm thấy hoài nghi.

Đối với những người phong hủi, việc cha Unia đến ở giữa họ giống như một thiên thần từ trời xuống. Họ không thể tin vào mắt mình. Tất cả những người khỏe mạnh, đàn ông, phụ nữ và trẻ em, vây quanh ngài và bắt đầu nhảy múa vui mừng. Sau đó ngài đi vào phòng bệnh phong để thăm những người không thể đứng dậy.

³⁵⁰ Những lá thư này trong *Annali II*, trang 126-128.

³⁵¹ Về việc mạo hiểm ở Agua de Dios, tôi lấy *Annali II*, trang 141-154.

Người họ đầy những vết lở loét ghê tởm từ đầu đến chân. Một số không còn trông giống như người nữa. Bất chấp mọi lời khuyên đừng bao giờ chạm vào họ, và một sự ghê tởm dễ hiểu, Unia thậm chí còn ôm lấy họ. Tòa Tổng Giám mục bổ nhiệm ngài làm cha tuyên úy cho làng Agua de Dios. Ngày 28 tháng Tám, Unia lại viết cho cha Rua, tuyên bố ngài sẽ ở lại đó bất kể rủi ro gì. Tuy nhiên, có vẻ như cha Rua không muốn việc tông đồ ngoại thường này tiến tới. Thực tế là, những lá thư của cha Unia đã bị ngăn trở nơi nào đó trên Đại dương, một lá từ Bè Trên Cả chỉ thị ngài đến Mexico làm Giám đốc một nhà mới ở đó. Cha Unia đã phục tùng, nhưng những người phong hủi, trong một bức thư gửi cha Rua ngày 17 tháng Mười và mang năm mươi bốn chữ ký, đã trút hết nỗi đau khi nhìn thấy linh mục của họ rời bỏ họ, và cầu xin ngài đừng tước đi niềm an ủi tuyệt vời mà cha Unia đã mang đến cho họ.

Thực vậy, cha Unia đã bỏ lại những người phong hủi vào ngày 25 tháng Mười Một giữa những tiếng khóc than của tất cả những con người buồn sầu đó. Các nhà chức trách ở Bogota được báo động: họ gửi điện tín cho Torino và Rôma yêu cầu cha Rua rút lại quyết định của mình. Trong thực tế, điều này đã xảy ra rồi. Ngài đã trả lời cho cha Unia từ ngày 13 tháng Mười, nói rằng: "Tôi rất mãn nguyện với quyết tâm quảng đại của cha, hy sinh bản thân vì lợi ích của những người phong hủi. Tôi hoàn toàn chấp thuận, và tôi cầu xin Chúa ban cho cha những phúc lành trọng đại nhất và dồi dào nhất. Cha sắp sửa hy sinh sự sống mình; vì thế, tôi xin chào mừng cha. Tuy nhiên, tôi đề nghị cha nên hết sức cẩn trọng để tránh cho bản thân không mắc phải căn bệnh khủng khiếp này, hoặc ít nhất là trì hoãn để không bị nó tấn công đến mức tối đa. Có thể một người Salêdiêng khác, theo gương của cha, sẽ sửa soạn tham gia cùng cha và làm việc sát cánh với cha trong mọi nhu cầu thiêng liêng và vật chất. Mặc dù cha đang sống giữa những người phong hủi, chúng tôi vẫn coi cha là người anh em Salêdiêng thân thiết của chúng tôi. Hơn thế nữa, chúng tôi xem Agua de Dios là thuộc địa Salêdiêng mới và chúng tôi muốn giúp những người bệnh đó bằng mọi cách có thể. Điều này làm chúng tôi cực kỳ mãn nguyện. Giờ đây tôi xin ngừng bút. Xin cho chúng tôi triu mến chào thăm họ và bảo với họ rằng chúng tôi

yêu thương họ rất nhiều và chúng tôi cầu nguyện cho họ.”³⁵²

Cha Unia làm công việc của mười người cho những người phong hủi thân yêu của mình. Ngài đã xây dựng một căn nhà cho trẻ em, lập quỹ cho một bệnh viện mới, trùng tu nhà thờ, đặt ống dẫn nước uống từ một ngọn đồi gần đó, tổ chức các lễ hội tôn giáo và khuyến khích âm nhạc. Bốn năm làm việc cật lực cuối cùng làm ngài kiệt sức. Ngài trở về Ý để phục hồi sức khỏe nhưng đã qua đời tại đó ngày 9 tháng Mười Hai năm 1895 lúc 45 tuổi.

Qua nhiều năm công trình của người Salêdiêng ở Colombia đã trở nên trải rộng hơn. Sau khi thành lập trường kỹ thuật ở Bogota, được gọi là trường Cao đẳng Lê-ô XIII, vào năm 1892 người Salêdiêng được giao trách nhiệm cho một giáo xứ ở Baranquylla, một cảng biển nổi tiếng ở Antilles. Năm 1893, một nhà tập được mở, đầu tiên tại Fontibon, sau đó được chuyển đến Mosquera. Các dự án bắt đầu trong những đồng bằng rộng vùng San Martin, trong vùng Amazon ở phía đông nước này, nhưng cuộc cách mạng năm 1895 và việc thiếu nhân sự ngăn cản bất kỳ bước tiến nào xa hơn những bước khởi đầu thăm dò ấy. Tại Agua de Dios, hai người Salêdiêng, Crippa và Variara, đã tiếp quản và phát triển công việc do cha Unia khởi sự. Tỉnh Dòng Colombia được thành lập năm 1896. Để phát triển nông nghiệp, một trường học được thành lập tại Ibagué vào năm 1905. Dưới thời cha Rua, Tỉnh Dòng Columbia đã vững vàng tiến bước, bất chấp những biến động chính trị đặc thù của lục địa đó vốn luôn gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho công cuộc được chính phủ đương thời hỗ trợ.

Những người Salêdiêng được thành lập ở Peru

Tòa Thánh bày tỏ mối quan tâm sâu sắc khi thấy những người Salêdiêng được thành lập ở Peru, như trường hợp của Colombia. Tháng Ba năm 1890, Đức Hồng y Rampolla thông báo cho cha Rua rằng Đức Lê-ô XIII muốn người Salêdiêng được gửi đến thủ đô Lima sớm bao có thể để đảm nhận việc chăm sóc giới trẻ. Mong muốn tránh lặp lại những tranh cãi ở Colombia, cha Rua trả lời rõ ràng với

³⁵² Lá thư này trong *Annali II*, trang 145-146.

Đức Hồng y: "Cha có thể bảo đảm với Đức Thánh Cha rằng chúng con sẽ làm mọi thứ có thể để đáp ứng những mong ước đáng kính của ngài". Tuy vậy các nhà đàm phán cần một ít thời gian.

Văn bản hợp đồng bộc lộ rõ sự hợp tác chặt chẽ giữa các chính phủ Nam Mỹ và Tu hội Salêdiêng. Ngày 6 tháng Sáu, Tu Nghị Bề trên đã sửa đổi nhiều điểm trong một dự án do người Peru đề xuất. Chính phủ Peru chấp nhận chúng. Ngày 25 tháng Bảy, Charles Elias, Bộ trưởng toàn quyền của Peru tại Ý, đã có mặt tại Nguyện xá Torino dự một buổi họp (của Bề trên) để thảo luận về việc thành lập một viện mồ côi cho thiếu niên ở Lima. Trong bản tuyên bố tán thành, chúng ta đọc thấy:

"Với mục đích từ thiện là cung cấp sự dạy dỗ và giáo dục Kitô giáo cho lớp trẻ nghèo và bị bỏ rơi ở thành phố và tỉnh Lima, thỏa thuận sau đây đạt được giữa Bộ trưởng chính phủ và cha Micae Rua đáng kính: 1. Về phần mình, chính phủ sẽ cấp chủ quyền tuyệt đối hoặc sử dụng vĩnh viễn một ngôi nhà và tất cả những phần phụ của nó: sân chơi và khu vườn đủ lớn để phục vụ cho ít nhất ba trăm người trẻ. - 2. Chính phủ sẽ cung cấp tất cả đồ nội thất và thiết bị cần thiết cho nhà ngủ, xưởng thợ, lớp học, nhà bếp, nhà ăn vv, và vải vóc thích hợp. - 3. Họ cũng sẽ cung cấp các phẩm phục và băng ghế cho nhà nguyện, hoặc, ngoài các tài sản phù hợp, như dưới đây, khoản tiền 50.000 lire để thiết lập nó. (*Trên thực tế, người Salêdiêng thích chọn lựa thứ hai này hơn.*) - 4. Trong mười năm chính phủ cung cấp chi phí đi lại ban đầu của mỗi thành viên trong nhóm điều hành được chỉ định cho trại trẻ mồ côi. - 5. Cha Rua cam kết trong vòng năm (để trống) mở một trường huấn nghệ, cũng như các lớp giáo dục tiểu học và trung học cho các ứng sinh phù hợp. - 6. Giám đốc nhà mồ côi, với vai trò là đại diện của cha Rua, sẽ có quyền tự do hướng dẫn từng người trẻ trong việc học nghề hoặc văn hóa. - 7. Giám đốc sẽ được trao toàn quyền tự do chịu trách nhiệm quản trị và kỷ luật của viện. - 8. Những em trai được chính phủ giới thiệu sẽ ưu tiên được nhận, miễn là các em có độ tuổi từ mười đến mười bốn, sức khỏe tốt và thể chất không có bất kỳ bất thường thể lý nào. - 9. Chính phủ sẽ cung cấp cho mỗi em được giới thiệu khoản tiền 40 đồng một tháng.

Nếu một trong các em biểu hiện hành vi xấu, trở thành cố vấp phạm cho các bạn đồng trang lứa, hoặc bị khổ sở với chứng bệnh mãn tính hoặc truyền nhiễm nào đó, chính phủ sẽ rút tên em ra ngay khi được Giám đốc thông báo. - 10. Bản hợp đồng này có giá trị trong năm năm, và sẽ được coi là hợp lệ thêm năm năm nữa, trừ khi có một bên thông báo trước hai năm trước khi nó hết hiệu lực."³⁵³

Các nguyên tắc Don Bosco thiết lập được cha Rua theo dõi chặt chẽ: tìm nguồn hỗ trợ từ xã hội dân sự, nhưng người Salêdiêng tự do tuyệt đối trong việc giáo dục giới trẻ.

Cha Angelo Savio đã dọn đường cho người Salêdiêng hiện diện tại đất nước này thông qua các mối liên hệ với một hội từ thiện ở Lima. Cuối năm 1891 ba người Salêdiêng và chín người Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu đến thủ đô. Viện mồ côi khởi đầu là một trường dạy nghề, và cha Antôn Riccardi, trước đây làm việc tại Argentina, là giám đốc đầu tiên. Không lâu sau, một Nguyễn xá được hình thành kế bên. Hội từ thiện Lima giao một trường dạy nghề cho các Nữ tu; vào năm 1896, sau khi hoàn thành năm năm đầu tiên, Thượng viện Peru đã phê chuẩn việc thành lập thêm các trường Salêdiêng. Cuộc cách mạng ở Ecuador đã dẫn đến việc trục xuất một số người Salêdiêng, những người này vì vậy không bị vướng bận để có thể mở thêm hai ngôi nhà mới: một trường nông nghiệp tại Arequipa vào năm 1897 và một trường cao đẳng tại Callao năm sau. Trong mười năm tiếp theo (1905 và 1906), các thị trấn người da đỏ Cusco và Piura cũng thấy những người Salêdiêng hiện diện.

Cuộc mạo hiểm ở Ecuador

Từ khi người Salêdiêng đến thủ đô Quito ngày 28 tháng Giêng năm 1888, công cuộc Salêdiêng ở Ecuador phát triển. Ngôi nhà ở Quito có tổng cộng mười bốn xưởng thợ, tất cả đều hoạt động hết công suất và từ đầu thập niên chín mươi chính quyền tổng thống bắt đầu tỏ hiện mối quan tâm đặc biệt đến chúng. Các trung tâm khác theo sau: Diorama (1891), Cadence (1892), và một nhà tập được mở tại Angelique. Năm 1894, cha Rua thấy phù hợp để thiết lập Tỉnh

³⁵³ Ấn bản trong *Annali* II, trang 136.

Dòng Ecuador và ngài bổ nhiệm cha Lu-y Calcagno (1857-1899) làm Giám tỉnh đầu tiên.

Cùng khoảng thời gian đó, Tòa Thánh đã đề nghị với Tu hội một sứ vụ quan trọng ở phía đông nước này, nơi mà dân cư được tạo thành từ các bộ lạc Da Đỏ bán khai.³⁵⁴ Ngày 26 tháng Ba năm 1889, một lá thư đã được đọc cho Tu Nghị Bề trên từ Thư ký của Bộ lo về các sự vụ ngoại thường diễn đạt mong muốn người Salêdiêng nhận trách nhiệm đối với Đại diện Tông Tòa mới ở Mendez và Gualaquyza. Ngày 6 tháng Chín sau đó, Đức Hồng y Rampolla đã nói rõ ràng với cha Rua: "Ngài Flores, Chủ tịch nước Cộng hòa Ecuador, gần đây đã viết thư cho tôi yêu cầu rằng Toà Thánh nên giao sứ vụ Mendez và Gualaquyza cho các linh mục của Tu hội xứng đáng mà cha, vị linh mục đáng kính, là Bề trên. "

Yêu cầu được chấp nhận. Năm 1892, cha Angelo Savio đã được phái đi thăm khám phá. Đáng buồn thay, ngài đã mất ở đó ngày 17 tháng Giêng do viêm phổi vì ngủ ngoài trời trong một đêm lạnh khác thường. Tại Torino cha Rua chờ một cơ hội tốt cho đến khi văn kiện từ Bộ lo về về các sự vụ ngoại thường đến vào ngày 8 tháng Hai, thông báo việc thành lập Đại diện Tông Tòa mới và các ranh giới địa lý chính xác của nó. Địa điểm của nó gần Cuenca, nơi một ngôi nhà vừa được mở ra, rất tiện cho ngài. Lần này, chuyến thăm khám phá Gualaquyza được giao phó cho Giochino Spinelli (1868-1949), một linh mục trẻ, và Giacinto Pankeri (1857-1947), một sư huynh. Họ khởi hành chuyến đi kéo dài ba mươi sáu ngày, đưa họ đến vào đầu tháng Mười năm 1893. Bất chấp mọi rắc rối, một sứ vụ với một trường kỹ thuật nhỏ đã sớm được thiết lập tại Gualaquyza, mặc dù nó ở trong tình trạng hoàn toàn tệt hại. Các xưởng thợ, lớp học, nhà nguyện, và thậm chí cả ngôi nhà không khác gì những túp lều bằng gỗ với mái rom thô sơ.

Tuy nhiên, năm 1894, Flores, Tổng thống Cộng hòa đã xin Tòa Thánh cho cha Giacôbê Costamagna, người Salêdiêng mà ông đã biết

³⁵⁴ Về nguồn gốc của Hạt Đại diện Tông Tòa Mendez et Gualaquyza, xem *Annali* II, trang 283-296.

và quý trọng ở Quito, và hiện tại là Giám tỉnh ở Argentina, được đặt làm vị Đại diện Tông tòa của Mendez và Gualaquiza.³⁵⁵ Cha Rua không lãng phí thời gian để lo liệu "bài sai" cần thiết. Ngày 3 tháng Mười Hai, Costamagna chia tay tất cả mọi người tại trường cao đẳng ở Almagro; vào ngày Giáng Sinh, ngài đã ở Nguyễn xá tại Torino.³⁵⁶ Trong một buổi họp riêng ngày 18 tháng Ba năm 1895, Đức Lê-ô XIII phong cho ngài tước hiệu Giám mục của hiệu tòa danh dự Colonia ở Armenia, và ngày 23 tháng Năm, tại nhà thờ Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, Đức Tổng Giám mục Torino Riccardi, đã tấn phong ngài làm Giám mục, với hai Giám mục phụ tá phụ phong. Như vậy, sau Đức Giám mục Gioan Cagliero và Đức Giám mục Lu-y Lasagna, ngài trở thành vị Giám mục Salêdiêng thứ ba. Thật không may, vị Đại diện Tông Tòa của Mendez và Gualaquiza này, vốn được mọi người háo hức đợi chờ trên lãnh thổ, đã được tấn phong tại một thời điểm diễn ra bất ổn chính trị nghiêm trọng ở Ecuador, và là người được bổ nhiệm qua ảnh hưởng của Tổng thống Flores, ngài bị xem là *persona non grata/nhân vật không được hoan nghênh*.

Thực vậy, các vấn đề nảy sinh với tất cả những người Salêdiêng ở Ecuador trong cuộc cách mạng tự do năm 1895. Ở quốc gia đó 'tự do' cũng có nghĩa là 'chống giáo sĩ'. Bàn bè của chính phủ trước giờ bị coi là kẻ thù của chế độ mới. Vào năm 1896 thảm họa xảy ra. Bị cáo buộc tham gia vào các hoạt động chống chính phủ, những người Salêdiêng bị bắt và nhà của họ bị tịch thu. Chín tu sĩ, bao gồm cha Giám tỉnh Calcagno, phải chịu một cuộc hành trình khùng khiếp đến biên giới Peru. Thử thách của họ kéo dài bốn mươi ngày và khiến họ chết nhiều hơn sống.³⁵⁷

Được báo động về tình hình, cha Rua đã tìm sự can thiệp của Bộ trưởng Ngoại giao Ý, Visconti-Venosta, người đã gửi một lá thư đến lãnh sự Ý tại Guayaquil ở Ecuador, và cũng đến Lãnh sự toàn quyền tại Lima, Tư lệnh Castelli, tìm thông tin chính xác và yêu cầu can

³⁵⁵ Biên bản Tu Nghị Bề trên, 28 tháng Tám, 1894.

³⁵⁶ Về phần Costamagna, *Annali* II, trang 291-293.

³⁵⁷ Về những cáo buộc chống lại người Sa lê điêng và sự trục xuất của họ, xem *Annali* II, trang 549-577.

thiệt vì các Salêdiêng, tất cả đều là công dân Ý. Việc này đã gây ra một màn náo động trong quan hệ ngoại giao, nhưng chúng tôi sẽ tránh cho độc giả mọi chi tiết về sách lược. Cha Giám tỉnh Salêdiêng, Calcagno, trình bày trường hợp của mình, và từ đầu năm 1897 toàn bộ vụ việc dường như đã làm sáng tỏ. Nhưng rốt cục việc này chẳng hơn gì một ảo tưởng. Vào tháng Chín, cha Rua lại gây áp lực với Bộ trưởng Ngoại giao Ý để có được một phán quyết chính thức từ chính phủ Ecuador. Giacinto Pankeri, Sư huynh Salêdiêng, người đã ở lại nơi đó, đã cố gắng hết sức để bảo vệ tài sản của người Salêdiêng ở Quito. Bộ trưởng Ý đã chọn cách chuyển giao cho bộ trưởng Tây Ban Nha mọi trách nhiệm bảo vệ lợi ích của người Salêdiêng trước chính phủ ở Quito. Ngày 29 tháng Ba năm 1898, chính phủ đã thỏa thuận với Pankeri để thành lập một ủy ban trọng tài. Công việc của ủy ban này tiếp tục cho đến năm 1902 ...³⁵⁸

Tuy nhiên, trong khi đó, công việc của người Salêdiêng nói chung đang đẩy mạnh ở Ecuador, nhờ các Cộng Tác viên mạnh dạn ở Quito hỗ trợ, những người đã không hề cam chịu nhìn thấy công việc của mình bị đàn áp.³⁵⁹

Mexico

Tháng Mười năm 1892, cha Rua quyết định gửi một nhóm người Salêdiêng tiên phong đến Mexico, nơi họ đã được mong đợi ít nhất bốn năm rồi.³⁶⁰ Ngày 12 tháng Năm năm 1887, khi Don Bosco ở Roma để cung hiến Thánh đường Thánh Tâm, ngài đã tiếp một nhóm học sinh từ một trường cao đẳng Nam Mỹ đến thăm. Một số người trong đám ấy hỏi ngài khi nào người Salêdiêng sẽ đến Mexico. Ngài nói với họ: "Cha không phải là người sẽ gửi người Salêdiêng đến

³⁵⁸ Chi tiết những việc thương thuyết này, xem *Annali II*, trang 590-598.

³⁵⁹ Về sự phục hưng này, xem *Annali II*, trang 598-602.

³⁶⁰ Về việc những người Salêdiêng đến Mexico, xem 18 lá thư của Angel G. de Lascurain và của những bạn bè của ông gửi cho Cha Rua vào năm 1889 và năm 1891, FdR 3305 D9 at 3307 A11. Bản tường thuật trong Ceria, *Annali II*, trang 137-140 và trong Francis Castellanos, «*El nacimiento de la obra salesiana en México*», RSS, 15, 1989, trang 399-429, đưa ra cho thấy vai trò của những Cộng tác viên Salêdiêng vào lúc khởi đầu. 15. Được hiệu đính trong *Annali II*, trang 139.

Mexico; người kế nhiệm của cha sẽ làm điều cha không thể. Các con có thể chắc chắn về điều đó." Cha Rua đã lo việc này.

Sau khi Don Bosco qua đời, danh thơm của người Salêdiêng ở Nam Mỹ lan rộng đến tận Mexico, nhiều đến mức ngày 23 tháng Sáu năm 1889, bảy thành viên của Nhóm Công giáo Mexico, háo hức muốn xem đất nước của họ có thể tận dụng lợi thế của một nhóm đầy hứa hẹn như vậy; họ đã họp lại để nghiên cứu cách tốt nhất biến điều này thành hiện thực. Một trong số các thành viên cho mọi người biết rằng ông là một Cộng Tác viên Salêdiêng, và thế là cả nhóm quyết định đăng ký vào Hiệp Hội này. Một ủy ban hành động được Angel G. de Lascrain thành lập; Đức Tổng Giám mục Pelagius Labastida đã chúc lành cho ông. Ông đã liên lạc với cha Rua để thông báo cho ngài về những bước thăm dò ban đầu này. Cha Rua sung sướng vì sáng kiến của họ và gửi cho mỗi người một giấy chứng nhận là thành viên của hội Cộng Tác viên Salêdiêng. Điều này đã gây ra sự bút phá lan tràn kiến thức về Don Bosco và công việc của ngài trên khắp nước Cộng hòa này. Ngay cả một số Giám mục Mexico cũng xin trở thành hội viên của Hiệp Hội Cộng Tác viên Salêdiêng. Tên của Don Bosco trở nên rất phổ biến ở thủ đô nơi mà nhiều người bắt đầu mong chờ những người Salêdiêng xuất hiện để làm việc cho giới trẻ.

Vào lúc này, một nữ Cộng Tác viên giàu có đã tặng ngôi nhà của mình cho ủy ban để biến thành trường cao đẳng; nhưng không có triển vọng người Salêdiêng đến ngay tức thì, nhóm bạn hữu đó đã tự xử lý vấn đề. Họ mở một trường dưới sự chỉ đạo của một linh mục, Enrico Perez Capetillo, với các xưởng in và đóng giày, cũng như một lớp tiểu học cho chín trẻ mồ côi, số lượng nhanh chóng tăng lên ba mươi bảy, tất cả từ những gia đình nghèo nhất tại thủ đô. Khi được thông báo, cha Rua đã chúc lành cho dự án, hứa sẽ gửi những người Salêdiêng đến ngay khi có thể. Ngày 4 tháng Hai năm 1891 xảy ra cái chết của Đức Tổng Giám mục Mexico, một người quảng bá nổi bật và là nhà hảo tâm của công trình. Kế đó, linh mục Capetillo rút lui. Việc sụp đổ của toàn bộ công trình dường như không thể tránh khỏi. Tuy nhiên cha Rua thuận theo những lời cầu xin khẩn cấp của

người Mexico và được Tòa Thánh khuyến khích, cuối cùng đã quyết định gửi một nhóm người Salêdiêng tiên phong vào tháng Mười năm 1892.

Họ đến Vera Cruz ngày 1 tháng Mười Hai và được các Cộng Tác viên chào đón nhiệt tình. Thủ đô chào mừng họ đến. Có năm người trong số họ: ba linh mục, trong đó có cha giám đốc Angelo Piccono, một tư giáo và một sư huynh. Không hề chậm trễ họ đến trình cho Đức Tổng Giám mục mới, Alarcon, một lá thư giới thiệu từ Hồng y Rampolla vốn được cha Rua đích thân giao cho họ. Khi Đức Hồng y đưa thư cho ngài ngày 19 tháng Mười năm 1892, ngài cũng viết rằng Đức Thánh Cha đã rất hài lòng khi nghe tin về chuyến thám hiểm truyền giáo mới nhất này. Trong thư giới thiệu chính thức, Đức Hồng y đã viết:

“Lá thư tôi viết sẽ được gửi đến cha qua người đứng đầu nhóm các linh mục đang đến để sở hữu ngôi nhà đã được mở cho họ trong đô thị đó. Tôi hoàn toàn tin tưởng Đức Tổng sẽ chào đón họ trong tình hiền phụ, và ngài sẽ sử dụng địa vị và ảnh hưởng của mình để hỗ trợ và bảo vệ họ trong sứ vụ của họ, và bằng cách này bảo đảm sự thành công cho dự án cao quý của họ; vì sứ vụ này họ liả bỏ quê hương mình đi đến các vùng xa xôi. Thật vậy, tôi không muốn bỏ lỡ cơ hội cấp cho họ thư giới thiệu này. Tôi muốn Đức Tổng biết rằng sự chào đón của ngài khiến Đức Thánh Cha và chính tôi rất mực hài lòng. Những người con xứng đáng này của Don Bosco đáng được Tòa Thánh hoàn toàn ủng hộ vì việc tốt họ làm, cả về mặt thiêng liêng và vật chất, đặc biệt là bằng cách giáo dục giới trẻ cả về chữ nghĩa lẫn việc làm, và cũng bằng cách đáp ứng những nhu cầu của tín hữu trong một tác vụ rộng khắp.”³⁶¹

Nhờ những lời giới thiệu cao quý như vậy, sứ vụ của người Salêdiêng tiến lên với tốc độ kỷ lục. Ngày 3 tháng Giêng năm 1893, cha Piccono trình bày các kế hoạch của mình cho một nhóm Cộng Tác viên Salêdiêng. Ngay lập tức một người phụ nữ có tên Julia Gomez đã biếu cha một món quà là một mảnh đất rộng hai mươi

³⁶¹ Được hiệu đính trong *Annali II*, trang 139.

ngàn mét vuông, và một kỹ sư tên là Sozaya chuẩn bị các bản vẽ cho một trường cao đẳng đủ lớn để nhận bốn trăm người trẻ. Tiền dâng tặng gửi đến tới tấp. Ngày 29 tháng Giêng, Đức Tổng Giám mục đã có thể làm phép đặt viên đá xây dựng trước rất đông người hiện diện. Cộng hòa Mexico đã gia nhập danh sách các quốc gia ở châu Mỹ Latinh nơi người Salêdiêng đã bắt rễ.

Venezuela, Bolivia, Paraguay, El Salvador

Trước hết, chúng tôi đưa ra một bản tóm tắt ngắn gọn về việc những người Salêdiêng đến bốn quốc gia khác của châu Mỹ Latinh trong thời cha Rua, và dưới ảnh hưởng của ngài.

Suốt nhiều năm Venezuela đã hiện lên trong danh sách được Don Bosco và cha Rua nắm giữ.³⁶² Trong số những vị tiền thân của công cuộc Salêdiêng ở đất nước này, như ở Mexico, có một linh mục, Richard Arteaga, và một nhóm nhỏ các Cộng Tác viên. Hơn nữa, họ nài xin Đức Tổng Giám mục Crispolo Uzcategui trợ giúp để tác động cha Rua sai cử người Salêdiêng đến Caracas.³⁶³ Đồng thời, Đức Tổng Giám mục đã xin Đức Giáo Hoàng vì mình điều đình với Bộ Truyền Bá Đức Tin ở Rôma.³⁶⁴ Tất cả việc này rất có lợi cho người Salêdiêng một khi họ đến nơi. Họ khởi hành từ Genova ngày 1 tháng Mười Một năm 1894. Về nguyên tắc, Chính phủ ở Caracas sẽ bàn giao cho họ một trường huấn nghệ, nhưng thực ra đây là chỉ là chuyện tưởng tượng. Sự quản trị và kỷ luật trong trường vẫn nằm trong tay những người dân thường đang hoạt động phụ thuộc trực tiếp vào chính phủ vốn đã tràn ngập những kẻ chống giáo sĩ. Những người Salêdiêng dần dần rút khỏi trường Caracas, và được Đức Tổng Giám mục giúp đỡ, họ đi nơi khác để phát triển công việc tông đồ của họ.

Chúng ta sẽ ở lại Venezuela một lát. Một linh mục giáo phận Venezuela, Víctor Arocha, một con người có tinh thần Salêdiêng, đã được Đức Tổng Giám mục Uzcategui phái đến Torino để xin cha Rua

³⁶² Về những người Salêdiêng ở Venezuela, see *Annali* II, trang 513-524.

³⁶³ Xem lá thư của Crispolo Uzcategui gửi Cha Rua, ngày 26 tháng Năm, 1890, FdR 3224 C2, và biên bản trả lời của Cha Rua en FdR 3224 C3-5.

³⁶⁴ Xem lá thư của thư ký Bộ này gửi Cha Rua, Rôma, ngày 28 tháng Tư, 1891, FdR 3224 D2-3.

gửi người Salêdiêng đến thành phố Valencia của mình. Ngài đợi ở đó một năm và cuối cùng đã sẵn sàng trở lại vào tháng Mười Một năm 1894 với một nhóm rất nhỏ: Giám đốc, Andrew Bergeretti (1846–1909), một linh mục truyền giáo Salêdiêng đã khấn trọn ngày 23 tháng Chín trước đó, và hai tư giáo. Tại Valencia, họ mở một trường tiểu học trong một ngôi nhà hiện có; vì không biết chút tiếng Tây Ban Nha nào, họ phải mượn giáo viên người đời. Ít nhất đó là bước khởi đầu. Số trẻ nam tăng lên, và họ buộc phải tìm đất đai ở nơi khác. Họ mua một mảnh đất với một vài ngôi nhà cũ nhưng được xây kiên cố. Đây là khởi đầu cho cái sẽ trở thành trường cao đẳng Don Bosco tại Valencia. Năm 1897, Bộ trưởng lo việc dạy công lập được ban nhạc của trường Salêdiêng chào đón tại nhà ga, và tất cả các lớp học đều được thăm viếng chính thức. Qua năm tháng, trường cao đẳng ấy được phát triển, với cả trường tiểu học và trung học, theo tỷ lệ khi nhân sự Salêdiêng tăng trưởng. Các ngày lễ tôn giáo được cử hành long trọng, thu hút rất nhiều người. Vào năm 1899, khi có một đợt bùng phát bệnh đậu mùa nghiêm trọng trong thành phố, Cha Bergeretti nổi bật vì đã tận tụy với người bệnh; do đó chính phủ đã ban tặng cha một huân chương Danh dự và Tri ân. Trong khi người Salêdiêng phải vật lộn với công việc để tự đứng trên đôi chân của mình ở Caracas trong những ngày đầu ở Venezuela quả là đúng, thì lại có một câu chuyện thành công bé nhỏ lộ ra tại Valencia ngay từ đầu.

Người Salêdiêng đầu tiên đặt chân đến Bolivia là cha Lu-y Costamagna (1866-1941), cháu của Đức Giám mục Giacôbê Costamagna. Đất nước này nằm ở chính trung tâm của Nam Mỹ, bao bọc bởi Braxin, Chile và Paraguay.³⁶⁵ Đức Giám mục tại La Paz, Đức ông Borgue, đã viết thư cho cha Rua ngày 23 tháng Chín năm 1889, xin ngài thương lắng nghe yêu cầu của Đức Cha muốn thành lập một trường huấn nghệ trong thành phố của ngài, nhưng cha Rua không thể cung cấp gì hơn là niềm hy vọng cho tương lai. Một động thái nữa được thực hiện ngày 20 tháng Sáu năm 1891 khi Mariano Baptista, vị Bộ trưởng có toàn quyền cho Bolivia ở Buenos Aires, đã

³⁶⁵ Về việc thành lập công cuộc ở Bolivia, xem *Annali II*, trang 525-534.

đưa ra một đề nghị ký kết với Chính phủ của ông để thành lập hai trường cao đẳng huấn nghệ, một ở La Paz, một ở nơi chưa được quyết định. Các điều kiện đưa ra không thể thuận lợi hơn.³⁶⁶ Cha Rua đã đồng ý trên nguyên tắc, nhưng cần thời gian để biến nó thành hiện thực. Trong khi đó, Baptista, người đã trở thành Tổng thống Cộng hòa, đã cho Bộ trưởng Ngoại giao của mình ở Pháp, Manuel de Argandoña, toàn quyền đề ra các điều khoản trong bản hợp đồng với cha Rua. Mãi cho đến ngày 8 tháng Mười năm 1895 văn bản này cuối cùng mới được ký, trong đó đưa ra những dàn xếp tài chính vô cùng thuận lợi. Nó ghi như sau:

1. Linh mục đáng kính cha Micael Rua cam kết cử một nhóm ít nhất mười người Salêdiêng sẵn sàng làm việc tại Bolivia không trễ hơn tháng Mười Một năm nay 1895.
2. Bề trên được chỉ định cho Bolivia, phối hợp với đại diện chính phủ, sẽ có và bảo đảm giao tất cả các vật liệu và thiết bị cần thiết cho hai cơ sở mới đã được đề xuất.
3. Chính phủ Bolivia sẽ chi trả phí đi lại cho tất cả các nhân viên được trừ định cho trường cao đẳng ở Bolivia trong mười năm đầu, bao gồm bất kỳ chuyến đi nào được coi là cần thiết vì lợi ích của một trong hai trường.
4. Chính phủ Bolivia sẽ bàn giao cho một linh mục hoặc các linh mục được Tu hội Thánh Phanxicô Salê chỉ định một tòa nhà hoặc các tòa nhà và tất cả các tài sản liền kề được chính phủ ấn định cho việc thành lập các trường cao đẳng huấn nghệ, cùng với tất cả đồ nội thất, máy móc và thiết bị sẽ được mua ở châu Âu.
5. Chính phủ sẽ cung cấp cho bề trên được chọn cho Bolivia, hoặc cho linh mục được ngài chỉ định, tổng số tiền cần thiết để trang trải chi phí ban đầu của việc thiết lập một trường cao đẳng.
6. Tu hội Salêdiêng và các nhà của Tu hội sẽ được miễn bất kỳ giá hoặc thuế nhập khẩu và các loại thuế tài chính khác, và sẽ được hưởng các quyền miễn trừ và đặc quyền tương tự được cấp cho

³⁶⁶ Văn bản trong FdR 3267 A4-7.

các Hiệp hội Tôn giáo khác.

7. Nếu, vì những lý do không lường trước được, người Salêdiêng rời khỏi các cơ sở này, họ sẽ giao chúng lại cho chính phủ trong tình trạng như khi thành lập và sẽ thông báo trước về việc họ rời đi một năm trước đó.
8. Nếu chính phủ quyết định phá bỏ hợp đồng này, họ phải thông báo với vị bề trên trước bốn năm và hoàn trả mọi chi phí phát sinh trong việc chuyển giao nhân sự.
9. Học sinh ngoại trú sẽ được nhận miễn phí, và để dạy học, chính phủ sẽ lập khoản trợ cấp hàng tháng cho mỗi cơ sở, hoặc sẽ đồng ý trả một tiền thù lao cho mỗi người Salêdiêng hoặc nhân viên do người Salêdiêng thuê.
10. Học sinh nội trú sẽ trả một khoản phí duy trì do chính phủ và cấp trên của mỗi cơ sở thỏa thuận với nhau.
11. Quản lý tổng thể và quản lý nội bộ, cũng như chính sách kỷ luật sẽ phụ thuộc hoàn toàn và độc quyền vào Tu hội Salêdiêng.³⁶⁷

Khi ký hợp đồng này, cha Rua đã chặn trước bất kỳ sự lặp lại nào của những thất bại ở Caracas, nơi họ thấy mình hoàn toàn phụ thuộc vào quản trị của người đời. Trên thực tế, nhân sự cho truyền giáo Bolivia đã được bổ nhiệm ngay cả trước khi ký kết. Sẽ có mười bốn người trong số họ, bảy người trong số đó sẽ đến La Paz. Họ đến Buenos Aires ngày 23 tháng Mười Một sau đó, nhưng do một loạt những hiểu lầm và rắc rối trong khi đi qua Chilê, bằng tàu hỏa, thuyền và một loại xe ngựa kéo, họ đã không đến nơi được – trước tiên là La Paz, sau đó là Sucre - cho đến tận tháng Hai năm 1896. Hiển nhiên họ được chào đón nồng nhiệt.³⁶⁸

Các cuộc đàm phán giữa Tòa Thánh và Don Bosco lẽ ra đã dẫn tới việc những người Salêdiêng đến Paraguay từ năm 1879. Đó là một

³⁶⁷ Ấn bản trong *Annali II*, trang 527-528.

³⁶⁸ Về cơ sở thành lập của Salêdiêng ở La Paz, 12G xem các thư của Lu-y Costamagna gửi Cha Rua năm 1896, FdR 3267 B10-E1.

đất nước liên tục bị những cuộc cách mạng gây bất ổn, ảnh hưởng đến chính các giáo sĩ trong giáo phận duy nhất Asuncion.³⁶⁹ Lúc ấy, những người Salêdiêng từ Buenos Aires đã chuẩn bị đến đó, nhưng tình trạng bất ổn về chính trị đã ngăn cản họ. Ủy viên Tổng tòa sau đó quay sang các tu sĩ Vinh sơn, người sẵn sàng chấp nhận một sứ vụ đầy thử thách như vậy.

Mười ba năm sau, chúng ta tìm thấy người Salêdiêng Angelo Savio ở Paraguay, trong một cuộc hành trình khám phá ở khu vực rộng lớn Gran Chaco.³⁷⁰ Từ khi đến thủ đô Asuncion, cha Savio gửi các báo cáo dài dòng cho cha Rua về những phát hiện của cha trong một khu vực trước đây được các tu sĩ Dòng Tên truyền giáo ("Bản thu nhỏ của Paraguay"). Cha vẽ ra một bức tranh đáng buồn. "Có thể nhìn thấy hàng ngàn người man rợ sống dọc theo bờ sông. Còn có thể có bao nhiêu người nữa trong đất liền? Một trăm, hai trăm, ba trăm ngàn? Có rất nhiều bộ lạc, và một số dường như đã giữ lại những ký ức xa xôi về các việc truyền giáo trước đó. Nhưng ấn tượng tôi có ngay bây giờ là họ đã quay trở lại tình trạng hoang dã, vì họ không có linh mục để dạy họ tôn giáo, đó là nguồn gốc duy nhất của nền văn minh. Trong quá khứ chính phủ dốt nát đã săn lùng các linh mục, giết các Giám mục và nghĩ rằng họ có thể cai trị mà không có Thiên Chúa." Cha nói thêm rằng chính phủ quân sự hiện tại đã thực sự trả cho ngài vé khứ hồi và bày tỏ mong muốn thấy một linh mục trở lại ở giữa họ, mặc dù ngài tin rằng đó là từ động cơ chính trị.³⁷¹ Ông cũng chia sẻ những suy nghĩ của mình với người quản trị giáo phận, cùng ngày hôm đó người này đã viết cho Đức Hồng y Bộ trưởng của Bộ Truyền bá Đức tin, trong một nỗ lực xin người Salêdiêng gửi một đoàn truyền giáo tới Gran Chaco.³⁷² Chắc chắn, theo lời chỉ dạy của Đức Lê-ô XIII, Đức Hồng y Rampolla đã khơi gợi cha Rua quan tâm

³⁶⁹ Về việc người Salêdiêng đến nước cộng hòa Paraguay, xem E. Ceria, *Annali II*, trang 535-548.

³⁷⁰ Thư của A. Savio gửi Cha Rua, từ Chaco, ngày 8 tháng Bảy, 1892; FdR 3812 E11 at 3813 A2.

³⁷¹ A. Savio gửi Cha Rua, Asuncion, ngày 24 tháng Bảy, 1892; FdR 3813 A11-12.

³⁷² Xem Ceria, *Annali II*, trang 539.

tới ý tưởng này,³⁷³ nhưng nó sẽ chỉ thành hiện thực sau khi nhiệm kỳ của ngài kết thúc.

Người Salêdiêng dũng cảm, Lu-y Lasagna (1850-1895), thụ phong Giám mục của Tripoli vào năm 1893, là người kế tiếp xuất hiện. Ngài đến thăm Chaco và chính ngài thấy người Da Đỏ, và ngài cảm thấy rằng ở một đất nước như thế này, bị tàn phá bởi chiến tranh, nhu cầu cấp thiết nhất là việc đào tạo thanh niên ở các thị trấn và thành thị. Ngày 19 tháng Năm năm 1894, ngài thúc giục cha Rua mở một trường nội trú ở thủ đô cho những trẻ nghèo.³⁷⁴ Ý tưởng này được các vị lãnh đạo chính trị hỗ trợ, và năm sau, ngày 19 tháng Tám, chính phủ Paraguay thậm chí còn thông qua một đạo luật theo đó bàn giao cho Giám mục Lasagna, như vị Bề trên Salêdiêng, quyền sở hữu một ngôi nhà cũ nhưng được xây dựng kiên cố ở Asuncion với khu đất gần kề. Mục đích là để thành lập một trường huấn nghệ với sức chứa hàng trăm em nội trú mà người Salêdiêng sẽ có toàn bộ trách nhiệm. Nhờ tình bạn thân thiết của ngài với Tổng thống Paraguay vốn là một con người hành động, Giám mục Lasagna đã có thể phục hồi mối quan hệ tốt đẹp giữa Paraguay và Tòa Thánh vốn bị tuyệt giao sau vụ ám sát Giám mục hợp pháp của Asuncion, rồi vụ ám sát của kẻ cướp quyền. Đáng buồn thay, cái chết bất ngờ của vị Giám mục nổi tiếng này tại Juiz de Fora (Braxin) ngày 6 tháng Mười Một năm 1895 đã trì hoãn sự hiện diện tinh cò của người Salêdiêng tại thủ đô. Tuy nhiên, Lãnh sự Paraguay tại Montevideo, Matia Alfonso Criado, hành động theo lời khuyên của Giám mục Costamagna, đã viết cho cha Rua vào ngày 25 tháng Mười Một xin ngài tôn trọng những sắp đặt của Giám mục Lasagna. Ông ta viết: "Nước Cộng hòa đáng buồn của tôi đã chịu đựng rất nhiều do cái chết gây sốc của Giám mục Lasagna, khiến chúng tôi than khóc buồn sầu. Chỉ mình ngài, vị Bề Trên Cả xứng đáng nhất của người Salêdiêng, mới ở trong vị thế làm giảm nhẹ được hậu quả của một đại họa như vậy."³⁷⁵ Trong khi đó, trở lại Asuncion, các chính trị gia

³⁷³ Rampolla gửi Cha Rua, Rôma, ngày 14 tháng 12, 1892; FdR 3800 A11-12.

³⁷⁴ Lasagna gửi Cha Rua, Asuncion, ngày 19 tháng Năm, 1894; FdR 3755 E5 at 3756 A4.

³⁷⁵ Từ *Annali* II, trang 542.

ủng hộ người Salêdiêng đã thành công trong việc xóa bỏ một điều khoản áp bức khỏi luật vốn được thông qua ngày 19 tháng Tám năm 1895.

Những người truyền giáo Salêdiêng đầu tiên đến Paraguay lên đường đi Asuncion từ Montevideo (Uruguay) ngày 14 tháng Bảy năm 1896. Họ có bốn người, tất cả từ Tỉnh dòng Uruguay: Giám đốc, cha Ambrosiô Turricea, một linh mục khác, một tư giáo và một sư huynh, đi cùng là cha Giám tỉnh Giuse Gamba.

Họ thực hiện cuộc hành trình bằng thuyền, trước hết là đến Buenos Aires, tiếp đó đến thủ đô đi theo các con sông Parana và Paraguay. Ngày 23, họ lên bờ tại Asuncion, tự giới thiệu mình với các nhà chức trách tôn giáo và dân sự và thấy rằng họ đã được chỉ định một tòa nhà được các tu sĩ Dòng Tên dựng lên một thời gian trước đây. Cùng ngày hôm đó cha Turricea đã quyết định viết cho cha Rua: "Thiên Chúa đã ban cho chúng tôi, những người đến trễ trong khu vườn nho của Chúa, có thể làm chỉ được một phần ngàn của vô số những điều tốt lành mà những con cái lừng lẫy của Thánh Ignatio Loyola đã thực hiện. Thậm chí ngày hôm nay, rất lâu sau khi họ bị trục xuất, cha vẫn có thể nhìn thấy đức tin vĩ đại mà họ có thể truyền giao cho những dân tộc này."³⁷⁶ Tại Asuncion, như thường lệ, người Salêdiêng bắt đầu công việc của họ vào tháng Mười bằng cách mở một Nguyện xá Chúa nhật cho bất kỳ thiếu niên nào muốn tham dự, sau đó một trường nội trú huấn nghệ cho ba mươi trẻ mồ côi, được đặt tên là 'trường cao đẳng Monseñor Lasagna.

Năm 1895, Đức Ông Vecchiaotti người Ý, Tổng Đại diện của giáo phận duy nhất tại nước cộng hòa *El Salvador*, đã khiến cha Rua chú ý đến nhu cầu của đất nước này.³⁷⁷ Một ủy ban Công giáo đã mời ngài tham gia đàm phán với Torino về việc cử người Salêdiêng đến đó.³⁷⁸ Cha Rua nói với Đức ông rằng không thể làm gì được trước năm 1898, nhưng người Salvador đã cầu viện Rôma. Hãy tưởng tượng sự

³⁷⁶ Trích trong *Annali II*, trang 543.

³⁷⁷ Về việc người Salêdiêng đến El Salvador, see *Annali II*, trang 578-587.

³⁷⁸ Thư của M. Vecchiotti gửi Cha Rua, San Salvador, ngày 25 tháng Giêng, 1895, trong *Annali II*, trang 579.

ngạc nhiên của ngài một vài tháng sau khi nhận được một lá thư từ Đức Hồng y Rampolla, thư viết: "Chủ tịch nước Cộng hòa San Salvador gần đây đã thông tri cho Đức Thánh Cha về những nỗ lực của mình để cung cấp giáo dục giới trẻ. Ông tỏ ra rất tin tưởng vào công cuộc của những người Salêdiêng; ông mong sao thấy họ được thiết lập vững chắc trên quê hương mình. Ông ta ước muốn mãnh liệt rằng cha phải sẵn sàng cử một số linh mục của cha đến đó càng sớm càng tốt, thay vì đợi cho đến năm 1898 như cha đã hứa. Tuy nhiên, để đáp lại mong ước đáng khen của Tổng thống của Nước Cộng hòa ấy, Đức Thánh Cha cảm thấy việc này chỉ đúng đắn khi đặt nó vào tay cha, để với lòng nhiệt thành và sự thận trọng cố hữu của cha, cha có thể thực hiện bất kỳ biện pháp nào xem ra phù hợp nhất hầu mang lại một giải pháp tốt đẹp."³⁷⁹

Cha Rua nhượng bộ, hứa sẽ làm tất cả mọi thứ có thể và nói rằng ngài sẽ chờ Tổng thống El Salvador làm sáng tỏ mọi việc. Tuy nhiên, không chỉ là lá thư của Tổng thống mà có một thông điệp khác từ Bộ trưởng Ngoại giao. Bộ trưởng tài chính từ El Salvador đã đến Rôma, với sự giới thiệu của cả Tổng thống và Giám mục, được ủy nhiệm để làm bất cứ điều gì cần thiết để thành lập một trường học và nó sẽ được giao phó cho người Salêdiêng. Bộ trưởng đến Torino với một lá thư từ Đức Hồng y Rampolla thúc giục mọi thứ phải được thực hiện "theo mong muốn của tất cả mọi người có liên quan và vì lợi ích của những người trẻ tuổi ở nước Cộng hòa xa xôi đó."³⁸⁰

Cha Rua yêu cầu một người ủng hộ hăng hái của người Salêdiêng, Tổng Đại diện Vecchiotti, để nói chuyện với cha Angelo Piccono, Giám đốc ở Mexico, nhằm điều chỉnh một bản hợp đồng với chính phủ để thành lập một trường huấn nghệ và nông nghiệp ở El Salvador. Dự án của Piccono, sau khi được cha Rua khảo sát kỹ lưỡng, đã chính thức được chính phủ chấp nhận ngày 28 tháng Tư năm 1897. Cuối cùng, người Salêdiêng đã đến vào ngày 3 tháng Mười Hai, do cha Lu-y Calcagno dẫn đầu, ngài vẫn là Giám tỉnh chính thức

³⁷⁹ Vatican, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, ngày 22 tháng Sáu, 1895; xem *Annali II*, trang 579.

³⁸⁰ Vatican, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, ngày 23 tháng Tám, 1895; *Annali II*, *Ibidem*.

ở Ecuador dù bị những nhà cách mạng trục xuất. Hai linh mục, ba tư giáo và ba sư huynh tạo thành nhóm. Đức Giám mục đã chăm sóc họ chu đáo, và người Salêdiêng sớm giành được kính trọng của người dân địa phương, thu hút nhiều Cộng Tác viên. Tổng thống Gutierrez ngưỡng mộ họ bằng một chuyến viếng thăm.³⁸¹

Mặc dù vậy, cha Calcagno rất thận trọng. Ngày 17 tháng Giêng năm 1898, ngài viết thư cho cha Rua: "Tùng trải với những trường hợp nhà cửa do chính phủ nắm giữ đưa đến kết cục ra sao, chúng ta phải được chuẩn bị tinh thần cho ngôi nhà mà chúng ta hiện đang ở sẽ có cùng số phận như những cái còn lại. Tình hình rất bất bệnh." Vào tháng Hai ngài nhắc lại vấn đề: chúng ta phải có những ngôi nhà không bị xiềng xích chính trị.³⁸² Thật vậy, một cơ hội xuất hiện ở thị trấn nhỏ Tecla, không xa thủ đô. Cha Piccono đã giới thiệu cho cha Rua một bác sĩ giàu có từ thị trấn, một Manuel Gallardo nào đó, một người Công giáo xuất sắc và một người đàn ông có trái tim vàng. Cha Rua đã gửi cho ông này giấy chứng nhận thành viên Cộng Tác viên. Trong thư cảm ơn, Gallardo viết: "Con đang làm hết sức mình để xứng đáng với danh dự lớn lao mà Cha đã tỏ cho con. Ghi nhớ điều này, con đang cho xây một tòa nhà để cung cấp chỗ ở cho trẻ em mồ côi. Nó sẽ sẵn sàng trong vòng ít ngày; con hy vọng sẽ giao phó việc giáo dục các em cho những người Salêdiêng. Con sẽ coi đó là một vinh dự lớn nếu Cha chấp nhận."³⁸³ Cha Calcagno đã hỗ trợ hết mình: ngài nghĩ, ít nhất trong ngôi nhà này người Salêdiêng sẽ hoàn toàn tự do làm mọi thứ theo cách của họ.

Bác sĩ đã thất vọng khi phản ứng đầu tiên của cha Rua là yêu cầu ông đợi đến năm 1901. Nhưng Chúa Quan phòng đã đứng về phía ông. Có sự thay đổi trong chính phủ, và vào đầu năm 1899, các vấn đề bắt đầu nảy sinh với những người Salêdiêng ở thủ đô: không thanh toán các khoản phụ cấp, và làm ngơ đối với bất kỳ khiếu nại

³⁸¹ *Annali* II, trang 583-584.

³⁸² Gallardo-Rua, Santa Tecla, ngày 15 tháng 2, 1898; *Annali* II, trang 584.

³⁸³ Thư của Angelo Piccono gửi Cha Rua, S. Francisco, ngày 2 tháng Bảy, 1896, FdR 3788 E4-7.

nào. Vào cuối tháng Giêng, một nhóm người Salêdiêng do cha Calcagno dẫn đầu, đã đến được Santa Tecla, nơi đây có một ngôi nhà nhỏ bé nhưng hoàn toàn phù hợp đã sẵn sàng cho họ. Những người khác chờ đợi sự phát triển, và đã đến rất nhanh và dồn dập đến nỗi vào năm 1900 họ đến nhập đoàn với các hội viên. Kết quả là, một trường cao đẳng Salêdiêng đích thực, với học sinh và người thợ đã khởi sự ở Santa Tecla dưới sự bảo trợ của Thánh Cecilia, được đặt theo tên theo người vợ quá cố của bác sĩ.

Với cơ sở mới ở El Salvador, người Salêdiêng đã đặt chân đến bảy quốc gia mới ở châu Mỹ Latinh trong suốt mười năm đầu tiên cha Rua nắm chức vụ. Kinh nghiệm đã dạy tất cả Salêdiêng, cách riêng cha Rua là người chịu trách nhiệm sau cùng, cần phải thận trọng khi ký hợp đồng với chính phủ của những quốc gia này. Đối với những gì còn lại, họ sẽ phải liên tục lèo lái cách tốt nhất có thể được theo nhịp của nền chính trị thay đổi như gió trong một lục địa mãi mãi không thể dự đoán trước.

Hoa Kỳ

Trong cùng khoảng thời gian này, người Salêdiêng đến phía bắc lục địa châu Mỹ. Số đông người Ý nhập cư giờ đã định cư tại Hoa Kỳ, đặc biệt là ở bờ biển phía tây. Năm 1896, cha Angelo Piccono đến từ nước láng giềng Mexico, nơi trước kia ngài đã được bổ nhiệm; ngài tiến tới San Francisco. Ngày 2 tháng Bảy, Đức Tổng Giám mục Patrick Riordan đã gọi ngài: "Ngoài giáo xứ Thánh Phêrô và Phaolô của người Ý trong thành phố, ngài đã tặng cho người Salêdiêng một cánh đồng rộng lớn và màu mỡ nơi họ có thể bắt đầu khi họ thấy phù hợp." Các cuộc đàm phán với Torino được tiến hành ngay lập tức.

Ngày 23 tháng Mười Một năm đó, Đức Tổng Giám mục tuyên bố chấp nhận một bản ký hợp đồng do cha Rua đề xuất như sau:

"1. Đức Tổng Giám mục Riordan a) sẽ giao phó cho người Salêdiêng giáo xứ Ý ở San Francisco, b) sẽ cung cấp chi phí đi lại và chi phí ban đầu cho bốn người Salêdiêng sẽ rời Torino đi San Francisco vào tháng Mười Hai năm 1896. - 2. Cha Micae Rua a) sẽ gửi một nhóm đầu tiên gồm hai linh mục, một tu giáo và một su

huynh để phụ trách giáo xứ nói trên và khi hoàn cảnh cho phép, mở một 'Nguyện xá ngày lễ', bắt đầu các lớp học ngày và buổi tối, và cuối cùng thành lập một trường huấn nghệ để phục vụ các nhu cầu cách riêng của những người trẻ nghèo và bị bỏ rơi; b) buộc người Salêdiêng hạn chế công việc của họ vào khu vực dân cư người Ý ở San Francisco."³⁸⁴

Đức Tổng Giám mục hăm hở ngăn chặn bất kỳ sự phản đối nào từ hàng giáo sĩ địa phương. Theo đó, vào đầu năm 1897, người Salêdiêng đã sở hữu giáo xứ Ý ở San Francisco; sau đó vào năm 1898, một giáo xứ thứ hai được giao phó cho họ trong một khu khác của thành phố, tiếp theo là một giáo xứ khác cho những người nhập cư Bồ Đào Nha. Cũng trong năm đó, ở bờ biển phía Đông, tại New York, nơi có khoảng bốn trăm ngàn người Ý sống, những người Salêdiêng nhận giáo xứ Thánh Brigitta, trong khi từ Torino cha Rua chúc lành cho toàn bộ bước tiến tông đồ này. Đó là những bước khởi đầu của việc mở rộng của người Salêdiêng ở đất nước vĩ đại này.

³⁸⁴ Từ bài báo của A. Lenti, «Việc Thành lập và Mở rộng Ban đầu của Công trình Salêdiêng ở Khu vực San Francisco từ Tài liệu Lưu trữ», *Báo Những Nghiên cứu của người Salêdiêng*, 7, mùa thu năm 1996, trang 18.

21

Algeria VÀ Ba Lan

Suốt thập niên 1890, cha Rua giới thiệu công cuộc Salêdiêng tới hai quốc gia mới: Algeria và Ba Lan. Việc thành lập ở Algeria không tạo ra nhiều sóng gió. Trái lại, ở Ba Lan mọi chuyện rắc rối hơn nhiều.

Những người Salêdiêng ở Algeria

Năm 1883 ở Paris Don Bosco đã hứa với Đức Hồng y Charles-Martial Lavigerie (1825-1892), Tổng Giám mục Carthage ở Tunisia, là sẽ gửi người Salêdiêng tới châu Phi.³⁸⁵ Hôm đó là ngày 21 tháng Năm; cả hai người đều ở nhà thờ Saint-Pierre du Gros-Caillou tại Paris. Từ bục giảng Đức Hồng y đã yêu cầu những người Salêdiêng và Don Bosco trả lời: "Thưa Đức Cha, con ở trong tay cha để làm bất cứ điều gì mà Chúa Quan phòng yêu cầu con ở châu Phi. Vâng, vâng, cha hãy tin chắc rằng nếu chúng con có thể làm điều gì đó ở châu Phi, con và toàn thể Gia đình Salêdiêng sẽ thuộc quyền Đức Cha sử dụng. Con sẽ gửi con cái ở Ý và Pháp tới đó".³⁸⁶ Sau đó Đức Hồng y đã chờ người Salêdiêng ở Tunisia trong vài năm. Vào năm 1891, do phép lịch sự, cha Rua thông báo cho ngài, về một cơ sở mới sắp có mặt ở Oran. Đức Hồng y trả lời vào ngày 2 tháng Bảy với giọng hơi khó chịu:

Cha rất đáng kính,

Tôi đã nhận được thư của cha ở Carthage ngày 16 tháng Sáu, cùng với thư của cha Bellamy. Tôi phải thú nhận, tôi rất ngạc nhiên khi biết rằng hai vị thánh (dù chưa được phong thánh)

³⁸⁵ Về nguồn gốc của sứ vụ Salêdiêng ở Oran, x. Oran Dossier, 1890-1892, in FdR 3517A11-3518A6. Cũng xem bài tường thuật trong *Annali* II, 306-312.

³⁸⁶ Theo *Don Bosco à Paris, par un ancien magistrat*, Paris, 1883, 108-111.

như Don Bosco và cha Rua, đã không giữ lời hứa công khai với tôi trong việc lập một nhà ở Tunisia; cha rất đáng kính nay lại bình tĩnh và lặng lẽ cho tôi biết về việc mở một công cuộc tại giáo phận Oran. Chắc chắn tôi có thể tha thứ cho sự xúc phạm, và tôi phải làm, vì Chúa đã truyền lệnh và nêu gương cho chúng ta; nhưng để cảm ơn và chúc mừng những người đứng sau việc này thì vượt quá nhân đức của tôi, vốn hẳn nhiên là rất mỏng dòn. Vì vậy, tôi có đôi lời hạn hẹp lưu ý rằng tôi đã nhận được thư của cha gửi vào tháng trước và tôi bảo đảm với cha rằng tôi là người tôi tớ hèn mọn và vâng phục, nhưng không tuyệt vọng của cha,

*Charles Hồng y Lavigerie.*³⁸⁷

Người đứng chủ yếu đằng sau mưu mẹo này là Đức Giám mục Oran, Géraud-Marie Soubrier (1826-1899). Tháng Mười năm 1889, ngài đã yêu cầu vị Tổng Đại diện của mình gặp cha Giám tỉnh Phaolô Albera, ở Marseilles. Việc chăm sóc giới trẻ ở Oran thật khẩn cấp. Thành phố này có gần bảy mươi ngàn cư dân thuộc nhiều quốc tịch khác nhau, đặc biệt là Tây Ban Nha. Rất đông thanh niên lang thang trên đường phố, mà không có chút khái niệm giáo lý nào; mà nếu như thế thì họ không được rước lễ lần đầu.³⁸⁸ Cha Rua nói với Đức Giám mục là ngài chấp nhận đề nghị này, nhưng ngài đang chờ thêm chi tiết. Chi tiết đã có. Cha Rua không trả lời ngay. Vì vậy, ngày 31 tháng Tám năm 1890, Đức Giám mục Soubrier viết: "Cha Albera đáng kính, trong một lá thư gửi đến tôi ngày hôm qua, cha Rua nói rằng ngài rất ngạc nhiên khi cha chưa viết cho tôi. Biết rằng cha rất bận rộn, tôi không ngạc nhiên và tôi cũng yêu cầu điều mà các môn đệ của Thánh Gioan Tẩy giả đặt ra với Thầy Chí Thánh: *Thầy có phải là Đấng sẽ đến hay chúng tôi phải trông đợi ai khác?* [*u es qui venturus es, an alium expectamus?*] Thực sự tôi tin cha có ý định đáp lại lời cầu khẩn của tôi, nhưng cho phép tôi nói với cha lời cầu nguyện của

³⁸⁷ FdR 3758C9-10

³⁸⁸ Thư của Cha Albera gửi M. Rua, Marseilles, ngày 22 tháng Mười, 1889, trong FdR 3676B2-4.

người Macedonia với Thánh Phaolô: *Hãy đến Macedonia giúp chúng tôi [Transiens ad civitatem episcopalem nostram adiuva nos.]*.³⁸⁹

Cha Rua thận trọng nói với Đức Giám mục rằng ngài sẽ cử hai linh mục đến thăm những ngôi nhà mà giám mục muốn cho những người Salêdiêng. Thực vậy, cha Celestine Durando và cha Charles Bellamy, khi ấy làm tập sự ở Marseilles, đến Oran vào tháng Mười Hai năm 1890. Khi trở về, cha Durando đã giải thích cho cha Rua và Tu Nghị Bề trên rằng Đức Giám mục sẽ cho những người Salêdiêng hai căn nhà vốn thuộc về ngài, một ở trung tâm thành phố, cái kia trên đỉnh Eckmühl. Căn nhà thứ nhất là một tòa án cũ bên cạnh một tòa nhà được gọi là "Trường dạy hát nhà thờ chính tòa", với một hội trường rộng có thể biến thành một nhà nguyện. Theo Đức Giám Mục, căn nhà này, có thể tổ chức Nguyện xá ngày lễ, trường của nhà thờ Chính tòa (có nghĩa là các người giúp lễ mà Giám mục coi như vườn ươm ơn gọi linh mục) và các lớp học ban ngày. Đức Giám mục dự định muốn người tu sửa, dự chi cho nó mười hai ngàn franc. Còn nhà kia có thể dùng làm trường nội trú. Hai Cộng Tác viên, các Nữ tu, đã sẵn sàng cho người Salêdiêng một mảnh đất liền kề để phát triển công cuộc thứ hai này.

Thỏa thuận giữa Torino và Oran nhanh chóng kết thúc. Thỏa thuận đã được cha Rua ký tại Torino ngày 2 tháng Hai năm 1891, Lễ dâng Chúa vào Đền Thánh, và được Đức Giám mục Gérard Soubrier ký tại Oran ngày 12 tháng Tư, Chúa nhật Chúa Chiên Lành.³⁹⁰ Có mười điều khoản. Phần giới thiệu bày tỏ ý định của hai bên và nói về cha Rua mong muốn bám sát lời hứa của Don Bosco với Đức Hồng y Lavigerie vào năm 1883: "Đức Giám mục Soubrier muốn cung cấp nền giáo dục Kitô giáo cho giới trẻ ở thành phố Oran, đặc biệt là người nghèo và bị bỏ rơi; ngài đã đề xuất với cha Rua mở trong thành phố này những công cuộc lấy cảm hứng từ tinh thần và Quy luật của Tu hội được Don Bosco thành lập. Cha Rua chấp nhận lời đề nghị với lòng tri ân, và vui sướng có thể thực hiện mong muốn của Don Bosco gửi

³⁸⁹ FdR 3517B8-10.

³⁹⁰ FdR 3517E5-7.

những người con của mình đi vào các khu vực châu Phi để cứu các linh hồn".

Người Salêdiêng sẽ thực hiện dự án trong các điều khoản được thiết lập trong thỏa thuận này. Như điều khoản đầu tiên vạch ra, tháng Mười năm 1891, cha Rua đã gửi các nhân viên cần thiết tới Oran để bắt đầu công cuộc, ít nhất sáu người Salêdiêng, bao gồm cả các linh mục, tu giáo và sư huynh. Họ bắt đầu điều hành Trường Công giáo Thánh Lu-y, mở thêm các lớp học chính và một Nguyện xá (điều khoản 2). Vào tháng Mười năm 1892, các khóa học tiếng Latinh bắt đầu (điều khoản 3). Các lớp học không miễn phí (điều khoản 4). Bên cạnh đó, "Vi mục đích chính của Hội đạo đức Salêdiêng Don Bosco là chăm sóc giới trẻ nghèo và bị bỏ rơi, các bề trên dự định mở một phần nội trú hoặc viện mồ côi, một khi Chúa Quan phòng cung cấp các nguồn lực cần thiết" (điều khoản 7). Khi xem xét cơ sở này, Đức Giám mục Soubrier cho người Salêdiêng căn nhà và mảnh đất mà ngài sở hữu gần nhà thờ giáo xứ Oran-Eckmühl (điều khoản 8). Các điều khoản khác liên quan đến các vấn đề tài chính, mà cha Rua luôn quan tâm, cũng như Đức Giám mục Soubrier, để làm rõ và có thể sửa đổi các chi tiết: chi phí sửa lại tòa án cũ cho thích hợp, chi phí đi lại và khung cảnh (sống) cho các Tu sĩ, lương giáo viên.

Charles Bellamy (1852-1911), một người Salêdiêng nước Pháp, xuất thân từ Chartres, được cha Rua giao vai trò Giám đốc-người sáng lập công cuộc đó. Đức Giám mục mến cha trong chuyến thăm khám phá của ngài. Vị Giám mục đã viết cho cha Rua ngày 4 tháng Giêng năm 1891: "Tôi hy vọng những người Salêdiêng sẽ hoàn thành công việc tuyệt vời ở Oran. Tôi thấy dường như cha Bellamy được ban nhiều đức tính."

Cơ sở Oran năm 1891

Bảy thành viên của đoàn viễn chinh truyền giáo Oran, cha Bellamy, một linh mục, hai tu giáo, một sư huynh làm thợ mộc chính và hai sư huynh trẻ làm việc trong vườn nho, tham dự lễ chia tay truyền thống dành cho những người truyền giáo trong nhà thờ Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu ở Torino ngày 16 tháng Tám. Cyprien

Beissière, một người trong nhóm, nói rằng cha Rua đã quy tụ họ lại vào buổi sáng trong nhà nguyện cũ trong phòng của Don Bosco để trò chuyện với họ. Ngài nói: "Cha phái anh em đi như thiên thần vào giữa sói".³⁹¹ Thực tế có nhiều phiền toái hành chính, quá phức tạp không thể mô tả ở đây. Hai người đến Marseilles và Saint Léon Oratory từ Torino. Ở đó cha Giám tỉnh Albera, đã trịnh trọng tiễn họ lên đường. Bài phát biểu đầy cảm động của ngài, như thường lệ, khai triển một chủ đề Kinh Thánh: "Đẹp thay bước chân những người đi công bố Tin mừng bình an!" Dân chúng rất xúc động. "Những trở ngại, thử thách và đau khổ của những nhà truyền giáo, máu có lẽ sẽ nhuộm triều thiên của họ, không bao giờ bị lãng quên". Tôi đặc biệt chào đón ba người Salédiêng của nhóm người đã từng là "chàng trai từ Saint-Léon". Theo mục tin tức trong *Tập san Salédiêng*: "chúng tôi nhắc mọi người rằng người đứng đầu đoàn truyền giáo [Charles Bellamy] đã là một nhà hảo tâm thân thiết của công cuộc Don Bosco, và luôn là một người con xứng đáng".

Ngày 22 tháng Tám, bảy người ra đi trên chiếc tàu hơi nước *La Città di Roma* thẳng đến Oran. Ngày 24 họ đến nơi. Họ không gặp bất kỳ đại diện dân sự hay giáo hội nào: tất cả đều đang nghỉ lễ ở châu Âu. Được cha Bellamy dẫn đầu, vốn biết phải đi đâu, những người Salédiêng liền đi tới Nhà thờ Đức Bà để chào Chúa và gặp gỡ các nhân viên giáo phận: Tổng thư ký của Đức Giám mục và những người đại diện của nhà thờ Chính tòa; các ngài đã cố hết sức chăm sóc những người Salédiêng. Sau đó họ đi tìm đường Ménerville để kiểm tra tình trạng của tòa án cũ: họ thấy nó trong một điều kiện thảm thương. Nhưng họ đã can đảm và tràn đầy tinh thần hy sinh, như chúng ta thấy trong một bức thư của Bellamy gửi cho cha Rua ngày 26 tháng Tám.³⁹² Họ xắn tay áo lên và thích nghi với hoàn cảnh. Khi từ Pháp trở về, Đức Giám mục cảm thấy có lỗi với họ, đã đưa ra một đề nghị hào phóng. Ngày 5 tháng Mười, các lớp học bắt đầu (tiểu học và trung học cơ sở), không phải trong tòa án cũ, vẫn

³⁹¹ C. Beissière, *Cinquante ans d'apostolat en Afrique du Nord*, Tunis, 1941, 21.

³⁹² Cf. «Les Salésiens en Afrique», in *Bulletin Salésien*, tháng Mười Một, 1891, trg. 179-181, khi thư của Cha Bellamy được in lại.

đang được tu sửa, nhưng trong trường giáo xứ mà Đức Giám mục Soubrier đã làm sẵn để dùng. Họ muốn mở Nguyễn xá ngày 1 tháng Mười Một, nhưng chỉ thành công vào ngày 15 tháng Mười Hai (ngày giáo phận mừng Lễ Mẹ Vô Nhiễm), với sự hiện diện của Đức Giám mục Soubrier, người làm phép ngôi nhà nguyện trong tòa án cũ. Ngày hôm đó kết thúc bằng buổi trình diễn. Nhờ một số nam diễn viên trẻ đã biểu diễn một cách ngẫu hứng nhưng nhanh nhẹn, *Ngôi nhà may mắn*, một trong những vở kịch của Don Bosco đã được trình diễn; và Đức Giám mục ngồi ở hàng ghế đầu khán giả đã hài lòng hết mức.

Bây giờ chỉ còn các điều khoản 7 và 8 của thỏa thuận sẽ được đưa ra thực hiện. Tài sản được Đức Giám mục Soubrier cho trên đỉnh Eckmühl bao gồm một ngôi nhà và một khu vườn lớn. Ngày 31 tháng Giêng năm 1893, người Salêdiêng thành lập ở đó. Khu vực nông trại phát triển và nhanh chóng được cải thiện. Họ trồng cây, thiết lập các nhà ngủ, lớp học. Chẳng bao lâu có bốn xưởng được tổ chức cho các thiếu niên lao động, một khu cho học sinh (cho độ tuổi 10-12), một khu đệ tử, gồm cả một số ơn gọi muôn. Một Nguyễn xá thứ hai cũng được mở ra với Hội Vui, *Joyeuse Union*, được mô phỏng theo Hội Vui, *Società d'Allegria*, do Don Bosco thiết lập. Công cuộc Eckmühl trong những năm 1890 chỉ là một ngôi nhà Salêdiêng thu nhỏ, với khoảng chín mươi học sinh. Nhưng họ có những ước mơ lớn để phát triển.

Cho đến năm 1896 hai công cuộc ở Oran hoạt động dưới sự lãnh đạo của vị sáng lập, Charles Bellamy. Đôi khi họ gặp phải vấn đề nghiêm trọng. Vào năm 1895, tờ báo *Le Petit Africain* cầm đầu một chiến dịch dữ dội chống lại người Salêdiêng. Ngày 26 tháng Mười, không lời giải thích, chính quyền Quận đã ra lệnh đóng cửa nhà nguyện tại Ménerville, "cùng lúc đó lại cho phép mở một chi nhánh của Hội Tam Điểm", Cha Bellamy cay đắng nhận xét. Ngày 30 tháng Mười ngài phản ứng lại trong một bức thư ngỏ gửi Quận trưởng. May mắn là mọi thứ dừng lại ở đó.³⁹³

³⁹³ Về nguồn gốc của nhà Oran, x. Bài báo dài của Charles Bellamy, «Les Oeuvres salésiennes d'Oran», trong *Bulletin Salésien*, tháng Tư năm 1899, 97-107.

Bronisław Markiewicz người Salêdiêng Ba Lan

Chúng ta hãy đổi hướng hoàn toàn và di chuyển từ châu Phi đến tỉnh Ba Lan Galicia, thuộc chính quyền Áo quản trị cho đến năm 1919. Theo yêu cầu của Đức Giám mục Przemysł, cha Rua đã cử cha Bronisław Markiewicz đến đó vào năm 1892 với tư cách là trợ lý trong giáo xứ Miejsce Piastowe, trở thành công cuộc Salêdiêng đầu tiên ở Ba Lan.

Năm đó, Bronisław Markiewicz (1842-1912), mặc dù đã năm mươi tuổi, vẫn là một "người Salêdiêng trẻ tuổi".³⁹⁴ Sinh ra ở Pruchnik, gần thành phố Przemysł, ở Galicia, cha vào đại chủng viện, không phải là không do dự, lúc hai mươi mốt tuổi và được phong chức linh mục ba năm sau đó. Là một linh mục có tài năng, cha học ngành sư phạm và triết học, đầu tiên tại Leopoli sau đó là Krakow. Vì vậy, cha đã có thể thành công vượt qua kỳ thi xin việc ở giáo xứ Gac (27 và 28 tháng Mười năm 1875). Cha là linh mục giáo xứ Gac (1875) và Błazowa (1877-1882) trong bảy năm. Cha sốt sắng dẫn thân vào công việc mục vụ: dạy giáo lý, rao giảng, giải tội, chăm sóc người nghèo và người bệnh, thành lập một "hội không bao giờ uống rượu", trong một khu vực nơi nghiện rượu là căn bệnh địa phương. Cha rất được ngưỡng mộ. Vì vậy, Đức Giám mục Łukasz Solecki, vốn đã chứng kiến những đức tính của cha, đã bổ nhiệm cha làm giáo sư thần học mục vụ trong đại chủng viện (1882). Tuy nhiên, ở tuổi bốn mươi ba, Bronisław bắt đầu mơ về một đời sống thiêng liêng đòi hỏi khắt khe hơn, phù hợp với việc thực hành sứ vụ của mình. Tháng Mười Một năm 1885, được sự đồng ý của Đức Giám mục, cha đã đi

³⁹⁴ Thư mục Bronisław Markiewicz quan trọng. Ở đây tôi chỉ tham khảo những tài liệu và bài tường thuật ít nhiều liên quan trực tiếp đến ngài: Văn khố Salêdiêng ở Rôma, đặc biệt là: FdR 4206B2-4209A5; Congregatio de Causis Sanctorum, Premislien. *Latinorum Canonizationis Servi Dei Bronislai Markiewicz, Positio super vita et virtutibus*, Rome, 1990; Id., Premislien. *Latinorum Beatificationis et Canonizationis Servi Dei Bronislai Markiewicz... Relatio et Vota congressus peculiaris super virtutibus die 30 novembris an. 1993 habiti*, Rôma, 1993; Maria Winowska, *Aux portes du Royaume. Père Bronislaw Markiewicz, curé de paroisse et fondateur des Michaélites*, nouvelle édition, Paris, Téquy, 1994; Mariano Babula, *P. Bronislao Markiewicz, fondatore della Congregazione di San Michele Arcangelo*, Rome, 2000.

Rôma để tìm kiếm một hội dòng có thể đáp ứng được những kỳ vọng của mình. Lúc đầu cha nghĩ về tu sĩ Theatine. Nhưng cha đã bị gây ấn tượng bởi lối sống và linh đạo của những người Salêdiêng ở Rôma, nơi cha đã tới để cử hành Thánh Lễ, và vì vậy quyết định chuyển ngay sang Don Bosco. Ngày 30 tháng Mười Một năm 1885, cha gặp Don Bosco ở Torino và bị ngài thu hút rất mạnh, cha hỏi liệu mình có thể bước vào Tu hội của ngài không.

Cuốn niên giám chung của Tu hội năm 1887 đặt cha trong số những *ascritti* (tập sinh) trong nhà San Benigno Canavese. Cha bắt đầu năm tập tháng Ba năm 1886, sau hai tháng ở thỉnh viện. Không còn tồn tại tài liệu nào về lời khẩn của cha. Cha luôn nói cha đã khẩn trong tay Don Bosco ngày 25 tháng Ba năm 1887. Thư ký Viglietti đã ghi lại tất cả những hoạt động của bề trên mình. Vào ngày đó Don Bosco ở Torino. Vậy thì vào ngày 25 tháng Ba, Bronisław gặp ngài ở Valdocco, tại đây, khi ghi nhận tuổi tác và các đức tính của cha là một linh mục tốt lành, ngài cho phép cha, trong phòng riêng của ngài và chỉ trước mặt ngài mà thôi, tuyên khấn vâng phục, khó nghèo và khiết tịnh. Có lẽ tổng thư ký không được nói về nó; chính vì thế, niên giám Tu hội Salêdiêng năm 1888 không bao gồm cha trong danh sách những người khấn tạm cũng như không nằm trong danh sách những người khấn trọn. Ngược lại, chúng tôi thấy cha được liệt kê là khấn trọn trong các bản in từ năm 1889 đến năm 1892. Cha trải qua hai năm tại giáo xứ Thánh Gioan Tẩy Giả ở Torino, và hai năm ở nhà nghỉ tại Mathì. Cha bị bệnh lao. Cha nói, trong những cộng thể này, cha chăm sóc các tu giáo khi dạy các môn lịch sử và thần học, và đôi khi, giảng cho người Salêdiêng. Cha có một quan điểm rất khắt khe về đời sống tâm linh. Ngày 30 tháng Tám năm 1888 cha viết trong những ghi chú thiêng liêng: "Linh đạo của Don Bosco hệ tại ở việc phủ nhận chính mình vì yêu Thiên Chúa và người lân cận. Người lân cận được giao phó cho chúng ta chăm sóc thường chống đối chúng ta: chúng ta cần tỉnh lặng, kiên nhẫn chịu đựng những lời sỉ nhục, nghi ngờ, vu khống, luôn đáp lại bằng đức ái. Nếu người lân cận của chúng ta không muốn bất cứ điều gì từ chúng ta, chúng ta cần phải độ lượng và để người khác lo lắng cho họ. Vì vậy, cần phải liên tục quên bản thân mình, kiềm nén bản ngã

chúng ta".³⁹⁵ Ngài luôn luôn rao giảng sự bỏ mình, lòng tốt và sự khiêm nhường.

Khi tuyên khẩn, Bronisław mơ ước trở về Ba Lan để hiến mình phục vụ quê hương, đặc biệt là Galicia nghèo nàn mà trong lòng cha thường so sánh với Piedmont giàu có. Bạn bè muốn cha là một người Salêdiêng trong giáo xứ tại Miejsce vốn phụ thuộc vào giáo phận gốc của cha, nhưng nó nằm dưới sự bảo trợ của giáo dân.³⁹⁶ Khi giáo xứ được tự do, người "bảo trợ" giáo xứ đã chính thức viết cho cha Rua xin ngài nhận giáo xứ như một công cuộc của Tu hội và cho cha Markiewicz làm phụ tá. Hoàn toàn đồng ý với đề xuất này, ngày 19 tháng Mười năm 1891, cha Rua viết (bằng tiếng Latinh) cho Đức Giám mục Przemyśl: "Trong một lúc con đã có ý định mở một công cuộc ở Ba Lan để đón nhận người trẻ, đặc biệt là người nghèo. Cho đến bây giờ, việc thiếu linh mục và giáo viên đã luôn ngăn cản con. Lúa chín đầy đồng nhưng thợ gặt lại ít. Giờ đây để thỏa mãn khao khát đạo đức của cha Bronisław Markiewicz, con sẵn lòng cấp cho cha ấy quyền đi đến đó và đảm nhiệm công việc giáo xứ".³⁹⁷ Cha Markiewicz bắt đầu làm việc vào cuối năm 1891,³⁹⁸ và cha Rua đã chính thức cho phép cha.³⁹⁹

Cơ sở Ba Lan vào năm 1892

Sau khi trở về Ba Lan, cha Bronisław đến Miejsce Piastowe ngày 24 tháng Ba năm 1892. Cha bắt đầu phục vụ giáo xứ, nhưng đặc biệt bắt đầu chăm sóc thanh thiếu niên bị lãng quên. Cha biết cha Rua đang nghĩ đến một công cuộc thường xuyên của người Salêdiêng, nên cha khởi sự "Don John Bosco Istituto" (danh hiệu thực sự trong danh mục của Salêdiêng từ 1894 đến 1897 tại "ngôi nhà" ở Miejsce).

³⁹⁵ *Positio super vita et virtutibus*, 61.

³⁹⁶ Tài liệu trong *Positio super vita et virtutibus*, 53-57.

³⁹⁷ Thư tiếng Latinh được xuất bản trong *Positio super vita et virtutibus*, 64.

³⁹⁸ Xem những thư của ngài ngày 23 tháng Mười Một và ngày 21 tháng 12, 1891, trong FdR 4207C11-D4.

³⁹⁹ Xem những thư gửi Đức Giám mục Solecki, ngày tháng Giêng, 1892, trong FdR 4207E8-9; và những thư làm chứng ghi cùng ngày, trong FdR 4207E6.

Cha Markiewicz hăng say lao vào công cuộc này. Cha sống ở nhà xứ trong khi các trẻ nam nữ bị bỏ rơi sống trong một tòa nhà bên ngoài. Các em làm việc ở nông trại và vùng thôn quê thuộc "ân nhân" của giáo xứ. Năm 1895, cha cũng lập các xưởng thợ cho các em đóng giày, may mặc và các ngành nghề khác. Cha bắt đầu chọn những thiếu niên tốt nhất để trở thành những người Salêdiêng phục vụ các bạn đồng trang lứa của chúng. Trẻ nữ cũng có tổ chức riêng của họ. Cha Markiewicz áp dụng một phương pháp giáo dục lấy cảm hứng từ truyền thống của Salêdiêng, dựa trên lý trí, tôn giáo và lòng tốt.⁴⁰⁰ Trong danh sách nhân sự tại Miejsce niên giám Salêdiêng năm 1894 liệt kê mười một "đệ tử": ba sư huynh và tám học sinh. Vào năm 1895, ba người trong số đó thành "*ascritti*", có nghĩa là tập sinh, và số đệ tử đã tăng lên mười bảy (năm thiếu niên làm việc và mười hai học sinh). Torino thấy những con số này hấp dẫn. Các niên giám năm 1896 và 1897 chỉ liệt kê thêm hai "*ascritti*", nhưng không có đệ tử. Năm 1898, cộng đoàn tại Miejsce biến mất khỏi danh mục. Chúng ta có thể thấy ngay lý do.

Trong thư gửi cho các Cộng Tác viên trong *Tập san Salêdiêng* tháng Giêng năm 1895, cha Rua đã nhiệt liệt nói về công trình của Markiewicz: "Vài năm trở lại nay tại Ba Lan có một linh mục dòng Salêdiêng đã được cử làm linh mục giáo xứ cho Miejsce, một thị trấn ở Galicia. Cha bắt đầu tập hợp các thanh thiếu niên nghèo túng trong những giáo khu để hướng dẫn và hỗ trợ các em. Một lưu xá nhỏ bắt đầu phát triển dần dần. Cần phải gửi nhân sự để giúp linh mục giáo xứ nghèo này vốn không thể tự mình quản lý, và vào cuối năm trước số người đã tăng lên khoảng năm mươi".⁴⁰¹

Năm 1896, cha Rua đã ủy quyền cho một nữ tu Salêdiêng tham gia vào việc huấn luyện các giáo viên (họ đang chuẩn bị tận hiến), những người muốn sống đời tu trì.⁴⁰² Nhưng những sáng kiến táo

⁴⁰⁰ Xem có thể những lời chứng của L. Bialoczynski and W. Michulka, trong *Positio super vita et virtutibus*, 72-75.

⁴⁰¹ *Bolletino Salesiano*, tháng Giêng, 1895, 3.

⁴⁰² Thư của G. Marengo gửi B. Markiewicz, ngày 21 tháng Chín năm 1896, trong *Positio super vita et virtutibus*, 76-77.

bạo hơn bao giờ hết của cha Markiewicz sắp thử thách hệ thống đến mức đổ vỡ, như biên bản của Tu Nghị Bề trên trong cuộc họp ngày 23 tháng Mười Một năm 1896 ghi tóm tắt: "Từ Miejsce, cha Markiewicz đang đề xuất những danh sách mới [tập sinh] và một số người tuyên khẩn. Hội đồng quyết định cử cha Veronesi đến cộng đoàn này để có được một ý tưởng rõ ràng về những gì đã xảy ra. Trong khi đó không ngừng lại những danh sách [tập sinh] mới và những người tuyên khẩn".⁴⁰³

Cuộc khủng hoảng năm 1897

Nghèo khổ ngự trị trong nhà Don John Bosco ở Miejsce Piastowe. Con số thanh thiếu niên nhận vào hiện giờ đã đến gần một trăm. Nhưng một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng sắp diễn ra. Tháng Sáu năm 1897, quan ngại bởi tin tức đến tai ngài từ viện mồ côi ngoài tầm kiểm soát đó, cha Rua đã hành động theo quyết định của Tu Nghị Bề trên và phái cha Giám Tỉnh Moses Veronesi làm vị Kinh Lược. Cha được tiếp đón nồng hậu. Nhưng những kết luận của cha Moses khiến Bronisław Markiewicz bối rối.

Sau khi được cha Rua phê chuẩn các quyết định để gửi tới cha Markiewicz bằng thư (một bức thư không được lưu giữ), vị Kinh Lược lúc ấy đang sống tại Mogliano Veneto, đã viết những quyết định của mình trong một bức thư gửi cho linh mục quản hạt ở Rymanow ngày 14 tháng Tám năm 1897.⁴⁰⁴ Nữ phải ở trong một tòa nhà riêng biệt; các thiếu niên không được sống trong nhà cha xứ nữa; cần có một chế độ ăn uống đa dạng hơn cho những thanh niên và tu sĩ; không nên có hơn hai mươi thiếu niên; không được mang trẻ nữ vào; cha Markiewicz cần chăm sóc giáo xứ, hai mươi cậu bé ở lại, và gửi những em khác đến nơi khác.⁴⁰⁵

Đối mặt với một tình thế quyết liệt như vậy, cha Mark Markicicz quyết định rời khỏi Tu hội của cha Rua và thành lập một Hội, theo

⁴⁰³ Biên bản Tu Nghị Bề trên, ngày 23 tháng Mười Một, 1896, trong FdR 4242A9.

⁴⁰⁴ Bản đánh máy, ASC, dossier Markiewicz.

⁴⁰⁵ Xem cũng thư của B. Markiewicz gửi Đức Giám mục T. Lekawski, được trích trong *Positio super vita et virtutibus*, 82.

như cha nghĩ, trung thành hơn với ý định ban đầu của Don Bosco. Ngày 29 tháng Mười Hai năm 1897, thư ký của Tu Nghị Bề trên đã viết trong biên bản: "Một báo cáo được đọc lên liên quan đến việc cha Markiewicz muốn tiếp tục ly khai khỏi Tu hội. Cha đã thực hiện một nghi lễ mặc áo cho các tư giáo và nhận lời khẩn của vài thiếu nữ". Đó là tất cả.⁴⁰⁶ Chúng ta có lá thư dài của cha Markiewicz, ngày 28 tháng Mười Hai năm 1897, để hồi đáp Đức Giám mục Przemyśl, người đã hỏi cha lý do tách khỏi người Salêdiêng. Đây là những điểm chính: 1) Các người Salêdiêng đã thay đổi Quy luật nguyên thủy của họ, vốn dành vị trí nổi bật nhất cho khẩu hiệu "Làm việc và Tiết độ"; họ đang chăm sóc tầng lớp trung lưu và đã bỏ qua "người nghèo và bị bỏ rơi". 2) Họ đã trung ương hóa tập viện của họ. 3) Họ đã trung ương hóa việc quản lý tài chính có lợi cho người Ý. 4) Họ muốn Ý hóa những người Ba Lan đến với họ. 5) Đức Cha thấy xu hướng tương tự trong truyền giáo: "Ý hóa những quốc gia này, đặc biệt là Nam Mỹ, là mục tiêu chính của những người truyền giáo Salêdiêng, thay vì cải đạo những người bán khai". Kết cục là, "sau khi mệt mỏi tranh cãi suốt mười một năm, giờ con có thể thấy rõ ràng vì con, vì tu viện của con, vì Ba Lan và vì Giáo hội, tách khỏi những người Salêdiêng Ý và thành lập một Tu hội riêng biệt vốn nắm giữ Quy luật nguyên thủy của Don Bosco quả là hữu ích hơn đối với con. Vì mục đích này, ngày 23 tháng Chín năm nay, con đã trình yêu cầu của con cho Đức Giám mục Przesmysl và cho Đức Thánh Cha".⁴⁰⁷ Điều này đã chứng kiến sự khởi đầu của Tu hội 'Làm việc và Tiết độ', và chính quyền dân sự sẵn sàng chấp thuận cho vị linh mục này.

Về phần mình Đức Giám mục không tin rằng ngài "cần phải phản đối ý tưởng thành lập một Tu hội theo tinh thần sơ khởi của Don Bosco, lấy cảm hứng từ những ví dụ tương tự trong lịch sử Giáo Hội", như chúng ta đọc trong biên bản của Tu Nghị Bề trên ngày 14 tháng Ba năm 1898. "Cha Rua trả lời rằng Markiewicz từ chối vâng phục sau khi chúng ta viết cho cha yêu cầu cha lập lại trật tự trong nhà

⁴⁰⁶ *Biên bản Tu Nghị Bề trên*, ngày 29 tháng 12, 1897, trong FdR 4242C2.

⁴⁰⁷ Thư của B. Markiewicz gửi Đức Giám mục Przemyśl, Miejsce, ngày 28 tháng 12, 1897, được đưa cho tôi và được dịch bởi Tadeusz Jania, Krakow.

của mình theo lời khuyên mà chính Đức Giám mục đã truyền đạt cho cha; rằng chúng ta không thể cho phép Tu hội mới này mang tên gọi của chúng ta; rằng chúng ta sẽ tháo cởi lời khẩn của Markiewicz phù hợp với Quy luật chúng ta, và kết quả là ngài không còn chia sẻ những đặc quyền của chúng ta nữa". Hội đồng đó quyết định gửi cho Tổng Đại diện tại Rôma, Caesar Cagliero, một bản sao lá thư của Đức Giám mục và câu trả lời để ngài có thể trình bày cho Bộ lo về các Giám mục và Dòng Tu, có nghĩa là Tòa thánh.⁴⁰⁸

Thực thế, cha Markiewicz đã nài nỉ Rôma, nhưng họ đã phớt lờ. Vào cuối lá thư dài gửi cho Đức Giáo Hoàng đề ngày 5 tháng Tư năm 1898, sau khi liệt kê những sự dè dặt của mình liên quan đến những gì cha gọi là "Tu hội Salêdiêng mới", cha viết:

[...]. Khi người vừa được nhắc đến [Cha Veronesi], trước tiên bằng lời nói sau đó bằng chữ viết, dưới sự vâng phục nhấn mạnh đến việc đưa vào những điều này [những tục lệ của Ý], do lương tâm thôi thúc, con đã ngừng liên lạc với các bề trên của cha ấy và thành lập một Tu hội riêng biệt đi theo Quy luật và sự tuân giữ nguyên thủy của Don Bosco, bởi vì, ngoài kỳ tinh tâm thường niên theo tinh thần của Thánh Ignatius Loyola, nhà Don Bosco ở Miejsce nổi bật rõ ràng so với những nhà khác Salêdiêng khác ở Ý, đặc biệt là vì học sinh của nó tỏ rõ những đức tính mà Don Bosco nhấn mạnh, như là làm việc và tiết độ, đặc biệt đối với khía cạnh tuyệt vời của sự tiết độ đó là sự khiêm nhường.

Người ký tên dưới đây có bốn tư giáo và bốn anh em khẩn trọn với con và bốn mươi tập sinh. Con khiêm nhường cầu xin Đức Thánh Cha ban cho Tu hội này những đặc quyền mà Tòa Thánh đã ban cho Tu hội được Gioan Bosco đáng ghi nhớ sáng lập mà con là một người con và là kẻ bắt chước trung tín nhất.⁴⁰⁹

Cha Markiewicz đặt Hội của mình dưới sự bảo trợ của Tổng lãnh Thiên thần Micae. Đây là nguồn gốc của các Tu hội nam và nữ được

⁴⁰⁸ *Biên bản Tu Nghị Bề trên*, ngày 14 tháng Ba, 1898, trong FdR 4242C4.

⁴⁰⁹ Tài liệu được cung cấp bởi Tadeusz Jania, Krakow.

biết đến với tên Michaelites, được Rôma công nhận sau khi vị Sáng lập của họ qua đời.

Trong sự kiện này, chúng ta quan tâm đến những cảm xúc của cha Rua hơn hết. Chúng ta biết những điều này trong các lá thư gửi cho Đức Giám mục Przemyśl vào năm 1897 và Đức Giám mục Solecki vào năm 1898. Ngày 19 tháng Mười Hai năm 1897, ngài chỉ loan báo rằng cha Markiewicz đã rời Tu hội Salêdiêng:

Đối mặt với sự bướng bỉnh cố chấp của ngài, sau khi kiên nhẫn chờ ba tháng để ngài rút lại, chúng con không thể làm gì khác ngoài việc tháo cởi [cho cha Markiewicz] lời khấn của ngài và loại cha khỏi danh sách các thành viên của Tu Hội chúng con. Tuy nhiên, chúng con không muốn thực hiện bước cuối cùng này mà không thông báo trước cho Đức Cha và không được nghe ý kiến của Đức Cha trước. Nếu Đức Cha đồng ý, bắt đầu từ bây giờ, từ lá thư này, chúng con đặt cha Markiewicz dưới quyền xét xử của Đức Cha và loại cha khỏi danh sách các thành viên của Tu hội chúng con.⁴¹⁰

Ngày 27 tháng Ba năm 1898, theo sau một lá thư từ Đức Giám mục, được trích dẫn ở trên, và được xem xét tại cuộc họp của Tu Nghị Bề trên ngày 14, cha Rua đã gửi thêm một lá thư bằng tiếng Latinh, trong đó chứa đựng những lời phê bình chi tiết sau đây:

Xin chân thành cảm ơn lá thư của Đức Cha, tràn đầy tính nhân văn và lòng tốt mà con vui mừng nhận được. Con sẽ không nói thêm nhiều về cha Bronisław Markiewicz; sự bất tuân và cứng đầu của ngài đã làm cá nhân con cũng như các bề trên khác đau khổ. Đức Cha biết rằng ngài đã lập một nhà cho các thiếu niên và thiếu nữ ở Miejsce vốn vi phạm luật lệ của Tu hội chúng con. Việc này nguy hiểm cho những thói quen tốt và do đó đi ngược lại ý muốn của con. Khi vị Kinh lược, cha Veronesi, người mà con phải đến Miejsce, đưa ngài tất cả các nhận xét và cảnh báo có liên quan, trong tinh thần bác ái và đưa ngài những chỉ thị theo mong muốn của chính Đức Cha; cha Markiewicz, đã trơ

⁴¹⁰ Trích dẫn trong *Positio super vita et virtutibus*, 83.

tráo giữ ý kiến của mình, tự nhận rằng ngài là người duy nhất tuân theo Quy luật của Tu hội Thánh Phanxicô Salê và rằng tất cả các bề trên khác đã đi chệch khỏi con đường đúng đắn năm xưa. Thật là trớ trêu! Hay đúng hơn, thật là ngu xuẩn! Khi mọi người biết rằng không một dấu chấm phết nào được thay đổi trong Quy luật nhận được từ Đấng Sáng lập đáng kính nhất của chúng con. Sự bất trung và bất tuân phục của một số ít không ảnh hưởng đến Quy luật. Vậy thì trước hết, mong cha Markiewicz thân yêu của chúng ta học cách vâng lời và khiêm nhường; thì ngài sẽ thấy rằng không có gì thay đổi trong Quy luật của chúng con. Theo Hiến Luật chúng con (Ch. II, điều 5), vì sự bất tuân và sự bỏ chạy nghiêm trọng như vậy, cha Markiewicz đã chính đáng bị loại khỏi Tu hội Thánh Phanxicô Salê, được xác nhận bằng bức thư này. Ngài trở về tình trạng linh mục triều đơn thuần, dưới quyền Đức Giám mục của ngài và sẽ không còn được hưởng các đặc quyền của Tu sĩ. Con tiến cử ngài cho Đức Cha, hy vọng ngài có thể là một cha xứ xuất sắc. Nhưng con sẽ không bao giờ cho phép ngài chiếm đoạt bằng bất kỳ cách nào danh xưng của người Salêdiêng và người cha Gioan Bosco tôn kính nhất của chúng con. Con sẽ dùng hết sức mình phản đối điều đó. Nếu ngài dự định lập một Tu hội, ngài có thể gọi nó theo tên Thánh Stanislaus Kotska hoặc Thánh Gioan Berchmans. Nhưng ngài không thể chiếm đoạt một danh xưng đã được biết đến, điều này sẽ tạo ra sự lộn lộn rất lớn, chống lại ý kiến của Đức Thánh Cha Lê-ô XIII, người đã cố hết sức hướng dẫn các Gia đình Dòng tu hợp nhất.

Dù bất xứng, con giao phó bản thân và Tu hội của con cho những lời cầu nguyện mạnh mẽ của Đức Cha.

*Tôi tố hèn mọn và tận tụy của Đức Cha,
Linh mục Micae Rua,
Bề Trên Cả của Tu hội Salêdiêng.⁴¹¹*

Vào tháng Tư năm 1898, trong một lá thư mới được viết bằng

⁴¹¹ Bản sao tiếng Latinh trong FdR 4207E10-12.

tiếng Latinh gửi Đức Giám Mục, và được viết theo yêu cầu của Đức Giám mục Phụ tá Weber, cha Rua đã nhắc lại câu chuyện của cha Markiewicz ở Ba Lan một lần nữa.⁴¹² Sao chép lại toàn bộ thì quá dài vì vậy tôi chỉ trích dẫn những than phiền mới về ngài. Bất chấp việc Quy luật cho phép điều này, cha Markiewicz đã cấm các người Salêdiêng vốn được gửi đến giúp ngài không được giải bày những than phiền của họ với các bề trên của họ. Ngài tuyên bố rằng người Salêdiêng nắm giữ tiền thu được ở Ba Lan để sử dụng riêng cho họ, trong khi trên thực tế nó được dùng để huấn luyện các thanh niên Ba Lan trong các nhà tại Foglizzo, Ivrea hoặc Lombriasco. Ngôi nhà được nêu danh cuối cùng này được công chúng gọi là ngôi nhà Ba Lan. Cha Rua kêu lên: "Tại sao phải ngạc nhiên khi các Cộng Tác viên Ba Lan nhận thức rõ ràng là họ đã giúp chúng con và chấp thuận việc sử dụng số tiền họ gửi cho chúng con!". "Gửi một số thanh niên này trở về chăm sóc lớp trẻ là không khả thi vì họ chưa học xong; nhưng mọi người đều biết đây là ý định của con". Bản thân ngài đích thân hỗ trợ người nhập cư Ba Lan đến Mỹ hoặc Anh: "Điều này đủ để bác lại sự phẫn đối của cha Markiewicz rằng cho đến bây giờ, người Salêdiêng đã không làm gì cho Ba Lan". Ngài kết thư, thật cay đắng về mọi thứ, với điều mà ngài coi là vấn đề nghiêm trọng nhất:

Xin Đức Cha đừng ngạc nhiên vì con phàn nàn về sự ly giáo này đã bị cha Markiewicz gây ra cách đau đớn trong Tu hội chúng con, bởi ngài bất tuân, và cách riêng bởi ngài tráo vu khống toàn Tu hội như thể đã phản bội tinh thần ban đầu của mình. Nếu cha Markiewicz thực sự muốn phục vụ Thiên Chúa và làm việc để cứu rỗi các linh hồn một cách độc lập với các bề trên hợp pháp của mình, thì chiếm đoạt danh xưng Salêdiêng, hay gọi mình là một người con của Don Bosco, hay làm cho các linh mục Ba Lan và các giáo sĩ xa khỏi ơn gọi của họ quả là không đúng đối với ngài.

Thực vậy, thật đau buồn khi cha Markiewicz, trong nhiều lá thư khác nhau, đã thúc giục những người Salêdiêng khác rời khỏi Tu hội để đến và tham gia với ngài. Một số người đã từ chối đề

⁴¹² Bản thảo sao chép cho là vào tháng Tư, 1898, trong FdR 4208A8-B3.

ngộ này, nhưng một giáo sĩ tên là Orlemba, sau khi khẩn, đã đến Miejsce và, để người này không cảm thấy có lỗi vì đã làm như vậy, Markiewicz bổ nhiệm ông làm giám đốc trường nội trú. Tu Giáo Orlemba chưa bao giờ được miễn chuẩn lời khẩn của mình. Hãy để ngài đặt tên khác cho Tu hội của mình và không được phép làm các linh mục và giáo sĩ xa lánh ơn gọi của họ hoặc viết cho các Cộng Tác viên xin tiền, khi tạo ra nhiều lần lộn. Điều này đã xảy ra trong các lá thư ngày 2 tháng Tư vừa rồi khi ngài kêu gọi các linh mục dâng lễ theo ý chỉ của ngài và gửi tiền cho cái mà ngài gọi là "Nhà Don Bosco".

Quy dưới chân Đức Cha, con phó mình cho những lời cầu nguyện sốt mến của Đức Cha, cho cá nhân con và Tu hội mà con dẫn dắt, dầu con bất xứng.

Vị Tổng Thỉnh viên cho Ấn phong thánh của cha Markiewicz nói với tôi: "Có một sự thiếu hài hòa giữa hai vị Thánh". Chắc chắn như vậy, khi thấy rằng Giáo hội, bằng cách công nhận bản chất anh hùng của các nhân đức của các ngài, đã phong thánh cho cả hai, Micae Rua vào năm 1972, Bronisław Markiewicz vào năm 2005 ... Nhưng chúng ta cần thú nhận rằng vào năm 1897 và 1898, người đau khổ nhiều nhất trong "cuộc chiến giữa hai vị thánh" chắc chắn là cha Rua chúng ta. Cơ sở đầu tiên trên đất Ba Lan khiến ngài đau khổ cực kỳ. Ngài rất thận trọng khi bắt chước Don Bosco, trung thành theo bước chân ngài. Công khai cáo buộc ngài thiếu trung tín với Vị Thầy của ngài, khi tưởng tượng xem có một phiên bản nghiêm ngặt hơn của Quy Luật nguyên thủy, một thứ gì đó thực tế chưa bao giờ tồn tại, và do đó tạo ra một luồng đối kháng, nếu không phải là một sự chia rẽ thực sự trong Tu hội: tìm ra một hình thức tra tấn tinh tế hơn quả là khó khăn.

Vào năm 1898, cơ sở mới, chắc chắn là cứng rắn nhưng thành công, nhà ở Oświęcim là dầu thơm làm dịu nỗi đau trong tim ngài.⁴¹³ Miejsce có thể bị lãng quên, Oświęcim chiếm vị trí nổi bật nhất trong số các công cuộc Salêdiêng ở Ba Lan.

⁴¹³ Về cơ sở thành lập ở Oswiecim, xem *Annali* II, 679-685.

Hành Trình Tôi

BẢN ĐẢO IBERIA (1899)

Đi theo cha Rua trong mọi cuộc hành trình của ngài khắp châu Âu quả là tẻ nhạt.

Những chuyến ngài đi đến Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha vào năm 1899 và những chuyến đưa ngài đến tận Algeria đáng cho chúng ta chú ý, cũng như thực tế là ở một số thị trấn sự nhiệt tình cả từ những người trẻ tuổi và đám đông khi nhìn thấy ngài gợi nhớ Don Bosco cũng khơi gợi tâm tình đó ở Paris và Lille năm 1883. Họ tôn kính cha Rua như một vị thánh sống cũng như cách họ đã làm với vị thầy của ngài 16 năm trước.⁴¹⁴

Ở Catalonia và xứ Basque

Từ Pháp đến, cha Rua được cha Gioan Marengo tháp tùng, vị Tổng Đại diện của ngài đối với Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu và cha Philip Rinaldi, người đã tham gia với họ ở biên giới. Họ xuống ga tại Barcelona lúc một giờ sáng ngày 5 tháng Hai năm 1899. Mọi người đang đợi ở nhà ga để chào đón. Một nhóm công nhân trẻ từ Nguyễn xá Salêdiêng ở San Jose đã cố gắng cởi những chú ngựa khỏi xe ngựa do một Cộng Tác viên gửi đến và chính họ kéo xe cho ngài dọc theo Rambla, con đường được thắp sáng rực rỡ chạy xuyên qua thành phố. Một cách lịch sự họ đã được khuyến khích ngừng kế hoạch này. Các du khách đi ngay đến Sarrià và trường Salêdiêng tại đó cũng

⁴¹⁴ Xem thư của G. Marengo gửi D. Belmonte trong cuộc hành trình này, trong FdR 3004A12-C1, mà tôi tham khảo Chaequent không trích dẫn trực tiếp. Với cuộc hành trình đến Bán đảo Iberica, x. «Il viaggio del Ven.do nostro Superiore Don Rua», *Bollettino Salesiano*, tháng Năm năm 1899, 120-122; tháng Sáu, 1899, 145-147; tôi theo sát bản tường thuật của Ceria, *Vita*, 295-308.

thấp sáng trung. Nơi đây cha Rua phải đi giữa 400 thiếu niên đứng xếp hàng, bị ngài làm mê hoặc.

Hai tuần không đủ để đến thăm các Cộng Tác viên ở Barcelona và cho họ các bài huấn đức, trình bày những phần bổ sung của mình cho các vị thẩm quyền tôn giáo và dân sự và để những người muốn gặp phỏng vấn ngài. Nguyễn xá Thánh Giuse, công trình cuối cùng do Cộng Tác viên thánh thiện Dorothy Chopita thành lập, gây ấn tượng mạnh với ngài. Ngài nói về nó tại Bologna ngày 30 tháng Năm sau đó.

Chỉ vài năm trước đây, sự vô luân và vô đạo ngự trị trong khu vực này; giới trẻ thì xác lác và gầy gò vì gương xấu của những người lớn tuổi. Họ sỉ nhục những người qua đường trắng trợn đến nỗi lực lượng trật tự công cộng đã phải thường xuyên can thiệp. Giờ đây tôi nhận thấy dân cư điềm đạm và lịch sự; những người trẻ sống động và vui vẻ nhưng rất kính trọng các linh mục; họ chào hỏi và tiếp cận các ngài với sự tin tưởng sâu sắc. Mọi người đều cho rằng sự thay đổi kỳ diệu này là nhờ Nguyễn xá vốn chỉ hoạt động trong khu vực này trong một vài năm và họ tán dương tổ chức này vì qua việc hướng dẫn và giáo dục trẻ em, thực sự có tác dụng tương tự đối với cha mẹ và gia đình các em.⁴¹⁵

Liên quan đến bốn ngôi nhà đầu tiên mà ngài đến thăm, hai ngôi nhà được những người Salêdiêng và hai Nữ tu Salêdiêng điều hành. cha Rua đã viết cho Phó Tổng Bề trên của mình là cha Belmonte ngày 15 tháng Hai. "Ở đây mọi thứ đang diễn ra rất tốt. Các nhà được cảm thông rất nhiều". Ngài dành hai ngày đến nhà thứ năm, tập viện Thánh Vinh Sơn dels Horts vốn khá gần thành phố. Đó là trong những ngày cuối cùng của mùa lễ hội Carnival. Các tập sinh đang tinh tâm. Cha Rua ngồi giải tội và ban 'huấn từ tối' cũng như giảng kết thúc tuần tinh tâm. Người dân địa phương đã toàn tâm toàn ý tham dự ngày lễ của tập viện đến nỗi dường như họ quên mất những trò chơi đeo mặt nạ thông thường. Thậm chí một cái mặt nạ cũng

⁴¹⁵ Amadei II, 534-535.

không thấy. Cha Rua hài lòng. Từ tập viện ngài viết cho vị Phó Tổng Bề trên: "Ở đây cũng có vẻ như mọi thứ đang diễn ra tốt đẹp." Bề Trên Cả không bao giờ phóng đại ý tưởng của mình. Ngài muốn nói rằng mặc dù có một số lỗi lầm và những điểm yếu không thể tránh khỏi nhưng các yếu tố cốt yếu vẫn được bảo đảm. Các nhà ở Barcelona và tập viện gần đó đã gây ấn tượng mạnh với ngài qua tinh thần Salêdiêng của họ.⁴¹⁶

Một bất ngờ thú vị chờ ngài khi ngài quay lại Sarrià, một cuộc họp của các cựu học sinh, cuộc họp đầu tiên được tổ chức tại Tây Ban Nha. Một tờ tuần báo ở đây khẳng định: "Đây là một cảnh tượng thực sự đáng ngưỡng mộ mà chúng tôi chưa hề thấy trước đây."⁴¹⁷ Được cha Rua khuyến khích, những người trẻ tuổi này đã thành lập một hiệp hội lâu bền nhằm tập hợp tất cả các cựu học sinh của Sarrià.

Thứ sáu ngày 17 tháng Hai, cha Rua đến ngôi nhà ở Gerona; tại đây ngài làm phép viên đá đặt móng cho nhà thờ dâng kính Đức Maria Phù Hộ các Giáo Hữu. Trời mưa nặng hạt khi ngài đến và kéo dài cả đêm; có rất ít dấu hiệu ngớt mưa. Người dân đã phải chịu một trận hạn hán kéo dài, vì vậy họ cảm ơn trời và chính cha Rua, vì sự xuất hiện của ngài dường như đã thúc đẩy cho có mưa. Nhưng cơn mưa lại làm những người Salêdiêng lo lắng vì sợ rằng có thể phá hỏng bữa tiệc của họ. Thấy vậy cha Rua đã trấn an họ. Sau đó vào thứ bảy, ngài đề nghị họ đọc kinh sáng và kinh tối sốt sắng để mọi thứ tiến hành được chẵn chu. Thực vậy vào Chúa Nhật ngày 19 mặt trời đã lộ dạng và cho phép buổi lễ diễn ra ngoài trời trước một đám người rất lớn.

Ngày 21 tháng Hai, cha Rua rời Catalonia và hướng về Bồ Đào Nha. Cuộc hành trình dài và mệt mỏi hơn ngài tưởng. Trên đường ngài dừng lại bốn lần. Ngài dừng lại ở các nhà Bilbao, Santander, Bejar và Salamanca. Khắp nơi 'sự nhiệt tình, cảm tình, kính trọng tuôn tràn bao quanh ngài không chỉ từ phía những người Salêdiêng và học sinh mà còn từ những người khác, trên hết là từ một số Cộng

⁴¹⁶ Xem thư trong FdR 3756D9-10.

⁴¹⁷ *El Sarrianes*, 25 tháng Hai năm 1899, trích trong Ceria, *Vita*, 297.

Tác viên'. Cha Marengo viết như vậy cho cha Belmonte ngày 5 tháng Ba sau đó.⁴¹⁸ Cha Rua đã liên tục bị bao vây bởi những người chò đợi lời khuyên, các nhà báo xếp hàng để phỏng vấn, những người bệnh xin chúc lành. "Cũng lại như Don Bosco, kể cả những người cất những miếng y phục của cha Rua tội nghiệp". Người dân đang lấy cho mình những thánh tích có giá rẻ. Giống như ở Catalonia, người dân từ tòa thị chính, dân thường và giáo sĩ đến gặp ngài. Các Giám mục và tu sĩ Dòng Tên từ Bilbao và Salamanca, người Scolopia từ Saragozza, tỏ ra rất hiếu khách, các tu sĩ Cát Minh từ Alba de Tormes, nơi đây để đáp lại mong muốn của Đức Giám mục Salamanca, cha Rua đã tôn kính thánh tích của Thánh Têrêsa. Ai nấy thể hiện lòng kính trọng của mình theo nhiều cách khác nhau.

Bồ Đào Nha

Ngày 4 tháng Ba sau Salamanca, cha Rua tạm đình chỉ chuyến viếng thăm các nhà ở Tây Ban Nha để đến thẳng Braga ở phía bắc Bồ Đào Nha. Cuộc hành trình này đã gây ngạc nhiên đến khó chịu cho ba du khách. Tại lối vào Nhà ga Quejigal, chuyến tàu của họ đã nhầm lẫn (lỗi của người bê ghi đường sắt) đi theo đường ray dẫn đến đường tàu tránh nơi có vài xe bò đang đậu. Có tiếng va chạm xé không gian. Cha Rua, Rinaldi và Marengo thấy mình bất thần bị ném vào những vị khách ngồi đối diện, rồi nằm trên sàn tàu, hành lý từ những giá gác hành lý rớt xuống các ngài. Cha Rua bị một cú đập nhẹ vào trán và chảy máu mũi. Các du khách khác từ khoang tàu không bị thương. Ở những chỗ khác, một số người bị những vết cắt và bầm tím. Đầu máy đã xoay sở kéo họ đến trạm tiếp theo ở đó người ta thay đầu máy.

Việc đến Braga trở một tiếng vẫn không ngăn được người Bồ Đào Nha chào đón nồng nhiệt Đấng Kế vị Don Bosco. Ngày hôm sau, mùng 5 tháng Ba Đức Tổng Giám mục Sebastião Leite de Vasconcellos, một người rất ngưỡng mộ những người Salêdiêng ở Bồ Đào Nha, đã tổ chức buổi tiếp tân dành cho cha Rua tại chủng viện. Một diễn giả nổi tiếng dùng tất cả các kỹ năng hùng biện của mình

⁴¹⁸ *Bollettino Salesiano*, tháng Năm, 1899, 121.

để mô tả Don Bosco, mô tả công việc của ngài và vẽ phác thảo hình ảnh Cộng Tác viên Salêdiêng. Đức Tổng Giám mục vốn là một nhân vật tuyệt vời và rất được yêu mến do lòng từ thiện của ngài, đã phát biểu một bài diễn văn ngắn, nhiệt thành. Sau đó, cha Rua đã cố hết sức có thể để cảm ơn mọi người bằng tiếng Bồ Đào Nha. Các chứng sinh rất nhiệt tình. Ngày 9 tháng Ba, cha Marenco đã có thể viết thư cho cha Belmonte: "Buổi văn nghệ mà họ trình diễn ở Braga để tôn vinh cha Rua là một thành công lớn và rất quan trọng đối với thành phố". Cha viết tiếp: "Khi cha Rua rời đi Vigo, thứ ba lúc 11 giờ 30, nhà ga đầy người. Các nhà hảo tâm nổi tiếng nhất đã có mặt để tạm biệt và cảm ơn ngài vì đã tặng cho Braga vinh dự qua chuyến viếng thăm của ngài. Ban nhạc thành phố vang lên, trong khi đám đông vỗ tay và hét lên 'Muôn năm ...', cho đến khi đoàn tàu biến mất. Chúng ta đừng quên những bông hoa được ném dọc theo con đường tới toa hành khách".⁴¹⁹

Nhà ga ở Vigo cách ngoại vi thành phố ba cây số. Bọn trẻ đang chờ đợi cha Rua ở đó. Các em lớn tiếng hô vang: "cha Rua muôn năm"! và chạy dọc theo chiếc xe ngựa của ngài đến Nguyễn xá Salêdiêng. Tiếng hét của các em thông báo cho người dân biết cha Rua đến, khiến họ ngạc nhiên vì sự biểu lộ này. Cha Rua nói về chuyện này tại Bologna cùng với Nguyễn xá Thánh Giuse tại Barcelona. Ngài nói: "Cha đã được chào đón trong một ngôi làng nhỏ bởi một đám thanh thiếu niên thuộc mọi lứa tuổi và mọi lớp và các em đã tiếp đón cha nồng nhiệt với một sự hộ tống danh dự suốt ba cây số, một dấu hiệu rõ ràng của lòng kính trọng và yêu mến."

Các Cộng Tác viên cả nam lẫn nữ đang đợi ở lối vào trường cao đẳng, vì đám đông đã tập trung ở sân trong. Ngày hôm sau, cha Rua đi xuống khu vực của ngư dân gần bờ biển nơi người Salêdiêng đã làm việc trong ba năm. Những người dân đơn sơ này đang chờ trong thánh đường vì muốn nghe ngài. Ngài thân mật nói chuyện với họ, hứa rằng người Salêdiêng sẽ làm việc vì nhu cầu thiêng liêng của họ và công khai xin các Cộng Tác viên giúp họ trong việc này. Mong muốn của ngài đã thành hiện thực khi một thời gian ngắn sau đó

⁴¹⁹ *Bollettino Salesiano*, tháng Năm, 1899, 122.

người Salêdiêng đã phụ trách giáo xứ ở đó.

Ngày 9 từ Vigo ngài trở lại Bồ Đào Nha. Sau một ngày ở Porto với bạn hữu rộng tay tiếp đón, ngài tới Lisbon sáng ngày 11 tháng Ba. Thủ đô xinh đẹp dường như muốn là một thủ đô hiếu khách nhất trên thế giới. Ngay cả giới báo chí cực tự do cũng thông tri việc ngài đến. Chính quyền và các nhà quý tộc không tiếc lời nói hoặc cử chỉ để tỏ ra tôn quý và kính trọng ngài. Trong thời gian này tại đất nước ấy ít có sự pha trộn các tầng lớp xã hội. Như cha Rua nói, tại trường Salêdiêng nơi họ muốn tận dụng sự hiện diện của cha Rua để tổ chức việc phát thưởng cho học sinh thêm trang trọng: "bạn có thể thấy rằng các quý tộc không tỏ ra khinh thị việc phát thưởng cho những trẻ học nghề xứng đáng với nỗ lực của các em". Các phần thưởng là dụng cụ nghề nghiệp.

Theo cha Marengo trong lá thư ngày 14 tháng Ba, Hầu tước De Livieri, "một người bạn đồng hương của Don Bosco, người đã sống ở Bồ Đào Nha trong nhiều năm" đã tổ chức một bữa tiệc để vinh danh cha Rua. Trong số những nhân vật nổi tiếng được mời có các Giám tỉnh dòng Phanxicô, dòng Đa Minh, dòng Tên, dòng Vinh Sơn và dòng Chúa Thánh Thần. Bề Trên Cả lịch sự đáp lại những lời nâng đỡ chúc mừng sau đó. Dường như việc này khuyến khích sự hào phóng của Hầu tước, một người bạn tuyệt vời của những người Salêdiêng ở Lisbon trong nhiều năm. Họ đang hoạt động ở một địa điểm không tương xứng và đang tìm một nơi nào đó thuận tiện để lập trường kỹ thuật của họ. Hầu tước tặng cha Rua một trăm ngàn franc và một tài sản rộng lớn nơi các con cái ngài có thể xây dựng một tòa nhà có khả năng đáp ứng nhu cầu của họ. Khi việc này được công khai, cử chỉ này khuyến khích những người khác tặng tiền hoặc hỗ trợ người Salêdiêng ... Tại Lisbon cha Rua đã huấn đúc bằng tiếng Pháp, hầu hết mọi người đều có thể hiểu.

Khi biết rằng Triều đình Hoàng gia sẽ trân quý nếu ngài viếng thăm, cha Rua đã đến đó. Trước tiên ngài gặp Nữ hoàng Amelie, người đã tiếp ngài hết sức ân cần. Bà đã muốn những người Salêdiêng tiếp quản một trại cải huấn; nơi đây, theo lời bà, khi chúng đi vào mới chỉ là những em gặp khó khăn thôi, nhưng khi bước ra

lại trở thành những kẻ vô lại thực sự. Bà nói thêm: "Nhưng vì nó là một cơ sở của chính phủ, quá trình này sẽ không dễ dàng. Ít ra cũng sẽ mất thời gian! Vì vậy, hãy phát triển công cuộc đó nhưng giữ cho mình tự do khi làm thế. Tôi sẽ tiếp tục bảo vệ nó. Nó thực sự sẽ làm nên chuyện tốt". Đoạn cha Rua đi đến phòng hai đứa con của bà, các hoàng tử trẻ, nhưng chỉ thấy người con út ở đó và trò chuyện với cậu trong vài phút; ngài đã chúc lành và cho cậu một mẽ đay Đức Maria Phù Hộ các Giáo Hữu. Ngày hôm sau ngài đến và gặp Lu-y Philip, người thừa kế ngai vàng, cậu nói về việc sắp Rước Lễ lần đầu. Cha Rua đeo một chiếc mẽ đay Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu quanh cổ cậu và chúc lành cho cậu. Hoàng tử quý xuống kính cẩn nhận phép lành. Cuối cùng, ngày 14 tháng Ba, ngài đến thăm Hoàng Thái Hậu, Maria Pia Savoy, bà đã nồng nhiệt chào đón ngài.

Tại Pinheiro de Cima, không xa thủ đô, các tập sinh đã hăm hở chờ Bề Trên Cả, bản thân ngài cũng rất thiết tha muốn gặp các em. Ngài đến đó ngày 16 tháng Ba và nhận lời khẩn của hai tập sinh. Ngài rời Lisbon sáng hôm sau. Bạn bè và người hâm mộ đã đến nhà ga để lại tiếp tục tỏ ra họ yêu mến ngài. Cha Rua nói với cha giám đốc: "Tin cha đi, khi cha nói rằng cha để lại một phần trái tim của mình ở Lisbon". Ngày hôm sau, cha giám đốc gửi cho ngài bản sao món quà là khu đất từ Hầu tước Liveri, cha viết: "Các bạn trẻ của chúng con không vui khi cha rời bỏ họ". Một số các em bị ảnh hưởng nhiều bởi những gì đã thấy và nghe, xin trở thành người Salêdiêng, thực sự các em muốn trở thành những người truyền giáo. Tờ *Correo de Andalucia*, vốn công bố tin tức về sự trở về Tây Ban Nha sắp tới của cha Rua, đã viết: "Cha Rua đã gây ảnh hưởng rất nhiều đến các thành phố mà ngài viếng thăm và dấu vết ngài viếng thăm sẽ không biến mất quá nhanh".

Andalucia

Từ Lisbon cha Rua đã đi thẳng đến Seville, nơi trở thành điểm khởi hành cho chuyến thăm của ngài tới các nhà Andalucia.

Seville chào đón thật xúc động. Ngài chưa xuống khỏi tàu thì các Cộng Tác viên đã xúm xít quanh ngài. Đức Tổng Giám mục thánh thiện Marcelo Spinola - người mà chúng ta mang nợ cuốn sách nhỏ,

Don Bosco y su Obra, xuất bản tại Barcelona năm 1884 - là người đầu tiên chào đón ngài. Ở quảng trường phía trước nhà ga, nơi một hàng xe ngựa xếp hàng, một đám đông vỗ tay hoan nghênh cha Rua. Đức Tổng Giám mục mời cha Rua lên xe ngựa của mình. Một đám đông, chủ yếu là công nhân, đang chờ đợi trước nhà Salêdiêng. Ngay khi chiếc xe ngựa đến gần, một tiếng hô vang lên cùng với pháo hoa, nhấn chìm tiếng các bạn trẻ đang hát theo nhạc đệm của ban nhạc. Gần như được dân chúng nhắc lên cao, cha Rua hướng đến ngôi nhà thờ lớn mà chẳng mấy chốc đã đầy những người là người. Cuối cùng người ta cũng có thể nghe các học sinh long trọng hát *Te Deum* từ bàn thờ. Sau đó, là những lời chào đón ở sân trong: một bài phát biểu ngắn nhưng hào hùng từ một giáo sư đại học, những lời triu mến từ Đức Tổng Giám mục và một câu đáp từ cảm động của cha Rua bằng tiếng Tây Ban Nha lưu loát. Dù rất khó khăn, cuối cùng cha Rua cũng có thể thoát khỏi đám đông vây ngài tứ phía. Khi đã xoay sở để về phòng mình, ngài thấy rằng họ đã cất áo dòng của mình, và ngài xin cha giám đốc, Phêrô Ricaldone, nói họ đừng làm thế nữa. Cha Ricaldone hứa, nhưng để làm nguôi lòng ngài, cha nói với một chút hài hước: "Xin cha thư giãn, ngày mai cha sẽ có một áo dòng khác, tuy nhiên cho phép con nói, rằng họ chưa bao giờ muốn cất áo dòng của con." Cha Rua mỉm cười. Những ngày sau đó, một số gia đình nổi tiếng gửi khăn tắm, bộ đồ sành sứ, vải lanh, quần áo ngủ, thảm trang trí, đồ nội thất, hy vọng rằng chúng có thể được ngài sử dụng ít nhất một lần và sau đó được giữ như thánh tích.

Các chuyến viếng thăm kéo dài hai ngày. Ngày 19 tháng Ba, cha Rua muốn tham gia với những em lao động mừng lễ Thánh Giuse. Sau đó, ngài đi đến các Nữ tu Salêdiêng để xem một cộng đoàn Salêdiêng mới mở được dâng cho Thánh Bê-nê-đi-ctô ở Calatrava. Ngày 21 tháng Ba, ngài ngắt ngang chuyến thăm ở Seville để đi đến trường cao đẳng đầu tiên ở Carmona, sau đó đến Valver del Camino, nơi có các Nữ tu Salêdiêng, rồi đến những người Salêdiêng và các Nữ tu ở Ecija, ở cộng đoàn mới tại Montilla, viện Utrera và trường do các Nữ tu ở Jerez de la Chaontera điều hành, tất cả các thành phố

nhỏ ở tỉnh Seville.⁴²⁰ Ở Ecija, trong lúc tàu đang vào ga, chuông thành phố vang rền. Không thiếu một nhân vật quan trọng nào chào đón ngài. Ngày hôm sau những đám đông người xuất hiện để chia tay "vị thánh". Ngày 25 tháng Ba tại Utrera, nhà Salêdiêng đầu tiên được thành lập ở Tây Ban Nha, ngài được chào đón trong thành phố, họ nói, như thể ngài là một vị vua hay là thành viên của Hoàng Gia. Cha Rua đã dâng Thánh Lễ Chúa Nhật Lễ Lá, sau đó đi tinh tâm với những người trẻ ba ngày đầu tiên của Tuần Thánh, giải tội, ban "huấn từ tối" và bài giảng kết thúc. Ngày 30 tháng Ba, Thứ Năm Tuần Thánh, ngài quay trở lại Seville kịp lúc để chủ trì việc rửa chân vào buổi tối.

Vào Thứ Sáu Tuần Thánh, như cha Rinaldi viết, dường như ngài rất xúc động khi tham dự đoàn rước truyền thống "Chúa Kitô chịu chết". Mọi người không ngừng ngưỡng mộ ngài, nhìn về mặt trầm tư sâu sắc của ngài. Tối Thứ Bảy Tuần Thánh, vào cuối Mùa Chay, các thiếu niên từ Câu lạc bộ Công giáo tại Nguyễn xá Thánh Biển Đức đến đón ngài. Các cậu bé từ Nguyễn xá không rời ngài lấy một phút. Có một buổi văn nghệ với các bài phát biểu, bài hát, âm nhạc. Sau đó, họ mời ngài ở lại xem một vở diễn, được cha Phêrô Ricaldone viết kịch bản. Cha Rua vốn rất ủng hộ công việc các Nguyễn xá, thể hiện sự bình thản với mọi thứ đang diễn ra mà Ceria mô tả như là "siêu nhân". Cuối cùng khi đi qua nhà thờ, nơi đây các cha mẹ đang đợi ngài để chúc lành cho con cái của họ. Những bài thánh ca Andalucia được hát dưới bầu trời Seville trong vắt tạo nên một buổi tối vui vẻ và kết thúc bằng một màn trình diễn pháo hoa.

Thứ hai sau Lễ Phục Sinh là màn trình diễn cuối cùng cho những ngày ngài ở Seville. Nó diễn ra trong một hội trường xinh đẹp ở dinh thự của Đức Tổng Giám mục Seville. Các cấp chính quyền, tầng lớp quý tộc, những công dân được kính nể đều ở đó. Vào lúc cuối, Cha Rua cảm ơn họ bằng tiếng Tây Ban Nha, rồi ngài xin Đức Tổng Giám mục chúc lành Tu hội Salêdiêng và tất cả mọi người ở đó qua chính 'con người khiêm hạ' của ngài. Đức Tổng Giám mục muốn nói điều

⁴²⁰ Có lẽ không phải tất cả! Cũng đáng chú ý là Valver del Camino ở Huelva, Montilla ở Córdoba và Jerez de la Frontera ở Cádiz.

gì đó, trước hết, với cha Rua, sau đó là với các công dân của Seville. Ngài nói cho cha Rua: "Cha có thể trở về nhà hạnh phúc và hài lòng. Những người con Salêdiêng của cha đang làm việc rất tốt ở đây và thành phố nhìn nhận điều này và kính trọng họ". Sau đó quay sang người dân ngài nói thêm: "Là một dân tộc anh chị em biết làm thế nào trân trọng những lợi ích, nhận ra việc phục vụ, xem thấy điều gì đáng được khen ngợi, hoan nghênh và kính trọng những người tạo ra nó và đáp ứng những nhu cầu hôm nay. Một dân tộc có nguồn lực như thế này là một dân tộc tuyệt vời có thể tạo cho mình đời sống mới". Cảnh tượng tiếp theo là một trong những cảm xúc không thể diễn tả. Đức Tổng Giám mục phản đối rằng ngài không thể chấp nhận lời thỉnh cầu của cha Rua xin chúc lành. Trái lại, cùng với những người còn lại, ngài muốn Đấng Kế vị Don Bosco ban phép lành. Cha Rua đã cố gắng để nhận [phép lành trước] bằng cách quỳ xuống, nhưng Đức Tổng Giám mục đã tử tế buộc ngài phải đứng dậy và chúc lành cho Đức Cha và những người khác. Kết cục là cả hai đều quỳ gối. Trong một khoảnh khắc căn phòng rơi vào im lặng trong sự kinh ngạc. Các nhân chứng nói rằng khi cha Rua nói những lời chúc lành, bạn có thể nghe thấy rõ tiếng tim ngài đập.

Ở Seville và vùng phụ cận, cha Rua đã khuyến khích những người Salêdiêng; ngài nói chuyện với các học sinh nội trú, "huấn từ tối" cho tất cả mọi người; ngài ngồi giải tội mỗi buổi sáng và quan tâm đặc biệt đến Nguyễn xá ngày lễ. Tại Đại hội Bologna ngày 30 tháng Năm, ngài đã nói nhiều về những lợi ích của Nguyễn xá Barcelona và của những Nguyễn xá ở "nơi gần Seville".

Các trẻ ở khu vực đó được chia thành hai phe, và thường đấu với nhau bằng súng cao su mà tất cả các em đều biết cách sử dụng cách khéo léo tuyệt vời. Cảnh sát thường xuyên can thiệp, nhưng chẳng thành công hoặc chỉ được đôi chút, và thậm chí đôi khi họ còn bị dính vào trận chiến vì bọn trẻ kéo bè chống lại họ; trong khi đó một số cảnh khá hoang dã gây khó khăn cho nơi này, dù không luôn luôn đổ máu. Đó là lúc mọi người cảm thấy cần giáo dục những thiếu niên. Nguyễn xá ngày lễ là kết quả và những đứa trẻ đã chạy đến nó, thu hút bởi các trò

chơi và thú vui, và sau một vài tháng mọi người cảm nhận được những lợi ích. Một số chiến tích giành được thắng lợi của nền giáo dục tôn giáo đối với những nhân vật lêu lổng này được treo quanh bức tượng của Đức Maria, trong nhà nguyện của Nguyễn xá, những súng cao su treo ở đó do những người cải đạo trẻ tuổi vốn đã từ bỏ trò chơi buồn sầu và nguy hiểm vì yêu mến Đức Mẹ. Với tôi dường như đây là câu chuyện tuyệt vời trong lịch sử các Nguyễn xá ngày lễ.⁴²¹

Sáng ngày 4 tháng Tư, cha Rua chia tay Seville giữa những cách biểu lộ mà chúng ta có thể tưởng tượng. Ngài đã hứa sẽ giảng huấn đức cho các Cộng Tác viên tại Mura. Ngài đã ở đó nhưng vì lúc đó là Tuần Thánh nên ngài không thể nói trước công chúng. Ngài quay lại đó và có thể dành tất cả thời gian cho một số bạn hữu vốn đặc biệt thích những người Salêdiêng.

Sau đó ngài tiếp tục đến Malaga Andalusia. Những người Salêdiêng ở đó cũng được ngưỡng mộ vì họ phục vụ giới trẻ vô vị lợi. Nguyễn xá đầy những người trẻ. Từ ngày 7 đến 12 tháng Tư, cha Rua đến thăm mọi người và biết tất cả mọi người. Các Cộng Tác viên đã chuẩn bị một buổi tiếp đón long trọng để vinh danh ngài. Đức Giám mục chủ trì. Khoảng tám trăm người đến, "bông hoa của thành phố", như cha Ceria viết. Tối ngày 12 tháng Tư khi ngài ra đi bằng tàu tới Almeria, một đám đông người đi theo ngài ra cảng. Khi tàu nhổ neo và có thể nhìn thấy cha Rua trên cây cầu, đám đông quỳ xuống khi một người lớn tiếng xin ngài chúc lành. Ngài chúc lành, rồi tất cả vẫy tay chào tạm biệt; ngài vẫy tay chào lại.

Cha Rua đến Almeria sáng ngày 13 tháng Tư. Ngài phải lên tàu đi Oran tại Almeria. Mặc dù không có nhà Salêdiêng ở đó cũng như không có nhiều Cộng Tác viên, nhưng người ta đã long trọng chào đón ngài: giáo sĩ và giáo dân. Sĩ quan chỉ huy cảng đưa ngài lên thuyền của ông ta. Hai mươi xe ngựa hộ tống ngài đến dinh thự của một Cộng Tác viên giàu có. Nhưng một cơn bão bất ngờ buộc họ phải trì hoãn chuyến đi tới Oran. Cha Rua trông một mối đến nỗi cha

⁴²¹ Trích bởi Amadei II, 535.

Marengo đề nghị ngài từ bỏ chuyến đi đến châu Phi nhưng ngài nhất định không làm thất vọng những người đang chờ ngài ở đó. Ngài tìm một dấu hiệu từ trời. Khi họ đến gần cảng, ngài đã ném một chiếc mề đay Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu xuống biển. "Nếu gió lộng ở đây ngày mai, tôi sẽ rời đi". Thực vậy, ngày hôm sau trời dường như yên ả. Vì vậy, cha Rua bắt đầu chuyến đi. Nhưng ngài đã thất vọng vì cuộc hành trình đến Algeria bảo tố đến nỗi thay vì mất tám tiếng, tàu mất gần mười chín tiếng mới tới được Oran.

Sau Malaga, cha Marengo có lẽ hơi quá tình cảm, tóm tắt cách bán đảo Iberia cảm nhận về Cha Rua.

Chúng tôi chuẩn bị nói lời tạm biệt với vùng đất Tây Ban Nha cao quý, nơi đã cho cha Rua những chứng từ và sự tôn kính vượt sức tưởng tượng của chúng tôi. Cuộc hành trình của bề trên chúng ta không kém gì một chiến thắng không bị gián đoạn. Ở nhiều nơi, ví dụ như tại Carmona, Ecija, Mantilla, tôi khó có thể tin vào mắt mình. Vì sự nhiệt tình của toàn thị trấn, và tất cả mọi người tôi tự nhủ với bản thân: Tên của Don Bosco trong mắt và trái tim của đám đông thật vĩ đại dường bao.⁴²²

Tiền đồn châu Phi

Cha Rua chỉ có thể dành bốn ngày ở châu Phi, hoặc chính xác hơn, ở Algeria.⁴²³ Họ trông ngóng ngài vào thứ bảy ngày 15 tháng Tư. Cha Rua, cùng với cha Marengo, cập bến sau một đêm khó khăn vào ngày 16 tháng Sáu lúc 6 giờ sáng. Nhưng ngài đã tỏ ra can đảm theo sự dũng cảm thông thường của mình. Công cuộc thánh Lu-y ở trung tâm thành phố đã hy vọng được ngài viếng thăm trước tiên: nhưng sự chậm trễ đột xuất ấy có nghĩa là Nguyễn xá Đức Giêsu Thiếu Niên trên đỉnh Echmuhl chiếm chỗ này.

⁴²² Thư của G. Marengo gửi D. Belmonte, 11 tháng Tư năm 1899, trong *Bollettino Salesiano*, tháng Sáu, 1899, 145.

⁴²³ Trong cuộc hành trình này, x. bài báo, có lẽ được Charles Bellamy viết, «Première visite de Don Rua aux Missions d'Afrique», *Bulletin Salésien*, tháng Bảy, 1899, 175-180. Các đoạn trích được lấy từ bài báo này.

Ngày hôm đó là ngày Rước Lễ lần đầu, và theo phong tục Pháp ngày này có tầm quan trọng lớn lao trong Nguyện xá. Cha Rua cử hành Thánh Lễ lúc 8 giờ 30, và như *Tập san Salédiêng* diễn tả phần mở đầu có vẻ tình cảm ngài nói với các em trước khi Rước Lễ một cách "đơn sơ và phù hợp với độ tuổi và hoàn cảnh của các em"; đức tin, lòng mộ đạo và tình yêu tràn ra từ miệng ngài. Ngài được chào đón trong nhà nơi một căn phòng được trang trí bằng hoa loa kèn. Cha Rua đặc biệt thích một trong những câu nói mà ngài thấy được viết ở đó. Trên các trang của một cuốn sách lớn mở nửa chừng, bạn có thể đọc một câu từ sách Giảng Viên (30, 5): "*Mortuus est pater... et quasi non est mortuus, similem enim reliquyt sibi post se*", mà chúng ta có thể dịch là: "Don Bosco, cha của chúng ta đã chết, nhưng chúng ta có thể nói rằng ngài không chết, thực ra ngài đã để lại một người khác trong cha Rua". Niềm hạnh phúc của cha Rua đặc biệt tuôn tràn khi bốn người Salédiêng đầu tiên dành cho Algeria được giới thiệu cho ngài.

Cỗ bàn đã sẵn ở ngoài trời dành cho bữa tiệc quy tụ gia đình ở Oran: học sinh, cựu học sinh và các thành viên trong gia đình và các hội viên từ hai nhà ở Oran. Trời mưa làm xáo trộn ngày lễ một chút vào buổi chiều. Vì vậy sau đó tất cả họ tụ tập ở nhà nguyện thôn quê *Mater Admirabilis* để hát thánh ca và kinh cầu và nghe cha Rua nói "với sự thân mật kính cẩn". Đến giờ Kinh Tối, những người trẻ quỳ quanh cha Rua, như sử biên niên nói với chúng ta, "Huấn từ tối của ngài được giữ như một thánh tích, kết thúc một ngày mà một số thanh niên nói là ngày tuyệt vời nhất trong tuổi thơ của mình, ngoan đạo, hạnh phúc, tất cả trong tinh thần mật Salédiêng".

Ngày thứ hai ở châu Phi được dành cho các chuyến viếng thăm ở Oran. Ngài cẩn thận kiểm tra ngôi nhà ở Ekmuchl nơi ngài đang ở. Sau đó ngài ở đường Menerville trong Nguyện xá Thánh Lu-y, làm ngài nhớ đến các cuộc đàm phán vào năm 1890-91 với Đức Giám mục Soubrier. Toàn bộ cơ sở đã được trang trí để vinh danh ngài. Ngài thán phục cách trang trí. Chúng ta có thể tin người viết sử biên niên khi viết: 'vật trang trí đẹp nhất trong ngôi nhà theo mắt ngài là đám đông những người trẻ tuổi kéo đến chật ních và họ biểu hiện

tình cảm nồng nhiệt bằng tiếng la hò và hát xướng'. Cha Rua đã đến thăm Đức Giám mục mới, Đức Giám mục Cantrel và người tiền nhiệm của ngài là Đức Giám mục Soubrier vốn là người mà ngài đã thương lượng lập cơ sở của những người Salêdiêng trong thành phố. Đức Giám mục Cantrel rất muốn thấy những người Salêdiêng 'đảm trách một số công việc giáo dục nhiệt thành cho các lớp thuộc giới giàu có'. Cha Rua có lẽ đang nhớ đến Valsalice lúc Don Bosco sinh tiền, hứa sẽ suy nghĩ về điều đó.

Thứ ba 17 tháng Tư đã được dành riêng cho các Cộng Tác viên Salêdiêng. Rất tận tâm với Hiệp hội, cha Rua nhiệt tình muốn làm quen với họ. Để tránh làm thất vọng quá nhiều người quan trọng, ngài đã quyết định có hai cuộc họp: một vào buổi sáng tại St. Louis, Rue Menerville và một vào buổi chiều tại Eckmuhl. Đức cha Cantrel chủ trì hội nghị buổi sáng. Theo sử biên niên cha Rua nói về Don Bosco như là công cụ của Chúa Quan phòng, người con đặc ân của Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, và ngài đã làm điều đó với phong cách khiêm nhường và dùng từ ngữ đơn giản khiến mọi người xúc động và cho họ cảm giác rằng họ đang lắng nghe Don Bosco kể chính câu chuyện đời mình. Dù sao đây cũng là ấn tượng của Đức Giám mục. Trong bài phát biểu của mình, ngài nói rằng bản thân ngài rất vui mừng và với toàn thể giáo đoàn đã được nhìn và nghe cha Rua, một Don Bosco khác, một người con thực sự, tràn đầy tinh thần của người cha đáng kính của mình và có thể nói, người đã trở thành hiện thân của Don Bosco. Tại Eckmuhl cuộc họp của các Cộng Tác viên mang một phong cách giải trí với vở kịch: 'Con đờ đầu của Thánh Lu-y', xen kẽ với một số tiết mục khác. Cha Rua trò chuyện với các Cộng Tác viên tại cửa khi họ ra về, tư vấn cho họ, trao ảnh và chúc lành.

Cha Rua dành sáng ngày thứ tư cho các Nữ tu Salêdiêng ở Mersel Kabir. Trong làng Thánh Anrê, họ chiếm một tòa nhà tương đối lớn, ở tầng trệt họ sửa hai phòng lớn thành một nhà nguyện. Trường đội pháo hoa thành phố đã thông báo người kế vị Don Bosco đến bằng nhiều tiếng nổ ồn ào. Cha Rua thận trọng tuân giữ đúng các Nghi thức, rồi làm phép nhà nguyện, đặt nó dưới tước hiệu Phù Hộ các

Giáo Hữu. Sau đó ngài dâng Thánh Lễ kèm theo lời ca tiếng hát do ca đoàn của nhà. Sáng hôm đó ngài nhận lời khẩn của một Nữ tu trẻ bước vào Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Vào giờ ăn trưa thị trưởng của Mers-el-Kebir, người không được khỏe, đã được vị phó thứ nhất đến đại diện. Cha Rua cảm ơn ông ta vì 'sự tin tưởng và lòng tốt mà chính quyền thành phố đã dành cho Nữ tu Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Vào buổi chiều, sử biên niên kể lại với chúng ta: 'tiếng một loạt pháo hoa đã chấm dứt sự kiện chính trong ngày với độ chính xác đặc biệt, và bây giờ còn to gấp đôi, cha Rua chào từ biệt các Nữ tu xứng đáng, các học sinh của họ, những công dân tốt của Mers-el-Kebir và trên hết là linh mục giáo xứ, cảm ơn tất cả vì buổi tiếp đón lâu giờ và ngài sẽ giữ như một món quà lưu niệm, một điều gì đó nhiều hơn ngài đã mong đợi nhận được trên đất châu Phi.

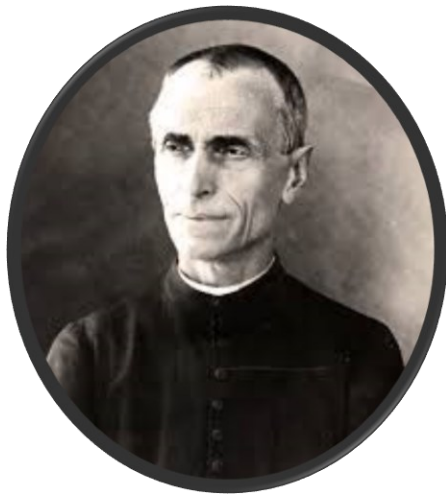
Cha Rua trở lại Eckmuhl; ở đây đang chuẩn bị cho buổi Dọn mình Chết lành vào ngày hôm sau. Ngài dành thời gian sẵn sàng giải tội cho người trẻ. Ngày 20 tháng Tư ngài rời Oran. Thánh Lễ mà ngài cử hành lần đầu tiên ban sáng, có nhạc của Palestrina hát kèm, để đáp lại mong ước mà ngài đã thường bày tỏ. Chiều tàn, các em học sinh và các anh em đi đến bến cảng nơi Abd-el-Kader đang đợi cha Rua và cha Marengo đưa họ đến Marseilles. Buổi chia tay không phải là không có nước mắt. Hai ngày sau, những người ở Oran nhận được một bức điện tín:

"Chuyến đi tốt đẹp. Cha Rua triu mến chúc mừng cha giám đốc, các hội viên, các nhà hảo tâm, những người trẻ ở Algeria. Chia sẻ những lời chúc tốt đẹp tương tự -Marengo".

Và hai ngày sau cha Rua tự tay viết một ghi chú ngắn gửi đến:

Cảng Marseilles ngày 22 tháng Tư năm 1899. Các hội viên, những người trẻ thân mến, tinh thần cha vẫn còn phấn chấn về thời gian lưu lại ở Oran, Xin Chúa chúc lành cho tất cả mọi người! Tạ ơn Thiên Chúa chuyến đi tốt đẹp. Chúng tôi sắp lên bờ. Chào các hội viên, những người trẻ và những học sinh trong quá khứ nhân danh người bạn rất triu mến của bạn trong Chúa Giêsu và Đức Maria - Cha Micael Rua.

Cuộc hành trình Iberia đã liên tiếp đưa cha Rua đến Catalonia, xứ Basque, Bồ Đào Nha, Andalusia và xa tận Algeria, đã kết thúc tại cảng Marseilles. Khắp nơi ngài qua, cuộc thăm viếng của ngài đều khuấy động cảm giác kính trọng và tôn kính. Một số nhận thấy một Don Bosco trong ngài, vị thầy mà ngài đã cố gắng hết sức để tranh đua. Đức Giám mục Oran thậm chí còn nói về "Don Bosco tái hiện thân" ở cha Rua. Không gì có thể làm ngài xúc động hơn.



23

Các Tổng Tu Nghị

Trong Mười Năm Đầu Tiên

Các Tổng Tu Nghị dưới thời Cha Rua

Tổng Tu Nghị là một yếu tố rất quan trọng đối với một Tu hội, và do đó cũng quan trọng đối với Bề Trên Tổng quyền. Nó là một cuộc họp sinh lợi giữa những người thích đáng nhất đối với Tu hội và là những người thảo luận, đưa ra quyết định vì lợi ích chung để giữ gìn hoặc củng cố Tu hội. Thuở ban đầu của Tu hội Salêdiêng, các Tổng Tu Nghị diễn ra ba năm một lần. Trong mười năm đầu tiên khi cha Rua là Bề Trên Cả, ngài triệu tập bốn Tổng Tu Nghị (1889, 1892, 1895, 1898). Trong mười hai năm sau khi ngài qua đời, chỉ có hai (1901, 1904).

Bốn Tu Nghị trong thập niên đầu tiên thường bao gồm các thành viên của Tu Nghị Bề trên, các Giám Tỉnh, tất cả các Giám đốc nhà, Giáo tập và Tổng đại diện ở Rôma.⁴²⁴ Khoảng cách [không gian] đòi phải thừa nhận những biện pháp đặc biệt cho các Trung tâm ở Mỹ Châu. Vì vậy vào năm 1889, sau khi quyết định chỉ có các Giám tỉnh Mỹ hoặc các đại biểu của họ tham gia Tổng Tu Nghị, cộng với một Giám đốc cho mỗi Tỉnh, được Giám tỉnh chọn với sự đồng ý của Bề Trên Cả, chỉ có Giám tỉnh, Gia-cô-bê Costamagna, và hai giám đốc và các cha xứ, Têphanô Bourlot và Đaminh Albanello cuối cùng đã đến được Torino. Các Tổng Tu Nghị, luôn luôn ngắn gọn, được tổ chức tại Valsalice gần nơi an nghỉ cuối cùng của Don Bosco. Các đề xuất và các tham luận của cha Rua, với cương vị Bề Trên Cả, đã được các

⁴²⁴ Đối với những Tổng Tu Nghị này, tôi dựa vào nhiều biên bản các cuộc họp, trong FdR 4005D12-4035C10, và những bản tường thuật trong *Annali* II, 37-47, 238-249, 445-460, 732-742, luôn tìm cách nêu bật những buổi họp không báo trước của Cha Rua.

thư ký ghi chép lại trong suốt các phiên họp.

Tổng Tu Nghị Thứ Năm (1889)

Tổng Tu Nghị Thứ Năm của Tu hội Salêdiêng bắt đầu vào buổi tối thứ hai ngày 2 tháng Chín năm 1889 và kết thúc sáng thứ bảy ngày 7. Có bốn mươi hai thành viên Tổng Tu Nghị. Ngay từ đầu, trước tiên trong nhà nguyện, sau đó tại phiên họp khai mạc, cha Rua chuẩn bị cho các tham dự viên cảm thức về những điều mà ngài muốn đưa ra cho Tu Nghị. Ngài nói, để duy trì tinh thần đúng đắn trong Tu hội và vì lợi ích của các linh hồn được giao phó cho mình, Tổng Tu Nghị này nhắm đến sự tiến bộ của mỗi nhà. Vì vậy, cần phải cầu nguyện để Tổng Tu Nghị được thành công. Vấn đề lớn lúc bấy giờ là duy trì sao cho hoàn toàn phù hợp với ý tưởng và ý định của Don Bosco. Cha Rua sợ bất kỳ hình thức đi sai đường nào.

Ngài thốt lên trong phiên họp khai mạc: "Một ý nghĩ làm tôi đau lòng là Don Bosco không có ở đây ... Tuy nhiên chúng ta có thể an ủi chính mình; chúng ta ở gần thì hài ngài; cũng như các thánh tích luôn là một nguồn phúc lành, thì cách đặc biệt, thì hài Don Bosco cũng thế; nhưng không chỉ thân xác, chính tinh thần của ngài sẽ hướng dẫn và soi sáng chúng ta trong các quyết nghị của những ủy ban và khóa họp khác nhau. ... Chúng ta hãy cầu nguyện, nhưng hãy để mình đặc biệt được những tình cảm của ngài thông biết. Chúng ta hãy xem xét kỹ ngài có ý định gì, xem ngài được Chúa hướng dẫn như thế nào trong các công cuộc của ngài ... Tất cả những gì ngài muốn [làm] là vì vinh danh Thiên Chúa và vì lợi ích của các linh hồn. Tôi đã xin Nguyện xá và những người khác cầu nguyện, nhưng tôi xin anh em đặc biệt cầu nguyện, để không một đam mê nào có thể che mờ trí tuệ chúng ta, và chúng ta chỉ nhắm vào lợi ích của giới trẻ và các linh hồn. Chúng ta hãy đặt mình dưới sự chuyển cầu của Đức Maria rất thánh, Ngài tòa Khôn ngoan, Thánh Phanxicô Salê, để chúng ta luôn có thể hành động theo tinh thần của ngài. Với sự trợ giúp này cùng với Don Bosco trợ lực, mọi sự sẽ diễn tiến tốt đẹp. Chúng ta hãy tin tưởng điều này:

tất cả mọi nghị quyết của chúng ta sẽ là vì lợi ích của Giáo Hội, xã hội dân sự và càng làm vinh danh Thiên Chúa".⁴²⁵

Ngày 3 tháng Chín, vào cuối phiên họp bàn về việc học của các tư giáo, một vấn đề mà chúng ta đã đề cập đến nhiều (Chương 15), cha Rua cảm thấy cần phải đưa ra một bài học cho các giám đốc quy tụ ở đó, khi nói rằng họ phải như đèn hiệu cho các anh em trẻ của mình. Ngày 4 tháng Chín, một lần nữa ngài lại xen vào cách cư xử của một giám đốc: khi phải sửa lỗi một người anh em, Giám đốc phải bình tĩnh; đặc biệt nên tránh những biểu hiện không thích đáng như đôi khi xảy ra, bởi vì cá nhân đó ghi nhớ suốt đời những điều này. Trong những cảnh báo này, chúng ta thấy cha Rua là 'vị kinh lược' của các nhà được sát nhập trong những năm 1870.

Trong suốt phiên họp thứ ba, khi Tổng Tu Nghị đang thảo luận những ngày nghỉ lễ cho các đệ tử, tập sinh và các hội viên, ngài bước lên bục phát biểu, nhắc nhớ lại cách Don Bosco luôn khuyên các hội viên để cho bản thân bận rộn cách hữu ích trong suốt những ngày nghỉ, như ngài đã làm khi là một tư giáo và với các thiếu niên trong những thuở ban đầu. Sau đó nảy sinh câu hỏi về các dịp cho các đệ tử tham dự đợt tĩnh tâm cho những người Salêdiêng trong những ngày nghỉ sau Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời. Về việc này cha Rua nói: "Năm nay có 54 thanh niên từ Nguyễn xá [những người đã tham dự đợt Tĩnh tâm] chỉ có 4 hoặc 5 người tiếp tục sống đời thế tục, số khác vào chủng viện và 42 người đến với Tu hội. Đợt Tĩnh tâm đã giúp họ đưa ra quyết định đúng đắn. Nếu họ về nhà trước, bao nhiêu người có thể đã quay lại?"⁴²⁶ Hôm ấy, ý kiến của ngài thẳng thắn: các đệ tử sẽ không đi về nghỉ hè với gia đình của các em ngay lập tức nhưng tham dự vào đợt tĩnh tâm hè vì những người Salêdiêng.

Buổi sáng ngày 5 tháng Chín, cha Rua lại nói với các giám đốc một lần nữa, nhấn mạnh một số điểm rõ ràng: người thuộc quyền phải được đối xử như anh em, giao cho mỗi người nhiệm vụ theo khả năng của họ; cấm biện pháp bạo lực, và hơn thế nữa, cấm vượt

⁴²⁵ Báo cáo từ Tổng Tu Nghị Thứ Năm ở Valsalice, FdR 4014B4-5.

⁴²⁶ Báo cáo từ Tổng Tu Nghị Thứ Năm ở Valsalice, FDR 4014C8.

ve hoặc những biểu hiện tình cảm với người trẻ; họ phải bác ái chăm sóc các Sư huynh và những người thợ khác trong nhà, và không đối xử với họ chỉ như những người giúp việc; họ phải quan tâm không những đến việc dạy dỗ người trẻ mà còn cả đến sức khỏe tinh thần và thể chất của các em; cuối cùng, Giám đốc phải đích thân tham dự vào việc nuôi dưỡng ơn gọi, dạy cho giới trẻ cách xưng tội sốt sắng: "Don Bosco đã dành rất nhiều thời gian cho việc này nên hãy bắt chước ngài." Cha Rua luôn luôn dõi theo giáo huấn và gương mẫu của Don Bosco.

Tổng Tu Nghị Thứ Sáu (1892)

Tổng Tu Nghị Thứ Sáu được tổ chức tại Valsalice từ ngày 29 tháng Tám đến ngày 7 tháng Chín năm 1892. Trong thư triệu tập ngày 12 tháng Ba, cha Rua đã giao phó cho Tổng Tu Nghị này nhiệm vụ nghiên cứu những cách tốt nhất để bảo đảm Tu hội Salêdiêng được củng cố và phát triển, vì lợi ích thiêng liêng và toàn bộ của các hội viên. Lần này Tổng Tu Nghị thực sự trở thành "toàn thể"! Tất cả các Giám đốc của các nhà đều can dự vào, ngay cả những cộng đoàn nhỏ nhất. Có lẽ vì thế mà trong suốt Tổng Tu Nghị, vấn đề tham dự của họ đã được nêu lên. Điều hành viên được chỉ định, cha Phanxicô Cerruti, đã viết: "Bề Trên Cả đã yêu cầu Tổng Tu Nghị kế tiếp thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi này và đã quyết định rằng năm nay chúng ta giữ truyền thống của những năm trước, rằng các Giám đốc của những nhà này sẽ tham dự Tổng Tu Nghị, và việc bầu Tu Nghị Bề trên, nhưng được chuẩn chúc không cần phải đưa một anh em đã khẩn theo". Có sáu mươi chín thành viên Tổng Tu Nghị vào ngày khai mạc.

Bảy lược đồ đã được đưa ra để Tổng Tu Nghị xem xét, như liệt kê ở đây: 1) học thần học; 2) duyệt lại và đưa vào một cuốn sách duy nhất tất cả các nghị quyết của các Tổng Tu Nghị khác nhau; 3) một thủ bản đặc biệt về việc đạo đức cho những người Salêdiêng và các thiếu niên, và những tiêu chuẩn biên soạn; 4) những quy chế cho các nhà dành cho 'ascritti' [*tập sinh*] và học viện cho các giáo sĩ; 5) các quy chế đối với 'nhà cung cấp' của Tỉnh và người chịu trách nhiệm toàn bộ việc điều hành các xưởng thợ; 6) nghiên cứu Thông điệp

Rerum novarum của Đức Thánh Cha về vấn đề người lao động và làm sao áp dụng cụ thể trong lưu xá và Nguyện xá của chúng ta; 7) các đề xuất khác nhau từ các hội viên. Chương trình này thấy rằng công việc sẽ bị gián đoạn vào ngày 31 tháng Tám, để bầu các thành viên vào Tu Nghị Bề trên.

Trong buổi lễ khai mạc, diễn ra trong nhà nguyện tại Valsalice, cha Rua nói với các thành viên Tổng Tu Nghị. Ngài lưu ý rằng đây là lần đầu tiên từ khi vắng mặt Don Bosco, họ sẽ có một Hội nghị để bầu các bề trên, "nhưng kỷ niệm về ngài sống động giữa chúng ta đến nỗi chúng ta thực sự có thể coi như ngài có mặt". Ngài nói rằng công cuộc Salêdiêng đã trải qua quá trình mở rộng đáng kể trong sáu năm qua: giữa năm 1886 và 1892, con số hội viên và các nhà đã tăng hơn gấp đôi. Ngài có thể thấy rõ ràng bàn tay của Don Bosco trong việc này; tháng Mười Hai năm 1887, vài ngày trước khi bị bệnh lần cuối, ngài đã nói với một nhóm Cộng Tác viên: "Anh chị em hãy cầu nguyện để cha có thể chết lành. Thực ra cha có thể làm được nhiều hơn cho con cái và những thiếu niên nghèo khổ của cha ở thiên đàng hơn là ở dưới thế".

Tối ngày 30 tháng Tám, một ngày dành riêng để làm việc trong các ủy ban, trước khi Châu Thánh Thể, cha Rua đã cố gắng trả lời một số chỉ trích đang lan truyền. Vào thời điểm đó, việc phân bổ nhân sự trong các nhà của Tu hội được các bề trên thượng cấp sắp xếp, trên thực tế là bởi cha Cerruti, Tổng Cố vấn lo học vụ. Một số người nghĩ rằng Tu Nghị Bề trên đã quá dễ dàng chấp nhận các đề xuất cho các công cuộc mới và do đó thấy mình không thể tìm được nhân sự cần thiết cho những ngôi nhà hiện có. Cha Rua cho mọi người biết các bề trên thượng cấp mạnh mẽ chống lại các yêu cầu, ngoại trừ khi các vị có thẩm quyền ở Rôma can thiệp để bắt buộc thực hiện những yêu cầu này. Theo những người khác, nhân sự được chỉ định không phải lúc nào cũng đáp ứng được nhu cầu của địa phương: Cha Rua trả lời là, đúng vậy; Hội đồng ấy không thể xem xét hết mọi tình huống khác nhau.⁴²⁷ Và cuối cùng, những người

⁴²⁷ Về phần chúng tôi, chúng tôi xét thấy đây là lúc giao phó nhiệm vụ này cho các Giám Tỉnh.

khác đặt câu hỏi về việc đào luyện các tư giáo. Cha Rua khẳng định việc đào luyện được thực hiện đúng cách, nhưng căn cứ vào những lỗi không thể tránh khỏi của các cá nhân thì các nhà có bốn phận làm gì đó để giúp đỡ những hội viên trẻ tuổi.

Ngày 1 tháng Chín, đối diện với vấn đề gom tất cả các nghị quyết của các Tổng Tu Nghị vào một cuốn sách, các thành viên Tổng Tu Nghị xét thấy yêu cầu Bề trên thành lập một ủy ban để thực hiện việc này thì khôn ngoan hơn. Ngày 2 tháng Chín, suy tư về cuốn thủ bản các việc đạo đức dành cho các thiếu niên và hội viên đã khiến các thành viên Tổng Tu Nghị yêu cầu giữ tiếng Latinh cho những kinh nguyện chung: *Pater, Ave, Credo, Angele Dei, Angelus*. Cha Rua đã nắm lấy cơ hội đưa ra một 'lời biện hộ' cho ngôn ngữ này: "Cũng giống như những kẻ chuyên quyền muốn xóa bỏ ngôn ngữ của một dân tộc để đổi họ sang chế độ nô lệ, vì vậy kẻ thù của Đức tin Công giáo muốn xóa bỏ tiếng Latinh để hủy hoại sự hiệp nhất của Giáo hội. Do đó trong công cuộc của mình, chúng ta phải nhấn mạnh, thậm chí chống lại thói quen thâm căn cố đế, xen tiếng Latinh vào bất cứ khi nào có thể, như được sử dụng trong Phụng vụ của Giáo hội Rôma".⁴²⁸ Vatican II sẽ khai mạc bảy mươi năm sau: có lẽ một số quyết định của Công đồng này sẽ làm cha Rua bối rối.

Ngày đó, trong khi họ đang tranh luận về các quy định cho Quản trị viên Tỉnh [Quản Lý] và người điều hành các xưởng thợ trong các trường kỹ thuật, cha Rua tìm một cách đưa ra một số khuyến nghị rút ra từ *Lời Nhắc Nhỏ thân tình cho các Giám đốc*: "Các Giám đốc được khuyên phải biết rõ nhân sự của mình, khi gọi riêng các cá nhân và đọc cho họ nghe phần Quy luật liên quan đến bốn phận của họ, như vậy khuyên bảo họ phù hợp. Thứ hai là khuyên các giám đốc nên hết sức chú ý để biết về các mối tương quan luân lý giữa các hội trực và giáo viên, giữa họ và học sinh, và giữa học sinh với nhau. Lời khuyên thứ ba là trong khi bàn hỏi, với Quy luật trong tay, họ đặt câu hỏi cho những người thuộc cấp và tìm hiểu những khó khăn họ gặp phải trong các nhiệm vụ của họ. Cuối cùng, khuyên họ liên tục cổ vũ lòng sùng mộ Đức Maria Rất Thánh và Bí Tích Thánh Thể, hai

⁴²⁸ *Tổng Tu Nghị Thứ Sáu - tháng Tám - tháng Chín, 1892, FdR 4019E11-12.*

nguồn ân sủng vô tận".⁴²⁹

Ngày 3 tháng Chín, khi giới thiệu hội nghị khoáng đại, cha Rua nói nhiều về chủ đề ơn gọi và cách nuôi dưỡng ơn gọi. Một trong những điều ngài nói là cần phải trang bị cho người trẻ chống lại tinh thần thế tục, qua báo chí, sách xấu và bạn xấu, chăm sóc những ơn gọi triển nở. Khi có cơ hội, ngài khuyên các cha xứ và các linh mục khác trong các giáo xứ chăm sóc các ơn gọi. Cần phải rất chú ý đến người trẻ khi các em phấn đấu giữ nhân đức trong sạch: chúng ta có thể thỏa hiệp đối với những khả năng trí tuệ, nhưng không bao giờ thỏa hiệp trong lĩnh vực này. Công việc và gương sáng từ người Salêdiêng là phương thể hiệu quả nhất để thu hút giới trẻ và khuyến khích các em đi theo đời sống tu sĩ hoặc giáo sĩ. Sau đó, ngài bàn đến vấn đề các ngày nghỉ, thời gian mà cha Rua, cũng như Don Bosco trước đây, nhìn với sự nghi ngờ. Ngài nói, nếu chúng ta không thể bỏ những ngày nghỉ hè, ít nhất hãy cố gắng chia nhỏ một chút. Giám đốc phải tỏ ra kiên nhẫn và tử tế khi chăm sóc những ơn gọi, cầu nguyện cho các em, và cam đoan với các em rằng mình đang cầu nguyện cho các em. Vào năm cuối phổ thông cơ sở, ngài phải khuyên học sinh chọn bậc sống mà sẽ đem lại cho các em niềm an ủi nhất vào giờ chết. Nhưng ngài nên can ngăn một thanh niên chọn đời sống giáo sĩ chỉ vì lợi ích của gia đình mình hoặc vì lợi ích tài chính ...

Cùng ngày, cuộc thảo luận về các quy chế cho tập viện (vào thời điểm đó họ thích nói về "nhà cho *ascritti*" hơn) và học viện, khiến Bề Trên Cả đưa ra một số hướng dẫn. Nhận diện sớm, trong các nhà, các ứng viên có khả năng thích hợp để trở thành giáo sĩ hoặc anh em Salêdiêng, và tổ chức hai buổi huấn đức hàng tháng cho họ quả là thích hợp. Đối với những em này, việc bắt đầu sử dụng *thủ bản các việc đạo đức* [*Companion of Youth*] là điều tốt, để dạy các em cách cư xử như những Kitô hữu tốt, nhưng không bao giờ nói về lời khẩn hay Tu hội. Sau đó đến tập viện, gần giống như một cái rây tách trấu khỏi hạt lúa mì. Tu hội Salêdiêng không dành cho những người sống thế tục. "Chúng ta cần những thành viên đáng tin cậy, những người

⁴²⁹ *Tổng Tu Nghị Thứ Sáu - tháng Tám - tháng Chín, 1892, FdR 4019E12-4020A1.*

đến với chúng ta nhằm đến sự hoàn thiện Kitô hữu".⁴³⁰ Như vậy, Tập sự chỉ chấp nhận tuyên khấn cũng như các giám đốc chỉ giới thiệu tiến chức cho những ứng viên được bảo đảm về sự đáng tin cậy luân lý.

Cha Rua đã kết thúc hội nghị khoáng đại ngày 5 tháng Chín với lời khích lệ về sự khiêm nhường tập thể: "Chúng ta nên tạ ơn Chúa, Đấng đã tiếp tục chúc lành cho Tu hội chúng ta và không bao giờ để nó bị cản trở: nhiều đến mức chúng ta có thể nói *nihil habentes*...chúng ta không thiếu gì cả."⁴³¹ Tất cả điều này có nghĩa là chúng ta phải nên khiêm nhường và hèn mọn, và tự coi mình là bé nhỏ nhất giữa các Tu hội. Chúng ta không được chỉ trích nhưng biết ơn họ, vì cách này hay cách khác tất cả đều giúp đỡ chúng ta ở châu Âu hay châu Mỹ. Vì vậy chúng ta không bao giờ được chỉ trích và không bao giờ xem thường các Tu hội ấy. Điều ấy mới có thể mang lại điều tốt lành và cứu chúng ta khỏi nhiều phiền toái".⁴³²

Ngày 6 tháng Chín, trong khóa bế mạc, cha Rua để lại cho các thành viên Tổng Tu Nghị ba nhiệm vụ được thư ký tóm tắt ngắn gọn: "1. Cổ xúy Hiệp hội Cộng Tác viên Salêdiêng; 2. Quảng bá và phổ biến tờ *Catholic Readings* [*Tập san Công giáo*]; 3. làm cho mọi người biết và truyền bá Hội Thánh Tâm Chúa Giêsu".⁴³³

Các kết quả của Tổng Tu Nghị Thứ Sáu đã được thông tri cho các hội viên trong thư luân lưu ngày 11 tháng Mười Một năm 1892.⁴³⁴

Tổng Tu Nghị Thứ Bảy (1895)

Tổng Tu Nghị Thứ Bảy đặc biệt ngắn, diễn ra từ ngày 4 đến ngày 7 tháng Chín năm 1895. Theo biên bản các phiên họp, cha Rua đã có một ít tham luận. Vào đầu mỗi khóa họp, ngài đọc và nhận xét ngắn gọn một đoạn văn từ *Những Nhắc Nhở thân tình* của Don Bosco cho các giám đốc, một thích ứng hơi mở rộng về lời khuyên ngài đã

⁴³⁰ *Tổng Tu Nghị Thứ Sáu – tháng Tám - tháng Chín, 1892, FdR 4020A7.*

⁴³¹ Phỏng theo 2 Cor. 6,10: «Tamquam nihil habentes et omnia possidentes».

⁴³² *Tổng Tu Nghị Thứ Sáu – tháng Tám - tháng Chín, 1892, FdR 4020B5-6.*

⁴³³ *Tổng Tu Nghị Thứ Sáu – tháng Tám - tháng Chín, 1892, FdR 4020B7-8.*

⁴³⁴ «Relazione del sesto Capitolo Generale e delle nuove Ispettorie», in L.C., 85-92.

nhận được khi được cử đến Mirabello làm Giám đốc.

Khi xét đến vấn đề dạy đạo trong các trường học Salêdiêng, cha Rua yêu cầu, như Don Bosco đã làm trước đó, phải dạy giáo lý và đọc *ad litteram*, từng chữ một, và tránh giải thích dài dòng. Vấn đề thời gian dành cho việc dạy đạo của các thiếu niên lao động đã gây nhiều tranh luận. Cha Rua không can thiệp trong những cuộc tranh luận này. Chỉ có một lưu ý ghi lại ngài hối tiếc rằng trong một số nhà, đặc biệt là ở Nguyễn xá ở Torino, việc dạy đạo đã giảm xuống còn một giờ một tuần và chỉ trong sáu tháng của năm học. Tuy nhiên, ngài quan sát thấy rằng khác với các thể chế đòi hỏi khắt khe khác được các thành viên của Tổng Tu Nghị chỉ ra, những người Salêdiêng sử dụng các phương tiện khác để bảo đảm việc dạy đạo cho người trẻ: huấn từ tối, giảng ngày Chúa Nhật, khích lệ trong lớp học, v.v. Ngài nói, nhờ vậy "việc dạy đạo của chúng ta đầy đủ như những cơ sở khác". Cuối cùng, khi nói đến các Cộng Tác viên và câu hỏi phát sinh từ sự đóng góp của các nhà cho các chi phí của *Tạp san Salêdiêng*, ngài nhất định xin các Giám đốc chỉ đặt số tiền tối thiểu là một lira một năm cho mỗi số.

Ngày 7 tháng Chín, trong khóa họp kết thúc, cha Rua đọc bức thư của một người ngưỡng mộ đã tham gia Đại hội tại Bologna. Thư bày tỏ hy vọng rằng người Salêdiêng sẽ tiếp tục tỏa sáng nhờ khiêm nhường, trong sạch và giàu lòng bác ái. Biên bản của cuộc họp cuối cùng được chín mươi sáu thành viên Tổng Tu Nghị ký.

Tổng Tu Nghị Thứ Tám (1898)

Tổng Tu Nghị Thứ Tám quy tụ hai trăm mười tám thành viên. Nó được tổ chức tại Valsalice từ ngày 29 tháng Tám đến ngày 7 tháng Chín năm 1898.

Tổng Tu Nghị này được chuẩn bị suốt hơn bảy tháng, dưới sự điều hành của Phanxicô Cerruti. Tất cả các thành viên tham dự khóa họp khai mạc vào tối ngày 29, dưới sự chủ tọa của cha Rua. Có các Bề Trên Thượng cấp (ngoại trừ cha Lazzero bị bệnh), các Đức Giám mục Gioan Cagliero và Giacobê Costamagna là đại diện của Bề Trên Cả ở hai phía của Nam Mỹ, Tổng đại diện [tại Rôma], Caesar Cagliero, Tập

sư, Giulio Barberis, vị đại diện cho các Nữ tu Salêdiêng, cha Gioan Marengo, 10 Giám tỉnh, 124 giám đốc, và 71 hội viên đại biểu (các cộng thể có ít hơn sáu anh em không có quyền bầu người đi cùng Giám đốc). Công việc được chia thành mười ủy ban. Sẽ đề cập đến ba chủ đề: a) làm thế nào sống kiên trì trong ơn gọi; b) sắp xếp việc giảng dạy triết học và thần học như thế nào; c) làm thế nào để những người Salêdiêng giữ nguyên vẹn tinh thần Don Bosco. Đó là những chủ đề đặc biệt tâm huyết với cha Rua, nhưng biên bản không ghi lại tham luận của ngài vào những ngày diễn ra các cuộc thảo luận này (ngày 31 tháng Tám, từ ngày 1 đến ngày 2 tháng Chín). Ngày 30 tháng Tám được dành riêng cho việc bầu các thành viên Tu Nghị Bề trên. Nhiệm vụ sáu năm, bắt đầu vào năm 1892, kết thúc vào ngày 31 tháng Tám. Bản thân cha Rua muốn đệ trình cuộc bỏ phiếu cho nhiệm vụ làm Bề Trên Cả của mình.

Cha Rua được tái đắc cử làm Bề Trên Cả

Thực vậy, năm tháng trôi qua và thế kỷ 19 gần kết thúc. Cha Rua đang nghĩ đến người kế vị của mình. Năm 1888 Tòa Thánh đã thừa nhận ngài mười hai năm. Ngài sẽ kết thúc sự ủy nhiệm ấy năm 1900. Nhưng ngài có lý do chính đáng để muốn kết thúc sớm hơn.⁴³⁵ Ngài trình bày những lý do này trong một thư luân lưu ngày 20 tháng Giêng năm 1898. Ngài nói rằng nhiệm vụ mười hai năm của ngài sẽ kết thúc vào ngày 11 tháng Hai năm 1900. Tuy nhiên, ngài nói tiếp:

Năm nay, người cha yêu quý của chúng ta, Don Bosco, hoàn thành giai đoạn thứ hai mươi hai năm với cương vị Bề Trên Cả, từ năm 1874, khi Tòa Thánh chấp thuận Hiến Luật của chúng ta. Đức Thánh Cha Lê-ô XIII, đã chọn tôi kế vị ngài, trong suốt thời gian mười hai năm thứ hai của ngài, và tôi hoàn tất nhiệm vụ của mình trong năm nay, khi mười hai năm đã hết. Nếu tôi phải hoàn tất chức vụ trong mười hai năm, thì cuộc bầu cử Bề Trên Cả sẽ diễn ra vào một thời điểm bất tiện, điều đó sẽ gây ra những khó khăn nghiêm trọng cho các nhà của chúng ta. Vì vậy, tôi mời các thành viên của Tổng Tu Nghị Thứ Tám tổ chức

⁴³⁵ Với đoạn văn này tôi theo, *Annali* II, 732-737, trích dẫn từ đây.

cuộc bầu cử Bề Trên Cả cùng một lúc với các cuộc bầu cử cho các thành viên khác của Tu Nghị Bề trên.⁴³⁶

Ngài có quyền không thi hành chức vụ hai năm. Tuy nhiên, để tiến hành một cách hoàn toàn bình thường và không tạo cảm giác về sự thất bại trong nhiệm vụ được Đức Thánh Cha giao phó, ngày 4 tháng Mười Một năm 1884, cha Rua yêu cầu Tổng Đại diện ở Rôma của ngài, Caesar Cagliero, nói chuyện với Đức Thánh Cha về việc này hoặc Vị Chủ tịch của Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu hoặc thậm chí nếu cần, với những người khác, để chấp thuận biện pháp mà ngài đề xuất đơn thuần chỉ vì sự tiện lợi cho chúng ta. Vị Tổng Đại diện gửi thỉnh nguyện lên Đức Giáo Hoàng với câu kết như sau: "Cha Rua nhất định trở lại vấn đề này và gửi đến Đức Thánh Cha, không phải là ngài bị cách chức, mà để tránh những vấn đề nghiêm trọng nảy sinh từ việc quy tụ 300 anh em từ khắp thế giới, tốn kém rất nhiều tiền cho rất nhiều người để thực hiện cuộc hành trình này". Câu trả lời đến ngày 20 tháng Tám thông qua Đức Hồng y Parocchi, Vị Bảo trợ của Tu hội. Nó thông báo cho cha Rua rằng Đức Thánh Cha: "*attentis specialibus casus adiunctis attentoque insuperu consensu Rectoris Maioris Sodalium Salesianorum*" [xem xét tính chất đặc biệt của biện pháp và cũng xét sự đồng ý của Bề trên Tổng quyền Dòng Salêdiêng], chấp thuận mọi năng quyền thích hợp và cần thiết. Bấy ngày sau, Ngoại trưởng Rampolla, trong một bức thư gửi cho vị Tổng Đại diện, chuyển một phép lành đặc biệt từ Đức Thánh Cha cho cha Rua:

Đức Thánh Cha đã vui thích khi biết cuộc họp của tất cả các giám đốc và hội viên có quyền bầu Bề Trên Cả và các thành viên của Tu Nghị Bề trên Thượng cấp sẽ diễn ra tại Torino vào ngày 29 tháng Tám tới. Ngài cũng đã thích thú biết rằng sau đó Tổng Tu Nghị của những người Salêdiêng của Don Bosco sẽ diễn ra. Vì muốn tỏ dấu thiện chí đối với Tu hội, Đức Thánh Cha vui mừng ban phép lành Tòa Thánh cho tất cả các hội viên trong cả hai cuộc họp, nguyện xin Thiên Chúa tuôn đổ muôn

⁴³⁶ Thư luân lưu ngày 20 tháng Giêng, 1898, trong L.C., 162-175.

phúc lành trên họ, để họ có thể làm hết sức mình để vinh quang Thiên Chúa thêm rạng ngời và vì lợi ích của Giáo Hội.

Với cách này không ai có thể trách cha Rua về sáng kiến của ngài. Khi đã nhận được phép lành của Đức Giáo Hoàng, thậm chí trông ngài còn hạnh phúc hơn.

Sáng ngày 30 tháng Tám, sau khi khẩn cầu Chúa Thánh Thần, cha Rua trình bày trường hợp của mình theo lời lẽ mà chúng ta đã biết. Sau đó, ngài tiếp tục đọc một đoạn trong Quy luật và những suy nghĩ cân nhắc của Tổng Tu Nghị liên quan đến việc bầu cử, cả hai Đức Giám mục Cagliero và Costamagna đều có một bài phát biểu ngắn. Cagliero, người không thích những thay đổi trong Tu Nghị Bề trên, đã yêu cầu các thành viên của Tổng Tu Nghị tôn trọng "các đạo luật xưa" của Tu hội. Và Costamagna đã chấp nhận điều này. Tổng Quản Lý Belmonte chủ trì. Hai Giám mục đến ngồi tại bàn chủ tịch. Khi được yêu cầu lên trên, cha Rua dứt khoát từ chối và ngồi ở hàng ghế đầu với các thư ký của phiên họp. Họ đã hát *Veni Creator* và giữa sự tĩnh lặng đầy ý thức, Đức Giám mục Cagliero đọc bức thư của Đức Hồng y Rampolla nói về Đức Giáo Hoàng ban phép lành trên hội nghị. Sau đó, điều phối viên điểm danh và 217 trong số 227 thành viên của Tổng Tu Nghị từ ngày hôm trước đáp lại có mặt, (10 người vắng mặt vì lý do chính đáng). Một ghi chú từ cha Rua được đọc lên: ngài thông báo hai Giám mục không đủ tư cách bầu cử và người hội viên được đề cử cho vai trò của Bề Trên Cả không được già quá, điều này sẽ cho phép vị Bề trên thực hiện một vai trò khó khăn trong những hoàn cảnh tốt nhất.

Cuộc bầu cử bao gồm ba người kiểm phiếu và hai thư ký. Hội nghị đã được thông báo rằng đa số tuyệt đối là 110 phiếu. Cha Rua đã được bầu ngay lập tức với 213 phiếu. Chỉ thiếu bốn phiếu để làm cho nó thành một cuộc bỏ phiếu nhất trí. Sau đó chúng tôi được biết rằng hai anh em, do bị ấn tượng bởi ghi chú của cha Rua, đã chọn vị Cố vấn Bertello và người thứ ba, một đại biểu sư huynh từ Montevideo (Uruguay), đã chỉ viết trên lá phiếu "Don Bosco muôn năm". Lá phiếu thứ tư chọn cho cha Gioan Marengo, lúc đó là Đại diện cho các Nữ tu Salêdiêng, chỉ có thể là của cha Rua.

Vào cuối cuộc bầu cử cho các thành viên khác của Tu Nghị Bề trên, cha Rua đã bước lên bục cảm ơn những người có mặt vì đã đồng ý tái cử ngài. Ngài nhìn thấy trong việc này chỉ là lòng tôn kính dành cho Don Bosco, người đã chọn ngài làm vị đại diện và là một dấu hiệu của lòng tận tụy đối với Đức Giáo Hoàng, người đã chọn ngài là người kế vị cho Don Bosco. Ngài thúc giục hội nghị duy trì những tình cảm này vì đó sẽ bảo đảm hiệu quả là sự thịnh vượng cho toàn Tu hội.

Ngày 3 tháng Chín, tất cả các thành viên của Tổng Tu Nghị tham gia vào nghi thức làm phép viên đá đầu tiên cho nhà thờ mới cần được xây dựng tại Valsalice "như một sự kính trọng quốc tế đối với Don Bosco", theo từ ngữ của ủy ban xúc tiến sự kiện này. Buổi lễ diễn ra với sự hiện diện của Đức Hồng y Manara, Giám mục Ancona, Đức Tổng Giám mục Torino, sáu Giám mục khác và nhiều nhân vật dân sự. Lễ hội khép lại những ngày tuyệt vời của Tổng Tu Nghị Thứ Tám.

Một Thế Kỷ Mới Ló Rạng

Các Giám đốc Salêdiêng như là vị giải tội của người bề dưới (thuộc quyền)

Như thế cha Rua bắt đầu nhiệm vụ mười hai năm thứ hai của mình mà thường sẽ được tôi luyện bởi những thử thách nặng nề. Chúng ta hãy bắt đầu với vấn đề 'Giám đốc-Cha giải tội'.⁴³⁷

Để hiểu vấn đề này, vốn buộc cha Rua phải bãi bỏ một truyền thống đã ăn sâu trong Tu hội, chúng ta cần quay trở lại Nguyễn xá thuở ban đầu. Don Bosco, linh mục duy nhất, cũng là cha giải tội cho những ai sống với ngài. Sau đó, các linh mục khác đến tham gia với ngài; trong khi ngài không ngăn ngại sử dụng các cha giải tội bên ngoài, phần lớn các cậu bé và các anh em tiếp tục đi xưng tội với Don Bosco. Việc ngài là bề trên đã không ngăn trở người thuộc quyền tâm sự những bí mật lương tâm với ngài, vì trong cách ngài thực thi quyền hành, ngài tỏ ra là một người cha hơn là một bề trên. Vào thập niên 1860, khi ngài bắt đầu thành lập các trường nội trú [collegi], các giám đốc, được huấn luyện theo tinh thần của ngài, cũng hành xử tương tự; họ biết cách làm cho mọi người yêu mến và tin tưởng; họ thực thi quyền hành theo cách của một người cha. Họ rất thích thú với những câu hỏi tu đức, nhưng trong con mắt của các anh em dường như họ có một quyền lực thiêng liêng được tạo nên từ một lòng tốt bao dung, điều đó khiến mọi người tin tưởng. Như vậy mỗi Giám đốc tiên vãn là cha giải tội cho cộng đoàn. Cũng giống như Don Bosco, qua lời nói và gương mẫu cá nhân, đã gợi ý một sự phòng ngừa, mà ngài nhắc đến trong hai đoạn từ di chúc thiêng

⁴³⁷ Về vấn đề Hiệu trưởng Salêdiêng Rector làm cha giải tội, tôi theo sát Ceria, *Vita*, 338-348. Tài liệu Salêdiêng có thể tìm thấy tất cả trong *Summarium additionale* trong 30 trang, gần cuối quyển có tên *Positio* 1947.

liêng của mình, hai điều không được tách rời nếu chúng ta muốn hiểu suy nghĩ thâm sâu của ngài:

Giám đốc hầu như là cha giải tội thông thường cho các hội viên. Nhưng ngài thận trọng để tự do cho bất kỳ ai muốn đi xưng tội với người khác. Tuy vậy phải hiểu rằng các cha giải tội đặc biệt như vậy phải được bề trên biết và chấp thuận theo Quy luật của chúng ta.

Vì bất cứ ai tìm kiếm một cha giải tội đặc biệt cho thấy họ ít tin tưởng vào giám đốc, là người vốn phải biết để ý và đặc biệt tuân thủ các quy tắc khác và không giao cho người hội viên những gánh nặng nhất định mà có thể vượt quá sức lực đạo đức hoặc thể chất của họ.⁴³⁸

Vì vậy, mặc dù người Salêdiêng có quyền tự do không thể phủ nhận để chọn một cha giải tội mà không phải là giám đốc của mình, thì theo tinh thần Don Bosco, sự tự do này rất hạn chế. Bất cứ ai không xưng tội với giám đốc của mình thì có phần khả nghi.

Cách thức này, chắc chắn nguy hiểm khi các cộng đoàn mới nổi lên khắp mọi nơi, tiếp diễn trong mười hai năm sau khi thánh nhân qua đời. Giám đốc nghe bề dưới và học sinh trong nhà xưng tội.

Những phàn nàn bắt đầu nảy sinh theo thời gian, có lẽ ban đầu ngay từ chính những người Salêdiêng. Ngày 26 tháng Chín năm 1896, Đức Hồng y Parocchi viết một lá thư cho cha Rua phàn nàn về sự thiếu tự do trong các nhà của người Salêdiêng về sự lựa chọn các cha giải tội.⁴³⁹ Cha Rua bào chữa cho mình nói rằng trong các nhà của người Salêdiêng thực ra có nhiều cha giải tội khác nhau.⁴⁴⁰ Sau đó, Văn phòng Tòa Thánh yêu cầu các biện pháp phòng ngừa của cha Rua được tuân thủ chặt chẽ trong Tu hội Salêdiêng.⁴⁴¹ Nhưng

⁴³⁸ F. Motto, *Memorie dal 1841 al 1884-5-6 pel Sac. Gio. Bosco a' suoi figliuoli salesiani*, in RSS 4 (1985) 117.

⁴³⁹ Được tóm tắt trong *Annali* III, 166.

⁴⁴⁰ Thư của Cha M. Rua gửi Đức Hồng Y L. M. Parocchi, ngày 6 tháng Mười, 1896, trong *Annali* III, 166.

⁴⁴¹ *Annali* III, 167.

cảnh giác với lời cảnh báo ấy, Bề Trên Cả đề nghị các Hiệu trưởng, thông qua vị Phó Tổng Bề trên, cha Belmonte, mời các cha giải tội ngoại thường đến nhà mỗi tháng, hoặc thậm chí tốt hơn nữa là mỗi hai tuần.⁴⁴² Cách thức tự do lương tâm này dường như được bảo đảm. Nhưng Rôma lại nghĩ khác.

Sắc lệnh của Văn phòng Tòa Thánh (5 tháng 7 năm 1899)

Giáo Hội bắt buộc các người Salêdiêng thay đổi cách giải quyết vấn đề. Theo một lá thư của cha Tổng Đại diện Marengo gửi cho Đức Giám mục Cagliari, lý do là: Tòa Thánh nhận thấy sự lan truyền có tầm mức toàn cầu của Tu Hội Salêdiêng, không muốn một việc thực hành được đưa vào mà không hoàn toàn phù hợp với tinh thần của Giáo hội.⁴⁴³ Nói thật ra, Rôma sợ ba điều: a) trong các trường nội trú Salêdiêng, quyền tự do của các thiếu niên đi xung tội có thể gây bất lợi cho sự toàn vẹn bí tích; b) các cấp trên bị ràng buộc bởi bí mật của tòa giải tội có thể ít tự do hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ của họ; c) rằng họ có thể bị nghi ngờ sử dụng thông tin thu được từ tòa giải tội. Đó là sự khôn ngoan đơn thuần và đơn giản.

Toà Thánh tiến hành theo từng giai đoạn. Đặc biệt, với sắc lệnh của Văn phòng Tòa Thánh ngày 5 tháng Bảy năm 1899, cấm bất kỳ cấp trên, lớn hay nhỏ, giải tội những người thuộc cấp và học sinh cư trú trong nhà của họ trong các cộng đoàn tu trì, chủng viện hoặc các trường cao đẳng của Rôma. Sắc lệnh liên quan riêng biệt đến thành phố Rôma, nhưng nó cũng được đưa vào trong các giáo phận khác. Ví dụ như Đức Hồng y Giám mục của Frascati, ngay lập tức mở rộng nó trong phạm vi quyền hạn của mình. Do đó, Giám đốc Salêdiêng của lưu xá Thánh Tâm ở Rôma và Giám đốc trường nội trú tại Frascati, phải ngừng giải tội trong nhà. Trong khi đó tin đồn lan ra rằng một điều khoản triệt để hơn sắp được ban hành.

Cha Rua cảm thấy có bốn phạm phải chấp nhận quan điểm này,

⁴⁴² Thư luân lưu từ Cha Dominic Belmonte, ngày 29 tháng Ba, 1897, in FdR 4067E1-3.

⁴⁴³ Thư của Cha G. Marengo gửi Đức Giám mục G. Cagliari, Rôma, ngày 27 tháng Sáu, 1901, trong Ceria, *Vita*, 339.

hơn thế nữa vì sắc lệnh được phát hành trên một số tạp chí chuyên ngành. Ngày 29 tháng Mười Một năm 1899, ngài đã viết một thư luân lưu dài cho các Giám tỉnh về bí tích hòa giải, trong đó các nguyên tắc của Don Bosco nổi lên rõ ràng.⁴⁴⁴ Ngài giới thiệu nó bằng cách cho là văn bản của Tòa Thánh chỉ nhắc đến việc xưng tội của học sinh [*alumni*] với bề trên. Ngài nhắc họ rằng theo hai sắc lệnh giáo hoàng trước đây, cha giải tội thông thường cho các tập sinh là tập sư và rằng các bề trên dòng tu có thể nghe người thuộc quyền xưng tội nếu họ tự động xin. Đối với phần còn lại, vì sắc lệnh được đề cập không bắt buộc ở bên ngoài Rôma, các giám đốc có thể tiếp tục giải tội như trước đây. Tuy nhiên, ngài đã ban hành bảy chỉ thị về vấn đề này: không thực thi quyền hành trong "những vấn đề nghiêm trọng"; để người khác chăm sóc kỷ luật; ủy thác cho Phó Bề trên nhiệm vụ tiếp xúc với phụ huynh sinh viên; không tham gia vào việc cho điểm hạnh kiểm; không đọc điểm này nơi công cộng; mời các cha giải tội bên ngoài đến nhà vào mỗi thứ bảy và sắp xếp các cha ở nơi mà người trẻ có thể đến mà giám đốc không nhìn thấy; thu phục tấm lòng của người phụ thuộc với lòng tốt và tử tế và nhẫn nại bác ái.

Ở điểm này ngài tiếp tục nói các giám đốc có trách nhiệm đối với các hội viên, song không bỏ quên các thiếu niên. Ngài nói, những vị này phải "hướng dẫn các hội viên khác trên đường tiến tới sự hoàn thiện, phải như người gác đêm trông coi người trẻ được giao phó cho họ, phải canh giữ tinh thần của Don Bosco, phải giải thích một cách có thẩm quyền về ý định của các bề trên, vốn thực sự là những người biểu thị cho quyền bính của họ." Vì vậy, giám đốc là người đầu tiên chịu trách nhiệm về bước tiến của người thuộc quyền tới sự trọn lành. Nếu để mặc họ, nhiều người không biết làm thế nào để tiến bộ. "Lệnh truyền của Đấng Cứu Thế đặc biệt viết cho anh em: *Euntes docete*. Hãy đi và giảng dạy sự hiểu biết của mọi sự hiểu biết, sự hiểu biết của các thánh, chỉ một loại hiểu biết thực sự cần thiết, việc dạy dỗ mà không thể và không được giao phó cho người khác.

⁴⁴⁴ Bản gốc được in có thể đọc trong FdR 3973E4-3974B7; x. L.C., 190-206 (nhưng văn bản được tường thuật trong L.C. đã bị cắt một cách lạ kỳ).

Hãy dạy thực hành sự hoàn thiện trong các buổi huấn đức, xưng tội và thổ lộ (hạn từ ngày xưa nói về việc bàn hỏi, đàm thoại thân mật *rendiconto*, một hạn từ cổ điển trong bối cảnh Salêdiêng); hãy dạy điều đó trong mọi loại đối thoại mà Don Bosco đã có". Như vậy, giám đốc cộng thể phải chăm sóc đặc biệt những người trẻ tuyên khấn. "Đừng ngạc nhiên khi thấy họ có khuyết điểm, hoặc nếu anh em cứ phải nói đi nói lại một chuyện: anh em biết họ không đột ngột trở nên hoàn thiện đâu".

Rõ ràng là việc Xưng tội chỉ là một công cụ trong số những công cụ khác trong tay của Giám đốc. Ví dụ, cha Rua nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc thổ lộ (bàn hỏi) hơn Don Bosco đã làm. Tuy nhiên, trong những ngày cuối cùng của thế kỷ 19, ngài tiếp tục kiên quyết nhấn mạnh về sự trung thành với truyền thống được thừa kế bởi Vị Sáng lập, người muốn giám đốc trở thành cha giải tội thông thường của các hội viên để bảo đảm bước tiến thiêng liêng.

Sắc lệnh ngày 24 tháng 4 năm 1901

Cha Rua cố gắng kéo dài thời gian. Chính ý tưởng phá bỏ một truyền thống rất thân thiết với Don Bosco, kéo dài hơn sáu mươi năm, khiến ngài cảm thấy khủng khiếp. Đối mặt với sắc lệnh từ Rôma được trải rộng đối với toàn Tu hội, sự nản chí nào đó đã được cảm nhận giữa các hội viên, đặc biệt là những người cao niên. Thực vậy, Rôma đang để mắt đến việc thực hành của người Salêdiêng. Ngày 26 tháng Mười Một năm 1900, Đức Hồng y Gotti, vị Chủ tịch Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu, đã than phiền với cha Tổng Đại diện Marengo rằng bên ngoài Rôma, giám đốc Salêdiêng buộc phải nghe bề dưới của họ xưng tội và sự thổ lộ liên quan đến những vấn đề riêng tư.⁴⁴⁵

Vào năm 1901, ngay sau khi kết thúc những ngày lễ Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, tin tức từ Rôma đưa tới rằng một biện pháp từ Văn phòng Tòa Thánh đã sẵn sàng: tuyệt đối cấm các bề trên Salêdiêng nghe người dưới xưng tội. Chẳng mấy chốc nó đến. Nó đề ngày 24 tháng Tư, nhưng chỉ được chuyển tới vị Tổng Đại diện Salêdiêng vào

⁴⁴⁵ *Annali III*, 170.

ngày 29 tháng Năm.⁴⁴⁶ Nó được thể hiện bằng các hạn từ nghiêm khắc. Chúng ta có thể đọc trong văn bản đính kèm: "Ủy viên Văn phòng Tòa Thánh, khi đệ trình sắc lệnh xác thực ngày 24 tháng Tư năm 1901, yêu cầu cha Tổng Đại diện của người Salêdiêng cho ngài biết càng sớm càng tốt bằng văn bản rằng sắc lệnh này không những được Tu hội chấp nhận mà còn được triển khai nhanh chóng và đầy đủ trong tất cả các nhà của Tu hội nói trên".⁴⁴⁷ Khi đã có văn bản, cha Rua nhanh chóng yêu cầu cha Tổng Đại diện gửi tuyên bố sau đến Văn phòng Tòa Thánh: "Con có vinh dự báo cho Đức Cha biết rằng con đã trao cho Bề Trên Cả sắc lệnh của Đức Cha ngày 24 tháng Tư từ Tòa Tối Cao Rôma và nó không những đã được Tu hội chấp nhận mà còn sẽ được gấp rút thực hiện đầy đủ trong tất cả các nhà theo yêu cầu của cùng sắc lệnh này".

Nhưng cha Rua quan tâm và do dự về việc nguy cơ khiêu khích Văn phòng Tòa Thánh. Ngay lập tức ngài hỏi liệu việc truyền đạt sắc lệnh có thể được hoãn lại cho đến Tổng Tu Nghị tiếp theo vào tháng chín hay không. Ngày 22 tháng Sáu, ngài được yêu cầu thực hiện việc truyền đạt *sine mora*, không chậm trễ. Rồi ngài dùng một cách tiếp cận khác. Liệu *sine mora* được hiểu theo nghĩa nghiêm ngặt hay nó có thể được làm tương thích với mệnh lệnh chứa trong cùng một sắc lệnh để truyền đạt *intra annum* (trong vòng một năm) việc thực hiện sắc lệnh đối với Tu hội Salêdiêng? Như vậy liệu có hợp pháp để trì hoãn việc truyền đạt sắc lệnh cho toàn Tu hội cho đến sau khi kết thúc Tổng Tu Nghị tiếp theo không?

Trong khi đó, cha Rua giảng các bài huấn đức ngắn cho các hội viên tại Nguyễn xá, trong Nhà thờ Thánh Phanxicô Salê. Nhiều người ngạc nhiên vì có lúc thấy vị thư ký thay thế ngài ngồi trong tòa giải tội. Ngài biện hộ bằng cách kể câu chuyện của hai sắc lệnh, một của Rôma và một mở rộng cho toàn Tu hội. Các anh em hỏi ngài: Don

⁴⁴⁶ Sắc lệnh *Quod a Suprema* của văn phòng Tòa Thánh có thể đọc trong *Summarium additionale*, 2-4.

⁴⁴⁷ Phần này được bổ sung, đề ngày 24 tháng Năm, 1901, trong *Summarium additionale*, 5. Việc trao đổi thư từ vào tháng Năm, 1901 có thể tìm thấy trong *Summarium additionale*, 5-9.

Bosco sẽ làm gì trong hoàn cảnh tương tự? Chắc chắn ngài sẽ vâng lời ngay lập tức. Và đây là ngụ ý của ngài khi tự vắng mặt trong tòa giải tội. Vì vậy ngài yêu cầu đừng bị đặt vào tình huống khó xử khi được xin giải tội. Sau đó ngài đọc sắc lệnh ngày 24 tháng Tư bằng tiếng Latinh và liền ngay sau đó bằng tiếng Ý. Không vẽ vờ thêm nữa, ngài dâng lời cầu nguyện cuối cùng và để cho hội nghị tiếp diễn.

Ngày 6 tháng Bảy, ngài mở rộng thông báo chính thức cho toàn Tu hội qua các Giám tỉnh. Thư luân lưu của ngài yêu cầu mỗi giám đốc quy tụ các anh em khẩn và đọc to sắc lệnh để mọi người có thể hiểu được; sau đó không giải thích thêm để giải thích sắc lệnh cho những người không hiểu tiếng Latinh; văn bản phải được giữ nghiêm túc vì nó đến từ thẩm quyền cao nhất của Giáo Hội. Và ngài kết luận:

Cho đến bây giờ theo Tổng Tu Nghị đã bàn thảo và xem xét kỹ lưỡng, chúng ta đã dường như giữ đường lối phù hợp nhất với hoàn cảnh của chúng ta: giờ đây người mà Thiên Chúa đã yêu cầu để hướng dẫn mọi người, các vị lãnh đạo, nói với chúng ta rằng chúng ta phải thay đổi; chúng ta nhìn nhận và hoàn toàn tôn trọng những gì đã được quy định và sẽ sẵn sàng thực hiện đầy đủ, như thế là bắt chước Don Bosco, người cha tốt lành của chúng ta vốn vâng phục và tôn kính thực hiện bất kỳ chỉ thị nào từ Tòa Thánh. Chúng ta sẽ không hỏi tại sao lại đưa ra một mệnh lệnh như vậy, người nào hay sự kiện nào có thể đã gây ra nó: chúng ta xác quyết rằng nó đến từ Chúa Quan phòng yêu thương, là chính Đức Giêsu, Đấng đã rủ lòng nói với chúng ta qua vị Đại Diện của Người, vì vậy chúng ta hãy chú tâm trung thành thực hiện những lệnh truyền này cách sâu sắc nhất.⁴⁴⁸

Không mấy quan trọng. Đang khi đó cha Rua thiết lập một nghiên cứu thần học mà sẽ gây nhiều khó nhọc cho ngài. Hai khó khăn đã được dự đoán trong việc thực hiện ngay quyết định của Rôma. Làm thế nào để tìm một cha giải tội trong mỗi trường với những phẩm

⁴⁴⁸ Ceria, *Vita*, 344-345.

chất cần thiết và không vương bận bốn phận vốn có thể không tương thích với tinh thần chung của sắc lệnh? Làm thế nào để vượt qua mối ác cảm được nhiều hội viên cảm nhận, đặc biệt là những người lớn tuổi, với một biến cố sống sượng như vậy? Ngài nhờ cha Lu-y Piscetta, một nhà đạo đức học rất được ngưỡng mộ, nghiên cứu vấn đề này. Ngài tham khảo ý kiến của Đức Cha Phụ tá Đức Tổng Giám mục Torino, Gioan Tẩy giả Bertagna, người mà như cha Rua viết, "đã hơn bốn mươi năm dạy môn luân lý giải tội cho các linh mục để chuẩn bị cho mục vụ giải tội, được mọi người ca ngợi". Sau khi suy nghĩ chín chắn, cha Piscetta giao các kết luận của mình cho cha Rua, người đã nhanh chóng cho in ra. Ngày 15 tháng Bảy năm 1901, ngài gửi các kết luận đến các Giám tỉnh, cùng với một thư luân lưu giải thích xuất xứ của chúng.⁴⁴⁹

Mặc dù có biện pháp phòng ngừa, những câu trả lời của Piscetta rơi vào tay của Văn phòng Tòa Thánh và họ coi đó là một vấn đề thực sự rất nghiêm trọng. Cha Tổng Đại diện Salêdiêng ở Rôma ngay lập tức được Ủy viên của Văn phòng Tòa Thánh triệu tập và được thẩm vấn cặn kẽ: Thánh Bộ thấy dường như cha Rua đang cố gắng bằng mọi cách tránh thực hiện đầy đủ sắc lệnh; ngài sẽ bị khiển trách vì muốn giải thích một tài liệu như vậy, vì công việc này được nghiêm ngặt dành riêng cho Văn phòng Tòa Thánh. Ủy viên trình bày bằng ngôn từ nghiêm trọng và buộc cha Tổng Đại diện thông báo cho cha Rua những lời giải thích của nhà thần học phải được thu hồi ngay, sau khi chính Tòa Thánh đã trả lời các câu hỏi nêu ra. Tất cả những điều này sẽ không xảy ra nếu cha Rua lưu ý rằng việc giải thích các sắc lệnh của Văn phòng Tòa Thánh chỉ dành cho những người ban hành các sắc lệnh đó. Mặc dù có ý định tốt muốn cho mọi việc suôn sẻ, ngài đang gây ấn tượng là nổi loạn, và sẽ phải chịu hậu quả của việc này. Ngài giữ bình tĩnh và đã viết cho các Giám tỉnh thu hồi những câu trả lời của cha Piscetta ngày 15 tháng Tám :

⁴⁴⁹ Bản gốc trong FdR 3974E7-10. Thư luân lưu này gửi tới các Giám Tỉnh, mà đính kèm «Soluzione di alcuni casi relativi al Decreto 24 Aprile 1901», được Sac. L. Piscetta ký tên, và không phải là một phần của bộ sưu tập các thư luân lưu được hiệu đính vào năm 1910.

Tôi có tin vui để truyền đạt: Tôi biết được rằng Bộ lo việc *Tổ tụng tối cao và phổ quát* [*Congregation of the Supreme and Universal Inquisition*] sẽ cung cấp cho chúng ta giải pháp chính thức cho những nghi ngờ khác nhau phát sinh từ việc thực hiện Sắc lệnh *Quod a suprema* ngày 24 tháng Tư năm nay. Kỳ vọng vào văn bản rất được mong đợi này, tôi thu hồi các giải pháp được tôi viết và in và bất cứ điều gì tôi đã nói để trả lời các câu hỏi trong quá khứ về lập luận này. Chúng ta hãy cảm ơn Chúa vì Ngài rủ lòng ban cho chúng ta một vị hướng dẫn chắc chắn và chúng ta hãy tiếp tục cầu nguyện để Ngài giúp chúng ta luôn trung tín trong việc thực hiện những giáo lý của Ngài.

Nhưng kỳ vọng hạnh phúc này không kéo dài lâu. Các câu hỏi được đệ trình đến bất cứ ai phải đưa ra một ý kiến và việc này tạo ra hiệu ứng bất ngờ khi chính cha Rua được mời về Rôma. Ngài đi ngay lập tức và khi đã đến nơi chính cá nhân ngài phải chịu sự khiển trách mà trước đó ngài đã được thông qua cha Tổng Đại diện. Ngài cũng có ý tưởng rằng ngài đang được lệnh phải rời Rôma ngay lập tức. Cách đối xử khủng khiếp này dành cho ngài ở Rôma khiến ngực ngài sưng tấy và bệnh viêm mắt của ngài càng thêm nặng, căn bệnh mà ngài đã chịu đựng trong vài năm. Chỉ có Thiên Chúa mới biết ngài chịu đau khổ đạo đức nặng nề biết bao trong dịp đó, chắc chắn khủng khiếp hơn đau khổ thể lý.

Từ ngày 1 đến ngày 5 tháng Chín, Tổng Tu Nghị Thứ Chín của Tu hội sẽ diễn ra tại Valsalice. Ba ngày trước khi khai mạc, Văn phòng Tòa Thánh gửi các giải pháp cho những khó khăn, đề ngày 21 tháng Tám. Họ lặp lại những ý định trước đó theo văn phong thậm chí còn cương chế hơn. Cha Rua lập tức ra lệnh cho in một ngàn bản câu trả lời của Rôma. Ngài muốn chúng được phân phát cho các thành viên của Tổng Tu Nghị. Ngài yêu cầu đọc văn bản đó cho các thành viên của Tổng Tu Nghị. Cha Tổng Đại diện Marengo đọc lên khi bắt đầu cuộc họp. Sau đó, như biên bản ghi, cha Rua nói ngắn gọn về các câu hỏi và câu trả lời, thú nhận rằng ngài không biết gì về các vấn đề liên quan đến các sắc lệnh của Văn phòng Tòa Thánh vốn phải được chính Văn phòng Tòa Thánh đọc quyền giải quyết. Vì vậy ngài

thu hồi các giải pháp đã đưa ra trước đây và đề nghị rằng: "Chúng ta phải loại bỏ hoàn toàn bất kỳ giả thiết ác ý nào. [Sắc lệnh] đến từ Đức Giáo Hoàng, do đó từ Thiên Chúa, vì vậy chúng ta phải tuyệt đối và mau chóng phục tùng và cũng tạ ơn Thiên Chúa đã soi sáng cho chúng ta qua các Bề trên tối cao chúng ta; hãy quy cho một sắc lệnh như vậy một hành động nhân từ đặc biệt, nhằm đưa chúng ta đi theo đường lối phù hợp với các Tu hội khác và các Hội Dòng tương tự như chúng ta."⁴⁵⁰

Phải thực thi các mệnh lệnh. Trong khoảng thời gian một năm, bắt đầu từ ngày công bố sắc lệnh - do đó, đến ngày 24 tháng Tư năm 1902 - họ cần phải trình cho Văn phòng Tòa Thánh một bản sao về những nghị quyết của các Tổng Tu Nghị mà các điểm liên quan đến việc xưng tội và cha giải tội đã được sửa chữa. Không có đủ thời gian. Ngài xin và được thêm thời gian. Nhưng trong thư luân lưu ngày 9 tháng Ba năm 1902,⁴⁵¹ cha Rua đã cẩn thận tư vấn các anh em rằng sự chậm trễ trong việc in các tài liệu đã được sửa chữa không miễn cho họ theo bất kỳ cách nào việc thi hành trọn vẹn sắc lệnh.

Các thiếu niên thích nghi không gặp bất kỳ vấn đề gì. Trái lại, nhiều người Salêdiêng đã khẩn nhận thấy khó đến xưng tội với các linh mục thường là cấp dưới của họ. Dưới đây là một ví dụ rút ra từ biên bản của một cuộc họp của Tổng Tu Nghị vào năm 1905. Ngày 16 tháng Hai, Ủy viên Văn phòng Tòa Thánh gọi cha Tổng Đại diện Marengo để thông báo cho ngài rằng trong một nhà Salêdiêng, "các cá nhân buộc theo luân lý phải đi xưng tội với người nào mà không hưởng được một sự tin tưởng thông thường; rằng trong bất kỳ nghi ngờ nào, như thường lệ, Văn phòng Tòa Thánh tìm đến Đấng Bản quyền để lấy thông tin, để xác nhận mọi thứ, và sau đó Văn phòng Tòa Thánh sẽ yêu cầu Giám mục cung cấp".⁴⁵² Về phần mình, cha

⁴⁵⁰ Có thể tìm thấy những câu hỏi được in trong FdR 3983D5-7; trong FdR 3983D8 chúng tôi tìm thấy những câu hỏi đáp được Đức Giáo Hoàng chấp thuận và đề ngày 21 tháng Tám .

⁴⁵¹ FdR 3983E1-3984A2; L.C., 269-285.

⁴⁵² *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 27 tháng 2, 1905, trong FdR 4244E4-5.

Rua đã trả lời vắn tắt những phản đối đưa ra cho ngài. Rõ ràng ngài muốn tránh bất kỳ cuộc thảo luận nào, vì ngài muốn hoàn toàn và trọn vẹn vâng phục những quyết định của Rôma.

Dâng hiến Tu hội Salêdiêng cho Thánh Tâm Chúa Giêsu

Cha Rua đã bắt đầu năm đầu tiên đầy vất vả của thế kỷ 20 với một hành động mà ta có thể đánh giá là một trong những việc quan trọng nhất của ngài khi đương nhiệm.⁴⁵³

Trong nhiều năm, ngài đã suy nghĩ về việc hoàn thành ước muốn của người Salêdiêng anh hùng Anrê Beltrami (1870-1897); ở cuối cuốn sách Beltrami viết về vị tông đồ của Thánh Tâm, Magarita Maria Alacoque, đã viết: "Chúng tôi muốn Đấng Cứu Thế hiền dịu của chúng ta và Đức Maria Mẹ Rất Thánh của Người, luôn luôn coi Tu hội Salêdiêng là một người con yêu dấu và điểm trang nó với những loại hoa của những phúc lành đặc biệt nhất. Và mặc dù tiếng nói của riêng tôi không nhiệt thành lắm, tôi muốn Tu hội Salêdiêng được long trọng dâng hiến cho Thánh Tâm, từ đó nó sẽ rút được những ân sủng mới của sự sống đời đời". Vào năm 1899, cha Rua hy vọng rằng mỗi người Salêdiêng sẽ đích thân tận hiến mình cho Thánh Tâm. Nhưng ngài biết về lời thề của cha Beltrami và muốn thực hiện nó. Thậm chí nhiều hơn thế vào thời điểm Thánh Tâm được sùng kính mạnh mẽ, ngài đã được yêu cầu từ nhiều phía, đặc biệt là từ các học viện, thực hiện một cử chỉ đặc biệt. Sau khi đã suy nghĩ kỹ và nghe Đức Hồng y Bảo trợ khuyên bảo về cơ hội và cách thức tận hiến toàn Tu hội Salêdiêng cho Thánh Tâm, ngài xét thấy đây là lúc hành động.⁴⁵⁴ Trong thư luân lưu ngày 21 tháng Mười Một năm 1900, ngài viết cho người Salêdiêng: "Bây giờ cha muốn mỗi người lại tận hiến cách rất đặc biệt cho Thánh Tâm; thật vậy, cha muốn mọi giám đốc dâng hiến toàn nhà mà ngài coi sóc và mời các thiếu niên cũng thực hiện việc dâng hiến chính bản thân các em cách thánh thiện cũng như hướng dẫn các em về hành động tuyệt vời mà cha sắp thực

⁴⁵³ Đoạn văn này về việc tận hiến cho Thánh Tâm, tôi theo sát Ceria, *Vita*, 332-337.

⁴⁵⁴ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 27 tháng Mười Một, 1900, trong FdR 4242C7.

hiện và tạo cho các em mọi cơ hội được chuẩn bị kỹ lưỡng".⁴⁵⁵

Ngài đề xuất cử hành hành vi công khai vào tối ngày 31 tháng Mười Hai năm 1900, vào đầu thế kỷ mới. Và ngài đã chỉ ra công thức sẽ được dùng:

Lạy Chúa Giêsu, chúng con đã thuộc về Ngài theo quyền lợi vì Ngài đã cứu chuộc chúng con bằng Bửu Huyết của Ngài, nhưng chúng con cũng muốn thuộc về Ngài qua tự nguyện lựa chọn và bằng sự tận hiến tuyệt đối: nhà của chúng con đã thuộc về Ngài theo quyền lợi vì Ngài là Chủ, nhưng chúng con còn muốn nó thuộc về Ngài, và chỉ thuộc về Ngài mà thôi, do chúng con tự nguyện mong muốn như thế; chúng con dâng hiến chúng cho Ngài: Tu hội chúng con đã thuộc về Ngài theo quyền lợi vì Ngài truyền cảm hứng cho Tu hội, chính Ngài thành lập Tu hội, đã cho Tu hội xuất hiện, chúng con có thể nói, từ chính Thánh Tâm Ngài. Vì vậy, chúng con muốn xác nhận quyền của Ngài; chúng con muốn điều đó, qua việc chúng con dâng hiến cho Ngài, để trở thành một đền thờ trong đó chúng con có thể chân thật thân thưa lên Chúa, là Chủ và Đấng Cứu độ chúng con, Đức Giêsu Kitô ngự trị! Vâng, Lạy Chúa Giêsu, xin chinh phục mọi khó khăn, ngự trị giữa chúng con: Đền thờ đó thuộc quyền Ngài; Ngài xứng đáng với đền thờ đó, chúng con cũng đều ước muốn như thế.⁴⁵⁶

Ngài cũng yêu cầu phải chuẩn bị việc tận hiến long trọng này bằng tam nhật cầu nguyện và rao giảng, bắt đầu với lễ các Thánh Anh Hải vào ngày 28 tháng Mười Hai, ngày giỗ Thánh Phanxicô Salê. Cha Rua muốn mọi người tham gia vào hành vi này: các thiếu niên, tập sinh, các hội viên, các bề trên và số lượng Cộng Tác viên đông nhất có thể. Ngài nhắc rằng Đức Giáo Hoàng đã cho phép, tối ngày 31 tháng Mười Hai, cử hành Lễ trọng vào lúc nửa đêm, và đặt Mình Thánh Chúa. Vì vậy nhất thiết phải quy tụ lại nửa giờ để Cầu Thánh Thể, và sau mười lăm phút mọi người sẽ tuyên lại lời hứa bí tích Rửa Tội, sau đó các hội viên sẽ lặp lại lời khấn. Tiếp đến mỗi người sẽ tận

⁴⁵⁵ L.C., 223-224.

⁴⁵⁶ L.C., 224.

hiến bản thân, dâng hiến nhà và tận hiến toàn nhân loại cho Thánh Tâm Chúa Giêsu, theo công thức được soạn năm trước. Đồng thời tại Torino cha Rua và Tu Nghị Bề trên sẽ tận hiến toàn Tu hội. Sau Thánh Lễ và ban Phép lành Bí tích cực trọng, hát *Te Deum* và đọc những lời cầu nguyện khác do Đức Giáo Hoàng và các Giám mục quy định cho dịp này. Biến cố này có thể được thực hiện vào sáng hôm sau tại các Nguyện xá ngày lễ.⁴⁵⁷

Là người đứng đầu Tu hội, cha Rua muốn có một công thức đặc biệt, được chấp thuận hợp lệ. Ngày 6 tháng Mười Hai, ngài viết thư cho Đức Lêô XIII:

Sự thúc đẩy mà Đức Thánh Cha đã ban cho lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu và từ năm ngoái lệnh truyền phải tận hiến tất cả các giáo phận và dân tộc cho Trái Tim Rất Thánh đã dấy trong chúng con niềm mong muốn thực hiện việc tận hiến đặc biệt trọng thể của Tu hội Thánh Phanxicô Salê, được sáng lập bởi người cha không thể nào quên của chúng con, Don Bosco, và dâng hiến tất cả các công cuộc và những người phụ thuộc vào chúng con theo bất kỳ cách nào, vào đêm chia tách thế kỷ sắp tàn với thế kỷ mới, một đêm mà qua lòng nhân ái mục tử của Đức Thánh Cha, chúng con có thể cử hành Thánh Lễ. Tin tưởng rằng điều này sẽ làm vui lòng trái tim của ngài vốn bùng cháy lòng sùng kính Thánh Tâm cực thánh Chúa Giêsu mà ngài làm vị Đại diện, xin cho phép chúng con được trình lên ngài một công thức cho sự tận hiến này, để, cùng với sự chúc lành của ngài, nó có thể ngọt ngào hơn và thu hút dồi dào ân sủng và ân huệ mà chúng con cần để làm việc truyền bá Nước Trời của Chúa Giêsu Kitô và phần rỗi các linh hồn mau mắn hơn.⁴⁵⁸

Tòa Thánh chấp thuận lời cha Rua yêu cầu, khi đáp lời: "Đức Thánh Cha đã nhiệt thành ca ngợi đề xuất sùng đạo của cha, và hết lòng chúc lành cho cha". Do đó, ngày 31 tháng Mười Hai năm 1900, trong

⁴⁵⁷ Cf. L.C., 222-227.

⁴⁵⁸ Ceria, *Vita*, 335.

khi tất cả các nhà Salêdiêng bắt đầu với sự tận hiến, thì cha Rua, phủ phục với các thành viên khác của Tu Nghị Bề trên trước Thánh Thể được đặt trên bàn thờ của Đức Maria Phù Hộ các Giáo Hữu, đọc to công thức đặc biệt với mọi người tham dự đầy nhiệt huyết. Qua đó ngài đã dâng hiến con người, nhà cửa, các công cuộc của Tu hội Salêdiêng cho Thánh Tâm, cùng với Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, Hiệp Hội các Cộng Tác viên, giới trẻ được giao phó cho người Salêdiêng và các Nữ tu.⁴⁵⁹

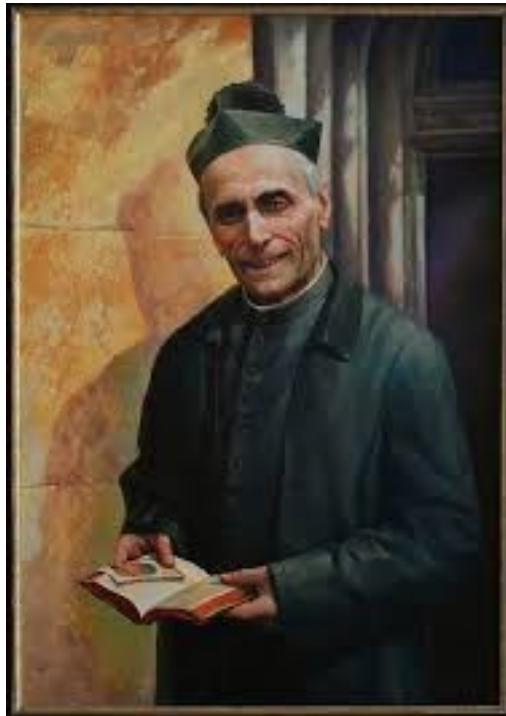
Cuối thư luân lưu cha Rua lưu ý rằng hành vi dâng hiến thì chốc lát, nhưng kết quả của nó phải kéo dài. Chính vì thế ngài nghĩ là giới thiệu cho những người Salêdiêng nhiều việc thực hành đạo đức nhất định được Giáo hội phê chuẩn và "nhờ đó mà được làm cho phong phú với nhiều ân xá" quả là thích hợp. Vì vậy, với lòng sốt mến đạo đức, ngài đề nghị rằng Lễ Thánh Tâm hàng năm phải được cử hành long trọng ở tất cả các nhà; rằng một buổi lễ đặc biệt được tổ chức mỗi thứ sáu đầu tháng, khích lệ mỗi hội viên và từng thiếu niên thực hiện việc "hiệp lễ đền tạ" trong ngày đó; để anh em tán thành việc "thực hành Chín chức vụ" (hoặc chín việc dành cho Thánh Tâm: Tôn thờ, Yêu mến, Hiến tế, Môn đệ, Tội tó, Cổ vũ, Nài xin, Nhiệt thành, Sửa chữa). Ngài mời gọi mỗi cộng đoàn tham gia vào "Hội những người canh thức vinh dự" (*Confraternity of the Honor Guards*). Ngài đề nghị một Giờ Thánh (đêm thứ Năm, để tưởng nhớ Chúa Giêsu cầu nguyện trong vườn Giêtsêmani) được lập ra trong các tập viện và học viện. Ngài không thể tưởng tượng rằng tất cả các việc thực hành này sẽ bị bỏ đi trong khoảng một vài thập kỷ, thậm chí tầm quan trọng của chúng, được minh họa trong tài liệu dài "Chỉ thị về việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu" mà đi kèm với thư luân lưu,⁴⁶⁰ sẽ không được các thế hệ tương lai trân trọng. Một cha Rua điềm tĩnh, giống như nhiều người đương thời của mình, có thể rất nhiệt tình khi liên

⁴⁵⁹ II Công thức sẽ được Bề trên Tổng quyền và bề trên của Tổng hội kêu gọi để dâng hiến toàn bộ Hội Sùng đạo và tất cả các công trình của nó cho Thánh Tâm, được đính kèm vào thư luân lưu; có thể tìm thấy nó trong L.C., 255-257.

⁴⁶⁰ L.C., 228-254. Tác giả của chỉ thị này, được viết theo văn phong uyên bác, không được biết đến.

quan đến việc tôn vinh Thánh Tâm Chúa Giêsu.

Nghi lễ ngày 31 tháng Mười Hai năm 1900 đã mở ra một thế kỷ cho thấy Tu hội Salêdiêng phát triển tuyệt vời, nhưng cũng phải đau khổ nhiều. Những đau khổ không phải chờ lâu. Năm 1901 đối với những người Salêdiêng Pháp là thời điểm của "sự bách hại."



25

VỤ VIỆC Tại Pháp

Kỷ niệm hai mươi lăm năm công cuộc Salêdiêng ở Pháp

Ngôi nhà Salêdiêng đầu tiên ở Pháp được thành lập tại Nice vào cuối năm 1875. Năm 1901, nó kỷ niệm 25 năm tồn tại. Cha Giám đốc Lu-y Cartier muốn tổ chức mừng ngân khánh vào những ngày đầu tháng Hai, với sự hiện diện của Bề Trên Cả. Cha Cartier xét thấy cha Rua có thể mừng ngân khánh sự hiện diện của người Salêdiêng tại Pháp cùng thời điểm đó, một sự hiện diện lúc ấy đang triển nở. Cuốn Niên giám chung năm 1900 cho chúng ta biết rằng các Tỉnh Paris và Marseilles gộp lại có 18 nhà, 212 anh em và 94 tập sinh.

Không may, mối quan hệ giữa hai Tỉnh không được thăm thiết. Đặc biệt là Giám tỉnh ở Paris, cha Giuse Bologna sôi nổi, không có nhiều thời gian cho Giám tỉnh ở Marseilles, cha Phêrô Ferrer, một con người kín đáo và tỉ mỉ. Bên cạnh đó, xu thế chính trị khó khăn, trong khi luật chính phủ soạn thảo về các Hội Dòng bị ngưng lại, nên việc người Salêdiêng mừng lễ rõ ràng là không nên. Chẳng hạn, lúc đó, Tu hội có nguồn gốc từ Ý đã làm dấy lên hận thù nào đó chống lại cơ sở tại Dinan ở Brittany và thỉnh thoảng cũng ở Paris. Có nỗi lo sợ rằng sự hiện diện của cha Rua tại các ngày lễ mừng có thể được coi là một hình thức khiêu khích. Ngày 9 tháng Giêng năm 1901, trong một bức thư gửi cho cha Cartier, cha Bologna tỏ ra rất dè dặt và nói rằng, về phần mình, tham dự vào các lễ hội không phải lúc với cha. Do đó áp lực đặt lên cha Bề Trên Cả Rua.

Quan điểm của ngài, được ghi dấu bằng sự tế nhị tu trì và sự thận trọng khôn ngoan, không hề sợ hãi, được thể hiện trong một lá thư quan trọng gửi tới cha Cartier ngày 19 tháng Giêng:

Họ đang viết thư cho tôi từ nhiều nơi khác nhau ở Pháp về những lễ hội mừng kỷ niệm tại Nice: một số người nói rằng các lễ hội có thể quá tốn kém và những chi phí này có thể khiến một số nhà hảo tâm lạnh nhạt với chúng ta; một số nói rằng vào lúc mà luật ban hành trên các Hội Dòng còn đang được thảo luận thì có những lễ hội như thế này sẽ gây phản tác dụng; một số nói rằng chúng ta nên hỏi ý kiến của Đức Khâm sứ ở Paris. Trừ phi không đếm xỉa đến những nhận xét này, tôi nghĩ các lễ hội có thể là một lời cảm tạ Thiên Chúa và cũng tri ân các nhà hảo tâm của chúng ta; tuy nhiên, chúng ta nên tránh gây chú ý hết mức có thể, đặc biệt là trên báo chí; hạn chế chi tiêu cũng là điều tốt; và nếu một số người phải đến từ xa thì cũng thích hợp khi tìm mọi cách giảm giá vé từ ngành đường sắt: nếu cha giữ mọi thứ hạn chế theo cách này để tạo ra ý tưởng về một lễ hội đơn giản về sự tận tụy và trong gia đình, tôi hy vọng không ai sẽ nói bất cứ điều gì và tôi cũng tin không cần phải xin phép hoặc xin chỉ bảo gì cả. ...

Tôi để cho hai Giám tỉnh biết rằng tôi muốn các ngài đi cùng tôi đến Nice: Tôi hy vọng các ngài cho tôi niềm an ủi này. Tôi nói riêng với cha điều này, vì cha thể hiện một mong muốn đáng khen là hiệp nhất miền Bắc và miền Nam.

Xin Thiên Chúa giúp đỡ chúng ta; xin Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, Đấng đã biệt đãi nước Pháp cách tỏ tường vào những thời điểm khác nhau trong ba mươi năm qua, bảo vệ nó một lần nữa trong những hoàn cảnh khó khăn này. Xin Don Bosco, người rất yêu mến quốc gia này, cũng cầu bầu cho nó.

Thân mến trong Đức Giêsu và Mẹ Maria

Cha Micae Rua

Tái bút: Xin báo cho cha biết là tôi sẽ đưa theo cha Bertello⁴⁶¹, vị tân Cố vấn lo về các Trường Kỹ thuật.

Như vậy, từ ngày 3 đến ngày 8 tháng Hai, các lễ hội diễn ra một

⁴⁶¹ FdR 3881B4-5.

cách nghiêm chỉnh và không có hậu quả đáng tiếc. Hầu như tất cả các giám đốc đã tham dự. Ngay cả cha Bologna, có phần dịu lại đôi chút, cũng tham dự với các hội viên ngày 4 tháng Hai.

Cha Rua đến Nice tối mùng 2 tháng Hai. Lễ hội bắt đầu vào ngày Chúa nhật mùng 3, được ngài chủ trì, với một ngày gia đình quy tụ những cựu học sinh lẫn các học sinh hiện hành từ 'Sự bảo trợ' của Thánh Phêrô. Vị bề trên tốt lành tỏ ra kín đáo và lánh mặt tại các buổi cử hành mừng lễ hội. Tên của ngài không xuất hiện trong chương trình dành cho các sự kiện công cộng diễn ra từ ngày 5 đến ngày 8 tháng Hai, ngoại trừ một cuộc họp của ủy ban và bạn bè của công cuộc, được tổ chức bên trong tòa nhà chiều ngày 5 tháng Hai. Các sự kiện diễn ra trong thành phố, ngài không can dự.⁴⁶²

Vào các buổi sáng thứ ba ngày mùng 5 và thứ tư ngày mùng 6, cha Rua nói chuyện với các giám đốc các nhà ở Pháp. Thời gian còn lại ngài dành cho nhà đó. Các người Salêdiêng, học sinh và cựu học sinh trân trọng sự tiếp xúc nồng nhiệt của ngài, gợi cho họ nhớ đến Don Bosco luôn thân thương với họ. Cựu học sinh đã viết các sự kiện lặp đi lặp lại thường xuyên:

Lý do lớn nhất tạo cho chúng tôi niềm hạnh phúc là ở gần cha Rua, tận hưởng sự hiện diện của ngài, những cuộc trò chuyện của ngài. Ngài được tôn kính và yêu mến trong Tu hội Salêdiêng như Don Bosco đã được: một lời khuyên, một lời phát biểu, đôi khi chỉ là một cái liếc mắt cũng làm người anh em Salêdiêng hoặc cựu học sinh thấy được khuyến khích. ... Khi cha Rua băng qua sân, rất khó tìm được một khoảng trống trong đám đông học sinh quanh ngài; có một cuộc thi dành cho những người có thể nắm lấy tay ngài hoặc đến gần ngài nhất. Cha hạnh phúc với những cách biểu lộ tình cảm này, mà cũng như đánh cắp thời gian quý báu, và chỉ các đòi buộc của Quy luật hoặc khi khách xuất hiện mới mang ngài đi được. ...

⁴⁶² Chương trình này được tường thuật trong *XXVème anniversaire de l'Oeuvre de Don Bosco en France et de la fondation du Patronage St Pierre à Nice*, par S. B. ancien élève du Patronage, Nice, Imprimerie de la Société Industrielle, 1902, 27.

Suốt cả ngày người ra kẻ vào liên tục trước cửa phòng cha đáng kính: các giáo viên và học sinh rất vui được mở lòng ra với ngài. Nhiều người bên ngoài được hưởng lợi từ nhiệt tâm linh mục và kinh nghiệm của ngài, hạnh phúc khi nhận phép lành của ngài. Sau lời cầu nguyện, cha Rua đã ban huấn từ tối theo phong tục của Tu hội Salêdiêng. Các thiếu niên chăm chú lắng nghe lời ngài đến nỗi không gì có thể làm các em chia trí được. Bạn có thể thấy điều này từ sự yên lặng của các em, các em nhìn chằm chằm cha Rua: bạn có thể thấy rằng các em coi người cha tốt lành không phải là người giảng thuyết bình thường, nhưng các em nghĩ đó là Don Bosco.

Những lễ hội chính thức kết thúc tối ngày 8 tháng Hai. Cha Rua rời Nguyễn xá Thánh Phêrô tại Nice sáng hôm sau. Như người viết biên niên giải thích: "các thiếu niên xếp thành hai hàng dưới mái vòm và ngài đi giữa các em. Các em vui sướng hôn tay ngài lần cuối, rồi các em trở lại những công việc thường lệ".⁴⁶³ Đây là lần cuối cùng cha Rua có thể công khai chào thăm các con mình ở Pháp.

Luật của nước Pháp về các Tu hội

Tuy nhiên, ngài đã rời Nice với tâm trạng hơi lo lắng về tương lai của toàn bộ công cuộc ở Pháp mà ngài vừa tổ chức lễ kỷ niệm 25 năm. Một năm trước, ngài đã bắt đầu rất lo lắng cho nó. Điều gì sẽ xảy ra nếu các kế hoạch của Chính phủ thuộc nền Cộng hòa thứ ba dành cho các Tu hội được thực hiện? Torino đã tìm kiếm một giải pháp pháp lý phòng ngừa cho các biện pháp thù địch dường như sắp xảy ra. Ngày 26 tháng Sáu năm 1900, khi bắt đầu những ngày nghỉ học, cha Rua đã mời cha Cartier đến Torino cùng với hai cố vấn dân thường, luật sư Gaston Fabre và ông Vinh Sơn Levrot. Họ đã nói chuyện với các cha Giám tỉnh ở Pháp.⁴⁶⁴ Nhưng có lẽ bị ảnh hưởng bởi bạn bè cánh hữu của mình, cha Giám tỉnh Bologna và Perrot, cùng với Charles Bellamy, bề trên ở Algeria, có ý kiến khác. Cha Rua nhượng bộ theo quan điểm của các vị, ít nhất là trong thời gian đó.

⁴⁶³ *XXVème anniversaire...*, 125-128.

⁴⁶⁴ Thư của Cha M. Rua gửi Cha L. Cartier, Torino, ngày 26 tháng Sáu, 1900, trong FdR 3881A1.

Vì vậy, ngày 19 tháng Bảy, ngài đã viết một bức thư khác cho cha Lu-y Cartier về tình hình này:

Cha Cartier thân mến, cảm ơn lòng tốt của cha liên quan đến vụ việc ban hành luật sắp xảy ra này. Tuy nhiên tôi cần phải thông báo cho cha biết rằng khi được hỏi, cha Bologna, cha Perrot và cha Bellamy có quan điểm rằng họ không cần phải đến đây hoặc ở nơi khác, để nói về nó. Họ hy vọng việc ban hành luật sẽ qua sửa đổi như vậy để trở thành hầu như vô hại hoặc sẽ cho phép những cách thức mới. Không cần thiết làm phiền những người bạn tốt này [Fabre và Levrot], trừ khi có nhu cầu khẩn cấp nào khác. Tuy nhiên về phần chúng ta, cũng cảm ơn họ...⁴⁶⁵

Vì lo lắng, nên ngày 1 tháng Tám, ngài trở lại với vấn đề của cuộc họp Torino, mà, rốt cục có thể được tổ chức kín đáo.⁴⁶⁶ Theo cha Rua phán đoán, cách tốt nhất - mà Don Bosco đã sử dụng thành công - là từ chối để thành giống như tu sĩ. Áp dụng logic này, những người Salêdiêng không phải là một phần của một Dòng Tu, mà là một "Hội Từ thiện". Họ là một Hiệp hội gồm các giáo sĩ và giáo dân phục vụ cho các mục đích nhân đạo. Trong các cuộc thẩm vấn được thực hiện tại Nice, tốt hơn là giới thiệu những người Salêdiêng như một "Hội gồm các linh mục và trưởng giả tự do" («*Société de prêtres et de bourgeois libres*»), được cha Cartier ghi chú ngày 3 tháng Giêng năm 1901, rất đúng tiếng Pháp nhưng dễ làm cho lầm lẫn, vì bạn có thể đọc từ *bourgeois* thành từ tiếng Ý *borghesi*, có nghĩa là công dân, hoặc thường dân.⁴⁶⁷

Ngày tháng trôi qua, luật pháp của Chính phủ Pháp về các Hiệp hội sắp thành hình. Một trong các kế hoạch, được trình bày ngày 14 tháng Mười Một năm 1899, phân biệt hai loại hiệp hội. Theo nghĩa

⁴⁶⁵ Thư của Cha M. Rua gửi Cha L. Cartier, Torino, ngày 19 tháng Bảy, 1900, trong FdR 3881A3-4.

⁴⁶⁶ Thư của Cha M. Rua gửi Cha L. Cartier, Torino, ngày 1 tháng Tám, 1900, trong FdR 3881A5-7.

⁴⁶⁷ Thư của Cha M. Rua gửi Cha L. Cartier, Torino, ngày 3 tháng Giêng, 1901, trong FdR 3881B3.

rộng, các hợp đồng của các hiệp hội có thể được tự do soạn thảo bằng tờ khai được đưa cho Quận trưởng; nhưng các hiệp hội theo lối nói trại được gọi là "trường giả nhỏ", "đưa đến việc từ chối các quyền thương mại", bị cấm, trừ khi được chính phủ cho phép.⁴⁶⁸

Luật này được Tổng thống Cộng hòa, Emile Loubet, ban hành ngày 1 tháng Bảy năm 1901. Trong khi luật rất tự do cho xã hội dân sự, nó trở nên hạn chế trong đoạn văn dài thứ ba, nhắm hoàn toàn vào các Tu hội. Các Hiệp hội này đặt ra những vấn đề nghiêm trọng cho Nhà Nước Pháp, vào thời điểm đó rõ ràng là chống giáo sĩ. Ta đọc thấy: "Không có Dòng Tu nào có thể tồn tại mà không có phép hợp pháp, vốn sẽ quyết định cách thức hoạt động của nó. Không viện nào có thể được thành lập ngoại trừ nghị định rõ ràng của Hội Đồng Nhà Nước. Hội Đồng Bộ Trưởng có thể ban hành các nghị định giải tán một Hội Dòng hoặc đóng cửa bất kỳ Tu Viện nào" (khoản 13). Những người đứng sau pháp chế đó thấy rằng các Hội Dòng sẽ thử một hình thức gian trá nào đó. Hai mươi năm trước những gian trá đã thành công, với sự khinh miệt của các chính trị gia cánh tả. Vì vậy, luật được tăng cường để tránh sơ hở: "Không ai được phép điều hành, trực tiếp hoặc thông qua một người khác, một viện giảng dạy dưới bất kỳ hình thức nào, cũng như không tham gia giảng dạy nếu họ không thuộc về một Hội Dòng được cho phép"; những kẻ vi phạm sẽ bị trừng phạt, và các viện liên quan có thể bị đóng cửa (điều khoản 14). "Bất kỳ Hội Dòng nào được thành lập mà không được phép sẽ bị tuyên bố là bất hợp pháp. Những người liên quan sẽ bị trừng phạt... Hình phạt áp dụng cho những người sáng lập hoặc các quản trị viên sẽ tăng gấp đôi" (điều khoản 16). Một điều khoản tuyên bố vô hiệu lực tất cả các hành vi giữa người sống hoặc di chúc của họ, để xem xét hoặc miễn phí, thực hiện trực tiếp và gián tiếp, đối tượng cho phép thành lập các hiệp hội một cách hợp pháp hoặc bất hợp pháp để trốn tránh các quy định của Đạo luật (điều khoản 17). Cuối cùng, theo điều khoản 18, các Hội Dòng hiện tại chưa được cho phép trước đây, vốn là trường hợp của hầu hết các Tu hội, nam hay nữ, và

⁴⁶⁸ X. cuối cùng J.-P. Machelot, *La République contre les libertés*, Paris, 1976, trang 369-370.

đặc biệt là những người Salêdiêng và các Nữ tu Salêdiêng, trong vòng ba tháng, cần phải xin phép để tiếp tục tồn tại; nếu không, tài sản của họ sẽ bị đem bán, có nghĩa là bị tịch thu và thanh lý.

Sách lược của người Salêdiêng đối phó với luật mới

Những người Salêdiêng có thẩm quyền, cha Rua đứng đầu, phải quyết định hành động thế nào trước ngày 1 tháng Mười. Tháng Bảy, tháng Tám và tháng Chín năm 1901 rất quan trọng đối với Bề Trên Cả và các Giám tỉnh ở Pháp. Chỉ có thể ra quyết định ở Torino, dưới sự kiểm soát của cha Rua. Không làm gì sẽ là tự kết án cho mình chết nhanh chóng. Sau khi luật được ban hành, cha Rua viết cho cha Lu-y Cartier:

... Liên quan đến luật mới cho các Hội Dòng, lấy được thông tin chính xác từ các Hội Dòng và những người làm luật hiểu cặn kẽ tình hình này là điều tốt cho cha và sau đó đến đây ngay sau Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Về Trời, mang theo cha một số người bạn tốt mà cha tin là phù hợp nhất để soi sáng vấn đề hóc búa này... Hãy cố gắng chuẩn bị kỹ mọi điểm và nhất trí với cha Perrot về ngày giờ đến.⁴⁶⁹

Thực vậy, các quyết định phải được thực hiện khẩn cấp, yêu cầu xin phép phải được đệ trình trễ nhất vào những ngày đầu tháng Mười. Hai tuần sau, cha Rua nói với cha Cartier rằng cuộc họp được đơn lên ngày 29 tháng Bảy và chúng ta có tên của "người bạn thân mến" đó: "Cha hãy xem liệu có thể đến với Luật sư Favre [Fabre] và bất kỳ ai khác mà cha nghĩ là thích hợp".⁴⁷⁰ Luật sư Gaston Fabre cuối cùng sẽ trở thành cố vấn pháp lý chính của cha Lu-y Cartier và sau đó cũng của những người Salêdiêng, về vấn đề các Tu Hội trong suốt giai đoạn đầu của cuộc tranh luận.

Vào mùa hè năm 1901, hai cuộc họp được tổ chức tại Torino về

⁴⁶⁹ Thư của Cha M. Rua gửi Cha L. Cartier, Torino, ngày 5 tháng Bảy, 1901, trong FdR 3881C1.

⁴⁷⁰ Thư của Cha M. Rua gửi Cha L. Cartier, Torino, ngày 22 tháng Bảy, 1901, trong FdR 3881C2.

vấn đề này, dưới sự điều hành của cha Rua.⁴⁷¹ Cuộc họp thứ nhất, từ ngày 31 tháng Bảy đến ngày 2 tháng Tám, vì chịu ảnh hưởng bởi những người bạn tốt của cha Bologna, nên đã đồng ý rằng nhân danh tất cả các nhà Salêdiêng trong nước (bao gồm Algeria), cần phải xin được phép tồn tại dưới các hình thức cần thiết, cho một Tu hội Don Bosco với trung tâm chính ở Paris. Trong trường hợp này, cha Rua thể hiện niềm tin mạnh mẽ vào những người con tại Pháp của mình bằng cách cho phép họ tạo ra một Tu hội khác với Tu hội của ngài. Nhưng vào đầu tháng Chín, trong cuộc họp thứ hai, mọi thứ đã thay đổi.

Vào thời điểm đó, tất cả các giám đốc của các nhà ở Pháp đều ở Torino dự Tổng Tu Nghị Thứ Chín. Họ cùng nhau thảo luận các vụ việc. Một sự kiện mới nổi lên: Giám đốc nhà Salêdiêng tại Montpellier, Paul Babled, đã nhận được một lá thư từ Đức Giám mục thành phố, de Cabrières (1830-1921), người đang tư vấn chống lại yêu cầu xin phép. Theo ngài nếu nó được chấp nhận nó sẽ gây ra đủ loại vấn đề. Ngài đề xuất những người Salêdiêng Pháp "được hoàn tục", một biện pháp đã được chính Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu xem xét trong một bức thư gửi cho các bề trên của các Hội Dòng ngày 10 tháng Bảy năm 1901. Ý kiến của Đức Giám mục de Cabrières có giá trị với những người Salêdiêng, đặc biệt là những người ở miền Nam nước Pháp, những người luôn được ngài quý mến. Với sự hỗ trợ của cha Lu-y Cartier, đề nghị của ngài, mà mọi người đều thấy là thuận lợi, đã thắng phiếu: Đầu tháng Chín hai mươi hai giám đốc có mặt nói rằng họ ủng hộ việc hoàn tục. Cha Rua đã đồng ý, với điều kiện là Rôma chấp thuận. Cha Lu-y Cartier ngay lập tức đến Rôma và trở về với mọi sự cho phép có được từ Đức Hồng y Bảo trợ Parocchi của Tu hội Salêdiêng, và Đức Hồng y Gotti, Chủ tịch của Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu.

Những người Salêdiêng Pháp đưa ra sáu quyết định trong hội nghị

⁴⁷¹ Những nguồn để tái cấu trúc sự kiện này được tìm thấy trong ASC, Nice dossier. Liên quan đến đoạn của Pháp, x. chương được ghi lại trong *Annali* III, 124-143; cũng x. F. Desramaut, *Don Bosco à Nice. La vie d'une école professionnelle catholique entre 1875 et 1919*, Paris, Apostolat des Éditions, 1980, 103-116.

bởi vì sự hoàn tục của họ. 1) việc hoàn tục: tất cả các linh mục và người Salêdiêng có chức thánh (các phụ phó tế và các thầy phó tế) phải trình bày lời xin hoàn tục của họ cho cha Rua, ngài sẽ cấp cho. Các sư huynh sẽ được coi là những thành viên được thuê mướn và sẽ ký một biên nhận hàng tháng về tiền lương (giả). Các Nữ tu sẽ mặc thường phục, kín đáo, mặc dù không phải là đồng phục, vì những lý do dễ hiểu. Trong những nhà không tự trị của họ, có nghĩa là những nhà gắn liền với công cuộc Salêdiêng, họ sẽ chính thức nhận được tiền lương và trong các căn nhà tự trị của họ, họ sẽ được chính thức được coi là giáo viên ở các trường tự do. 2) *Tập viện*: hai tập viện ở Pháp (Saint-Pierre des Canons và Rueil) sẽ trở thành một và những tập sinh được gửi ra nước ngoài. 3) *Tài sản*: bất động sản luôn phụ thuộc vào xã hội dân sự, trong khi động sản sẽ được giao cho các Giám đốc tương ứng của các công cuộc. 4) *Thư tín*: thư cho các bề trên hoặc do các bề trên viết sẽ được để trong một phong bì đôi và gửi đến các điểm đến đã thỏa thuận. Điều này dường như là một cách dễ dàng để che giấu danh tính của những người viết thư thay vì là "Cha" hoặc "anh em" sẽ chỉ là "Ông", "bạn bè" hoặc "chú bác". 5) *Tập san Salêdiêng* cũng phải xét đến sự tục hóa,⁴⁷² tuy nhiên, trấn an các Cộng Tác viên về việc tiếp tục công cuộc Salêdiêng tại Pháp. 6) Cuối cùng, *cuốn niên giám chung* của Tu hội sẽ không nói gì về công cuộc Salêdiêng tại Pháp. Sự thù địch của Chính phủ đã buộc người Salêdiêng phải hoạt động bí mật.

Sau đó, một bất hạnh mới và nghiêm trọng xảy đến: trong một lá thư ngày 6 tháng Chín năm 1901, Đức Hồng y Tổng Giám mục cao niên của Paris, François Richard (1819-1908) - người sẽ chấp nhận cha Giuse Bologna, Giám tỉnh Paris và giám đốc công cuộc tại Paris vào trong số các giáo sĩ của mình - đã lên tiếng chống lại việc tục hóa để được cấp phép. Quan điểm thống nhất đạt được trước sự kiện giờ đây đã tan rã. Cha Lu-y Cartier không thay đổi ý định; nhóm các giám đốc từ miền Nam hợp ý ủng hộ cha. Cha Rua cũng tiếp tục thúc đẩy sự tục hóa. Ở Tỉnh phía Bắc, cha Angelo Bologna, giám đốc của ngôi nhà quan trọng ở Lille và anh trai của cha Giám tỉnh ở Paris,

⁴⁷² «Heure d'angoisse», trong *Bulletin Salésien*, tháng Mười, 1901.

cũng làm vậy, phân phát cho các hội viên các huấn lệnh của Rôma đã chính thức tục hóa họ. Nhưng cha Giám tỉnh ở miền Bắc, người theo chính sách hòa giải với chính quyền và muốn giữ quan hệ tốt với Đức Giám mục của mình, đang theo đuổi cách thức của Đức Hồng y Richard và dần thu hút phần còn lại của Tỉnh theo quan điểm này.

Trở về nhà để đưa ra những quyết định cuối cùng để xin cấp phép, ngài muốn trình bày một mặt trận Salêdiêng thống nhất bằng mọi giá, qua một mảnh khố ở phút cuối cùng, mà ngài đã giấu kín, ngài cố gắng gộp cả khu vực phía nam trong đơn xin cấp phép của mình. Cha Bologna thậm chí còn bắt cha Rua hành động sớm hơn. Ngày 1 tháng Mười, ngày trước khi phải nộp đơn xin cấp phép, ngài gửi điện tín: "Micae Rua, Torino: Câu hỏi liệu phải xin đơn cấp phép cho tất cả các nhà hay chỉ những nhà ở miền bắc". Văn khố của Salêdiêng đã giữ bức điện tín này với câu trả lời khôn ngoan ngắn gọn từ Bề trên Tổng Quyền: "Chỉ xin cấp phép cho miền Bắc". Cha Rua đã không thay đổi ý định của mình và do đó giúp đỡ cho cha Giám tỉnh ở miền Nam rất nhiều, bởi đó mà ngài được cứu. Kiểu từ chối này không làm cha Bologna nhụt chí, ngài cố gây áp lực với cha Giám tỉnh ở Marseilles nhưng không thành công. Một bản tóm tắt nỗ lực của ngài, đề cao cha Rua, xuất hiện trong một bức thư mà Giám tỉnh Phêrô Perrot viết cho cha Lu-y Cartier ngày 4 tháng Mười :

... Nếu hôm nay tôi đã gửi cho cha một bức điện, đó là vì tôi được biết từ một lá thư từ cha Bologna gửi đến ngày hôm qua lúc 3 giờ chiều, với sự cho phép của cha Rua, xin cấp phép cho miền Bắc và ủy thác cho tôi cũng làm như vậy. Cha đã trả lời không và tôi tin rằng cha đúng. Tôi đã hỏi các giám đốc, chỉ để được rõ ràng tuyệt đối, nhận thấy thời gian bị hạn chế và tôi không thể kêu gọi mọi người lại với nhau. Chúng tôi sẽ không thay đổi quyết định đã được đưa ra.

P. Perrot.

Cha Giám tỉnh ở Paris theo cùng đường lối. Từ Torino cha Rua không thể làm gì khác ngoài việc xem các sự kiện tiến triển. Tu hội Salêdiêng mới, với các trung tâm khác nhau đã đăng ký đúng lúc, tất cả đều phụ thuộc vào Tỉnh Giáo xứ, ban đầu dường như đã giành

được sự ủng hộ ở mức nào đó. Trong khi Chính phủ đệ trình phần lớn các yêu cầu xin phép tới Hạ nghị viện – cơ quan chống giáo sĩ nhiều hơn - và chia các yêu cầu thành các nhóm với cấp độ thụt lùi (các thầy tu giáo viên, các thầy tu giảng thuyết, các thầy tu doanh nhân ...), yêu cầu của cha Bologna đã được gửi đến Thượng viện cùng với năm hiệp hội tu sĩ khác. Emile Combes, người đã trở thành Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đã tự mình giải quyết vấn đề này ngày 2 tháng Mười Hai năm 1902. Nhưng ông liên kết yêu cầu của người Salêdiêng với những lời vu khống về việc bóc lột lao động trẻ em của các tu sĩ vốn là những thành viên của một hội dòng nước ngoài và ý thức hệ mà họ đang truyền đạt cho các học sinh. Ông tin rằng người Salêdiêng có hại cho ngành kinh doanh và công nghiệp tư nhân, vì vậy ông cần từ chối yêu cầu xin cấp phép của họ. Những người Salêdiêng (Lu-y Cartier và Giuse Bologna) phản đối trong hai ấn phẩm ngắn nhằm cố gắng thay đổi quan điểm của ông. Họ đã không thành công.

Sau đó, vụ việc Salêdiêng đi đến Thượng viện. Mặc dù những kỷ niệm thuận lợi được những học sinh và bạn bè trong quá khứ ở Lille, Dinan, Oran và Paris truyền đi; mặc dù một cuộc tranh luận rất đúng đắn đã diễn ra trong hai phiên họp ngày 3 và 4 tháng Bảy năm 1903, và điều này có thể đã làm thay đổi tình cảnh nếu ít có tính bẻ phái hơn, cuộc bỏ phiếu cuối cùng chống lại người Salêdiêng. Ngày 4 tháng Bảy, 98 thượng nghị sĩ đã tuyên bố ủng hộ việc áp dụng luật, do đó được phép, nhưng một trăm năm mươi tám người đã bỏ phiếu chống. Từ *Journal Officiel* kết luận: "Thượng viện đã không chấp thuận". Những người Salêdiêng ở miền Bắc nước Pháp đã bị đánh bại. Trong suốt mùa hè tất cả các nhà đã được dọn sạch (Paris, Lille, Dinan, Mordreuc, Rueil, Ruitz, Coigneux, Saint-Denis). Chúng ta thấy họ vượt ra khỏi nước Pháp, trong một hoặc một ngôi nhà khác với một nhóm trẻ mồ côi: Thụy Sĩ, Bỉ, Guernesey, Ý và một số lãnh thổ truyền giáo. Những người khác đã tị nạn xuống miền Nam.

Những nhà ở miền Nam, mà các thành viên của họ đã chính thức được "hoàn tục" và quan điểm pháp lý, không còn phụ thuộc vào sự cai quản từ Torino, theo con đường riêng của họ. Các công cuộc nhỏ

hơn (Nizas, Montmorot) mau chóng biến mất. Một trong số đó (Rômans) đã thành công trong việc được các cơ quan dân sự công nhận dưới vỏ bọc của một chính quyền được tuyên bố là "thế tục". Đối với những nhà quan trọng hơn - Nice, Marseilles, la Navarre và Montpellier - mặc dù được các quản trị viên dân thường thiết lập, họ đã tồn tại được nhưng với giá phải trả là những cuộc lục soát và bị đòi ra hầu tòa vì đã tái lập bất hợp pháp một hội dòng tôn giáo, kết quả là phải chịu nộp phạt, bán tài sản và các vấn đề khác. Nhưng họ không ngã lòng. Vào những năm cuối cùng thời cha Rua làm Bề Trên Cả, lãnh thổ Pháp vẫn thấy các công cuộc người Salêdiêng hoạt động với những nam nữ tu sĩ thực sự, tất cả đều được chính thức tục hóa.

Bề Trên Cả không thể làm được gì hơn cho các nhà. Những vấn đề nghiêm trọng nhất của ngài xuất phát từ các cha Giám tỉnh Phêrô Perrot và Giuse Bologna. Những vấn đề này phức tạp đến mức chúng ta cần trình bày chúng trong một chương riêng. Và sau đó chúng ta sẽ hiểu phương pháp cai quản của cha Rua, vì ngài là nhân vật chủ chốt trong những sự kiện này.

Cuộc Khủng Hoảng

của các Giám Tỉnh Pháp

Cha Giám tỉnh Phêrô Perrot mất quyền

Tình trạng xáo trộn của Tu hội Salêdiêng ở Pháp đã đặt hai cha Giám tỉnh, Perrot và Bologna, trong một tình huống cho đến giờ chưa biết phải làm sao và sẽ là nguyên nhân khiến Bề Trên Cả cực kỳ bối rối. Những diễn tiến sau khi các ngài rời khỏi chức vụ có vẻ đi quá đà nhưng chúng cho chúng ta biết rõ hơn phương pháp cai quản của cha Rua. Chúng ta bắt đầu ở phía nam, ở đó nổ của cha Giám tỉnh Perrot ngày càng dễ bùng nổ hơn.⁴⁷³

Cha Giám tỉnh đáng thương Giuse Bologna đã có được quốc tịch Pháp. Vì vậy sau cuộc bỏ phiếu tai họa tháng Bảy năm 1903, ngài có thể sống trong một căn hộ ở Paris với tư cách là một cựu nhân viên Salêdiêng, để cố gắng giúp đỡ các tu sĩ Pháp thuộc tỉnh của ngài bị phân tán đi khắp nơi, ở Pháp, Guernsey, Thụy Sĩ, Bỉ và ở Ý. Điều này lại không như thế với cha Giám tỉnh Phêrô Perrot ở Marseille, ngài cùng với tất cả những người Salêdiêng Ý ở tỉnh miền nam đã phải trở về Ý, quê hương ngài. Vào năm 1904, lúc ấy rõ ràng đã sống lưu vong không còn ở Pháp, ngài sống ở Bordighera trên bờ biển Liguria giữa San Remo và Ventimiglia, ở một nơi được gọi là *Il Torrione*, những người Salêdiêng điều hành một ngôi trường và coi sóc một giáo xứ. Từ đó, cha Giám tỉnh của tỉnh miền nam, đã tìm cách chăm sóc những hội viên của ngài. Tuy nhiên, cha Rua hiểu rằng đây là một nhiệm vụ bất khả thi và nghĩ đến người thay thế ngài trên đất Pháp.

⁴⁷³ Ở đây tôi dựa vào bài tường thuật của tôi, *Les crises des inspecteurs de Chaance (1904-1906)* trong RSS 16 (1997) 7-56 (trích ở dưới: *Les crises...*)

Vào năm 1904, việc ngôi nhà ở Montpellier bị chính thức đóng cửa làm cho cha Phaolô Virion được tự do; ngài đã trở thành giám đốc ở đó sau khi Phaolô Babled qua đời năm 1901. Phaolô Virion (1859-1931) là một người Pháp từ Alasace; ngài thận trọng và là một quản trị viên giỏi. Biên bản cuộc họp của Tu Nghị Bề trên ngày 12 tháng Giêng năm đó, do cha Rua chủ trì, thông tri cho chúng ta rằng: 'Hội đồng quyết định giao cho cha Virion đi kinh lý những anh em ở miền nam nước Pháp, vì bây giờ cha Perrot không thể đến Pháp. Ngài sẽ được thông báo về sự sắp đặt này.'⁴⁷⁴ Thấm quyền bắt đầu vượt khỏi tay cha Perrot. Ngài cố gắng níu kéo bằng cách tập hợp quanh ngài tất cả các hội viên buộc phải sống lưu vong ở Ý. Tại sao ngài không bắt chước Cha Giám tỉnh Paris, người đã thành lập trung tâm tỉnh của ngài tại nhà Salédieng ở Bỉ tại Tournai, gần biên giới Pháp? Ngày 25 tháng Sáu năm 1904, biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên ghi lại: 'Cha Perrot đề nghị đối với tỉnh phía Nam nước Pháp một phần nhà của Bordighera được dành riêng để tập hợp những người có thể đến từ Pháp và rằng *educatorio* [trường học] được chuyển đến trường nội trú của Varazze gần Savona. 'Hội đồng không chấp thuận.' Ta có thể hiểu nó từ chối chuyển trường học đi để chào đón các hội viên vốn có nhiều khả năng được sắp đặt tới trường học khác có những học sinh Pháp.

Từ ngày 23 tháng Tám đến ngày 13 tháng Chín năm 1904, một Tổng Tu Nghị quan trọng được tổ chức tại Torino-Valsalice (chúng ta sẽ nói về nó sau này). Lần đầu tiên mỗi tỉnh đã bầu một đại biểu cho Giám tỉnh như một thành viên theo quyền của Tổng Tu Nghị. Ở Pháp, Angelo Bologna sẽ đi cùng anh trai của mình, Giám tỉnh ở phía Bắc. Ở miền Nam, Phaolô Virion được chọn, điều đó hoàn toàn phù hợp với ý cha Rua; ngài đã viết cho cha tại Strasburg lá thư triu mến sau đây:

Torino, 4-VIII-1904

⁴⁷⁴ Tất cả những cuộc thảo luận thấu đáo của Tu Nghị Bề trên trong suốt thời Don Rua có thể được tìm thấy theo ngày tháng tương ứng trong FdR 4240D8-4250D7.

Cha Virion thân mến,

Tôi đã nghe nói cha được bầu để đi cùng cha Giám tỉnh. Trong hoàn cảnh này, tôi nghĩ ở vài ngày tại Dilbeck, gần Brussels, thì tốt cho cha để kiểm tra công trình của học viện ở đó. [Virion là một kiến trúc sư chuyên nghiệp] và sau đó đi với Giám tỉnh đến [Torino]. Ở đây chúng ta sẽ nói về Montpellier và Marseille và quyết định tương lai.

Cho tôi gửi lời hỏi thăm bà cố của cha và bạn bè của chúng ta và tôi cầu xin Thiên Chúa cho cha mọi phúc lành.

Bạn thân mến của cha,

Cha Micaë Rua.⁴⁷⁵

Cha Rua đang chuẩn bị cho cha Virion những trách nhiệm mới.

Cha Perrot bị bãi nhiệm

Cha Perrot đã thường xuyên tham dự Tổng Tu Nghị ở Valsalice. Ngày 3 tháng Chín, cùng với cha Bologna, ngài được mời đến một cuộc họp với Tu Nghị Bề trên để thảo luận về tính khả thi đóng cửa các nhà ở miền nam nước Pháp. Biên bản rất ngắn gọn: 'Giám mục Montpellier đồng ý việc rút người Salédiêng khỏi giáo phận của ngài. Một số biện pháp tạm thời được soạn thảo để sắp đặt nhân sự trong những nhà vẫn còn hiện hữu.'

Cha Giám tỉnh Perrot có thể vẫn gánh vác trách nhiệm mà ngài phải vật lộn để hoàn thành không? Phần lớn mọi người trong Tu Nghị Bề trên không nghĩ vậy. Quan điểm này được cha Phaolô Albera, Linh hướng và là người tiền nhiệm của cha Perrot tại Marseilles, ủng hộ đặc biệt. Mười ngày sau khi bế mạc Tổng Tu Nghị, Tu Nghị Bề trên phải đối mặt với đề nghị 'bãi nhiệm chức Giám tỉnh thuộc tỉnh miền Nam nước Pháp của cha Phêrô Perrot, vì nhiệm khóa sáu năm của Cha được Quy luật ấn định đã hết hạn.' Biên bản tiếp tục với một nhận xét phải được ghi nhớ xuyên suốt toàn bộ sự kiện này. 'Cha Rua muốn cha Perrot được tái xác nhận. Một cuộc bỏ phiếu kín được tổ chức. Với bốn phiếu thuận một phiếu chống, cha Perrot

⁴⁷⁵ Văn khố tỉnh Salédiêng, Paris, hồ sơ Paul Virion.

bị bãi nhiệm chức Giám tỉnh. Mọi người quyết định đặt ai đó chỉ để phụ trách vị trí của ngài.' Chỉ có cha Rua đã phản đối đề nghị.

Người *phụ trách* này là Phaolô Virion khi ngày hôm sau ngài nhận được một lá thư giới thiệu trên danh nghĩa của cha Rua và một lá thư ngắn với con dấu của Tu hội Salêdiêng. Lá thư đầu tiên được viết trên hết cho Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu và thông báo cho họ: 'Xét thấy cha Perrot đã hoàn tất nhiệm kỳ Giám tỉnh của ngài, cha Virion đã được chọn để thay thế ngài trong bất cứ việc gì liên quan đến Tu hội chúng ta và trong việc coi sóc nhân sự của cả hai dòng nam nữ ở tỉnh miền Nam nước Pháp trước đây. Lá thứ hai đề ngày 27 tháng Chín năm 1904, tuyên bố cha Phaolô Virion được đặt phụ trách những công việc của Tu hội Thánh Phanxicô Salê và như vậy đã được cha Rua giao phó cho lòng tốt của các Cộng Tác viên và các nhà hảo tâm của các công cuộc Salêdiêng.⁴⁷⁶ Rốt cục, các người Salêdiêng phải được thông báo. Ngày 28 tháng Chín, trong một thư luân lưu rõ ràng dành riêng cho 'các hội viên Salêdiêng ở miền nam nước Pháp', cha Rua thông báo với họ rằng việc bỏ phiếu tái xác nhận cho cha Perrot làm Giám tỉnh không được tán thành và do đó nhiệm vụ của ngài đã kết thúc.⁴⁷⁷

Tin tức không làm cha Perrot hài lòng vì ngài không nhìn thấy điều gì thỏa đáng được đề xuất trong việc thay đổi. Ngài mệt mỏi vì chờ đợi ở Bordighera và quyết định lên tiếng ở Torino. Bắt đầu một tháng sau khi đề cử *người hội viên phụ trách*, cha Rua bị ngài phản đối tới tấp. Mười hai lá thư của ngài gửi cho Bề Trên Cả trong khoảng thời gian từ ngày 20 tháng Mười đến ngày 30 tháng Mười Hai đã được lưu giữ. Thư lặp đi lặp lại rằng ngài sẽ chỉ chấp nhận một trách nhiệm có phẩm giá ngang bằng với một phẩm giá mà họ đã tước đoạt của ngài. Việc linh hướng cho một nhà quan trọng ở Ý không đủ; ngài không cảm thấy như đang dẫn đầu một chuyến thám hiểm truyền giáo đến Viễn Đông .v.v.. Sau những bức thư đầu tiên này, cha Rua, vốn chia sẻ những nỗi đau của cha Perrot, được yêu cầu

⁴⁷⁶ Hai tài liệu viết tay này của Don Rua được tìm thấy trong văn khố tỉnh Salêdiêng ở Paris: hồ sơ Paul Virion.

⁴⁷⁷ Bản viết tay của Don Rua trong FdR 3984C9-10.

không trả lời ngài nữa; thư ký của Tu Nghị Bề trên sẽ chịu trách nhiệm trả lời. Biên bản của Tu Nghị Bề trên ngày 6 tháng Mười Hai đã tóm tắt những trao đổi giữa Bordighera và Torino:

... Cha Perrot đã viết vài lần rằng ngài muốn được giao trách nhiệm tương đương với địa vị mà ngài đã có trước đây; ví dụ như Vị Kinh lý của các Nữ tu ở Tây Ban Nha - một điều mà không thể được cấp cho ngài. Cha Rua gợi ý việc linh hướng cho nhà ở Sampierdarena nhưng điều đó không phù hợp với mong muốn của ngài; giúp đỡ những người di cư Ý ở Naples - quá mệt mỏi với sức khỏe của ngài; dẫn đầu sứ mệnh đến Trung Quốc thì ngài trả lời rằng ngài không còn trẻ nữa và kết thúc bằng việc đe dọa cầu viện đến Rôma. Cha Rinaldi đề xuất ngài chức vụ thư ký cho Đức Giám mục Cagliari. Cha Rua kết luận rằng ngài sẽ đề xuất nó và sau đó để cha Perrot làm những gì ngài nghĩ. Tuy nhiên, người sưu tập tài liệu nói thêm, điều đó chỉ cho thấy rằng ngài thực sự không xứng đáng với trách nhiệm mà ngài đã có.

Cha Perrot cố chấp. Tháng Giêng năm 1905 có thêm bốn lá thư đến Torino từ Bordighera: hai lá được gửi đến cha Rua và hai lá gửi cho Cố vấn Celestine Durando. Những lời ngài than phiền khiến các thành viên của Tu Nghị Bề trên phát cáu. Trong biên bản ngày 1 tháng Hai năm 1905, chúng ta đọc thấy: 'Cha Durando được giao nhiệm vụ viết thư cho cha Perrot rằng Hội đồng không còn gì để nói thêm ngoài những gì đã được viết và ngài nên làm bất cứ điều gì ngài thích.' Tuy nhiên, nguyên Giám tỉnh không chịu im lặng. Vào ngày 3, 5 và 24 tháng Hai, và sau đó ngày 5 tháng Ba, ngài tiếp tục chiến dịch phục hồi bằng những lá thư gửi cho cha Durando. Ngài giận dữ với cách đối xử khác dành cho Giám tỉnh miền Bắc nước Pháp, cha Bologna, người chống lại ý kiến của đa số các hội viên, đã từ chối sự lựa chọn thế tục và yêu cầu xin chính phủ cấp phép cho tỉnh của ngài, do đó mất tất cả các nhà. Ngài cũng được bổ nhiệm vào năm 1898 nhưng việc hết hạn vào năm 1904 đã không là đòn chí tử với ngài; ngài không phải trả giá cho tước hiệu lẫn quyền lực qua sự thất bại của mình.

Cha Perrot bào chữa bốc đồng và cầu viện Rôma

Lúc này là năm 1905. Giám tỉnh 'bãi nhiệm' giờ đây yêu cầu thẩm định pháp lý cho trường hợp của ngài được hai nhà thần học soạn ra, mà theo quan điểm của ngài, thực tế họ sẽ là các luật sư của ngài. Đó là Cố vấn Giuse Bertello và nhà thần học luân lý Lu-y Piscetta. Từ họ, ngài có được một bản kiến nghị mà sẽ khiến cho cha Rua cực kỳ bối rối.

Như bây giờ cha Perrot tin rằng ngài có thể khẳng định thì nếu ngài đã được chính thức bầu làm Giám tỉnh trong 6 năm chỉ vào ngày 19 tháng Ba năm 1902, ngày xác nhận nhiệm vụ của ngài theo giáo luật, sau đó ngài là nạn nhân của một cách xử trí bất công và có thể yêu cầu phục hồi chức vụ hoặc một vị trí tương đương. Theo quan điểm của ngài, sự phán xét của các nhà thần học ủng hộ ngài về một số điểm cơ bản mà ngài giải thích như sau: 'Lần bổ nhiệm đầu tiên (năm 1898) không hợp lệ; do đó chỉ có lần bổ nhiệm năm 1902 là hợp lệ. Một điều cần thiết nghiêm trọng được yêu cầu là cách chức ngài. Bề Trên Cả có nghĩa vụ giữ danh dự cho người hội viên. Khuyên răn, *ad suavius regimen* (để đạt được một thỏa thuận một cách thân thiện), để cho ngài biết lý do bị cách chức.'⁴⁷⁸ Vụ việc trở nên khó chịu. Cha Rua tránh tự mình quyết định cách thể xử lý tình huống này. Ngày 5 tháng Ba, biên bản họp Tu Nghị Bề trên cẩn thận viết xuống quan điểm của các Bề trên:

Sau những bức thư của cha Perrot ngày 24 tháng Hai và 3 tháng Ba, Hội đồng giao trách nhiệm cho thư ký [Calogero Gusmano] trả lời: a) rằng trong thư của ngài ngày 5 tháng Hai, ngài tự đề xuất một cuộc tư vấn thần học, ngài đề ra những câu hỏi và cho tên của hai nhà thần học mà ngài mong muốn được tư vấn, kết luận rằng: 'Mặc dù cách tiến hành này chỉ cung cấp cho tôi một sự bảo đảm tương đối, tuy nhiên, tôi hài lòng với nó'. Các Bề trên thực hiện mong muốn của ngài theo trong thư; b) rằng trong hồi đáp của ngài cho câu

⁴⁷⁸ Theo hồi ký do Cha Perrot ghi: 'Trong buổi huấn đức tối hôm qua...' trong ASC, hồ sơ Peter Perrot. Một vài lá thư của Perrot vốn được nhắc đến ở đây được tìm thấy trong cùng hồ sơ này.

trả lời của hai nhà thần học, ngài nói thêm, 'Bây giờ, cha Rua là người có tiếng nói sau cùng'; c) rằng cha Rua không muốn hành động một mình mà cùng với Hội đồng của mình, muốn mời gọi ngài từ bỏ suy nghĩ về chức Giám tỉnh hoặc bất kỳ vị trí nào có phẩm giá tương đương và phục tùng vô điều kiện trong sự vâng lời các Bề trên hợp pháp của mình.⁴⁷⁹

Cha Perrot trả lời rằng ngài chưa bao giờ không vâng lời vì ngài đã không được lệnh phải làm bất cứ điều gì. Với phản ứng này, ngài tự làm hại mình thêm. Ngày 10 tháng Tư, cha Phanxicô Cerruti, cố vấn lo học vụ, được giao đề nghị (hay đúng hơn là áp đặt) cha Perrot rằng ngài đảm nhận việc linh hướng cho nhà ở Oulx, gần biên giới Pháp.⁴⁸⁰ Lá thư vâng lời được gửi vào ngày hôm sau. Vị Giám tỉnh 'bãi nhiệm', hy vọng trở lại hệ thống tôn ti của Tu hội mình, coi đó là sự giả vờ. Nguyễn xá Thánh Tâm được thành lập tại Oulx năm 1895, là một nhà nhỏ có ba hoặc bốn anh em nằm lọt giữa các chân đồi của dãy núi Alps. Vì vậy ngài không đi và gửi lần lượt hai lá thư phản đối tới cha Rua. Hội đồng chán nản với sự kháng cự của ngài và ngày 18 tháng Tư đã ban hành một tối hậu thư qua thư ký Gusmano, yêu cầu ngài từng phục trong vòng hai tuần, có nghĩa là vào đầu tháng Năm.⁴⁸¹ Với cõi lòng đang bị xáo trộn, ông bạn đáng thương chịu nhượng bộ. Ngày 4 tháng Năm, ngài viết từ Oulx, thông báo ngài vâng phục. Nhưng ngài không hoàn toàn chịu nhượng bộ và thực hiện lời đe dọa cầu viện đến Tòa Thánh bằng cách gửi một bức thư cho Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu trong đó ngài yêu cầu được phục hồi chức vụ tương đương với chức vụ mà trước đó ngài bị tước đoạt cách bất công. Bộ báo đã nhận được thư. Thật không may cho cha Perrot, thư đã có những ý tưởng rất đơn giản về sự vâng lời mà người tu sĩ có trách nhiệm với bề trên của mình trong hiệu lực lời khấn của họ. Trường hợp của cha Perrot không được chấp nhận. Lời cầu viện của ngài bị trả lại chỉ với một từ đủ nghĩa rõ ràng: *remittatur* (bị bác).

⁴⁷⁹ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, 5 tháng Ba, 1905, trong FdR 4244E7.

⁴⁸⁰ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, 10 tháng Tư, 1905, trong FdR 4245A1.

⁴⁸¹ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, 18 tháng Tư, 1905, trong FdR 4245A3.

Tuy nhiên, với lòng tốt, cha Rua muốn kéo dài nhiệm vụ của vị Giám tỉnh miền Nam nước Pháp, biểu lộ sự thông cảm nên đã về phe với ngài. Thánh Bộ Rôma vừa mới trả lời than phiền cho người gửi thư ở Oulx khi một sự cầu viện khác đến từ Torino, kèm theo một lá thư của Bề Trên Cả và sự tư vấn của các cha Bertello và Piscetta. Động thái đối nghịch này từ quyền bính mà chỉ vừa mới được tuyên bố trong quyền của mình, yêu cầu phán xét có lợi cho việc được xem xét lại, làm Thánh Bộ Rôma phát cáu. Hồ sơ đã được chuyển cho chuyên gia Gennaro Bucceroni, người có lẽ là tác giả của việc từ chối khiếu nại pháp lý đầu tiên. Ông tóm tắt giải pháp của mình cho vị đại diện các bề trên của người Salêdiêng ở Rôma. Cha Tôma Laureri (1859-1918) là người thay thế cho cha Tổng Đại diện Gioan Marengo (1853-1921) tại Vatican. Vị chuyên gia triệu tập ngài và bộc lộ cách xét xử với một sự tàn bạo nào đó (nếu bạn có thể đánh giá từ bản tường thuật mà chúng tôi có). Cha Perrot là một *pessimo religioso* (một tu sĩ rất tệ hại) và sai lầm nghiêm trọng (*torto marcio*); đây là ý nghĩa câu trả lời mà Thánh Bộ Rôma sẽ gửi đến Torino. Sau đó, vị chuyên gia đã thuyết giảng một bài học cho những người Salêdiêng có thẩm quyền, nghĩa là cho cá nhân cha Rua. Sự nhu nhược quá mức của ngài và việc lập một tòa án để xét xử vụ kiện đã tạo ra một ấn tượng không thuận lợi về phía Thánh Bộ Rôma. Cha Laureri được mời nói cho Bề trên: 1) không viết thêm bất cứ điều gì cho cha Perrot vì làm vậy ngài tự làm hại mình; 2) không đưa ra bất kỳ trách nhiệm chỉ thị nào đối với người anh em này cho đến cuối đời; 3) không phạm sai lầm nữa khi để cho các khiếu nại của hội viên được các tư vấn Salêdiêng phán xét, Bề trên hãy lấy quyết định và cho phép bất cứ ai muốn có thể nại đến Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu.⁴⁸² Cha Rua nhận lời mắng mỏ trong im lặng.

Vì cha Perrot, chắc chắn ngài không có mong ước lặp lại lỗi đã phạm vào năm 1901 trong vấn đề 'Giám đốc-cha giải tội'. Dù sao đi nữa, ngay cả trước khi Rôma có lệnh không giao phó cho ngài bất kỳ trách nhiệm hướng dẫn nào, cha Rua đã bổ nhiệm ngài làm 'cha

⁴⁸² Tất cả theo biên bản phiên họp Tu Nghị Bề trên, 11 tháng Mười, trong đó thư của Cha Laureri được đem ra nhận xét.

giải tội của các hội viên và hộ trực trong giáo xứ' tại Bordighera, bắt ngài đến đó trong vòng hai tuần kế tiếp. Như mọi khi, ngài chống lại nó. Bài sai đã được cha cố vấn Phanxicô Cerutti ký; cha Perrot vận lại chỉ có Bề Trên Cả mới có thể ban hành mệnh lệnh trong toàn bộ Tu hội. Ngay lập tức, Hội đồng quyết định không trả lời cho đến khi ngài đến nơi. Sau ba tuần, cha giải tội mới cho Bordighera vẫn không nhượng bộ. Dứt khoát là ngài sai, và sự ngoan cố của ngài biểu hiện ngài là kẻ nổi loạn có khả năng phải chịu phạt theo giáo luật. Sự phán xét của cha Bucceroni làm ngài lo lắng. Trong các cuộc họp từ ngày 23 đến 25 tháng Mười năm 1905, cha thư ký của Tu Nghị Bề trên được yêu cầu thông báo cho Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu toàn bộ sự vụ và viết thư cho cha Perrot nói rằng ngài phải đến vị trí công tác trước ngày Lễ Các Thánh. Nếu không thực thi thì từ ngày 9 tháng Mười Một, nguyên Giám tỉnh miền Nam nước Pháp sẽ bị treo chén, cha Perrot mạnh mẽ tin rằng 'danh dự' của mình đã bị xúc phạm, nhưng ngài là một linh mục tốt. Ngài trả lời rằng ngài sẽ tùng phục, nhưng ngài cũng sẽ gửi lời cầu viện thứ ba tới Rôma. Thực vậy, ngày 31 tháng Mười, ngài trở về Bordighera. Tại đó, ngày 2 tháng Mười Một, ngài viết cho cha Rua, giải thích hoàn cảnh của mình.

Phần còn lại của những thành tích của cha Perrot không liên quan đến lịch sử của chúng ta về cha Rua, người đã giữ vững quyết định cuối cùng của mình. Ngài viết và in một bản tường thuật dài để tự biện minh, trong đó ngài cho rằng cha Albera và cha Bologna chịu trách nhiệm về việc sa thải bất thường của ngài vào năm 1904.⁴⁸³ Năm tháng trôi qua. Với việc bầu Phaolô Albera làm Bề Trên Cả vào năm 1910, ngài mất hết hy vọng được phục chức. Vào năm 1914, lợi dụng chiến tranh, ngài trở về Pháp, tới nhà La Navarre mà ngài đã thành lập năm 1878. Ngài là một cha giải tội được quý trọng và qua đời một cách bình an ngày 24 tháng Hai năm 1928.

⁴⁸³ Bản tường thuật của Cha Perrot: ' Nella conferenza di ieri sera...' được in vào năm 1906 (trong 12 trang 2 mặt), tên của các kẻ thù ngài bị để khoảng trắng và sau đó tác giả viết tay điền vào, x. ASC, hồ sơ Peter Perrot.

Cha Bologna tái thiết lập tỉnh miền Bắc nước Pháp

Bây giờ chúng ta quay sang đồng nghiệp của cha Perrot, Giám tỉnh miền Bắc nước Pháp, cha Giuse Bologna, người sống qua một cuộc khủng hoảng tương tự giữa năm 1905 và 1906. Một con người năng động, luôn sôi sục với các dự án mới, ngài không bao giờ cam chịu tình Salêdiêng của mình bị biến mất vào tháng Bảy năm 1903.

Ngài có một căn hộ ở Paris ở Rue Montparnasse; với sự đồng ý của Torino, ngài đã có thể thành lập trung tâm tỉnh dòng trong nhà Bỉ thuộc Tournai, gần biên giới Pháp.⁴⁸⁴ Ngài nghĩ rằng tiền từ các nhà hảo tâm ở Pháp phải được gửi cho ngài và chủ bút tờ *Tập san Salêdiêng* ở Torino phải cho độc giả biết điều này. Một cuộc cãi vã bắt đầu với người chủ bút khi ông không chịu theo lệnh đó. Hơn nữa, cha Bologna coi người thuộc quyền của riêng mình không chỉ là các tập sinh và các hội viên phân tán khắp nước Pháp mà còn cả những người đã trốn sang Ý, Bỉ, Bồ Đào Nha và Anh. Cha Cerruti Tổng Cố Vấn lo về học vụ, người chịu trách nhiệm tổng thể về nhân sự, không phản đối những quyết định của ngài trong những năm học 1903-1904 và 1904-1905 nhưng đã có thái độ cứng rắn vào đầu năm học 1905-1906. Sự rối loạn bị thể chế hóa này làm ngài rất bực mình. Ngài cho Hội đồng biết trong các cuộc họp xen kẽ giữa ngày 2 và 11 tháng Mười năm 1905. Do đó biên bản tóm tắt cuộc tranh luận: 'Cha Cerruti hỏi cha Giuse Bologna lệ thuộc hay không lệ thuộc các Bề trên; ngài lưu ý rằng ngài làm tất cả mọi thứ để tách các hội viên thuộc pháp lý của mình khỏi các Bề trên. Cha Rua muốn một người trong Hội đồng đi và quan sát chi tiết mọi thứ rồi tường trình lại trước khi đưa ra bất cứ quyết định dứt khoát nào về cha Bologna.'⁴⁸⁵ Không biết đến việc này, Giám tỉnh miền Bắc nước Pháp có nguy cơ chia sẻ số phận của đồng nghiệp ở phía Nam.

Khi được hỏi về các sự nghiệp gần đây của mình, ngài tự bào chữa cho mình. Ngài đã thiết lập doanh nghiệp in ở Paris mà không được phép. Quả đúng vậy! Nhưng đó là để tận dụng máy móc từ nhà

⁴⁸⁴ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, 10 tháng Mười, 1904, trong FdR 4244B12.

⁴⁸⁵ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, 2 tháng Mười, 1904, trong FdR 4245C3.

Salédieng ở Lille đã bị đóng cửa. Lời ngài giải thích đã được ghi lại.⁴⁸⁶ Ngày tháng trôi qua, ngài tiếp tục vì ngài nghĩ tốt nhất là cơ cấu lại tỉnh của mình bắt đầu từ nhà ở Tournai. Ngài cần người. Theo ngài, 80 hội viên vẫn phụ thuộc vào ngài. Ngài viết thư cho người Pháp sống lưu vong ở Ý, Bồ Đào Nha và có lẽ ở nơi khác, gọi họ trở lại để phục vụ trong tỉnh gốc của họ. Ngài xét thấy bắt buộc phải có một tập viện dưới quyền kiểm soát của ngài, vì ngài rất hối tiếc vào năm 1903-1904 ngài không được tham khảo về những công việc và nơi đến của những tập sinh đã được chuyển đến Ý. Sau khi đóng cửa một tập viện dành cho người Pháp ở Avigliana và sự kết hợp của các ứng sinh Pháp và Đức tại Lombriasco, vào năm 1905, các tỉnh sinh của Pháp từ miền Bắc đã được chuyển hướng tới tập viện của tỉnh Bỉ tại Hechtel. Họ đã hoạt động tốt ở đó nhưng bên ngoài pháp lý của Giám tỉnh Paris, người cho rằng nhất thiết phải cứu chữa thất bại này.

Ngày 12 tháng Tư năm 1906, ngài chia sẻ với cha Rua dự án đáng kinh ngạc mới nhất của mình. Ngài vừa nhóm họp lại Ban cố vấn Tỉnh của mình nhân một chuyến viếng thăm Tournai. Chỉ có cha Pourveer, Hiệu trưởng Guernsey vắng mặt. Các cuộc thảo luận liên quan đến những lợi ích chính của các Tỉnh. Lợi dụng thái độ thiện chí của một phụ nữ giàu có, các cố vấn có mặt dự tính thuê 600 franc một năm một bất động sản đẹp gồm một căn nhà rộng rãi và một khu vườn rộng lớn, nằm ở Froyennes, cách Tournai khoảng 25 phút, gần biên giới Pháp. 'Chúng tôi nghĩ đến việc triệu hồi các tập sinh của chúng tôi và đặt các em ở đó vào năm tới, nghĩa là vào tháng chín.' Ngài minh họa lợi thế địa điểm: vườn rau cung cấp sản phẩm tươi cho tập viện và cho Tournai, khả năng cho nhóm 'Con Đức Maria' (ơn gọi muôn) ở trọ, một công viên yên bình và râm mát, một xe điện bên ngoài ngôi nhà chỉ mất mười phút để đến ga địa phương hoặc hai mươi lăm phút để đến Nguyễn xá Thánh Charles ở Tournai. Người phụ nữ chắc chắn có thiện chí với người Salédieng và có thể mong đợi nhiều hơn nữa. Đồ đạc và trang thiết bị được thu hồi từ Lille sẽ đủ và sẽ không phải gánh nghĩa vụ tài chính mới nào. Các

⁴⁸⁶ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, 18 tháng 12, 1905, trong FdR 4245D8.

khoản phí được trả vào lúc này cho các tập sinh ở Hechtel sẽ giúp trang trải chi phí tại Froyennes. Có các tập sinh 'gần bên' dường như là sự cần thiết không thể phủ nhận đối với cha Giám tỉnh Bologna. Việc tạo ra trung tâm này sẽ không liên quan đến bất kỳ thủ tục đặc biệt nào của giáo hội, như tập viện tại Rueil, bị đình chỉ hoạt động vào năm 1903, đơn giản sẽ được chính thức chuyển giao cho Froyennes. Ban Cố vấn đó dự kiến mười tập sinh cho 1906-1907. Cha Henri Crespel sẽ là một giám tập xuất sắc, v.v. Cha Bologna trình bày và tán dương dự án của mình trong một bản thảo bảy trang!⁴⁸⁷

Tu Nghị Bề trên đọc bức thư của ngài trong một bầu khí ngột vực mà các doanh nghiệp của ông, thường được coi là kỳ dị, đã gọi lên. Ý ngài muốn tạo ra một tập viện tại Bỉ cho riêng tỉnh của ngài sẽ khiến ngài suy thoái. Cha Rua tư vấn riêng cha Rinaldi Phó Tổng Bề trên và cha Albera Giám linh. Sau đó, ngày 22 tháng Năm, Tu Nghị Bề trên đã tranh luận để đưa ra câu trả lời. Những lợi thế tuyệt vời của địa điểm như được cha Bologna mô tả không làm họ hứng thú. 'Đối với đề xuất của cha Bologna muốn mở một tập viện gần Tournai, cha thư ký sẽ trả lời rằng Tu Nghị Bề trên không thấy thuận tiện; và rằng ngài tiếp tục gửi tập sinh của mình đến Hechtel nơi các em có thể được huấn luyện tốt hơn và nơi các tập sinh hiện tại đang hạnh phúc.' Bản văn tiếp tục với một cụm từ đe dọa cho vị Giám tỉnh quá táo bạo: 'Cha Rua mời gọi Hội đồng cầu nguyện và xem liệu đây có phải là tình huống triệu hồi cha Bologna về Ý hay không.'⁴⁸⁸

Sự cách chức đau đớn của cha Bologna

Vị linh mục liên hệ không hề mừng tượng tới cơn bão do đề nghị cuối cùng của ngài đã gây ra. Năm ngày sau cuộc họp Torino, từ căn hộ của mình ở Paris, ngài viết thư cho cha Rua. Sau khi xử lý các vấn đề pháp lý và tài chính gặp phải tại Lille và Dinan, và sau khi thông báo rằng ở Paris họ đang đề nghị thành lập một Nguyện xá với điều kiện duy nhất là có một linh mục phù hợp, ngài lưu ý điểm thứ năm

⁴⁸⁷ Thư của G. Bologna gửi M. Rua, Tournai, 12 tháng Tư, 1906, trong FdRn3636E9-3637A3; được hiệu đính trong 'Les crises...', 45-47.

⁴⁸⁸ Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên, ngày 22 tháng Năm, 1906, trong FdR 2947A3-4.

trong lá thư rằng cạnh tranh quyền lợi của Hội Dòng Oblates of the Assumption có nghĩa là ngài buộc phải ký hợp đồng với bất động sản tại Froyennes.⁴⁸⁹

Lúc đó lá thư của cha thư ký đến nhưng không thuyết phục được ngài rút lại. Ngài tin rằng Tu Nghị Bề trên không được cập nhật đầy đủ về tình hình của tỉnh miền Bắc nước Pháp. Để giải thích, ngày 1 tháng Sáu năm 1906, ngài đã gửi một bản ghi nhớ gồm ba trang dài, được chia thành hai mươi mốt điểm và được đặt tên là 'Tỉnh Dòng của Thánh Denis, miền Bắc nước Pháp. Tập viện'. Đó là kết quả của việc ngài suy nghĩ rằng tuyệt đối cần phải có một tập viện trong tỉnh của ngài. Ngài viết rằng, đầu tiên và quan trọng nhất, tỉnh Dòng tiếp tục tồn tại 'trong mắt của Giáo hội và Tu hội'. Thứ hai, nó có một tập viện được giáo luật thiết lập theo sắc lệnh ngày 20 tháng Giêng năm 1902 và được thành lập tại Rueil, trong giáo phận Versailles. Nó đã được chuyển đến Avigliana ở Ý nhưng đã bị đóng cửa mà không đưa ra bất kỳ lời giải thích nào. Phải tìm một sự thay thế. Tự tin vào vị trí của mình, ngài đã kết thúc bản ghi nhớ với một đề xuất thiếu suy nghĩ: 'điểm 21 - Những lý do đưa ra trong thư của Thư ký thuộc Tu Nghị Bề trên dẫn đến việc từ chối cho phép là vô căn cứ và chỉ chứng tỏ rằng Hội đồng không được cung cấp đủ thông tin để đưa ra phán quyết là phù hợp hay không, với kiến thức của họ về việc này.'⁴⁹⁰ Phản ứng có vẻ không khéo léo này là một động thái sai lầm của cha Bologna.

Tu Nghị Bề trên đã không gạt bỏ những phản đối của ngài mà không suy xét chúng. Ngày 12 tháng Sáu, Hội đồng hoãn bất kỳ cuộc thảo luận thấu đáo nào về sự quản trị Salédieng ở Pháp tới cuộc họp sau đó.⁴⁹¹ Nhưng mọi việc đã ngã ngũ. Quyết định được thông qua ngày 19 tháng Sáu trong một phiên họp dành riêng cho trường hợp Bologna. Sau đây là biên bản của cuộc họp quyết định đó.

⁴⁸⁹ Thư của G. Bologna gửi M. Rua, Paris, ngày 27 tháng Năm, 1906, trong FdR 3637A4-7; được hiệu đính trong 'Les crises...' 47-48

⁴⁹⁰ Bản ghi nhớ này, ngày 1 tháng Sáu, 1906 được tìm thấy trong in FdR 3640A7-9; được hiệu đính trong 'Les crises...', 48-50.

⁴⁹¹ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 12 tháng Sáu, 1906, trong FdR 3947A8.

Cha Rua và cha Albera chia sẻ rằng cha Bologna viết thư cho các hội viên người Pháp ở Bồ Đào Nha, Ý và những nơi khác, mời họ trở về Pháp và nói với họ về những công trình mới mà ngài muốn mở. Người ta nhắc đến bản ghi nhớ được cha Bologna và Ban Cố vấn ngài viết; nó thiếu tôn trọng Tu Nghị Bề trên. Tu Nghị Bề Trên quyết định:

1. Nhà ở Tournai, thuộc tỉnh dòng Bỉ và tạm thời giao cho cha Bologna, một lần nữa được trả lại cho Bỉ.
2. Cha Phaolô Virion, cho đến nay chỉ là linh mục phụ trách tỉnh, được bổ nhiệm làm Giám tỉnh miền Nam nước Pháp: đề nghị được thực hiện bằng việc bỏ phiếu bí mật với kết quả sáu phiếu thuận.
3. Với sáu phiếu thuận, cha Phaolô Virion, Giám Tỉnh miền Nam nước Pháp, tạm thời chịu trách nhiệm tỉnh phía Bắc.

Với kết quả trên, ghi nhận thêm rằng cha Rua sẽ mời cha Bologna về Torino, thông tin theo bất cứ cách nào mà ngài nghĩ phù hợp với quyết định đã được thực hiện, và giao cho cha Bologna chức vụ mà ngài cho là tốt nhất. Không ai trong các Bề trên được thảo luận với ngài về những lý do mà ngài bị cách chức Giám tỉnh, chỉ đơn thuần nói rằng một quyết định như vậy được cho là tốt nhất cho Tu hội. Điều này sẽ tránh được nhiều trở ngại.⁴⁹²

Do đó, cha Giuse Bologna bị sa thải khỏi chức vụ và được cha Phaolô Virion thay thế. Kết luận của biên bản có thể gây ngạc nhiên, nhưng có một lý do. Cách cư xử đáng bị chỉ trích của cha Bologna đã gây ra những biện pháp này, như có thể suy ra từ những dòng đầu tiên của biên bản. Nhưng các thành viên của Hội đồng không thể tiết lộ cho bất cứ ai, ít nhất là đối với người có liên quan. Do đó, động cơ của việc xét xử vẫn bí mật. Rõ ràng Torino lo sợ một cuộc tranh luận phức tạp, không chỉ với chính Giám tỉnh bị sa thải, mà còn với Ban cố vấn của ngài, các hội viên và bạn bè của ngài ở Pháp. Có

⁴⁹² *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 19 tháng Sáu, 1906, trong FdR 3947A9-10.

một khía cạnh đảo ngược và bất lợi của vấn đề này. Mặc dù sự im lặng thuận tiện cho các bề trên, nhưng nó khiến cha Bologna tức điên lên, ngài buộc phải phục tùng điều mà đối với ngài rõ ràng là một sự trừng phạt, mà không thể giải thích cho chính mình hoặc cho người khác về những lý do đằng sau nó. Ngài lên tiếng về chuyện này sau ba tháng.

Sau khi được cha Rua triệu hồi về Torino để được thông báo về các quyết định, cha Bologna ở lại đó khoảng mười ngày vào tháng Bảy. Vào ngày 13, Tu Nghị Bề trên giao nhiệm vụ cho vị cố vấn lo về học vụ, cha Cerruti, và cha Rocca, Quản lý, giải thích cho ngài rằng nhà ở Tournai, nơi ngài đã thiết lập trung tâm tinh của ngài, sẽ được hoàn trả lại Tỉnh Dòng Bỉ. Hơn nữa, các anh em gốc Pháp, đang phân tán ở các tỉnh khác, về pháp lý không còn thuộc về ngài nữa. Các bề trên không nghĩ định chỉ hoạt động của tỉnh miền Bắc nước Pháp là thích hợp, nhưng vì trong hoàn cảnh hiện tại, hai Giám tỉnh không còn cần thiết cho đất nước này, Giám tỉnh ở miền Nam sẽ chịu trách nhiệm miền Bắc.⁴⁹³ Bốn ngày sau, cha Cerruti báo cáo với Hội đồng về cuộc trò chuyện ngài với cha Bologna: ngài hiểu rằng cha Bologna phục tùng và miễn cưỡng đồng ý rút khỏi tỉnh miền Bắc nước Pháp. Cha Rua có trong tay một số ghi chú được cha Bologna vạch ra sau cuộc nói chuyện với cha Cerruti, không quá lạc quan. Tuy nhiên, ngài hy vọng thuyết phục được vị Giám tỉnh bị sa thải. Cha Rua thấy dường như thay vì bổ nhiệm như một Giám tỉnh ở Ý, ngài sẵn sàng chấp nhận một vị trí trong Nguyên xá ở Valdocco.⁴⁹⁴

Cha Bologna khẳng định rằng ngài đã bị cách chức mà không có lý do rõ ràng và viết một lời kháng nghị chống việc bị cách chức. Ngài yêu cầu một quy trình chính thức đúng với thứ mà Tu Nghị Bề trên tìm cách tránh. Trong trường hợp này, Hội đồng muốn thể hiện sự dứt khoát của mình. Biên bản ngày 27 tháng Bảy thông báo: 'Cha Rua sẽ viết cho cha Giuse Bologna biết rằng Tu Nghị Bề trên đã suy xét những gì ngài viết; tuy nhiên họ đã nhất trí quyết định rằng sau khi bàn giao cho cha Virion bất cứ điều gì ngài phải làm, cha Bologna

⁴⁹³ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 13 tháng Bảy, 1906, trong FdR 3947B4.

⁴⁹⁴ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 17 tháng Bảy, 1906, trong FdR 3947B4.

đến Torino nơi ngài được trông đợi vào tháng mười.⁴⁹⁵

Cuối tháng Bảy, cha Bologna trở về Paris, thất vọng và giận dữ. Các thành viên của Tu Nghị Bề trên đã tôn trọng sự dè dặt vốn đã được ra chỉ thị nhưng sự thân mật trong các cuộc chuyện trò đã bị ảnh hưởng. Vị Giám tỉnh thất vọng không còn tìm thấy sự ấm áp của bầu khí Salédiêng mà ngài luôn trải nghiệm được ở Torino. Những người đã thường xuyên trấn an, an ủi và xoa dịu ngài giờ đây làm ngài đau khổ. Ngày 29 tháng Bảy, ngài viết một bức thư dài 15 trang bằng tiếng Pháp cho cha Albera:

Hội đồng dường như không dự đoán trước những hậu quả to lớn dính líu đến việc chuyển giao tôi tại thời điểm này. Tại Torino, tôi cảm thấy rằng bây giờ tôi đã trở thành một kẻ xa lạ. Trong mười ngày đến với một hoặc hai thành viên của Hội đồng, tôi không nghe ai nói được một lời thân ái nào. Không ai công khai tiết lộ cho tôi biết họ đang nghĩ gì. Vậy tôi đã làm gì? Tôi không xin ân huệ, chỉ là việc tuân thủ chính xác những gì mà Quy luật, các Quy định và Quy tắc xác định và quy định. Tôi có nhiều thứ khẩn cấp phải làm và tôi không biết cách biện hộ sự trì hoãn mà sẽ gây bất lợi cho nhiều người. Nếu tôi vẫn được phép thực hiện một yêu cầu, với cả tấm lòng tôi xin được ban cho tâm trí bình an bằng cách cứ để mọi thứ như hiện tại ít nhất cho đến khi hết nhiệm kỳ sáu năm của tôi.

Vậy là ngài nghĩ rằng ngài đã được xác nhận lại trong sáu năm vào năm 1904, năm mà nhiệm kỳ sáu năm đầu tiên của ngài hết hạn.

Ngài bị cáo buộc điều gì? Liệu ngài, người đã làm mọi thứ trong khả năng của mình cho Tu hội, đã trở nên không xứng đáng? Ngài có thể nói gì với các anh em? Liệu họ có thể không làm nhục ngài như cha Perrot, người nổi loạn của Bordighera sao?

Dù không có cơ nào, tôi có phải để cho tất cả các anh em Pháp của chúng tôi tin rằng tôi bị coi là không xứng đáng, như một cách biểu hiện của cha Rua đã gần như khiến tôi hiểu như vậy

⁴⁹⁵ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên, ngày 27 tháng Bảy, 1906, trong FdR 3947B6.*

hay không? *Abbiamo già smosso quell D. Perrot* [Chúng ta đã thay đổi cha Perrot] - Tôi không muốn bị so sánh với ngài và tôi không thể để mình có ý nghĩ rằng tôi đang bị trừng phạt vì lương tâm của tôi đã không làm cho bản thân mình ra bất xứng; còn nếu người ta tin điều ngược lại, thì tôi yêu cầu được thuyết phục bởi một vụ kiện tụng. Phải có cảnh báo sơ bộ; tôi chưa bao giờ nhận được bất kỳ cảnh báo nào và tôi không tin rằng tôi đáng bị. Ý định vững chắc của tôi là không bao giờ làm gương xấu cho bất cứ ai. Đó là lý do tại sao tôi giữ cho bản thân mình tất cả mọi thứ mà tôi viết và tôi không nói với bất cứ ai về những gì tôi cảm thấy bắt buộc phải viết.

Sớm hay muộn ngài sẽ phải biện hộ cho bản thân ít nhất là với Ban Cố Vấn ngài, mà như lời ngài nói trong một thư gửi đi, sẽ họp vào ngày 27 tháng Bảy 'để dàn xếp các vấn đề trong tầm tay.' Trong thời gian này ít ra ngài sẽ không nói gì cả. Ngài sẽ cố gắng hạn chế tham dự các sự kiện: 'Nghĩ đến tình hình trước mắt được tạo ra cho người Salêdiêng trong vòng mười hay mười lăm năm, tôi nghĩ rằng lịch sử sẽ có nhiều việc phải làm để hợp pháp hóa sự can thiệp hiện tại của Tu Nghị Bề trên trong các vấn đề liên quan đến các tỉnh của Pháp. Các tỉnh phải được để lại chút quyền tự chủ mà chúng có theo Quy luật.'

Khi ngài đề cập đến 'vụ kiện tụng', Torino tưởng tượng rằng ngài sẽ trình bày khiếu nại của mình với Rôma. Nhưng Bologna không phải là Perrot. Ngài không muốn gây đau đớn cho bất cứ ai. Ngài gây nhiều sự chú ý nhưng ngài thực sự là một người rất tốt và làm mọi thứ rõ ràng trong bức thư gửi cho Cha Albera:

Nếu tôi yêu cầu 'vụ kiện tụng' để cho tôi biết những lý do dẫn đến việc cách chức tôi *tamquam indignus*, tôi ngụ ý nội bộ trong Tu hội và tôi chưa bao giờ đề cập đến Rôma. Tôi đã nói với cha rằng tôi mong ước không mang lại rắc rối cho bất cứ ai; nhưng tôi cũng có quyền tự bảo vệ bởi vì, theo tôi, sự thay đổi dành cho tôi không có lý do đầy đủ; đối với tôi, tất cả mang dáng dấp của một hình phạt; tôi không thể chấp nhận

nó mà không có xét xử.⁴⁹⁶

Ngài rất khó chấp nhận việc Tournai, trung tâm tỉnh nơi ngài đã ban hành chỉ thị của mình cho các hội viên Pháp bị phân tán ở khắp nơi, phải bị trả một cách đột ngột cho Tỉnh Dòng Bỉ. Theo ngài, để duy trì các nhà của mình, ngài cần cung cấp các hội viên mà được người ta hỏi xin ngài. Ngày 1 tháng Tám, ngài viết cho cha Barberis: 'Tôi cầu xin cha, tôi van cha gửi lại cho chúng tôi những người vẫn còn ở Ivrea. Năm ngoái tôi đã hỏi cha về Moitel; cha đã không để cho cậu ấy đến với tôi, và sau đó cha gửi cậu ấy tới miền Nam.'⁴⁹⁷

Ngày 6 tháng Tám năm 1906, cha Bologna đã gửi thư phản đối có lý lẽ nhất của mình cho Bề Trên Cả. Trong đó có chỗ cha Rua đọc thấy: 'Vì nhà của Tournai là nhà của tỉnh và các điều kiện hiện tại giống như ở thời điểm được giao cho Tỉnh, nó không thể bị lấy đi mà không cần thời gian cần thiết để kháng cáo, nghĩa là, ít nhất ba năm sau khi *diffida* (thông báo dự định).' Vì việc chuyển nhà tới Tỉnh Dòng Bỉ có nghĩa là, cho nhân sự của ngài, một sự thay đổi đất nước, họ sẽ có quyền được tư vấn. Cha Bologna viết tiếp, nếu ngài đã vượt qua yêu cầu này, chính ngài sẽ giữ giám đốc Patarelli và bốn linh mục Pháp khác. Hơn nữa, sợ rằng sẽ không kiểm soát được nhân sự, ngài tuyên bố 'Hãy để mỗi người nhận ra trách nhiệm của mình.'

Vào thời điểm đó, như ngài thâm tín rằng mưu mẹo nhằm làm biến mất công cuộc Salêdiêng ở Pháp, chắc chắn ngài không muốn bất kỳ một Virion nào giám sát ngài trước khi kết thúc nhiệm kỳ của mình mà ngài tin rằng phải được kéo dài cho đến năm 1910. Don Bosco sẽ nghĩ gì về việc phá đổ một công cuộc như vậy? 'Chẳng ích lợi gì khi gửi cho tôi cha Virion hoặc bất kỳ ai khác trước khi tôi mãn nhiệm. Tôi phải coi mình là tội phạm nếu tôi không dồn hết sức ngăn chặn sự phá hủy công trình của Don Bosco ở Pháp. Tôi vẫn có thể nghe người cha tốt của chúng ta, tại Marseilles, kêu lên, '*Che è difficile infrancescare una Congregazione!* [Thật khó để 'Pháp hóa' một Tu hội!]

⁴⁹⁶ Thư của G. Bologna gửi P. Albera, Paris, ngày 29 tháng Bảy, 1906, trong FdR 3640B7-C3, được hiệu đính trong '*Les crises...*', 50-51.

⁴⁹⁷ Thư của G. Bologna gửi G. Barberis, s. L., ngày 1 tháng Tám, 1906, trong FdR 3640A11-12; được hiệu đính trong '*Les crises...*', 52.

Don Bosco yêu nước Pháp và Pháp đã phục vụ Tu hội của ngài. Don Bosco gieo hạt giống và chúng tôi đã tưới cánh đồng này được 29 năm.’ Cách mạng thu hút ngài, vì việc tách khỏi trung tâm là điều dự đoán được sau luật năm 1901 về việc tục hóa người Salêdiêng ở Pháp. Ngài viết cho cha Rua: ‘Tôi có một cơn cảm dỗ khủng khiếp, là dùng những lá thư *proscioglimento* của cha [litt. giải thoát - hiểu - khỏi lời khấn] và các bức thư tục hóa từ Rôma, để chăm sóc, trên danh nghĩa của chúng ta, những công cuộc vẫn còn ở Pháp và chúng ta phải trả giá rất đắt để thành lập chúng.’ Nhưng vào thời điểm này, tinh thần của người tu sĩ trung thành, nổi lên trên hết. ‘Dẫu vậy, tôi hy vọng rằng tôi sẽ không bị đẩy đến mức cùng cực này. Nếu tôi phải chăm chú lắng nghe các thủ tục được sử dụng để đưa tôi đến lúc này với sự ghê tởm và phẫn nộ, mà không có một chút rõ ràng hay cởi mở, tôi sợ rằng tôi phạm phải điều ngu xuẩn nào đó.’ Ngài kết thư với lời cầu nguyện này: ‘Xin Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu và Don Bosco đến trợ giúp con. J. Bologna’⁴⁹⁸

Sự cay đắng của ngài không giảm bớt trong các tuần vào tháng Bảy– tháng Tám năm 1906. Ngài viện đến các quy tắc giáo luật để giải thích về việc sa thải ngài và sửa đổi các tỉnh dòng. Đối với ngài dường như có một kiểu âm mưu chống lại các công cuộc Salêdiêng ở Pháp. Ngài viết cho cha Rua vào ngày 17 tháng Tám: ‘Mục đích dường như họ muốn theo đuổi là phá hủy công cuộc của người Salêdiêng tại Pháp. Cha hãy nhớ điều này. Chúng tôi được đón nhận tại Avigliana, sau đó tại Lombriasco nhưng chỉ có quyền lực của Giám tỉnh được lén lút gán cho ngài, họ đã lấy đi nhân sự của ngài mà đến thời điểm đó phụ thuộc vào ngài. Cha Albera đã thực thi quyền lực và tỉnh bị rã tan, và cú đánh mà họ vẫn muốn giáng xuống sẽ kết thúc bằng cách tiêu diệt nó hoàn toàn. Thật hết sức xấu hổ.’ Ngài lên án Tu Nghị Bề trên là ngoan cố. Ngài hỏi: ‘Tất cả sự phản đối được nêu ra trong Tu Nghị Bề trên xuất phát từ đâu?’ Và ngài trả lời: ‘Từ thực tế là tôi đã nhất mực bảo vệ lợi ích của công cuộc ở Pháp, không từ đâu khác.’ Lá thư gồm mười ba đoạn của ngài gửi cho Bề

⁴⁹⁸ Thư của G. Bologna gửi M. Rua, Tournai, ngày 6 tháng Tám, 1906, trong FdR 3647B5-9.

Trên Cả ngày 17 tháng Tám cũng kịch liệt ngang nhau. Ngài kết thư rất cộc lốc: 'Tôi dám hy vọng rằng họ sẽ tìm thấy một sự biện hộ vào việc tôi cầu viện để bảo vệ các quy tắc của Giáo hội xét thấy rằng dường như họ đã đối xử với tôi như thể tôi đã khiến bản thân không xứng đáng với Tu hội, một điều mà tôi hoàn toàn không tin. J. Bologna.'⁴⁹⁹

Torino đọc và hiểu rõ ngài buộc tội lại. Cha Rua và cha Albera, những người chất vấn chính, vốn yêu mến cộng tác viên dũng cảm này, đau khổ khi thấy ngài đau khổ. Những con người hành động này đã không giữ một cuốn nhật ký để nếu cần, có thể tiết lộ nỗi đau của họ. Nhưng, liên quan đến trật tự tốt đẹp chung, Tu Nghị Bề trên đã giữ nhiệm vụ của mình là làm theo đúng quy tắc tình hình ở miền Bắc nước Pháp. Vấn đề Tournai phải được giải quyết trước khi khai giảng năm học. Ở Bỉ, cha Giám tỉnh Phanxicô Scaloni (1861-1926) muốn biết ngài phải làm thế nào để kiềm chế cảm xúc. Ngày 11 tháng Chín, Hội đồng quyết định rằng nhà Tournai vốn chỉ nhất thời và vì những lý do cụ thể đã bị tách ra khỏi tỉnh Bỉ, phải được khôi phục không trễ hơn ngày 1 tháng Mười. 'Để bảo đảm mọi thứ được thực hiện theo cách tốt nhất có thể, cha Albera sẽ đến đó và cũng sẽ làm cho cha Bologna hiểu rằng các Bề trên giữ vững quyết định mà họ đã thực hiện.'⁵⁰⁰ Trên thực tế, vị Tổng Giám linh đã đến Paris vào những ngày tiếp theo. Cha Bologna sẽ nói rằng cha Albera không truyền đạt gì mới; nhưng từ Liège, một nơi trong chuyến hành trình của mình, trong một bức thư viết tay, cha Albera cho ngài biết rõ ràng, vì Tu Nghị Bề trên đã bắt ngài gánh vác nhiệm vụ này, rằng thư kháng nghị phản đối việc sa thải chức Giám tỉnh của ngài không thuyết phục được ai.

Ngày 24 tháng Chín, cuối cùng sự từng phục đã chiến thắng trong lòng của vị nguyên Giám tỉnh. Với nỗi buồn vô hạn Giuse Bologna 'khiêm nhường và khốn khổ' đã bày tỏ sự phục tùng hoàn toàn Bề

⁴⁹⁹ Thư của G. Bologna gửi M. Rua, Paris, ngày 17 tháng Tám, 1906, trong FdR 3637C1-4; được hiệu đính trong 'Les crises...' 53-54.

⁵⁰⁰ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 11 tháng Chín, 1906, trong FdR 4246C2.

trên Tổng quyền. Ngài không thể tin rằng phương sách sa thải đã xuất phát từ ngài, thực vậy, ngài viết, 'mọi thứ tôi đã làm đã được thực hiện theo mệnh lệnh của ngài.' Dù bất kể có thể là gì, nếu đó là ý muốn của ngài, vì từ ngày 1 tháng Mười ngài sẽ xử sự giống như một người anh em bình thường, không có thẩm quyền nào ở tỉnh miền Bắc nước Pháp. Tuy nhiên, cho đến tận cuối năm ngài sẽ phải sắp đặt công việc của mình trong trật tự như ngài nghĩ là tốt nhất.⁵⁰¹ Và Torino cảm nhận được trong lòng ngài sôi sục thế nào. Ngày 24 tháng Mười, cha Rua phàn nàn trong Hội đồng rằng ở Paris cha Bologna muốn bán hết mọi thứ quá vội vàng. Ngài hứa sẽ viết thư cho cha Bologna là cứ để mọi thứ y như cũ cho người kế nhiệm, cả 'động sản lẫn bất động sản.' Vì vậy biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên báo cho ngài: 'ngài hành động như thường lệ khi một bề trên được chuyển giao'.⁵⁰² Họ lo ngại sự hiện diện của mỗi người Salêdiêng ở Paris sẽ biến mất hoàn toàn. Một ghi chú kỳ lạ của Tu Nghị Bề trên được viết ngày 5 tháng Mười Một năm 1906 làm chứng cho điều này. Nó thuật lại người Salêdiêng Noguier de Malijay, người đã mở một lưu xá sinh viên. 'Hãy để cha Virion trông chừng nó.'⁵⁰³ Câu cuối cùng này chỉ cho thấy vào thời điểm đó ở Paris, sự thay đổi của các bề trên đã diễn ra có hiệu lực. Giám tỉnh miền Nam trở thành 'niếp chính' của tỉnh phía Bắc.

Rất chịu đựng, cha Bologna trình diện tại Torino ngày 1 tháng Giêng năm 1907. Một căn phòng gần nhà thờ Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu được dành cho ngài.⁵⁰⁴ Ngày 4 tháng Giêng, ngài dâng Thánh Lễ như thường lệ. Sau một chuyến đi ngắn vào thành phố, mọi người thấy ngài trở về khoảng mười giờ rưỡi. Lúc mười một giờ, người ta tìm thấy ngài nằm ngả sóng sượt ở chân bàn làm việc của

⁵⁰¹ Theo thư của G. Bologna gửi M. Rua, ngày 24 tháng Chín, 1906, trong FdR 3637C5-10; được hiệu đính trong 'Les crises...', 55-56.

⁵⁰² Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên, ngày 24 tháng Mười, 1906, trong FdR 4246D10.

⁵⁰³ Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên, ngày 5 tháng Mười Một, 1906, trong FdR 4246D12.

⁵⁰⁴ Ở đây tôi theo ghi chú giấu tên 'Don Joseph Bologne' trong *Bulletin salésien*, tháng 2, 1907, 40-42.

ngài, ngài đã chết, mọi người nghĩ ngài bị ngã gục do một cơn đột quỵ nặng. Ngài chưa được sáu mươi tuổi. Chủ bút tờ *Tập san Salêdiêng* thông báo với chúng tôi rằng: 'Cha Rua và các bề trên chính của Tu hội chúng ta không thể không khóc trước xác chết của người mà họ đã được biết và yêu thương hơn bốn mươi năm.'

Ý kiến chung bày tỏ trong tờ *Tập san Salêdiêng*, quy cái chết yếu của con người dưng cảm này cho những bất hạnh của ngài vào năm 1903: cuộc bỏ phiếu thù địch của Thượng viện Pháp, việc đóng cửa các nhà ở phía Bắc, sự phân tán người Salêdiêng và việc tịch thu bất động sản của họ. 'Với nỗi đau tột cùng ngài nhìn những nhà dành cho việc lao động và cầu nguyện bị bán đấu giá, nhà mà mỗi viên đá kể một câu chuyện cho ngài. Phải nói thêm rằng những cảm xúc mạnh mẽ như vậy và những cú sốc như vậy chắc chắn đã làm suy yếu toàn bộ con người ngài và nguyên nhân thực sự và đích thực về cái chết của ngài phải được tìm thấy trong nỗi thống khổ này vốn lạng lẽ đe dọa sự sống của ngài.'

Cha Rua, cha Albera, cha Rinaldi, cha Cerruti, cha Rocca, cha Gusmano, các thành viên của Tu Nghị Bề trên đã đọc hoặc nghe tiếng kêu đau khổ của cha Bologna, không thể chia sẻ điều này qua lời giải thích đơn giản. Họ biết rằng sự giáng chức của ngài và những gì ngài (sai lầm) coi là có ý định phá hủy một cách có hệ thống Tỉnh Dòng của ngài mà chính xác đối với những người lẽ ra phải ủng hộ nó, đã làm lòng ngài tràn ngập cay đắng và phá hủy 'sự bình an trong tâm hồn'. Đến Valdocco vào đầu năm 1907 này chắc chắn không mang lại cho ngài bất kỳ sự thanh thân nào. Những thử thách vào năm 1903 đã không thành công trong việc làm ngài suy nhược, thay vào đó chính cuộc khủng hoảng năm 1906 đã gây ra cái chết của ngài.

Sự cai quản của Cha Rua

Bài tường thuật về những mối bất hạnh của Giám tỉnh Phêrô Perrot và Giuse Bologna trong thời gian cha Rua là Bề Trên Cả cung cấp cho chúng ta một số hiểu biết về phong thái cai quản của ngài.

Ngài quản trị một cách tập thể. Thay vì chuyên quyền độc đoán, ngài giao phó bản thân cho Tu Nghị Bề trên. Các cộng tác viên của

ngài là các cố vấn thực sự và không bao giờ cảm thấy bị buộc phải nghe lời ngài. Vài lần, ngài thấy mình phải cúi đầu trước ý kiến của đa số ngay cả khi trái ngược với ý của riêng mình, như trong trường hợp của cha Perrot mà ngài đã cố gắng bảo vệ. Cũng hợp pháp khi nghĩ rằng ngài đã miễn cưỡng chịu im lặng về những động cơ thực sự đằng sau sự sa thải cha Bologna vốn là cơ sở của những đau khổ mà linh hồn không may đó chịu đựng, bị truất phế mà không được cho biết lý do. Cách quản trị này hoàn toàn phù hợp với tư tưởng của Don Bosco về Tu Nghị Bề trên trong Tu hội của ngài.

Cách cai quản của cha Rua nhắm vào lợi ích chung, vượt khỏi những lợi ích cá biệt. Vụ việc của cha Bologna cho chúng ta thấy, bất chấp những đau khổ mà các điều khoản của ngài có thể gây ra cho những người ngài thương mến, ngài quan tâm trên hết đến lợi ích chung. Cựu học sinh ấy của các Sư huynh *La Salle* không thích mất trật tự. Và các sự kiện trong tương lai sẽ chứng minh ngài đúng. Công cuộc Salêdiêng ở Pháp không bị ảnh hưởng bởi các quyết định của ngài về cha Perrot và cha Bologna. Phaolô Virion khôn ngoan, được bổ nhiệm thay cho các ngài - người đương nhiệm ở cả miền Bắc và miền Nam cho đến năm 1919 – được chuẩn bị trong sự bình tĩnh (và đau khổ) sự hồi sinh sau Thế Chiến thứ nhất. Từ năm 1925, công cuộc do Don Bosco thành lập ở Pháp năm 1875 sẽ chứng kiến nửa thế kỷ phục sinh thực sự ở miền Bắc.

Trong lịch sử của hai Giám tỉnh bất hạnh, cách cai quản của cha Rua đồng thời bộc lộ sự vững chắc, linh hoạt, đau khổ dài lâu, khôn ngoan và khai sáng. Ngài không bao giờ lùi bước. Không bao giờ do dự. Ngài tiến lên sau khi cầu nguyện và suy xét thấu đáo. Hơn nữa, hoàn toàn khả thi khi Tổng Giám linh, Phaolô Albera, người biết rõ tình hình các tỉnh Pháp, đã từng là Giám tỉnh ở đó từ năm 1881-1892, ủng hộ và khuyên ngài. Sự kiên quyết của ngài không phải là vô nhân đạo. Cha Perrot và cha Bologna không có ấn tượng bị ngài ngược đãi. Cha Bologna đổ lỗi cho Hội đồng, không bao giờ cho Bề Trên Cả. Bất quá là vào tháng Bảy năm 1906, ngài buồn vì không tìm lại được thái độ nhân hậu ở cha Rua. Nhưng lúc đó Bề Trên Cả đang theo chính sách do Hội đồng của ngài ra lệnh.

27

Các Tổng Tu Nghị

Năm 1901 & Năm 1904

Tổng Tu Nghị Thứ Chín (1901)

Công việc tồi tệ ở Pháp xảy ra đồng thời với hai Tổng Tu Nghị quan trọng nhất dưới thời cha Rua làm Bề trên Cả, cả hai đều được tổ chức tại Torino-Valsalice. Chúng đóng một vai trò quyết định trong sự phát triển Tu hội Salédiêng, đặc biệt là Tổng Tu Nghị thứ hai. Đến thời điểm này, ta phải để ý rằng Tu hội tăng trưởng cực mạnh. Vào năm 1888, có 773 thành viên khấn và 276 tập sinh trải rộng ở 64 trung tâm. Năm 1901 có 2916 người khấn với 742 tập sinh và 265 nhà. Đến năm 1904, số người khấn lên tới 3223 và những tập sinh là 764 ở 315 trung tâm.⁵⁰⁵ Những con số như vậy đòi hỏi cấu trúc và hệ thống huấn luyện mới. Cha Rua nhận thức rõ điều này.

Tổng Tu Nghị Thứ Chín được tổ chức từ ngày 1-5 tháng Chín năm 1901.⁵⁰⁶ 154 hội viên tham dự. Vì một ai đó đã đặt câu hỏi về tính hợp lệ của Công báo do các Tổng Tu Nghị trước soạn ra, thêm vào đó một số quyết định của Tổng Tu Nghị này đã được dành cho Tòa Thánh cứu xét, cha Rua phải chờ cho đến ngày 19 tháng Ba sau để trả lời cho các hội viên cách thỏa đáng.⁵⁰⁷ Trong bản tường thuật của chúng tôi, chúng tôi sẽ ghi nhớ thư luân lưu ngày 19 tháng Ba năm 1902.

Tại hội nghị sơ bộ vào tối ngày 1 tháng Chín, cha Rua đã trình

⁵⁰⁵ Phải nhớ rằng Dòng Con Đức Maria Phù hộ các Giáo hữu vốn vẫn là phần không thể thiếu của Hội Salédiêng, vào năm 1904 gồm 2143 người khấn và 358 tập sinh ở 248 nhà.

⁵⁰⁶ Biên bản trong FdR 4036C11-4041D10; bản tường thuật trong *Annali* III, 144-169.

⁵⁰⁷ L.C., 269-285.

bày sắc lệnh liên quan đến tác vụ giải tội, đã được giải quyết ở trên (xem Chương 24). Bằng hành động này, ngài hoàn toàn phục tùng các quyết định của Văn phòng Tòa Thánh. Ngày 2 tháng Mười Hai, câu hỏi đã được nêu lên về sự phù hợp của việc thiết lập các Tu Nghị Tỉnh và thành phần Tổng Tu Nghị của Tu hội. Đây là một trong những vấn đề tạm thời bị treo. Cho đến thời điểm đó, các Tổng Tu Nghị được tổ chức ba năm một lần và gồm các thành viên của Tu Nghị Bề trên, các Giám tỉnh và tất cả các giám đốc của cộng đoàn. Tổng Tu Nghị đề xuất rằng trong tương lai, các Tổng Tu Nghị nên được tổ chức sáu năm một lần với sự tham gia của các thành viên của Tu Nghị Bề trên, Tổng Đại diện của Tu hội, các Giám tỉnh và một hoặc nhiều nhất, hai đại biểu được các Tu Nghị Tỉnh bầu. Vào cuối năm 1901, cha Rua tiếp cận Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu về điểm này và đã thành công. Ngày 12 tháng Hai năm 1902, cha Tổng Đại diện Marenco đã có thể giải thích cho Tu Nghị Bề trên rằng Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu đã chấp nhận đề nghị Tổng Tu Nghị diễn ra sáu năm một lần và Tu Nghị Tỉnh diễn ra ba năm một lần ở mỗi tỉnh.⁵⁰⁸ Do đó, thư luân lưu ngày 19 tháng Ba thông báo: "Trong Tổng Tu Nghị năm 1904 khi các cuộc bầu cử sẽ được tổ chức, chỉ có các Giám tỉnh tham dự kèm theo một người anh em từ mỗi tỉnh được các thành viên đã tuyện khấn của Tỉnh Dòng bầu chọn."

Do đó các Giám tỉnh và các Tỉnh Dòng mang lấy tầm quan trọng mới trong Tu hội Salêdiêng. Động thái này đã được xem xét trong vài năm. Trong cuộc họp ngày 12 tháng Bảy năm 1897, cha Rua đã chỉ ra cho các thành viên của Tu Nghị Bề trên rằng 'với các quy định thích hợp tại chỗ, bàn giao cho các Giám tỉnh và các Tu Nghị Tỉnh của các ngài, việc chấp nhận các công cuộc mới quả là thiết yếu bởi vì giữa quá nhiều công việc Tu Nghị Bề trên không thể tiếp tục kiểm tra các yêu cầu ngày càng nhiều, gây mất giờ không xuể'.⁵⁰⁹ Cần thiết phải tản quyền. Cha Rua lợi dụng thư luân lưu ngày 19 tháng Ba để thông báo cho các Giám tỉnh về những gì được mong đợi nơi các ngài. Ngài rất rõ ràng và đòi hỏi.

⁵⁰⁸ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 12 tháng 2, 1902, trong FdR 4243D4-5.

⁵⁰⁹ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 12 tháng Bảy, 1897, trong FdR4242B7.

Ngài viết: 'Trước hết, với sự sáng suốt, các ngài hãy bảo đảm rằng trong mỗi cộng thể, ai nấy hoàn toàn tuân thủ quy tắc và tinh thần thực sự của Don Bosco. Đây là nền tảng và toàn bộ tương lai của Tu hội của chúng ta. Nếu các Giám tỉnh không cảnh giác, hoặc yếu nhược, các rối loạn sẽ nhanh chóng lan ra. Vì vậy họ phải nhớ rằng họ có trách nhiệm chuẩn bị các tư giáo cho đời linh mục. Đây là trách nhiệm chính của họ trước mặt Thiên Chúa. Cuối cùng, họ hãy làm công việc huấn luyện các hội viên trong các tỉnh của mình với những bằng cấp về thần học, triết học, nghệ thuật và khoa học v.v. để đáp ứng nhu cầu giảng dạy và rao giảng, mà không mong đợi mọi thứ đến từ Torino.' Sự phân vùng của Tu hội sắp xảy ra.

Tối ngày 2 tháng Chín, Tổng Tu Nghị đã bỏ phiếu một số quyết định quan trọng về việc huấn luyện chủng sinh. Cho đến lúc đó, sau những năm học triết, hầu hết các hội viên học thần học vẫn còn ở các trường khác nhau cho đến khi được thụ phong. Các học viện thần học chuyên môn giờ đây cần phải cải thiện việc huấn luyện. Đề xuất đã được chấp thuận: 'Tu Nghị Bề trên sẽ thiết lập các học viện thần học, nơi được coi là phù hợp, để phục vụ một hoặc nhiều tỉnh dòng.' Ủy ban chịu trách nhiệm về vấn đề ấy ghi nhận rằng vì quyết định này sẽ lấy khỏi các nhà trợ giúp quan trọng của các giáo sĩ, nên đề xuất rằng vào cuối kỳ học triết học và trước khóa học thần học, họ phải được gửi đến làm việc trong những nhà riêng lẻ. Tổng Tu Nghị đồng ý. Cha Rua viết trong bản tường thuật ngày 19 tháng Ba năm 1902: 'Mọi người quyết định rằng sau khóa học triết học, các giáo sĩ đảm nhận một thời hạn ba năm làm việc thực tế trong các nhà của Tu hội chúng ta, và sau ba năm này, rút về bốn năm để nghiêm túc học thần học, theo toàn bộ khóa học thần học tín lý, bí tích và luân lý v.v.' Ngài đưa ra lý do đằng sau nó: 'Mọi người cảm nhận cần phải huấn luyện tốt đẹp các giáo sĩ của chúng ta trong các môn học thánh, và việc cung cấp này càng trở nên cấp bách hơn khi các vị thẩm quyền trong giáo hội đã thấy điều này.' Thực vậy, Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu và chính Đức Lêô XIII đã phàn nàn về việc người Salêdiêng thiếu huấn luyện thích đáng về thần học.

Đôi khi trong Tổng Tu Nghị, lỗi này bị đổ hết cho Tu Nghị Bề

trên. Cha Rua trả lời cáo buộc rất rõ ràng vào sáng ngày 3 tháng Chín. Cuộc nói chuyện của ngài với các thành viên của Tổng Tu Nghị đáng được trích dẫn. Như mọi khi, Don Bosco là khuôn mẫu. 'Nhiều lần, người Cha tốt lành của chúng ta đã khuyến khích chúng ta tránh tinh thần mâu thuẫn, chỉ trích và cải cách, và muốn đưa đề nghị này vào lời khuyên đặc biệt mà ngài đã để lại cho con cái của mình: tránh mong muốn cải cách. Tôi nhắc lại lời khuyên này cho anh em. Chỉ trích các Bề trên thì chỉ tử cho cộng đoàn, đặc biệt khi nó đến từ các Giám đốc hoặc các Giám tỉnh. Đối tượng mất cảm giác vâng phục, họ không còn tin tưởng vào các Bề trên của họ và quyền bính của anh em bị tổn hại. Không chỉ phải tránh chỉ trích các Bề trên, mà còn phải tránh chỉ trích các đồng nghiệp và người tiền nhiệm của mình. Không được chỉ trích những thành tựu của họ; hãy tìm hiểu các phương pháp của họ, nhưng không phá hủy hoặc cải cách những gì họ đã xây dựng từ khi, sau hai năm, sự cần thiết tuyệt đối trở nên rõ ràng. Tránh chỉ trích những người phụ thuộc mình; nó là một dấu kiêu ngạo. Họ cũng có lý do và cặp mắt để nhìn và phán đoán. Nó ngược với đức ái, luôn muốn áp đặt quan điểm của riêng mình; cần thận đừng đổ trách bất cứ ai khi anh em đang nổi nóng; nếu cần thiết thu thập tất cả các thông tin thích đáng. Don Bosco thật tuyệt vời trong cách ngài khen ngợi và thể hiện sự hài lòng với những gì mà người phụ thuộc của ngài làm: điều đó như lời khuyến khích thực hiện bổn phận của mình và giành được cảm tình của họ.⁵¹⁰

Cũng vào sáng hôm đó, một cuộc tranh luận đã diễn ra về việc học đại học của các giáo sĩ. Một thư luân lưu từ Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu, gửi đến các Giám mục và Bề trên Tổng Quyền (21 tháng Bảy năm 1896) đã cấm các chủng sinh giáo phận và dòng đi học đại học trước khi hoàn tất việc học triết học và thần học. Tâm trí họ có thể bị ảnh hưởng tiêu cực bởi sách vở, giáo sư và toàn bộ môi trường. Người Salêdiêng lẽ ra cũng phải phục tùng quyết định này. Nhưng làm cách nào mà các hội viên được thuyết phục để tiếp tục

⁵¹⁰ Được trích trong *Annali III*, 149-150.

việc học văn chương hay khoa học sau bảy năm vắng mặt (ba năm triết học và bốn năm thần học)? Các trường Salêdiêng sẽ thiếu giáo viên có bằng cấp và phải mượn giáo viên bên ngoài, như vậy phải gánh phí tốn nghiêm trọng và bất lợi cho tinh thần và việc học của sinh viên. Do đó, ủy ban liên hệ yêu cầu phê duyệt một điều khoản để đưa vào các quy định như sau: 'Các giáo sĩ với trình độ cần thiết và những người được các bề trên đánh giá có khả năng, sau khóa học triết học, có thể học đại học và những môn học khác cao hơn.' Việc miễn trừ được coi là cần thiết bởi tình hình đặc biệt của Tu hội Salêdiêng phải được phép của Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu. Đối với câu hỏi do ủy ban đặt ra, trong số 146 cử tri, 131 phiếu thuận, 9 phiếu chống và 6 phiếu trắng. Trong những tuần sau đó, cha Rua đã trình bày một đề nghị được suy nghĩ kỹ lưỡng cho Thánh Bộ Rôma.⁵¹¹ Ngày 21 tháng Mười Hai, Thánh Bộ Rôma chấp thuận việc miễn trừ như mong muốn trong thời gian ba năm, giới hạn cho những cá nhân được đánh giá phù hợp cho việc giảng dạy và thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa cần thiết.

Khi khai mạc phiên họp buổi tối ngày 3 tháng Chín, cha Rua nói về niềm vui và sự thanh thản mà Don Bosco đã truyền vào cộng đoàn. Đó là lý do tại sao tất cả những người xung quanh ngài cảm thấy hạnh phúc.

Làm cách nào chúng ta có thể giống ngài? Thứ nhất là: chính xác trong các việc thực hành đạo đức; không có điều này hạnh phúc và bác ái không thể ngự trị trong chính chúng ta cũng như trong cộng thể chúng ta. Sẽ sai lầm khi nhầm lẫn lòng bác ái với việc để cho mọi thứ đi quá xa. Thứ hai là: với tình yêu và sự tốt bụng phải bảo đảm Quy luật được tuân thủ. Thứ ba là: cũng rõ ràng quan tâm đến việc bồi dưỡng sức khỏe thể chất của những người phụ thuộc mình; giải quyết sớm những nhu cầu của họ nếu có thể trong những trường hợp đau khổ, bệnh tật, vv .. Thứ tư là: không bám quá chặt vào ý kiến riêng mình. Ngay cả trong các cuộc họp, sẵn sàng nghe ý kiến của họ và làm theo nó khi không có nguy cơ gây hậu quả có hại. Thể hiện

⁵¹¹ X. Văn bản được trích trong *Annali* III, 160-161.

tính linh hoạt nhất định. Bằng cách này, cuộc sống sẽ tiến triển trong bình an, hòa hợp và vui vẻ.⁵¹²

Sáng ngày 4 tháng Chín, cha Rua đưa ra một số đề nghị về tình bác ái huynh đệ. Ngài coi 'việc giúp đỡ lẫn nhau và hỗ trợ và truyền bá hiểu biết về các công cuộc chúng ta và của những người hội viên mình' là cần thiết. Ngài cũng đưa ra một vài ví dụ cụ thể: cho lưu hành tạp chí *Catholic Readings*, mua những gì cần thiết cho văn phòng từ các cửa hàng của người Salêdiêng, trả các khoản nợ cho các nhà của người Salêdiêng; trả phần đóng góp cho các tập viện.⁵¹³ Như một lời mở đầu cho phiên họp buổi tối ngày hôm đó, ngài tin rằng việc bày tỏ ý kiến của mình về các phương tiện tuyển dụng các Cộng Tác viên Salêdiêng và các hội viên là điều thích hợp. Như Don Bosco đã làm, ngài đơn giản hóa (quá nhiều?) vấn đề cho các Cộng Tác viên.

'Don Bosco rất quan tâm đến Hiệp hội Cộng Tác viên và ngài đã cố gắng truyền bá nó rộng khắp. Làm việc này không cần thiết phải đặt câu hỏi, gửi cho họ các Quy luật là đủ. Khi chúng ta gặp một người có thiện chí, chúng ta gửi cho họ chứng chỉ [thành viên của Hiệp hội]. Để không lặp lại mọi thứ, hỏi xem họ có nhận được *Tập san* hay không, nhưng không ám chỉ đến bất kỳ nghĩa vụ nào, chỉ cần nói nó liên quan đến làm một chút việc tốt mà không có bất kỳ nghĩa vụ nào trong lương tâm.' Chúng ta cần phải tăng số hội viên, cha Rua tiếp tục. 'Phương tiện đầu tiên là làm cho người ta biết đến và đánh giá cao công cuộc của Tu hội, thường xuyên nói về Don Bosco, về truyền giáo và các công cuộc Salêdiêng khác. Đừng thu hút bằng những lời hứa hão, nhưng vun trồng những tâm tình quảng đại với bất cứ ai cảm thấy được gọi vào đời tu, vốn là một đời sống hy sinh. Phương tiện thứ hai là hỏi các cha xứ mà chúng ta có tương quan để xem họ có biết người trưởng thành nào có thể trở thành một sư huynh hoặc làm việc trong nhà của chúng ta hay không, và sau đó săn sóc họ thật tốt và làm cho họ yêu Tu

⁵¹² Được trích trong *Annali III*, 152.

⁵¹³ *Annali III*, 162.

hội chúng ta. Đây là việc liên quan đến tất cả chúng ta.⁵¹⁴

Mọi tham luận mà ngài thực hiện trong suốt thời gian diễn ra Tổng Tu Nghị đều cho thấy lý trí của cha Rua thật ngăn nắp, trật tự và logic, cũng như ngài muốn trung thành đi theo bước chân của Don Bosco.

Lễ đội triều thiên Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu (1903)

Ngày 17 tháng Năm năm 1903 'sẽ được ghi bằng chữ vàng trong sử biên niên của Tu hội chúng ta', cha Rua đã tuyên bố trong 'lá thư soi sáng' gửi cho các người Salêdiêng ngày 19 tháng Sáu sau đó.⁵¹⁵ Thực vậy, vào ngày đó, theo yêu cầu của cha Rua, Đức Hồng y Augustine Richelmy đã tiến hành lễ đội triều thiên long trọng cho bức ảnh Đức Maria Phù Hộ các Giáo Hữu tại đền thánh của Mẹ ở Torino.⁵¹⁶ Lòng sùng kính tin cậy của cha Rua dành cho Đức Maria Phù Hộ các Giáo Hữu đã nổi tiếng. Ví dụ, ngày 20 tháng Giêng năm 1900, ngài viết thư cho các hội viên: 'Nhờ Đức Maria Phù Hộ các Giáo Hữu cầu bầu, chúng ta phải hy vọng có được ánh sáng cho tâm trí, sức mạnh cho ý chí, sức khỏe cho cơ thể, sự thịnh vượng trong các sự nghiệp chúng ta và tất cả sự giúp đỡ, trần thế và mặt khác, có thể cần thiết trong nhà chúng ta. Mẹ kéo xuống rất nhiều ân sủng cho các Cộng Tác viên chúng ta, thì Mẹ còn kéo xuống biết bao ân huệ dành cho các con đầu lòng của mẹ, nếu chúng ta thực sự cầu khẩn Mẹ và tôn vinh Mẹ như những người con ngoan?'⁵¹⁷ Ngài không lặp lại vào ngày hôm đó nhưng đội triều thiên bức ảnh Mẹ tại Valdocco đối với ngài là chiến thắng của Đức Maria.

Ý tưởng tôn vinh bức ảnh Đức Maria Phù Hộ các Giáo Hữu xuất phát từ một linh mục tại Nguyễn xá vào năm 1902 và ngay lập tức cha Rua biến nó thành của riêng mình. Tuy nhiên, nhiệm vụ không dễ làm; cần phải được Rôma đồng ý cho nghi lễ đặc biệt này. Bề Trên Cả quyết định tận dụng lễ kỷ niệm của Đức Lêô XIII, ngày 20

⁵¹⁴ *Annali* III, 164.

⁵¹⁵ L.C., 475.

⁵¹⁶ Trong đoạn văn này, tôi theo sát bản tường thuật của Ceria trong *Vita*, 374-382.

⁵¹⁷ L.C., 466.

tháng Hai ngài đã bước vào năm thứ 25 của triều đại Giáo Hoàng của mình, một sự kiện hiếm hoi trong lịch sử của các Giáo Hoàng. Người Salêdiêng muốn đặc biệt cử hành lễ ngân khánh đó. Lấy cảm hứng từ cha Rua, *Bollettino Salesiano* đã đưa ra đề xuất cho tất cả các giám đốc và Nữ tu phụ trách các nhà Salêdiêng khác nhau là bắt đầu quyên góp để trang trải chi phí một album tuyệt vời sẽ được trình cho Đức Giáo Hoàng cùng với tiền lạc quyên cho Tòa Thánh. Album sẽ chứa tất cả tên của những người góp tiền đã đóng góp ít nhất mười xu. Kết quả là hai album lớn với 70.000 chữ ký và tổng cộng 12.400 đồng lire Ý. Cha Rua quyết định sẽ đích thân trình mọi thứ cho Đức Lêô XIII, cùng với một phái đoàn giới trẻ đi theo. Tận dụng tối đa dịp đó, ngài sẽ xin phép đội triều thiên cho bức ảnh của Đức Maria Phù Hộ các Giáo Hữu trong đền thờ của Mẹ tại Valdocco.

Ngài rời Torino cuối tháng Mười Hai năm 1902 cùng với bốn linh mục dòng Salêdiêng, hai học sinh và hai người học nghề, được các đồng bạn chọn trong một cuộc bỏ phiếu kín. Buổi triều yết được chấp thuận ngày 5 tháng Giêng năm 1903. Nhóm từ Torino có thêm cha Tổng Đại diện Gioan Marengo, với hai người trẻ từ Rôma, một người đến từ Nguyễn xá lễ hội và người kia từ lưu xá Thánh Tâm. Trước tiên, cha Rua giới thiệu bản thân. Ngài giải thích cho Đức Giáo Hoàng lý do chuyến viếng thăm của mình vốn là để mừng ngân khánh nhân danh ba gia đình của Don Bosco; ngài nói về Đại hội sắp tới của các Cộng Tác viên Salêdiêng và ngài xin một phép lành đặc biệt và cuối cùng ngài chính thức xin phép cho lễ đội triều thiên. Sau đó những người đi cùng ngài được giới thiệu. Hai trong số những người trẻ tuổi đến từ Torino trao các album cho Đức Giáo Hoàng cùng với tiền lạc quyên. Cuộc trò chuyện rất thoải mái. Theo sử biên niên, cha Rua hết sức mãn nguyện khi Đức Lêô kết luận: 'Bề trên của các con đã nói với Ta rằng Hiệp hội các Cộng Tác viên đã làm rất nhiều việc tốt, nhờ đó, đức tin được giữ gìn ở nhiều quốc gia, trên hết thông qua lòng sùng kính Đức Maria Phù Hộ các Giáo Hữu. Để phát triển lòng sùng kính này, một thỉnh cầu đã được đệ trình cho Ta và Ta rất vui chấp nhận nó. Ta đã chấp thuận và chỉ chờ xem việc ấy có thể được thực hiện theo cách nào.' Don Rua ra về, ngày ngất vì vui mừng.

Không chậm trễ trong việc dàn xếp vấn đề. Ngày 17 tháng Hai Đức Hồng y Richelmy, Tổng Giám mục Torino, đã nhận được một Tự sắc *Motu Proprio*. Đức Giáo Hoàng ra sắc lệnh đội triều thiên bức ảnh và giao cho ngài tiến hành, theo nghi lễ, với danh nghĩa của ngài và bằng thẩm quyền của ngài. Theo cha Ceria, văn kiện tiếp tục với những dòng: 'Vì người con yêu quý của chúng ta là Micae Rua, Bề Trên Cả của Tu hội Salêdiêng, trên danh nghĩa của ngài và của toàn bộ gia đình Salêdiêng, đã xin Ta một thỉnh cầu khiêm tốn và nhiệt thành, rằng năm nay khi vui mừng tổ chức kỷ niệm ngàn khánh triều đại giáo hoàng của Ta, Ta đồng ý đội triều thiên cho bức ảnh tôn kính này, Ta thấy không có gì đáng yêu và ngọt ngào hơn khi sự sùng mộ dành cho Mẹ Thiên Chúa đáng kính mỗi ngày một gia tăng giữa các Kitô hữu, đã sẵn lòng xét thấy thích hợp để chấp thuận thỉnh cầu.'⁵¹⁸ Mọi người nồng nhiệt đón nhận tin này. Một ủy ban gồm các phụ nữ khá giả đã phụ trách việc đặt làm các vương miện từ một thợ kim hoàn trong thành phố.

Từ ngày 14-16 tháng Năm, tại Torino-Valdocco, Đại hội Quốc tế lần thứ ba của các Cộng Tác viên Salêdiêng sẽ được tổ chức. Đức Tổng Giám mục Torino sẽ là chủ tịch danh dự và cha Rua là chủ tịch điều hành. Sự kiện này sẽ thu hút đông đảo bạn hữu và các nhà hảo tâm của Don Bosco đến Torino.⁵¹⁹ Ngày lễ đội triều thiên được ấn định vào ngày cuối cùng của Đại hội, ngày 17 tháng Năm. Chúng ta hãy để chính cha Rua mô tả ngày đáng nhớ đó.

Từ hai giờ sáng, những khách hành hương mộ đạo bắt đầu tập hợp tại cửa nhà thờ. Chưa bao giờ thấy một đám đông như vậy trong nhà thờ, trên quảng trường hay trong toàn bộ khu vực Valdocco. Như Đức Tổng Giám mục Hồng y của chúng ta bày tỏ, tất cả họ đều có một ý nghĩ, một khao khát, nhìn thấy trán của Nữ Vương Thiên Đàng đáng kính được đội vương miện lộng lẫy. Cuối cùng, thời điểm chờ đợi đã đến. Đức Hồng y

⁵¹⁸ Ceria, *Vita*, 377.

⁵¹⁹ Để có được đại hội thành công này mà trong đó Cha Rua hiếm khi xen vào vì việc tổ chức nằm trong bàn tay chuyên môn của Cha Stefano Trione, x. *Annali III*, 310-339.

Richelmy, được Đức Thánh Cha giao phó cử hành nghi lễ thánh, trước hết trong nhà thờ trên bức ảnh kỳ diệu và sau đó ở quảng trường bên ngoài trên bức tượng thánh, với bàn tay run rẩy đặt triều thiên khảm ngọc quý trên đầu của Đức Trinh Nữ Phù Hộ các Giáo Hữu và bằng một giọng nói mạnh mẽ nhưng xúc động, từ trên giàn giáo cao đọc những lời trong nghi thức: *Sicut te coronamus in terris, ita a Christo coronari mereamur in coelis.* [Nhu chúng con đội triều thiên cho Mẹ trên trái đất, chúng con có thể nên xứng đáng được Đức Kitô đội triều thiên như vậy trên trời]. Khi nghe những lời này, không còn có thể kiềm chế lòng sùng kính và sự nhiệt tình của đám đông mà vỡ òa trong tiếng vỗ tay âm ĩ. Từ mỗi trái tim bật lên lời kêu khẩn, *Lạy Mẹ Maria Phù Hộ các Giáo Hữu!* Và dàn đồng ca của hàng ngàn giọng nói ngâm lời tiên xướng tuyệt vời *một vương miện vàng trên đầu Mẹ* [*Corona aurea super caput ejus*]. Có ngạc nhiên không trước việc thể hiện đức tin, lòng mộ đạo và tình yêu dành cho Đức Maria như vậy, nước mắt cứ tuôn trào? Tôi không thể thêm bất cứ điều gì khác vì không đủ ngôn từ để diễn tả niềm vui lúc đó, những sự ngây ngất ngọt ngào nhất trong đó trái tim của mọi người được hấp thụ, cảm xúc hỗn loạn, lời cầu nguyện sốt mền dâng lên Mẹ đầy yêu mến.

Buổi lễ kết thúc nhưng dòng người vô tận không giải tán, họ mong muốn thể hiện lòng sùng kính dành cho Đức Maria Phù Hộ các Giáo Hữu đầy quyền năng. Vì vậy, họ tràn vào nhà thờ dâng kính Mẹ mà suốt ngày vang lên những bài thánh ca và lời cầu nguyện. Khi trời sập tối người dân Torino và khách hành hương tràn ngập khu Valdocco để tham dự vào đám rước long trọng khi bức tượng Đức Maria Phù Hộ các Giáo Hữu đội triều thiên trong sự khải hoàn được kiệu qua các đường phố của thành phố. Họ nhận được phép lành Thánh Thể ban từ bàn thờ và từ những cánh cửa chính của nhà thờ, tiếp theo là những tràng pháo tay mạnh mẽ và những bài thánh ca ngợi khen Thánh Thể và Nữ Hoàng vinh quang. Đêm xuống và đám đông tiếp tục tận hưởng ánh sáng của nhà thờ, quảng trường và gần như toàn bộ Torino. Đường như mọi người không thể tách mình

khỏi Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Trong mười ngày kế tiếp khách hành hương thậm chí đến từ nơi rất xa tiếp tục tôn kính Đức Trinh Nữ đội triều thiên.⁵²⁰

Bản tường thuật cảm động về sự kiện này cho thấy việc đội triều thiên của Đức Trinh Nữ Phù Hộ các Giáo Hữu đã làm rung động trái tim sùng mộ của cha Rua.

Sự kính trọng của Cha Rua dành cho Đức Piô X

Giữa Tổng Tu Nghị Thứ Chín và Thứ Mười, vào ngày 20 tháng Bảy năm 1903, Đức Lêô XIII qua đời. Ngày 4 tháng Tám sau đó, Đức Piô X kế nhiệm ngài. Để tỏ lòng kính trọng ngài, với sự hỗ trợ của Đức Hồng y Svampa ở Bologna, cha Rua đã cố gắng để giảm bớt phần nào đó các sắc lệnh của Văn phòng Tòa Thánh cấm các giám đốc Salêdiêng nghe những người thuộc quyền xưng tội.⁵²¹

Ngày 26 tháng Chín, Đức Hồng y Svampa viết một bức thư cho Hồng y Rampolla, Vị Bảo trợ của Tu hội Salêdiêng, và gửi một bản sao cho cha Rua:

Tôi không thể giấu Đức Hồng y thực tế là trong những năm qua những người Salêdiêng đã rất xấu hổ bởi sắc lệnh nổi tiếng của Văn phòng Tòa Thánh vốn đã bắt ngừng xuất hiện và được diễn tả bằng những từ ngữ rất nghiêm trọng, làm xáo trộn không ít đời sống kỷ luật đã quy định cho Tu hội từ thời Don Bosco. Cha Rua, một người có đức tính hiếm có, mà những người con của cha ấy cầu viện với sự tin tưởng lớn lao, giải bày lương tâm của họ với cha ấy, và là người trong những chuyến viếng thăm thường xuyên đến các nhà đã có ảnh hưởng ích lợi đến sự huấn luyện các linh hồn thông qua tòa ăn năn, bỗng nhiên thấy mình bị tước mất năng quyền nghe người dưới của mình xưng tội; điều tương tự cũng dành cho tất cả các bề trên (nghĩa là các giám đốc) liên quan đến người phụ thuộc của họ. Biện pháp đã được thực hiện mà cha Rua không được tư vấn và tính chất đặc biệt của những người Salêdiêng không được xét

⁵²⁰ Thư giáo dục ngày 19 tháng Sáu, 1903, trong L.C., 473-477.

⁵²¹ Đoạn này được thuật lại trong Ceria, Vita, 383-391.

đến. Trong số đó, các giám đốc (bao gồm cả Bề Trên Cả) thực thi trên hết vai trò của những người cha thiêng liêng, để lại cho các Phó Bề trên, các cố vấn và Hội đồng Tối cao các nhiệm vụ liên quan đến sự nghiêm khắc và trừng phạt. Tôi đã chứng kiến nỗi đau khổ mệnh mang của những người Salêdiêng trong tình cảnh đau đớn này và sự vâng lời gương mẫu mà họ đã từng phục các chỉ thị bắt buộc của Văn phòng Tòa Thánh.⁵²²

Đức Hồng y Rampolla hứa sẽ nói chuyện với Đức Giáo Hoàng.

Cha Rua đợi cho đến cuối tháng Mười để đi Rôma và được triều yết Đức Piô X ngày 3 tháng Mười Một. Ngài đã trình bày ba yêu cầu cho Đức Giáo Hoàng và có thể tóm tắt a) rằng trong những chuyến du hành của ngài, ngài có thể giải tội cho những ai xin ngài; b) trong trường hợp rõ ràng là cần thiết, các giám đốc Salêdiêng có thể giải tội cho những ai tìm đến họ; c) trong trường hợp cần thiết, Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu và học sinh của họ có thể đến với cha giải tội Salêdiêng. Trong suốt cuộc nói chuyện riêng tư dài và cực kỳ thân mật, Đức Giáo Hoàng đã viết ở cuối tờ giấy: *Juxta preces; pro gratia. Ex aedibus Vaticanis, die 3 novembris 1903, P.P.X*, một công thức có nghĩa là ngài chấp thuận thỉnh cầu.⁵²³

Bằng cách này, Đức Giáo Hoàng đã làm dịu đi một chút những ảnh hưởng của sắc lệnh của Văn phòng Tòa Thánh, mặc dù phần còn lại vẫn nguyên vẹn. Phải nói thêm rằng cha Rua sử dụng đặc quyền này hết sức thận trọng và từ chối giải tội cho những người Salêdiêng vốn đã quen xung tội với ngài.

Tổng Tu Nghị Thứ Mười

Tổng Tu Nghị Thứ Mười của Tu hội Salêdiêng được cha Rua triệu tập ngày 6 tháng Giêng năm 1904 tại Torino-Valsalice ngày 23 tháng Tám sau đó, được chuẩn bị với sự cẩn thận đặc biệt.⁵²⁴ Cha Cerruti

⁵²² Ceria, *Vita*, 385.

⁵²³ Văn bản này được tìm thấy trong FdR 3832E10-3833A1.

⁵²⁴ Văn khố Trung ương Salêdiêng giữ một hồ sơ đáng kể gần 1400 trang về Tổng Tu Nghị này, x. FdR 4041D11-4064A5. X. cũng bản tường thuật trong *Annali III*, 537-557.

sẽ là người điều phối và mục tiêu chính là việc bầu cử các thành viên của Tu Nghị Bè trên sẽ mãn hạn vào tháng Tám. Việc xét lại và đối chiếu các quyết định được đưa ra trong các Tổng Tu Nghị trước cũng được dự tính.⁵²⁵

Lần đầu tiên trong lịch sử của Tu hội, Tổng Tu Nghị sẽ chỉ gồm các Giám tỉnh và các đại biểu tỉnh, không còn các giám đốc cộng thể nữa. Sự mới mẻ này ngụ ý sự tổ chức sơ bộ của các Tu Nghị Tỉnh, các thực thể pháp nhân cho đến nay chưa được biết đến trong thế giới Salêdiêng. Do đó, cùng ngày 6 tháng Giêng, cha Rua đã ký một cuốn sách nhỏ có tựa đề *Thông tin và Quy tắc* trên đường chuẩn bị cho Tổng Tu Nghị.⁵²⁶ Tài liệu đặt ra các quy luật liên quan đến thành phần và mục đích của các Tu Nghị Tỉnh. Dưới sự chủ trì của Giám tỉnh, tất cả các giám đốc trong tỉnh dòng, cùng với một đại biểu từ mỗi nhà do cộng thể lựa chọn, sẽ tập hợp lại. Văn bản của cha Rua cũng xác định vai trò của các Tu Nghị Tỉnh này: trước hết họ phải bầu đại biểu tỉnh và người thay thế cho vị đại biểu đó; thứ hai, đối với nước Ý, họ có nhiệm vụ bổ nhiệm tập sự và các thành viên của ủy ban được giao việc nhận lời khẩn; cuối cùng, họ phải trình bày các đề xuất để trình cho Tổng Tu Nghị.

Việc chuẩn bị cho Tổng Tu Nghị diễn ra suôn sẻ. Tuy nhiên, trong số ba mươi lăm tỉnh được thiết lập theo giáo luật, chỉ có ba tỉnh gửi hai đại diện đến Torino. Thiếu các tỉnh Ecuador, El Salvador và Hoa Kỳ. Đại diện của họ vắng mặt vì đau ốm hoặc những lý do khác ngoài tầm kiểm soát của họ. Trong phiên họp chuẩn bị, ngày 2 tháng Tám, cha Rua đề nghị hành động đầu tiên của hội nghị phải là gửi một điện tín diễn đạt sự tòng thuộc hiền thảo lên Đức Thánh Cha và cầu ngài ban phúc lành cho công việc của Tổng Tu Nghị. Bức điện được cha Bertello soạn và được gửi đi ngay lập tức.⁵²⁷ Sau đó, cha Rua chào đón các thành viên của Tổng Tu Nghị theo phong cách của người cha: 'Ý nghĩ về Don Bosco, đáng thực sự là người của Thiên

⁵²⁵ Thư luân lưu của Cha Rua, 'Carissimi Figli...' ngày 6 tháng Giêng, 1904, trong FdR 4041D11-E2.

⁵²⁶ *Informazioni e Norme pel X Capitolo Generale*, 9 trang in, trong FdR 4041E4-12.

⁵²⁷ Bức điện tín được tìm thấy trong FdR 4042B6.

Chúa và lòng bác ái, lòng bác ái vốn phải thấm sâu vào tất cả các cuộc thảo luận của chúng ta, đã thúc giục tôi triệu tập Tổng Tu Nghị này tại Valsalice, nơi thi hài đáng kính của ngài an nghỉ.’ Sau đó, ngài tiếp tục đề nghị rằng các vấn đề khác nhau phải được xử lý với sự bình tĩnh và đức ái, không xúc phạm bất cứ ai trong số những người có mặt hoặc vắng mặt, ‘chắc chắn người ấy cảm động vì ý định tốt lành nhất’.

Như mục mở đầu, sự tham gia tích cực của các Giám mục Cagliari và Costamagna đến từ Nam Mỹ, đã được quyết định. Sau khi kiểm tra và giải quyết một số trường hợp nghi ngờ, số thành viên của Tổng Tu Nghị là bảy mươi lăm người.

Ngày 24 tháng Tám, các cuộc bầu Tu Nghị Bề trên đã diễn ra, trong đó tất cả những người đương nhiệm đều được xác nhận lại. Ngày hôm sau, Bề Trên Cả báo tin cho những người Salêdiêng trên khắp thế giới, tha thiết yêu cầu họ tiếp tục cầu nguyện cho ‘kết quả thành công của một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của Tu hội chúng ta.’⁵²⁸ Trên thực tế, Tổng Tu Nghị đang thảo luận về vấn đề khó khăn trong việc phân loại các thảo luận trước đó, chia chúng thành các điều khoản được gọi là ‘có hệ thống’, có giá trị hiến pháp và các điều khoản chỉ liên quan đến các quy định, một vấn đề mà, không đạt được kết luận tốt đẹp. Điều sau đây được soạn ra, *ad experimentum*: một Quy định cho các Tổng Tu Nghị; một ghi chú quy định các Tỉnh; một Quy định cho các tập viện và các học viện triết học; và một Quy định-Chương trình cho các sinh viên thần học.⁵²⁹ Tổng Tu Nghị chính thức bế mạc ngày 13 tháng Chín, sau tất cả 33 phiên họp khoáng đại.

Cha Rua thường xuyên xen vào các phiên họp này. Như các nhân chứng chứng thực, mọi người lắng nghe ngài hầu như cách tôn kính. Thật không may, những tham luận đó luôn luôn ngắn gọn, cũng như thói quen của ngài, chỉ còn lại trong các ghi chú phác họa được các thư ký ghi lại và trong những ghi chú mà ngài viết từng ngày trong

⁵²⁸ Bản viết tay và bản in trong FdR 3984C7-8.

⁵²⁹ Những văn bản này được tìm thấy trong FdR 4050C8-4052D4.

một cuốn sổ tay có tựa đề 'Các đề xuất trong Tổng Tu Nghị Thứ 10'.⁵³⁰ Bây giờ chúng ta sẽ trích dẫn một số xem ra cho thấy điều ngài quan tâm hơn.

Chiều ngày 25 tháng Tám, ngài tham luận về vấn đề sử dụng ngôn ngữ Ý. Ngài mời những anh em không phải người Ý xem xét nó vì ba lý do: a) bởi vì đây là ngôn ngữ của Nhà Mẹ, của người cha tôn kính của chúng ta, Don Bosco, và của Đức Giáo Hoàng; b) bởi vì nó sẽ là một phương tiện để chúng ta hiểu nhau dễ dàng hơn trong các cuộc họp trong tương lai của các Tổng Tu Nghị, như kinh nghiệm hiện tại cho thấy; c) bởi vì điều này sẽ tạo thuận lợi cho các mối quan hệ giữa người cấp dưới và các bề trên thượng cấp vì bề trên thượng cấp không thể luôn luôn đích thân thăm viếng họ cũng như không học ngôn ngữ của họ. Nhấn mạnh rằng các bề trên của những nhà nước ngoài khuyến người thuộc quyền của họ viết cho các bề trên thượng cấp bằng tiếng Ý hoặc tiếng Latinh. 'Đây là những điều mong ước được chính Don Bosco bày tỏ.'⁵³¹

Ngày 26 tháng Tám, cha Rua đề nghị các Giám tỉnh chỉ chấp nhận các tuyên úy và các cam kết tương tự khác ngoài cộng đoàn một cách rất thận trọng. Họ hãy chỉ chấp nhận khi vắng mặt linh mục tại chỗ có thể thực hiện các chức năng như vậy, nhưng ngay khi có một linh mục triều lo liệu thì họ phải bàn giao. Bằng cách này sẽ tránh được những cạnh tranh với các giáo sĩ địa phương và sự bỏ bê quan tâm việc nội bộ trong nhà. Trong khóa họp buổi chiều, ngài khuyến các thành viên Tu Nghị chú ý cẩn thận đến các lá thư hàng tháng hoặc những thư tùy dịp của Tu Nghị Bề trên và tất cả các tài liệu in được gửi đến các nhà từ Tu Nghị Bề trên.

Chiều ngày 31 tháng Tám mang lại một sự can thiệp dài từ cha Rua về các Hội nghị của Thánh Vinh Sơn Phaolô. Ngài nhận xét rằng người Salêdiêng hàm ơn họ rất nhiều. "Nhờ họ mà những người Salêdiêng có thể vào nước Pháp và nhiều nước ở Nam Mỹ. Sự hỗ trợ của Hội nghị này rất hiệu quả. Don Bosco rất thích công việc này và

⁵³⁰ *Raccomandazioni fatte durante il Cap. Gen. X*, năm trang viết tay trong FdR 4042A9-B1. Chúng tôi theo phác thảo điểm này.

⁵³¹ L.C., 316-330.

nói về nó với sự hăng say thực sự. Đức Tổng Giám mục Đavít Riccardi, Tổng Giám mục Torino, từng nói rằng những quý ông của Hội nghị bố thí rất khôn ngoan bởi vì họ không chỉ quan tâm đến những lợi ích vật chất của người dân mà, trên hết là lợi ích tinh thần của họ. Họ không hài lòng với việc bố thí nhưng bản thân họ đến thăm người nghèo và quan tâm tới nỗi bất hạnh của họ. Vì vậy, các Giám tỉnh hãy ghi nhớ Hội nghị và khuyến khích họ lan rộng thêm.⁵³²

Năm ấy (1904) cuộc khủng hoảng chủ nghĩa tân thời đã làm rúng động những người trí thức Công giáo. Ngày 16 tháng Mười Hai năm 1903, Văn phòng Tòa Thánh đã cấm sách của Alfred Loisy. Những người ủng hộ 'chủ nghĩa tân thời' của vị giáo sư này và các đối thủ bảo thủ của họ đối đầu với nhau qua vấn đề về tính lịch sử của các sách Phúc Âm. Những người cấp tiến đưa vào vấn đề vị thế của Đức Giáo Hoàng và Giáo triều của ngài, lý lẽ thứ hai bị đánh giá là hơi ngu ngốc. Trong bối cảnh này, chúng ta có thể hiểu tại sao trong phiên họp buổi chiều ngày 2 tháng Chín, cha Rua đã xen vào về kính trọng dành cho Đức Giáo Hoàng và các vị có thẩm quyền Rôma. 'các Giám tỉnh trong các chuyến viếng thăm của họ, trong tất cả các kỳ tĩnh tâm, trong các bài huấn đức và các buổi nói chuyện ngắn vào buổi tối, hãy cổ vũ các anh em và cả người trẻ tuổi yêu mến Đức Thánh Cha, vị Đại diện Chúa Giêsu Kitô, và yêu mến các Thánh Bộ Rôma vốn là người phát ngôn của ngài. Tình cảm này phải được đậm rề nơi các hội viên. Để giữ cho nó không bị xâm phạm trong lòng họ, phải tránh những bài đọc nguy hiểm về điểm này. Người cha đáng kính của chúng ta, Don Bosco, từng nói: "Đừng tin những người phát biểu chống lại Đức Giáo Hoàng và các Thánh Bộ Rôma; họ là những kẻ thù của Giáo hội và các linh hồn." Don Bosco đã cẩn thận không chỉ phục tùng các mệnh lệnh mà còn cả những ước muốn của Đức Giáo Hoàng, ngay cả khi phải trả giá hy sinh lớn lao. Vì vậy, trong việc này chúng ta cũng hãy tỏ lộ chính mình là những người con xứng đáng của một người cha như vậy.'⁵³³

Sáng ngày 5 tháng Chín, trong khi đang soạn thảo các quy định

⁵³² *Annali* III, 222.

⁵³³ FdR 4055B10.

cho các Giám tỉnh, cha Rua đã thúc giục họ hãy để tâm đến việc huấn luyện các giám đốc. Trong những lần viếng thăm, họ phải dành nhiều thời gian cần thiết với các giám đốc mới, tiếp chuyện riêng với họ, và sau buổi huấn đức theo quy định dành cho tất cả các thành viên của cộng đoàn, họ nên nói chuyện riêng với họ một lần nữa, cho họ lời khuyên thích hợp của người cha. Trên hết, họ phải cố gắng khắc sâu tình yêu dành cho Quy luật thánh thiện và sự tôn trọng tỉ mỉ ngay cả đối với những việc tuân giữ nhỏ nhất. Đọc lại với họ các quy định dành cho giám đốc và xác minh rằng họ tuân thủ chúng quả là tốt đẹp. Họ cũng hãy đọc các quy định khác liên quan đến họ và, trên cơ sở đó, thực hiện những điều tuân thủ cần thiết cho lợi ích của nhà. Họ phải lưu ý xem các giám đốc có thường xuyên thăm lớp học và xưởng hay không, xem họ có chu toàn những gì được yêu cầu trong nhà ở của người Salêdiêng hay không. Đặc biệt, họ hãy coi xem các giám đốc có chăm sóc nhân viên đầy đủ hay không, vì lợi ích của các hội viên là nhiệm vụ chính của mọi giám đốc.

Cha Rua trở lại chủ đề này vào buổi chiều cùng ngày 5 tháng Chín, lần này ngài nói với các giám đốc. 'Giám đốc không nên quá khắc khổ mà cũng không quá dễ dãi. Một số người lầm lẫn tin rằng để có được cảm tình của người thuộc quyền mình, họ phải nhượng bộ nhiều lần. Trung dung mà không đưa đến sự lạm dụng nào thì thích hợp hơn. Bằng cách này sẽ giữ được tinh thần của người cha và Đấng Sáng lập hiền lành nhất của chúng ta.'⁵³⁴ Trong những chỉ dạy này, chúng ta một lần nữa nhận thấy nhân vật cha Rua là 'Quy Luật được nhân cách hóa' và là vị kinh lý chu đáo của các nhà-con (daughter-houses) khi ngài là Phó Tổng Bề trên của Tu Hội.

Tu hội Salêdiêng giờ đây đã mang tính quốc tế rất cao. Ngày 6 tháng Chín, cha Rua tỏ ra quan tâm về điều đó. Với mục đích duy trì tốt hơn sự bình an và hòa hợp trong các nhà và xua đi mọi cảm giác xấu, ngài đặc biệt giao cho các Giám tỉnh việc can ngăn tranh cãi về quốc tịch. Mọi người không bao giờ được tự hào về quốc gia của mình làm phương hại cho người khác. Trong mỗi người đều có thiện và ác. Ngài cũng khuyến cáo cấm hút thuốc lá trong các cộng đoàn.

⁵³⁴ FdR 4056A10-11.

Ngài hoàn toàn không muốn các hội viên hút thuốc. Hít thuốc cũng phải chùng mực. Những người đã có thói quen này, nếu họ thực sự không thể từ bỏ nó, nên dùng riêng; trên hết, họ không nên mời những người khác.⁵³⁵

Trước khi chuyển sang nghị sự làm việc, vị điều hành đã mời cha Têphanô Trione nói về vấn đề người Ý di cư. Cha Trione kết luận bằng cách nói lên hai điều mong ước: để thu hút thiện chí của các thuộc địa Ý thông qua việc sử dụng tiếng mẹ đẻ của họ và việc thành lập các văn phòng thư ký cho những người di cư; và lập một ủy ban thường trực cho di dân. Cha Rua rất háo hức về các đề xuất của cha Trione và ngay lập tức bổ nhiệm ngài làm chủ tịch của ủy ban được mong đợi ấy, có trách nhiệm chọn các thành viên khác với sự đồng ý của Tu Nghị Bề trên. "Tôi rất muốn chúng ta làm việc để ủng hộ những người Ý đồng bào của chúng ta. Chúng ta không nên nản chí với kết quả kém, đặc biệt lúc ban đầu. Cha Coppo đã nói gì với chúng ta ở New York? Rằng Chúa có lẽ đã sắp đặt để những người Ý di cư nghèo của chúng ta, cùng với người Ba Lan và người Ailen, sẽ là những người gieo giống và giữ gìn đức tin ở những nơi xa xôi nhất. Ta không được bỏ bê những người di cư của các nước khác."⁵³⁶

Cùng ngày đó, cha Rua tuyên bố mình chống lại việc lấy những ngày nghỉ ở trong gia đình. Chỉ sau vài năm vắng mặt, Giám tỉnh có thể cho phép một người anh em dành tối đa một tuần ở nhà. Trong trường hợp đặc biệt, có thể cho phép hai tuần. Giám tỉnh phải chú ý đến những việc cho phép này và phải được thông báo về bất kỳ sự lạm dụng nào. Nếu cần thiết, ngài phải hành động không chậm trễ để sửa lỗi này khi xảy ra.

Tổng Tu Nghị dài ngày này kết thúc với một bài thánh ca cảm tạ vì những thành công đạt được. Cha Rua viết trong thư luân lưu: "Chúng tôi trải qua hai mươi ngày quy tụ bên nhau trong khi các Giám tỉnh được các nhà phụ thuộc vào họ mong ngóng, đặc biệt là đối với kỳ tinh tâm. Tuy nhiên, tất cả các thành viên của Tổng Tu

⁵³⁵ FdR 4056B2-3.

⁵³⁶ FdR 4056D2.

Nghị vẫn ở Valsalice cho đến tối ngày 13 tháng Chín khi *Te Deum* được hát lên.

Các kết luận của Tổng Tu Nghị Thứ Mười

Cha Rua đợi cho đến ngày 19 tháng Hai (1905) mới đưa ra kết quả của Tổng Tu Nghị thứ mười.⁵³⁷ Trong khi chờ đợi, ngài đã phải giành được sự phê chuẩn của các vị thẩm quyền Rôma. Ngài bày tỏ sự hài lòng với chất lượng của các cuộc thảo luận trong phiên họp. “Thật là an ủi khi tôi có thể nói rằng một sự bình tĩnh không xao động, một tình bác ái huynh đệ thực sự và một sự đồng tâm nhất trí gương mẫu trong các trường hợp bất đồng ý kiến, là đặc trưng của Tổng Tu Nghị này. Thực vậy, một trong những thành viên thâm niên nhất của Tổng Tu Nghị viết cho tôi rằng các cuộc họp thực sự là một trường dạy khôn ngoan, khiêm nhường và bác ái.”

Trong thư luân lưu ngài cũng giải thích rằng vào ngày 3 tháng Chín, với sự hiện diện của Đức Hồng y Richelmy, nghi thức mở quan tài của Don Bosco đã long trọng diễn ra, theo các tiến trình Giáo luật yêu cầu. Việc chiêm ngắm nét mặt ngài đã làm trái tim của các thành viên Tổng Tu Nghị xúc động sâu lắng. Họ đã sợ rằng sự cho phép sẽ không đến đúng lúc và vì vậy họ sẽ không thể ngắm nhìn một lần nữa khuôn mặt yêu dấu của Don Bosco, người được chôn cất gần hội trường. Nhưng ai đó đã xoay sở để được phép đó; vì vậy ngày hôm đó các thành viên của Tổng Tu Nghị có dịp tĩnh lặng chiêm ngắm thi hài Don Bosco. Cha Rua viết: “Thực vậy, quan tài được đưa vào đại sảnh ở tầng trệt của tòa nhà mới. Ở đây, sau khi cử hành nhiều Thánh Lễ cầu nguyện cho linh hồn ngài, đến 9 giờ 30 quan tài đã được mở ra và hơn hai trăm người đã dán mắt nhìn vào thi hài của người cha tốt lành của chúng ta, vốn đã không được thấy trong mười bảy năm. Ta thấy tình trạng thân xác ngài được bảo quản tốt, da dẻ và da mặt và bàn tay vẫn nguyên vẹn. Tuy nhiên, cặp mắt mà nhiều lần đã nhìn chúng ta với sự tốt lành không thể tả đã biến mất; miệng ngài cũng hơi mở khi hàm dưới đã sụt xuống. Mặc dù vậy, nhìn chung khuôn mặt của Don Bosco vẫn giữ lại hầu như tất cả đường nét của bức ảnh

⁵³⁷ L.C., 316-324.

chụp vào ngày ngài mất. Tất nhiên, chúng ta rất hạnh phúc khi thấy ngài trong tình trạng này nhưng đồng thời vô cùng buồn bã vì cái chết đã để lại những vết sâu như vậy trên diện mạo đáng kính đó.

Theo cha Rua, những kết quả chính yếu của Tổng Tu Nghị cốt ở các quyết định liên quan đến các tỉnh. Ngày 27 tháng Giêng năm 1902, ba mươi mốt tỉnh đã được thiết lập.⁵³⁸ Cho đến lúc đó, Tu hội Salêdiêng được tập quyền mạnh mẽ, tùy thuộc vào Tu Nghị Bề trên; bây giờ nó đã trở nên khu vực hóa, có lợi cho tất cả. Cha Rua lưu ý trong thư luân lưu của ngài:

Mọi người chí lý coi đây là một bước tiến lớn trong Tu hội chúng ta khi thiết lập các tỉnh mà Tòa Thánh đã phê chuẩn theo giáo luật. Có các nhà trong cùng một vùng được nhóm lại với nhau dưới sự chăm sóc thận trọng của một bề trên, là người đại diện cho Bề Trên Cả, mang đến hy vọng có nhiều điều tốt đẹp. Các thành viên của Tổng Tu Nghị Thứ Mười cũng rất được thuyết phục về tầm quan trọng của bộ phận này và thực hiện một nghiên cứu cẩn thận về nhiệm vụ của các Giám tỉnh và mối quan hệ phải tồn tại giữa họ và các ngôi nhà dưới sự chăm sóc của họ. Kết quả là một quy định ngắn mà tôi gấp rút gửi đến từng nhà ngay cả trước khi tôi nhận được sự chấp thuận từ Tòa Thánh, để bây giờ nó có thể đảm nhiệm như một sách hướng dẫn, dành quyền giới thiệu những sửa đổi được Tòa Thánh đánh giá là thích hợp. Trong khi chờ đợi, nói chung sẽ rất tốt cho các giám đốc nài đến các Giám tỉnh mỗi khi họ cần nhân sự, một số hỗ trợ tài chính cụ thể hoặc khi họ gặp khó khăn với các nhà chức trách giáo hội hoặc dân sự. Tôi tin rằng với hết lòng sốt sắng các Giám tỉnh sẽ giúp đỡ người phụ thuộc của họ và nếu đôi khi họ không thể làm như vậy, ít nhất họ sẽ trấn an các giám đốc rằng họ sẽ cầu viện đến Tu Nghị Bề trên để có được những gì bản thân họ không thể cho. Các điều mà cá nhân hội viên tin rằng mình phải xin phép, cũng sẽ được các Giám tỉnh lo liệu. Tôi chân thành hy vọng rằng về phần các Giám tỉnh

⁵³⁸ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 20 tháng Giêng, 1902, trong FdR 4243D4.

có sự cam kết thực hành sự dịu dàng và dễ mến mà Don Bosco là thầy dạy của chúng ta, và về phần các hội viên, nỗ lực liên tục để thấy nơi các bề trên là người của Chúa Giêsu Kitô. Bằng cách này, giữa các bề trên và người phụ thuộc sẽ có những mối quan hệ gần gũi và thân mật, bảo đảm cách quản trị tốt của Tu hội và sự bình an của mỗi thành viên.⁵³⁹

Tổng Tu Nghị Thứ Mười làm cho Tu hội Salêdiêng linh hoạt hơn, mạnh mẽ hơn và thậm chí gắn bó hơn với Don Bosco. Sự phân quyền trong việc quản trị là việc làm quan trọng nhất trong nhiệm kỳ của cha Rua. Do đó, Tu hội sẽ có thể đối mặt với ít rủi ro hơn trong việc mở rộng ở các quốc gia mà nền văn hóa của họ không phải từ Ý.

⁵³⁹ L.C., 323-324.

VẤN ĐỀ XÃ HỘI

‘Rerum novarum’

Thời gian cha Rua làm Bề trên Cả được đánh dấu bằng việc công bố và áp dụng thông điệp nổi tiếng của Đức Lêô XIII, *Rerum novarum*, ngày 15 tháng Năm năm 1891.

Vào cuối thế kỷ ngành công nghiệp trên đà gia tăng; các thị trấn và các khu vực thuộc tầng lớp lao động dần mở rộng, trong khi các nước tự do hầu như không cảm thấy cần phải ban hành luật xã hội. Cuộc suy thoái năm 1885-1890 đã nhấn mạnh rõ ràng tính cấp bách của cái gọi là ‘vấn đề xã hội’: tầng lớp lao động đã nhận thức được sức mạnh của mình và kết quả là bắt đầu tự tổ chức. Vào năm 1884, ở Pháp, rốt cục hệ thống công đoàn đã được cho phép. Chủ nghĩa xã hội phát triển với sự thành lập Quốc tế Công nhân lần thứ hai vào năm 1890. Người Công giáo lo lắng hơn cả với vấn đề chính trị: họ có nên chiến đấu để phục hồi *Ancien Régime* [Chế độ cũ] hay chấp nhận một chế độ tự do thế tục? Ở bình diện xã hội, nhiều người hài lòng làm giảm bớt những thiếu sót của chủ nghĩa tự do bằng những công việc bác ái, ‘chủ nghĩa gia trưởng’ của các tầng lớp thượng lưu. Hẳn nhiên, Don Bosco, một nhà truyền giáo vĩ đại về lòng bác ái và bố thí đối với người nghèo, vẫn kiên định trong quan điểm lịch sử tinh tịn tại này về phía người giàu và những người bạn bảo thủ và phản cách mạng của ngài.

Việc ban hành Thông điệp *Rerum novarum* mang lại men mới cho thế giới Công giáo. Văn bản được chia thành bốn phần: phê phán chủ nghĩa xã hội; Giáo huấn của Giáo hội; vai trò của Nhà Nước; tầm quan trọng của các hiệp hội tự do. Một số định hướng cơ bản xuất phát từ nó:

1. Xã hội kinh tế phải dựa trên quyền tư hữu, doanh nghiệp tự do và thương mại, trái với chủ nghĩa xã hội sẽ mở ra cánh cửa

- 'ghen tị, công kích lẫn nhau, và gây bất hòa; tự nguồn của cải sẽ cạn kiệt, vì không ai quan tâm đến việc sử dụng tài năng hay sự siêng năng của mình'; thực vậy, 'tài sản tập quyền [...] chỉ làm thiệt hại những người mà có vẻ như nó phải giúp đỡ nhiều nhất' (số 15).
2. Chủ nghĩa tư bản không thể là một luật cho chính mình: nền kinh tế phải phụ thuộc vào đạo đức. Người ta phải từ bỏ một thái độ '*laissez faire*/mậu dịch tự do' đơn giản, cách hoạt động tự do của 'luật tự nhiên', như thể 'bàn tay vô hình', thân thiết với Adam Smith, sẽ tự động bảo đảm kết quả xã hội tốt nhất. "Người lao động và người chủ hãy thỏa thuận tự do, và đặc biệt họ hãy tự do thỏa thuận mức lương; tuy nhiên, ẩn dưới đó một sự bức chế công lý tự nhiên cấp thiết và và cổ xưa hơn bất kỳ sự mặc cả nào giữa người với người ..." (số 45). Có một mức lương chính đáng; và công bằng phải chiếm ưu thế hơn kinh tế.
 3. Biểu hiện thực sự đầu tiên của kỷ luật đạo đức là pháp lý do Nhà Nước cung cấp, sự can thiệp của họ được các phần tử yếu nhất của xã hội mong đợi trên hết. 'Tầng lớp giàu hơn có nhiều cách che chắn bản thân, và ít cần Nhà Nước giúp đỡ, trong khi đa số người nghèo không có nguồn lực của riêng họ để dựa dẫm, và chủ yếu phụ thuộc vào sự hỗ trợ của Nhà Nước' (số 37).
 4. Để tránh sự thống trị của Nhà Nước, một hệ thống các hiệp hội trung gian phải được hồi sinh. Trong thông điệp đó, các tập đoàn thích nghi với thế giới đương đại được trình bày rất chi tiết. Tuy nhiên, tư cách hội viên công ty không bắt buộc; công dân được tự do cùng tham gia trong các hiệp hội mà 'phải được tổ chức và quản lý để cung cấp phương tiện tốt nhất và phù hợp nhất nhằm đạt được mục tiêu của họ' (số 56). Trên hết hệ thống công đoàn phải là một sự lựa chọn tự do. Đức Lêô XIII viết: 'Thật phẫn khởi khi biết rằng thực sự tồn tại không phải chỉ một vài hiệp hội theo bản chất này, bao gồm chỉ riêng công nhân, hoặc công nhân và người chủ với

nhau, nhưng mọi người rất mong muốn những hiệp hội này trở nên nhiều hơn và hiệu quả hơn '(số 56).

Cha Rua, Bề Trên Cả, là một người kỹ luật và không liên hệ gì đến cách mạng, nhưng ngài luôn nhớ giáo huấn của Đức Lêô XIII về mức lương xứng đáng và việc bảo vệ người nghèo.

Những công nhân Pháp hành hương đến mộ Don Bosco (1891)

Theo sáng kiến của Léon Harmel, Nghiệp đoàn 'nước Pháp Lao động' ngay lập tức muốn đến Rôma để cảm ơn Đức Lêô XIII vì thông điệp của ngài về các điều kiện của người lao động.⁵⁴⁰ Khi đề xuất cuộc hành hương, 'người Cha tốt lành' Val de Bois đã viết trong thư luân lưu ngày 2 tháng Tám năm 1891: 'Liệu chúng ta không cảm động khi nghe thấy lời kêu gọi thống thiết của Đức Lêô XIII sao? Chúng ta chưa sẵn sàng để làm bất kỳ hy sinh nào hầu an ủi trái tim ngài, để làm chứng trước toàn thế giới sự vâng phục của chúng ta với tiếng nói của ngài sao? Nếu ai đó nêu lên vấn đề chi phí, chúng ta sẽ nhắc họ đoạn viết về Maria Madalena. Chúng ta hãy đi thật đông; chúng ta hãy đến với Chúa Giêsu Kitô sống trong vị Đại diện của Người. Chính ngài sẽ cứu chúng ta bằng công lý và tình yêu.'

Léon Harmel, một người bạn tuyệt vời của Don Bosco và cha Rua, dự tính cho những người Pháp hành hương đi Rôma dừng chân ở Torino tại phần mộ của Don Bosco. Sử biên niên nói với chúng ta rằng ngày 1 tháng Chín ông đã đi đến Valdocco để 'thực hiện các thỏa thuận cuối cùng và chi tiết với cha Rua cho chuyến hành hương, lên tới bảy chuyến tàu hỏa, từ Paris đến phần mộ của Don Bosco, lúc đó là tại Valsalice.

Tất cả mọi thứ được tổ chức tuyệt vời. Dưới những cây cổ thụ ở sân vườn của Valsalice, một người cung cấp thực phẩm từ Torino đã dựng một phòng ăn ngoài trời, được chống nắng và những thay đổi bất thường của thời tiết bằng một tấm bạt lớn. Có bốn chiếc bàn dài được đặt ở góc bên phải phần mộ của Don Bosco; đối diện với nó là chiếc bàn trên cùng được kê ngang qua những đầu bàn theo một

⁵⁴⁰ Ở đây chúng tôi theo bản tường thuật đầy đủ do *Bollettino Salesiano* cung cấp (tháng Mười, 1891, 190-197) từ đó các phần trích được trích dẫn.

dây dài. Ở đây những người hành hương có thể thư giãn trong lúc dừng chân giữa Paris và Rôma. Sử biên niên kể cho chúng ta rằng: 'Một thời gian dài trước đó, với một mối quan tâm hiện thực sự, chính cha Rua muốn tham gia tổ chức tốt đẹp bao có thể một buổi tiếp đón xứng đáng với Đức Lêô XIII và nước Pháp. Ngày 17 tháng Chín, ngày chuyến tàu đầu tiên được thông ngóng, ngài đặt câu hỏi với mỗi người mà ngài đã giao phó việc thực hiện các mệnh lệnh của mình, để tin rằng không gặp rủi ro gì. Cuối cùng, khoảng hai giờ chiều ngài đến Valsalice và hài lòng khi thấy ngay cả những mong muốn nhỏ nhất của ngài cũng đã được thực hiện từng chi tiết một. Những người hành hương có thể đến: mọi thứ đã sẵn sàng để nồng nhiệt chào đón họ.⁵⁴¹

Thật vậy, 464 người hành hương trong chuyến hành trình đầu tiên này nhận thấy mọi thứ được tổ chức tới mức hoàn hảo: trước hết là tại ga Porta Nuova, sau đó dọc theo hành trình đến Valsalice, đến thời điểm nhạc mừng chào đón của các đoàn đại biểu công nhân Torino xếp hàng dưới cổng của ngôi nhà, tới bài hát *Magnificat* trong nhà nguyện ... Ở nơi họ ăn tối, trên chiếc bàn trên cùng có một tấm biểu ngữ hoành tráng tuyên bố: 'Gửi tới các công nhân Pháp lời chào mừng, nhìn nhận và tôn trọng từ những người con của Don Bosco.' Bữa ăn được ngắt quãng một cách tự nhiên với nhiều bài phát biểu khác nhau. Chúng tôi chỉ có một bản tóm tắt sơ sài về sự can thiệp của cha Rua:

Khi gợi nhớ rằng lao động và người công nhân, từ quan điểm Kitô giáo, luôn là trọng tâm của những mối quan tâm linh mục của Don Bosco và trở thành *raison d'être* [lẽ sống] trong gia đình tu trì của ngài, cha Rua vui mừng khi nhìn thấy tinh hoa của lực lượng lao động Pháp tại phần mộ của Don Bosco. Lời cầu nguyện của những người lao động từ rất xa đến đây sẽ thật chặt hơn nữa mối liên kết hợp nhất Pháp và Don Bosco và tất cả những công cuộc mang dấu ấn đức tin của ngài. Cha Rua sau đó yêu cầu những người hành hương dâng lên Đức Giáo Hoàng lòng tôn kính sâu sắc và mộ mến vô hạn của Tu hội

⁵⁴¹ X. *Bollettino Salesiano*, tháng Mười, 1892, 192.

Salêdiêng. Trước tất cả mọi người và các anh em người Ý của họ, ngài kết thúc bằng việc nhận tước hiệu chủ tịch danh dự của mình trong một phần của Giới Công giáo ở Torino, để hết lòng hoan nghênh, *Ba lần hoan hô Đức Lêô XIII, vị Giáo Hoàng của công nhân!*⁵⁴²

Lúc 5 giờ, cả nhóm trở về nhà ga. Ban nhạc chơi khi những người hành hương lần lượt đi ra, và nhận được 'một sự hoan hô thực sự' từ những vị khách Pháp quốc này.

Những cảnh tượng giống hệt vậy được lặp lại cho những chuyến tàu khác chở khách hành hương Công giáo đi Rôma, trong suốt mùa thu năm 1891. Ngày 15 tháng Mười, Léon Harmel đến Torino lần nữa để cảm ơn những người Salêdiêng vì đã chào đón các cuộc hành hương của người lao động. Ngày hôm sau, *Il Corriere Nazionale* tường thuật bài phát biểu của Harmel vào cuối bữa tối được tổ chức cho dịp này trong nhà mẹ của người Salêdiêng, trong đó ông rất vui khi nhớ lại cách [các công nhân Pháp] đến Rôma đầy lòng biết ơn nhiệt tình, nhớ đến sự chào đón triu mến và huynh đệ tại Valsalice'.⁵⁴³

Những bài học từ Đại hội Bologna (1895)

Thông điệp *Rerum novarum* sinh hoa trái tại Đại hội Quốc tế đầu tiên của các Cộng Tác viên Salêdiêng tổ chức tại Bologna vào năm 1895.⁵⁴⁴ Trọn một hội nghị được dành riêng cho vấn đề của người lao động, xét từ quan điểm của các công nhân trẻ nhất, như có thể dự kiến trong môi trường Salêdiêng. Sự phân tích tình hình đã được trình bày trong mười điều cân nhắc; nó phản ánh quan điểm xã hội của người Công giáo trung bình của thời đại về tình trạng trẻ em trong các gia đình thuộc tầng lớp lao động trong một xã hội mà phần lớn vẫn bao gồm những thợ thủ công, nhưng cũng là một xã hội mà trong đó những ngành công nghiệp lớn đang bắt đầu tự thành lập. Tóm lại, bảng phân tích cho thấy:

1) Việc giáo dục đầu tiên và hiệu quả nhất của giới trẻ được bảo

⁵⁴² X. *Bollettino Salesiano*, tháng Mười, 1892, 194.

⁵⁴³ X. *Bollettino Salesiano*, tháng Mười, 1892, 196-197..

⁵⁴⁴ Đối với Đại hội này, xem chương 19 ở trên.

đảm bởi các bà mẹ Kitô hữu trong các gia đình đạo đức và lành mạnh. 2) Hiện tại, đặc biệt trong các thành phố lớn, nhiều nơi ở không có được sự bảo đảm như vậy, cả trong vấn đề vệ sinh cũng như từ quan điểm đạo đức, chúng rất tồi tệ và gây chết người vì chúng giết chết trẻ em cả xác hồn. 3) Hơn nữa, nhu cầu của nền công nghiệp hiện đại buộc các bà mẹ lao động bỏ bê nhà cửa cả ngày để không mất giờ ra khỏi các nhà máy, do đó cản trở họ thực hiện nhiệm vụ tự nhiên là giáo dục con cái mình. 4) Các xưởng thợ nơi các công nhân trẻ đến học nghề, không thể đóng góp cho họ được nền giáo dục tốt trừ khi những người hướng dẫn họ được 'thấm nhuần cảm thức thánh thiện và tinh khiết về luân lý Kitô hữu'. 5) Ngày Chúa nhật, ngày nghỉ ngơi, không chỉ là nhiệm vụ mà còn là quyền lợi của người lao động. 6) Việc công nhân trẻ tham dự buổi dạy giáo lý trong giáo xứ của họ vào các Chúa nhật là 'phương cách chắc chắn nhất để củng cố nền giáo dục tốt mà họ nhận được ở nhà'. 7) Một thực tế hiện nay ai nấy đều biết: phần lớn các bạn trẻ thuộc các tầng lớp lao động, ngay cả khi họ có các bà mẹ Kitô giáo, hầu như đều bỏ việc giữ đạo sau khi rước lễ lần đầu, vì họ bị bạn bè xấu làm cho hư hỏng hoặc vì những có vấp phạm mà họ chứng kiến. 8) Những thanh niên này, và tệ hơn, những người không được cha mẹ chăm sóc vì bị công việc cản trở hoặc vì thiếu những cảm xúc Kitô hữu, bị phó mặc để tự xoay sở hoặc được giao cho người chủ không tôn trọng họ, và rồi không được giáo huấn đủ, họ quên đi những gì họ đã học khi còn nhỏ; 'họ lớn lên mà không biết gì về Thiên Chúa và các nghĩa vụ công dân và Kitô hữu của mình.' 9) Hậu quả là, những người vốn sẽ hình thành thế hệ tương lai, sẽ lại chỉ là Kitô hữu trên danh nghĩa, thiếu ánh sáng và niềm hy vọng Kitô hữu và do đó chắc chắn coi thường những luật thánh thiện và phổ quát nhất và gia tăng tầng lớp 'của những đám đông vốn là mối nguy hiểm và đe dọa đến xã hội dân sự'. 10) Chỉ có bác ái Kitô giáo, được cổ vũ bởi tinh thần hy sinh và quên mình, mới có thể làm trạch hướng sự bất hạnh như vậy 'bằng sự chăm sóc kiên nhẫn và sự siêng năng thánh thiện'.⁵⁴⁵

⁵⁴⁵ *Atti del primo Congresso Internazionale dei Cooperatori Salesiani*, Torino, Tipografia Salesiana, 1895, 186-187

Dựa trên những nhận xét này, Đại hội đã trình bày mười một đề nghị được đánh dấu bằng một tinh thần gia trưởng nhất định, không màu mè vào thời điểm đó, và ít nhiều dựa trên thông điệp. Chúng theo bản chưa được rút gọn:

Đại hội đưa ra các đề nghị:

Các Cộng Tác viên Salêdiêng nối kết với tất cả những người có trái tim nhân hậu và thiện chí để bất cứ khi nào có thể, đạt được sự lập pháp hầu làm dịu bớt các nhu cầu của những ngành công nghiệp lớn, hòa hợp các lợi ích thực sự và hợp pháp của họ với nghĩa vụ tôn trọng quyền và nghĩa vụ thiêng liêng của tư cách làm mẹ;

Họ ủng hộ các hiệp hội đó để cải thiện nhà ở cho tầng lớp lao động;

Họ dùng ảnh hưởng của mình trong việc sắp đặt trẻ em thuộc tầng lớp lao động bị bỏ bê hoặc bị bỏ rơi vào các nhà trẻ, tốt nhất là ở những nơi được tu sĩ điều hành, khi nền giáo dục có lợi đầu tiên bởi người mẹ trong gia đình trở thành không thể được;

Họ làm hết sức mình để đặt công nhân trong những nhà máy mà các quy tắc của đức tin và luân lý Kitô hữu được tôn trọng;

Các Cộng Tác viên Salêdiêng là người chủ hoặc người đứng đầu các xưởng thợ quan tâm đến những thiếu niên học nghề được giao phó cho mình như thể chúng là con cái của họ, và cho chúng mẫu gương về một đời sống Kitô hữu thật sự;

Vì vậy, họ chăm lo, không chỉ đến việc hướng dẫn kỹ thuật mà còn cả về giáo dục tôn giáo và đạo đức cũng như về vệ sinh cơ thể của các em;

Họ cố xúi việc tuân thủ ngày nghỉ và việc thánh hóa ngày Chúa nhật và những ngày thánh, hỗ trợ tốt nhất bao có thể các sáng kiến trong vấn đề này được những người khác thực hiện;

Do đó họ để tâm đến các công nhân trẻ tham dự các buổi giáo lý ở giáo xứ, các Nguyện xá ngày lễ và các lớp học Công giáo

buổi tối, lo sao để họ chu hoàn nghĩa vụ tôn giáo của họ;

Thay vì để những người trẻ bị vấp phạm vì ngôn ngữ bần thủ, phạm thánh hoặc say sưa, bằng lời nói và gương sáng họ sẽ khắc sâu trong chúng niềm kính trọng Thiên Chúa và bản thân họ, tránh biếng nhác và yêu thích làm việc;

Họ sẽ bảo người trẻ ngay từ thời niên thiếu ghi danh vào các chương trình Công giáo tương trợ và kế hoạch bảo hiểm và tập cho họ thói quen tiết kiệm để họ có thể không thiếu những nhu cầu cần thiết trong cuộc sống trong trường hợp bệnh tật, bất hạnh và tuổi già;

Cuối cùng, khi quyết định tiền lương cho công nhân của họ, họ sẽ tuân theo các nguyên tắc đã được Đức Thánh Cha Lêô XIII nêu lên, trong thông điệp *Rerum novarum*.⁵⁴⁶

Không có gì là cách mạng trong những đề nghị này mà giọng điệu chỉ mang tính răn dạy. Từ 'công bằng' không hề xuất hiện; chính cảm thức bác ái chiếm ưu thế. Thậm chí không hề đề cập đến việc cấm thuê mướn trẻ em trong các nhà máy, cũng không giảm giờ trong ngày làm việc mà tại thời điểm đó nói chung là mười tiếng rưỡi hoặc thậm chí mười một tiếng rưỡi một ngày. Chỉ có đề nghị đầu tiên hơi hé mở cánh cửa theo nghĩa này. Hội nghị này được cha Rua chủ trì; nó là một dấu hiệu của thiện chí tốt đẹp đối với những người lao động trẻ, thường bị những người chủ vốn không quan tâm đến việc học của họ bỏ bê.

Hiệp hội Quốc gia Bảo vệ và Tương Trợ của các Nữ Công nhân trẻ

Chính trong những năm đó mà cha Rua, với sự giúp đỡ của Cesarina Astesana (1858-1946), đã tạo ra một Hiệp hội Tương Trợ cho các Nữ Công nhân trẻ Công giáo.⁵⁴⁷ Cesarina Astesana không lập gia đình, là một người Công giáo tự tin và mạnh dạn; bà tỏ ra phiến

⁵⁴⁶ *Atti del primo Congresso Internazionale dei Cooperatori Salesiani*, Torino, Tipografia Salesiana, 1895, 187-188.

⁵⁴⁷ Thông tin không chắc chắn trong Auffray, 252-257; chắc chắn hơn trong Ceria, *Vita*, 437-438.

muộn vì hoàn cảnh của các thợ may và các công nhân nữ khác ở Torino. Giờ giấc làm việc của các thợ may rất linh động, tùy thuộc vào đơn đặt hàng và thời hạn hoàn thành chúng. Công việc thường bị kéo dài đến ban đêm và tiếp tục vào các ngày Chúa nhật nếu khách hàng yêu cầu. Tình trạng thể chất và tinh thần của họ khiến bà lo lắng rất nhiều. Với sự giúp đỡ của một số người hào phóng, Cesarina thành lập một Nguyện xá, do đó đáp ứng được một trong những yêu cầu theo như họ mong muốn. Cha Rua, người mà bà đã đến xin lời khuyên, không hài lòng với việc đưa ra những đề xuất đơn thuần, ngài gửi tới cho bà các linh mục để cử hành Thánh Lễ và huấn đức. Thực vậy, buổi huấn đức thành công nhất do cha Têphanô Trione giảng trong nhà thờ Thánh Barbara, làm cho nhà thờ thành quá nhỏ so với đám đông tham dự. Vị giảng thuyết làm mê hoặc công chúng. Vì vậy, ngay tại đó, một Hiệp hội Tương Trợ cho các Nữ Công nhân Công giáo trẻ được thành lập. Năm sau, cha Rua đã thành công trong việc yêu cầu Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu dành hai ngôi nhà của họ cho các công nhân trong suốt mùa hè, tại Giaveno ở chân dãy núi Alps, và tại Varazze trên Riviera, để các nữ công nhân trẻ có thể hít thở không khí trong lành trên núi hoặc biển cả trong một vài ngày.

Cesarina mở rộng công việc của mình ra khỏi Torino. Bà tìm sự hỗ trợ và cha Rua giúp bà. Năm 1904 ngài viết cho Giám đốc của cộng đoàn ở Florence 'Về cô Astesana,' "cha có thể bảo đảm với Nữ Bá tước Alfieri rằng cô ấy là một người đáng tin cậy nhất. Cô đang làm một dự án rất đáng quan tâm đối với những người tốt; cụ thể là bảo vệ những nữ công nhân trẻ, bảo đảm rằng họ được nghỉ vào Chúa nhật, và ngăn ngừa không để họ bị khai thác do làm việc quá độ gây thiệt hại cho sức khỏe thể chất và đạo đức của họ, v.v.'" Với sự đồng viên của Đức Hồng y Richelmy và phép lành của Đức Giáo Hoàng, công cuộc ấy lan truyền và củng cố lợi ích của các công nhân trẻ. Khi gặp khó khăn, Cesarina Astesana cậy nhờ đến cha Rua vốn là người không bao giờ bỏ mặc không tư vấn và hỗ trợ bà. Năm 1901, Hiệp hội Quốc gia Bảo vệ và Tương Trợ các Nữ Công nhân Trẻ ra đời. Đến năm 1906 đếm được 1505 nữ bảo trợ và 15.168 công nhân và vào năm 1910, khi cha Rua qua đời, con số ấy đã tăng gấp ba lần.

Cuộc đình công ở nhà máy Anselmo Poma

Tuy nhiên, các đề xuất trong *Rerum novarum* được thực hiện chậm. Những năm đầu của thế kỷ đã được đánh dấu bởi sự xáo trộn trong các khu vực được công nghiệp hóa. Những người theo chủ nghĩa xã hội đã đứng dẫn yêu cầu giảm giờ làm việc trong các nhà máy. Quốc hội Ý tranh luận các vấn đề về việc làm của người phụ nữ và lao động trẻ em. Các công nhân đình công khi họ tin điều đó cần thiết. Nhưng nghiệp đoàn Kitô hữu không dễ dàng chịu nhượng bộ sự ép buộc của họ. Về vấn đề này, những khó khăn gặp phải ở Torino trong nhà máy dệt Anselmo Poma giữa tháng Năm và tháng Bảy năm 1906 là nổi bật và từ một quan điểm nhất định, cha Rua cũng tham gia.⁵⁴⁸

Anselmo Poma là một người bạn tuyệt vời của cha Rua. Nhà máy bông của ông ở ngoại ô Valdocco đã thuê hàng trăm công nhân, cả nam và nữ. Lúc đầu nổi lên vấn đề về giờ làm việc, sau đó là tiền lương. Trong nhà máy Poma, một ngày làm việc gồm mười một tiếng rưỡi. Tháng Năm năm 1906, với sự hỗ trợ của Phòng Công nghiệp thuộc thành phố và các công đoàn của họ, các công nhân yêu cầu giảm xuống còn mười tiếng, như trong các nhà máy khác. Nhà tư bản công nghiệp chấp nhận việc cắt giảm giờ, nhưng đến lượt ông ta yêu cầu cắt giảm tiền lương của công nhân theo mức tương ứng. Sau nhiều nỗ lực không kết quả để giữ ở mức lương hiện tại, các công nhân đã đình công. Anselmo Poma, một nhân vật ngạo mạn, bám chặt quyền lực của mình và tuyệt đối từ chối không chịu bị tác động. Các người đình công chống lại và phản đối không trở lại làm việc.

Cha Rua cố gắng xoa dịu nhà tư bản công nghiệp, cố thuyết phục ông ta đừng cứng rắn trong cương vị của mình và chỉ ra các nhu cầu của công nhân là hợp lý. Để không làm giảm uy tín của ông ta, như một giải pháp thỏa hiệp, ngài đề nghị rằng Poma nên giao phó các cuộc đàm phán cho các con trai của mình. Theo Amadei, cha Rua

⁵⁴⁸ Bản tường thuật chi tiết và quá mức trong Amadei III, 247-254, có lẽ không hoàn toàn chính xác. Ở đây chúng tôi theo bản tường thuật rõ ràng hơn và có thể tin hơn trong in Ceria, *Vita*, 433-437.

viết cho Poma ngày 29 tháng Năm năm 1906:

Ông Poma thân mến,

Tôi rất quan tâm đến vấn đề khiến ông lúc này đang lo lắng. Tôi cập nhật tình hình những gì đang xảy ra. Tôi nghe nói những tình cảm xấu vẫn dai dẳng với đa số công nhân. Thứ năm vừa qua [ngày 24 tháng Năm, Lễ Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu] như tôi đã nói với ông, tôi nhận thấy sức khỏe của ông đang bị tổn hại. Ông hãy kiên nhẫn; ông hãy đi xa vài ngày; ra khỏi Torino. Ông có những người con trai rất thông minh và rất đáng mến, các cậu ấy có thể đại diện cho ông rất tốt; ông hãy cho các cậu ấy bất kỳ hướng dẫn nào ông xét là cần thiết: các cậu ấy sẽ cập nhật cho ông những gì xảy ra. Trong lúc chờ đợi, ông hãy quên chuyện rùm beng này đi. Xin hãy nhận sự tôn trọng của tôi và trong khi tôi cầu xin Chúa cho ông bình an và tĩnh lặng, hãy tin tôi là đầy tớ và bạn hữu rất thân mến và biết ơn của ông.

Cha Micael Rua.⁵⁴⁹

Cha Rua cập nhật thông tin qua cha Rinaldi, Vị Phó Tổng Bề trên của ngài, người rất khéo léo đảm nhiệm làm trung gian với nhà tư bản công nghiệp. Tuy nhiên, Poma không tin mình phải chịu theo các đề xuất của cha Rua. Chẳng ích lợi gì lặp đi lặp lại cho công nhân rằng hệ thống tiền lương sẽ được dàn xếp một khi việc giải quyết hành chính bắt buộc được sẵn sàng, họ sẽ không có nó. Ít nhiều mang tính bạo lực, cuộc đình công tiếp tục. Ngày 19 tháng Sáu, một cuộc trưng cầu dân ý giữa các công nhân đã gần như nhất trí chấp thuận nó. Các yếu tố lật đổ đã xâm nhập vào đa số công nhân và thổi bùng lên. Họ từ chối các giải pháp hòa bình và yêu cầu giải quyết bất đồng. Phòng Công nghiệp, bị các nhà theo chủ nghĩa xã hội chi phối, ủng hộ họ. Cơn giận dữ dâng cao trong các cuộc họp. Nhà máy bị bao vây theo nghĩa đen. Nhưng cá nhân mạnh mẽ sẵn sàng cầm đá đuổi theo những người muốn quay trở lại làm việc.

Trong khi đó, cha Rua tiếp tục trò chuyện với Anselmo Poma. Ngài

⁵⁴⁹ Amadei, III, 249.

thuyết phục nhà tư bản công nghiệp đưa ra lời kêu gọi các phụ nữ, với lời hứa công bằng, nếu họ trở lại làm việc. 650 người đồng ý, được Cesarina Astesana khuyến khích và ủng hộ. 150 người nam cũng quay trở lại. Sau đó, những công nhân và người đình công đã lâm vào một trận chiến thực sự, ngày và đêm. Những phụ nữ không đình công dựng trại bên trong nhà máy. Amadei mô tả sự nguy hiểm của việc kháng cự. Phòng Công nghiệp hỗ trợ tài chính cho các người đình công và thúc giục họ tiến lên chiến đấu bằng bất cứ giá nào. Ở phía bên kia, người chủ không nhượng bộ và sẽ gửi tiền cho cha Rua để hỗ trợ các nữ công nhân nhốt mình trong nhà máy. Vào Chúa nhật, ngày 8 tháng Bảy, một linh mục từ giáo xứ đã cử hành Thánh Lễ tại đó với sự hiện diện của ông Poma.

Trong khi tất cả việc này đang xảy ra, các công nhân trong thành phố, liên đới với đồng nghiệp của họ, đe dọa tổ chức một cuộc tổng đình công. Tại thời điểm này, các nhà lãnh đạo theo chủ nghĩa xã hội trở nên lo ngại về những rắc rối có thể xảy ra và tự tuyên bố sẵn sàng yêu cầu mọi người trở lại làm việc với điều kiện rằng quyết định đó xuất phát từ chính Phòng Công nghiệp. Vì vậy, vào giữa tháng Bảy tình thế bị bế tắc, không bên nào chịu nhúc nhích. Tuy nhiên, nhờ cha Rua dàn xếp, một giải pháp cuối cùng đã trở nên rõ ràng. Ngày 17 tháng Bảy, tờ báo cánh hữu *Il Momento*, đưa tin một bức thư của ngài, kèm theo một tuyên bố từ Anselmo Poma.

Bức thư gửi cho chủ bút viết như sau: 'Với hy vọng trả lại sự bình thản nào đó cho những tâm hồn đã giận dữ quá lâu cũng như kết thúc một tình huống gây tổn hại nghiêm trọng đến tầng lớp lao động, tôi tìm đến ông Anselmo Poma xin ông giải thích ý định liên quan đến những nữ công nhân của ông. Ông ấy đã cho tôi câu trả lời mà tôi truyền đạt lại cho quý vị ở đây. Tôi chắc chắn rằng việc đưa tin này sẽ tạo thuận lợi cho giải pháp, mà tất cả chúng ta đều mong muốn, về vụ tranh chấp đáng buồn này. Tin chắc rằng quý vị sẽ chia sẻ với tôi tình cảm nhân đạo này, nên tôi có vinh dự ... v.v.

Thư của Anselmo Poma: tiếp theo. Khi trở lại làm việc, với tình trạng nhà máy bị sa sút thê thảm, xưởng ấy không thể không cần đến việc chọn lựa dần dần những công nhân mà nó cần. Nhưng

nhượng bộ được thực hiện, để thỏa mãn những người nam nữ đã làm việc ở đó từ ngày 8 tháng Bảy trở đi, có thể được mở rộng cho tất cả những ai muốn quay trở lại. Những nhượng bộ như vậy rõ ràng có nghĩa là tăng tỉ lệ trong quá khứ khoảng 5 phần trăm cho các thợ dệt, thợ xe sợi và một số thợ cuốn chỉ.

Ngày hôm sau, cha Rua gửi một bức thư khác cho chủ bút tờ *Il Momento*, thông báo rằng công ty đã đồng ý phục hồi tất cả các công nhân, luôn luôn ghi nhớ các tiêu chuẩn đạo đức theo yêu cầu khi nhận người vào. Khoảng 200 khung cửi dệt với 100 thợ dệt và 100 thợ cuốn chỉ đã không hoạt động tại thời điểm này nhưng hy vọng sẽ sớm hoạt động lại. Cuối cùng, tùy vào hành vi tốt của họ, không một công nhân nào sẽ bị loại vì đã tham gia vào cuộc đấu tranh. *Il Momento* viết thêm những suy nghĩ này:

‘Chúng tôi, những người luôn bảo vệ vụ việc của tự do và công bằng, công khai chống lại mọi hành vi mưu hại lạm dụng quyền lực, rất vui mừng với giải pháp khôi phục sự hòa hợp giữa một nhà tư bản công nghiệp tầm cỡ và công nhân của ông ấy, và đồng thời thua nhận công việc tốt lành của cha Rua, vị linh mục đáng kính, và thất bại của Phòng Công nghiệp và những đại diện bạo lực của nó.’⁵⁵⁰

Vì vậy, ngày 19 tháng Bảy, Anselmo Poma đã có thể chứng kiến đoàn diễu hành của hơn 900 nữ công nhân trở về nhà máy sau khi tạm dừng gần hai tháng. Ngày 21 tháng Bảy tất cả các khung cửi dệt đều hoạt động vì tất cả các công nhân đã quay trở lại ngoại trừ những người đã tìm được việc ở nơi khác.

Trong nhiều hoàn cảnh khác nhau trong nhiệm kỳ của mình, cha Rua đã tìm cách bảo vệ và tôn vinh tầng lớp lao động. Lý tưởng của ngài chắc chắn là một xã hội phân cấp, như được mong đợi vào thời điểm đó, nhưng là một xã hội được thống nhất bởi mỗi người cảm thông tốt đẹp lẫn nhau. Các mối quan hệ của con người phải được điều chỉnh bởi công lý vốn phải luôn thấm nhuần với lòng bác ái.

⁵⁵⁰ X. bản sao các bản thảo các thư của Cha Rua gửi cho tờ báo (16 và 17 tháng Bảy) trong FdR 3926B3-4. Phần trích dẫn được lấy từ Amadei III, 252-253.

Con Đức Mẹ

Phù Hộ Các Giáo Hữu

Hướng dẫn Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo hữu

Cho đến năm 1906, theo Hiến Luật của mình, Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo hữu phụ thuộc trực tiếp vào 'Bề Trên Tổng Quyền của Tu hội Thánh Phanxicô Salê mà họ gọi là Bề Trên Cả' (chương II, khoản 1). Tất nhiên, Tu hội ấy được một Tu Nghị Bề trên cai quản và hướng dẫn gồm có chị Bề trên Tổng quyền, chị phó Bề trên, quản lý và hai trợ lý nhưng 'phụ thuộc vào Bề Trên Cả của Tu hội Salêdiêng' (chương VI, khoản 1).

Do đó, cha Rua là Bề trên Tổng quyền của Tu hội đó và phải chăm sóc để nó hoạt động tốt đẹp cả về vật chất lẫn tinh thần. Mẹ Catherine Daghero (1856-1924), Bề trên Tổng quyền kể từ khi Thánh nữ Maria Domenica Mazzarello qua đời, đã thực hiện nhiệm vụ của mình rất tốt. Dưới sự cai quản khôn ngoan của mẹ, Tu hội ấy đã phát triển vượt bậc. Như mẹ đã làm trong thời của Don Bosco, Mẹ Tổng Quyền luôn tìm đến cha Rua trong những lúc khó khăn. Mẹ tìm kiếm lời ngài khuyên về việc mở nhà và các sứ vụ; được ngài giúp đỡ, mẹ soạn các thỏa thuận với các chức sắc dân sự và giáo hội và với các ban quản trị khác nhau.

Hệ thống này tôn trọng quyền tài thẩm của các Giám mục chứ không chần lối nó. Cha Rua luôn luôn thận trọng ở điểm này và tiếp tục với sự khéo léo tối đa. Đúng như cha Ceria đưa ví dụ về một bức thư cha Rua gửi năm 1901 cho cha Giám tỉnh Giuse Vespignani ở Argentina. Cha Vespignani đã hỏi ngài rằng bản thân cha phải xử lý thế nào về những vấn đề mà các Nữ tu gặp phải với Đức Tổng Giám mục Buenos Aires và về việc cấp phép mà ngài yêu cầu. Cha Rua trả

lời: ‘*The modus tenendi* mà tôi đề nghị là giải quyết thật đơn giản với Đức Tổng Giám mục, để có được tất cả những sự cấp phép mà ngài sẵn sàng cho, kính cẩn tuân thủ những đòi hỏi của ngài và tránh mọi tranh cãi. Tôi đã xử lý với những người khác theo cách này. Chúng ta ở đó để giúp các Giám mục, các Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu ở đó để giúp chúng ta và làm cho các thiếu nữ những gì mà những người Salêdiêng làm cho các thiếu niên. Vì các Nữ tu phải được huấn luyện theo tinh thần Đấng Sáng lập, Cha chúng ta và cha của họ, tôi tin rằng cũng như chúng ta, các Giám mục sẽ rất sẵn sàng hỗ trợ họ để làm được một chút việc tốt cho giới trẻ nghèo vốn là đối tượng chúng ta chăm sóc. Vì vậy, cha hãy cố hết sức thực hiện với sự đơn sơ và thận trọng, hết mực tôn trọng thẩm quyền của các Giám mục, bởi vì theo tôi đây là cách hành động tốt nhất’.⁵⁵¹

Do đó Tu hội ấy tiếp tục phát triển dưới sự che chở của người Salêdiêng vốn bảo vệ nó khỏi những nguy hiểm, những bất trắc, sự bỏ rơi và các vấn đề tài chính. Người ta cho rằng sự hỗ trợ tử tế và liên tục này một cách hiệu quả tạo thành ‘điểm mấu chốt để Tu hội đó tồn tại’.⁵⁵² Sự hướng dẫn được người Salêdiêng đưa ra không bao giờ cản trở Tu hội ấy hoạt động tự do trong nội bộ. Phải hơn, nó giúp sản sinh ra kết quả tốt nhất. Các số liệu thống kê tự nói lên điều đó. Khi Mẹ Daghero trở thành bề trên vào năm 1881, có 202 thành viên khấn với 77 tập sinh trải rộng ở 32 trung tâm. Vào năm 1906, năm chúng kiến sự chia tách của hai hội dòng, số lượng người khấn đã lên đến 2354, có 312 tập sinh và 272 nhà. Là Bề Trên Cả của các Nữ tu, cha Rua coi việc chăm sóc tinh thần của nhánh nữ thuộc Tu hội Salêdiêng là một trong những nhiệm vụ chính của ngài. Ngài khuyến khích các Nữ tu khi thường xuyên viếng thăm nhà mẹ tại Nizza Monferrato vào những dịp đặc biệt như tiếp nhận vào tập viện và tuyên khấn. Ngài cũng có mặt trong các buổi tĩnh tâm và ít nhất giảng vào buổi bế mạc. Trong suốt các cuộc hành trình khắp nước Ý, Tây Ban Nha, Pháp hoặc Bỉ, ngài từng đến thăm các Nguyện xá ngày

⁵⁵¹ M.Rua-G. Vespignani. Torino, ngày 12 tháng Chín, 1901, trong FdR 3945 B7-8.

⁵⁵² Ceria, *Vita*, p.405.

lễ của họ, trường học và nhà trẻ. Ngài tu họp họ chung với người Salêdiêng trong các buổi lễ hàng năm được tổ chức tại nhà thờ Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu dành cho những người truyền giáo lên đường đến châu Mỹ. Người ta cảm nhận được ngài hiện diện trong những lá thư luân lưu với nội dung phong phú của ngài, mà đối với những người đến sau, chúng hình thành nên nguồn chắc chắn nhất lời giáo huấn của ngài (các mục trong sử biên niên, đặc biệt là những gì được cha Amadei chuyển giao, có phần không đáng tin cậy). Những thư luân lưu này cho chúng ta thấy ý định, ý tưởng và cảm xúc của cha Rua liên quan đến Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu.

Những thư luân lưu Cha Rua gửi cho Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu

Văn khố Trung ương Salêdiêng chứa 35 thư luân lưu của cha Rua gửi cho Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu.⁵⁵³ Chúng được viết chủ yếu vào những dịp đặc biệt. Đọc thư, người ta nhận thức được Bề Trên Cả quan tâm muốn cập nhật thông tin cho Tu hội. Ví dụ, ngày 24 tháng Tám năm 1888, cha Rua giới thiệu cho các Nữ tu cuốn sách cầu nguyện mới; ngày 1 tháng Hai năm 1890, ngài kể lại buổi triều yết với Đức Lêô XIII ngày 2 tháng Giêng; ngày 6 tháng Sáu cùng năm đó, ngài thông báo cho họ về việc mở án phong chân phước của Don Bosco và đề nghị cầu nguyện vào giờ kinh sáng và kinh chiều xin được kết quả thuận lợi; ngày 29 tháng Sáu năm 1891, ngài cảm ơn họ về những lời cầu chúc họ gửi vào ngày lễ bốn mạng của Bề Trên Cả; ngày 21 tháng Mười Một, ngài giải thích công cuộc Salêdiêng sẽ tổ chức mừng kỷ niệm ngàn khánh như thế nào vào ngày 8 tháng Mười Hai sau; ngày 19 tháng Ba, ngài nói với họ rằng Tổng Tu Nghị Thứ Ba của họ sẽ được tổ chức vào tháng Tám ; ngày 25 tháng Ba năm 1894, ngài ký lời mở đầu cho ‘những nghị quyết’ xuất phát từ các Tổng Tu Nghị của họ. Ngài viết rằng đó là một tài liệu mà các người sinh động địa phương nên học hỏi và bình luận với các Nữ tu; ngày 16 tháng Bảy năm 1897, ngài nhấn mạnh đến ngày kỷ niệm 25 năm sinh nhật Tu hội (1872); vào ngày 15 tháng Mười, ngài thông tri những ân huệ được Tòa Thánh ban cho vào những buổi

⁵⁵³ X. FdR 3987C8-3992B9.

mừng kỷ niệm khác nhau nhân dịp đó; ngày 10 tháng Giêng năm 1898, ngài nhắc nhớ ngày giỗ lần thứ mười của Don Bosco; ngày 31 tháng Giêng năm 1899, ngài thông báo cho họ về buổi khai mạc Tổng Tu Nghị Thứ Tư với việc bầu Tu Nghị Bề trên; ngày 21 tháng Mười Một năm đó, ngài thông báo cha Gioan Marengo, Tổng giám đốc của họ, sẽ thay thế cha Caesar Cagliero quá cố, Tổng Đại Diện ở Rôma, trong khi cha Clement Bretto sẽ đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Tu hội ấy; ngày 22 tháng Hai năm 1903, ngài nói về lễ đội triều thiên long trọng cho bức ảnh Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu ở Torino vào tháng Năm năm sau là một sự kiện lớn cho toàn thể Gia đình Salêdiêng; ngày 22 tháng Giêng ngài thông báo buổi khai mạc Tổng Tu Nghị Thứ Năm vào mùa hè; cuối cùng ngày 29 tháng Chín, ngài cảm ơn họ vì lời chúc mừng và lời cầu nguyện của họ trong ngày lễ Thánh Micael. Như thế rõ ràng là cha Rua đã đồng hành với các Nữ tu Salêdiêng trong những sự kiện nổi bật trong đời sống cộng đoàn của họ.

Ngài đặc biệt quan tâm đến sứ điệp hàng năm [*Hoa Thiêng, strenna*] cho những người Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Tôi không tìm thấy bất kỳ tài liệu nào trong những năm 1889 và 1891. Vào năm 1890, chỉ có một lá thư luân lưu (6 tháng Giêng), dài bốn trang về việc đọc sách tốt hay sách xấu, đặc biệt nhắm đến các giáo viên.⁵⁵⁴ Tuy nhiên, từ năm 1892 trở đi, sứ điệp hàng năm của Bề Trên Cả trở thành một điểm đặc trưng thường xuyên. Thoạt đầu, từ 1892 đến 1901, nó hình thành lời nói đầu cho các niên giám hàng năm được xuất bản vào tháng Giêng. Tuy nhiên, bởi vì ngài là một vị linh hướng tốt lành, ngài cảm thấy cần phải bày tỏ nhiều hơn, từ năm 1902 đến 1905 các sứ điệp được in riêng để phân phối vào đầu năm mới. Mỗi sứ điệp có một chủ đề trung tâm. Xin thứ lỗi nếu chúng tôi trình bày chúng; tuy nhiên, chúng là một tài liệu thú vị biểu lộ các mối quan tâm chính của cha Rua liên quan đến Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu.

Năm 1892, Bề Trên Cả nói đến Tu hội được mở rộng tuyệt vời, đó là một dấu hiệu được Thiên Chúa bảo vệ. Năm 1893, ngài nhấn

⁵⁵⁴ FdR 3987D3-5.

mạnh tình bác ái thật là cần thiết trong mỗi cộng đoàn, được gọi là 'gia đình nhỏ'. Sau đó, vào năm 1894, ngài nhấn mạnh đoàn kết giữa các bề trên và các Nữ tu quả là quan trọng. Năm 1895, ngài chủ trương rằng 'các Nguyễn xá ngày lễ trong Tu hội phải được coi là một trong những phương tiện chính yếu và hiệu quả nhất để đẩy mạnh việc thiện và thực hành bác ái đối với người lân cận'. Khởi điểm của ngài vào năm 1896 là vụ tai nạn đường sắt bi thảm ở Braxin, trong đó Đức Giám mục Lasagna, thư ký của ngài, Mẹ Têrêsa Rinaldi và các bạn đồng hành của Mẹ đã qua đời. Điều này khiến ngài thúc giục: 'Hãy sẵn sàng; thực vậy, Con Người sẽ đến lúc bạn không ngờ nhất' và 'Chúng ta hãy làm điều tốt trong khi còn có giờ'. Lá thư năm 1897 cổ vũ tuân thủ nghiêm chỉnh Luật Thánh và các nghị quyết của Tổng Tu Nghị như 'một món quà quý giá từ Chúa ..., như người hướng dẫn trên con đường hoàn thiện của người tu sĩ ... và mối dây hiệp nhất giữa tất cả các chị em'. Năm 1898, ngài nhắc lại bài nói chuyện mà Don Bosco đã dành cho các Nữ tu đầu tiên vào năm 1872 về việc bỏ ý riêng, cởi mở với các bề trên và sự khiêm tốn của người tu sĩ. Năm 1899 chúng kiến ấn phẩm quyển đầu tiên trong bộ sách *Memorie biografiche* và vì vậy ngài đã mời các Nữ tu trở nên thấm nhuần với những 'đức hạnh sáng ngời, đáng mến của Don Bosco'. Trong Năm Thánh 1900 ngài kêu gọi họ thanh tẩy và thánh hóa tâm hồn bằng cách tránh tất cả mọi tội cố ý và cẩn thận tuân thủ Luật Thánh. Vào năm 1901 ngài trình bày một lời khuyên thiện được suy nghĩ kỹ là sống trong sự thánh thiện trong thế kỷ mới, lấp đầy trái tim với tình yêu Chúa Giêsu Kitô và mong muốn bắt chước Người. Năm 1902 cha Rua nhấn mạnh đến đặc tính '*vui vẻ thánh thiện*' của tinh thần Don Bosco, một niềm vui không những làm cho các Nữ tu hạnh phúc mà còn giúp họ trong việc phục vụ Thiên Chúa. Năm 1903 ngài khuyến khích các Nữ tu bắt chước các đức tính của Thánh Tâm Chúa Giêsu, Đấng đã nói về chính mình: 'Ta hiền lành và khiêm nhường' (Mt 11, 29). Chủ đề của năm 1904 là đời sống đức tin; trên các trang giấy rải rắc những câu trích dẫn trong Kinh Thánh, ngài khuyến khích Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo hữu nghĩ đến Thiên Chúa suốt cả ngày. Cuối cùng, vào năm 1905, sứ điệp (Hoa thiêng, *strenna*) được dành cho sự kiên nhẫn, một đức tính thường bị hiểu

làm phải được nuôi dưỡng bởi đức ái. Khi quá trình chia tách đang tiến hành vào năm 1906, cha Rua nghĩ là viết sứ điệp theo thông lệ là không phù hợp.

Tất cả những lá thư luân lưu này đều tỏ ra tình hiền phụ. Cha Rua ngỡ lời với họ là Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu 'tốt lành', 'thân mến', 'rất thân mến', và thậm chí là 'rất đáng yêu' 'trong Chúa Giêsu Kitô'. Và ngài kết thư 'như người thân mến nhất của các con trong Chúa Giêsu Kitô' (31 tháng Mười Hai năm 1903) và thậm chí, 'Người cha trìu mến nhất của các con trong Chúa Giêsu Kitô'. Giọng điệu thực sự là của một người cha nói với những đứa con gái mà ngài ôm ấp trong tim.

Nội dung của những lá thư này rất là thực tế. Nó liên hệ đến các Nữ tu trong các hoạt động hàng ngày của họ là làm giáo viên và nhà giáo dục của những trẻ nhỏ nhất, các y tá, đầu bếp, phụ nữ giặt ủi và nhà quản lý trong các trường mẫu giáo và trường nội trú và ngay cả trong các vùng truyền giáo xa xôi ở Nam Mỹ. Các Nữ tu nhận ra bản thân mình trong lời giảng dạy của cha Rua về đời sống tu trì và cộng đoàn với tất cả những đòi hỏi khiêm tốn của nó. Lực đẩy tinh thần của các thư luân lưu rõ ràng mang tính cánh chung. Vào cuối đời, sự cứu rỗi hay sự trầm luân chờ đợi chúng ta:

'Chúng ta biết rằng cùng đích chúng ta được sinh ra là đây: để biết Thiên Chúa: *ut cognoscant Te* (Gn 17,3), để yêu Ngài: *diligens Dominum Deum* (Đnl 6,5), và để phục vụ Ngài: *illi soli servies* (Mt 3,10); rằng tất cả các điều răn được tìm thấy trong điều này: *hoc est maximum, et primum mandatum* (Mt 22, 38); rằng chúng ta tồn tại không có lý do nào khác và rằng nếu chúng ta nhắm đến bất cứ điều gì khác là chúng ta đang hành động trái với ý Thiên Chúa và với chính chính những nhu cầu của bản chất lý trí chúng ta. Chúng ta phải thoát khỏi cuộc sống sai lầm và một ngày kia sẽ phải kêu lên: *ergo erravimus!* (Kn 5,6). Chúng ta biết rằng chúng ta có thể có nguy cơ bị Thiên Chúa trừng phạt nặng nề, *in ignem aeternum* (Mt 25, 41) đời đời nếu chúng ta chống lại ý Thiên Chúa, thì cũng vậy nếu chúng ta dành cuộc sống của mình sẵn lòng phục vụ Chúa,

chúng ta được hứa những niềm vui sướng tốt bậc của thiên đàng trong vòng tay Thiên Chúa: *ego...merces tua magna nimis* (St 15, 1), nơi mà những khó khăn của thế giới khốn khổ này sẽ không còn làm chúng ta đau khổ nữa: *neque luctus, neque clamor, neque dolor erit ultra* (Kh 21,4). Ở đó, tinh thần của chúng ta, sung sướng vô ngần trong sự ngây ngất yêu thương, sẽ tận hưởng thiên đàng ngọt ngào khôn tả: *mecum eris in paradise* (Lc 23, 43), khi chiêm ngắm chính Thiên Chúa: *facie ad faciem* (1Cr 13, 12) và thưởng thức sự ngọt ngào khôn tả: *quoniam suavis est Dominus* (Tv 33/34, 8) chúng ta sẽ được chìm đắm và củng cố trong hạnh phúc của Thiên Chúa vốn là Đấng hạnh phúc trong chính Ngài và hạnh phúc vô hạn vượt quá sự hiểu biết của chúng ta.⁵⁵⁵

Trong đời sống thiêng liêng của người tu sĩ, nhân đức thì quan trọng hàng đầu. Cho dù đó là vấn đề kiên nhẫn, hy sinh, tôn giáo, đức tin hay trên hết là đức ái, thì chính nhờ nhân đức mà Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu tiến bộ trong sự thánh thiện và mở cánh cửa tới sự sống đời đời. Ví dụ, ngày 24 tháng Tám năm 1888, khi giới thiệu cuốn sách cầu nguyện mới cho các Nữ tu, cha Rua mô tả nhân đức của người tu sĩ và đòi hỏi của nó theo một cách thức rất hiệu quả:

Nhân cơ hội này, cha nhiệt liệt khuyến khích các con, những người con thân yêu của cha trong Chúa Giêsu Kitô, đem ra thực hành lời khuyên của vị Cứu Chúa chúng ta, *hãy cầu nguyện luôn và không bao giờ ngã lòng* (Lc 18). Nhưng các con sẽ hỏi cha: Làm thế nào chúng con có thể cầu nguyện suốt ngày? Cha sẽ cho các con biết những gì mà các tác giả thánh và các bậc thầy tâm linh nói, đó là, có ba cách đặc biệt mà chúng ta có thể cầu nguyện không ngắt. Trước tiên bằng cách đạt được do thói quen, đó là nhân đức và tinh thần cầu nguyện. Ví dụ như chúng ta nói về một người có lòng bác ái khi họ đã tập có thói quen này và tỏ ra sẵn sàng thực thi việc bác ái, và làm như vậy bất cứ khi nào có dịp, thì bất cứ ai có nhân đức, đó là, có thiên

⁵⁵⁵ Thư ngày 31 tháng 12, 1903 trong FdR 3987D6-8.

hướng cầu nguyện mỗi khi người ấy phải hoặc có thể, thì người ấy được nói là luôn luôn cầu nguyện như Thiên Chúa muốn vì Ngài xét đến thiện chí của chúng ta. Thói quen và tinh thần cầu nguyện liên li có được bằng cách cầu nguyện thường xuyên, đặc biệt khi Giáo hội và Quy luật của chúng ta đòi hỏi điều này.

Tương tự như vậy, chúng ta tuân thủ điều răn cầu nguyện luôn luôn bằng các lời nguyện tắt mà tất cả các bậc thầy thiêng liêng đều nhiệt liệt đề nghị. Thông qua chúng, chúng ta nâng tâm trí và trái tim tới Thiên Chúa và được kết hiệp với Ngài.

Cuối cùng, chúng ta tuân thủ lời khuyến khích của Thiên Chúa là luôn cầu nguyện, bằng cách thực hiện tất cả các công việc và hoạt động của mình cách siêng năng vì yêu mến Thiên Chúa như Thánh Tông đồ Phaolô khuyến khích chúng ta (1Cr 10,31). Vì vậy mà Thánh Bêđa Đấng Kính viết: *'Người luôn cầu nguyện là người luôn hành động để làm vui lòng Thiên Chúa'*. Thánh Basiliô cũng nói: *'Người luôn hành động tốt, thì luôn cầu nguyện'*; và chúng ta hành động tốt khi chúng ta có ý định ngay chính là tôn vinh Thiên Chúa.⁵⁵⁶

Do đó cha Rua có thể nhẹ nhàng đòi hỏi 'các con gái thân yêu' của ngài. Có lẽ đó là một chuyện vặt vãi mi so với cách suy nghĩ hiện đại của chúng ta khi kết thúc sứ điệp [*hoa thiêng, strenna*] năm 1904 về đời sống đức tin, ngài mời các Nữ tu sống cả ngày giữa trời và đất. Thiên Chúa phải là ý nghĩ đầu tiên của họ, những giờ đầu tiên trong ngày sẽ được dâng hiến cho Ngài. Không chỉ vậy - trong công việc hàng ngày của họ 'danh Đức Giêsu dịu ngọt và danh Đức Trinh Nữ Mẹ Người' phải được nghe thường xuyên và các Nữ tu phải chào nhau 'khi cầu khẩn Đức Giêsu' trong lòng họ, hoặc khi họ nghe tiếng chuông đồng hồ điểm, lập tức họ phải nhớ 'điều gì đó từ cuộc đời của Đức Maria rất thánh và dâng một ý nghĩ lên Chúa Giêsu'.

Tất nhiên lời khuyên như vậy, nếu như được các tâm hồn cực kỳ tỉ mỉ làm theo như trong thư, thì có thể dẫn đến những thái độ giả tạo, xa lạ với tinh thần của Don Bosco. Tuy vậy, cũng trên những trang

⁵⁵⁶ FdR 3987C10-11.

đó cha Rua cho thấy khía cạnh thực tế của ngài, nói với các Nữ tu rằng các hình ảnh tôn giáo trên tường nhà của họ và những bức ảnh thánh thiêng trong sách vở của họ cũng đủ nâng lòng trí lên tới Thiên Chúa một cách tự nhiên. Chính tu phục họ mặc là một lời nhắc nhở rằng họ được tách ra khỏi thế gian để 'trở thành tất cả cho Chúa Giêsu'. Cây thánh giá nhận được trong ngày khấn nói với họ rằng 'cuộc sống của họ phải như thế nào'. Ngài kết luận: 'Làm sao cha có thể cho rằng các con không có ý nghĩ liên tục về đức tin, nếu tất cả những gì các con thấy xung quanh mình, tất cả những gì các con làm và tất cả những gì các con là, đều nói về đức tin'.⁵⁵⁷

Do đó cha Rua, không hài lòng với cách cai quản Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu từ xa. Ngài đã cẩn thận truyền cho các Nữ tu một linh đạo, 'một sự khổ hạnh đặc trưng Salêdiêng' như Sơ Maria Maria Esther Posada đã nhận xét trong một bài báo về 'việc huấn luyện các Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu từ 1881-1922' được trình bày tại Viện [sử học Salêdiêng] trong cuộc hội thảo ở châu Âu vào năm 2003. Cách khổ hạnh điển hình này sẽ để lại dấu ấn của nó trong một thời gian dài trong Tu hội.

Việc chia tách dần dần xuất hiện

Dầu vậy, ngày đó đang đến gần khi cha Rua phải chấp nhận sự chia tách đau đớn. Ngày 29 tháng Chín năm 1906, ngài bày tỏ lời cảm ơn của mình khá đơn giản với những người Con 'tuyệt vời' của Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu vì những lời chúc vào ngày lễ kính Thánh Micae. Các tính từ thân mến, rất thân mến, yêu quý, tất cả đều biến mất.⁵⁵⁸ Thật vậy, năm đó ngài đã phải từ bỏ chức vị Bề Trên Cả của Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Theo chỉ thị của Rôma, Tu hội ấy không còn là một phần của Tu hội Salêdiêng. Từ lúc đó trở đi nó hoàn toàn tự quản.

Sau vai trò 'các giám đốc – cha giải tội' trong các cộng đoàn của chính họ bị lấy đi, thì đây là một cú đánh nặng nề thứ hai đối với di sản của Don Bosco mà cha Rua đã khao khát truyền lại nguyên vẹn

⁵⁵⁷ Thư luân lưu ngày 31 tháng 12, 1903, 35 trong FdR 39990C1.

⁵⁵⁸ X. *Annali* III, 646-666; *Ceria, Vita*, 403-413.

cho những người kế nhiệm mình.

Như cha Ceria chỉ ra, Bề Trên Cả hành xử khác nhau trong hai tình huống. Trong vấn đề 'Giám đốc-cha giải tội' một khi cuộc tranh luận còn tiếp diễn thì ngài cố gắng đến phút chót để hạn chế hoặc giảm bớt việc áp dụng huấn thị của Rôma, sau cùng chỉ cúi đầu vâng theo ý muốn của Rôma, đến mức không từ bỏ bất kỳ lỗ hổng nào. Trong trường hợp thứ hai, ngài giữ khoảng cách, để các Nữ tu hành động theo cách mà họ nghĩ là tốt nhất. Đương nhiên, như sẽ trở nên rõ ràng, những người Salêdiêng ủng hộ các Nữ tu. Chắc chắn ngài đau khổ do quá trình thực hiện áp dụng quy định của Rôma nhưng ngài giữ vẻ bình tĩnh, mời gọi các Nữ tu thực thi sự vâng phục hoàn hảo của người tu sĩ.

Tiếp theo đây là những thăng trầm hơi phức tạp của tình huống này. Bất kể ngày nay người ta tuyên bố thế nào, thì các Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu không bao giờ sáng kiến ra sự chia tách. Việc nào thì có chứ việc này thì không! Nó xuất phát thông qua một lựa chọn chính xác về phía Tòa Thánh. Vào cuối thế kỷ 19, Rôma có khuynh hướng làm cho các hội dòng nữ độc lập với các hội dòng nam tương tự. Sự gia tăng các hội dòng nữ khẩn đơn đã khiến Tòa Thánh chấp nhận các biện pháp nhằm điều chỉnh chúng. Ngày 28 tháng Sáu năm 1901, Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu ban hành một sắc lệnh liệt kê tất cả các quy tắc mà các hội dòng như vậy phải tuân thủ để bản hiến pháp của họ được chấp thuận. Tài liệu mở ra với dòng chữ *Normae secundum quas*. Khoản 202 quy định một hội dòng nữ khẩn đơn không thể phụ thuộc vào một hội dòng nam có bản chất tương tự. Đây là trường hợp của Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Cha Tổng Đại diện Salêdiêng ở Rôma sợ hãi. Ngài nghĩ rằng lời khẩn của các Nữ tu không hợp lệ theo giáo luật. Biên bản của Tu Nghị Bề trên ngày 30 tháng Bảy năm 1901 ghi chú: 'Một lá thư nhận được từ cha Marengo được đọc lên; ngài đã có một cuộc phỏng vấn với Đức Hồng y ... và cảnh báo chúng ta rằng lời khẩn của các Nữ tu của chúng ta vô hiệu và do đó, ngài giải thích, điều quan trọng là phải xin Rôma phê chuẩn Tu hội và Quy luật của nó, theo cách mà các Nữ tu vẫn thuộc sự hướng dẫn của chúng ta. Thậm

chỉ còn có mối nguy rằng các chị em có thể bị tách khỏi chúng ta'.⁵⁵⁹ Vì vậy, cha Rua chỉ cố gắng làm theo đúng quy tắc tình hình hiện tại. Ngày 1 tháng Mười năm 1901, cha Phó Tổng Bề trên Philip Rinaldi, viết một lá thư luân lưu trên danh nghĩa của Bề Trên Cả cho các Giám tỉnh và các giám đốc truyền đạt các chỉ thị liên quan đến Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu: nhà của họ phải hoàn toàn tách biệt với nhà của người Salêdiêng; cha giải tội của họ không thể nào là Giám đốc của nhà Salêdiêng nơi họ sống cũng như bất kỳ ai có liên quan đến việc đích thân điều hành nhà; nếu các Nữ tu đi xưng tội trong một nhà thờ công cộng, cha giải tội bình thường của họ phải được thay đổi hoặc xác nhận sau ba năm theo như thỏa thuận với Giám mục địa phương, và nếu người đó là một người Salêdiêng thì phải theo thỏa thuận với Bề Trên Cả.⁵⁶⁰

Sau đó toàn bộ vấn đề đã thành công. Vào năm 1902, Đức Hồng y Gotti, Chủ tịch Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu, yêu cầu cha Rua báo cáo chi tiết tình hình của Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, đó là, một bản sao Hiến Luật của họ, 'các nghị quyết' của Tổng Tu Nghị và sự chấp thuận của các Đấng Bản quyền. Ngài cũng yêu cầu thông tin về nguồn gốc thành lập, mục đích của Tu hội, nhân sự và thù lao của họ, tình hình vật chất và tài chính. Tất cả mọi thứ đã được thực hiện đúng từng chi tiết. Các Nữ tu cũng bổ sung một danh sách các hoạt động được thực hiện trong mỗi cộng đoàn. Năm 1904, Đức Hồng y Ferrata, vị chủ tịch mới, lặp lại yêu cầu đó. Sau đó ngày 10 tháng Năm năm 1905, trong một bức thư gửi cho cha Tổng Đại diện Marengo, Tu hội được lệnh theo danh nghĩa của Đức Giáo Hoàng, sửa đổi Hiến Luật thích hợp với sắc lệnh *Normae secundum quas*.

Ngày 14 tháng Năm, cha Tổng Đại diện chuyển lá thư cho cha Rua. Mười ngày sau, ngài được triệu tập bởi vị kiểm tra của Thánh Bộ, người đã cung cấp một số thông tin và sau đó nói rằng ngài được giao trách nhiệm truyền đạt những công lao của người Salêdiêng đối với Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu được nhìn nhận và cả

⁵⁵⁹ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 30 tháng Bảy, 1901 trong FdR 4243C3.

⁵⁶⁰ Thư luân lưu Rinaldi ngày 1 tháng Mười, 1901 trong FdR 4070B3-4.

giá trị của những lợi ích và kết quả xuất sắc đã thu được. Tuy nhiên, Tu hội đó không còn có thể tiếp tục theo cách mà đã bắt nguồn và vẫn còn tồn tại. Ngài kết thúc bằng cách giao cho cha Tổng Đại diện nhiệm vụ chính thức thay mặt cho Thánh Bộ sửa đổi Hiến Luật của Tu hội theo nghĩa *Normae secundum* mong muốn.⁵⁶¹

Ngày 25 tháng Năm, cha Rua đến Rôma, đi qua Pisa và Leghorn. Ngày 28, ngài muốn chủ trì lễ cử hành mừng 25 năm công cuộc Salêdiêng ở chính Rôma; đó cũng là ngày sẽ tổ chức lễ trọng Đức Maria Phù Hộ các Giáo Hữu. Theo cha Amadei,⁵⁶² ngài nắm lấy cơ hội để nói chuyện với Đức Hồng y Ferrata về sự chia tách có thể xảy ra của Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu với Tu hội Salêdiêng. Vào dịp đó Đức Hồng y đã cố gắng hết sức để giảm bớt nỗi sợ của ngài, bảo đảm với ngài rằng cơ bản đó là vấn đề chia tách vật chất.

Báo động khẩn - mùa hè năm 1905

Nhiều tuần lễ trôi qua và đến lúc đó bản Hiến Luật được sửa đổi sắp ứng dụng vào thực tế. Cùng lúc đó một số vấn đề nổi lên cả cho người Salêdiêng và cho các Nữ tu. Biên bản các cuộc họp của Tu Nghị Bề trên Salêdiêng cho phép xem xét lại chi tiết vấn đề này. Vấn đề được phác thảo rõ nét trong cuộc họp ngày 21 tháng Tám năm 1905 do cha Rua chủ trì và có sự tham dự của cha Clement Bretto, Tổng Giám đốc của Tu hội ấy:

Cha Bretto viết rằng một cơ ngơi phải được nhanh chóng mua cho các Nữ tu và mong muốn Tu Nghị Bề trên đề xuất ngài phải làm gì. Ở điểm này, một số thành viên của Hội đồng nhận thấy vấn đề rất nghiêm trọng; họ lưu ý rằng những nhà mà Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu hiện đang ở, một số hoàn toàn thuộc về người Salêdiêng và không thể hoặc không được bàn giao; một số thuộc về người Salêdiêng nhưng đã được tặng cho FMA hoặc được mua bằng tiền hoặc một phần bằng tiền FMA và những khoản này có thể hoặc có lẽ được chuyển giao; cuối

⁵⁶¹ Đoạn văn này nhắc đến bản báo cáo Cha Marengo đưa cho Tu Nghị Bề trên trong phiên họp vào ngày 2 tháng Chín, 1905, trong FdR 4245B7-8.

⁵⁶² X. Amadei III, 156-157.

cùng một số là tài sản độc quyền của FMA. Cha Rinaldi được yêu cầu chuẩn bị một danh sách chi tiết và phải nắm lấy cơ hội để xác nhận rằng Tu hội FMA là một phần quan trọng của Công cuộc Don Bosco và phải chăm lo để không bóp méo bản chất thực sự của nó khi thực hiện việc buộc phải cải cách. Trước hết, phải tìm mọi phương cách để bảo đảm rằng mục đích, bản chất và tinh thần truyền lại bởi Đấng Sáng lập được bảo tồn và điều này sẽ xuất hiện rõ ràng trong những biên bản này, rằng người Salêdiêng không bỏ bê một vấn đề quan trọng như vậy. Có người nhận xét rằng việc này chỉ nằm trong thẩm quyền của Bề Trên Cả. Cha Rua nói thêm: 'tôi mời gọi riêng tất cả các cha và xin các cha giúp tôi để vấn đề này có thể được giải quyết tốt đẹp hết mức có thể'. Hội đồng đồng ý và cha Thư ký (prop-secretary) được giao nhiệm vụ chuẩn bị một bản sao Hiến Luật do cha Marengo soạn thảo để họ có thể nghiên cứu. Cha Rua cũng muốn cha Marengo đọc to cho Hội đồng bức thư cho phép ngài làm công việc đó.⁵⁶³

Vấn đề Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu quay lại vài ngày sau đó. Trong cuộc họp của Ban Cố vấn ngày 2 tháng Chín, cha Tổng Đại diện Marengo, phác thảo theo các điều khoản đã được mô tả, nguồn gốc nhiệm vụ được Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu giao cho ngài.

Sau đó, các thành viên của Tu Nghị Bề trên vốn đã đọc Hiến Luật mới do cha Marengo soạn, đã nhận xét về các khoản khác nhau có thể bị loại bỏ hoặc sửa đổi. Ý tưởng đằng sau điều này là để tránh lặp lại trong Hiến Luật những gì đã được quy định bởi các sắc lệnh cụ thể và không cần phải được đưa vào trong Hiến Luật. Sau đó họ nhận xét rằng cần lưu ý Tu hội FMA này:

Trong *quá khứ*: đó là công trình của Don Bosco vốn có ý định làm cho các thanh thiếu nữ những gì mà người Salêdiêng làm cho các thanh thiếu niên với mục tiêu hình thành một tổng thể hòa hợp và hài hòa; Tu hội công nhận Don Bosco là người Sáng

⁵⁶³ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên* ngày 21 tháng Tám, 1905 trong FdR 4245B5.

lập và là Cha của nó. Khi hấp hối, Don Bosco gửi gắm Tu hội này cho người kế vị ngài mà cho đến nay đã thực hiện sứ vụ giám sát với tình cha mà không gây trở ngại nào hầu nhân viên nội bộ hoạt động tự do; việc này đã tạo ra kết quả tốt đẹp như có thể thấy qua sự phát triển kỳ diệu của Tu hội và từ những lời khen của các Giám mục khác nhau và Chiếu thư của Đức Lêô XIII.

Trong *hiện tại*: hàng ngàn thiếu nữ đã dâng mình cho Thiên Chúa trong Tu hội với niềm tin và sự tin tưởng được Đăng kế vị Don Bosco trợ giúp. Sự chăm sóc và hỗ trợ này đã thành thói quen, nó hầu như cần thiết cho cuộc sống của Tu hội, và chắc chắn là rất nhiều nhà, đặc biệt là các nhiệm vụ, sẽ không tồn tại được nếu không có sự hỗ trợ này. Việc linh hướng thường được thực hiện phù hợp với Giáo luật và được các giám mục đồng ý; bất kỳ sự gián đoạn nào cũng có thể làm tổn hại đến danh tiếng của hai Tu hội.

Cho *tương lai*: mặc dù chúng ta hoàn toàn sẵn sàng thực hiện bất cứ điều gì được Tòa Thánh quy định, nhưng chúng ta bày tỏ mong muốn này để giữ tâm trí của Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu được bình an cũng như duy trì hạnh phúc tinh thần và vật chất của họ được sống động, thẩm quyền của người cha cho đến nay được người kế vị của Don Bosco thực hiện được giữ lại, hoặc một thẩm quyền tương tự hoặc thậm chí lớn hơn được ban cho ngài như ủy viên của Tòa Thánh.

Tóm lại, việc mọi thứ được trình bày đơn giản trong Tổng Tu Nghị FMA tiếp theo và việc các Nữ tu làm bất cứ điều gì họ coi là thích hợp, ghi nhớ đến những gì Bathandier, một người rất thông thạo những vấn đề đó, phải nói, đó là, thường thì kết quả tốt tùy thuộc vào việc trình bày vấn đề đúng thực sự là vậy chứ không phải như người ta nghĩ rằng chúng như vậy, và vào việc biết làm thế nào để trình bày chúng và hành động trong các điều khoản cho phép.⁵⁶⁴

⁵⁶⁴ Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên ngày 2 tháng Chín, 1905 trong FdR 4245B7-8.

Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu được báo tin

Cuối cùng khi những tin đồn về sự chia tách khỏi những người Salêdiêng bắt đầu lan truyền, các Nữ tu trở nên cực kỳ sợ hãi. Cha Rua đã quyết định không nói về nó cho đến Tổng Tu Nghị Thứ Năm của họ sẽ được tổ chức vào tháng Chín tại Nizza Monferrato.⁵⁶⁵ Dự đoán được những phản ứng, ngài đề nghị với cha Tổng Giám đốc Clement Bretto tập hợp các thành viên của Tổng Tu Nghị trong kỳ tĩnh tâm chuẩn bị và với sự thận trọng tối đa, giải thích cho họ thực tế mới của Tu hội. Cha Bretto đã làm như vậy ngày 4 tháng Chín. Hiệu quả của lời thông báo bất ngờ có thể được đánh giá từ một lá thư được gửi đến cha Rua ngày hôm sau do Tổng thư ký nhân danh Bề trên Tổng quyền, Mẹ Catherine Daghero và tất cả các thành viên của Tổng Tu Nghị. Trong nhiều vấn đề khác nhau, thư ghi nhận: 'Mặc dù việc thông báo về khả năng Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu bị rút khỏi sự lệ thuộc vào Đấng Kế vị Don Bosco được thực hiện hết sức khéo léo và thận trọng, nó đã khiến toàn bộ hội nghị mất tinh thần không thốt nên lời.' Tiếp đó là lời cầu xin nhằm ngăn chặn sự tan vỡ, tóm tắt trong tiếng kêu: 'Ôi, Cha yêu dấu, xin đừng bỏ chúng con!' Để mỗi người có cơ hội bày tỏ ý kiến cá nhân của riêng mình, một cuộc bỏ phiếu kín được tổ chức về vấn đề liệu có muốn Tu hội tiếp tục vâng phục Don Bosco và những người kế vị hợp pháp của ngài hay không. Cuộc bỏ phiếu nhất trí ủng hộ ở lại với Don Bosco và người kế vị của ngài.

Ngày 8 tháng Chín cha Rua đến Nizza để khai mạc Tổng Tu Nghị và chủ trì nó theo Hiến Luật của Tu hội. Trong phiên khai mạc ngài nói về lá thư và cuộc bỏ phiếu, cho thấy hai điều đó làm ngài cảm động và được an ủi, nhưng ngay lập tức ngài nói thêm: 'Tuy nhiên, chúng ta vâng lời Mẹ Giáo hội thánh thiện! Nếu Don Bosco còn sống, ngài sẽ muốn chúng ta vâng lời Giáo hội, ngay cả khi Giáo hội yêu cầu điều gì đó khác với những gì chính ngài đã thiết lập.' Trong Tổng Tu Nghị, cha Tổng Đại diện trình bày bản văn Hiến Luật được sửa đổi, mời các thành viên của Tổng Tu Nghị bày tỏ quan điểm mình về những thay đổi đã được giới thiệu. Nhận thức rằng sự chia tách

⁵⁶⁵ Đối với chương này, tôi theo Ceria, *Vita*, 407-413.

đang tiến hành khiến họ buồn sâu sắc. Họ nói rất nhiều với cha Tổng Đại diện.

Khi trở về Rôma, cha Marengo báo cáo với Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu ấn tượng nhận được qua việc xem xét dự thảo hiến luật của ngài và những mong muốn mà một số thành viên của Tổng Tu Nghị đã thể hiện bằng văn bản. Báo cáo của ngài tạo ấn tượng đến nỗi ngài được ủy quyền giới thiệu vào văn bản những mong muốn đã bày tỏ, thêm các động lực trên một tờ giấy riêng. Ghi chú kết luận: 'Để giữ gìn sự hiệp nhất, sự đồng bộ và tinh thần của Đấng Sáng lập trong Tu hội, Bề Trên Cả của người Salêdiêng, người kế vị Don Bosco thánh thiện, sẽ tiếp tục thực hiện việc hướng dẫn và coi sóc trong tình phụ tử với Tu hội mà không hề lấy mất các quyền vốn theo các quy tắc của Giáo luật, thuộc về các Đấng Bản quyền của các giáo phận.'⁵⁶⁶

Tuy nhiên, người Salêdiêng không nên nuôi dưỡng bất kỳ ảo tưởng nào. Sự chia tách đơn giản về mặt tài sản vật chất của hai Tu hội chưa đủ: một sự tách biệt hoàn toàn được yêu cầu, như Đức Hồng y Ferrata xác định trong một cuộc trò chuyện với cha Têphanô Trione. Nếu không, các biện pháp nghiêm trọng sẽ được thực hiện.⁵⁶⁷

Sự tách biệt tài sản vật chất của hai Tu hội

Trong lá thư luân lưu ngày 25 tháng Mười Một đặc biệt dành riêng cho Giám tỉnh, cha Rua tóm tắt tình hình và nhắc lại Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu đã ra lệnh cho Tu Nghị Bề trên tiến hành 'tách biệt hành chính và kỷ luật của hai công cuộc'. Ngài làm rõ rằng tổng số tài sản tách ra sẽ tiêu tốn số tiền khổng lồ nếu được thực hiện ngay lập tức. Vì vậy, theo thỏa thuận với Thánh Bộ Rôma, quyết định được đưa ra là tiến hành 'từng chút một'. Một số trường mẫu giáo thuộc về người Salêdiêng đã được chuyển giao cho Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Ngài giải thích làm thế nào để tiến hành trong 'những nhà Salêdiêng' nơi các Nữ tu tham gia công việc trong nhà

⁵⁶⁶ Ceria, *Vita*, 408. X. Thư của Cha Marengo gửi Cha Rua, Rôma, 18 tháng Chín, 1905 trong FdR 4598D6-8.

⁵⁶⁷ Theo một bản ghi nhớ đính kèm với những việc làm của Tu Nghị Bề trên được tổ chức giữa ngày 2 và 10 tháng Mười trong FdR 4245C5.

bếp, phòng giặt và may vá, sống: hoặc phải mượn đàn ông hoặc phải tìm một nơi cư trú cho các Nữ tu trong khu vực để họ có thể tiếp tục dịch vụ của họ mà không được trợ trong nhà Salêdiêng. Trong trường hợp đó, để việc tách biệt hành chính được hiệu quả, họ phải được trả lương phù hợp cho công việc của họ.

Để trả lời cho sự tách biệt về kỷ luật, cha Rua tiếp tục nói, Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu đã tổ chức các nhà của họ thành nhiều tỉnh khác nhau do các Giám tỉnh riêng quản trị. Do đó, ngay cả những bề trên địa phương ở mức độ nào đó phụ thuộc vào người Salêdiêng, phải quay trực tiếp về các Giám tỉnh tương ứng của họ và, thông qua họ, tới Tu Nghị Bề trên của riêng họ. Nếu các vấn đề khác nảy sinh, họ sẽ phải chờ ý kiến của Thánh Bộ Rôma vì, 'chúng ta không có ý định đi lạc, dù chỉ một chút, khỏi những mệnh lệnh thiêng liêng.'⁵⁶⁸

Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu cầu viện Rôma

Theo lời khuyên của những người Salêdiêng, Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu đã cố gắng tự can thiệp. Ngày 4 tháng Mười Hai cha Rua đọc cho Tổng Tu Nghị một lá thư của Mẹ Tổng quyền trên danh nghĩa của Hội đồng và toàn Tu hội, chính thức rõ ràng cầu xin rằng các điều kiện do Don Bosco thành lập cơ sở sẽ không thay đổi, ngụ ý rằng họ không bị bỏ rơi. Họ không yêu cầu phụ thuộc vào một Tu hội nam, đặc biệt là những người Salêdiêng, nhưng chỉ dựa trên Đấng Kế vị Don Bosco. Người ta đề nghị họ đến Rôma để tư vấn luật sư và giải thích ý định của họ và làm theo lời khuyên của ngài.⁵⁶⁹

Không cần phải nói với họ lần thứ hai. Vài ngày sau vào ngày 13 tháng Mười Hai, Tổng Tu Nghị biết rằng Mẹ Tổng Quyền đã đến Rôma để cố thuyết phục Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu về sự cần thiết tiếp tục phụ thuộc vào Bề Trên Cả.⁵⁷⁰ Thật vậy, Mẹ Daghero, Sơ thư ký Vaschetti và Sơ Marina Coppà, một trong những thành viên hội đồng, đã tự trao mình ba nhiệm vụ phải hoàn thành ở Rôma:

⁵⁶⁸ Thư luân lưu gửi Giám Tỉnh, Torino, 25 tháng Mười Một, 1905 trong FdR 3975D7-10. Thư luân lưu này không được tìm thấy trong L.C.

⁵⁶⁹ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên ngày 4 tháng 12, 1905* trong FdR 4245D4.

⁵⁷⁰ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên ngày 13 tháng 12, 1905* trong FdR 4245D7

thực hiện việc sửa đổi tỉ mỉ Hiến Luật mới; chuẩn bị một bản kiến nghị dài để trao cho các Hồng y của Thánh Bộ nói trên cùng với một bản sao Hiến Luật và đến thăm các Hồng y và các vị Giám mục khác liên quan đến vấn đề để giải thích các điều kiện thực tế của Tu hội. Trong bản kiến nghị các Nữ tu dự định minh họa và thúc đẩy những mong muốn mà chúng ta đã biết.

Ngày 15 tháng Mười Hai, Sơ trợ lý Coppa, viết thư cho cha Rua về kết quả của một cuộc phỏng vấn mà họ vừa mới có với Đức Hồng y Vivés, một thành viên của Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu. 'Don Bosco đã thành lập các con; đây là sức mạnh của các con; nhưng ngày nay Giáo Hội áp dụng các tiêu chuẩn khác cho việc quản trị các hội dòng nữ ... Đó là thực tế các con làm nhiều việc tốt, các con là các tông đồ trên khắp thế giới và nếu các con không được hướng dẫn tốt, các con sẽ không mở rộng được phi thường như vậy.' Đức Hồng y kết thúc cuộc phỏng vấn kèm theo một nụ cười: 'Nhưng Don Bosco sẽ tiếp tục giúp các con từ trên thiên đàng: người ta nói rằng những người sáng lập từ trên trời nhìn xuống những gì xảy ra ở dưới đây trong hội dòng của các ngài như thể soi gương; do đó ngài sẽ thấy rằng mọi thứ đều phù hợp với ý Thiên Chúa và cho điều tốt đẹp nhất.'⁵⁷¹

Vì ba vị Bề trên ấy chịu đựng một mình và cha Tổng Đại diện Marengo có rất nhiều việc phải làm, ngày 18 tháng Mười Hai cha Rua quyết định đây là vấn đề cấp bách nên phái cha Bertello đến giúp họ.⁵⁷² Tin này làm họ được an ủi. Vào ngày 19, Sơ thư ký Luisa Vaschetti viết thư cho cha Tổng Giám đốc, Clement Bretto: 'Con đã nghe nói rằng ngày mai cha Bertello sẽ đến, *Deo gratias!* [Tạ ơn Chúa] Chúng con cảm thấy vững tin làm sao khi chúng con có các bề trên thực sự yêu thương chúng con! Về phần mình, mỗi lần con nghĩ về điều đó, con cảm thấy như được tái sinh trong ơn gọi của con để trở thành một Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu trong Tu hội Don Bosco sáng lập, và con hy vọng sẽ kiên trì cho tới khi con nhắm mắt lìa

⁵⁷¹ Thư của Marina Coppa gửi Michael Rua, Rôma, ngày 15 tháng 12, 1905 trong FdR 4591B1-8.

⁵⁷² *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên* ngày 18 tháng 12, 1905 trong FdR 4245D8.

đòi.⁵⁷³

Các Nữ tu sau đó đã cố gắng để có được chính Đức Piô X hỗ trợ. Sáng ngày 7 tháng Giêng năm 1906, Đức Giáo Hoàng đã tiếp Mẹ Daghero và các phụ tá của bà trong một buổi triều yết riêng. Lòng tốt tốt bụng của Đức Thánh Cha đã khuyến khích Mẹ Bề trên cởi mở lòng mình với ngài và Mẹ bộc lộ tất cả những nỗi sợ hãi được chia sẻ bởi các Nữ tu. Ngài hết sức chăm chú lắng nghe, bày tỏ sự hài lòng với những lời giải thích của Mẹ và lặp đi lặp lại bốn hay năm lần để họ được bình an. Vì một số biểu hiện của ngài dường như cho thấy họ sẽ có thể tiếp tục có bề trên Salêdiêng của họ, một trong số họ hỏi chị có thể truyền đạt tin này cho các Nữ tu ở Torino hay không vì nó sẽ an ủi họ trong nỗi đau buồn cùng cực. Đức Thánh Cha trả lời: 'Không, đừng nói gì cả, hãy cầu nguyện và hãy để lòng bình an.' Sau đó, họ đã trao cho Đức Giáo Hoàng bản kiến nghị được Tổng Tu Nghị soạn vào tháng Chín. Khi họ bước ra về, họ nhận thấy ngài liếc nhìn tập tài liệu.⁵⁷⁴ Bản Hiến Luật mới đã được gửi đến Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu ngày 12 tháng Giêng. Các Nữ tu chỉ còn có thể chờ phán quyết.

Trong khi đó, ngày 1 tháng Tư trong một buổi triều yết Đức Giáo Hoàng, cha Tổng Cố vấn lo về học vụ, Phanxicô Cerruti, cũng đang có công việc ở Rôma với Thánh Bộ Trường Công Ý, đã cố hết sức để duy trì vị trí của các Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu và được đón nhận nồng nhiệt. Mặc dù vậy cuối cùng tất cả các bước được thực hiện để làm giảm nhẹ tình hình chẳng mấy ích lợi. Hiến Luật của các Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu được sửa chữa để đưa họ theo sát quy tắc với sắc lệnh *Normae secundum quas*. Ngày 26 tháng Sáu, Thánh Bộ ra lệnh truyền đạt những sửa đổi mới nhất cho Bề trên Tổng quyền Salêdiêng và trao cho ngài và Đức Tổng Giám mục Torino bản Hiến Luật mới được sửa chữa theo lệnh của Đức Giáo Hoàng. Bức thư gửi cho cha Rua, ngày 17 tháng Bảy viết như sau:

Cha rất kính mến,

⁵⁷³ *Annali* III, 615

⁵⁷⁴ Theo bản báo cáo của thư ký Sơ Luisa Vaschetti trong *Annali* III, 615.

Kèm theo bức thư này là Hiến Luật của Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, được Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu này sửa đổi theo lệnh của Đức Thánh Cha. Như vậy, Đức Thánh Cha mong muốn bản Hiến Luật phải được Tu hội nói trên tuân thủ chính xác, xét đến việc bãi bỏ Hiến Luật trước đây và những thảo luận trong Tổng Tu Nghị vì chúng không phù hợp với những điều mới. Một bản sao Hiến Luật khác đã được gửi đến Đức Tổng Giám mục Torino với nhiệm vụ thông báo cho Điều hành viên của Tu hội nói trên về những hướng dẫn có liên quan của Đức Thánh Cha. Đức Hồng y ký tên dưới đây rất vui khi có thể bảo đảm với Cha về sự nhân từ đặc biệt của Đức Thánh Cha dành cho Tu hội Salêdiêng rất xứng đáng của Don Bosco.

Trân trọng,

Hồng Y D. Ferrata, Bộ trưởng.⁵⁷⁵

Các Nữ tu không thể làm gì ngoài việc phục tùng trong nước mắt. Ngày 20 tháng Tám Mẹ Tổng Quyền phải viết thư cho cha Rinaldi về một vấn đề hành chính. Nhân cơ hội ấy Mẹ giải tỏa cảm xúc của mình: 'Cho đến bây giờ chúng con đã sống như những người con gái chu toàn những mong muốn của các bề trên đáng kính của chúng con và được hưởng tình phụ tử và sự chịu đựng nhân từ thường xuyên mỗi khi nào chúng con cần đến nó, nhưng bây giờ... Bây giờ là thời gian thử thách của chúng con; mặc dù vậy, ngay chính trong thử thách khắc nghiệt này mà chúng con thấy rằng tấm lòng của các bề trên chúng con không chút thay đổi, nếu có, thì đó là có thêm sự dịu dàng và lòng thương đối với những nữ tử tội nghiệp của Đức Mẹ và Don Bosco mà thôi. Điều này an ủi chúng con; nó làm dịu tinh thần chúng con vốn có thể cam chịu nhưng rất buồn phiền.'⁵⁷⁶

Sự chia tách thực sự

Kể từ tháng Bảy cha Rua đã rút lui không còn hướng dẫn Tu hội ấy. Ngày 29 tháng Chín ngài đã tận dụng ngày lễ Tổng lãnh Thiên

⁵⁷⁵ *Annali* III, 618-619.

⁵⁷⁶ *Annali*, III, 618-619.

thần Micae để công bố quy chế mới cho Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Để làm dịu nỗi cay đắng, ngài chọn cách bày tỏ theo phong cách tự nhiên và thoải mái nhất định.

Torino, ngày lễ Tổng lãnh Thiên thần Micae,

29 tháng Chín năm 1906

Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu,

Tôi thực sự biết ơn những nguyện chúc mà các chị em đã gửi cho tôi vào những dịp khác nhau trong năm và đặc biệt là những lời cầu nguyện của các chị em và những Thánh Lễ mà các chị em dâng lên Thiên Chúa cho tôi. Vào ngày bốn mạng này, tôi cũng muốn trao cho chị em một món quà với một tin vui rằng chị em sẽ sớm nhận được từ Bề trên Tổng Quyền đáng kính của chị em bản Hiến Luật của Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu do Don Bosco sáng lập. Nó được sửa đổi trong Tổng Tu Nghị Thứ Năm của chị em vào năm ngoái và được Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu chỉnh sửa cho phù hợp với quy tắc do cùng một Thánh Bộ ban hành ngày 28 tháng Sáu năm 1901.

Vì Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu đã phát triển rất đáng kể, Tòa Thánh đã tỏ lộ sự nhân từ của mình đối với Tu hội như đối với những tu hội khác mà chẳng bao lâu sẽ nhận được sự chấp thuận của Đức Giáo Hoàng và những nơi phụ thuộc trực tiếp vào cùng một Tòa Thánh.

Vì vậy chị em hãy đón nhận bản Hiến Luật mới với sự tôn trọng tối đa và như là một bằng chứng rằng vị Đại diện của Chúa Giêsu Kitô quan tâm đến các chị em. Chị em hãy nghiên cứu nó và trên hết hãy thực hành để trở thành những người tu sĩ tốt theo như ý muốn thánh thiện của Giáo hội. Như vậy chị em sẽ giữ cho mình trong tinh thần của Cha chúng ta, Don Bosco, người rất tôn trọng, vâng lời và yêu mến Đức Thánh Cha và các vị mục tử mục khác, như chị em có thể dễ dàng thu thập từ các tác phẩm và gương của ngài. Và chị em sẽ là những người con xứng đáng hơn nếu, khi bắt chước ngài, chị em thêm vào đó nếp sống chân thành, lòng bác ái nồng nàn và lòng nhiệt thành sống động cho vinh quang Thiên Chúa và sự cứu rỗi các

linh hồn.

Cùng với các vị Bề trên Salêdiêng khác, tôi luôn sẵn sàng giúp đỡ chị em bất cứ điều gì chị em có thể cần bằng cách hỗ trợ và tư vấn; tôi cầu xin Chúa ban dồi dào ơn phúc cho Tu hội của chị em và từng chị em.

*Thân mến trong Chúa Giêsu và Mẹ Maria,
Cha Micae Rua.⁵⁷⁷*

Một vài ngày sau, trong phiên họp ngày 3 tháng Mười, Tu Nghị Bề trên Salêdiêng xử lý vấn đề chia tách. Những hướng dẫn chi tiết sẽ được gửi đến các nhà. Hơn nữa, theo biên bản cuộc họp, Mẹ Bề trên sẽ được giải thích, theo những mong muốn của Tòa Thánh, rằng Bề Trên Cả sẽ đánh giá cao sự rút lui các Nữ tu khỏi tất cả những nhà mà không có sự tách biệt hoàn toàn với những người Salêdiêng, hoặc, ít nhất là Bề trên phải được Rôma trực tiếp cho những phép cần thiết hoặc một số trì hoãn để có thể tuân theo quy tắc. Sau đó cha Rua gửi một thư ngắn cho Đức Hồng y Ferrata, Bộ trưởng Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu, tuyên bố hoàn toàn phục tùng. Lá thư là một ví dụ tốt đẹp về mối quan hệ qua thư từ của ngài với các chức sắc Giáo hội:

Trọng kính Đức Hồng y,

Với lá thư N. 17358/15 của Đức Hồng y, ngày 17 tháng Bảy, nhưng được gửi đến cho con sau đó, con đã nhận được bản Hiến Luật của Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, được sửa chữa theo lệnh của Đức Thánh Cha. Sau đó con nghe Bề trên Tổng quyền đáng kính của Tu hội đó cho biết ngày 22 tháng Chín vừa qua, Đức Hồng y, Tổng Giám mục Torino đã trao cho Bề trên đó một bản sao khác của cùng một Hiến Luật, như Đức Hồng y đã chỉ ra.

Con nghĩ không cần phải nói các con cái Don Bosco sẽ thực hiện theo như lá thư và rất sẵn lòng không chỉ những gì Đức Thánh

⁵⁷⁷ Thư luân lưu gửi Con Đức Mẹ Phù hộ các Giáo hữu, Torino, ngày 29 tháng Chín, 1906 trong FdR 3991A8-9.

Cha mong ước mà còn bất cứ điều gì ngài tỏ vẻ mong muốn.

Đang khi đó, con lợi dụng cơ hội hiện tại này để canh tân sự kính trọng của con đối với Đức Hồng y và đang khi thiêng liêng hôn kính màu tím thánh thiện, con vinh dự xưng mình là

Tôi tớ *khiêm hạ và vâng phục nhất của Đức Hồng y,*

Micae Rua

Bề Trên Cả của Tu hội Thánh Phanxicô Salê.⁵⁷⁸

Từ Nizza Monferrato ngày 15 tháng Mười năm 1906, Mẹ Daghero giới thiệu cho Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu các Quy luật mới trong một cuốn sách nhỏ với tiêu đề có chủ ý là *Hiến Luật của Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu do Don Bosco sáng lập*. Cho tới bây giờ đây là ký ức duy nhất về nguồn gốc của họ có liên quan đến người Salêdiêng. Mẹ Bề trên không đề cập đến nó một cách rõ ràng nhưng nó có hiệu lực trong chính tài liệu, rằng cha Rua không còn là Bề trên Tổng quyền của họ nữa.⁵⁷⁹

Ngày 21 tháng Mười Một, cha Rua nói chuyện với các Giám tỉnh và các giám đốc, đưa cho họ những chỉ dẫn rõ ràng, tuyên bố lại sự chia tách giữa người Salêdiêng và Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Sau một đoạn giới thiệu ngắn, Bề Trên Cả cô đọng quy tắc thành tám điểm, tất cả đều được đánh số đủ, như thói quen của ngài:

1. Cũng như các hội dòng nữ khác, họ không được phụ thuộc vào bất kỳ Hội dòng nam nào mà đúng hơn là phụ thuộc vào Bề trên Tổng quyền của họ và Hội đồng riêng của họ, dưới sự giám sát trực tiếp của Thánh Bộ các Giám mục và Dòng Tu và của các Giám mục địa phương, phù hợp với Hiến Luật mới và Bộ Giáo luật.
2. Công việc quản lý và kế toán của họ phải hoàn toàn riêng biệt và rõ rệt. Hơn nữa, nơi họ làm việc trong nhà bếp, phòng giặt ủi và phòng may vá, họ phải được trả lương như những thành

⁵⁷⁸ *Annali*, III, 619-620.

⁵⁷⁹ Mẹ Catherine Daghero, thư luân lưu ngày 15 tháng Mười, 1906 trong FdR 4610A8-9.

- viên của bất kỳ hội dòng nào khác, những người cũng làm công việc đó cho chúng ta.
3. Ở đâu, vì công việc như vậy, người Salêdiêng và Nữ tu có nhà liền kề, các Nữ tu phải có một lối đi riêng và không có các cửa thông nhau khác giữa các nhà. Thật vậy, trong trường hợp nghi ngờ về điều bất thường nào đó, Giám tỉnh sẽ yêu cầu Đức Giám mục địa phương kiểm tra nó và nếu cần thiết đề nghị phải làm thế nào.
 4. Họ phải tự coi mình là chủ sở hữu nhà mà họ ở; vì vậy, họ phải chi trả tất cả các loại thuế, sửa chữa v.v. Đối với việc chuyển giao hợp pháp, việc này sẽ tiến hành ngay khi thuận tiện, vì chúng ta không thể làm mọi thứ cùng một lúc, xét đến chi phí khổng lồ liên quan đến việc chuyển giao. Đối với bất kỳ ngôi nhà mới nào có thể cần trong tương lai, các Nữ tu sẽ tự đứng tên mua chúng.
 5. Tuy nhiên, vì những người Salêdiêng và Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu chia sẻ cùng tinh thần và Đấng Sáng lập, giữa họ và chúng ta sẽ có lòng bác ái bao la, lòng biết ơn và sự tôn trọng thâm sâu, nhưng không có quyền ưu tiên về bên này hoặc nghĩa vụ phục vụ về bên kia.
 6. Trong các vấn đề thiêng liêng, họ phụ thuộc vào các giám mục tương ứng của họ vốn có nhiệm vụ chỉ định các cha giải tội, giám đốc, v.v. Người Salêdiêng có thể đảm nhận việc hướng dẫn chỉ khi được Đức Giám mục ở giáo phận nơi họ sống giao phó hoặc ủy quyền. Những gì được nói về việc linh hướng của các Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu cũng đúng với bất kỳ hội dòng nữ nào khác.
 7. Như các nữ tu khác có thể tận dụng công cuộc của những người Salêdiêng, được thực hiện với sự cho phép thích đáng, thì các Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu cũng có thể tận dụng nó đặc biệt để được giúp đỡ kiên trì theo tinh thần của Don Bosco, người Cha chung của chúng ta. Khi những Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu chọn để tận dụng sự giúp đỡ

của những người Salêdiêng, tốt hơn là họ tự yêu cầu xin Đức Giám mục.

8. Qua gương mẫu và lời nói của mình, các vị Bề trên Salêdiêng phải truyền tải cho những người thuộc quyền của mình nhiệm vụ chỉ đi đến các cộng đoàn nữ tu do vâng phục và với sự cho phép thích đáng; họ không được ở lại lâu hơn mức cần thiết và luôn luôn phải cư xử với tác phong xây dựng nhất.

Tôi chắc chắn rằng nếu chúng ta thực hành những quy tắc này, Thiên Chúa sẽ càng được tôn vinh và sẽ có lợi cho các linh hồn mà người Cha đáng kính của chúng ta đã dạy chúng ta tìm kiếm trong mọi hoàn cảnh và trong mọi hành động của chúng ta.

Nguyện xin Đức Trinh Nữ Maria, Đấng dâng mình trong Đền Thờ mà chúng ta mừng lễ hôm nay, làm cho chúng ta luôn xứng đáng hơn để dâng chính chúng ta và phục vụ trong nhà Thiên Chúa bằng lòng nhiệt tình của chúng ta trong sự đạo đức và sự thanh khiết của linh hồn chúng ta.

Xin hãy cầu xin Mẹ cho người thuộc về anh em trong Chúa Giêsu và Mẹ Maria

Cha Micae Rua.⁵⁸⁰

Đoạn 5, 6 và 7 quy định các mối tương quan mới giữa người nam và người nữ Salêdiêng, người nữ hiện đang phụ thuộc vào hệ thống thứ bậc địa phương. Tuy vậy, cha Rua mạnh mẽ mong muốn rằng Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu phải tiếp tục trân trọng món quà quý giá nhất của họ quả là rõ ràng: tinh thần nguyên thủy, tinh thần của Don Bosco.

Trong thời gian này, Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu đã không thể có thêm bất cứ điều gì. Sự hướng dẫn với tình phụ tử của người kế nhiệm Don Bosco mà họ hết lòng mong muốn giữ lại đã bị từ chối. Nhưng họ kiên trì và cha Rua không quên họ trong nhiều thử thách của họ. Các sự kiện vào tháng Chín và tháng Mười năm 1907

⁵⁸⁰ L.C., 357-359.

đủ để minh họa điều này. Tháng Chín năm 1907, Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu đã tổ chức Tổng Tu Nghị đầu tiên sau khi chia tách tại Nizza. Đức Giám mục Acquy chủ trì. Họ bầu các Bề trên, sau đó yêu cầu sự tham gia của những người Salêdiêng. Cha Marengo đến vào ngày 18 và cha Rua vào ngày 26 để bế mạc. Bài nói chuyện của ngài triển khai lời cầu nguyện, 'Ôi lạy Chúa, xin dạy con lòng tốt, kỷ luật và kiến thức'. Nhân danh toàn Tu hội, các thành viên Tổng Tu Nghị ký một tuyên bố về lòng sùng kính hiếu thảo với Don Bosco và cha Rua.⁵⁸¹ Một tháng sau, ngày 24 tháng Mười, tại nhà thờ Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, ngài phát biểu những lời động viên cho một nhóm các Nữ tu Salêdiêng chuẩn bị đi truyền giáo: 'Các con hãy đi làm việc trong cánh đồng truyền giáo nhưng chỉ vì vinh quang của Thiên Chúa và vì lợi ích của các linh hồn' là ý chính trong lời cổ vũ của ngài. Hai ngày sau, khoảng ba mươi Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu gia nhập năm mươi nhà truyền giáo dòng Salêdiêng cho buổi lễ chia tay truyền thống trong cùng một nhà thờ. Cuối cùng, ngày 27 cha Rua đã huấn đức đặc biệt cho các Nữ tu Salêdiêng ở Torino: 'Các con hãy làm việc để vinh quang Thiên Chúa thêm tỏa rạng'.⁵⁸²

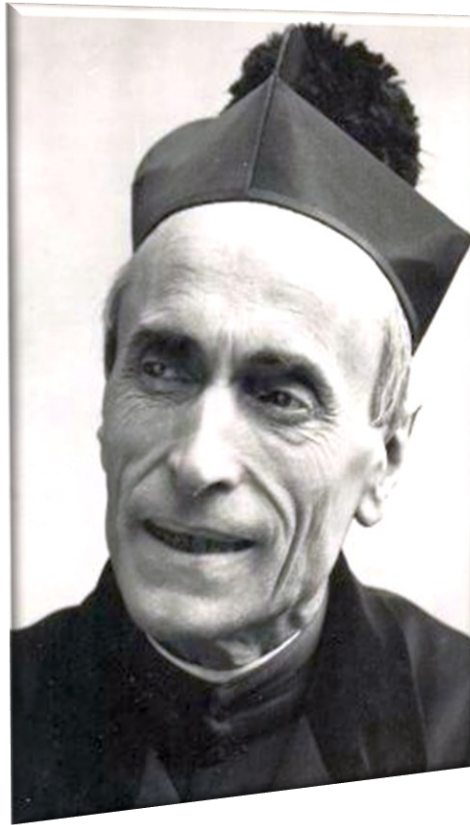
Ngày 19 tháng Sáu năm 1917, mười một năm sau khi chia tách, các Nữ tu nhận được một sắc lệnh của Tòa Thánh bổ nhiệm Bề Trên Cả của người Salêdiêng làm ủy viên tông tòa cho các Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Tu hội ấy sẽ vẫn tự quản và quyền của các Giám mục sẽ được bảo vệ nhưng hai năm một lần Bề Trên Cả hoặc người đại diện của ngài sẽ phải đến kinh lý các cộng đoàn của Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu *paterno consilio*. Mẹ Daghero vẫn tại nhiệm. Trong buổi triều yết được ban cho bà ngày 14 tháng Giêng năm 1919, Đức Biển Đức XV hỏi bà nghĩ sao về sắc lệnh. Bà đáp: 'Thưa Đức Thánh Cha, cha đã đáp lại ước muốn sâu thẳm nhất của con'.⁵⁸³ Thật vậy, nó đáp ứng mong muốn trong thư sự hướng dẫn trong tình phụ tử mà các thành viên của Tổng Tu Nghị đã đặt hy

⁵⁸¹ X. Amadei III, 342-343; Ceria, *Vita*, 412.

⁵⁸² X. Amadei III, 351-352.

⁵⁸³ M. Wirth, *Don Bosco et la Famille salésienne*, 404.

vọng vào năm 1905. Cho dù cách nào bị hạn chế, các Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu sẽ sống lại thời gian hạnh phúc mà cha Rua theo sát và khuyến bảo họ trong việc mở mang tuyệt vời của họ.



Người Salêdiêng Mở Rộng Vào Khúc Quanh Cửa Thế Kỳ

Ở Tunisia [Thổ Nhĩ Kỳ]

Cha Rua không hài lòng với việc mở rộng sự hiện diện của người Salêdiêng ở lục địa châu Mỹ mà thôi; ngài còn dám mở các công cuộc mới ở châu Phi, và thậm chí ở châu Á.

Những người Salêdiêng đã đến Algeria năm 1891. Vào thời điểm đó Đức Hồng y Lavigerie đã than vãn rằng cha Rua thích Oran hơn Carthage dù Don Bosco đã hứa với ngài ở Paris vào năm 1883. Năm 1894, người kế nhiệm của ngài Clément Combes (Lavigerie mất vào năm 1892) không gặp vấn đề gì để có được người Salêdiêng hiện diện của ở La Marsa (1895) gần Tunisia và sau đó tại chính Tunisia (1896).

Các cuộc đàm phán được dàn xếp rất nhanh chóng. Ngày 11 tháng Tám năm 1894, Tu Nghị Bề trên đã chấp nhận đề nghị của Đức Tổng Giám mục mới.⁵⁸⁴ Một thỏa thuận được soạn thảo ngày 7 tháng Mười Hai sau đó giữa Đức Giám mục Carthage và cha Rua, trong đó điều khoản đầu tiên trình bày rằng 'Đức Tổng Giám mục Carthage giao cho những người Salêdiêng của Don Bosco chỉ đạo viện mồ côi nông nghiệp hiện đang tọa lạc tại La Marsa, Tunisia'.⁵⁸⁵ Tu hội Perret, được đặt theo tên Đấng Sáng lập Perret từ Lyons, là một ngôi nhà hẹp chỉ có thể chứa khoảng mười trẻ mồ côi nhưng nó có một khu đất rộng. Đức Tổng Giám mục yêu cầu một linh mục và hai cộng tác viên, các giáo sĩ hoặc giáo dân, mà ngài hứa trả lương từ các quỹ giáo phận. Ngài cũng sẽ đóng góp hàng năm bốn trăm

⁵⁸⁴ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 11 tháng Tám, 1894, trong FdR 4241E11.

⁵⁸⁵ Thỏa thuận này được sao chép lại trong FdR 3497A3-5.

franc cho mỗi trẻ mồ côi 'được giáo phận gửi tới' (khoản 3). Ngày 31 tháng Mười Hai, giám đốc được bổ nhiệm Antôn Josephidis (1861-1919), cùng với thầy Serafino Proverbio, dong buồm từ Sicily tiến đến Tunisia và La Marsa. Giám đốc là một người dám nghĩ dám làm. Ngài nhanh chóng chào đón thêm khoảng hai mươi người trẻ và xin được phép của Tu Nghị Bề trên để dựng thêm nhiều tòa nhà rộng rãi hơn. Không lâu sau đó Đức ông Combes đồng ý với đề xuất của cha Rua là mở một trường trung học cơ sở ở La Marsa. Thế là một công cuộc ra đời mà sẽ nuôi dưỡng một số ơn gọi Salêdiêng tốt lành, nổi bật trong số đó là Lu-y Mathias, Đức Tổng Giám mục tương lai của Madras (1887-1965).

Sau một thỏa thuận khác giữa Đức Tổng Giám mục và cha Rua (ngày 4 tháng Ba năm 1896), những người Salêdiêng định cư tại chính Tunisia nơi họ được giao phó nhà nguyện Thánh Lucia, bệ phóng cho giáo xứ Mân Côi với các Nguyễn xá nữ rộ.⁵⁸⁶ Thay vào đó, các Nữ tu Salêdiêng tiếp quản việc hướng dẫn một công cuộc dành cho các thanh thiếu nữ ở La Manouba không xa La Marsa.

Trong một chuyến hành trình thành công ở Tunisia từ 23 đến 30 tháng Ba năm 1900, cha Rua có thể hài lòng về kết quả của những cơ sở mới mở này.⁵⁸⁷

Hiệp hội Quốc Gia Ý ở Alexandria

Nếu chúng ta đi từ Tunisia đến Ai Cập, chúng ta đối mặt với một thể chế có mặt trên khắp vùng Cận Đông trong đó cha Rua đặt nhiều tin tưởng với nguy cơ Ý hóa cách công khai công cuộc Salêdiêng trong khu vực. Thư ký của *Hiệp hội quốc gia cho việc trợ giúp các nhà Truyền giáo Công giáo Ý* - đó là danh hiệu chính thức của nó - là một nhà Ai Cập học có tên Ernest Schiaparelli. Hiệp hội Quốc gia, được những người được Công giáo thẳng thắn tạo ra, hưởng sự ưu ái của chính phủ Ý và đã được công nhận là một cơ quan phi lợi nhuận theo sắc lệnh Hoàng gia ngày 12 tháng Mười Một năm 1891. Sự công

⁵⁸⁶ X. Dự án thỏa thuận trong FdR 3497A1-2.

⁵⁸⁷ Cuộc hành trình này x. thư của Cha Rinetti gửi Cha Belmonte, ngày 23, 25, 29 tháng Ba và 1 tháng Tư trong FdR 3008D7-E8.

nhận này cho nó tự do hành động trong lĩnh vực chính trị.

Ít nhất kể từ năm 1887 đã có cuộc nói chuyện gửi người Salêdiêng đến Ai Cập. Một lá thư của Đức Hồng y Gioan Simeoni, Bộ trưởng *Propaganda Fide* ngày 26 tháng Hai năm 1887, xác nhận điều này.⁵⁸⁸ Ở Alexandria có một cộng đồng đông đảo người Ý và người Malta. Việc thanh niên bị hư hỏng sớm gây phiền muộn cho những ai biết về nó nhạy cảm hơn, trên hết là những người Phanxicô, những người hy vọng thành lập một trường nghề Salêdiêng để huấn luyện giới trẻ về nhân bản và Kitô giáo. Ernest Schiaparelli nằm trong nhóm này. Năm 1890, ông viết cho cha Durando: 'Ở Alexandria hiện có hàng trăm thiếu niên bị bỏ rơi thuộc mọi quốc tịch và tôn giáo, đặc biệt là người Ý và người Malta. Học một nghề và nhận được một nền giáo dục sẽ có nghĩa là cứu rỗi các em cả trong thế giới này và thế giới tiếp theo.'⁵⁸⁹ Ông bảo đảm những người Salêdiêng sẽ được Hiệp hội Quốc gia hỗ trợ.

Vào năm 1895, khi cha Antôn Belloni đi qua Ý, cha Rua yêu cầu ngài tìm một miếng đất phù hợp ở Alexandria cho trường nghề Salêdiêng như được đề xuất. Cha Belloni chọn một miếng đất có tiềm năng xây dựng ở quận Bab-Sidra. Vấn đề trở nên phức tạp do người Pháp từ trường *De La Salle* cạnh tranh. Tuy nhiên, người Salêdiêng được Đức Tổng Giám mục Guido Corbelli, Sứ thần Tòa Thánh ở Ai Cập và Ả Rập, và qua ngài, chính Tòa Thánh, hỗ trợ. Cuối cùng một thỏa thuận đã được ký kết tại Torino xứng đáng để được tường thuật đầy đủ, vì với việc Ý hóa các công cuộc Salêdiêng - có một lý do có tính sách lược, bởi vì làm như vậy sẽ tránh cho họ không phải phụ thuộc chút nào vào người Pháp – trong một số khía cạnh quyết định tương lai của họ trong toàn bộ vùng Cận Đông. Tài liệu có tựa đề *Thỏa thuận giữa Bề trên Tổng quyền của Tu hội Salêdiêng và Hiệp hội quốc gia trợ giúp các nhà Truyền giáo Công giáo Ý*, thiết định rằng:

Hôm nay, ngày 1 tháng Ba năm 1897, giữa cha Micae Rua, Bề

⁵⁸⁸ FdR 3165E8-9, thông tin tổng quát về việc thành lập và khởi đầu của công trình Salêdiêng ở Alexandria.

⁵⁸⁹ Thư của E. Schiaparelli gửi C. Durando, Florence, ngày 3 tháng Sáu, 1890, trong FdR 3169D2-3; cf. *Annali* II, 316.

trên Tổng quyền của Tu hội Salêdiêng và Giáo sư Ernest Schiaparelli, Tổng Thư ký và đại diện của Hiệp hội Quốc gia trợ giúp các nhà Truyền giáo Công giáo Ý ký tên dưới đây, đồng ý những điểm sau:

Hiệp hội Quốc gia đảm trách trả tiền thuê đất tại cơ sở của Viện kỹ thuật về nghệ thuật và hàng thủ công và tất cả các chi phí phát sinh trong việc thành lập và bảo trì Viện nêu trên. Về phần mình, Bề trên của Tu hội Salêdiêng bảo đảm cung cấp nhân sự phù hợp cho Viện mà Hiệp hội Quốc gia dự định thành lập tại Alexandria ở Ai Cập.

1. Trong Viện nêu trên, học tiếng Ý sẽ là bắt buộc đối với tất cả học sinh.
2. Các thiếu niên thuộc mọi quốc tịch và tôn giáo sẽ được tiếp nhận là học sinh ngoại trú.
3. Những ngày kỷ niệm sau đây sẽ được tưởng nhớ: ngày sinh nhật của Vua và Hoàng hậu nước Ý và Ngày Hiến pháp [Quốc khánh].

Trong mọi thứ khác, Viện sẽ hoàn toàn tự quản.

Thỏa thuận này có giá trị trong một năm, bắt đầu từ ngày hôm nay và có thể được gia hạn không giới hạn hàng năm, trừ khi bị một trong hai bên hủy bỏ, không ít hơn ba tháng trước ngày hết hạn hàng năm của nó.

Xác nhận những điều nêu trên:

Đại diện Hiệp hội
E. Schiaparelli.⁵⁹⁰

Bề trên Tu Hội Salêdiêng
Cha Micae Rua

Vào năm 1943 cha Ceria sẽ bình luận về những lợi thế (ít nhất là tạm thời) của giải pháp này vốn đặt Tu hội Salêdiêng dưới sự kiểm soát của Hiệp hội Quốc gia Ý. 'Trong các Tu hội do Hiệp hội quản lý, các tu sĩ được phân công tác về đây không ra mắt như những nhà truyền giáo nhưng chỉ là giáo viên, và Hiệp hội đại diện cho các trường giao dịch với các nhà chức trách giáo hội, chính quyền địa phương và các quan chức lãnh sự Ý. Do đó, các tu sĩ tự quản về vấn

⁵⁹⁰ Được giữ gìn trong FdR 3170A8-9; X. *Annali* II, 321.

đề với tất cả các cơ quan lãnh sự, nhiệm vụ duy nhất của họ là công dân tốt để tỏ lòng tôn trọng Lãnh sự quán Ý'.⁵⁹¹

Tuy nhiên, nhà sử học đã không dự đoán được rằng thời khắc mà người Salêdiêng sẽ không còn là người Ý nữa, đã rất gần, cũng như không dự đoán rằng, trên hết thảy toàn bộ khu vực sẽ đòi quyền tự trị về chính trị và văn hóa của mình.

Constantinople và Smyrna

Vài năm sau, cha Rua đi đến một thỏa thuận với Hiệp hội Quốc gia để thành lập hai cơ sở cùng một lúc ở Thổ Nhĩ Kỳ, một tại Constantinople và một tại Smyrna. Hợp đồng cho Constantinople được cha Rua và Giáo sư Schiaparelli cùng ký ngày 20 tháng Bảy năm 1903. Cha Rua cam kết mở một trường tiểu học cho các thiếu niên ở Constantinople vào tháng Chín năm đó. Một khu vực cho việc đào tạo nghề sẽ được thêm vào năm sau và dần dần các lớp khác nữa khi nhu cầu phát sinh. Trước ngày 15 tháng Chín, Hiệp hội sẽ trả 7000 lire Ý để đền bù cho các chi phí ban đầu, cung cấp tài liệu học tập và bảo đảm hỗ trợ vật chất và tinh thần.⁵⁹²

Ngày 26 tháng Sáu năm trước, qua Schiaparelli, Hiệp hội Quốc gia đã cung cấp cho cha Rua hai trường học dành cho các thiếu niên cho tháng Mười năm sau. Trường đã được chính phủ Ý mở tại Smyrna năm 1878 nhưng đang tiêu tan 'vì giáo dục Kitô hữu không được nuôi dưỡng ở đó'. Hiệp hội sẽ chịu trách nhiệm trên các trường này với các điều khoản tương tự như những cơ sở được nhận làm trường học ở Ai Cập và Tripoli.⁵⁹³ Cha Rua và Hội đồng của ngài vội vã đưa cho Schiaparelli một câu trả lời tích cực, đến nỗi biên bản cuộc họp của Tu Nghị Bề trên ngày 21 tháng Tám năm 1903 ghi nhận: 'Người Salêdiêng sẽ lên đường vào tháng Chín và sẽ tiếp quản các trường học tại Smyrna'.⁵⁹⁴

⁵⁹¹ *Annali*, II, 322.

⁵⁹² X. *Annali*, III, 414-421.

⁵⁹³ X. Thư của E. Schiaparelli gửi M. Rua, Torino, ngày 26 tháng Sáu, 1903 trong FdR 3486B3-5.

⁵⁹⁴ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 21 tháng Tám, 1903 trong FdR 4244A3.

Mọi thứ đã không diễn ra quá thuận lợi ở Thổ Nhĩ Kỳ. Ngày 21 tháng Tám năm 1905, Tu Nghị Bè trên đề ý đến một khiếu nại mà Lãnh sự Ý đã gửi đến Schiaparelli. Ông tuyên bố không hài lòng với công cuộc của người Salêdiêng tại Smyrna; họ mong đợi nhiều hơn. Vì trường lớp bắt đầu lại vào ngày 5 tháng Chín, một bức điện được gửi đến Alexandria nói cha Cardano đến Smyrna trong hai hoặc ba tuần để bắt đầu các lớp học và xưởng. Hội đồng húng khởi xem xét giám đốc nào nên được phụ trách công việc.⁵⁹⁵

Hiệp hội Quốc gia cũng đang vất vả để tôn trọng nghĩa vụ tài chính của mình đối với các trường Smyrna, như tài liệu của những năm tiếp theo chứng nhận, đặc biệt là *Bản ghi nhớ liên quan đến nhà ở Smyrna*, ngày 17 tháng Hai năm 1906 ký dưới đây. Giọng điệu của nó xem ra âu lo; các khoản nợ của công trình lên tới 35-40.000 lire Ý; kết quả là cần phải đóng cửa khóa học nghề, ít nhất tạm thời, vì nó tốn kém nhất, khi giả định như Hiệp hội sẽ tiếp tục chi ngân phiếu sáu ngàn franc hàng năm mà hầu như không đủ (có lẽ thậm chí không đủ) để hỗ trợ Trường Phổ cập Punta. Biện pháp này không được xem là bất công; theo *Memorandum [Biên bản ghi nhớ]* thì không phải, bởi vì, ngay từ đầu, Hiệp hội Quốc gia không tôn trọng thỏa thuận vì nó bỏ mặc điều khoản về tài liệu học tập và xiết chặt các chi phí về nước, hơi đốt và dầu sưởi ấm.⁵⁹⁶

Hiệp hội Quốc gia và những công cuộc Salêdiêng ở Palestine

Trong khi đó, Giáo sư Schiaparelli và Bè Trên Cả đang hướng chú ý đến các công cuộc Salêdiêng ở Palestine, những công cuộc duy nhất ở Cận Đông chưa dính líu tới Hiệp hội Quốc gia. Những hoàn cảnh chính trị vào đầu thế kỷ tạo thuận lợi để thay đổi hệ thống bảo hộ. Không hối tiếc, chính phủ chống Giáo hội của Pháp đang từ bỏ quyền bảo hộ cũ của mình đối với người Công giáo và những sứ vụ Công giáo của khu vực. Tình thế như vậy đủ để chuyển những nhà tại Bêlem, Beitgemal, Cremisan và Nadaret cho chế độ bảo hộ Ý để thảo một hợp đồng nối chúng với những người thụ hưởng của Hiệp

⁵⁹⁵ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bè trên*, ngày 21 tháng Tám, 1903 trong FdR 4245B6

⁵⁹⁶ Bản ghi nhớ này được tìm thấy trong FdR 3486C8-D1. Tổng thể Smyrna (Izmir) vào thời Cha Rua x. FdR 3484E10-3487C6.

hội Quốc gia trợ giúp các nhà Truyền giáo Công giáo Ý. Vấn đề được xem xét tại Constantinople và tại Rôma.⁵⁹⁷ Ý sẽ đạt được một thỏa thuận với Pháp thông qua các đại sứ bảo trợ tương ứng của họ. Vì cần được Tòa Thánh đồng ý cũng như Nước Ý không có bất kỳ đại diện ngoại giao nào ở đó, Hiệp hội đã phụ trách các thủ tục. Do đó ngày 9 tháng Chín năm 1904, cha Rua cùng với Schiaparelli ký một thỏa thuận đáng được trích dẫn vì hậu quả tương lai của nó đối với người Salêdiêng Ả Rập tại Palestine.

Lời nói đầu: 1) Như các tài liệu được đăng ký với Lãnh sự quán Hoàng gia Ý ở Giêrusalem cho thấy, bất động sản của Bêlem, Cremisan, Beigemal và Nadaret và mọi sự nằm trong đó, trước đây là tài sản của Kinh sĩ Belloni quá cố vốn được nhiều người thương tiếc, một thần dân Ý, ngoại trừ các quyền của Bộ Truyền bá Đức tin, đã trở thành bất động sản của nhiều cá nhân khác nhau, tất cả đều là thần dân Ý. 2) Do những trường hợp này, bản thân bất động sản và các cơ sở tọa lạc ở đó, về mặt chính trị phải rớt vào sự bảo hộ tự nhiên và trực tiếp của Lãnh sự Hoàng gia Ý; giữa cha Micae Rua, Bề trên của người Salêdiêng, đại diện cho chính cộng đoàn, và Giáo sư Ernest Schiaparelli, thư ký của Hiệp hội Quốc gia trợ giúp các nhà Truyền giáo Công giáo Ý, cũng đại diện cho cơ quan này, thỏa thuận sau đây đã được soạn thảo:

Khoản 1. Cha Micae Rua đặt tất cả các Tu hội Salêdiêng ở Palestine dưới sự bảo hộ độc quyền của các Lãnh sự Hoàng gia Ý.

Khoản 2. Cha Rua đảm nhận: a) thêm một khóa học nghề cho cơ sở tại Bêlem; b) chấp nhận bắt buộc việc dạy tiếng Ý, cùng với ngôn ngữ địa phương, sẽ là ngôn ngữ chính thức của các Viện và sẽ được các em học sinh làm theo trong đàm thoại và bởi các giáo viên trong tất cả các lớp học của họ; c) treo cờ quốc gia trong tất cả các cơ sở được nói tới tại nơi chốn trung tâm và danh dự vào tất cả các ngày lễ chung và vào những ngày sinh nhật của Hoàng gia, Vua và Hoàng hậu Ý.

⁵⁹⁷ X. *Annali* III, 536-537.

Khoản 3. Các giám đốc của các cơ sở nói trên có quyền tự quản hoàn toàn trong các chính sách tôn giáo, đạo đức, giáo dục, kỷ luật và giáo khoa. Tuy nhiên họ sẽ xét thấy bản thân rất được vinh dự khi các Đại biểu của Hiệp hội đến thăm để biết chắc kết quả giảng dạy tốt đẹp và các chuyến thăm và can thiệp của Lãnh sự Hoàng gia, đặc biệt là vào những dịp long trọng.

Khoản 4. Về phần mình, bằng cách khuyến khích, Hiệp hội cam kết a) cung cấp cho các cơ sở nói trên một khoản tiền hàng năm là 12.000 lire Ý, trả góp mỗi ba tháng là 3.000 lire; b) cung cấp các vật liệu học tập của Ý hoàn toàn cần thiết cho chính các tổ chức.

Khoản 5. Thỏa thuận hiện tại sẽ có hiệu lực từ ngày 15 tháng Chín năm 1904 và sẽ được gia hạn hàng năm trong thời gian không xác định trừ khi bị một trong các bên rút lại, ba tháng trước ngày hết hạn thông thường.

Thỏa thuận hiện tại đã được soạn thảo ngày 9 tháng Chín năm 1904 thành hai bản chính, được cả hai bên ký.

Cha Micae Rua, Bề Trên Cả Tu hội Thánh Phanxicô Salê
Ernesto Schiaparelli, Tổng thư ký Hiệp hội Quốc gia.⁵⁹⁸

Ta có thể dự đoán nhiều kháng cự trong môi trường dân tộc đa dạng của Palestine, đặc biệt với các điểm đề cập đến quyền sở hữu của Ý đối với các nhà Salêdiêng ở Palestine và việc bắt buộc sử dụng tiếng Ý trong đàm thoại và giảng dạy. Nhưng Torino từ chối lắng nghe. Trong thời gian này, năm 1904 khi có thông báo về sự thay đổi trong chế độ bảo hộ, cha Carlo Gatti từ chức.⁵⁹⁹ Ngài không đánh giá cao sự thay đổi của chế độ Bảo hộ và có quan hệ tốt với lãnh sự quán Pháp. Đối với giám đốc tại Nadaret, Athanase Prun (1861-1917), một người Pháp với thái độ nhất định, ngài từ chối bất kỳ sự phụ thuộc nào vào Ý và cố gắng nhập lại sự bảo hộ của Pháp, khiến Schiaparelli cắt một phần trợ cấp hàng năm cho các nhà

⁵⁹⁸ Bản văn gốc được tìm thấy trong F. Desramaut *L'Orphelinat Jésus Adolescent*, 290-291.

⁵⁹⁹ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 15 tháng Mười, 1904, trong FdR 4244B12.

Palestine.⁶⁰⁰ Vài năm sau, dưới thời cha Albera cai quản, căng thẳng gia tăng liền sau phong trào Ả Rập. Các môn sinh Ả Rập của cha Belloni phải nhắc các Bề trên rằng họ không phải là người Ý và sẽ từ chối dạy giáo lý cho các em đồng bào của họ bằng một ngôn ngữ mà họ hầu như không hiểu. Sự việc lên đến cực điểm trong 1917-1918, trong nhiệm kỳ của cha Giám tỉnh Lu-y Sutura (1869-1948), người không thích họ. Trong khi cuộc chiến tranh diễn ra giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Ý, họ đã giành được quyền kiểm soát ở Bêlem. Do đó những người Salêdiêng Ý ở Beitgemal và Bêlem phải chịu nhiều đau khổ và trong một số trường hợp thậm chí còn bị các hội viên của mình tố cáo. Cuộc nổi loạn của người Ả rập sẽ bị dẹp tan khốc liệt vào cuối cuộc chiến năm 1919 bởi Bề trên kinh lý, cha Phêrô Ricaldone và sẽ dẫn đến một số linh mục Salêdiêng người Ả rập xin nhập tịch vào tòa Thượng phụ Latinh.

Một cách vô thức, cha Rua đang giúp cho vụ việc về ý thức Ý, được trừ định sau này sẽ do Mussolini tự hào phát triển trong thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh. Và những người Salêdiêng tự làm hại mình với thỏa thuận năm 1904 với Hiệp hội Quốc gia Ý sẽ thất bại trong việc hội nhập văn hóa vốn được hy vọng nhiều ở vùng Cận Đông.⁶⁰¹

Những người Salêdiêng ở Trung Hoa

Trong những năm đầu của thế kỷ hai mươi, cha Rua cũng cử người Salêdiêng đến vùng Viễn Đông, đến vùng đất Macao của Bồ Đào Nha ở Trung Hoa, và đến Mylapore, gần Madras (Chennai), Ấn Độ.

Có một niềm tin rộng rãi trong các nhóm người Salêdiêng vào thập niên 1890 rằng vào tháng Mười năm 1886, khi nói về các sứ vụ ở Trung Hoa với cha Arthur Conelli (1864-1924), Don Bosco đã dự tính ngày nào đó phải cha đến đấy.⁶⁰² Vị linh mục ấy đã nói về việc này với một người bạn Dòng Tên trong *Civiltà Cattolica*, cha

⁶⁰⁰ Những than phiền của Schiaparelli về Nadaret được Tu Nghị Bề trên ghi biên bản trong các buổi họp ngày 10 tháng Tư, 7 và 8 tháng Tám và ngày 18 tháng Mười Một, 1905, trong FdR 4244E10, 4245B1-2.

⁶⁰¹ Về vấn đề bảo hộ và hậu quả của nó đối với người Salêdiêng trong suốt Thế Chiến I, x. F. Desramaut, *L'Orphelinat Jésus Adolescent*, 49-63, 127-139.

⁶⁰² Liên quan đến cơ sở ở Macao, x. *Annali* III, 596-605.

Phanxicô Xaviê Rondina, người đề nghị cha chuẩn bị lòng trí cho những người Salêdiêng đến bằng cách gửi một số tài liệu về Don Bosco và công cuộc của ngài tới Macao và Hong Kong. Sau đó báo chí địa phương đã xuất bản một số bài báo.⁶⁰³ Cha Rua khuyến khích cha Conelli làm như vậy.⁶⁰⁴ Vì vậy, ngài gửi cho cha Rondina tiểu sử của Don Bosco được Charles d'Espiney và Albert du Boys viết, một ấn phẩm của Đức Giám mục Spinola và một số thư luân lưu của cha Rua.

Việc vun trồng đâm rễ. Chín năm sau, Sứ Thần Tòa Thánh tại Lisbon, Andrea Ajuti, Đức Tổng Giám mục trên danh nghĩa của Damietta, gửi cho cha Rua yêu cầu sau đây từ Đức Giám mục Macao, Đức Giám mục José Manuel de Carvalho, ngày 2 tháng Tư năm 1899: 'Tôi cần một trại trẻ mồ côi nam nơi đó họ dạy nghề, hầu tại đó bằng cách này những thiếu niên tội nghiệp có thể được thu hút và được giáo dục, có thể được ơn trở lại quay về Đạo Thánh chúng ta. Theo quan điểm này, tôi nghĩ đến Tu hội của Don Bosco. Do đó, tôi tìm kiếm sự giúp đỡ và bảo vệ của Đức Cha trong nhiệm vụ này, xin Đức Cha ân huệ đặc biệt để nhận được từ Bề trên Tổng quyền của Tu hội ấy hai hoặc ba anh em để khởi sự, bởi vì phương tiện của chúng tôi rất giới hạn. Và khi Đức Cha cho phép tôi làm như vậy, tôi sẽ liên lạc với cha ấy để chúng tôi có thể đạt được thỏa thuận về các điều kiện mà họ có thể đặt ra để đến đây'.⁶⁰⁵

Không thể dự liệu một công cuộc Salêdiêng giảm xuống chỉ còn hai hay ba sư huynh. Hiến Luật không cho phép như vậy, như cha Rua nhận xét; ít nhất một linh mục sẽ phải có mặt. Mặc dù vậy, ngài đồng ý với nguyên tắc đó. Ngày 20 tháng Sáu năm 1899, Sứ thần trả lời rằng Đức Giám mục de Carvalho, có lẽ đang quá cảnh tại Lisbon, đồng ý thêm vào ít nhất một linh mục và một số chủng sinh⁶⁰⁶ với các sư huynh cho trại trẻ mồ côi. Cho tới giờ dường như

⁶⁰³ X. Mười lá thư của F. Rondina gửi A. Conelli trong suốt năm 1890 trong FdR 3281B4-C12.

⁶⁰⁴ X. ví dụ thư của M. Rua gửi A. Conelli, Antwerp, ngày 14 tháng Năm, 1890 trong FdR 3888A5.

⁶⁰⁵ Thư của A. Ajuti gửi M. Rua ngày 25 tháng Năm, 1899 trong FdR 3281A6-7.

⁶⁰⁶ Thư của A Ajuti gửi M Rua ngày 2 tháng Sáu, 1899 trong FdR 3281A9-10

cha Conelli được đề cử dẫn đầu đoàn thám hiểm Trung Hoa. Cha Rua gửi cho ngài một sứ điệp ngày 4 tháng Mười Hai: 'Nếu cha nghĩ phù hợp, giữa sự nghiêm túc và vui vẻ, hãy để Đức Hồng y Vanutelli biết việc Don Bosco bổ nhiệm dành cho cha đến nhà Salêdiêng đầu tiên ở Trung Hoa và các cuộc đàm phán hiện tại cho Macao'.⁶⁰⁷ Nhưng Đức Giám mục de Carvalho qua đời (1904).

Người kế nhiệm ngài, Đức Giám mục João Paulino Azevedo vốn đã ngưỡng mộ các xưởng của người Salêdiêng ở Lisbon, được thông báo về các bước được Đức Giám mục de Carvalho thực hiện. Từ Macao ngày 17 tháng Tư năm 1904, ngài viết thư cho cha Rua bằng tiếng Bồ Đào Nha: 'Tôi hoàn toàn chấp nhận kế hoạch đã được Bề trên Tổng quyền và người tiền nhiệm của tôi đồng thuận. Tôi cảm ơn ngài vì đã đề cập đến nhân chuyến viếng thăm Lisbon gần đây của ngài.'

Công cuộc sẽ gồm những trẻ mồ côi Trung Hoa được trừ định học một nghề. Sẽ có một lưu xá sát nhập với nó cho các con cái của người châu Âu hoặc người Bồ Đào Nha ở Macau vốn thường quan tâm nhiều hơn đến kinh doanh và thương mại. Họ sẽ nhận được nền giáo dục và hướng dẫn trong lưu xá và sau đó sẽ được một hộ trực đi kèm, đến chủng viện học và các khóa học nghề ... Để lưu xá và xưởng khởi sự hoạt động dưới sự chỉ đạo của người Salêdiêng, tôi nghĩ chúng ta cần ít nhất một Giám đốc, ba hộ trực và ba thầy dạy nghề thủ công: nghề may, đóng giày, in ấn. Tôi nghĩ không thể thiếu nhóm nhân sự này ...'. Đức Giám mục cũng bày tỏ mong muốn rằng một trong những hộ trực sẽ có thể dạy nhạc và chỉ huy một ban kèn đồng.⁶⁰⁸

Cha Rua chuẩn bị mọi thứ nhưng chờ một văn bản chính thức trước khi cho phép những người truyền giáo của ngài đi Trung Hoa. Cuối cùng, ngày 29 tháng Mười Hai năm 1905 tại Macao, Đức Giám mục de Azevedo đã soạn thảo một bản dự thảo gồm mười hai điểm, có hiệu lực trong bảy năm. Cha Rua sẽ gửi tối thiểu một giám đốc, một hộ trực và bốn anh em để hướng dẫn và quản trị một trại trẻ

⁶⁰⁷ Thư của M Rua gửi A Conelli, Torino, ngày 4 tháng 12, 1899 trong FdR 3888B5

⁶⁰⁸ Thư của J P de Azevedo gửi M Rua, Macao, ngày 17 tháng Tư, 1904 trong FdR 3282A11.

mồ coi (khoản 1). Việc giảng dạy sẽ diễn ra cả trong các trường học và trong các xưởng (khoản 3). Giám đốc được cha Rua chọn sẽ có toàn quyền tự do trong việc thi hành kỷ luật nội bộ của Tu hội (khoản 4). Đức Giám mục sẽ chịu trách nhiệm các chi phí (khoản 6). Ngài sẽ nhận vé miễn phí để đi lại từ chính phủ (khoản 9).⁶⁰⁹ Đoàn thám hiểm giò đây được tổ chức và sẽ được cha Conelli dẫn dắt, người đã chờ đợi khoảnh khắc này trong hai mươi năm. Không may, ngài ngã bệnh vào đầu tháng giêng và buộc phải ở lại Ý. Vì vậy, ngày 17 tháng Giêng năm 1906, những người truyền giáo được chọn đi Macao dong buồm từ Genoa dưới sự lãnh đạo của cha Lu-y Versiglia (1873-1930).

Khi đến, nhiệm vụ đầu tiên của cha Versiglia, như vị đại diện của cha Rua, là hoàn thành thỏa thuận. Ngài chấp thuận mười hai điều khoản và ký cùng với Đức Giám mục vào ngày 20 tháng Hai năm 1906.⁶¹⁰

Thật không may, cha Versiglia sẽ sớm bị buộc phải từ bỏ một số hy vọng của mình có lẽ vì tình hình chính trị trở nên tệ hại nhanh chóng ở Bồ Đào Nha, trong đó Macao là thuộc địa. Thật vậy, lấy lý do là làm dịu lại tình trạng bất ổn gây ra bởi đảng Cộng hòa dưới chế độ tai tiếng của vua Carlos I (1889-1908), giữa năm 1906 và 1908 đất nước phải chịu chế độ độc tài của João Chaanco II. Ngày 1 tháng Hai năm 1908, Carlos I và người thừa kế ngài vàng đã bị ám sát; người thừa kế thứ hai, Manuel II, lên ngôi ở tuổi mười sáu. Căng thẳng chính trị và dân tộc nổi lên bởi những sự kiện này trong thuộc địa nhỏ Trung Hoa có thể dễ dàng tưởng tượng được. Ở đây nó là "Mọi thứ cho Bồ Đào Nha". Ngày 22 tháng Mười Một năm 1908, cha Versiglia sẽ viết trong một báo cáo gửi cha Rua mà chúng tôi sẽ kể đến.

Họ đã khởi sự thuận lợi. Ngày 6 tháng Năm năm 1906, trong một lá thư gửi cho cha Rua, cha Versiglia bày tỏ niềm vui trong việc mở một 'Nguyện xá ngày lễ'.⁶¹¹ 'Công việc của chúng tôi đang triển nở',

⁶⁰⁹ Thỏa thuận theo dự án được giữ trong in FdR 3281D7-9.

⁶¹⁰ Tài liệu được tìm thấy trong FdR 3282A12-B2.

⁶¹¹ X. *Bollettino Salesiano*, tháng Tám, 1906, 231-232.

Đức Giám mục Macao đã thông báo cho cha Rua vào ngày 16 tháng Mười Một.⁶¹² Tuy nhiên, sau giai đoạn đầu hớn hởi, tình hình của những người Salêdiêng tại Macao đã xấu đi. Đức Giám mục đã đưa vào trại trẻ mồ côi một ủy ban lệ thuộc chính phủ, như cha Versiglia giải thích vào năm 1908. Trái với thỏa thuận, người Salêdiêng không còn tự do nữa. Cha Versiglia đề xuất sửa đổi thỏa thuận và đảm trách một sứ vụ thực sự trong khu vực. Như ngài nói với cha Rua, để làm điều này ngài sẽ cần các chủng sinh, những người có thể học tiếng Trung Hoa và được giao cho một nhiệm vụ đúng nghĩa ở chính Trung Hoa. Đối với dự án này, cần có sự hỗ trợ của Thánh Bộ Truyền bá Đức tin và Hiệp hội Quốc gia trợ giúp những nhà Truyền giáo Công giáo Ý. Hơn nữa, ngài nghi ngờ rằng Đức Giám mục chỉ chờ hết hạn hợp đồng bảy năm để giải tán những người Salêdiêng Ý. Tốt hơn là nên thoát ra khỏi ngõ cụt đó, vốn do nhầm lẫn mà họ bước vào.⁶¹³

Các sự kiện chính trị đẩy vấn đề đến chỗ ngặt nghèo. Ở Bồ Đào Nha, Vua Manuel II vốn đã phản đối chế độ độc tài, mau chóng bị lật đổ trong một cuộc đảo chính quân sự. Ngày 5 tháng Mười năm 1910, các nhà cách mạng tuyên bố là nhà nước Cộng hòa. Hiến pháp giải tán các hội dòng tu, đã phá vỡ sự thông cảm giữa Giáo hội và Nhà Nước, thông báo một nền giáo dục thế tục bắt buộc trong các trường học và phê chuẩn quyền đình công. Kết quả là, cả ở thủ đô và trong các thuộc địa, tu sĩ bắt đầu bị trục xuất khỏi các tu viện. Khi người Salêdiêng bị trục xuất khỏi Macao năm 1911, họ đến Hong Kong. Tuy nhiên, Chúa Quan phòng nhìn đến họ. Nhờ sự rủi ro này, ước mơ truyền giáo của cha Versiglia cuối cùng cũng có thể trở thành hiện thực. Người Salêdiêng tự thiết lập trên đất Trung Hoa, ở quận Heung-Shan giữa Macao và Canton. Cuối cùng, công cuộc truyền giáo thực sự của người Salêdiêng ở Trung Hoa có thể bắt đầu.

Công cuộc Salêdiêng ở Ấn Độ

Việc những người Salêdiêng vào Ấn Độ, và đặc biệt tới Mylapore,

⁶¹² Thư của J P deAzevedo gửi M Rua, Macao, ngày 16 tháng Mười Một, 1906, trong FdR 3282B3-C5; cf. *Annali* III, 605.

⁶¹³ Thư của L. Versiglia gửi M. Rua, Macao, ngày 22 tháng Mười Một, 1908 trong FdR 3281A12-B3. *Annali* không biết đến tài liệu này.

là kết quả của một loạt các cuộc đàm phán lâu dài giữa Giám mục địa phương và cha Rua.⁶¹⁴

Ngày 6 tháng Mười Hai năm 1898, Đức Giám mục Mylapore, Antôn José de Souza Barroso viết một bức thư dài bằng tiếng Pháp cho cha Rua, xin người Salêdiêng đến giáo phận của mình. Ngài rất thông minh trong cách ngài nói, nhắc lại ý định của Don Bosco đối với Ấn Độ. 'Tôi biết các cha Salêdiêng và đã có dịp cảm kích những công việc của họ. Don Bosco hằng hái mong muốn mở một nhà ở Ấn Độ ... Do đó, tôi mạn phép cha, và cha thân mến, mời cha mở một trại trẻ mồ côi tại Bandel, bên bờ sông Hoogly. Ở đó tôi có một nhà thờ xinh đẹp và một đan viện rộng, cổ kính với đất đai vườn tược tôi để cha tùy nghi sử dụng. Tôi có cảm giác rằng Bandel sẽ đáp ứng được những nhu cầu của Tu hội của cha dành cho các thanh thiếu niên địa phương một cách tuyệt vời, như tại Beitgemal ở Palestine. Thứ hai là tôi có một trường cao đẳng với ba trăm sinh viên theo học thuộc mọi tôn giáo, và bên cạnh đó, có một chủng viện để đào tạo thanh niên châu Âu và trên hết là những thanh thiếu niên địa phương trừ định dành cho hàng giáo sĩ giáo phận địa phương. Tôi cũng mời cha cai quản nó luôn.'⁶¹⁵

Từ một chú thích của cha Rua trên lá thư, chúng ta biết rằng ngài trả lời ngày 6 tháng Hai năm 1899: 'Cho phép chúng con trì hoãn một năm và sau đó chúng con sẽ sẵn lòng thương lượng'. Ngày 11 tháng Tư, ngay khi nhận được câu trả lời, Đức Giám mục De Barroso thông báo với cha Rua rằng ngài đã được chuyển đến giáo phận Porto ở Bồ Đào Nha nhưng sẽ trao lại lời hứa cho người kế nhiệm mình, Theotônio Manuel Ribeiro Vieira de Castro. Đức Giám mục mới có lý do cá nhân để hướng tới người Salêdiêng: 'Hồn tông đồ của Don Bosco thực sự muốn một hoặc nhiều cơ sở ở Ấn Độ. Vào tháng Tám năm 1885, khi tôi học xong ở Rôma, tôi đi qua Torino và đến một trong những ngôi nhà của hội dòng cha ở nông thôn để

⁶¹⁴ Về cơ sở Salêdiêng trong giáo phận Mylapore (hoặc Meliapore) x. FdR 3515B11-3516D10 và bài tường thuật trong *Annali* III, 606-613, vốn hình thành nền tảng của bài tường thuật của tôi.

⁶¹⁵ Thư của A de Barroso gửi M Rua, ngày 6 tháng 12, 1898 trong FdR 3515C3-6.

nhận phép lành của Đấng Sáng lập thánh thiện của cha. Đặt tay lên đầu tôi, ngài nói với tôi rằng ngài chúc lành cho những công việc của tôi. Và công việc nào ngài sẽ chúc lành hơn là công việc rất cần thiết và thích hợp để hợp tác trong việc cứu rỗi đời đời của 300 triệu người không phải tín hữu ở Ấn Độ?⁶¹⁶

Để vận hành các cuộc đàm phán cần thiết cho việc thành lập một trại trẻ mồ côi của Salêdiêng trong giáo phận của mình, Đức Giám mục Ribeiro bắt đầu bằng việc gửi một linh mục của mình, cha L.X. Fernandez đến cha Rua. Ngài đến giới thiệu mình với Bề Trên Cả ngày 3 tháng Tư năm 1901 với một bản ghi nhớ được viết bằng tiếng Latinh.⁶¹⁷ Với sự thận trọng thông thường của mình, cha Rua trả lời theo bốn điểm bằng cùng một ngôn ngữ: 1) '*Scribat nobis Episcopus*' [để Đức Giám mục viết cho chúng tôi]; 2) Cho phép thời hạn trì hoãn bốn năm để người Salêdiêng chuẩn bị nhân sự; 3) Lo liệu một chuyến hành trình gồm sáu người đến Mylapore và ít nhất một chuyến hành trình khứ hồi; 4) Ngoài nhà ở cho người Salêdiêng và học sinh của họ, cung cấp bất cứ thứ gì cần thiết cho họ trong khoảng thời gian năm năm.⁶¹⁸ Cha Rua không muốn gửi những người truyền giáo của mình vào một cuộc phiêu lưu mà không có lối thoát. Tuy nhiên, câu trả lời của ngài gửi Đức Giám mục đã bị thất lạc và các cuộc đàm phán kéo dài trong một thời gian dài. Vì vậy, năm sau Đức Giám mục Ribeiro nhờ 'Đức Thượng phụ' Goa, An Tôn Sebastian Valente, người sẽ đi ngang qua Rôma, can thiệp với cha Tổng Đại diện Marengo, và ngài đã báo cáo với cha Rua ngày 8 tháng Tư năm 1902.⁶¹⁹ Không lo lắng, ngày 30 tháng Tư, cha Rua lặp lại các điều kiện của mình, do đó thuyết phục Đức Giám mục Mylapore viết một lá thư dài vào ngày Giáng sinh nhắc lại đề nghị của ngài về một trại trẻ mồ côi. Ngài ghi rõ: 'Sau khi xem xét tất cả các trường hợp, trong số các sứ vụ của giáo phận của tôi, tôi đã chọn Tanjore làm địa điểm cho trại trẻ mồ côi Salêdiêng của chúng ta. Tuy nhiên, khi các con

⁶¹⁶ *Annali* III, 607.

⁶¹⁷ X. tài liệu trong FdR 3515C10.

⁶¹⁸ Bản thảo thư của M Rua gửi T M Ribeiro Vieira de Castro trong FdR3515C11-12.

⁶¹⁹ Thư của G. Marengo gửi M Rua, ngày 8 tháng Tư, 1902 trong FdR 35d15D3.

cái của Don Bosco đến Ấn Độ, nếu họ nghĩ rằng một nơi khác trong giáo phận của tôi phù hợp hơn, tôi sẽ không phản đối.' Sau đó ngài tiếp tục trình bày những lợi thế của thành phố Tanjore.⁶²⁰

Sau đó là một cuộc trao đổi thư từ giữa Đức Giám mục vốn rất muốn đạt được mục tiêu của mình và cha Rua vốn quyết tâm không gửi những người truyền giáo của mình đến Ấn Độ trước năm 1905. Cuối cùng, ngày 19 tháng Mười Hai năm 1904, thỏa thuận được hai bên ký tại Torino, Bề Trên Cả và Đức Giám mục Ribeiro, lúc đó đang ở Ý trong chuyến thăm *ad limina*. Người ta cảm nhận được mối quan tâm bảo vệ người Salêdiêng hết sức có thể để khỏi bị thả trôi mà không có bất kỳ thu nhập nào của riêng họ và để mặc họ tự xoay sở lấy ở châu Á xa xôi. Tuy nhiên, nếu họ được hỗ trợ tốt, họ sẽ được tự do tiếp tục công việc của họ. Bây giờ chúng ta hãy đọc văn bản *Thỏa thuận* đầy thú vị:

Đồng ý rằng:

1. Bề trên của người Salêdiêng sẽ gửi ít nhất sáu người đến giáo phận Mylapore để chỉ đạo và quản lý một trại trẻ mồ côi nam với trường nghề kèm theo.
2. Đức Giám mục sẽ chu cấp một chuyến đi ra nước ngoài miễn phí (lớp 1 hoặc lớp 2) cho sáu người và ít nhất một chuyến khứ hồi cho mỗi người và đối với những thay đổi mà trong năm năm đầu, có thể phải được thực hiện cho vấn đề sức khỏe hoặc động cơ hợp lý khác.
3. Trong năm năm đầu Đức Giám mục sẽ không chỉ cung cấp nhà cửa, thực phẩm và quần áo cho người Salêdiêng và học sinh của họ mà còn bao gồm tất cả các chi phí cần thiết của cơ sở đó (nhà đó).
4. Mặc dù nhà (cơ sở) này sẽ thuộc quyền tài sản của Đức Giám mục giáo phận, tuy nhiên, Giám đốc được Bề trên chỉ định sẽ có toàn quyền tự do chỉ đạo, quản trị và thi hành kỷ luật nội

⁶²⁰ Thư của T M Ribeiro Vieira de Castro gửi M Rua ngày 25 tháng 12, 1902, trong *Annali* III, 569.

- bộ trong cỡ sở này.
5. Việc tiếp nhận học sinh thuộc về cả Đức Giám mục và giám đốc, chăm sóc để các thiếu niên được khỏe mạnh, được tiêm ngừa, không dưới tám tuổi và không lớn hơn mười lăm tuổi.
 6. Tuy nhiên, giám đốc có thể đuổi những người mà ngài thấy không thích hợp cho trại trẻ mồ côi nhưng ngài sẽ thông báo cho Đức Giám mục.
 7. Người Salêdiêng sẽ cố gắng học tiếng Tamil và tiếng Anh vốn là hai ngôn ngữ chính được sử dụng trong giáo phận.
 8. Giám đốc và Đức Giám mục sẽ luôn cố gắng đồng ý mọi thứ, vì sự khai trí của các linh mục và người dân địa phương và vì lợi ích của linh hồn và mối lợi của Tu hội.
 9. Cả hai bên sẽ có quyền giới thiệu những sửa đổi mà sau một thời gian thử nghiệm hai năm, họ cho là hợp lý.

Torino, Nguyễn xá Salêdiêng 19 tháng Mười Hai năm 1904

Ký tên:

Đức Giám mục Theotonio Mylapore

*Cha Micae Rua Bề Trên Cả của người Salêdiêng Don Bosco.*⁶²¹

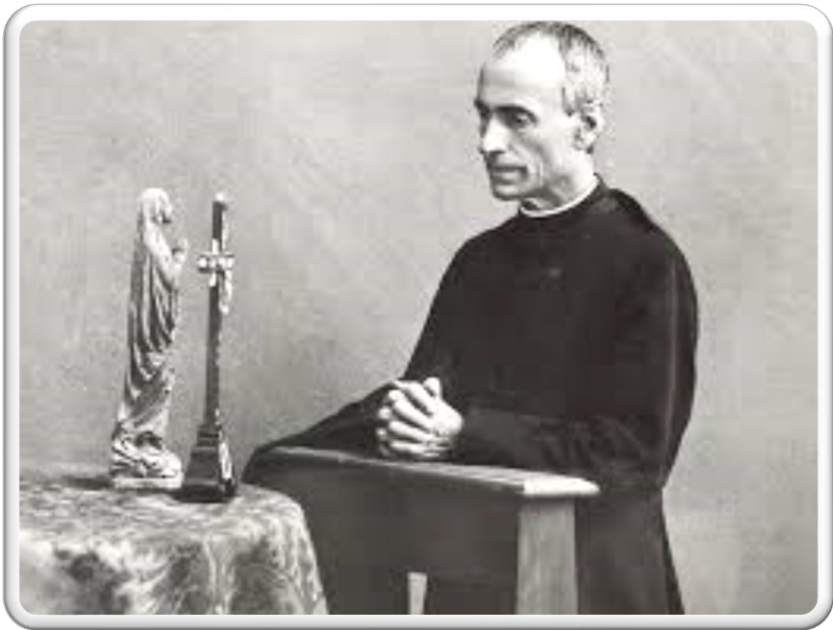
Cuộc viễn chinh truyền giáo gồm ba linh mục, một chủng sinh, một sư huynh và một đệ tử; cha George Tomatis (1865-1925) lãnh đạo họ. Họ giương buồm từ Genova ngày 18 tháng Mười Hai năm 1904. Cha Rua đã nài xin một phép lành đặc biệt cho họ từ Đức Giáo Hoàng. Đức Piô X trả lời thông qua Bộ trưởng Ngoại giao Merry del Val rằng: "Đức Thánh Cha gửi một phép lành đặc biệt cho cha George Tomatis và các bạn đồng hành sắp đi Ấn Độ và cầu xin Thiên Chúa sẽ không chỉ biệt đãi họ trong hành trình dài mà còn khiến sự mệt mỏi của họ sinh hoa trái, để sứ mệnh mới có thể khiến các con cái Don Bosco xứng đáng hơn với Giáo hội."⁶²² Họ cập cảng Bombay

⁶²¹ Thỏa thuận được sao chép lại trong FdR 3516C8-12; x. *Annali* III, 570, ghi chú.

⁶²² *Annali* III, 571.

ngày 6 tháng Giêng năm 1905 và đến Tanjore vào ngày 14.

Như vậy một công việc truyền giáo ở Ấn Độ được trù định đã ra đời, qua nhiều năm, để đạt được một sự mở rộng phi thường. Đây là lần gieo trồng thành công thứ hai ở vùng Viễn Đông mà cha Rua chịu trách nhiệm. Về sự phát triển toàn cầu của Tu hội của ngài, nhiệm kỳ Bề Trên Cả của ngài mang tính quyết định cho châu Á như Don Bosco đối với Nam Mỹ.



NĂM 1907

Vụ việc phong chân phước của Don Bosco

Năm 1907 là một năm vui vẻ tràn trề dành cho cha Rua, một niềm vui, nhưng đồng thời cũng đi kèm đau khổ do một phiên tòa khủng khiếp.

Vụ việc tuyên thánh của Don Bosco mà ngài rất nặng lòng với nó, đã đi đến giai đoạn quyết định. Độc giả sẽ cho phép chúng tôi quay trở lại năm 1888 để hiểu rõ hơn về vấn đề này. Quá trình tuyên chân phước và tuyên thánh trên thực tế thật khá phức tạp, hầu như là vòng đua vượt chướng ngại vật. Được Đức Hồng y Bảo trợ và các vị bảo trợ Salêdiêng trợ giúp, cha Rua đã qua được giai đoạn đầu tiên. Năm 1907, ngài có thể thông báo cho Tu hội rằng 'Don Bosco là Đấng Đáng Kính'. Nhưng ngài đã phải chịu đựng mười chín năm mới đạt được kết quả quan trọng đầu tiên đó.⁶²³

Đầu tiên ngài phải được Đức Tổng Giám mục Torino chấp thuận để khai mạc tiến trình cấp giáo phận của việc tuyên chân phước và tuyên thánh vốn sẽ làm cho thủ tục mới tiến hành. Ngày 16 tháng Bảy năm 1889, cha Rua khởi sự bằng cách gửi một thư luân lưu cho các Giám mục của Piedmont và Liguria về danh tiếng sự thánh thiện và những phép lạ của Don Bosco.⁶²⁴ Bằng phương pháp khuyến khích, ngày 16 tháng Tám, ngài gửi cho họ một bức thư thứ hai dẫn chứng bằng tư liệu một số vụ chữa lành nhận được qua sự cầu bầu của Don Bosco mà con người không giải thích được.⁶²⁵ Một số Giám

⁶²³ Ở đây tôi dựa chủ yếu vào nghiên cứu được chứng minh bằng tư liệu rõ ràng của P. Stella, *Don Boco nella storia della religiosità cattolica*, vol.III: *La canonizzazione*, Rôma, LAS, 1988, 61-148.

⁶²⁴ X. MB XIX, 35-36.

⁶²⁵ X. M.B. XIX, 36.

mục trả lời bày tỏ lời ca tụng và khen ngợi. Vì vậy, ngày 6 tháng Chín, ngài đã có thể yêu cầu bốn mươi chín thành viên của Tổng Tu Nghị, tập hợp tại Valsalice, ký một đề nghị được dẫn chứng rõ ràng bằng tư liệu gửi cho Đức Hồng y Alimonda để nhanh chóng mở tiến trình. Ngài đính kèm các lá thư của các Giám mục để thỉnh cầu. Đơn thỉnh cầu của các thành viên Tổng Tu Nghị bắt đầu: 'Chúng con tin rằng Đức Hồng y sẽ vui lòng xem xét lời chúng con thỉnh cầu. Niềm hy vọng của chúng con được mở rộng bằng cách nhìn thấy các Đức Giám mục Piedmont và Liguria, những người có thể biết được những nhân đức nổi bật và những công trình vĩ đại của Tội Tớ Thiên Chúa, cũng đồng ý với chúng con và ấp ủ cùng một mong muốn, như Đức Hồng y sẽ nhận thấy từ những bức thư mà chúng con trình bày.' Cùng với một bức thư của cha Rua, đơn thỉnh cầu chỉ được trao cho Đức Hồng y Torino ngày 31 tháng Giêng năm 1890, có lẽ để có thời gian thu thập nhiều thư hơn từ các Giám mục.⁶²⁶ Ngày 8 tháng Hai, Đức Hồng y trả lời tán thành nhưng yêu cầu trì hoãn một chút, có lẽ e rằng một số Giám mục phản đối. Tuy nhiên, ngày 8 tháng Năm, mọi thứ được suôn sẻ khi trong một hội nghị khoáng đại của các Giám mục thuộc các tỉnh Torino và Vercelli, chính ngài đã đề cập đến vấn đề này. Đơn thỉnh cầu của người Salêdiêng được nhất trí chấp thuận. Thực vậy, hai Giám mục (Manacorda và Richelmy) nổi bật vì sự nhiệt tình của họ đối với Don Bosco. Cùng ngày Đức Hồng y Alimonda quyết định mở quy trình cung cấp thông tin.

Công việc tiến hành nhanh chóng. Ngày 2 tháng Sáu, cha Rua bổ nhiệm cha Bonetti làm Tổng Thỉnh viên [Postulator] của án kiện tuyên thánh; ngày hôm sau, cha Bonetti đã trình bản thỉnh nguyện cho Đức Tổng Giám mục. Người ta phải lập tòa án. Đức Tổng Giám mục đã xem xét nó trong một thời gian và thiết lập nó ngay lập tức.⁶²⁷ Cha Rua có thể rất hài lòng về việc này. Nhiệm vụ của người cổ xúy đức tin (tổng công tố viên, thường được gọi là công tố viên của quy) đã được giao cho Giáo sĩ Micae Sorasio vốn có thiện cảm với người Salêdiêng thay vì Giáo sĩ Emanuele Colomiatti, nổi tiếng vì ngài phản

⁶²⁶ X. M.B. XIX, 38-41.

⁶²⁷ X. M.B. XIX 42, 398.

đối mãnh liệt vụ án tuyên thánh của Don Bosco. Ngài sẽ phải hài lòng với việc hành động ở hậu trường, viết thư cho Đức Hồng y Caprara ở Rôma. Ngày 6 tháng Sáu, cha Rua khá xúc động và rõ ràng là lo lắng, đã viết một thư luân lưu dài cho người Salêdiêng về việc mở ra quá trình tuyên chân phước cho Đấng Sáng lập. Ngài xin các hội viên và học sinh mỗi ngày khẩn cầu Chúa Thánh Thần soi sáng và Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu bảo trợ, cả ở nơi công cộng và riêng tư, cho Đức Tổng Giám mục Torino, cho các thành viên của tòa án mà ngài đã chọn, cho Tổng thẩm viên của án tuyên chân phước và cho tất cả những người được gọi là để làm chứng. Họ sẽ cầu nguyện rằng nhờ ơn trên hướng dẫn, những người liên quan không được nói hoặc làm điều gì, cũng không được bỏ sót bất cứ điều gì trái ngược với các sắc lệnh của Giáo hội liên quan đến vấn đề này.⁶²⁸ Những khó khăn không ngờ được trong thủ tục khiến ngài lo lắng.

Hai phiên họp đầu tiên của quá trình này được tổ chức vào các buổi sáng ngày 4 và 27 tháng Sáu. Trong phiên họp thứ hai, cha Bonetti đệ trình cho tòa án một loạt các điểm hoặc bài viết. Biết một điều gì đó về nguồn gốc của chúng có thể là hữu ích vì chúng sẽ hướng dẫn lời khai của các nhân chứng.

Vào lúc Don Bosco qua đời, cha Rua đã yêu cầu cha Bonetti làm một bản tóm tắt cuộc đời và các nhân đức của Đấng Sáng lập, xét đến cơ hội có thể được tuyên thánh. Với sự hỗ trợ thành công của chuyên viên lưu trữ văn thư, Gioakim Berto, Bonetti đã viết thành bốn quyển vở với hơn tám trăm bài báo (hoặc đoạn văn). Theo lời khuyên của cha Tổng Đại diện Caesar Cagliero ở Rôma, Bonetti đã trình chúng cho luật sư Rôma, Hilario Alibrandi. Năm 1890, bản văn dài đã được rút ngắn cho phù hợp và các bài báo giảm xuống còn 406 trang. Phần đầu tiên kể lại cuộc đời của Don Bosco và danh tiếng thánh thiện quanh ngài. Phần thứ hai được trình bày, với bằng chứng tài liệu, nhân đức anh hùng mà ngài đã thực hành theo ba nhân đức đối thần (đức tin, đức cậy và đức mến), bốn nhân đức trụ (khôn ngoan, công bằng, dũng cảm và tiết độ), các nhân đức phù hợp với

⁶²⁸ L.C., 45-48.

bạc tu trì (khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục) và cũng là những nhân đức luân lý chính, trên tất cả, lòng đạo đức và sự khiêm nhường (nhân đức cuối cùng này đã được thêm vào theo lời khuyên của Alibrandi). Các bài báo nhắm cho thấy có những nhân đức này trong cuộc đời của Don Bosco đặc biệt trong quãng đời khó khăn của mình, ngài phải đối mặt với những khó khăn trong gia đình và xã hội, bệnh tật, bị ma quỷ cám dỗ và dày vò, những hiểu lầm về phía họ hàng và các cộng tác viên, các bề trên và các chức sắc dân sự và tôn giáo. Các bài báo kết thúc với lời minh định rằng tất cả mọi thứ về Don Bosco chứng tỏ ngài có sự tương hợp hoàn hảo với ân sủng, kiên trì làm việc lành và sự anh hùng trong 'nhân đức' của ngài theo nghĩa rộng nhất của từ này. Đọc những bài viết này chắc hẳn làm cha Rua vô cùng hài lòng; ngài đã sẵn sàng làm một nhân chứng tham gia trong quá trình này.

Các lời khai trong quá trình cung cấp tài liệu (informative process)

Hai mươi tám nhân chứng được cha Bonetti tập hợp xuất hiện trước tòa án trong nhà nguyện của chủng viện tổng giáo phận trong khóa họp thứ ba (23 tháng Bảy năm 1890).⁶²⁹ Có một Giám mục (Đức Giám mục Bertagna), tám linh mục giáo phận với nhiều tước hiệu khác nhau, chín linh mục dòng Salêdiêng (với cha Rua ở hàng đầu), hai sư huynh và tám giáo dân (các doanh nhân, nông dân và một thợ lát gạch). Vào cuối buổi điều trần, số lượng nhân chứng tăng lên bốn mươi lăm, sáu người trong số họ đã được chọn *ex officio*, và một người khác, linh mục giáo phận, Gioan Turchi, được người Salêdiêng thuyết phục để tham gia vì họ quan ngại đến tình thế xoay chuyển do vụ việc các cuốn sách mỏng chống Gastaldi bị quy là do Don Bosco.⁶³⁰

⁶²⁹ X. danh sách các nhân chứng trong P. Stella, *La canonizzazione...*, 75.

⁶³⁰ X. danh sách cuối cùng các nhân chứng thực sự được thẩm vấn trong *Taurinen. Beatificationis et Canonizationis Servi Dei Ioannis Bosco Sacerdotis Fondatoris Piae Societatis Salesianae. Positio super Introductione Causae. Summarium et Litterae Postulatoriae*, Rôma, Schola Typ. Salesiana, 1907, 1-22 (được trích *Positio*). Xem thêm chi tiết: x. P. Stella, *La canonizzazione...*, 117-124.

Cha Rua được gọi là một nhân chứng chỉ lúc bắt đầu của năm năm dài dành cho quá trình cung cấp tài liệu. Trong khi đó, Tổng Tỉnh viên Gioan Bonetti đã qua đời (ngày 5 tháng Sáu năm 1891) và đã được Phó Tổng Bề trên, Đaminh Belmonte (1843-1901) thay thế. Tòa án đã nghe cha Rua nói tại ba mươi tám buổi, dao động từ ngày 29 tháng Tư đến ngày 10 tháng Bảy năm 1895.⁶³¹ Ngài trả lời chi tiết các câu hỏi về công tác mục vụ đầu tiên của Don Bosco, về việc thành lập và sự mở rộng Tu hội Salêdiêng, và đặc biệt những việc truyền giáo ở Nam Mỹ. Đây là tất cả các tình hình mà bản thân ngài trực tiếp biết và đích thân ngài thường can dự. Rõ ràng ngay từ đầu rằng với những câu hỏi thứ hai mươi mốt và hai mươi hai, ngài đã không mất thời gian khi cho thấy mức độ anh hùng của các nhân đức đối thần trong cuộc đời của Đấng Sáng lập. Ngài có đức tin không? 'Trong suốt ba mươi sáu năm tôi sống cạnh Don Bosco, tôi luôn luôn nhận thấy ở ngài sự chính xác và nhạy cảm tuyệt đối trong việc tuân theo các điều răn của Thiên Chúa và của Giáo Hội' (*Positio*, 436). Còn đức cậy thì sao? 'Sự tin cậy vào Thiên Chúa thật hiển nhiên bất cứ khi nào ngài phải thực hiện những công việc khó khăn hoặc đồ sộ' (*Positio*, 478). Còn đức mến Thiên Chúa của ngài? 'Tôi tớ Thiên Chúa nổi trội trong tất cả các nhân đức, nhưng có thể nói mạnh mẽ rằng lòng bác ái tỏa sáng nơi ngài cách đặc biệt' (*Positio*, 503). Tình yêu của ngài dành cho người lân cận thế nào? 'Được tình yêu Thiên Chúa khởi hứng, ngài không thể khác hơn là bùng cháy lòng mến với người lân cận. Tôi đã đề cập rằng ngài là thiên thần hộ mệnh của những người bạn đồng trang lứa của ngài [...] Một khi đã được thụ phong, cuộc sống của ngài trở thành một mạng lưới các công việc bác ái không ngưng nghỉ' (*Positio*, 555).

Về vấn đề sự khôn ngoan của Don Bosco, cha Rua trả lời: 'Tôi mong ước được thêm một điều gì đó về sự khôn ngoan anh hùng của Tôi tớ Thiên Chúa. Dù ngài giao tiếp với tầng lớp nào, giàu hay nghèo, ngài luôn tử tế như nhau và ngài đã rất nỗ lực để không làm ai ra về phải khó chịu' (*Positio*, 595). Trả lời các câu hỏi về nhân đức

⁶³¹ Những đóng góp trong lời khai của Cha Rua được tìm thấy trong FdR 2405D12-2414D3

của công bằng, ngài khẳng định: 'Ngài cũng thể hiện sự tôn trọng đối với các chức sắc dân sự và chính phủ, cũng như không thiếu sự tôn trọng dành cho người đứng đầu Nhà Nước' (*Positio*, 630). Về sức mạnh đạo đức, ngài tuyên bố: 'Don Bosco dùng cảm kiềm chế các đam mê, chịu đựng sự mệt mỏi, những bất tiện và khổ cực, điều đó thật đáng ngưỡng mộ và đầy anh hùng, cũng như khi ngài dẫn thân và kiên trì trong những nhiệm vụ gay go nhất. Cha Rua đào sâu điều này với nhiều dẫn chứng để chứng minh' (*Positio*, 667). Theo Bề Trên Cả, sự tiết độ của Don Bosco liên quan đến lòng yêu mến sự thanh khiết của ngài (*Positio*, 716-723). Về sự khiêm tốn, ngài khẳng định: 'Với sự khiêm nhường tuyệt vời, ngài đón nhận những đề xuất từ các học trò của mình và vui lòng chấp nhận những nhận xét của các em; đến độ tôi có thể nói ngài thậm chí nhận sửa lỗi. Tôi nhớ lại ...' (*Positio*, 759-765). Sau khi kể lại cuộc đời của Đấng Sáng lập, cha Rua nói thêm: 'Để trình bày chi tiết những nhân đức mà Tôi Tớ Thiên Chúa đã thực hành trong đời ngài, tôi thường ám chỉ rằng tôi ngạc nhiên trước phong cách anh hùng mà ngài thực hiện chúng. Tuy nhiên, thật phù hợp khi nói thêm tôi thấy ngài liên lý thực hành các nhân đức ấy biết bao, đến nỗi ngài đạt tới sự hoàn hảo khi năm tháng trôi qua, hơn là giảm sút lòng hăng hái' (*Positio*, 369).

Sau cha Rua, giữa ngày 7 và 23 tháng Mười, cha Gioan Turchi đưa ra bằng chứng. Trên hết, người Salêdiêng và cha Rua sẽ khám phá lời chứng của ngài có tính quyết định thế nào về những cuốn sách mỏng chống Gastaldi. Thật vậy, ngay cả khi không có một sự thừa nhận chính thức, bất cứ ai đọc lời khai có thể hiểu rằng cha Turchi là tác giả của các cuốn sách nhỏ mà Kinh sĩ Colmiatti cứ dai dẳng quy cho Don Bosco.⁶³²

Mặc dù cung giọng rất vừa phải, lời khai của cha Rua là một trong những phần quan trọng nhất của quá trình và chiếm 273 trang trong ấn bản công khai. Nó chỉ bị vượt qua bởi lời khai của Gioakim Berto (337 trang) và Giulio Barberis (283 trang) vốn là hai phong cách

⁶³² X. P. Stella, *La canonizzazione...*, 88.

rườm rà hơn.⁶³³

Ngày 1 tháng Tư năm 1897, Đức Tổng Giám mục Torino, Đavit Riccardi, chủ trì phiên họp kết thúc của quá trình cung cấp thông tin. Nó đã kéo dài bảy năm do sự gián đoạn gây ra bởi một vài cái chết và những thay thế cần thiết tiếp theo. Trong thư luân lưu ngày 6 tháng Tám năm 1907, cha Rua viết: 'Các thẩm phán đã cho thấy kiến thức tuyệt vời của họ trong việc thu thập các lời khai của nhiều nhân chứng. Đáng chú ý là thay vì chán nản bởi sự kéo dài và mức độ nghiêm túc của công việc, dường như mỗi ngày họ càng thêm nhiệt tình.'⁶³⁴ Vào tháng Tư, cha Belmonte đã có thể cung cấp tất cả tài liệu cồng kềnh của quá trình Torino cho Thánh Bộ Phụng tự (Lễ Nghi) ở Rôma.

Tại Rôma, tiến trình trôi theo dòng của nó. Ngày 30 tháng Tám năm 1897, cha Rua chỉ định Tổng Thỉnh viên, cha Caesar Cagliero cũng là Tổng Đại diện của ngài với Tòa Thánh. Bộ Phụng tự [Lễ Nghi] quyết định ngày 25 tháng Mười năm 1898 ra lệnh tất cả các tác phẩm của Don Bosco phải được bàn giao. Chỉ thị này được Đức Tổng Giám mục Riccardi lặp lại ở Torino bởi chính cha Rua trong một lá thư gửi cho người Salêdiêng ngày 8 tháng Mười Hai.⁶³⁵ Những cuộc kiểm tra các tác phẩm diễn ra từ năm 1902 đến năm 1904 dưới sự bảo trợ của Đức Hồng y uyên bác Lu-y Tripepi, ngài rất tán thành án tuyên thánh này. Người kiểm duyệt được chỉ định không tìm thấy gì để phản đối ngay cả lời biện hộ chống Gastaldi vốn đã bị Kinh sĩ Colmiatti bàn cãi rất nhiều trong *Esposizione agli Eminentissimi Cardinali* (1881); kết luận cho thấy Don Bosco đã không làm gì ngoài việc biện hộ chính mình, mặc dù bằng một giọng điệu hơi khó chịu.⁶³⁶

Ngày 18 tháng Mười Một năm 1901, cha Rua là nhân chứng đầu tiên được gọi để thề là không có sự sùng bái nào được dành cho Don

⁶³³ X. P. Stella, *La canonizzazione...*, 83.

⁶³⁴ L.C., 518-519.

⁶³⁵ L.C., 186-187.

⁶³⁶ *Positio super revisione scriptorum*, Rômae, typis Vaticanis, 1906. P. Stella, *La canonizzazione...*, 127-130.

Bosco [*Super cultum numquam praestito*].⁶³⁷ Không có khó khăn nào trong việc công nhận danh tiếng thánh thiện của ngài đã vang lừng ngay khi còn ở dương gian. Đây là điều đã thu hút đám đông tôn kính ngài, đặc biệt là trong những chuyến đi tuyệt vời cuối cùng của ngài. Nhưng không bao giờ có sự cúng bái công khai nào trong phòng tang lễ hay tại mộ phần của ngài ở Valsalice. Thậm chí cha Rua còn không nhận thức được bất kỳ hình thức sùng bái nào quanh những bức chân dung của Don Bosco ở bất cứ nơi nào chúng được trưng bày.

Những sự chống đối và những lời đáp trả. Don Bosco là Đáng Đáng Kính

Giai đoạn quan trọng của quá trình này đã đạt được vào năm 1907. Đức Giám mục Alexander Verde, công tố viên [hoặc phổ biến hơn là người biện hộ của quý] đã làm cho người ta chú ý vào năm 1905 và 1906 vì sự cứng rắn hiệu quả trong những lời ngài bình phẩm về án tuyên thánh cho Anna Maria Taigi và Tu sĩ Minim, Bernard Clausi. Được bổ nhiệm để kiểm tra án tuyên thánh của Don Bosco, năm 1907 ngài trình bày *Animadversiones* [*Những bình phẩm*] của mình, nhằm tới việc đưa ra ý kiến phản đối sự xúc tiến kế hoạch tuyên chân phước.⁶³⁸ Về cơ bản, Đức Giám mục Verde tố cáo một sự trùng lặp nhất định trong Don Bosco, bắt đầu từ tuyên bố của cha Cafasso đã được thuật lại trong lời nói đầu của tiểu sử được viết bởi Tiến sĩ D'Espiney. Lập luận của ngài được cô đọng trong câu cách ngôn, 'Don Bosco là một bí ẩn', được quy cho cha Cafasso. Thật không may cho Giám mục Verde (và cho ký ức của Don Bosco) toàn bộ phần trích là thành quả của một công trình hùng biện của Lu-y Cartier, tác giả thực sự của lời nói đầu. Có lẽ lời biểu hiện đích thực duy nhất của Cafasso là một câu nói khác được Cartier trích dẫn: 'Hãy

⁶³⁷ Tư liệu trong giai đoạn này của quá trình được tìm thấy trong FdB 2435A7-2439A4. Lời chứng của Cha Rua trong FdR 2435E7-2436A11.

⁶³⁸ 25 trang của *Animadversiones* này, ngày 26 tháng Ba, 1907, được tìm thấy trong phụ lục của *Positio super Introductione Causae*, 1907.

để ngài xúc tiến nó!⁶³⁹ Tuy nhiên, Đức Giám mục Verde xem xét cuộc đời của Don Bosco mà mọi người coi là được ân sủng thiêng liêng gìn giữ để cho thấy danh tiếng thánh thiện là do dựa vào những giấc mơ và những lời tiên tri được trình bày một cách gian trá. Trong thực tế, thái độ quen thuộc của ngài không phải thứ mà người ta mong chờ từ một vị thánh. Ngài có vẻ giống một người đang tìm kiếm thành công và hành động bởi một niềm tự hào tinh tế. Người Salêdiêng đã nỗ lực hết sức mình để tôn vinh ngài và sắp đặt sự thánh thiện giả tạo của ngài.⁶⁴⁰

Đối với người Salêdiêng, do Chúa Quan phòng, lời đáp trả theo phong tục đã được giao phó cho một linh mục trẻ tài giỏi, cha Charles Salotti (sinh năm 1870), một người ngưỡng mộ nồng nhiệt phong thái giáo dục Salêdiêng mà đích thân ngài đã trải nghiệm. Theo ngài, toàn bộ lập luận của *Animadversiones* có khuynh hướng xuyên tạc các sự kiện bằng cách bỏ qua những tình huống quan trọng, đặt quá nhiều tin tưởng vào các nhân chứng đáng ngờ và phóng đại tầm quan trọng và tác động của họ. Ngay từ thời thơ ấu của một thiếu niên làm xiếc leo dây, ngài đã đưa ra bằng chứng về cảm thức cầu nguyện và lòng bác ái nhiệt tình đối với những đồng bạn của mình. Những giấc mơ của ngài, bắt đầu từ một giấc mơ khi ngài chín tuổi, là những mặc khải từ trời. Sự thận trọng cực độ của ngài khi kể lại là một bằng chứng về sự khôn ngoan của ngài ngay từ khi còn nhỏ. Nơi ngài không có chuyện nói suông nhưng là một sự khẳng định có ý thức rằng những thành công của ngài là thành quả của đức tin và sự cầu bầu của Đức Maria. Không có những cách ăn năn hành xác phô trương, nhưng là sự vui vẻ dâng hiến chính mình trong những buổi xưng tội không dứt của giới trẻ và trong tất cả việc gây quỹ ở các thị trấn và thành phố ở Piedmont, Ý và Châu Âu, trong suốt những hành trình mệt lử mà không hề nhắm đến những thu hút du lịch. Do đó, giới thiệu ngài như một tấm gương sáng cho toàn thể xã hội Kitô giáo, và trước tiên, cho các linh mục, quả là phù hợp. Là

⁶³⁹ Tôi đã có thể tham dự vào việc dựng lại phần cuối này của công trình nghiên cứu của tôi về tiểu sử của Don Bosco bởi Jacques-Melchior Villefranche, *RSS* 9 (1990) 85-89.

⁶⁴⁰ X. Phân tích của P. Stella trong *La canonizzazione...*, 131-136.

một linh mục trẻ, ngài đã được cha Giuse Cafasso giới thiệu là một tông đồ của Torino; sau đó ngài đã đưa ra bằng chứng dồi dào về lòng nhiệt thành tông đồ của Don Bosco với mọi loại người, và với những hội viên của mình, ngài đã cống hiến hết mình để đào tạo những người trẻ cách lành mạnh.⁶⁴¹

Cuộc tranh luận đi tới một khúc ngoặt thuận lợi hơn bao giờ hết. Đức Hồng y Lu-y Tripepi đã qua đời ngày 29 tháng Mười Hai năm 1906, Tổng Thánh viên Salêdiêng, cha Marengo, tìm kiếm vô vọng một người thay thế trong số các Hồng y, Rampolla, Gatti và Cretoni. Cuối cùng, khi ngài thông báo cho cha Rua ngày 7 tháng Giêng năm 1907, ngài phát hiện một tu sĩ Capuchin, José Calasanz Vivés y Tuto, một Hồng y sẵn sàng giúp đỡ và thậm chí còn nhiệt tình với vai trò này.⁶⁴² Ngài được bổ nhiệm làm *Ponente* ngày 23 tháng Hai năm 1907 và lập tức bắt tay vào việc với tư cách là *Animadversiones* và *Responsio* vào tháng Ba và tháng Tư. Cha Marengo viết cho cha Rua: 'Đức Hồng y Vivés y Tuto dồn hết tâm trí, tôi không nghĩ chúng ta có được một *Ponente* nào sẵn sàng và tận tâm như vậy'.⁶⁴³ Cuối cùng, Thánh Bộ Phụng Tự cũng đi đến một kết luận ngày 23 tháng Bảy. Để trả lời câu hỏi về sự phù hợp của việc giới thiệu án tuyên chân phước và tuyên thánh của Don Bosco, các Hồng y và những chuyên viên của họ đã bỏ phiếu thuận. Ngày hôm sau, Đức Piô X ký văn bản, nhằm ngày 28 tháng Bảy năm 1907. Một cha Marengo hớn hờ đã viết thư cho cha Rua vào ngày Đức Giáo Hoàng ký: 'Bây giờ cha có thể đánh trống và kéo chuông!'⁶⁴⁴

Sắc lệnh *Supremus humanae familiae* phê chuẩn việc giới thiệu án 'tuyên chân phước và tuyên thánh của Tôi Tớ Đáng Kính của Thiên Chúa, Gioan Bosco, linh mục và Đấng Sáng lập của Tu hội Salêdiêng'

⁶⁴¹ Lời biện hộ dài của Carlo Salotti (81 trang), có tên là *Responsio*, ngày 10 tháng Tư, 1907, có vẻ như một phụ lục cho *Positio super Introductione Causae*, 1907.

⁶⁴² Thư của G. Marengo gửi M Rua, Rôma, ngày 7 tháng Giêng, 1907, trong FdR 3830D3-4.

⁶⁴³ Thư của G. Marengo gửi M Rua, Rôma, ngày 10 tháng Tư, 1907, trong FdR 3830D12-E3.

⁶⁴⁴ Thư của G. Marengo gửi M Rua, Rôma, ngày 24 tháng Bảy, 1907, trong FdR 3831A1-4.

được ký bởi Đức Hồng y Tổng Trưởng, Serafino Cretoni, đặt cuộc đời và công việc của ngài theo gót các linh mục-giáo dục thánh thiện của thời hiện đại:

Cũng như trong quá khứ, trong thời đại chúng ta ngày nay, Thiên Chúa Đấng sáng tạo tối cao của gia đình nhân loại, canh phòng xã hội Kitô giáo với sự chăm sóc đặc biệt, đến trợ giúp bằng việc giúp đỡ và sửa chữa đúng lúc, trong những con người xuất chúng, nổi tiếng vì những nhân đức chói ngời và thiết thực. Trong đời họ, dường như họ thông giao tinh thần và sự nhiệt tình hiến thân của chính họ cho tất cả mọi người. Trong số đó, vào thế kỷ vừa qua, Đấng Toàn Năng đã gửi sự trang sức và bảo vệ cho Giáo Hội của Ngài là linh mục Gioan Bosco, người mà đi theo bước chân của những con người thánh thiện như Giuse Calasanz, Vinh Sơn Phaolô, Gioan Tẩy Giả de la Salle và các vị thánh tương tự khác, cùng với Tu hội Salêdiêng mà ngài đã sáng lập và với các công cuộc khác, đã hiến mình hoàn toàn để cứu rỗi các linh hồn và đặc biệt là giáo dục giới trẻ trong sự đạo đức, văn hóa và nghề nghiệp, khi trở thành mọi sự cho mọi người để dẫn đưa tất cả tới ơn cứu độ.⁶⁴⁵

Trong tài liệu này không có quy chiếu đến ơn kỳ diệu của Don Bosco trong suốt cuộc đời của ngài hoặc sau khi ngài qua đời. Toàn bộ cuộc đời và công trình của ngài chỉ được coi là một loại 'thần hiển', được dành riêng cho Giáo hội trong những thời điểm khó khăn, như Phêrô Stella viết với trực giác và sự nhạy bén có phê phán.⁶⁴⁶

Cha Marengo đánh điện báo tin ngay ngày 24 tháng Bảy, sau đó ngài đến Torino để đích thân đưa văn bản cho cha Rua. Bề Trên Cả hớn hở vui mừng. Văn bản phê chuẩn Don Bosco là đáng đáng kính. Tràn ngập niềm vui, ngày 6 tháng Tám, ngài gửi thư luân lưu cho những người Salêdiêng, một thư hoàn toàn dành riêng cho sự kiện này:

⁶⁴⁵ Sắc lệnh dài bằng tiếng Latinh này với một bản dịch kèm theo nó được xuất bản trong *Bollettino Salesiano* số tháng Chín, 1907, 260-265.

⁶⁴⁶ *La canonizzazione...*, 147.

Don Bosco là Đáng Đáng Kính! Khi chính cha phải thông báo cho cả gia đình Salêdiêng về cái chết của Don Bosco, với bàn tay run rẩy, cha viết đó là tin buồn nhất mà cha từng phải truyền đạt hoặc cha có thể phải làm trong cuộc đời mình. Trái lại, giờ đây tin vui Don Bosco là Đáng Đáng Kính, đúng là tin ngọt ngào nhất mà cha có thể đưa cho anh chị em trước khi cha được đặt dưới mộ phần. Nghe tin này, tim cha vỡ òa lên bài thánh ca vui mừng và tạ ơn. Nếu trong nhiều năm qua, chúng ta thấy người Cha tốt lành của mình bị đè nặng bởi rất nhiều rắc rối, hy sinh và sự bách hại không thể nói ra, thì giờ đây thật an ủi khi nhìn thấy Giáo hội Công giáo sẵn sàng hành động làm rạng danh ngài trước toàn thế giới! Nếu chúng ta từng có chút nghi ngờ rằng liệu Tu hội chúng ta là công việc của Thiên Chúa hay không, thì bây giờ chúng ta có thể bình an, vì nhờ vào giáo huấn không thể sai lầm của mình, Giáo hội gọi Đáng Sáng lập của chúng ta là Đáng Đáng Kính. Chúng ta phải biết ơn Đức Giáo hoàng Piô X rất nhiều, người đã rủ lòng đề xuất án tuyên thánh của Don Bosco để Thánh Bộ nghiên cứu sớm hơn nhiều so với thông lệ ngay cả đối với những người đã chết trong hương thơm thánh thiện! Đức Hồng y Vivés y Tuto, *Ponente* của án tuyên thánh của Don Bosco, khi chúc mừng Tu hội Salêdiêng về sự đáng kính của Don Bosco, nói về ngài bằng những từ ngữ khiến mắt chúng ta rơi lệ và làm cho chúng ta quý trọng việc chúng ta được gọi là con cái của ngài như là một tình yêu rất đặc biệt của Chúa Quan phòng.⁶⁴⁷

Vụ việc Varazze

Bất cứ ai đọc lá thư luân lưu ngày 6 tháng Tám đều có thể thấy rõ cha Rua cố giữ bình tĩnh. Song nếu người ta xem xét những đau khổ của ngài vì vấn đề đạo đức vào cuối tháng Bảy gây ra bởi vụ việc Varazze quả thật hoàn toàn ngoại thường. Thật không may, đó không phải là vụ bê bối đầu tiên bị báo chí khui lên. Ngày 21 tháng Năm năm 1906, trong khi Tu Nghị Bề trên đang họp, cha Baratta đột nhiên xông vào phòng báo tin vị Giám đốc (sở) Giáo dục đã ra

⁶⁴⁷ L.C., 516-521.

lệnh sơ tán tất cả học sinh trong nhà tại *Intra* trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ.⁶⁴⁸ Đó là phản ứng của một câu chuyện về ấu dâm được công bố trên báo chí. Vụ kiện chống lại chủng sinh S. O. sẽ đưa ra xét xử ngày 25 tháng Năm năm 1908, bị cáo bị kết án mười một tháng tù giam.

Trái lại, vụ *Varazze* được dựa trên những lời khai man và mang các khía cạnh hoàn toàn khác nhau.⁶⁴⁹ Cha Ceria nói về nó như một công việc thực sự và chính xác của ma quỷ nhằm phá hủy Tu hội Salêdiêng. Chính tôi dựa vào bài tường thuật của ngài, nhận thức rằng một số chi tiết bên lề nhất định, ví dụ, những tiêu đề của báo chí hoặc từ ngữ thực tế của các câu hỏi trong các cuộc kiểm tra có thể là thành quả của tinh thần phong phú của cha Amadei. Mặc dù vậy, cấu trúc của toàn bộ vụ việc mà chúng tôi tìm thấy trong bản ghi nhớ về cáo buộc phi báng và các can thiệp của luật sư chắc chắn là chính xác. Chúng ta hãy kể lại các sự kiện trong vài ngày đầu tiên, chúng sẽ cho chúng ta biết nguồn gốc của câu chuyện đặc biệt hấp thụ này.

Ngày 29 tháng Bảy năm 1907, một ngày sau khi kết thúc năm học, vào khoảng 7 giờ sáng, khoảng hai mươi học sinh đang chờ đợi trở về gia đình của các em, ở trong nhà nguyện *Collegio Civico* ở *Varazze*, do người Salêdiêng điều hành, các em đang đọc kinh và dự Thánh Lễ. Đột nhiên một nhóm viên chức và cảnh sát xuất hiện từ phòng thánh, bước vào nhà thờ và đi đến tận lan can cung thánh, và, không để ý đến bản chất thiêng liêng của các nghi lễ, ra lệnh mọi người ngừng đọc kinh và ra ngoài ngay lập tức. Những em học sinh nội trú bị tách ra khỏi những người Salêdiêng và bị cảnh sát dẫn vào phòng ăn, trong khi những người Salêdiêng bị tập hợp trong một lớp học. Cha Giám đốc Charles Viglietti tò mò muốn biết tất cả những

⁶⁴⁸ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 21 tháng Năm, 1906, trong FdR 4246A2.

⁶⁴⁹ X. *I fatti e gli scandali di Varazze (luglio 1907). Memoriale-denuncia per calunna dei Salesiani del Collegio Civico*, Torino, Tipografia Salesiana, 1908, pp. 62; *I Fatti e gli scandali di Varazze (luglio 1907). Rilievi dei querelanti*, Torino, Tip. S.A.I.D. Buona Steampa, 1909, pp4; Corte di Appello, Genova, *Le origini della calunnia contro i R.R. Salesiani a Varazze (luglio 1907-ottobre)*, Torino, Tip. Baravalle e Falconieri, 1910, pp.44. Ceria dành toàn bộ chương 'Vụ việc *Varazze*' trong *Annali III*, 672-702.

hoạt động bất thường này là gì. Ngài vội vã đi theo, đụng vào vị phụ tá Phó Bề trên (sub-Prefect) Savona, nói với ngài: 'Thưa Cha, một việc nghiêm trọng, một việc nghiêm trọng. Một việc đòi bại không thể tin được diễn ra ở đây.'⁶⁵⁰ Sau buổi điểm tâm, các em học sinh được đưa theo nhóm đến các nhà kho xấu xí của *carabiniere* để thẩm vấn với sự hiện diện của một phụ nữ và một cậu bé, người mà chúng ta sẽ nói đến. Những đứa trẻ tội nghiệp thực sự không biết phải trả lời cái gì.

Cuối chiều, cũng trong các nhà kho xấu xí đó nơi những người Salêdiêng được đưa đến, cha Viglietti đã được Giám đốc (sở) Giáo dục của Genoa hỏi và cuối cùng khám phá ra đó là chuyện gì. Ngài lập tức ghi chép, do đó bảo đảm cho chúng tôi về tính khách quan tương đối. Ngài hỏi tính chất của những cáo buộc chống lại người Salêdiêng. Giám đốc trả lời: 'Lẽ đen, dĩ nhiên, lẽ đen!' 'Lẽ đen? Tôi không biết ý ông nói lẽ đen là gì.' 'Đừng giả ngây thơ! Nói đi, lẽ đen được tổ chức ở trường học, đúng hay không?' 'Nhưng tôi có thể xin ông giải thích ông đang nói về điều gì không?' Vị đại diện Giám đốc đó được gọi đến; ông ta bước vào, có vẻ bực mình, và đọc một nửa trang những lời tục tĩu từ một quyển sổ nhỏ. Sau đó, tự ngắt lời, ông ta hét lên: 'Tôi sẽ không cho ông ta được chút hài lòng nào; tôi sẽ không đọc thêm gì nữa. Lẽ đen, ông biết nó là gì, vì vậy đừng giả khờ, nó có nghĩa là vào ban đêm tất cả mọi người trong nhà, các bề trên và thanh niên thường khóa thân nhảy múa với các nữ tu. Về phần còn lại, ông biết rất rõ phần còn lại. Và rồi đám rước trẻ em, nội trú và ngoại trú, tất cả khóa thân, với các nữ tu và thầy tu, bên trong và bên ngoài nhà, đốt cháy các bức chân dung của Victor Emanuel II và Garibaldi. Ông biết bọn linh mục các ông bạo hành với thanh thiếu niên – nói thế đủ rồi!' Sau khi nói xong, ông ta phóng ra ngoài, đóng sầm cửa. Giám đốc nói tiếp: 'Vậy, giờ đây, ông có thú nhận không?' Viglietti trả lời: 'Theo sự thật, tôi buộc phải phủ nhận tất cả. Chúng tôi không biết bất kỳ nữ tu nào; không nữ tu nào từng bước chân vào nhà chúng tôi. Đây là những việc làm xấu xa không thể tin nổi. Không có gì tương tự như vậy, ông có thể chắc

⁶⁵⁰ *Annali*, III, 685.

chấn, không có gì, không có gì đã từng diễn ra trong trường học.' 'Nhưng còn trong quá khứ thì sao ... trong quá khứ ...' 'Tôi đã ở đây tại Varazze chỉ từ tháng Mười và không có gì trong tất cả những điều này từng xảy ra. Mặc dù vậy, tôi không tin bất cứ điều gì thuộc loại này đã diễn ra trong quá khứ. Và đối với việc bạo hành các em, tôi biết nhân viên của mình và trả lời cho tất cả những người Salédiêng. Tôi nghĩ rằng không ai có thể hành động như vậy - không ai. Hãy mang đến cho tôi thậm chí chỉ một thanh niên cáo buộc một người Salédiêng về những việc này.' 'Ngay cả Calvi cũng không? Ngay cả Disperati và Crosio cũng không?' 'Cũng không.' 'Nhưng hãy cẩn thận, đơn kiện đã được nộp ... cẩn thận, tối nay ông sẽ bị bắt.' 'Thưa Giám đốc, tôi không biết phải nói gì, tôi phủ nhận mọi thứ.' 'Được rồi, tất nhiên ông đi đi, tôi mặc ông cho số phận.'⁶⁵¹

Ngày hôm sau, ngày 30 tháng Bảy, những người Salédiêng được để yên. Tuy nhiên, các cuộc lục soát và thẩm vấn lan truyền đến các Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu và các nữ tu của Mẹ Vô Nhiễm, các nữ tu của Đức Mẹ Tuyết, các thầy Capuchin, linh mục hạt trưởng (archpriest) và những người khác nữa. Tất cả bị tố cáo là đã tham gia vào các cuộc truy hoan của những buổi lễ đen được tổ chức trong chín tháng tại trường học này, từ tháng Mười Một đến tháng Bảy. Cơ sở Thánh Catarina do Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu điều hành được cảnh sát đến thăm vào một buổi sáng, họ tập hợp các nữ tu và hai mươi chín học sinh chưa đi nghỉ trong phòng khách. Bốn nữ tu và một học sinh đã được nhận diện bởi một cậu bé được cảnh sát đưa vào (cậu bé mà chúng ta sẽ nói tới) là đã tham gia vào buổi lễ đen ngày 23 tháng Tư, khoảng chín giờ. Lúc đầu họ tin rằng, giống như một số trẻ em, rằng 'lễ đen' có nghĩa là một Thánh Lễ cầu hồn mà vào thời điểm đó được cử hành với áo lễ màu đen và do đó, theo lẽ tự nhiên, họ thừa nhận biết nó là gì. Sau đó một viên cảnh sát giải thích một cách thô lỗ. Kinh hoàng, các nữ tu lập tức trình bằng chứng ngoại phạm của họ. Thay vào đó, các cô gái, một thiếu niên lớn tuổi hơn, trả lời các viên cảnh sát với một vẻ kiêu ngạo.

Trong khi đó, cha Viglietti đã nhận được ấn bản mới nhất của tờ

⁶⁵¹ *Annali* III, 686-687.

báo chống giáo hội ở Savona, *Il Cittadino*, mang các tiêu đề và đề mục phụ như 'Những khám phá tục tĩu trong trường học Salêdiêng tại Varazze'; 'Thầy tu và nữ tu thỏa hiệp'; 'Những vụ bê bối nghiêm trọng'; 'Đóng cửa trường học'. Tờ báo bình luận về cuộc điều tra của cảnh sát: 'Có vẻ như những điều không thể tin được, khủng khiếp, quái dị chưa từng thấy trong các biên niên của các trường học được các tu sĩ và nữ tu hướng dẫn đã xảy ra.'⁶⁵² Đó là khởi đầu của một chiến dịch phỉ báng.

Một phụ nữ lớn tuổi, Vincenzina Besson, góa phụ của một Lãnh sự, và một cậu bé mười lăm tuổi, Charles Marlario, một đứa trẻ bị bỏ rơi mà Vincenzina khiến mọi người tin rằng đó là Alexander con trai bà, đã ngấm ngầm dự tính âm mưu trong quá trình học hành. Charles Marlario là một học sinh học ban ngày tại *Istituto Civico*. Một ngày nọ, qua đệ tam nhân, Vincenzina Besson trao cho các nhà chức trách một cuốn sổ tay có xuất xứ bí ẩn, được gán cho cậu bé. Đó là cuốn sổ mà Viglietti đã bị buộc phải nghe một đoạn trích trong khi thẩm vấn. Cuốn sổ chứa một câu chuyện được góa phụ Besson nghĩ ra. Rõ ràng là cậu bé đã phát hiện ra mọi loại hành vi đáng xấu hổ đang phạm phải trong trường học. Thay vì rút cậu khỏi trường, người được cho là mẹ cậu, muốn cậu tiếp tục theo học, để dự những buổi nói tục tĩu và viết xuống hết chuyện này đến chuyện khác trong cuốn sổ của cậu. Khi năm học sắp kết thúc, cuốn sổ đến Rôma. Ở đó người ta sao ra một bản mà bây giờ có mặt ở Varazze. Cha Ceria xác nhận rằng các trang giấy viết cho thấy một kiểu văn hóa khiêu dâm và một kiến thức về thuật ngữ y học rất khó xảy ra với một cậu bé mười lăm tuổi. Tuy nhiên, tối ngày 30 tháng Bảy, cuộc đối đầu với giám đốc Viglietti trước vị đại diện hoàng gia và một thẩm phán điều tra từ tòa án ở Savona thật đáng kinh ngạc. Viglietti ghi lại trong nhật ký của mình: 'Ngay từ đầu tôi đã có cảm giác rằng cậu bé đang trả bài mà em đã được học, và tôi đã nói như vậy. Nhưng sau đó cảm giác của tôi là cậu bé đáng thương bất hạnh này đã bị quỷ nhập'. Thực vậy, ngài nghe em nói chính xác về địa điểm, gọi tên người, đáp lại những lời phản đối, mô tả các lễ đen với nhiều chi tiết đến nỗi khiến

⁶⁵² *Annali*, III, 688-689.

hoàn toàn bị hoang mang.⁶⁵³ Vụ án phi báng mà người Salêdiêng sẽ tố cáo là vu khống, thường sẽ trở lại với lời khai rất dài của cậu bé. 'Đó là sự rõ ràng và chính xác đến kỳ diệu. Không một sơ suất. Không có sự khác thường trong ngôn ngữ, ký ức của em không bao giờ trống rỗng, không có bất kỳ mâu thuẫn nào trong cách nói của em'.⁶⁵⁴ Nếu Charles Marlario đã học bài, em đã học nó tới mức hoàn hảo.

Tin tức bùng ra và chẳng mấy chốc tới mọi vùng ở nước Ý. Các tờ báo chính in một số ấn bản. Mỗi ngày công chúng càng thêm tò mò. Các đầu đề đã được dàn xếp để kích thích sự chú ý: 'Sự bần thỉu chua được nghe tới ở Varazze. Một chuồng heo ở Varazze. Sự xấu xa chua được nghe biết trong trường học Salêdiêng tại Varazze. Những vụ bê bối đen. Lễ đen hoặc những lạc thú thiên giới. Những vụ bê bối gớm ghiếc tại Varazze. Những phát hiện tục tĩu về các linh mục. Thờ phượng đen'.⁶⁵⁵ Nếu loại thông tin đó phải chịu sự phán xét có phê phán tối thiểu thì rõ ràng là không nhất quán. Quả vậy, nó gây ra các cuộc biểu tình bạo lực, thậm chí cả những cuộc biểu tình man rợ ở các thị trấn và thành phố khác nhau. Ví dụ, ở La Spezia, đám đông đã đi qua các đường phố la hét và huýt sáo phản đối các linh mục, trút cơn giận của họ lên các nhà thờ, chạm trán với cảnh sát, đến mức phải tuyên bố tình trạng khẩn cấp. Tại Sampierdarena, Alassio, Savona, Faenza, Florence và các nơi khác, các trường đại học Salêdiêng bị những kẻ cuồng tín nhắm vào. Sự hỗn loạn lan rộng đến các thị trấn nơi không có trường Salêdiêng như Leghorn và Mantua.⁶⁵⁶ Tin đồn lan truyền rằng cảnh sát đã bắt giữ và tống giam một chủng sinh và một sư huynh cao niên từ Varazze. Trong Quốc hội, những kẻ chống giáo hội kêu gọi việc bãi bỏ các cơ sở được các tu sĩ điều hành.

Ngày 2 tháng Tám, một sắc lệnh từ Quận trưởng đã ra lệnh tạm thời đóng cửa trường học Varazze. Ngày 3 tháng Tám, một sắc lệnh

⁶⁵³ *Annali* III, 690.

⁶⁵⁴ *Memorandum* – tố cáo vu khống.

⁶⁵⁵ *Annali*, III, 690.

⁶⁵⁶ *Annali*, III, 690.

tương tự được ban hành cho cơ sở Thánh Catarina thuộc Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Mặc dù những người Salêdiêng ban đầu bị choáng váng bởi những lời vu cáo dồn dập, họ rõ ràng bắt đầu phản ứng lại theo cách tốt nhất có thể được. Được bạn bè, cựu học sinh và Cộng Tác viên khuyến khích, đến phiên mình, họ quyết định tố cáo sự phỉ báng và đòi công lý. Dân chúng Varazze ủng hộ họ và tấn công góa phụ Bresson. Ngày 3 tháng Tám, được các luật sư từ các tòa án ở Torino giúp đỡ, những người Salêdiêng đã đưa ra một vụ kiện về tội phỉ báng và làm mất danh dự. Và chiều hướng bắt đầu xoay chuyển.

Tuy nhiên, các thủ tục pháp lý cần có thời gian. Sắc lệnh của Bộ Ân xá và Công lý cho phép mở lại trường cao đẳng tại Varazze chỉ đến vào ngày 26 tháng Mười Một. Sau đó, tháng Sáu năm 1908, tòa án ở Savona đã công nhận các cáo buộc chống lại người Salêdiêng là hoàn toàn bịa đặt. Hai năm nữa trôi qua và chỉ đến ngày 2 tháng Tám năm 1910, cùng một tòa án pháp luật xử có lợi cho người Salêdiêng trong vụ kiện phỉ báng vì làm mất danh dự trước công chúng. Những người Salêdiêng tin rằng người của hội Tam Điểm đã thao túng hai kẻ buộc tội, đặc biệt là một bác sĩ ở Varazze, mà theo lời góa phụ Besson, đã gợi ý cho bà hãy bảo Charles Marlario viết một bản tường trình về tất cả những việc không đứng đắn mà em đã dự hoặc đã nghe từ những người bạn của mình.⁶⁵⁷ Nhưng cuộc điều tra bổ sung bị mắc cạn vào năm 1912.

Một Cha Rua bị chòng chành vì bão tố

Bây giờ chúng ta quay lại Torino để tập trung vào cha Rua. Vào cuối tháng Bảy năm 1907, khi tin tức về vụ bê bối loan ra, ngài đang bị ốm.⁶⁵⁸ Khách đến thăm thông báo cho ngài về những gì đang xảy ra. Dù buồn vô hạn, ngài vẫn giữ được bình tĩnh và thanh thản anh hùng. Ngài cầu nguyện và kêu gọi người khác cầu nguyện. Đôi khi ngài yêu cầu xem các tờ báo thù địch và sẽ lắng nghe mà không bị xúc động đoạn trích dẫn và hạn chế thốt lên: 'Xem người ta dám viết

⁶⁵⁷ Về vai trò của vị bác sĩ này, x. *I fatti e gli scandali di Varazze (tháng Bảy, 1907)*, 34-36.

⁶⁵⁸ Ở điểm này tôi theo Ceria, *Vita*, 466-467.

thế! Ngài sẽ nói chắc chắn thành trì vỡ vẫn hết sức vô lý sẽ sớm sụp đổ. Ngài thường thủ tâm, 'Chúng ta phải cầu nguyện'.⁶⁵⁹

Tuy nhiên, ở quanh ngài, các cựu học sinh đang huy động. Tối ngày 2 tháng Tám, Hiệp hội Don Bosco ở Torino đã bỏ phiếu cho một cuộc biểu tình mạnh mẽ chống lại chiến dịch ác tà được sắp đặt để gây thiệt hại cho người Salêdiêng và chống lại các lực lượng pháp luật và trật tự đã không can thiệp. Ngày hôm sau khi vị chủ tịch của Hiệp hội đưa cha Rua xem bản văn, Bề Trên Cả cảm ơn ông, nhưng nói thêm: 'Liệu không phải là quá mạnh sao?' Ngài tin rằng các quan chức nghĩ rằng họ đang làm nhiệm vụ của họ và do đó không nên bị phán xét. Chủ tịch ngạc nhiên và phải chịu nghe một thuyết giáo đáng yêu về lòng bác ái và giáo huấn truyền giáo là yêu thương người lân cận như chính mình (Gc 2, 8). Nhưng bức điện đã được gửi đi rồi ...⁶⁶⁰

Cùng ngày, một cựu học sinh khác, Gioan Possetto, vội vã đến Torino để nói chuyện với cha Rua. Ông đã không đọc trong các tờ báo về việc người Salêdiêng đưa ra bất kỳ hình thức tự vệ nào và sợ rằng không có gì đang được thực hiện. Ông để lại một báo cáo chi tiết tuyệt vời về cuộc gặp gỡ của ông với cha Rua, giọng điệu và một số điểm của nó giờ đây sẽ được nhắc lại.⁶⁶¹ Possetto thấy cha Rua ngồi gần bàn viết của ngài, ngập đầy báo chí và thư từ. Chân ngài bị băng và duỗi trên một chiếc ghế đặt cạnh ngài. Ngài xanh xao, nhợt nhạt như xác chết, tái mét, gầy gò, với cặp mắt sưng đỏ vốn đang nén một giọt nước mắt sẵn sàng rơi xuống nơi khóe mắt. Sự sống động đã biến mất khỏi cặp mắt của ngài và từ toàn bộ vẻ mặt khổ hạnh của ngài. 'Cha Rua đáng thương, chúng tôi chưa bao giờ, chưa bao giờ nhìn thấy ngài xuống tinh thần và buồn sầu như vậy.' Ngài nói ngài cảm thấy không có khả năng dùng cảm đương đầu với một tràng vu khống tuôn xuống Tu hội Salêdiêng. Hơn nữa,

⁶⁵⁹ Các lời chứng của Giuseppe Balestra và Cha Luigi Terreno trong Tiến trình tông tòa trong *Positio* 1947, *Summarium*, 504 và 541.

⁶⁶⁰ Ceria, *Vita*, 466-467.

⁶⁶¹ 'Per la storia e biografia di D. Rua', Torino, tháng Tư, 1920 trong FdR 2855D5-E1; được Amadei đề cập đến, III, 328-332.

đây là hình phạt của ngài, một món nợ ngài phải trả cho việc dám chấp nhận chức vụ mà ngài đang nắm giữ. Bất cứ điều gì xảy ra với chúng ta, thiện hay ác, luôn là ý Thiên Chúa. Ngài tìm nơi trú ẩn trong lời cầu nguyện và nước mắt, cầu xin Thiên Chúa cất bỏ gánh nặng của phiên tòa trên chỉ mình ngài. Chỉ có một phép lạ mới có thể đi đến tận đáy của những lời vu khống đang phá hoại Tu hội của ngài. Possetto cố hết sức an ủi ngài. Cần phải thức tỉnh các nhà chức trách. Toàn bộ Tu hội Salêdiêng đang bị tấn công. Những lời vu khống làm tổn thương danh dự của ngài. Chúa giúp những ai biết tự giúp mình. Tất nhiên, người ta phải tin tưởng vào Thiên Chúa trợ giúp nhưng họ phải hành động ngay bằng một cuộc biểu tình mạnh mẽ, sau đó yêu cầu một cuộc điều tra trong tất cả các nhà của người Salêdiêng. Cha Rua đáng thương phản đối hết lần này đến lần khác; ngài nói đến việc cam chịu và ngài không muốn kích động thêm kẻ thù của họ bằng một cuộc điều tra như vậy. Cuộc họp kéo dài lâu giờ. Cuối cùng, cha Rua cho phép mình được thuyết phục: 'Không, không, ngài kêu lên, *portae inferi non praevalerunt* [cửa hỏa ngục sẽ không thắng nổi].

Ngày nay chúng ta không thể tưởng tượng được tầm quan trọng của vụ bê bối được giải phóng tại Varazze và hậu quả của nó lan ra không chỉ đến tận Sicily và biên giới đất nước, mà còn trên toàn thế giới. Chúng ta hãy đọc những điều cha Rua viết cho các Cộng Tác viên trong *Bollettino Salesiano* vào tháng giêng năm 1908: 'Anh chị em cũng nhận thức được những lời vu khống đáng hổ thẹn vùi dập tên tuổi của con cái Don Bosco mùa hè năm ngoái, những lời vu khống vốn tạo ra tiếng vang đột ngột khắp thế giới, gây ra có vấp phạm nặng nề cho các linh hồn'.⁶⁶²

Ở điểm này chúng tôi lờn vào một cuộc biểu tình mà theo Angelo Amadei, cha Rua đã gửi điện tín cho Bộ Nội vụ về những rối loạn tại La Spezia. Không còn bản thảo tài liệu này. Sử gia của chúng tôi không tra cứu được văn khố của chính phủ Ý nên đã tự dàn dựng lại nó như sau:

⁶⁶² *Bollettino Salesiano*, tháng Giêng, 1908, 3.

Kính thưa ngài Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Rôma.

Tôi đã nhận được tin tức từ La Spezia khiến tôi rất lo lắng về sự an toàn cá nhân của vị Bề trên và các học sinh của Tu hội Salêdiêng ở đó, bị đe dọa bởi một đám đông man rợ. Thật đáng buồn là một cơ sở bác ái, nằm gần trung tâm của một thị trấn lớn, một cơ sở mà nhiều con em của người dân được che chở, phải trải qua nhiều ngày lo âu, do những hành động của kẻ lưu manh, trong khi nhà chức trách không cung cấp được sự che chở cần thiết. Tôi yêu cầu Ngài sẵn sàng khắc phục tình trạng này và tôi đòi hỏi sự bảo vệ mà mọi công dân đều có quyền.

Cha Micael Rua.⁶⁶³

Dù sao đi nữa, bắt đầu từ ngày 5 tháng Tám, cha Rua bắt đầu hồi phục. Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên minh chứng điều này, mặc dù không theo hình thức các cuộc phản đối giận dữ như người ta có thể tưởng tượng. Ngài theo một cung giọng hơi dịu dàng, tương tự như của cuộc họp với Possetto. Ngài quá hiểu những điểm yếu không thể tránh khỏi của con cái mình. Biên bản bộc lộ những cảm xúc thật của ngài trong những ngày đau khổ đó. Ngày 5 tháng Tám, cha Rua nhắc nhở các thành viên về thời điểm gay go mà họ đã trải qua, có lẽ là gay go nhất mà Tu hội từng gặp phải, thậm chí ngoài sự gian ác của con người. Ngài nói thêm rằng người ta có thể nhìn thấy trong đó một cảnh báo từ trời từ Don Bosco và ngài muốn lợi dụng từ thời điểm này để thanh lọc các nhà tốt hơn, loại bỏ những người không xứng đáng và loại bỏ bất kỳ hành vi xúc phạm nào tới Thiên Chúa vốn là mục đích thực sự trong công cuộc của Don Bosco. Trước hết, cha Rua đề xuất rằng họ nên tiến hành từ từ và rất thận trọng khi nhận người vào tập viện, tuyên khấn và thụ phong.⁶⁶⁴

Để biết nhân sự trong các nhà tốt hơn, nên thiết lập một cuộc tổng thanh tra. Theo biên bản, bốn quyết định đã được đưa ra:

⁶⁶³ X. Amadei III, 327-328; bản văn được Ceria đề cập đến, *Vita*, 466.

⁶⁶⁴ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 5 tháng Tám, 1907, trong FdR 4247A11.

1. Loại bỏ tất cả những ai (linh mục, chủng sinh, sư huynh, người có lời khẩn, đệ tử hoặc viên chức nhà nước) vốn đã bị tổn thương nghiêm trọng trong các vấn đề đạo đức hoặc bị đối xử tệ hại khỏi giao tiếp với người trẻ.
2. Thay đổi các giám đốc không có khả năng hoàn thành nhiệm vụ của mình, đặc biệt trong việc hướng dẫn hội viên và giám sát người trẻ.
3. Giảm số lượng các Giám tỉnh để đáp ứng nhu cầu cần nhiều giám đốc và các cha giải tội tốt lành hơn.
4. Trong năm 1907-1908 tổ chức đồng thời ít nhiều một cuộc kinh lý chung tất cả các nhà của Tu hội với mục đích có được tình trạng đạo đức, kỷ luật và kinh tế thực sự của toàn bộ Tu hội... Cha Rua nói thêm rằng trong trường hợp có những tố cáo về sự vô luân, các bề trên địa phương phải xem xét thấu đáo mức độ nghiêm trọng của việc sai trái và lập tức báo cáo ngay để có thể thực hiện các biện pháp phù hợp, kể cả cởi bỏ áo dòng đối với một chủng sinh chưa lãnh tác vụ linh mục.⁶⁶⁵

Tu Nghị Bề trên theo dõi việc này với ba phiên họp dành cho vấn đề này vào ngày 8 và 9 tháng Tám. Một bộ các biên bản cuộc họp đã được thực hiện cho ba phiên họp này:

Trong ba cuộc họp này các thành viên của Hội đồng chủ yếu quan tâm đến việc nêu tên các đối tượng mà trong phán đoán của họ phải bị loại trừ khỏi các nhà của người Salédiêng và lưu ý các Giám tỉnh về những hội viên vốn phải bị loại khỏi sự liên lạc với người trẻ hoặc những ai cần theo dõi đặc biệt. Họ cũng chỉ ra những giám đốc của những nhà ở Ý phải được thay thế sau một năm vì không có khả năng thực hiện trách nhiệm của mình, đặc biệt là việc hướng dẫn các hội viên và giám sát người trẻ. Một số tiêu chuẩn cho các Giám tỉnh được vạch ra, những điều đã được đề cập trong bức thư của cha Albera, ngày 12 tháng Tám, và dành riêng cho họ. Các Giám tỉnh ở Ý đã được

⁶⁶⁵ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 5 tháng Tám, 1907, trong FdR 4247A12-B1.

mời đến Torino không trễ hơn ngày 22 để được Hội đồng cập nhật đầy đủ hơn. Những người khác được khuyến khích bày tỏ bằng văn bản ý tưởng và kế hoạch của họ cho việc điều hành các nhà cách tốt đẹp trong các tình huống của họ.⁶⁶⁶

Thực vậy, vào ngày 22 và 23 tháng Tám, từng người gặp gỡ Tu Nghị Bề trên.

Ngày 29 tháng Chín, ngày lễ Thánh Micae, một lễ kỷ niệm hoành tráng được tổ chức để vinh danh Đấng Đáng Kính Don Bosco gần mộ phần của ngài ở Valsalice. Một thông điệp có chữ ký từ Đức Piô X gửi tới 'Cha Rua yêu dấu, Bề trên Tổng quyền' an ủi ngài một lần là đủ vì sự sỉ nhục mà ngài đã trải qua trong những tuần khủng khiếp của tháng Bảy-tháng Tám.⁶⁶⁷ Các Cộng Tác viên từ Sicily cho in một bài nói chuyện dài ba trang, cố ý vào đúng ngày 29 tháng Chín năm 1907: *Gửi Don Micae Rua – lời nói tỏ lòng kính trọng và tôn kính, và một cuộc biểu tình chống lại những lời lăng mạ phóng vào Tu hội Salêdiêng* (Torino, Tip. Salesiana, 1907).⁶⁶⁸ Cha Rua cũng yêu cầu đưa vào số báo *Bollettino Salesiano* tháng Mười Một 'tuyên bố quan trọng' trong đó về cơ bản tuyên bố rằng *Istituto Civico* ở Varazze, do các người Salêdiêng điều hành, và *Istituto Santa Caterina*, do Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu điều hành, hoàn toàn vô tội về những cáo buộc phỉ báng trong cuốn nhật ký tai tiếng của một cậu bé. Lời tuyên bố kết luận: 'Vì do: 1. cáo buộc là sai sự thật rằng việc xấu xa không thể tin được, được gọi là lễ đen, được thực hiện ở đó; 2. lời buộc tội rằng một trong những giáo viên đứng lớp ăn mặc không đúng đắn là sai; 3. cáo buộc rằng các hình ảnh của Vua và Đại Tướng Garibaldi bị bôi nhọ cũng sai,⁶⁶⁹ hai cơ sở này buộc phải bảo vệ tiếng tốt của riêng họ bằng cách khởi một vụ kiện tội làm mất danh dự và phỉ báng những kẻ buộc tội.' Làn sóng vu khống chống người Salêdiêng rút

⁶⁶⁶ Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên, ngày 8-9 tháng Tám, 1907, trong FdR 4247A12-B1.

⁶⁶⁷ Thông điệp của Đức Piô X được tìm thấy trong FdR 3833A5. Một bản mô tả buổi lễ ở trong Amadei III, 347-349.

⁶⁶⁸ Bài nói chuyện này được tìm thấy trong FdR 2764A12-B2.

⁶⁶⁹ *Bollettino Salesiano*, tháng Chín, 1907, 281.

xuống còn nhanh hơn.

Kết án chủ nghĩa Tân thời

Đường như không có bất kỳ hậu quả nào đối với Tu hội Salêdiêng từ cuộc đàn áp chống chủ nghĩa tân thời vốn lên đến đỉnh điểm vào năm 1907 với sắc lệnh *Lamentabili sine exitu* ngày 17 tháng Bảy trong đó 65 định đề về chủ nghĩa tân thời theo Kinh Thánh và thần học bị kết án, và với thông điệp *Pascendi* ngày 10 tháng Chín nhằm cố gắng tổng hợp các định hướng của chủ nghĩa tân thời theo học thuyết và cải cách. Các vị lãnh đạo của Tu hội và các giáo viên quá trung thành với Tòa Thánh không cho phép bản thân bị cám dỗ bởi học thuyết chủ nghĩa tân thời vốn phát triển ở Pháp và Ý vào đầu thế kỷ này. *Storia sacra* và *Storia ecclesiastica* của Don Bosco vẫn đang được sử dụng. Tuy vậy, ngày 1 tháng Mười Một năm 1906, trong một thư luân lưu, cha Rua yêu cầu các Giám tỉnh và các giám đốc phải cảnh giác và chiến đấu chống lại bất kỳ khuynh hướng tân thời nào.⁶⁷⁰ Tuy nhiên, trong học kỳ hai mang tính quyết định năm 1907, các thư luân lưu của cha Rua và cha Phó Tổng Bề trên Rinaldi, viết trên danh nghĩa của bề trên mình, chứa nhiều lời khuyên thực tế của mỗi loại (về những ngày nghỉ của các hội viên bên ngoài nhà Salêdiêng; về lễ Giáng sinh và ngày nghỉ hè của học sinh không được phép; về văn khố của mỗi nhà; về các quy định cho các Nguyễn xá ngày lễ; về việc tinh tâm thiêng liêng, vv), nhưng hoàn toàn vượt qua thuật ngữ và các khuynh hướng của chủ nghĩa tân thời. Từ tài liệu sẵn có, dường như chỉ có một chỉ thị phát hành từ Tu Nghị Bề trên ngày 16 tháng Chín, theo sau *Pascendi*. Chúng ta đọc trong biên bản: 'Quyết định in các bản văn tiếng Latinh và tiếng Ý của 65 định đề bị lên án về Chủ nghĩa tân thời theo sau một lá thư của cha Rua và gửi một bản sao cho tất cả các linh mục và sinh viên thần học của Tu Hội'.⁶⁷¹ Sự phục tùng của Tu hội Salêdiêng đối với các chỉ thị của Rôma phải là gương mẫu trong mọi việc. Vài tháng sau, cha Cerruti, Cố vấn lo về học vụ, lặp lại lời chỉ thị đó yêu cầu các Giám tỉnh và các giám

⁶⁷⁰ L.C., 352-353.

⁶⁷¹ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 16 tháng Chín, 1907, trong FdR 4247B8.

đốc nghiên cứu và truyền bá *Catechismo sul modernismo* của Gioan Tẩy Giả Lemius, một tác phẩm nhỏ đặc biệt nghiêm trọng về 'dị giáo' mới này.⁶⁷²

Trong khi đó có lẽ do kết quả của lời thề được thực hiện trong cơn bão ở Varazze,⁶⁷³ cha Rua bắt đầu lên kế hoạch cho một chuyến hành hương dài đến quê hương của Chúa Giêsu. Từ ngày ngài phụ trách Tu hội, năm 1907 đối với ngài là năm huy hoàng nhất và đau đớn nhất. Bằng việc Đấng Sáng lập nhận được tước hiệu Đấng Đáng Kính, ngài đã hoàn thành nhiệm vụ được bắt đầu ngay sau khi Don Bosco qua đời và theo đuổi với sự kiên trì trong mười chín năm. Âm mưu lớn vào tháng Bảy-tháng Tám đã không thành công trong việc bồi xấu các cơ sở mà ngài chịu trách nhiệm, Tu hội Salêdiêng và Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu mà ngài rất thương mến. Âm mưu đã bị thất bại. Do đó, ngài cảm thấy nghĩa vụ phải tạ ơn Thiên Chúa Toàn Năng đã để ngài vượt qua được những giây phút vô cùng gian khổ đối với thân xác lẫn tâm hồn. Đồng thời, cuộc hành hương sẽ cho phép ngài đích thân tham gia vào việc tổng thanh tra cần thiết của các nhà của người Salêdiêng trải rộng trên vài lục địa.

⁶⁷² Thư luân lưu gửi các Giám Tỉnh và hiệu trưởng, ngày 24 tháng Ba, 1908, trong F. Cerruti, *Lettere circolari e programme di insegnamento*, a cura di José Manuel Prellezo, Rôma, LAS, 2006, 303; J-B Lemius *Catechismo sul modernism second l'enciclica 'Pascendi Dominici Gregis' di Sua Santità Pio X*, Rôma, Tipografia Vaticana, 1908.

⁶⁷³ Theo Francesia, 188; nhưng không có lời nào chính Cha Rua nói xác nhận việc này.

Bảy tháng

Đau Đớn & Vui Mừng

Chuyến kinh lý ngoại thường đến các Nhà của Tu Hội

Những tháng đầu năm 1908 mang đầy cảm xúc với cha Rua. Ba sự kiện đánh dấu những tháng này: tổ chức một chuyến kinh lý ngoại thường đến những nhà Salêdiêng, một chuyến đi đến phương Đông và quá trình cung cấp thông tin cấp giáo phận cho Đaminh Savio.

Ý tưởng về một chuyến kinh lý ngoại thường cho tất cả các nhà của Tu hội đến với cha Rua giữa những xô xao tại Varazze, là kết quả của cuộc họp Tu Nghị Bề trên ngày 5 tháng Tám năm 1907. Kế hoạch chín muồi và thành hình vào đầu năm sau.

Cha Rua đã khôn ngoan tự giải thích trong một thư luân lưu gửi những người Salêdiêng ngày 18 tháng Giêng năm 1908, hoàn toàn dành riêng cho chuyến kinh lý ngoại thường. Ngài cần tránh làm người Salêdiêng hoảng sợ. Vì vậy, ngài ẩn náu đằng sau điều được nói trong *Quy luật*. Hiến Luật yêu cầu ngài kinh lý tất cả các nhà trong Tu hội mỗi năm một lần hoặc trực tiếp hoặc thông qua một người đại diện. Cho đến thời điểm đó ngài đã đi rất nhiều và tất cả các Giám tỉnh đã thay thế một cách suôn sẻ. Nhưng không có gì có thể thay thế cho một vị kinh lý ngoại thường, không bị các mối quan hệ tình cảm hay lợi ích liên quan đến công việc hoặc những hội viên ràng buộc, một người khởi hứng sự tin tưởng hoàn toàn của mọi người. Ngài sẽ ở trong tình huống tốt nhất để ghi nhận mọi thứ và lập bản tường trình. Bề Trên Cả muốn giải thích cẩn thận rằng việc này không phải thuộc bất kỳ loại điều tra cảnh sát nào. Ngược lại, ngài nói ngài được thuyết phục rằng khi những vị kinh lý mà ngài đã ủy nhiệm gặp phải một số tình huống không may - vì 'tất cả chúng

ta đều là con cái Adam' - họ cũng đã an ủi khi thấy những điều tốt đẹp đang được thực hiện trong các nhà, nhờ vào sự nhiệt tình và các hoạt động của những hội viên đang điều hành chúng.⁶⁷⁴

Ngài cần tạo ra công cụ thích hợp cho cuộc kinh lý và sau đó cho nó sự trang trọng phù hợp. Trong các phiên họp của Hội đồng vào ngày 13, 14 và 15 tháng Giêng, mọi người quyết định rằng các chuyến kinh lý sẽ bắt đầu vào tháng Ba năm sau. Hội đồng thảo hướng dẫn cho các vị Kinh lý. Các tỉnh được chia thành 10 nhóm (sau đó trở thành 11) và các vị Kinh lý tương ứng được bổ nhiệm. Được gọi đến Torino (ngoại trừ những vị Kinh lý người Mỹ), họ đã tuyên thệ trước Bề Trên Cả, trong khi những người không thể có mặt ở đó được một đại biểu đại diện. Tu Nghị Bề trên ghi nhận bức thư của cha Rua vào ngày 18 tháng Giêng và bản câu hỏi mà các vị Kinh lý phải điền vào.⁶⁷⁵

Buổi lễ sứ vụ truyền giáo diễn ra trước các thành viên của Tu Nghị Bề trên ngày 30 tháng Giêng lúc mười giờ sáng trong nguyện đường nhỏ của Don Bosco ở Nguyễn xá. Cha Rua mặc áo Alba đeo dây stola chủ trì. Bảy vị Kinh lý được chỉ định có mặt; bốn hội viên đại diện cho bốn vị Kinh lý vắng mặt đi cùng họ. Họ đã hát *Ave Maris Stella* và *Veni Creator*. Cha Rua nói về thư luân lưu ngày 18 tháng Giêng. Cha Thư ký của Hội đồng đọc thư bổ nhiệm và giới thiệu từng vị Kinh lý. Sau lời khuyên hiền phụ từ Bề Trên Cả, các vị Kinh lý và Đại biểu đã tuyên thệ bằng tiếng Latinh: "Tôi cầu xin Thiên Chúa làm chứng cho tôi, rằng tôi sẽ trung thành thực hiện nhiệm vụ đã được trao cho tôi và tôi sẽ giữ bí mật". Tất cả đều kết thúc khoảng 11 giờ với lời cầu nguyện theo nghi thức *Agimus*.⁶⁷⁶ Như vậy cha Rua đã khai mào một trong những hành động quan trọng nhất trong thời ngài làm Bề Trên Cả. Ngài hy vọng rằng Tu hội bước ra khỏi chuyến kinh lý ngoại thường sẽ được thanh lọc khỏi những thiếu sót vốn đã làm biến dạng

⁶⁷⁴ L.C., 378-381.

⁶⁷⁵ FdR 4247C12-D1.

⁶⁷⁶ Tên và chức vụ của các vị Kinh lý và Đại diện, cũng như việc chỉ định các vùng chính xác sẽ được kinh lý, xuất hiện trong biên bản chi tiết phiên họp Tu Nghị Bề trên ngày 30 tháng Giêng, 1908, FdR 4247D2-3.

nó, và là điều mà ngài rất quan tâm. Ngài tin rằng tất cả sẽ đóng góp để "vinh quang Thiên Chúa thêm tỏa rạng và lợi ích của các linh hồn", mục đích thiết yếu của Tu hội vốn được giao trách nhiệm cho ngài.

Với những tình cảm này ngài viết một thư luân lưu dài ngày 31 tháng Giêng năm 1908, có tựa đề *Canh thức*. Chắc chắn loạt tai tiếng do giới báo chí đổ xuống Tu hội trong những tuần khủng khiếp vào tháng Bảy và tháng Tám đến từ ma quỷ. Không có gì, hoàn toàn không có gì biện minh được cho nó. Nhưng người ta cũng có thể rút ra một lời cảnh báo bổ ích từ đó: "Những điều xảy ra trong năm qua cũng là những cảnh báo Chúa đang gửi đến cho chúng ta để chú ý hơn đến những nguy hiểm sẽ được tìm thấy trong sứ mệnh tinh tể và không dễ dàng của chúng ta trong cương vị là những nhà giáo dục của người trẻ". Sau đó ngài khuyến cáo phải tránh thiên tư tây vị, tránh tình bạn đặc biệt, sự vượt ve, ngay cả khi được khởi hứng bởi tình mến quân bình. Và ngài kể câu chuyện đầy kinh ngạc của hai anh em được cha các em gửi đến một trường đại học Salêdiêng cốt để cảm dỗ các giáo viên. May mắn là các em đã gặp những giáo viên thuộc loại tốt nhất, tiếp cận các bí tích và được biến đổi chỉ trong vài tuần. Khi đến thời gian các ngày lễ, khi các em sắp đi, người anh đi tìm vị Bề trên để cảm ơn và khóc, thú nhận âm mưu bất xứng của người cha, ("một người không tín ngưỡng hoặc không đạo đức"), là tính lồi người Salêdiêng ra trước công lý, và tiến hành tố tụng các tu sĩ và linh mục để có được một khoản tiền hấp dẫn do được bồi thường. Một nhà giáo dục không bao giờ có thể thận trọng cho đủ.⁶⁷⁷

Chuyến đi của Cha Rua đến phương Đông

Sau đó cha Rua sắp xếp để đi một chuyến dài đến phương Đông. Ngày 20 tháng Giêng năm 1908 ngài được cấp hộ chiếu đi Châu Âu, Thổ Nhĩ Kỳ và Ai Cập.⁶⁷⁸ Ngài dự định đi ngang qua Trung Âu đến tận Tiểu Á và đến Palestine và trở về qua ngả Ai Cập và miền Nam nước Ý. Vị Tổng Quản lý, Clement Bretto (1855-1919), vị Kinh lý

⁶⁷⁷ L.C., 382-395.

⁶⁷⁸ Giấy thông hành của ngài được giữ trong FdR 2752E4-6.

Ngoại thường cho phương Đông, đi với ngài và do đó thực hiện nhiệm vụ đặc biệt của riêng mình. Trong suy nghĩ của Bề Trên Cả, chuyến đi vốn sẽ diễn ra từ ngày 3 tháng Hai đến ngày 20 tháng Năm, có hai mục tiêu chính: trước hết là để biết sâu sắc hơn về tình hình của người Salêdiêng, và sau đó tiếp xúc trực tiếp với các địa danh thánh thiện. Như ngài đề cập đến trong thư luân lưu kết thúc của mình, nó phải là cơ hội để kinh lý cẩn thận các nhà Salêdiêng và hành hương đạo đức đến phương Đông.⁶⁷⁹

Chúng ta hãy theo ngài dọc theo hành trình Salêdiêng trực tiếp hơn của ngài.⁶⁸⁰ Ngài rời Torino ngày 3 tháng Hai và đi bằng ngà Venice, ít nhiều dừng lại ở các chặng dừng dài, tất cả đều đáng quan tâm, trong những nhà Salêdiêng khác nhau trải rộng khắp lãnh thổ của Đế chế Áo-Hung, đặc biệt ở Slovenia (Lubjana và Radna). Với người bạn đồng hành của mình, ngài đã vượt qua Serbia và Bulgaria bằng đường sắt trên tàu Orient Express và đến Constantinople ngày 16 tháng Hai. Trong suốt cuộc hành trình, cha Rua chịu đựng đáng kể trong khoang kín, vì ngài không thể duỗi chân bị sưng.

Constantinople, Smyrna, Nadaret

Họ hiện đang ở Đế quốc Ottoman và cha Bretto thấy mình trong Tỉnh phương Đông vốn là trách nhiệm của ngài với cương vị là nhà Kinh lý. Mỗi điểm dừng trên đường được dành cho các yếu tố chung trong mỗi trường hợp: các bài phát biểu và tiếng vỗ tay, lời chúc mừng đến các tu sĩ có chức sắc cũng như các cơ quan chức sắc của

⁶⁷⁹ Thư khai trí số 11, ngày 24 tháng Sáu, 1908, trong L.C., 522-533.

⁶⁸⁰ Nguồn thông tin chủ yếu của chúng tôi về chuyến hành trình năm 1908 là bản tường thuật viết tay dài 164 trang được Cha Bretto gửi Cha Rinaldi, được tìm thấy trong FdR 3013E12-3016D9 (ở đây trích dẫn là *Relazione*). Nó đã được sửa lại kỹ cho thích hợp, kéo dài và được chia thành 12 phần trong *Bollettino Salesiano*; nó được sửa lại thành theo hình thức những lá thư đề ngày tháng và được gửi riêng từng lá từ Costantinopole, Smyrna, Nazareth (hai "lá thư"), Bethlehem (ba "lá thư"), Port-Said, Alexandria in Egypt, Catania, Bari và Parma (x. *Bollettino Salesiano*, 1908, 134-140, 164-170, 197-206). Cũng xem I. Grego, *Sulle orme di Cristo. Il Beato Michele Rua, Primo Successore di Don Bosco, pellegrino in Terra Santa*, Gierusalem, Nhà xuất bản Phan Sinh, 1973, 33-63, được cung cấp bằng tư liệu, nhưng có những phần phụ thuộc chủ yếu vào *Bollettino Salesiano*.

Lãnh sự Ý, các cuộc thăm viếng các nhà hảo tâm và nhà của nhiều Dòng tu và Tu hội nhưng đặc biệt họ dành chú tâm đến các trung tâm Salêdiêng mới trong khu vực. Vì vậy ở Constantinople, nơi họ lưu lại từ ngày 16 đến ngày 24 tháng Hai, cha Rua với tư cách khách mời của nhà Salêdiêng bận rộn với việc viếng thăm Đại biểu Tòa Thánh, Đại sứ Ý và bảy Tu hội: Đa Minh, Vinh Sơn, Anh em Kitô hữu, Dòng Tên, nữ Tu viện Phanxicô, Capuchin, Nữ Tử Bác ái. Trên đường đi, họ cũng cẩn thận liên lạc với các Giáo hội địa phương.

Ở đây chúng tôi sẽ tập trung vào những nhà Salêdiêng và những ký ức quan trọng nhất của cha Rua; độc giả sẽ tha thứ cho chúng tôi nếu chúng tôi bỏ qua những chi tiết về nhiều điểm dừng trung gian. Tối ngày 24 tháng Hai, hai du khách rời Constantinople bằng thuyền để đi Smyrna, nơi chúng ta biết những người Salêdiêng đang điều hành hai công cuộc: một trường nghề và một trường học cho những người bình dân với một Nguyễn xá gắn liền. Họ ở đó từ ngày 25 tháng Hai đến ngày 6 tháng Ba, và cho phép họ thăm viếng Êphêsô, nơi cha Rua muốn tôn kính ký ức về Công đồng Đại kết năm 431. Ngài viết: "Trong số những tàn tích của ngôi đền nơi Nestorius bị kết án và Đức Maria được long trọng tuyên bố là Mẹ Thiên Chúa, với nước mắt tràn mi tôi cầu nguyện với tất cả sự sốt sắng mà tôi có thể tập trung, xin Mẹ Thiên Chúa tiếp tục bảo vệ chúng ta dưới áo choàng của Mẹ và ban cho tất cả những người Salêdiêng ơn cổ võ nhiệt thành lòng sùng kính Mẹ và loan truyền tất cả vinh quang của Mẹ".⁶⁸¹

Ngày 3 tháng Ba, thứ Ba Béo, các thiếu niên ở Nguyễn xá tại Smyrna đã tổ chức một buổi chiều rất thú vị cho những vị khách với một cuộc diễu hành vui vẻ và một vở hài kịch đầy tiếng cười. Ngày 6 tháng Ba, qua Beirut và Damascus, họ rời Smyrna đi Tiberias, trước tiên bằng tàu hơi nước, sau đó bằng tàu hỏa và cuối cùng là ngựa và xe ngựa. Họ băng qua hồ trong một chiếc thuyền đánh cá. Sau này cha Rua sẽ kể với các anh em: "Tôi may mắn được xẻ sóng của Hồ Gennêsaret trên một chiếc thuyền. Chúa Giêsu đã bước trên nó ráo chân, dùng lời uy quyền của Người làm yên biển động, và vượt qua

⁶⁸¹ Thư luân lưu, ngày 24 tháng Sáu, 1908, trong L.C., 527.

hồ nhiều lần trong thuyền của Phêrô. Tôi cảm nhận mình là một phần của mẻ cá kỳ diệu đó. Khi đặt chân lên đất liền, tôi cũng tưởng tượng rằng tôi đang nhìn vào một bờ biển đông người say sưa lắng nghe những lời của Thầy Chí Thánh khi Người giảng dạy từ trên thuyền. Và rất xúc động vì điều này, tôi hướng lòng tới tất cả những người con thân yêu của tôi và thiết tha cầu nguyện rằng tất cả họ có thể vững vàng gắn bó với chiếc thuyền của Phêrô, vì chỉ với ngài chúng ta mới có thể an toàn đến được bến bờ cứu rỗi.”⁶⁸²

Như thế, thứ bảy ngày 14 tháng Ba, cha Rua và cha Bretto đến Nadaret, họ ở lại đây một tuần. Ban đầu, Trại Trẻ Mồ Côi Thiếu niên Giêsu ở Nadaret (1899) đã được lập ở một vị trí bất tiện trên đồi nhìn về thành phố. Các người Salêdiêng có đất đai rộng lớn ở đó. Giám đốc Athanasius Prun, lập tức khởi sự xây dựng một ngôi nhà lớn, hoàn toàn sẵn sàng để ở vào tháng Mười năm 1905. Vương cung Thánh đường xinh đẹp Chúa Giêsu Niên Thiếu sẽ được xây dựng sát bên cạnh nó. Lễ làm phép đặt viên đá đầu tiên chỉ vừa mới được cử hành gần đây, ngày 20 tháng Chín năm 1907.

Cha Rua đã không để mất một phút nào ở Nadaret, như chúng ta biết được từ bản tường thuật của cha Bretto. Ngày đầu tiên ngài dành riêng cho một chuyến viếng thăm kỹ lưỡng trại trẻ mồ côi được xây dựng gần đây, kiểm tra các công việc trên nhà thờ vốn đang tiến triển nhanh chóng, và cũng xem xét địa điểm cũ. Các học sinh đã chuẩn bị một buổi tiếp tân, và ngài cảm ơn các em bằng tiếng Ý. Chẳng ai hiểu từ nào cả. Vì vậy, để huấn từ tối, ngài đã nhờ một người phiên dịch. Những ngày khác đã được dành riêng đặc biệt để đến thăm các giáo sĩ và tu sĩ. Cha Rua muốn đi đến *Caimakam* (Thống đốc) của thành phố, mặc dù theo Chính Thống Giáo, ông đã xin cha Rua chúc lành ngôi nhà và gia đình ông. Sau đó, Thống đốc nhanh chóng đáp lại chuyến thăm bằng cách đi đến trại trẻ mồ côi cùng với các chức sắc chính của địa phương và chỉ huy quân sự từ Jaffa vốn đang viếng thăm Nadaret. Các trẻ cảm thấy rất vinh dự và biểu diễn tốt nhất những tiết mục âm nhạc của mình. Họ trò chuyện cho đến khi mặt trời lặn, tại thời điểm đó người Hồi giáo rút lui một lúc ở

⁶⁸² L.C., 528.

dưới những mái vòm để cầu nguyện theo nghi thức của họ. Vị Tu lệnh quân đội không thể che giấu sự ngưỡng mộ của ông đối với cha Rua. Ông ta nhận xét: "Ông ấy thực sự là một vị Thánh!".⁶⁸³ Cảm xúc của cha Rua mang tâm tình của người tu sĩ. Ngài thú nhận: "Tôi không thể ngừng nói về những ngày trải qua tại trại trẻ mồ côi của chúng ta ở Nadaret như thế nào, mỗi lần tôi thấy mình ở giữa những đứa trẻ thân yêu khi các em nắm tay tôi đầy tình cảm như vậy; các em hôn tay tôi, rồi đưa nó lên trán các em, dường như tôi đang nhìn Chúa Giêsu khi Người ở độ tuổi đó. Trong lòng tôi thường cảm ơn Người vì đã kêu gọi chúng ta làm thiện ích nào đó cho những người đồng bào của Người."⁶⁸⁴

Nadaret là chặng đầu tiên của cuộc hành hương qua Đất Thánh. Bề Trên Cả không muốn bỏ qua bất cứ điều gì, đặc biệt là thành phố. Ngài đi vài lần đến Đền thờ Truyền tin và cử hành Thánh Lễ ở đó. Ngài tôn kính những tàn tích của một Vương cung Thánh đường được xây dựng trong quá khứ trên nền nhà mà mọi người tin là nhà của gia đình Thánh Gia. Sau đó, ngài đến thăm những tàn tích mà "truyền thống" cho đó là nơi tọa lạc xương mộc của Thánh Giuse, "Giếng Đức Mẹ" là nơi Đức Maria kín nước cho cả gia đình, tàn tích của một hội đường cũ, nhà nguyện *Trembling*, nơi mà Đức Maria được cho là đã chạy khi Mẹ nghe nói rằng họ sắp đẩy Chúa Giêsu xuống từ đỉnh đồi, và cả *Mensa Christi*, một khối đá khổng lồ, nơi mà Truyền thống một lần nữa cho rằng Chúa Giêsu ăn với các tông đồ sau khi Phục sinh.

Không xa Nadaret, chúng ta tìm thấy Núi Tabor, một truyền thống nói nơi đây diễn ra việc Chúa Giêsu hiển dung. Chiều ngày 16 tháng Ba, cha Rua và cha Bretto, cùng với cha giám đốc Rosin và cha Giám tỉnh Phêrô Cardano đi đến chân núi. Từ đó họ dẫn ngài đến nhà do những tu sĩ Phanxicô coi sóc nơi họ nghỉ qua đêm. Các ngài được đón tiếp chu đáo. Sáng hôm sau, sau khi cử hành Thánh Lễ, những khách hành hương leo lên đỉnh núi. Một tu sĩ Phanxicô làm hướng dẫn viên cho họ. Có sẵn những súc vật thờ nhưng cha Rua muốn tự

⁶⁸³ *Bản tường thuật*, 79.

⁶⁸⁴ L.C., 528-529.

leo lên. Khi đường lên trở nên rất dốc, ngài chỉ chấp nhận ngồi chênh vênh trên một con lừa.⁶⁸⁵ Cả nhóm lên đến đỉnh núi, địa điểm được cho là nơi diễn ra việc Biến hình, và nhìn thấy tàn tích của Vương cung Thánh đường cổ bị phá hủy trong các sự kiện từ nhiều thế kỷ qua. Một bàn thờ được đặt ở giữa họ trong một khu vực bằng phẳng, nơi người ta nói rằng trong các cuộc hành hương lớn Thánh Lễ thường được cử hành. Những khách hành hương không thể thu đủ bức tranh toàn cảnh tráng lệ trải dài dưới mắt họ. Họ sửng sốt: Núi Hermon lớn và nhỏ hơn, những ngọn núi Gilboa, đồng bằng Esdrelon phía sau mà họ có thể thoáng thấy những ngọn núi ở Samaria. Chiêm ngưỡng cảnh này nhắc nhở họ về một miêu tả trong Kinh Thánh như con trai bà góa thành Nain sống lại và Phù thủy Endor, hoặc các sự kiện lịch sử như Thập tự chinh, Saladin và Napoléon. Thông thường cha Rua sẽ không quá phấn khích. Nhưng cha Bretto bảo đảm với chúng tôi rằng lần này ngài kêu lên: "Đến Nadaret mà không leo núi Tabor sẽ mang tội".⁶⁸⁶

Tại Nadaret, cha Rua chuẩn bị cho tất cả mọi người nhân ngày lễ Thánh Giuse, sẽ được tổ chức vào ngày 19 tháng Ba. Ngài xin cha Prun kể cho các em biết cách đây mười năm, khi trại trẻ mồ côi bắt đầu, Thánh Giuse đã cho họ một món quà tuyệt vời như thế nào. Ngày 3 tháng Ba năm đó, họ sửa soạn gửi học sinh đi vì thiếu tiền. Giám đốc đã gửi các bạn trẻ đến cầu nguyện Thánh Giuse. Một lá thư bảo đảm đến một vài ngày sau đó, ngày 3 tháng Ba, tặng mười ngàn franc để trả các khoản nợ và năm ngàn để duy trì công việc tiếp tục hoạt động.⁶⁸⁷ Ngày lễ Thánh Giuse được tổ chức rất sôi nổi và thân tình.

Bêlem, Giêrusalem, Cremisan, Beitgemal, Haifa

Ngày hôm sau, ngày 20 tháng Năm, những khách hành hương đi thẳng đến Giêrusalem và Bêlem. Đó là một cuộc hành trình gian nan nhưng có phong cảnh đẹp như tranh vẽ, lúc đầu trên lưng ngựa. Vì thiếu kinh nghiệm cưỡi ngựa nên không thể tránh bị ngã vài lần. Cha

⁶⁸⁵ Bản tường thuật thứ hai của Cha Rosin, được lấy trong Amadei III, 383-384.

⁶⁸⁶ *Bản tường thuật*, 82.

⁶⁸⁷ *Bản tường thuật*, 84.

Rosin, người đi với họ, nói: "Cha Rua, được khuyến khích để leo lên con ngựa của ngài, vì không có phương tiện vận chuyển nào khác, chỉ bỏ cuộc sau một thời gian dài, và chỉ để làm hài lòng chúng tôi". Rủi thay con ngựa bị vấp và hất người cười đáng thương khiến chúng tôi hoảng hồn. Ngài đập đầu xuống đất và trán bị thâm tím. Ngài đứng dậy ngay lập tức, cười và nói rằng ngài không sao cả, nhưng ngài không muốn leo lên yên ngựa lần nữa".⁶⁸⁸

Họ tiến chậm chậm đến Naplusa, qua đêm ở đó trong giáo xứ thuộc Tòa Thượng Phụ Latinh, và ngày hôm sau, ngày 22 tháng Ba, họ thuê một chiếc xe ngựa chạy dọc theo con đường xuống cấp nặng để cuối cùng đến Giêrusalem. Họ đang được chờ đợi ở trường học Ý, nơi đây họ chỉ nghỉ lại một đêm.

Ngày 23 tháng Ba, viện cô nhi của người Salêdiêng tại Bêlem đã sẵn sàng đầu đầy một bữa tiệc chào mừng sôi động. Một khối hoàn môn tò vò đã được dựng bên kia con đường dẫn tới cơ sở. Một đám đông dân địa phương và học sinh chào đón người kế vị Don Bosco. Chỉ trong chớp mắt nhà thờ đầy những người là người. Cha Rua cảm ơn đám đông và ban phép lành Thánh Thể cho họ. Bêlem là nơi ngài ở lại trong bốn tuần tiếp theo khi ngài đi quanh khu vực này.

Để không bị lạc trong các tiểu tiết nhỏ vốn sẽ gây nhầm chán cho bất cứ ai không quen thuộc với các địa danh, chúng tôi trích dẫn chỉ một số chi tiết liên quan đến cha Rua. Ngài viết trong một lá thư gửi cho những người Salêdiêng ngày 24 tháng Sáu: "Ngày 24 tháng Ba, nhờ vào lòng tốt của các cha dòng Phanxicô, cha được may mắn cử hành Thánh Lễ ở Bêlem tại Hang động Giáng sinh, và cha có thể bảo đảm với anh chị em rằng cầu nguyện ở nơi đó không chỉ khiến lòng bùng cháy tình yêu dành cho Thiên Chúa, Đấng đã tự hạ mình trở thành phàm nhân để cứu rỗi chúng ta, nhưng người ta cảm thấy một sự thúc đẩy mạnh mẽ để bắt chước Người trong sự khiêm nhường và khó nghèo".⁶⁸⁹

Chúng ta hãy tiếp tục với một "phép lạ" đã trở thành một phần

⁶⁸⁸ Amadei III, 385-386.

⁶⁸⁹ L.C., 529.

của "các truyền thuyết vàng" về vị anh hùng chúng ta, và được các Nữ tu Salêdiêng nhiệt tâm truyền lại cho chúng ta. Ngày 28 tháng Ba, cha Rua cử hành Thánh Lễ tại Giêrusalem trong nhà nguyện của Nữ tu dòng Salêdiêng. Amadei kể câu chuyện được Sơ Felicina Vaccarone chứng kiến - và chúng tôi sẽ để Sơ chịu trách nhiệm về nó.

Biết rằng ngài hạ cố đến thăm cơ sở chúng tôi, tất cả các em gái từ trường, và trẻ nhỏ từ trường mẫu giáo đã tụ họp dọc theo hành lang dài gần lối vào. Vừa khi ngài ở giữa chúng tôi, các em gái đọc một bài diễn văn để chào đón. Người Cha tốt lành khuyến khích các em và chúc mừng các em vì phát âm tiếng Ý chuẩn, và cho các em một số lời khuyên tuyệt vời, thúc giục các em làm người tốt. Sau đó ngài quay sang cha Bretto và nói: "Bây giờ chúng ta cần cái gì đó để tặng các em gái tốt lành này". Cha Bretto mỉm cười, rồi thọc tay vào túi và rút ra một túi giấy nhỏ với khoảng ba mươi viên kẹo bạc hà ở trong, và đưa cho cha Rua. Người Cha đáng kính thấy rằng có quá ít cho quá nhiều em, và hết mực khiêm nhường và tin tưởng vào Thiên Chúa, nói: "Vậy thì, chúng ta hãy bắt đầu phát kẹo và Thiên Chúa Toàn Năng sẽ đến trợ giúp chúng ta". Chúng ta có thể nói gì? Với các em gái và trẻ em từ trường mẫu giáo có khoảng 200 em và có đủ kẹo bạc hà cho tất cả mọi người, mỗi em được 5 hoặc 6 viên. Khi đã phát xong cho các em học sinh, người Cha tốt lành nói: "Tôi cũng muốn tặng một ít cho các Nữ tu ..."; và ngài đã làm vậy: ngài cho tất cả chúng tôi một ít và có mười hai người trong chúng tôi, và có đủ. Tôi nhớ rất rõ là người cuối cùng, Sơ Agatha Tomaselli, nhận được kẹo bạc hà của mình và chiếc túi giấy. Và như vậy kết thúc việc phát kẹo kỳ diệu, mà mọi người đều thấy. Các Nữ tu và các em gái ở đó là những người làm chứng. Sau đó, cha Bretto không thể nào

quên quay sang các Nữ tu chúng tôi và nói: "Đó là một phép lạ thực sự. Chẳng có gì để cười cả!".⁶⁹⁰

Cha Rua rất cẩn thận không bỏ qua lý do chính cho chuyến hành hương của mình đến Đất Thánh: "Cuối cùng, ngày 30 tháng Ba, run run đầy cảm xúc, cha dâng Thánh Lễ tại Mồ Thánh. Đó là lúc cha tạ ơn Chúa vì đã cho phép Tu hội chúng ta chiến thắng những lời vu khống của kẻ thù chúng ta và vì đã giành được lợi thế lớn lao cho các công cuộc chúng ta bởi lý do đó. Trong đền thờ đáng kính đó, cha lặp lại lời tận hiến Tu hội chúng ta cho Thánh Tâm Chúa Giêsu và cuối cùng cầu nguyện cho mọi hội viên chúng ta được bền đỗ trong ơn gọi của mình và không một ai bị hư mất".⁶⁹¹

Cha Rua dành những ngày cuối cùng trong tháng Ba và những ngày đầu tiên trong tháng Tư đến thăm những Nhà Salêdiêng ở Cremisan và Beitgemal với những mảnh đất rộng rãi sẵn sàng để trồng trọt. Theo thói quen khi thanh tra các công cuộc ở Ý, ngài để lại một loạt các mục được đánh số cần chú trọng, cho thấy những mối quan tâm chính của ngài, cả về tinh thần lẫn vật chất.⁶⁹²

Tại Cremisan, ngài có thể thấy những bất tiện khi bị buộc phải sử dụng tiếng Ý trong cuộc sống hàng ngày ở những nhà tại Palestine mà chúng tôi tự nhắc nhở chính mình, chính ngài đã yêu cầu. Vì vậy, theo yêu cầu của vị Kinh lý, cha Bretto, ngài viết một danh sách những điều cần chú trọng:

1. Kinh Sáng bằng tiếng Ả Rập.
2. Huấn đức cho người trẻ bằng tiếng Ả Rập vào Dọn mình Chết lành.

⁶⁹⁰ Amadei III, 389-390. I. Grego (*Sulle orme di Cristo*, 4) giải thích rằng các So Maria Cattani và Emila Ayub, và cựu học sinh Latife Shaer – người cuối cùng này từ Cha Fr Laconi – đích thân kể sự kiện này với ngài.

⁶⁹¹ L.C., 529.

⁶⁹² Chúng ta đọc những việc này trong Amadei III, 390-393. Tính xác thực của chúng dường như được bảo đảm bởi việc chúng được viết theo văn phong đánh số thông thường của Cha Rua.

3. Các linh mục để có kinh nghiệm trong việc giảng thuyết mỗi ngày Chúa Nhật thứ hai (bằng tiếng Ả Rập).
4. Lập nhà tập ở đó cho các thầy và chọn một tập sự tốt.
5. Gửi các sinh viên (thuộc Giáo hội) Latinh có ơn gọi đến Cremisan, từ tất cả các nhà ở Trung Đông.
6. Chăm sóc rượu vang và rượu grappa và tăng sản lượng.
7. Trồng cây trên diện rộng của đất đai.
8. Thúc đẩy trồng trọt ngũ cốc, trái cây và rau quả.
9. Nhắm đến việc dựa vào các sản phẩm của riêng mình là thức ăn và chất đốt, ngoại trừ ánh sáng và nhờ rượu vang, tất cả các chi phí khác.
10. Tỉnh dòng phải lo liệu xem tất cả các việc đăng ký thích hợp cho tài sản, đặc biệt quan tâm đến kế toán và quản trị.

Thật vậy rượu Cremisan sẽ sớm nổi tiếng khắp Palestine và sau đó là ở Israel.

Cha Rua và Bretto ở lại Beitgemal từ ngày 1 đến ngày 5 tháng Tư. Danh sách những vật phẩm tinh thần và vật chất (mà theo Amadei đã được trao cho Giám tỉnh Cardano một tháng sau đó tại Alexandria) rất chi tiết: hai mươi mốt thứ liên quan đến vật chất và, tôi cho là, được cha Bretto tập hợp lại; mười một thứ thuộc loại tinh thần và hành chính, được dành cho giám đốc và Quản lý. Những thứ này phản ánh những mối quan tâm của cha Rua về việc quản trị các nhà Salêdiêng và ý tưởng của ngài về nhiệm vụ của Giám đốc Salêdiêng.

Dành cho Beitgemal, cho giám đốc và Quản lý.

1. Giám đốc được nhắc nhở rằng vai trò của ngài mang tính thiêng liêng hơn thế tục, do đó ngài hãy cẩn thận đừng để bị những vấn đề vật chất choán tâm trí gây thiệt hại cho tinh thần.
2. Lo liệu có hai bài giảng mỗi Chúa nhật, một buổi sáng, một buổi tối.

3. Huấn đức các hội viên hai lần mỗi tháng và nhận bàn hỏi thân tình với họ hàng tháng.
4. Cung ban huấn đức hàng tháng cho các nữ tu vào Dọn mình Chết lành.
5. Xem liệu những gì có thể cần sửa chữa cho nhà ở của các nữ tu.
6. Cung cấp các lớp thần học cho NN. ít nhất ba lần một tuần.
7. Khuyến khích các sư huynh và gia đình bằng những lời tốt đẹp và sự thân tình hiền phụ, cho họ biết phải làm gì và cho họ cơ hội giải thích các hoạt động của họ.
8. Quản lý phải coi sóc tất cả việc kế toán và đăng ký, nhưng trong hoàn cảnh hiện tại, vì ngài thường phải ra ngoài, ngài có thể chia sẻ vai trò quan trọng này với giám đốc.
9. Cũng vậy ngài không được dành tất cả thời gian của mình cho những vấn đề vật chất; ngài phải có mặt để thực hành việc đạo đức trong cộng đoàn, và dành riêng ít nhất một ít thời gian để học hỏi về thiêng liêng.
10. Trong quản lý vật chất hãy để ngài được một sư huynh đáng tin cậy và có năng lực giúp đỡ nhiều nhất bao có thể.
11. Bảo đảm rằng hệ thống đàn áp không được đón nhận, và phải nói chuyện với bất cứ ai có cách tiếp cận đó.

Một lần nữa chúng ta thấy những gợi ý của cha Rua vị Kinh lý cho những nhà Piedmontese trong thời gian 1872-1876.

Tôi trích dẫn một văn bản quan trọng mà *Bollettino Salesiano* loại ra, có lẽ theo yêu cầu của cha Rua. Ngày 11 tháng Tư, sắc lệnh châu phê Don Bosco là Đấng Đáng Kính được long trọng tổ chức tại Jaffa, ngôi nhà được Hiệp hội Quốc gia trợ giúp những nhà truyền giáo Ý giao phó cho những người Salêdiêng. Một buổi tiếp tân đi liền sau Thánh Lễ trọng thể mà cha Rua chủ trì. Phó Lãnh sự Allonso muốn phát biểu bằng tiếng Ả Rập. Thanh tra của các trường học Thổ Nhĩ Kỳ, rất ấn tượng, ca ngợi công cuộc của người Salêdiêng và cuối cùng

cha Rua cảm ơn những người ở đó đơn giản đến mức khi ra về, theo Bretto, người viết lại sự kiện này, thái độ của ngài dường như là "nhiệt tình đến nỗi mọi người ra về nói rằng 'Chúng tôi đã chứng kiến một vị Thánh và chúng tôi đã nghe những điều mà chúng tôi chưa từng mong đợi được nghe'."⁶⁹³

Tuần Thánh đến (12-19 tháng Tư). Cha Rua theo tất cả các buổi lễ tại Bêlem hoặc Giêrusalem. Bản thân ngài muốn chủ trì việc "rửa chân" mười ba thiếu niên từ viện trẻ mồ côi Bêlem. Vào Thứ Sáu Tuần Thánh, ngài tham dự *Via Crucis* ở Giêrusalem do các thầy dòng Phanxicô tổ chức dọc theo *Via Dolorosa*. Bị buộc phải đứng lâu giờ, giữa những đám đông không thể tránh khỏi, chân ngài bị sưng rất đau đớn. Chúng tôi biết việc này từ bản miêu tả chi tiết của cha Bretto.

Nó tạo nên một cảnh tượng hoành tráng: ngàn ngàn khách hành hương Kitô hữu, không phải tất cả là người Công giáo, sốt sắng theo cha dòng Phanxicô, người đã đưa một nhận xét ngắn xúc động ở mỗi Chặng, sau đó đọc lời kinh thông thường.

Tuy nhiên, thật không may, buổi cầu nguyện này thường bị quấy rầy bởi những người lính Thổ Nhĩ Kỳ, họ đi qua đám đông các Kitô hữu mộ đạo nhiều lần để nhấn mạnh họ đang kiểm soát những nơi này. Thật vậy năm nay chúng tôi vẫn đang tập trung trên con đường phía trước sân trong của người Thổ Nhĩ Kỳ tại Chặng đầu tiên thì một cuộc diễu hành với binh lính cầm cờ và âm nhạc Thổ Nhĩ Kỳ buộc chúng tôi đứng dạt sát vào tường. Họ cứ tiếp tục đến, mang theo những súng nòng dài nạp đạn, trên lưng ngựa với những khẩu súng trường được giương lên sẵn sàng, những người khác với đôi chân có các mũi giáo. Có nhiều loại đồng phục và họ có màu da nâu đến đen sạm. Đằng sau họ là người đứng đầu tôn giáo của họ, cư trú tại Giêrusalem, trên lưng ngựa.

Khi cuộc diễu binh đã đi qua, đám rước bắt đầu, nhưng ở một vài chặng, việc di chuyển từ chặng này đến chặng kia gặp khó

⁶⁹³ *Bản tường thuật*, 119, in FdR 3015E12.

khăn vì đám đông lớn, trong khi cha đang nói chúng tôi nghe thấy tiếng kèn thông báo một đội lính tuần tra lớn đang đến. Vị linh mục yêu cầu mọi người nhường chỗ mà không tỏ ra bất kỳ dấu hiệu thiếu kiên nhẫn nào; họ đi qua và sau đó chúng tôi bắt đầu trở lại trên con đường dọc theo *Via Dolorosa*.

Chúng tôi vây quanh cha Rua đáng thương để bảo vệ ngài khỏi bị xô đẩy và chen lấn từ tứ phía; nhưng con người tội nghiệp ấy chắc hẳn đã rất mệt mỏi vì vào buổi tối chúng tôi thấy hầu như ngài không thể đứng nổi. Tại một thời điểm dọc theo *Via Crucis*, nơi những con phố hẹp và đám rước phải tự lùi lại, chúng tôi nghe thấy một tiếng huyên náo bất thường và mọi người la hét, khiến chúng tôi sợ rằng đã gặp phải một dạng bạo động, nhưng cách tiếp cận đầy nghị lực của một số các thầy dòng Phanxicô và một số cận vệ trả lại sự tĩnh lặng và chúng tôi đi tiếp lên đồi Calvé, nơi có một số chặng, tất cả trong Vương cung Thánh đường Mồ Thánh.

Tại điểm này việc đi vào trở nên khó khăn hơn. Đám đông khổng lồ chen chúc và chúng tôi phải chống chọi để giữ cho cha Rua được gần vị linh mục đang giảng thuyết, để có thể nghe rõ. Chúng tôi hăng hái cho ngài lần chính chúng tôi, vì vậy chúng tôi đã đẩy mình lên các bậc thang dẫn thẳng dốc tới vị trí đồi Calvé. Sau đó, cũng nỗ lực như vậy và rất cẩn thận, chúng tôi vội vã quay lại để đến chỗ của chặng cuối cùng tại Mồ Thánh.⁶⁹⁴

Buổi lễ ngày Thứ Sáu Tuần Thánh đó là một *Via Crucis* đích thực cho cha Rua. Chắc chắn với một người sùng mộ như ngài nó nâng tâm hồn ngài lên. Ngày Chúa nhật Phục sinh 19 tháng Tư, cử hành tại Bêlem, cuộc hành hương đến những linh địa, được gọi đúng đắn là thế, đã kết thúc. Ngày hôm sau chuyến đi trở về Ý bắt đầu bằng đường biển. Chúng tôi sẽ tóm tắt việc này, vì bản tường trình, đặc biệt là trong phiên bản lớn hơn được *Bollettino* đăng tải (có liên quan tới việc đáp ứng và đề cập đến tất cả các công cuộc và những người

⁶⁹⁴ Bản tường thuật, 124-126, in FdR3016A5-7.

đã gặp), khá phong phú.

Ngày 20 tháng Tư, cha Rua và Bretto bắt đầu lên tàu tại Haifa đi đến Alexandria ở Ai Cập, nơi những người Salêdiêng điều hành một ngôi trường Ý thành công. Từ ngày 21 đến 30 tháng Tư, họ đã làm cuộc kinh lý cận kề về công cuộc. Trong khi đó, ngày 24 tháng Tư, Phó Tổng Bề trên Rinaldi gửi cho các Giám tỉnh và giám đốc một bức thư luân lưu dài từ Torino về chuyến đi của Bề Trên Cả đến Trung Đông, Tiểu Á và Đất Thánh.⁶⁹⁵ Bằng cách này toàn Tu hội có thể đồng hành với Bề Trên Cả.

Ngày 30 tháng Tư chiếc tàu hơi nước *Orione* rời Alexandria đi Messina ở Sicily. Họ lên bờ ngày 4 tháng Năm, sau một cuộc vượt biển gay go vì bão. Cha Rua đến thăm những nhà Salêdiêng trên đảo. Ngày 5 tháng Năm, ngài ở Syracuse, sau đó lên tàu từ đây đi Malta và La Valletta, ở đó ngài khánh thành một cơ sở Salêdiêng mới (Sliema), một dịp có nhiều lễ hội khác nhau. Ngày 8 tháng Năm chúng tôi thấy ngài ở Sicily và thứ ba ngày 12 trở lại ở lục địa Calabria. Sau đó ngài tiếp tục đến Bari, Foggia, Macerata (17 tháng Năm), rồi đến Loreto, Bologna (ngày 19 tháng Năm), và cuối cùng đến Alessandria (ngày 20 tháng Năm). Ngày hôm đó ngài đến thăm các Nữ tu Salêdiêng trong thành phố, các chị em buồn bã thấy ngài cực kỳ mệt mỏi như thế nào: "Môi ngài khô khốc, trông ngài giống như một người bị đóng đinh". Tối hôm đó, ngài bước vào lại Nguyện xá ở Torino, nơi sau các buổi lễ dành cho thánh Đức Maria, ngài ban phép lành Thánh Thể và ngâm nga *Te Deum* tạ ơn Chúa vì đã đưa cuộc hành trình đến hồi kết thúc, cuộc hành trình dài nhất trong cả đời ngài. Ngày 24 tháng Năm, trong một thư luân lưu gửi các Giám tỉnh và Giám đốc, Cha Tổng Phó Bề trên Rinaldi, có thể nói rằng Bề Trên Cả, "trở về từ chuyến đi dài của ngài để thăm các nhà của chúng ta ở Trung Đông", cảm ơn "các hội viên thân yêu một cách nồng nhiệt vì những lời cầu nguyện đồng hành với ngài trong những tháng qua" và hy vọng rằng họ sẽ "qua tháng Thánh Tâm Chúa Giêsu sắp

⁶⁹⁵ Thư luân lưu này, kết quả của những lá thư được viết giữa Cha Bretto và Cha Rinaldi trong suốt chuyến đi, được giữ trong FdR 4074E7-12.

đến cách thánh thiện".⁶⁹⁶

Những cảm nghiệm trong chuyến đi

Cha Rua dành lá thư luân lưu ngày 24 tháng Sáu viết về chuyến đi của mình đến Trung Đông. Ngài bày tỏ sự hài lòng, thực sự là ngài hài lòng quá độ (nếu tôi có thể liêu lĩnh dùng tính từ hiện đại này). Không những chuyến hành hương đến những thánh địa làm ngài thỏa mãn, như chúng ta vừa thấy, mà nó còn cho ngài cách để thấy ở mọi nơi những lời vu khống nhằm phá hủy Tu hội vào những tháng trước đã không để lại dấu vết nào. Ở mọi nơi ngài thấy lời khen ngợi, không có bóng dáng của sự dè dặt ở bất cứ nơi đâu. Trước khi viết tiếp về những cảm tưởng mà ngài có về những địa điểm linh thánh, ngài nhấn mạnh với đầy đủ chi tiết về sự hài lòng của mình về công trình của các con cái mình ở những vùng xa xôi đó.

Trước hết chuyến đi này cho phép cha viết về kết quả chuyến viếng thăm mà cha đã thực hiện đến nhiều nhà của chúng ta trong suốt cuộc hành trình của cha. Ở mỗi nơi, cha cố gắng lưu lại lâu hết sức có thể để có được ý tưởng chính xác về những công cuộc mà các hội viên chúng ta đang điều hành, những khó khăn mà họ gặp phải trong công việc tông đồ vốn không phải lúc nào cũng dễ dàng và kết quả họ đạt được từ những nỗ lực của mình. Từ những gì chính mắt cha nhìn thấy, chính tai cha nghe được và, có thể nói, chính tay cha chạm đến, cha rút ra được niềm an ủi sâu thẳm khi có thể kết luận rằng Chúa tiếp tục chúc lành cho Tu hội chúng ta, và Ngài không ngừng dùng chúng ta như một công cụ vì lợi ích của nhiều linh hồn.

Lời khen ngợi dư đầy khắp nơi: ở Áo-Hung, ở Tiểu Á, ở Đất Thánh, ở Ai Cập, Malta, Sicily, và khắp bán đảo Ý. "Những lời vu khống và sự bách hại của những cá nhân khó chịu chống lại các bề trên và giáo viên cũ trước đây của họ, thay vì khiến những cựu học sinh xa lánh chúng ta, thì lại cho thấy tình cảm và sự nhìn nhận được thức tỉnh một cách an ủi và thúc giục họ cùng sát cánh và cho thấy họ càng trung thành hơn với việc giảng dạy họ đã nhận được". Chúng tôi lưu

⁶⁹⁶ FdR 4075A1-3.

ý rằng hội Cựu Học sinh Salêdiêng ra mắt chính xác vào năm 1908.

Nhưng ngài vội vã nói thêm rằng tất cả những lời khen ngợi phải được gửi đến Don Bosco:

Cha thú nhận rằng về phần mình, cha thích rằng họ bỏ qua bản thân tội nghiệp của cha, và chỉ nói những gì cho vinh quang cả sáng của Thiên Chúa và lợi ích các linh hồn. Nhưng không ai được thuyết phục hơn cha rằng bất cứ điều gì được thực hiện để tôn vinh cha Rua, chỉ là sự phản ánh tình cảm và sự tôn kính mà họ dành cho Don Bosco; vì vậy cha không tin rằng mình nên ngăn chặn những dấu hiệu như vậy. Thật vậy, liên quan đặc biệt đến chuyến đi cuối cùng của cha, cha thấy dường như mình có nhiệm vụ chấp thuận và cho phép những cách thể hiện lòng quý trọng này vốn sẽ được các Cộng Tác viên chúng ta biết đến [ám chỉ đến các bài viết để theo dõi trên tờ *Bollettino*], để họ có thể biết rõ hơn công cuộc chính của ngài, cùng với Don Bosco, thậm chí ở những vùng xa xôi, được trân trọng biết bao; đó là, Tu hội chúng ta. ... Cha có bằng chứng rõ ràng, trong những chuyến hành trình gần đây, về lòng quý trọng mà các chức sắc giáo hội và dân sự, các Dòng Tu, những công dân được kính trọng nhất dành cho Tu hội Salêdiêng. ... Trong cương vị Bề Trên Cả ở mọi nơi mọi người đều muốn tôn vinh Tu hội chúng ta; với sự hoan hô, khen ngợi, các buổi văn nghệ mà họ dành cho cha, ngoài sự tôn kính cho Don Bosco, họ bày tỏ lòng biết ơn họ cảm nhận được đối với tất cả những người Salêdiêng. Và đây là lý do tại sao tại thời điểm đó con người khiêm hạ của cha biến mất, và Tu hội chúng ta được tán dương và Đấng Sáng lập đáng kính của chúng ta được hoan hô.⁶⁹⁷

Một thế kỷ sau, có lẽ những lời đạo đức và tình mến này không thuyết phục chúng ta. Thật vậy, bất cứ nơi nào ngài đến thì đó là do họ muốn thấy và nghe người kế vị thánh thiện của Don Bosco. Điều này thật hiển nhiên và những độc giả của *Bollettino* năm 1908 biết điều đó mặc cho chuyến đi được kể lại theo đường nét nào.

⁶⁹⁷ L.C., 522-527.

Quá trình tuyên chân phước và tuyên thánh Đaminh Saviô

Ngày 4 tháng Tư năm 1908, trong khi chuyến hành hương ở Palestine vẫn còn đang tiếp diễn, quá trình cung cấp thông tin tại Torino cho việc tuyên chân phước và tuyên thánh của Đaminh Saviô mở ra. Cha Rua được trích dẫn là một trong những nhân chứng ưu tiên,⁶⁹⁸ cùng với năm người khác: Giáo sĩ Gioan Tẩy giả Anfossi và Giacinto Ballezio, những người Salêdiêng Cagliari và Cerruti, và giáo dân Charles Saviô, một nông dân từ Mondonio. Bốn nhân chứng chính thức khác sau đó được bổ sung: cha Francesia, người Salêdiêng, và các linh mục giáo xứ cha Piano, Pastrone và Vaschetti.

Giữa nhóm nhân chứng, chắc chắn cha Rua là người cung cấp thông tin nhiều nhất. Ngài can thiệp trong sáu phiên tòa, từ ngày 23 tháng Sáu đến ngày 20 tháng Bảy năm 1908. Chúng tôi tìm thấy các câu trả lời của ngài trong *Summarium* với 243 trang trong một phần của bộ sưu tập mang tên *Positio super introductione causae beatificationis et canonizationis Servi Dei Dominici Savio*.⁶⁹⁹ Cha Rua đã không tiếc lời khen ngợi người bạn đồng liêu trước đây của mình tại Nguyễn xá ở Valdocco. Cậu đã kết thân với cha Rua từ khi ngài đến Nguyễn xá ở Valdocco vào tháng Mười năm 1854, cho đến khi cuối cùng cậu ra đi, vào đêm cậu qua đời tháng Ba năm 1857. Sau năm mươi năm, ngài được thẩm vấn về các nhân đức của người môn đệ đồng liêu, tiếp tục khơi dậy nơi ngài sự ngưỡng mộ nồng nhiệt. Niềm tin của thiếu niên ấy là một niềm tin cực kỳ "đơn sơ". "Tôi Tớ Chúa được hướng dẫn trong mọi hành động bằng hy vọng về phần thưởng đời đời". "Tôi được thuyết phục rằng Tôi Tớ Chúa không bao giờ phạm một trọng, tôi sẽ nói, cũng như không có bất kỳ tội nhẹ nào". "Cậu thường đi vào trạng thái ngây ngất trước Thánh Thể hoặc bàn thờ Đức Mẹ. Cậu nhiệt tâm lo việc cứu rỗi linh hồn gần tới mức độ anh hùng. Cậu anh hùng khi thực hành công bằng, khôn ngoan, can đảm, tiết độ, khiết tịnh, khiêm nhường và vâng phục. Cậu thực sự là

⁶⁹⁸ P. Stella, *La canonizzazione*, 152.

⁶⁹⁹ Asten. et Taurinen. *Beatificationis et Canonizationis Servi Dei Dominici Savio adolescentis laici alumni Oratorii Salesiani. Summarium super dubio*, Rome, Istituto Pio IX, 1913.

một vị Thánh. Bên cạnh đó, sau khi qua đời, các đồng bạn của cậu lập tức bắt đầu cầu nguyện xin cậu cầu bầu, và các tu sĩ xuất sắc mong đợi cậu được tuyên thánh". Cha Rua cũng trích dẫn hai sự chữa lành được ban nhờ cậu chuyển cầu: "Tôi đã nghe nhiều về các ơn nhận được nhờ Tôi Tớ Chúa chuyển cầu, một số chính tôi đã viết xuống khi những người được nhận ơn đọc cho tôi chép, và chúng có thể được tìm thấy trong phụ lục cho cuốn Cuộc đời [Đaminh Savio] được Đấng Đáng Kính Gioan Bosco viết, và trong số những ân sủng nhận được nhờ Tôi Tớ Chúa chuyển cầu, một số có vẻ kỳ diệu".⁷⁰⁰

Những phiên họp dài trước tòa án giáo phận, có nhiệm vụ chuẩn bị án kiện tuyên Chân phước cho Đaminh Savio, cùng với thông báo của ngài về chuyến kinh lý ngoại thường và chuyến đi đến phương Đông, sự kiện thứ ba năm 1908 đã khiến bảy tháng đầu đón nhưng đầy an ủi đó trở nên đáng nhớ với cha Rua. Chuyến kinh lý ngoại thường tới các nhà của người Salêdiêng, được thông báo vào tháng Giêng, có được những kết quả an tâm. Cuộc hành trình dài qua Trung Âu, Tiểu Á, Palestine, Ai Cập và miền Nam nước Ý đã an ủi trái tim ngài. Bây giờ quá trình mở án kiện phong thánh cho Đaminh Savio cho phép ngài sống lại một số khoảnh khắc ưu tuyển thời trẻ của mình.

⁷⁰⁰ Ibid., 179.

33

CUNG HIẾN

Thánh đường Santa Maria Liberatrice

Thánh đường Santa Maria Liberatrice ở Rôma

Giống như Don Bosco hai mươi mốt năm trước, cha Rua cũng vậy, trước khi qua đời, đã đến Rôma lần cuối cùng để cung hiến một nhà thờ được giao phó cho người Salêdiêng. Vào tháng Năm năm 1887, Don Bosco đã tham dự vào lễ khánh thành *Sacro Cuore* [Thánh đường Thánh Tâm], mà việc xây dựng đã khiến ngài chịu nhiều đau khổ. Vào tháng Mười Một năm 1908, cha Rua tham dự lễ cung hiến Nhà thờ *Santa Maria Liberatrice*, trong một vùng ngoại ô có vấn đề của thành phố.⁷⁰¹

Từ tháng Mười năm 1904, Đức Piô X đã bày tỏ dấu cảm kích đối người Salêdiêng, trước hết ban tới tất những ơn tiểu xá và đại xá cho các Cộng Tác viên,⁷⁰² sau đó (tháng Giêng năm 1905) trao cho họ, *gratis*, Nhà thờ *San Giovanni della Pigna*, được trù định trở thành trung tâm hoạt động của Văn phòng Tổng Truyền Giáo Salêdiêng.⁷⁰³ Cùng năm đó, hầu như bằng cách 'đền bù', Đức Giáo Hoàng giao phó Tu hội việc hoàn tất xây dựng một nhà thờ khác ở Rôma. Ở vùng ngoại ô hẻo lánh mới Testaccio, trong một khu vực dưới sự kiểm soát của thế giới ngầm của thành phố ("Trung Hoa ở La Mã" họ từng gọi thế), người Salêdiêng đã mở một trường học và một Nguyện xá ngày

⁷⁰¹ Ở đây tôi theo đúng Ceria, *Vita*, 494-509.

⁷⁰² X. *Tổng hợp các On xá, Đặc ân và Đặc miễn được ban cho các Hiệp hội Cộng Tác viên Salêdiêng được Đức Thánh Cha Piô X phê chuẩn, tại buổi triều yết ngày 13 tháng Bảy, 1904*, trong *Bollettino Salesiano*, tháng Giêng, 1905. 8-10.

⁷⁰³ Cha Rua giải thích trong thư luân lưu ngày 19 tháng 2, 1905, trong L.C., 324-325.

lễ bắt đầu cho thấy kết quả,⁷⁰⁴ nhưng dân chúng cảm thấy bị bỏ bê theo nghĩa tôn giáo: không nơi thờ phượng cho người lớn, không có sự hiện diện rõ ràng của Giáo Hội. Cần tạo ra một giáo xứ. Đức Lêô XIII đã thiết lập một quỹ để bắt đầu xây dựng. "Họ bắt đầu đặt nền móng khoảng hai mươi năm trước đây", cha Rua giải thích với các Cộng Tác viên trong một lá thư tháng Giêng năm 1906. Nhưng dự án đã lâm vào cảnh khó khăn. Đức Piô X đã có một giải pháp triệt để. Ngài lấy công trình ra khỏi Khu Đại diện Tông Tòa của Rôma và giao phó cho những người Salêdiêng. Vào năm 1905, Đức Hồng y Tổng Đại diện nhận được lệnh tiếp tục các vấn đề bỏ dở với cha Rua. Cha Rua viết, công việc bắt đầu ngay lập tức "theo các bản vẽ của kiến trúc sư Mario Ceradini". Ngài chắc chắn rằng các Cộng Tác viên sẽ giúp đỡ nhiệm vụ này.⁷⁰⁵ Giáo xứ sẽ được dâng hiến *Maria Liberatrice* [Đức Maria Đấng Giải phóng]. Việc này là để làm sống lại tên của một tòa nhà tôn giáo cổ xưa đã biến mất từ lâu vốn tọa lạc Tòa án Rôma.

Công trình không mất nhiều thời gian. Đến cuối năm 1907, những người thợ nề đã xây đến tận mái hiên. Nhờ vậy việc này cung cấp một dịp để khuyến khích các Cộng Tác viên hào phóng: tháng Chín năm 1907 lễ hội bắt đầu cho năm thánh kỷ niệm Đức Piô X thụ phong linh mục. Cha Rua yêu cầu công việc được tăng tốc để ngài có thể tặng nhà thờ làm quà cho Đức Giáo Hoàng cho lễ kỷ niệm Kim khánh linh mục của ngài. Ngài viết cho các Cộng Tác viên vào tháng Giêng năm 1908: "Nhưng để hoàn thành nhà thờ như được đề xuất, điều tuyệt đối cần là mọi người phải giúp cha ngay".⁷⁰⁶

Sự hỗ trợ cá nhân cho Đức Giáo Hoàng sẽ rất đặc biệt đối với ngài. Ngày 25 tháng Chín năm 1907, ngài viết thư cho Đức Piô X: "Tu hội Salêdiêng và Hiệp hội Cộng Tác viên Salêdiêng, muốn có phần trong việc biểu hiện long trọng lòng sùng kính con thảo mà

⁷⁰⁴ Thư luân lưu ngày 31 tháng Giêng, 1909, trong L.C., 401.

⁷⁰⁵ *Bollettino Salesiano*, tháng Giêng, 1906, 13.

⁷⁰⁶ Có thể tìm thấy những câu hỏi được in trong FdR 3983D5-7; trong FdR 3983D8 chúng tôi tìm thấy những câu hỏi đáp được Đức Giáo Hoàng chấp thuận và đề ngày 21 tháng Tám .

thế giới Công giáo đang chuẩn bị để kỷ niệm Kim khánh linh mục được chờ đợi từ lâu của Đức Thánh Cha, muốn tặng Đức Thánh Cha Nhà thờ *Santa Maria Liberatrice*, hoàn thành và mở cửa để thờ phượng. Nó đang được xây dựng tại Testaccio ở Rôma, và sẽ sẵn sàng trước khi kết thúc năm thánh. Đúng là vẫn còn nhiều việc phải làm để thực hiện mong muốn mãnh liệt này, nhưng con chắc chắn nó sẽ đi đến kết cục viên mãn nếu Đức Thánh Cha ban Phép lành Tòa Thánh trên tất cả các Cộng Tác viên Salêdiêng vốn đang khẩn trương hoàn thành nhà thờ quan trọng nhất này". Đức Giáo Hoàng sẵn sàng ban phép lành trên tất cả các Cộng Tác viên, cùng với lời cảm ơn chân thành vì sự đóng góp của họ.⁷⁰⁷

Ước muốn của cha Rua đã được đón nhận. Công cuộc được tiến hành khẩn trương. Vào tháng Năm năm 1908, các bức tường của nhà thờ và phần chính điện đã được hoàn thành. Ủy ban trung ương cho các lễ hội năm thánh đã được thành lập ngày 16 tháng Mười Một, ngày kỷ niệm hai mươi bốn năm thụ phong Giám mục của Giuse Sarto như là điểm cao trào cho các lễ kỷ niệm của Rôma. Vì vậy, đó là ngày hy vọng để tất cả mọi thứ được sẵn sàng. Người ta đưa ra quyết định: lễ cung hiến nhà thờ *Santa Maria Liberatrice* sẽ vào ngày 15 tháng Mười Một. Cha Rua dự định đi Rôma một vài ngày trước đó.

Những thiếu niên ở Nguyen xá, được các Bè trên khuyến khích, sẽ cầu nguyện và hiệp thông để người cha của họ hành trình đi về được an toàn. Mọi người đều biết thực tế sức khỏe của cha Rua đã trở nên không ổn định như thế nào. Giữa tháng Bảy và tháng Chín, ngài đã muốn tích cực tham gia một loạt các đợt tĩnh tâm cho người Salêdiêng: Valsalice, Sampierdarena, Nizza Monferrato, một lần nữa tại Valsalice, Foglizzo và lần thứ ba tại Valsalice, rồi Ivrea, Lanzo và cuối cùng ở Lombriasco. Đến giờ đôi chân của ngài đầy vết thương, gây đau đớn tột độ.

⁷⁰⁷ Ghi chú được gửi tới *Circolo Don Bosco*, gửi cho "Cha Rua thân mến, Bè trên Tổng quyền", ngày 24 tháng Chín, 1907, trong FdR 3833A5.

Không mất mát gì nhiều để hủy bỏ chuyến đi đến Rôma vào tháng Chín, sau một sự cố xảy ra trong thời gian tĩnh tâm tại Lanzo. Vào dịp đó cha Rua lại muốn đến thăm Đền Thánh Ignatius, trên đỉnh Núi Bastia gần đó, nơi Don Bosco đã đưa ngài đến nhiều lần trong thời trẻ của ngài. Người có tuổi yếu thích hình thức trở về quá khứ này. Ngài muốn đi bộ lên. Lên đến đó ngài cầu nguyện, nói chuyện với các tu giáo của những vị Truyền giáo Consolata vốn đang đi nghỉ tại đó, hồi tưởng lại những kỷ ức trong quá khứ. Sau đó ngài bắt đầu đi xuống. Một linh mục tốt lành từ nơi này đi cùng ngài và nắm lấy cánh tay ngài, nhưng dọc theo con đường tắt đột nhiên mất thăng bằng và đôi giày đinh đầu to của vị linh mục đập vào xương ống chân của cha Rua. Ngài gần như bất tỉnh, nhưng ngài trấn tĩnh lại và nén cơn đau khủng khiếp, tiếp tục đi xuống. Buổi tối, tại trường đại học, khi cởi giày, ngài thấy rằng ngài đã mất nhiều máu. Ngài tự chăm sóc mình trong một tháng cho đến khi cha Rinaldi thuyết phục ngài đi khám bác sĩ để kiểm tra. Bác sĩ ra lệnh nghỉ ngơi ngay lập tức, bằng không, không đi Rôma được. Ngày 1 tháng Mười, cha Rua chủ trì cuộc họp Tu Nghị Bề trên trong phòng của mình.⁷⁰⁸ Ngài đón khách trong văn phòng, ngồi trên chiếc trường kỷ, chân giơ cao. Tất cả Nguyên xá biết về bệnh tật của ngài. Ngày 9 tháng Mười Một, trước ngày khởi hành, ngài có mặt để phát giải thưởng cho các thiếu niên lao động, và được một tràng pháo tay dài chào đón, như sử biên niên địa phương nói.⁷⁰⁹

Trên đường đi Rôma

Cuối cùng, ngày 10 tháng Mười Một, cha Rua đã có thể lên đường đi Rôma, theo các chặng đường ngắn, được cha Francesia đi kèm. Họ dừng lại ở Sampierdarena, rồi Livorno, và tại Colle Salvetti. Họ đến Rôma vào thứ bảy ngày 14. Trong những lần dừng chân, cha Francesia muốn cha Rua được yên tĩnh, nhưng không thành công. Cha Rua không bao giờ miễn thứ cho mình. Khán thánh giả lữ lượt kéo đến. Bạn đồng hành của ngài viết từ Livorno, một ngày sau khi

⁷⁰⁸ *Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên*, ngày 1 tháng Mười, 1908, trong FdR 4248A8.

⁷⁰⁹ Amadei III, 451.

họ lên đường: "Cha Rua đã kiệt sức. Ngài không thể che giấu sự thật, nhưng tạ ơn Chúa, ngài đã bình tĩnh xử lý sự mệt mỏi từ những chuyến thăm và các bài huấn đức này".⁷¹⁰ Thật vậy bất cứ nơi nào cha Rua đến, ngài đều muốn nói chuyện với các hội viên. Và không bao giờ nói ngắn.

Người ta nói rằng tại Livorno ngài tiên đoán tương lai của hai đứa trẻ. Họ đã đi thăm gia đình Cộng Tác viên Richard De Ghantuz Cubbe, ông này giới thiệu hai đứa con của họ cho ngài, một em tên là Gioan, năm tuổi, và em kia tên Raphael, lên bốn. Cậu bé lớn hơn thích thú với các nghi lễ tôn giáo đến nỗi cha mẹ cậu đã làm cho cậu một bàn thờ nhỏ ở đó cậu chơi trò làm linh mục. Mẹ cậu may áo lễ vừa với khổ người cậu. Người cha và người mẹ thấy những dấu hiệu rõ ràng về ơn gọi linh mục ở cậu. Họ kể cho cha Rua nghe, ngài chỉ vào Gioan nói: "Đứa này, không", và sau đó với Raphael: "Đứa này, đúng!" Người cha giữ một cuốn sổ ghi chép các sự kiện trong gia đình nhỏ, và ghi chú ngày 11 tháng Mười Một năm 1908: "Cha Rua không biết Raphael hiểu động ra sao". Theo thời gian những thích thú về phụng vụ của Gioan biến mất, trong khi vào năm 1921 Raphael nhập tập viện Dòng Tên và được thụ phong linh mục ngày 26 tháng Bảy năm 1934. Cha Rua đã đúng.⁷¹¹

Tại Colle Salvetti, các học sinh đã tổ chức một buổi văn nghệ nhỏ để vinh danh ngài, và cha Rua đã cho các em huấn từ tối.

Cung hiến Thánh đường

Ở Rôma, hai du khách ở lại Văn phòng Truyền giáo Salêdiêng tại *San Giovanni della Pigna*. Sáng hôm sau, cha Francesca ngạc nhiên thấy cha Rua giúp lễ cho cha Tổng Đại diện trong nhà thờ gần đó. Ngày hôm đó, ngày 15 tháng Mười Một, là ngày Chúa nhật. Bề Trên Cả vội vã đi thăm nhà thờ *Santa Maria Liberatrice*. Các công nhân đã bắt tay vào việc nhưng không thể hoàn thành. Điều đó không thể, một

⁷¹⁰ Thư của G.B. Francesca gửi Cha Rinaldi, Livorno, ngày 11 tháng Mười Một, 1908, trong FdR 3016D12.

⁷¹¹ Ceria, *Vita*, 498-499.

phần vì một phần bàn thờ chính, từ Milan, vẫn chưa đến. Không ai biết thậm chí nó ở đâu. Vì vậy việc cung hiến được xếp vào ngày 29 tháng Mười Một, ngày Chúa nhật đầu tiên của Mùa Vọng.

Chúng ta đừng nghĩ rằng cha Rua tận dụng sự chậm trễ để nghỉ ngơi. Ngày 16 ngài tham dự các lễ nghi Năm Thánh ở quảng trường Thánh Phêrô. Cha Tổng Đại diện đã dành một chỗ tốt cho ngài với các giáo sĩ, cạnh bàn thờ của Đức Giáo Hoàng. Buổi lễ kéo dài ba tiếng đồng hồ. Cha Francesca nghĩ Đức Piô X đã nhận ra cha Rua và quay về phía ngài tại một khoảnh khắc quan trọng. Có thể. Dù sao thì Bề Trên Cả đang bị đau. Cha Francesca viết: "Tôi lo lắng về đôi mắt của ngài, vì mắt ngài trông lơ mờ hơn và ngài không thể che giấu sự thật rằng nó đang làm ngài khó chịu, vì ngài cứ phải nhắm mắt thường xuyên và dụi nó."⁷¹² Nhưng vị khách quý đến gặp ngài tại Văn phòng Truyền giáo, vì Lễ kỷ niệm của Đức Piô X đã thu hút nhiều người đến Rôma.

Để được nghỉ ngơi một chút, người ta đề nghị cha Rua ghé thăm những ngọn đồi ở Rôma nơi người Salêdiêng có một số nhà. Ngài đến Genzano vào buổi tối, và những tập sinh làm ngài bất ngờ với sự chào đón bằng ánh đuốc ở lối vào thành phố. Cha Rua đã ban huấn từ tối. Thư ký Francesca ngài rất ngạc nhiên khi thấy ngài vẫn "tươi như hoa". Cha giám đốc thậm chí còn kinh ngạc hơn. Chúng tôi đọc những gì cha Anrê Gennaro nói trong quá trình tuyên thánh: "Ngày 18 tháng Mười Một năm 1908 tại Genzano ở Rôma, cha Rua gọi tôi đến phòng ngài sau khi giờ kinh chiều. Tôi đến; khi tôi bước vào ngài đang ngồi và ngài nhờ tôi cởi giày và vớ của ngài, vì tự ngài không thể làm được. Tôi đã gần như quỳ gối vì lòng kính trọng hơn là vì sự cần thiết phải làm việc đó. Sau khi cởi giày tôi lột chiếc vớ đầu tiên ra. Nhìn chân màu đen tái nhợt của ngài, tôi xúc động kêu lên: "Ôi chao! cha Rua, nhìn đôi chân này! - Nhưng cha Rua bảo tôi nhanh chóng cởi chiếc vớ kia, và tử tế chúc tôi ngủ ngon, để tôi đi. Tôi có cảm tưởng rằng các bệnh giãn tĩnh mạch mà ngài chịu đựng

⁷¹² Được Ceria trích dẫn, *Vita*, 500.

đã ảnh hưởng đã ảnh hưởng nặng nề đến đôi chân.⁷¹³

Mặc dù tòa nhà chưa hoàn toàn sẵn sàng, buổi lễ cung hiến thánh đường nguy nga, xinh đẹp *Santa Maria Liberatrice* đã diễn ra ngày 29 tháng Mười Một. Cha Rua viết trong thư luân lưu ngày 31 tháng Giêng như sau: "Cha không biết diễn tả ra sao bằng lời niềm vui tình ròn mà cha cảm thấy vào Chúa nhật ngày 29 tháng Mười Một vừa qua, tham dự vào lễ cung hiến thánh đường mới, được điều khiển bởi Đức Hồng y Resphigi, Đại diện của Đức Thánh Cha. Nhìn xung quanh, và nhìn thấy người dân Testaccio đến ngôi thánh đường mới của họ, cha rất vui khi nói rằng nhờ những hy sinh của mình, chúng ta đã đóng góp vào việc cho họ phương thế sống như những người Kitô hữu tốt lành".⁷¹⁴ Và ngài minh họa suy nghĩ của mình bằng cách trích dẫn một đoạn dài từ *Civiltà Cattolica*, bao gồm một bình luận quan trọng về chủ nghĩa xã hội, hiếm thấy trong các bài viết của ngài, vốn được ngài cẩn thận tránh bất kỳ ám chỉ chính trị nào:

Danh hiệu vinh quang của ngôi thánh đường cổ xưa vốn nhắc nhớ đến việc Đức Maria chiến thắng chủ nghĩa ngoại giáo trong quá khứ trong Tòa án Rôma, giờ đây được trùng tu tại Testaccio do Đức Giáo Hoàng mong muốn rõ ràng. Vì thế, *Maria Liberatrice* giờ đây đang ngự trị ở Aventine, trong vùng ngoại ô đông dân đang phát triển xung quanh nó, tuyên bố chủ quyền của Mẹ đối với chủ nghĩa ngoại giáo tân thời là chủ nghĩa duy nhiên xã hội, phong trào tìm kiếm và vẫn tìm cách tập trung nỗ lực của nó giữa những người lao động ở đây. Dưới bóng của Mẹ, được lòng bác ái Kitô hữu hỗ trợ, công cuộc tốt lành và hiệu quả của con cái Don Bosco sẽ phát triển với các Nguyễn

⁷¹³ Lời khai từ Cha Andrea Gennaro tại Tiến trình tông tòa, trong *Positio* 1947, 901. Tuy nhiên, lời chứng tử mỉ này lẫn lộn vớ với chân, và bổ sung: "Nhưng vì tôi rời trí, tôi không thể kiểm tra xem vớ mà ngài cởi ra có được mang ngoài vớ dài đàn hồi bên trong hay không." Ngài nhầm lẫn vì bất cứ ai mang vớ dài đàn hồi đều biết cởi ra khó khăn thế nào. Chắc chắn Cha Rua sẽ nhờ ai đó cởi hộ. Do đó Gennaro đã thực sự thấy chân đẫm máu.

⁷¹⁴ Ở đây tôi theo dõi tiếp thư luân lưu ngày 31 tháng Giêng, 1909, trong L.C., 400-402.

xá, các nhóm, trường học và các tổ chức tương tự khác phù hợp với thời gian và địa điểm. Như vậy cũng dưới bóng của *Maria Liberatrice*, dân lao động Testaccio sẽ tăng lên, thoát khỏi thiếu niềm tin và tật xấu. Và họ sẽ luôn được giáo dục tốt hơn để hỗ trợ cho cuộc đấu tranh của họ bằng sự trung thực và đức tin chống lại những loại người đáng thương bị lạc lối, những người vội vã chống lại việc cải hóa theo đạo Kitô giáo và làm hư hỏng vùng ngoại ô của thành phố Rôma qua sự vô trật tự, tình trạng hỗn loạn, tội lỗi.⁷¹⁵

Ngài cũng lưu ý rằng trong buổi triều yết Đức Giáo Hoàng ngày 10 tháng Mười Hai, Đức Piô X tỏ ra quan tâm đến tất cả những người Salêdiêng, và vui mừng với Tu hội vì đã đưa việc công trình xây dựng nhà thờ lớn tại Testaccio đến kết cục thành công. Ngài đã bày tỏ những mong ước tốt nhất của mình cho việc tông đồ Salêdiêng vì đàn chiên của ngài ở nơi đó và khuyến khích vị linh mục sẽ là linh mục giáo xứ đó. Vào cuối buổi triều yết, Bề Trên Cả sốt sắng mang đi một phép lành rất đặc biệt mà Đức Giáo Hoàng đã tự tay viết: "*Deus omnipotens adimpleat omnem benedictionem suam in vobis*" [*Xin Thiên Chúa toàn năng đổ đầy phúc lành trên các con*]. Với sự phấn khích cha Rua nói rằng bằng cử chỉ này Đức Giáo Hoàng "không chỉ gắng kiếm dư tràn phép lành trên tất cả Tu hội khiêm hạ của chúng ta, mà còn thêm lời cầu nguyện của ngài rằng nó sẽ hoàn thành và hiệu quả".

Ngài không lãng phí thời gian trong những ngày đó. Sau Rôma, ngài đi về phía nam đến những nhà Salêdiêng ở Caserta, Castellamare, Naples và Portici. Mặc dù ngắn ngủi, các chuyến thăm của ngài gợi lên sự nhiệt tình giữa đám đông và người trẻ. Cha Francesia, người đi cùng ngài, liền đưa ra nhận xét này: "Hôm nay cha Rua đã thu hút sự nhiệt tình mà Don Bosco đã làm, và sự tôn kính đối với ngài là loại dành cho một người có nhân đức phi thường". Giống như Don Bosco, ngài thậm chí còn hóa bánh thánh ra nhiều, nếu chúng ta muốn tin lời khai của Đức Giám mục người Salêdiêng Federico Amanuel trong tiến trình tông tòa cho sự tuyên

⁷¹⁵ L.C., 401-402, nơi *Civiltà Cattolica* được trích dẫn, sách 1404.

thánh của ngài:

Tôi là Giám đốc trường cao đẳng Salêdiêng tại Caserta năm 1909, vào tháng Mười Hai khi ngài đến thăm nhà tôi. Các em học sinh đến dự Thánh Lễ mà cha Rua sẽ cử hành. Vị giám linh đã quên truyền phép bánh thánh. Lúc hiệp lễ, ngài mang bình đựng bánh thánh ra thì chỉ thấy một vài bánh thánh ở đó. Người đó bối rối và bẽ mặt nhưng cha Rua bảo: "Đừng lo lắng" và bắt đầu trao Mình Thánh. Hai trăm ba mươi học sinh lên Rước Lễ. Tôi không biết bao nhiêu bánh thánh vẫn còn sau đó, nhưng có một số. Khi Thánh Lễ kết thúc, ngài cấm cha Giám linh Phêrô Squarzon, không được nói việc này với bất cứ ai dưới bất cứ hình thức nào. Nhưng Giám linh đó nói với tôi về điều đó và bảo tôi giữ bí mật. Tôi cũng không nói về nó cho bất cứ ai.⁷¹⁶

Thảm họa Messina

Năm 1908, đầy những sự kiện hạnh phúc, kết thúc một cách bi thảm với con cái Sicilia của ngài.⁷¹⁷ Tối ngày 22 tháng Mười Hai, cha Rua lặng lẽ trở về Torino. Sáng ngày 28 tháng Mười Hai, một trận động đất dữ dội tiếp theo là một cơn sóng thần mạnh mẽ, dội vào các bờ biển Sicily và Calabria. Trong vài giây, các thành phố Messina và Reggio, và nhiều làng xung quanh họ, được đưa lên mặt đất với tổng cộng hai trăm nghìn nạn nhân. Tất cả các thông tin liên lạc đã bị gián đoạn, và tin tức đầu tiên không mô tả đầy đủ thực tế và lan truyền khắp nước Ý và thế giới chỉ vào sáng ngày 29. Như Don Bosco đã có kinh nghiệm động đất ở Liguria, cha Rua lập tức gửi điện báo cho Đức Tổng Giám mục Messina, Đức Hồng y Tổng Giám mục của Catania, và cũng là Quản lý của hai thành phố bị tàn phá.

⁷¹⁶ *Positio* 1947, 472-473.

⁷¹⁷ Tôi tham khảo ở đây bản mô tả trong Amadei III, 474-478; Amadei là một nhân chứng trực tiếp, vì vậy là một người đáng tin cậy; ngài được Cha Rua bổ nhiệm là Chủ bút tờ *Bollettino Salesiano* năm đó, 1908.

Sợ hãi cho số phận rớt xuống những hội viên và học sinh của con từ Calabria và Sicily, con cầu xin Chúa ban điều lành cho họ, và con sẽ mở cửa các cơ sở của con cho những người trẻ bị mồ côi bởi trận động đất. Con đã gửi điện báo cho Giám tỉnh ở Catania, cha Bartholomêô Fascie, và yêu cầu ngài theo sự sắp xếp của Đức Cha và vị Quản lý để cung cấp các nhu cầu khẩn cấp nhất cho những người trẻ đang đau khổ, biết rằng nó sẽ là một công việc của đức tin và lòng yêu nước.⁷¹⁸

Ngày 30 tháng Mười Hai, chưa có tin tức chính xác nào báo đến Torino. Vì gặp vấn đề với đôi chân cha Rua buộc phải ở lại trong phòng của mình, không thể đích thân đến những nơi phải chịu đựng thảm họa này. Ngài phái cha Bertello, nguyên Giám tỉnh Sicily, với cha Calogero Gusmano và sư huynh Tagliaferri. Cuối cùng, tối ngày 31, một bức điện tín đến, được gửi từ Catania vào ngày 29, mô tả nhiều nạn nhân tại trường Cao đẳng Salêdiêng ở Messina. Đó là buổi tối khi Hoa thiêng (*Strenna*) mừng Năm Mới được lan đi theo truyền thống. Mặc cho tình trạng sức khỏe yếu kém của mình, cha Rua muốn đến nhà hát để nói chuyện với những hội viên và công bố hoa thiêng và lời cầu nguyện ngắn kèm theo. Cha Amadei bấy giờ có mặt ở đó, nhớ lại rằng khi bình luận về Hoa thiêng, ngài có vẻ như một nạn nhân sẵn sàng chịu bất kỳ khổ cực nào mà Thiên Chúa Toàn Năng có thể muốn hoặc cho phép xảy ra. Sau đó, lòng đầy xúc động, ngài tiếp tục đọc bức điện tín. Giọng nói của ngài, bàn tay run rẩy, toàn thể con người ngài, nỗi buồn thực sự ngài cảm thấy sâu thẳm trong tim, gây cảm xúc buồn sầu với mọi người ở đó. Họ đi ngủ và cầu nguyện cho ngài.

Các học sinh ở Valdocco xin cha Rua dâng một Lễ trọng cho các bạn học của các em ở Messina. Thư luân lưu ngày 2 tháng Giêng năm 1909 gửi các Cộng Tác viên ở Torino nói đến sáng kiến này, bổ sung thêm: "Những người Salêdiêng cũng vậy, để làm dịu nỗi buồn của mình, muốn làm tương tự như vậy để cầu nguyện cho những hội viên và các Cộng Tác viên của họ. Tang lễ thứ hai sẽ diễn ra vào sáng thứ ba ngày mừng 5 tháng này, lúc 10 giờ, tại Đền thờ Đức Mẹ Phù

⁷¹⁸ Amadei III, 475.

Hộ các Giáo Hữu, cha hy vọng mình làm đúng khi gửi thông báo này cho anh chị em, kính mời anh chị em tham dự, để cầu cho những người đã mất được nghỉ yên đời đời và sẽ không bao giờ bị lãng quên."⁷¹⁹

Một lá thư chuyển phát nhanh từ cha Bertello, đến trong những ngày này, giải thích những hoàn cảnh khủng khiếp tại trường cao đẳng Messina, vốn trước đây được coi là có khả năng chịu được các trận động đất: "Các anh em linh mục đã chết và vẫn bị chôn vùi dưới tòa nhà là: Pasquali Joseph, Pirrello Vincent, Claris Darius, Urso Anthony, Lo Faro Archangel, Rapisarda Mauro, các giáo sĩ Manzini Mario, Venia Joseph và Thầy Longo Joseph. 38 học sinh cũng đã chết cùng với những công nhân trong nhà Marotta Anthony, Marotta Salvatore, Pirrello Chaancis, Zuccarello Alfio. Nhiều người bị thương, nhưng không ai bị nặng".

Ngày 4 và 5 tháng Giêng, các nghi lễ đã được công bố diễn ra trong Đền thờ, tất cả đều được phủ màn đen. Sức khỏe yếu kém của cha Rua ngăn ngài cử hành Lễ trọng như ngài muốn. Trong suốt toàn bộ nghi lễ, ngài quỳ gần quan tài, thân thể và khuôn mặt ngài rõ ràng hẳn lên nỗi buồn. Cha Rua đáng thương. Năm 1907, một loạt các lời vu khống đổ lên ngài, và năm 1908 một thảm họa thiên nhiên đã đưa năm này, một năm cuối cùng đã làm ngài bình tĩnh lại, *in extremis*. Kiệt sức, kiệt quệ vì bệnh tật khi ngài tiến gần đến tuổi bảy mươi hai, giống như Don Bosco khi ngài rời bỏ thế giới này, ngài bình tĩnh chuẩn bị theo Don Bosco. Ngài cảm giác rằng cái đích đã gần, trong khi đó các việc chuẩn bị đang được tiến hành cho kỷ niệm Kim khánh linh mục của ngài vào mùa hè năm 1910.

⁷¹⁹ FdR 4001D2-3.

NĂM CUỐI CÙNG

của Cha Rua

Chuẩn bị cái chết cho mình

Tối ngày 19 tháng Giêng năm 1909, cha Lu-y Rocca, Tổng Quản lý của Tu hội Salêdiêng, được gọi đến cạnh giường bệnh của một người bệnh ở Corso Regina Margherita, không xa Nguyễn xá. Sau khi ban các bí tích cho người phụ nữ, người ta nhìn thấy ngài rời khỏi nơi đó bước đi hơi lão đảo. Vì vậy, gia đình bà đến bên cửa sổ để nhìn theo ngài đi bộ về nhà. Họ không thấy ngài xuất hiện. Họ mở cửa và thấy ngài nằm trên sàn nhà, vẫn bám vào lan can cầu thang. Ngài đã bị đột quỵ. Ngài được đưa đến Nguyễn xá và chết không lâu sau đó.

Cha Rua không thể không kết thúc bức thư của ngài ngày 31 tháng Giêng, tập trung vào Thánh Đường Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, với một loạt những suy niệm về việc Dọn mình Chết lành. Cái chết đã đột ngột đến với các học sinh và anh em ở Sicily, và bây giờ, nó cũng đã đột nhiên lấy mạng cha Lu-y Rocca chỉ mới ở tuổi 55. Ngài biết rằng các tu sĩ của mình luôn sẵn sàng cho bước quan trọng về nơi vĩnh hằng. Nhưng theo ý ngài, đây là bằng chứng rằng cần phải thực hiện Dọn mình Chết lành hàng tháng cách đều đặn và tốt đẹp. Don Bosco đã rất quan tâm đến nó: "Đáng Đáng Kính Don Bosco, từ lúc khởi đầu Nguyễn xá, đưa vào thói quen Dọn mình Chết lành mỗi tháng. Khi một linh mục ngạc nhiên trước cử chỉ tốt đẹp của rất nhiều thiếu niên sống ở Nguyễn xá, Don Bosco nói: các em tốt lành vì chúng dọn mình chết lành mỗi tháng. Việc thực hành này nâng đỡ nhà chúng ta. Chúng ta nhớ lại cách ngài tuyên bố trong một Huấn từ tối một vài ngày trước, luôn luôn với một sự trang nghiêm nhất

định, chúng ta vẫn có thể thấy ngài quy ở các bậc thềm tại bàn thờ, đọc những lời cầu nguyện dịu dàng với chúng ta, cầu xin ơn chết lành". Sau khi nhớ lại một khoản của Hiến Luật và một điều gì đó từ Quy chế, ngài kết luận nghiêm túc: "Vì vậy, chúng ta không thể tự gọi mình là người Salêdiêng đích thực nếu chúng ta bỏ qua một phương tiện hiệu quả để đạt được ơn cứu rỗi".⁷²⁰

Viễn cảnh cái chết giờ đây lảng vảng với chính cha Rua. Ngài trở nên yếu hơn và bắt đầu nghĩ về di sản mà ngài sẽ trao cho người kế vị của mình. Y tá Giuse Balestra chứng thực rằng ngài trở nên đau đớn nặng hơn, chân ngài bị sưng phù khủng khiếp, đầy những vết loét; ngài đi lại thật khó khăn. "Để giúp ngài, Ballestra đắp một số miếng gạc nóng trên các vết loét. Phương pháp này chỉ hiệu quả chút ít. Ngài cần phải nằm trên giường hoặc trên ghế sofa với đôi chân duỗi thẳng và ngài miễn cưỡng làm thế chỉ khi ngài không thể làm bất cứ gì khác. Dù đứng hay ngồi, vết sưng vẫn trở nên tệ hơn".⁷²¹

Tuy nhiên ngài vẫn tìm thấy sức mạnh để viết một lá thư dài cho các hội viên nhân kỷ niệm ngày Don Bosco qua đời, ngày 31 tháng Giêng năm 1909. Trong đó ngài lưu ý cách thức mà công cuộc của Vị Sáng lập Đáng Kính đã tồn tại và phát triển bất kể những nhà tiên tri bi quan và các thủ đoạn của kẻ thù vốn đã hứa biến nó thành một "đống đổ nát". Cũng vậy ngài rõ ràng thêm vào: "Đúng là không phải lúc nào chúng ta cũng xứng đáng với những ân sủng nhận được; thật không may nhiều lỗi nghiêm trọng cứ chúng ta". Ai biết được chúng ta thường xuyên biết bao đáng bị Thiên Chúa ngoảnh mặt đi và tìm kiếm những công cụ khác tốt hơn để làm sáng danh Ngài; nhưng Ngài giàu lòng thương xót vô biên, vì những công nghiệp của người Cha Đáng Kính chúng ta, và đã tiếp tục chúc lành, nâng đỡ và an ủi chúng ta. Mỗi ngày chúng ta thấy những dự đoán của Don Bosco trở thành sự thật về số con cái của ngài và những nỗ lực của họ".⁷²²

⁷²⁰ L.C., 404-405.

⁷²¹ Amadei III, 482.

⁷²² L.C., 397-398.

Nói chung, khi đến gần độ tuổi Don Bosco rời khỏi thế giới này, cha Rua sẵn sàng ra đi với tâm hồn bình an.

Các hội viên quanh ngài chuẩn bị sẵn sàng để long trọng mừng lễ kỷ niệm Kim khánh linh mục của ngài. Ngài được thụ phong linh mục vào ngày 29 tháng Bảy năm 1860, do đó, lễ kỷ niệm được tổ chức ngày 29 tháng Bảy năm 1910. Theo kế hoạch sẽ có các lễ hội kéo dài suốt học kỳ hai năm 1910. Các thành viên thuộc ủy ban trung ương chịu trách nhiệm việc tổ chức đã được chính thức bổ nhiệm. Toàn Tu hội đều can dự.⁷²³ Ngày lễ đã bắt đầu tại Valdocco ngày 29 tháng Bảy năm 1909: Thánh lễ cho cha Rua tại bàn thờ của Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu; tiệc trong nhà hát, huấn từ tối Bề Trên Cả gửi tới toàn cộng thể tại Valdocco.⁷²⁴ Một bức ảnh thánh thiện với hình của cha Rua trên đó được in như là "một lời nhắc nhở điềm lành ngày 29 tháng Bảy năm 1909, trong lễ kỷ niệm lần thứ 50 ngày thụ phong linh mục của cha Rua đáng kính, khi các bề trên và sinh viên tại Nguyễn xá ở Valdocco, phủ phục dưới chân của Đức Trinh Nữ Phù Hộ các Giáo Hữu, hân hoan với ngài quanh bàn thờ, chúc ngài những điều tốt đẹp cho lễ Kim khánh của ngài".⁷²⁵ Ngày 30 tháng Tám năm 1909, ngài dự Hội Nghị khoáng đại lần thứ Năm dành cho các giám đốc thuộc giáo phận của Hiệp Hội Cộng Tác viên Salêdiêng tại Valsalice, về việc này chúng ta sẽ nói trong phần kế tiếp.⁷²⁶

Đời sống thường nhật của Cha Rua ốm đau

Khi cho rằng cha Rua không hoạt động vì những đau đớn hành hạ ngài quả là sai lầm rõ ràng. Lá thư dài gửi các Cộng Tác viên được ban hành đúng vào tháng Giêng năm 1909. Trong đó ngài trấn an độc giả rằng Chúa tiếp tục chúc lành cho công cuộc Salêdiêng, như được chứng minh bởi các công cuộc mới mở ở Tân và Cựu Lục địa. Ngài cổ vũ các Cộng Tác viên hỗ trợ việc truyền giáo Salêdiêng vốn

⁷²³ Thư luân lưu của Cha Phó Tổng Bề trên Rinaldi gửi những người Salêdiêng, 6 tháng Hai năm 1909, trong FdR 2753A7-9.

⁷²⁴ Amadei III, 510.

⁷²⁵ FdR 2754B1-2.

⁷²⁶ *Bollettino Salesiano*, tháng Mười, 1909, 291-294.

đang tăng trưởng liên tục.⁷²⁷ Trong những năm trước, lá thư thường niên cũng cung cấp thông tin về các công cuộc của các Nữ tu Salêdiêng. Bây giờ, mặc dù đã chia tách, cha Rua không muốn quên chúng. Sau lá thư gửi cho các Cộng Tác viên, ngài đã có một bài báo được đưa vào *Bollettino Salesiano* tháng Giêng năm 1909 với tiêu đề "Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu vào năm 1908". Bài viết, chắc chắn được cha Rua mong muốn và thậm chí có thể do ngài viết nữa, nói rằng bất kể sự tách biệt chính thức, Tu hội ấy vẫn tiếp tục là nhánh ưu tuyển của Gia đình Salêdiêng.

Bên cạnh những thư luân lưu gửi cho các Cộng Tác viên và người Salêdiêng, luôn được chứng minh rõ ràng, trung thành với thông lệ cha Rua viết nhiều thư cá nhân. Chỉ một số lượng nhỏ trong đó đã được gửi đến Văn khố ở Rôma, nhưng trong số các lá thư từ năm 1909, chúng tôi tìm thấy năm lá gửi cho cha Evasio Rabagliati, Giám tỉnh, Columbia, tám lá thư cho cha Giuse Vespignani, Giám tỉnh Argentina, mười lá thư cho Cha Arthur Conelli, Giám tỉnh miền Trung Ý, tám lá thư cho cha Phêrô Cardano, Giám tỉnh Trung Đông, năm lá thư cho cha Giuse Gamba, Giám tỉnh Uruguay-Paraguay. Những lá thư dài của ngài gửi cho cha Isaac Giannini, Giám đốc trường nông nghiệp ở Palestine, Beitgemal, ngày 25 tháng Giêng và 7 tháng Bảy năm 1909, phản ánh mối quan tâm đặc biệt mà cha Rua dành cho công cuộc ấy vốn đã được ngài đến thăm năm ngoái.⁷²⁸ Vào tháng Bảy và tháng Tám ngài gửi ba lá thư dài cho cha Antôn Malan, Giám tỉnh, Mato Grosso, tại trung tâm Braxin, về cách đối phó với người dân bản địa, giúp họ sẵn sàng chịu phép Rửa Tội, v.v.⁷²⁹

Bất chấp thể xác đau đớn, cha Rua vẫn đi lại. Từ ngày 16 đến ngày 18 tháng Ba, ngài giảng Tam Nhật nhân dịp lễ Thánh Giuse cho các Nữ tu Josephite ở Torino. Các chủ đề rất đơn giản và thiết thực: Ngày đầu tiên: *Lao động*, làm nhiệm vụ của mình theo gương

⁷²⁷ *Bollettino Salesiano*, tháng Giêng, 1909, 1-8.

⁷²⁸ Thư của M. Rua gửi I. Giannini, ngày 25 tháng Giêng và 7 tháng Bảy, 1909, trong FdR 3904D2-6.

⁷²⁹ Thư của M. Rua gửi A. Malan, Torino, ngày 3 tháng Bảy, ngày 16 tháng Bảy và ngày 19 tháng Tám, 1909, trong FdR 3915 D1-7.

của Thánh Giuse; Ngày thứ 2: Cầu nguyện, chúng ta cần luôn cầu nguyện, theo gương của Đức Maria; Ngày thứ ba: *Hy sinh*, biết cách phục tùng bề trên. Các *mẫu gương*: Thánh Giuse, Đức Maria và Chúa Giêsu.⁷³⁰ Ngày 20 tháng Ba tại Nizza Monferrato, ngài cử hành bế mạc Tĩnh tâm cho các Nữ tu Salêdiêng. Ngài tập trung bài nói chuyện của mình trong ba chữ "P.U.O (può)", *Đạo đức*, *Khiêm nhường (umiltà)*, *Vâng lời*: châm ngôn giúp ghi nhớ là kiểu ngài quen dùng.⁷³¹ Ngày 21 tháng Ba có một buổi văn nghệ "để vinh danh Don Bosco và Đáng Kế vị xứng đáng của ngài". Một bài diễn văn dài dành cho dịp này đã được lưu giữ.⁷³² Một suy niệm đặc trưng của cha Rua đã kết thúc bữa tiệc: "Cha không xứng đáng với nhiều lời khen ngợi như vậy nhưng cha nhận chúng vì theo sau chúng là lời hứa cầu nguyện cho cha và cha cần điều này nhiều lắm. Cha muốn là một bản sao hoàn hảo của Don Bosco, và trong khi cha đang đọc cuộc đời ngài và so sánh nó với riêng mình, cha thấy mình hèn mọn và phải nói rằng cha là một bản sao rất thô thiển của Don Bosco. Cha nói thế không phải vì khiêm tốn, nhưng vì đúng là thế; vì vậy anh chị em hãy cầu nguyện cho cha để cha có thể trở thành một bản sao thực sự!"⁷³³

Cha Rua muốn tham dự các nghi lễ Tuần Thánh tại Nguyện xá. Vào Thứ Năm Tuần Thánh, ngày 8 tháng Tư, bắt chập bệnh tật, ngài đích thân rửa chân cho mười hai thiếu niên và sau đó mời các em dùng bữa với mình. Từ ngày 15 đến ngày 24 tháng Năm, ngài tham gia vào Tuần Cửu Nhật chuẩn bị cho Lễ Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, nhưng dành vinh dự chủ trì và giảng lễ cho các Hồng y và Giám mục khác nhau. "Lễ tạ ơn" truyền thống cho ngày 23 và 24 tháng Sáu, trong khi diễn ra như thường lệ, thì lại trang trọng hơn bình thường trong cung điện. Nam tước Antôn Manno thông báo một ủy ban đã được kết hợp lại với nhau cho lễ Kim khánh của cha Rua và Đức Hồng y Richelmy làm chủ tịch. Các lễ hội mừng Kim khánh này đang được chuẩn bị cho ngày 24 tháng Sáu năm 1910. Họ sẽ không

⁷³⁰ Theo biên niên địa phương, được dùng bởi Amadei III, 486-488.

⁷³¹ X. Amadei III, 489-492.

⁷³² FdR 2765A8-12.

⁷³³ Theo biên niên địa phương, trong Amadei III, 493.

chờ đợi ngày 29 tháng Bảy, lễ kỷ niệm thụ phong linh mục của ngài. Đường như cha Rua đã nói: "Anh chị em có thể có ngày lễ, nhưng không có vị thánh!".⁷³⁴ Ngày 25 tháng Sáu, một bức thư được ủy ban trung ương gửi cho những người Salêdiêng, và được cha Phó Tổng Bề trên Rinaldi ký, đã giải thích chi tiết về các sự kiện Kim khánh: triển lãm, các cuộc thi, các thư của cha Rua, ảnh, v.v.⁷³⁵

Theo thực hành đã được thiết lập, ngày 24 hàng tháng, cha Rinaldi gửi các chỉ thị của Bề Trên Cả và của các cá nhân thành viên trong Tu Nghị Bề trên cho các Giám tỉnh và giám đốc. Thực tế là tất cả các thư luân lưu này được đánh số chính xác, theo phong cách của cha Rua, bảo đảm tính xác thực của chúng, cùng với các mối quan tâm quản trị và nhất là đời tu của tác giả. Cho phép tôi tóm tắt, bằng ví dụ, những thư từ tháng Giêng đến tháng Bảy năm 1909. Chúng cho thấy cách Bề Trên Cả, gần gũi như tàn phế, gần gũi với con cái ngài trên khắp thế giới. Chúng ta nên đặc biệt lưu ý ngài quan tâm, gần gũi có thể nói, ám ảnh đối với các Cộng Tác viên Salêdiêng.

Ngày 24 tháng Giêng, cha Rinaldi viết rằng Bề Trên Cả: 1) thông báo rằng sau đại thảm họa ở Messina, một sự kiện không may khác đã xảy ra với Tu hội với cái chết do chứng vỡ mạch máu não của cha Tổng Quản lý, Lu-y Rocca; 2) ngài khuyến cáo việc chăm sóc kỹ lưỡng các hội viên sư huynh, và chấp nhận những nhân công tốt trong nhà vốn có thể có những phẩm chất cần thiết để trở thành các sư huynh xuất sắc; 3) ngài đề nghị các Giám tỉnh và giám đốc đọc lại và đem ra thực hành các quyết định của các Tổng Tu Nghị liên quan đến các sư huynh Salêdiêng; 4) ngài mời các Giám tỉnh và giám đốc hồi đáp cho từng thành viên của Tu Nghị Bề trên là những người viết trong thư luân lưu hàng tháng.

Ngày 24 tháng 2, cha Rua: 1) thông báo việc bổ nhiệm cha Giuse Bertello làm Tổng Quản lý [Economer General]; 2) thông báo rằng tiến trình thông thường ở cấp giáo phận cho Án tuyên Chân phước Đaminh Savio đã kết thúc tại Torino; 3) thúc giục các nhà ở Mỹ trả lời thư luân lưu của ngài ngày 27 tháng Mười Hai năm 1908 về vấn

⁷³⁴ Amadei III, 506.

⁷³⁵ FdR 2753B10-12.

đề họ thuộc về *Italica Gens* để chăm sóc người di cư Ý; 4) khích lệ các nhà không thuộc người Ý, đặc biệt là các tập viện, học tiếng Ý; 5) yêu cầu các Giám tỉnh xem xét các buổi huấn đức thường xuyên cho các Cộng Tác viên Salêdiêng; 6) mời các giám đốc không có các biểu mẫu được yêu cầu phải xin các Giám tỉnh cung cấp; 7) ca ngợi các giám đốc không chỉ đọc thư luân lưu công khai mà còn biến nó thành một chủ đề cho các buổi huấn đức trong cộng thể.

Ngày 24 tháng Ba: 1) chúc mừng Lễ Phục Sinh các người Salêdiêng và học sinh; 2) đề nghị các giám đốc chăm sóc các giáo sĩ trong tập vụ; 3) yêu cầu các linh mục và giáo sĩ chuẩn bị các bài giảng ngắn để tôn vinh Đức Mẹ trong tháng Năm.

Ngày 24 tháng Tư, Bề Trên Cả: 1) cổ vũ người Salêdiêng chăm lo cho tháng Năm và gieo trồng lòng sùng kính Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu trong lòng các học sinh; 2) mời các giám đốc đọc lại thư luân lưu tháng Giêng năm 1904 về các đặc quyền liên quan đến ngày Lễ Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu; 3) nhắc nhở họ huấn đức cho các Cộng Tác viên trong dịp này.

Ngày 24 tháng Năm, cha Rua: 1) đề nghị trải qua tháng Thánh Tâm với thái độ 'nhờ Mẹ đến với Chúa Giêsu' [*Ad Jesum per Mariam*]; 2) nhắc nhở mọi người về các thông báo từ những năm trước liên quan đến các khu vực rửa mặt, theo Don Bosco các khuyến cáo; 3) lập luận chống lại ý tưởng phổ biến rằng hộ trực là điều gì đó chỉ dành cho các giáo sĩ, đang khi trái lại các linh mục phải cố gắng hiến mình cho những tác vụ thánh thiêng: "nó sẽ tác hại tinh thần của Tu hội chúng ta và kết quả tốt đẹp của Hệ thống Dự phòng"; 4) mời mọi người tránh tham quan các buổi triển lãm trưng bày những hình ảnh xúc phạm đến luân lý; 5) thông báo rằng tiến trình phong thánh cho Don Bosco sẽ mở tại Torino.

Ngày 24 tháng Sáu: 1) cảm ơn mọi người vì những lời chúc tốt đẹp nhận được ngày lễ Thánh Gioan Tẩy Giả, ngày mà Don Bosco mừng ngày danh tánh của mình và ngày lễ của Bề Trên Cả được tổ chức; 2) đề nghị tăng cường các hoạt động của các Nguyên xá ngày lễ trong những ngày nghỉ lễ; 3) thông báo những nỗ lực của người Salêdiêng giúp các nạn nhân trận động đất ở Messina đã thu được

21.466,17 lire; 4) khích lệ các Giám tỉnh xao nhãng gửi báo cáo của họ về các cuộc kinh lý cấp tỉnh; 5) mời các Giám tỉnh lưu ý thư luân lưu ngày 3 tháng Bảy năm 1906 về nhân sự của các nhà.

Ngày 24 tháng Bảy, cha Rua: 1) một lần nữa mời các Giám tỉnh nộp các bản tường trình của họ về các kinh lý của họ tới các nhà; 2) hô hào các Giám tỉnh và giám đốc gửi người trẻ và nhân viên trong nhà tỏ dấu có ơn gọi đến các kỳ tĩnh tâm; 3) chúc tất cả mọi người ngày lễ vui vẻ và một kỳ tĩnh tâm hữu ích vì lợi ích vật chất và thiêng liêng cho Tu hội.⁷³⁶

Cuối cùng ngày 24 tháng Tám năm 1909, cha Rinaldi viết một bức thư cho những người Salêdiêng nhắc nhở họ về những khuyến cáo của cha Rua về sự tỉnh lặng và hồi tâm trong những dịp tĩnh tâm mà họ sẽ thực hiện trong kỳ nghỉ.⁷³⁷ Như bạn có thể thấy, Bề Trên Cả tốt lành của chúng ta không ngừng bảo vệ lợi ích thiêng liêng tốt đẹp cho những người của mình.

Lời khai của Cha Rua tại tiến trình tuyên thánh của Don Bosco

Cha Rua là người đầu tiên trong số các nhân chứng được đòi ra tòa trong tiến trình tuyên thánh của Don Bosco, mở tại Torino ngày 26 tháng Năm năm 1909. Những lời khai của ngài, luôn được lập luận cẩn thận và mạnh mẽ, kéo dài trong khoảng thời gian từ ngày 11 tháng Sáu (phiên thứ 4) đến ngày 20 tháng Mười Một (phiên thứ 35) trong tổng số 31 phiên, bị tạm ngưng trong một ngày nghỉ giữa 17 tháng Bảy (phiên thứ 19) và ngày 4 tháng Mười (phiên thứ 20).⁷³⁸

Từ phiên thứ 4 đến phiên thứ 12, như ngài đã làm trong suốt quá trình cung cấp thông tin, ngài xem xét tỉ mỉ toàn cuộc đời Don Bosco, vì ngài đã biết Don Bosco từ khi lên 8 tuổi và ở bên cạnh ngài cho đến khi ngài mất vào năm 1888, ngoại trừ trong một vài năm từ 1863-1865 khi ngài được bổ nhiệm làm giám đốc tại Mirabello. Ngài

⁷³⁶ Những thư luân lưu này của Rinaldi được giữ trong FdR 4075C6–E10.

⁷³⁷ FdR 2753C1-4.

⁷³⁸ Giai đoạn đầu tiên Tiến trình tông tòa của Don Bosco, x. FdB 2439A5-2482C1. Những lời khai của Cha Rua được tìm thấy trong FdR 2444C10-2449E6.

nói về nền giáo dục của Don Bosco, bị anh trai Antôn ngăn chặn, việc học hành của ngài tại trường công lập và chủng viện ở Chieri, thời gian ở *Học Viện Giáo sĩ* tại Torino. Ngài nói rằng Tôi tớ Chúa luôn nhiệt tình, đặc biệt là đối với bạn bè của mình khi còn là một đứa trẻ và những thiếu niên mà ngài gặp. Ngài nói về những chuyến thăm của Don Bosco đến các nhà tù và giải tội ở đó.

Trong các phiên thứ 7 đến thứ 10 ngài cung cấp một bản mô tả chi tiết về lịch sử của nhóm giáo sĩ và giáo dân vốn được trù định, theo thời gian, để trở thành Tu Hội Thánh Phanxicô Salê, sự ra đời của Tu hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu và Hiệp hội Cộng Tác viên Salêdiêng, một công việc được Đức Giáo Hoàng Piô IX ủng hộ. Cha Rua đã không quên công cuộc 'những người con Đức Maria' dành cho những ơn gọi muộn. Trong các phiên 11 và 12 ngài nhớ lại cách Don Bosco bắt đầu bảo vệ Đức Giáo Hoàng khi ngài bị tấn công, và vì điều này đã phải chịu sự bách hại và thậm chí gây hấn; năm 1867, ngài khuyên Đức Giáo Hoàng về các mối đe dọa từ Garibaldi; ngài đã bảo vệ tính bất khả ngộ của Đức Giáo Hoàng từ thời điểm nó được công bố tại Vatican I. Sau đó ngài nhớ lại ngay từ thời trẻ, Đấng Đáng Kính đã nghĩ đến việc đích thân rao giảng Tin mừng cho những người vô tín ngưỡng, nhưng không thể biến giấc mơ này thành hiện thực, bắt đầu từ năm 1875 ngài quyết định gửi những người truyền giáo của mình đến Nam Mỹ; trong lòng nhiệt thành của mình, ngài cũng muốn gửi họ đến Hoa Kỳ, Châu Phi và Ấn Độ.

Từ phiên thứ 13 đến phiên thứ 19, cha Rua làm chứng về bản chất anh hùng của các nhân đức đối thần và luân lý nơi Don Bosco; sự kết hiệp liên lý của ngài với Thiên Chúa; sự sùng kính Thánh Thể cách đặc biệt; sự tôn kính Lời Thiên Chúa; lòng sùng kính Đức Maria, và sự thực hành các nhân đức tính gắn liền với người tu sĩ, tin cậy vào Thiên Chúa toàn năng, bất chấp những trở ngại liên tục ngài phải vượt qua. Cuối cùng, ngài nói về Don Bosco liên tục tuân theo ý Thiên Chúa trước cơn bệnh cuối cùng và cái chết. Ngài nói thêm rằng ngài luôn phó thác chính mình cho ý Chúa trước khi đưa ra những quyết định nghiêm trọng; rằng cuộc đời của ngài là một công trình liên tục

của lòng thương xót tinh thần và vật chất và rằng ngài không thể bị cáo buộc dưới bất kỳ hình thức nào về việc gắn bó với tiền bạc.

Sau khi bị gián đoạn vì ngày lễ, các phiên thứ 20 đến 23 được dành riêng cho các nhân đức trụ. Cha Rua làm chứng rằng Don Bosco có bản tính nhiệt huyết tự nhiên, luôn hướng đến việc yêu thương người lân cận. Nhưng sức mạnh thiêng liêng của ngài đầy tính anh hùng: ngài tỏ cho thấy điều này trong việc theo đuổi ngoan cường ơn gọi của mình. Vào mọi thời điểm trong cuộc đời, giữa mọi loại mâu thuẫn, ngài thể hiện đức khiêm nhường sâu thẳm; ngài đích thực và đúng đắn yêu mến đức khó nghèo và khiết tịnh. Với phiên thứ 24, cuộc điều tra tập trung vào những ơn siêu nhiên của ngài. Chủ đề tiếp tục trong các phiên 25 và 26. Ngài nói về ơn nước mắt của Don Bosco, nói tiên tri, sự hiểu biết các linh hồn, thị kiến và những người được chữa lành trong khi ngài vẫn còn sống. Phiên thứ 27 được dành cho một cuộc điều tra nhanh về các tác phẩm mà Don Bosco đã xuất bản và kết thúc bằng cách nhớ lại cái chết của ngài. Trong phiên thứ 28, ngài nói về đám tang và danh tiếng ngài đã có như một vị thánh và thậm chí là một người làm phép lạ, tiếng tăm lan rộng không chỉ ở Torino và Ý, mà còn ở những nơi khác trên thế giới, trong khi ngài vẫn còn sống. Phiên thứ 29 đề cập đến các chủ đề tương phản với sự ngưỡng mộ chung mà mọi người nhìn nhận về Don Bosco; chúng bàn đến lời giải thích của các đối thủ, thật vậy, họ chủ trương rằng ngài mất trí và cáo buộc ngài chiếm đoạt các di sản ... Cha Rua cho thấy các cuộc tấn công chính mà ngài phải chịu là do ngài nhiệt tình bảo vệ Đức Giáo Hoàng và Giáo hội, không phải qua những khiếm khuyết trong hành vi của ngài hay của những người môn sinh của ngài. Sau đó ngài tiếp tục các vấn đề liên quan đến phép lạ được quy do Don Bosco sau cái chết của ngài. Thời gian đã được dành cho những vấn đề này trong các phiên 30 đến 32. Cha Rua liệt kê tên của những người mà phép lạ đã được thực hiện và mô tả chi tiết chính xác những căn bệnh mà họ đang mắc phải. Ngài chỉ còn xác nhận và ký các lời khai của ngài, diễn ra trong các phiên 33 và 34.

Các lời khai được chứng minh của cha Rua rất quan trọng đối với nhà sử học. Thật sự ngài có một trí nhớ tuyệt vời. Không cần phải nói, ngài cũng có thể phạm sai lầm, như trường hợp được tuyên bố là sự hồi sinh tạm thời của thanh niên "Charles", mà cha Rua quy cho Don Bosco trong khi thật sự nó là một câu chuyện được linh mục từ Valdocco kể rút ra từ cuộc đời của Thánh Philip Neri.⁷³⁹ Cha Rua ngẫm nghĩ đến ý kiến chung, cảnh giác với các phép lạ khi nó liên quan đến những chuyện kể về sự chữa lành. Nhưng đây là những sai sót nhỏ nhất khi so sánh với một lời chứng vững chắc và có cơ sở vững vàng như vậy, và một lời chứng được ngưỡng mộ trong một cá nhân già cả và ốm yếu như ngài.

⁷³⁹ FdR 2449 C1. Bản sửa được cung cấp bằng tài liệu trong F. Desramaut, «Autour de six logia attribués à Don Bosco dans les *Memorie Biografiche*», trong RSS 10 (1991), 38-52.

Thời Kỳ XẾ BÓNG

Mùa hè 1909 đầy khó khăn

Giữa các khóa họp khác nhau trong tiến trình phong thánh của Don Bosco, cha Rua đã làm những gì có thể. Ngày 30 tháng Bảy tại Valsalice, ngài kết thúc tình tâm cho các tu giáo và các bạn trẻ; ngày 13 tháng Tám, ngài đến cử hành cho các Nữ tu Thánh Tâm ở Valsalice.⁷⁴⁰ Ngày 16 tháng Tám, ngài có mặt với các ứng sinh mới tại Valsalice. Bài phát biểu của ngài ở đó sử dụng một từ viết tắt, BOSCO, trong tiếng Ý có nghĩa là, *Bontà* (từ tế), *Orazione* (cầu nguyện), *Studio* (học), *Castità* (thanh khiết) và *Obbedienza* (vâng phục).⁷⁴¹ Ngày 21 tháng Tám, ngài đến Nizza Monferrato dâng Thánh lễ cho các Nữ tu Salêdiêng và nói với các nữ tu đôi lời khích lệ, nhưng ngài nhất quyết từ chối cho họ những chỉ thị để họ hiểu rằng ngài không muốn sử dụng "bất cứ biện pháp nào có vẻ trái ngược với những gì thẩm quyền Giáo hội cao hơn đã chỉ định" liên quan đến việc tách Tu hội của họ và Tu hội Salêdiêng. Trong khi cho thấy sự sẵn sàng ở mức nào đó, ngài đã không hỗ trợ cho những nỗ lực thông thường của Bề trên Tổng quyền, Mẹ Daghero "để có một Cố vấn Salêdiêng ở mỗi Tỉnh" thuộc về các Nữ tu.⁷⁴²

Ngày 30 tháng Tám, cha Rua thăm quan tài của Don Bosco tại Valsalice nhân Đại Hội Thứ Năm của các giám đốc thuộc giáo phận của Hiệp hội Cộng Tác viên Salêdiêng. Ngài đã được khuyến khích tổ chức sự kiện này bằng một bức thư từ Đức Piô X, *Diletto figlio*, ngày 25 tháng Tám trước.⁷⁴³ Đó là một hội nghị rất quan trọng về sự hiện đại hóa cần

⁷⁴⁰ Amadei III, 517.

⁷⁴¹ Amadei III, 518.

⁷⁴² Amadei III, 519.

⁷⁴³ Văn bản này được viết lại trong FdR 3833A9.

thiết của Nguyễn xá Salêdiêng, một chủ đề rất thân thiết với Bề Trên Cả. Xã hội đã thay đổi so với Nguyễn xá thuở ban đầu. Quân bài đã bị chủ nghĩa xã hội chống tôn giáo làm cho thay đổi. Nguyễn xá không còn có thể chỉ mang chức năng giải trí và tôn giáo. Hội nghị bày tỏ mong muốn rằng các hoạt động của các Nguyễn xá được hội nhập "với các công trình mang tầm quan trọng về xã hội và kinh tế, đáp ứng hiệu quả nhu cầu của giới trẻ để họ tìm được trong Nguyễn xá nền giáo dục xã hội và sự giúp đỡ đạo đức và vật chất vốn được các tổ chức và nhóm chống Kitô giáo mời chào họ theo cách khác". Bản kiến nghị cuối cùng liệt kê, có vẻ hơi tham vọng, một số nhóm có thể có được: "1) nhóm văn hóa; 2) nhóm thảo luận xã hội 3) trường kỹ thuật; 4) tư vấn việc làm; 5) phòng đăng ký cho Ngân hàng An sinh Xã hội Quốc gia; 6) các nhóm bảo hiểm công nhân 7) hội nghị về vệ sinh nghiệp vụ, 8) hướng dẫn liên quan đến luật lao động; 9) thiết lập các Hội nghị Thánh Vinh Sơn Phaolô; 10) chuẩn bị cho nghĩa vụ quân sự; 11) trợ giúp công nhân nhập cư trẻ theo chương trình Kolping". Bản kiến nghị khôn ngoan chỉ ra: "nhận thấy cùng một lúc các khía cạnh giải trí và giáo dục được tất cả các nét hấp dẫn của lý luận dạy học thời hiện đại bổ sung (ví dụ: phim, đèn chiếu ...)".⁷⁴⁴ Theo cha Rua, Nguyễn xá là một trung tâm đích thực và phù hợp để đào tạo giới trẻ.⁷⁴⁵

Ngày 9 tháng Chín, cha Rua bế mạc kỳ tĩnh tâm dành cho những người Salêdiêng tại Lanzò. Ngày 15, ngài ở Foglizzo, tại đây ngài nói chuyện với các sinh viên thần học và những người mới khấn. Ngày 24 tháng Chín, ngài nói chuyện với các linh mục tại Ivrea. Ngày 28 tháng Mười, tại Thánh đường Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, trong buổi lễ chia tay bốn mươi người truyền giáo mới do Đức Hồng y Richelmy chủ trì, cha Rua đã có thể theo phong tục ôm hôn những người truyền giáo sắp lên đường. Các nhân chứng xác nhận rằng người ta hầu như không nhận thấy rằng đôi chân của ngài đang làm ngài đau đớn kinh

⁷⁴⁴ *Bollettino Salesiano*, tháng Mười, 1909, 292.

⁷⁴⁵ Liên quan đến vấn đề này x. bài báo được chứng minh bằng tư liệu của P. Braidò, «L'Oratorio Salesiano in Italia, "luogo" propizio alla catechesi nella stagione dei Congressi (1888-1915)», trong RSS 24 (2005) 7-88 (đặc biệt trang 83).

khủng.⁷⁴⁶

Từ tháng Chín đến tháng Mười Một, nhiều cuộc họp Tu Nghị Bề trên diễn ra với sự chủ trì của cha Rua, nhưng trong phòng của ngài. Vấn đề sức khỏe của ngài ngày càng tồi tệ hơn.

Sự suy nhược

Vào giữa tháng Mười Một tại San Benigno, nơi đó các thành viên của Tu Nghị Bề trên quy tụ lại để kiểm tra những báo cáo từ các Vị Kinh lý Ngoại thường và chuẩn bị trước cho Tổng Tu Nghị vào năm 1910, cha Rua trở nên yếu hơn nhiều. Thứ tư ngày 23, ngài không thể cử hành Thánh Lễ trong nhà nguyện. Ngài phải đến phòng y tế. Việc này đã không ngăn ngài dạy giờ học thiêng liêng cho tập sinh đang giúp ngài, bắt đầu với cuộc đời của Thánh Clement thành Rôma, mà hôm đó trong phụng vụ là lễ nhớ.⁷⁴⁷ Ngày 24 tháng Mười Một, sử biên niên kể cho chúng ta những người trong cộng đoàn theo dõi chặt chẽ những gì đã xảy ra với Bề Trên Cả như thế nào: "Hôm nay cha Rua bước sang tuổi 72, năm tháng và 15 ngày, cùng tuổi với Don Bosco [khi ngài mất]. Những người trẻ chào đón ngài bằng tràng pháo tay trước bữa trưa. Họ đọc một số lời chào mừng. Don Rua cảm ơn họ và xin họ cầu nguyện không phải để cuộc sống của ngài được kéo dài, nhưng để ngài có thể trải qua những ngày còn lại một cách thánh thiện".⁷⁴⁸

Ngài kiệt sức và cùng ngày phải trở về Torino. Ngài ra khỏi nhà nắm cánh tay cha Albera. Các thiếu niên chào đón ngài bằng cách xếp hàng trong im lặng, quỳ gối. Ngài chào tạm biệt họ từ xe ngựa. Khi trở lại Nguyện xá, ngài bị buộc phải ở trong phòng và dành cả ngày với đôi chân giơ cao trên chiếc ghế sofa cũ, nhưng luôn mặc áo dòng. Đến giờ thì đôi chân sưng phồng không cho ngài mang giày hoặc thậm chí cả dép nữa.⁷⁴⁹

⁷⁴⁶ Amadei III, 523-527, *passim*.

⁷⁴⁷ Amadei III, 540.

⁷⁴⁸ FdR 4249A11.

⁷⁴⁹ Amadei III, 541-542.

Những kết luận về các cuộc Kinh lý Ngoại thường

Ngài vẫn tích cực như thường. Các kết luận bằng văn bản về chuyến Kinh lý Ngoại thường tất cả các nhà Salêdiêng mà ngài đã ra lệnh năm 1908, được trình cho Tu Nghị Bề trên ngày 22 tháng Giêng năm 1910. Chúng cho thấy mức độ nghiêm trọng: thiếu nhân sự, đặc biệt nhân sự có trình độ; thiếu các Giám đốc tốt; khan hiếm những cha giải tội tốt; những khoảng trống trong việc đào tạo nhân sự, đặc biệt là các sư huynh; một số yếu tố không xứng đáng vốn là mối nguy hiểm cho các hội viên; cần phải thay đổi những Giám tỉnh và giám đốc vốn không phù hợp, v.v.⁷⁵⁰

Một vài tuần trước đó, ngày 1 tháng Mười Hai, cha Rua đã ký một thư luân lưu quan trọng gửi cho các Giám tỉnh và các giám đốc với những nhận xét cá nhân của ngài sau khi đọc một số tài liệu.⁷⁵¹ Thoạt nhìn lá thư có vẻ làm yên lòng. Theo cha Rua, các báo cáo của những vị Kinh lý một lần nữa chứng minh rằng "Tu hội Salêdiêng khiêm tốn" (ngài thích tính từ này), được Chúa chúc lành, được Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu hỗ trợ, và phát triển qua những lời cầu nguyện và công nghiệp của Đấng Sáng lập Đấng Kính, đang tiếp tục đạt được những việc rất tốt đẹp trên khắp thế giới. Các vụ khống ở Varazze và Marsala, những cuộc bách hại sau các cuộc cách mạng ở Barcelona và Colombia, chỉ chứng tỏ rằng kẻ thù vốn đã bị đánh bại ở một phía, lại thử những cuộc tấn công mới từ phía khác. "Ai mà biết được ngày nay hắn đang có kế hoạch gì chống lại chúng ta? Nhưng chúng ta chẳng sợ gì, Thiên Chúa ở cùng chúng ta". Khi nói thế, cha Rua đưa ra một nhận xét chung, một nhận xét gợi hứng cho những gì tiếp theo trong văn bản của ngài: chúng ta thấy rằng trong những nhà được cai quản bởi một bề trên được ban những phẩm chất cần thiết cho vai trò của ngài, được tràn đầy lòng nhiệt thành cháy bỏng và đích thực, một người trung thành noi gương Vị Sáng lập Đấng Kính Don Bosco của mình, thì lòng đạo đức triển nở, những thói quen thuần khiết ngự trị, có sự ngưỡng mộ và tiến bộ liên tục trong việc học hành, mọi người hít thở một bầu không khí thấm nhuần những đức tính nổi bật nhất. Thật không may các báo

⁷⁵⁰ Biên bản cuộc họp Tu Nghị Bề trên, ngày 22 tháng Giêng, 1910, trong FdR 4249B5.

⁷⁵¹ L.C., 407-418.

cáo kinh lý cho thấy những hạt ngọc như vậy hơi hiếm. Sự nhìn nhận đáng buồn này thúc giục cha Rua thảo một danh sách những lời khuyên và khích lệ đặc biệt nhắm vào những người chịu trách nhiệm chính các nhà.

1) Cha Rua thúc giục họ đối chiếu hành vi của họ với Hiến Luật. "Thời điểm thích hợp nhất cho sự xét mình này" là Dọn mình Chết lành. Báo cáo của các Vị Kinh lý cho thấy một số giám đốc nhà dễ dãi miễn cho mình không thực hành việc đạo đức mà Quy Luật đề ra, đặc biệt là suy niệm và đọc sách thiêng liêng. Những người khác không chỉ "bỏ bê giải pháp hàng tháng của các trường hợp đạo đức, nhưng còn không cung cấp hai bài huấn đức hàng tháng vốn rất cần thiết để giữ tinh thần của Don Bosco sống động trong lòng các hội viên, bất chấp được khuyến cáo thường xuyên". Như vậy làm sao "những giám đốc đó không nói chuyện thân thiện với những người thuộc quyền lại có thể giữ một lương tâm an bình được?" Rối loạn đáng trách này có lẽ là cơ sở làm mất đi rất nhiều ơn gọi, trong khi các giám đốc như vậy đang lãng phí thời gian đọc báo, quá dễ dãi chấp nhận các cam kết bên ngoài nhà hoặc thường xuyên thực hiện các chuyến thăm không cần thiết ở nước ngoài. "Ít nhất lời nhắc nhở này được Bề Trên Cả gửi tới cho họ từ giường bệnh nơi ngài bị giam giữ cả tuần nay vì đau bệnh, có thể giúp họ sửa chữa sơ suất của họ".⁷⁵²

2) Đối với các giám đốc tuân giữ Hiến Luật thì không đủ; họ cũng phải lo liệu để những người thuộc quyền họ tuân giữ nữa. "Khốn cho bề trên chênh mảng! Thánh Bonaventura không bao giờ ngừng tuyên bố rằng người nào lạm dụng quyền lực của mình thì mắc tội với Thiên Chúa, với những người hội viên mà họ bỏ bê mặc cho hành vi sai trái của họ, và với chính lương tâm của họ vốn chịu trách nhiệm về lỗi của những người thuộc quyền của mình cũng như của riêng mình". Cha Rua đặc biệt bàn đến việc thực hành lời khẩn khó nghèo mà ngài đã dành cho một thư luân lưu quan trọng ngày 31 tháng Giêng năm 1907.⁷⁵³ "Thật buồn khi một số giám đốc nào đó không siêng năng và dũng cảm

⁷⁵² L.C., 412.

⁷⁵³ L.C., 360-377.

hơn trong việc thực hành đức khó nghèo. Các hội viên bị cấm ngặt không được có tiền và chi tiêu vào những thú vui nhỏ ... Thật đáng buồn khi thấy những hội viên, khi họ đổi nhà, kéo theo họ một rương sách và đồ vật mà họ gọi là *của riêng họ*". Lá thư năm 1907 được đón nhận cách thiện chí đã khiến ngài nghĩ những lạm dụng đó đã chấm dứt. Than ôi! các báo cáo kinh lý thật rõ ràng một cách nhức nhối: "Nhưng cha được an ủi vì hy vọng rằng anh em sẽ chú ý nhiều hơn để liệu sao những mong muốn của cha được hoàn toàn mãn nguyện".

3) Cha Rua lên tiếng chống lại một lạm dụng khác vốn có thể xem ra lạ lẫm với chúng ta ngày nay: "Người ta nói rằng một số cá nhân đã bước vào Tu hội chúng ta mà không có ý định nào khác ngoài việc kiếm lợi ích vật chất cho gia đình họ". Trong lòng, họ không quan tâm đến Tu hội, nhưng tìm hỗ trợ tài chính vững chắc hơn bao giờ hết từ các bề trên cho gia đình họ. Do đó ngài mời các Giám tỉnh kiểm định "xem các thỉnh sinh hoặc tập sinh có bước vào Tu hội với mục đích duy nhất để cứu linh hồn của họ, chứ không phải để kiếm một đời sống thoải mái và giúp đỡ gia đình họ hay không. Cũng cần phải biết tình trạng gia đình của thỉnh sinh, và khi các anh em thấy rằng gia đình ấy cần người thanh niên đó hỗ trợ, hãy thúc giục người ấy đi theo con đường khác và đừng trở thành một người Salêdiêng. Đặc biệt lưu ý để không có những linh mục *"tìm lợi ích cho riêng mình, không tìm lợi ích của Chúa Giêsu Kitô"* [*quaerunt quae sua sunt, non quae Jesu Christi*].

4) Cuối cùng ngài bàn chi tiết đến một số linh mục thờ ơ trong việc cử hành Thánh Lễ: "Cho phép cha nhắc nhở các Giám tỉnh và giám đốc rằng các anh em có nghĩa vụ nghiêm ngặt sửa lỗi những người thuộc quyền của mình cử hành không nghiêm trang hoặc vội vàng thái quá hoặc không chuẩn bị và tạ ơn thích đáng". Ngài tiếp tục bằng việc gọi lại một số lưu ý của Thánh Phanxicô Salê, viết ra trong *Dẫn vào Đời sống Sùng mộ*: "Hy tế Thánh Lễ là cốt lõi của Kitô Giáo, ở trung tâm của lòng sùng kính, linh hồn của lòng đạo, một màu nhiệm khôn tả tỏ lộ Thiên Chúa yêu thương sâu xa, trong đó thật sự Thiên Chúa hiệp nhất chính Ngài với chúng ta, và quảng đại thông truyền ân sủng và ân huệ của Ngài".

5) Ngài đề nghị tuân thủ khoản 780 của Quy chế: "cấm học sinh của

chúng ta đặt tay trên nhau, nắm tay nhau, hoặc khoác tay nhau đi bộ". Nhưng điều này không đủ. Các Giám tỉnh và Giám đốc phải liệu sao không người Salêdiêng nào cho phép mình thân mật như vậy với học sinh của mình. "Trong các bài huấn đức tinh thoảng hãy đề cập đến người Salêdiêng chúng ta cần phải hãm dẹp xúc giác". Cấm mọi người vuốt ve trẻ em, bắt tay chúng, nắm tay đi bộ với chúng, nựng má hoặc cầm và đặc biệt để chúng ngồi trên đầu gối của mình". Những cử chỉ như thế này "có thể dẫn đến các rối loạn nghiêm trọng về mặt đạo đức, và gây cố cho kẻ thù của chúng ta vu khống và quy những ý định mà chúng ta không có. Đấng Đáng Kính Don Bosco vốn cũng yêu mến người trẻ với tình cảm mãnh liệt, không bao giờ coi là đúng đắn khi thu hút các em đến với ngài bằng những phương cách như thế và nhất mực trách mắng bất cứ ai hành động như vậy".

6) Cha Rua kết thúc thư luân lưu bằng cách thúc giục người Salêdiêng không cư xử như "trẻ con" nhưng là những cá nhân trưởng thành, như "những công nhân khỏe mạnh trong vườn nho của Chúa". Mỗi người phải hết sức siêng năng chu toàn nhiệm vụ của mình, "như thể toàn bộ danh dự của Tu hội chỉ phụ thuộc vào bản thân mình." Mỗi người phải có thể "làm việc rất tốt, cách riêng vì người trẻ", quý trọng "mọi phương tiện để tiến bộ trong tri thức và nhân đức". Không ai được cam chịu những khuyết điểm của mình. "Trong lời nói, công việc và thái độ ai nấy đều cho thấy mình xứng đáng với danh người Salêdiêng và con cái của Don Bosco". Các Giám tỉnh và giám đốc phải tạo "sự nghiêm túc cần thiết" cho cộng đoàn của họ, "tốt bụng nhưng kiên quyết lo liệu để họ tuân thủ Hiến Luật và Quy Chế", khi đọc sách tại bàn ăn, rời khỏi nhà, thường xuyên thực hành lòng đạo đức, kể cả trong những ngày nghỉ v.v.

Trong phần phụ lục của thư luân lưu đó, cha Rua chúc mừng những người trong các nhà Salêdiêng đã cố xúy sách báo tốt.

Có lẽ cha Rua nhận thức được lá thư này sẽ trở thành di chúc tinh thần của ngài. Nhờ vào các báo cáo từ cuộc Kinh lý Ngoại thường năm 1908 mà ngài có được bức tranh tổng thể về tình hình thực tế của các nhà của người Salêdiêng trên khắp thế giới. Ngài đã so sánh những

điều này với các Quy Chế được Tu Nghị Tỉnh soạn ra và với lý tưởng của một Tu sĩ mà ngài đã nuôi dưỡng trong chính mình. Một mình trong phòng với đôi chân sưng phồng, cha Rua vẫn tìm cách đích thân vươn ra với tất cả con cái mình và cầu xin họ thể hiện mình là những môn đệ xứng đáng của Don Bosco. Đây đã là mục đích của thời ngài làm Bề Trên Cả từ ban đầu.

Những tuần cuối cùng của Cha Rua

Lá thư hàng năm của cha Rua gửi các Cộng Tác viên xuất hiện đúng ngày 1 tháng Giêng năm 1910.⁷⁵⁴ Ngày 4 tháng Giêng, cha Rua đồng ý đi xuống đường có mái vòm ở Valdocco để được chụp hình đội mũ giáo sĩ màu đen và áo choàng không tay trên vai.⁷⁵⁵ Cha Ceria quan sát: "Nếu bạn nhìn kỹ ngài, chúng ta có thể thấy một vẻ thất bại không đặc biệt trên khuôn mặt kiệt sức và gầy gò của ngài, đôi mắt của ngài, trong khi vẫn thể hiện sức mạnh của linh hồn, dường như có một sự thất thần tinh tế; môi của ngài muốn hé nở nụ cười thường lệ, nhưng bạn chỉ có thể nhìn thấy cơ co lại, thiếu vắng sự sống động để kiểm soát nó".⁷⁵⁶

Lúc này cha Rua không còn có thể đi xuống dâng Lễ tại Thánh đường Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu nữa, nhưng cử hành trong nhà nguyện nhỏ của Don Bosco, gần văn phòng của ngài. Việc dâng lễ khiến ngài mệt lử, chính vì thế – rất bất thường đối với một người mộ đạo như ngài - ngài bị buộc phải ngồi tạ ơn trên ghế bành ở phía trước bàn thờ. Một buổi sáng, vào cuối Thánh Lễ, ngài gọi y sĩ Balestra và nói với thày: "Cha thấy chóng mặt. Con giúp cha trở về phòng". Ngày 14 tháng 2, bác sĩ Battistini, bác sĩ thường trực tại Nguyện xá, phát hiện ra tim ngài bị yếu đáng báo động và khuyên ngài kiêng dâng lễ và nghỉ ngơi trong bốn hoặc năm ngày. Tuy nhiên, ngày hôm sau ngài muốn dâng Thánh Lễ. Đây sẽ là lần cuối cùng. Thứ tư ngày 16, từ giường của mình, ngài

⁷⁵⁴ *Bollettino Salesiano*, tháng Giêng, 1910, 2-8.

⁷⁵⁵ Xem hình phóng lớn trong *Bollettino Salesiano*, tháng Năm, 1910, 131.

⁷⁵⁶ Ceria, *Vita*, 574. Bản mô tả những tuần cuối cùng của Cha Rua, tôi ít nhiều theo Ceria, *Vita* 575-584, nhưng tính đến các thư luân lưu và điện tín từ Cha Rinaldi gửi những người Salêdiêng, và biên niên sử trên thực tế ở hai chỗ: "Những ngày sau cùng" và "Cái chết của ngài", trong *Bollettino Salesiano*, tháng Năm, 1910, 133-149, 150-161.

dự Thánh Lễ do cha Francesia dâng trong nhà nguyện nhỏ. Ngài thức dậy vào buổi trưa, nhưng một tiếng sau ngài phải quay lại giường. Ngài kiệt sức và nói với Balestra: "Con hãy lấy thư và mang đến cho cha Rinaldi, và bảo ngài xử lý vì cha không còn khả năng". Vẫn như vậy, nằm ngửa trên gối, ngài vẫn nhìn những người muốn đến thăm và gặp ngài. Vào những giờ đã định, ngài suy niệm và đọc sách thiêng liêng, với Balestra đọc cùng những bản văn đang được sử dụng trong cộng thể.

Các bác sĩ chẩn đoán "viêm cơ tim do tuổi già", căn bệnh cho thấy cơ thể của ngài suy nhược đến mức kiệt sức. Nhưng tinh thần của ngài vẫn tỉnh táo và chào đón bất cứ ai đến thăm. Thật vậy trong những ngày này bên cạnh giường ngài liên tục một dòng người gồm các Hồng y, các giáo sĩ nổi tiếng và giáo dân, các thành viên của các gia đình quý tộc và dân thường thường kéo đến. Những người biết về nhân đức của ngài, thấy ngài được nâng lên đến một mức độ tâm linh phi thường.⁷⁵⁷ Ngày 14 tháng Ba, cảm thấy rằng kết tận đã gần, ngài yêu cầu liệt kê các món đồ trên kệ và ngăn kéo bàn giấy của ngài. Ngày hôm sau ngài gọi Balestra và đưa cho thầy một chương trình hàng ngày để làm theo:

Thời gian biểu 'ad experimentum'

5: 00 Thức dậy

5.20: Thánh Lễ, Hiệp Lễ, tạ ơn

6.15: Suy niệm

6.45: Nghỉ ngơi – Từ 8-9h bác sĩ đến thăm và điểm tâm với một số cuộc phỏng vấn

9: 00 Chữa bệnh [thuốc men] – Một số cuộc phỏng vấn với người ngoài, tùy theo sự thuận tiện và khả năng, sau đó nghỉ ngơi

12: 00 Cơm trưa và chuyện trò

⁷⁵⁷ Thư hàng tháng của Cha Rinaldi gửi các Giám Tỉnh và Giám đốc, N. 61, ngày 24 tháng Ba, 1910, trong FdR 4076C1-2.

14: 00 Nghỉ ngơi

15.30: Cầu nguyện, đọc sách, giải trí

16: 00 Điều trị

18: 00 Nghỉ ngơi và giải trí

20: 00 Com tối, cầu nguyện và chuẩn bị nghỉ đêm.⁷⁵⁸

Trước khi thiết lập chế độ này, sinh hoạt trong ngày của ngài bắt đầu với một chương trình rõ ràng. Lúc 5 giờ sáng, Balestra gõ nhẹ cửa và nói *Benedicamus Domino*, nghe vậy cha Rua đáp lại *Deo gratias*. Sau đó, ngài phải chuẩn bị dâng lễ. Ngài rửa mặt và mặc áo dòng, trải một tấm vải trắng lên giường. Khi ngài không thể mặc quần áo được nữa, ngài che thân bằng một chiếc khăn choàng màu đen để Rước Lễ cho xứng đáng và tiếp khách. Cuối cùng ngài phải hài lòng với một chiếc khăn quàng lớn. Ngài rất nhiệt tình với nghi lễ. Khi nhập lễ và khi chuông rung báo bắt đầu Hy tế Thánh Lễ, ngài làm dấu Thánh Giá và đáp lời vị chủ tế cùng với người giúp lễ, chăm chú đến nghi lễ.

Ngày 20 tháng Ba, Giáo hội bắt đầu Tuần Thánh. Khuôn mặt và bàn tay của cha Rua bắt đầu sưng lên. Ngài nhận thức được điều đó, kể từ ngày thứ tư Tuần Thánh (23 tháng Ba) ngài xin rước Mình Thánh lần cuối vào ngày hôm sau. Thánh Thể được cha Rinaldi mang đến cho ngài vào ngày hôm sau với các anh em trong đoàn rước của Nguyễn xá cầm nến thấp sáng. Trước khi rước Mình Thánh, cha Rua ra dấu rằng ngài muốn nói. Họ nâng ngài dậy trên gối và ngài nói bằng một giọng khá mạnh có thể nghe thấy trong những phòng gần đó. Những gì ngài nói đã được viết lại:

Trong tình huống này, cha cảm thấy có nghĩa vụ nói vài lời với anh em. Trước tiên là cảm ơn những lời cầu nguyện của anh em: cảm ơn anh em rất nhiều, và Chúa sẽ ban thưởng cho anh em vì những gì anh em tiếp tục làm.

Một điều nữa cha muốn nói, vì cha không biết liệu mình sẽ có cơ hội khác để nói với tất cả anh em quy tụ lại với nhau hay không,

⁷⁵⁸ Tài liệu này được viết lại trong FdR 2779C9-10.

và cha cũng muốn anh em nói với những người không thể hiện diện. Cha sẽ luôn luôn cầu nguyện với Chúa Giêsu cho anh em. Cha hy vọng Thiên Chúa sẽ lắng nghe lời cha thỉnh cầu thay mặt mọi người trong nhà bây giờ và trong tương lai. Điều rất quan trọng với cha là tất cả chúng ta là và cố gắng trở thành những người con xứng đáng của Don Bosco. Don Bosco trên giường chết của ngài đã hẹn tất cả chúng ta: Hẹn gặp lại anh em ở Thiên Đàng! Đây là lời nhắc nhở ngài để lại cho chúng ta.

Don Bosco yêu tất cả con cái của mình; vì vậy cha đề nghị với anh em ba điều:

1. Nồng cháy yêu mến Chúa Giêsu trong Thánh Thể;
2. Sùng kính Đức Maria rất thánh Phù Hộ các Giáo Hữu;
3. Hết lòng kính trọng, vâng phục và yêu mến các vị Chủ chăn của Giáo hội và đặc biệt đối với Đức Thánh Cha.

Đây là lời nhắc nhở mà cha cũng muốn để lại cho anh em. Hãy cố gắng trở thành con cái xứng đáng của Don Bosco.

Cha sẽ không hề chệnh mảng cầu nguyện cho anh em. Nếu Thiên Chúa chào đón cha vào trong Thiên Đàng như cha hy vọng, cha sẽ cầu nguyện cho mọi người trong các nhà và đặc biệt nhà này.⁷⁵⁹

Vì mong muốn được đầy đủ, sau này chúng tôi ghi chú làm thế nào mà vào ngày 1 tháng Tư, cha Rua yêu cầu chính xác rõ ràng cha Rinaldi bổ sung một nhận xét vào những đề nghị của ngài ngày 24 tháng Ba mà ngài coi như là di chúc tinh thần của mình, vốn thật quan trọng nghe từ chính miệng ngài: "Hãy dặn các hội viên những gì cha nói vào ngày cha nhận của ăn đàng [*Viaticum*] và nhắc họ rằng vận mệnh tốt lành của chúng ta sẽ là trung thành giữ các truyền thống của Don Bosco và tránh sự mới lạ".⁷⁶⁰ Bình luận về những gì ngài nói, Đức Hồng y

⁷⁵⁹ Thư hàng tháng của Cha Rinaldi gửi các Giám Tỉnh và Giám đốc, N. 62, ngày 21 tháng Tư, 1910, trong FdR 4076C5.

⁷⁶⁰ *Ibid*, FdR 4076C6.

Maffi sẽ nói trong bài giảng tưởng nhớ ngài: "Những lời này thật ngắn gọn, nhưng chúng tiết lộ màu nhiệm và thế giới của một linh hồn; chúng diễn đạt một chương trình kín đáo, một chương trình ngài theo đuổi thực sự chân thành và giờ đây trong ánh sáng đích thực và đầy tràn, ánh sáng chiếu ngời khi ngài hấp hối, những lời này nêu rõ nỗ lực và khát khao liên tục là gì đối với cha Rua."⁷⁶¹

Không có người ngoài nào được phép có mặt tại buổi lễ, ngoại trừ giáo sư mộ đạo Rudolph Bettazzi, người bảo vệ nhiệt tình của Công giáo Tiến hành và tông đồ của lối sống luân lý. Ông xin việc này như một ân huệ lớn lao. Sau đó, ông ký vào cuốn sổ khách mời và viết: "Tôi hạnh phúc khi có mặt vào lúc một vị Thánh rước của ăn đàng". Một cháu trai đến từ Rôma và những cháu trai khác sống ở Torino vốn đã đến thăm ngài nhiều lần, nhưng họ không dám làm phiền ngài. Cha Rua cho vời họ vào và lần lượt nói những lời tử tế với từng người và nói rằng ngài sẽ gặp họ ở Thiên Đàng!

Cha Rua qua đời

Ngày 27 tháng Ba, Chúa Nhật Phục Sinh, khoảng 9:30 tối, có những triệu chứng tắc mạch nhẹ. Cha Rua bất tỉnh. Bác sĩ trấn an các Bề trên vốn đã hoảng hốt rằng những triệu chứng này sẽ qua đi, và thật vậy bệnh nhân tỉnh lại và nói được. Nhưng ngài cứ yếu hơn. Do đó cha Rinaldi đề nghị ngài được Xức dầu Bệnh nhân. Ngài lập tức trả lời: "Sẵn sàng, sẵn sàng!" Cha đưa cho ngài cuốn sách Lễ nghi nhỏ và yêu cầu ngài đọc toàn bộ nghi lễ cho cha nghe cùng với những lời cầu nguyện được quy định cho việc cử hành Bí Tích. Ngày hôm sau, cha Albera xức dầu cho ngài, với sự hiện diện của tất cả các thành viên của Tu Nghị Bề trên. Cũng giống như với Don Bosco, hiệu quả của Bí tích là sự cải thiện thể lý vốn là điều thường ghi nhận được sau khi nhận lãnh: bệnh nhân trải nghiệm sự suy giảm, mà dường như là một cải thiện chung.

Chúng ta đọc thấy từ "chữa bệnh" trong chương trình hàng ngày mà Balestra ghi chép. Cha Ceria xác nhận rằng nó đề cập đến việc điều trị đôi chân đầy những vết loét của ngài. Thiên Chúa mới biết ngài chịu đựng chúng ra sao. Tuy nhiên, trong thời gian bệnh tật, chẳng ai nghe

⁷⁶¹ Ceria, *Vita*, 580-581.

ngài thốt ra một lời than phiền nào. Nếu có ai hỏi ngài có đau lắm không, ngài thường trả lời với sự bình tĩnh tuyệt vời: "Không, không!", và đôi khi: "chút xíu thôi!"

Chẩn đoán của bác sĩ trở nên đáng lo ngại hơn khi ngày tháng trôi qua. Bệnh viêm cơ tim của ngài xấu đi. Ngài không thể tự ăn được nữa, nên vào thứ bảy ngày 2 tháng Tư, cha Rinaldi thông báo với mọi người trong nhà rằng cái kết đang đến gần.⁷⁶² Ở tiền sảnh có những người vẫn muốn gặp ngài. Nhưng họ đã được cha Têphanô Pagliere kiên quyết giữ không cho lại gần. Đôi khi cha Rua ra dấu hiệu cho ai đó vào. Có vẻ như đây là trường hợp của Gioan Possetto, người bạn đến gặp ngài khi vụ bê bối Varazze bùng ra. Cha Rua nhẹ nhàng bắt tay ông: "Tôi đã luôn nợ anh điều gì đó", ngài nói với ông bằng một giọng chẳng khác gì thăm thì: "Anh nhớ không? Ở đây trong chính căn phòng này; tôi luôn cầu nguyện cho anh và gia đình anh và bây giờ tôi chắc chắn sắp đi, tôi muốn nói với anh rằng khi tôi lên đó được kết hiệp với Cha nhân lành của chúng ta, tôi sẽ luôn khẩn cầu phúc lành từ trời cho anh. Tạm biệt, người bạn tốt và trung thành".⁷⁶³

Ngày 1 tháng Tư, trong Thánh đường Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu, bắt đầu ba ngày cầu nguyện cho cha Rua trước Thánh Thể. Vào tối ngày cuối cùng, trước khi ban Phép Lành, dường như Francesia quay sang các cậu bé và những người khác hiện diện và nói: "Ôi Chúa Giêsu, xin hãy cho chúng con người cha, người bạn, vị ân nhân của chúng con. Lạy Đức Trinh Nữ Rất Thánh, một ơn như thế sẽ là viên ngọc đẹp nhất trên vương miện của Mẹ!" Tối ngày 4 tháng Tư, cha Rua gọi cha giải tội của mình, người lập tức đến gặp ngài: "Cha hãy cứ hành Nghi lễ và đọc những lời nguyện phó linh hồn". Các Bề trên khi được thông báo, ngắt ngang cuộc họp và đến ngay. Quỳ ở chân giường, họ đáp kính cầu. Về phần mình, cha Rua bình thần đọc theo.

Ngay sau đó, sự bình thần của ngài tan biến và ngài bước vào một cơn giao động tinh thần vốn gọi cho cha Piscetta đang có mặt ở đó nhớ đến Chúa Giêsu trong vườn Giếtsemani: "Lạy Cha, nếu có thể, xin cất

⁷⁶² FdR 2778C7-8.

⁷⁶³ Theo bản tường thuật của Possetto, được viết lại trong FdR 2855D12.

chén này". Cha Rua xin những người có mặt cầu nguyện với Chúa hãy cất cái chết khỏi ngài hoặc làm cho nó ít sợ hãi hơn. ngài nói: "Bởi vì, tôi sợ phải trình diện trước sự phán xét của Thiên Chúa, tôi sợ rằng tôi không thể chịu đựng cơn hấp hối này". Đương nhiên cha Albera cố trấn an ngài và an ủi ngài. Và cơn khủng hoảng trôi qua.

Sáng thứ ba ngày 5 tháng Tư, trong nhà nguyện bên cạnh phòng của ngài, tám linh mục lần lượt cử hành Thánh Lễ. Họ thêm một lời cầu nguyện ở phần Kinh Nguyện cho người hấp hối. Cha Rua chăm chú theo dõi Thánh Lễ thứ hai. Thánh Lễ ấy được cha giải tội của ngài, cha Francesca, cử hành. Sự sùng mộ khi ngài rước lễ, lần cuối trong đời, gây ấn tượng cho những ai ở đó. Đến 10 giờ sáng, ngài yêu cầu đọc bài suy niệm cho ngài nghe. Họ trả lời rằng ngài không nên gắng sức, nhưng hãy chấp nhận ý Chúa. Ngài chỉ phần nào nhượng bộ. Sau khi đọc *Veni sancte Spiritus*, ngài muốn ít nhất các đầu đề của các điểm khác nhau cho bài suy niệm ngày hôm đó được đọc, cùng với các quyết tâm cuối cùng. Sau đó ngài hồi tâm trong khoảng mười phút.

Ngài tỉnh táo, và cầu nguyện, nhưng ý thức mơ mơ màng màng. Đến tối, ngài thấy khó nhận ra mọi người. Khi đêm xuống ngài mất hoàn toàn thị lực. Dường như cơn đau đớn cuối cùng bắt đầu lúc 10 giờ tối. Tỉnh thoảng ngài hỏi khoảnh khắc cái chết đã đến chưa. Đến nửa đêm ngài ngủ thiếp đi.

Ngày 6 tháng Tư, lúc 1 giờ 30 sáng, ngài bắt đầu run rẩy. Cha Francesca đề nghị ngài đọc vài lời cầu nguyện ngắn và dường như làm ngài tỉnh lại. Khi ngài nghe những gì Don Bosco đã dạy ngài khi còn bé: "Lạy Trái tim Mẹ Maria dịu dàng, xin giúp con cứu rỗi linh hồn con", ngài thì thầm: "Vâng, cứu linh hồn chúng con ... đó là tất cả ... tất cả ... cứu linh hồn chúng con". Từ giây phút đó, ngài không thốt lên lời nào nữa. Ngài từ từ đi vào tình trạng hôn mê. Sau khi cộng đoàn đã thức dậy, các thiếu niên trong Nguyện xá bắt đầu đi thành hàng ngang qua giường ngài và hôn tay ngài. Các Nữ tu Salêdiêng cũng đến. Việc này kéo dài hơn một giờ. Nó kết thúc lúc 9 giờ 37 sáng. Sau đó, không than phiền, hoặc cử động, thậm chí không có người đứng cạnh để ý đến, trái tim ngài ngừng đập và thân thể đáng thương của ngài trở nên bất động. Những người ở quanh ngài quỳ xuống, trong khi vị linh mục,

theo nghi lễ, cầu xin các thánh và thiên thần chào đón ngài, mang và dâng linh hồn ngài lên tòa Đấng Tối Cao.

Tang lễ Cha Rua

Ngài là một vị thánh! Mọi người trong Nguyễn xá đều xúc động rơi lệ. Thật tự nhiên. Nhưng nỗi buồn sớm được thay thế bằng sự chắc chắn là có được một người bảo vệ khác trên thiên đường, một vị thánh đích thực, một vị thánh vĩ đại. Tin tức truyền miệng từ trong nhà và vượt ra ngoài. Mọi người bắt đầu đến để tỏ lòng kính trọng thi hài, được đặt trong nhà thờ Thánh Phanxicô Salê. Thi hài ngài, được mặc áo dòng, áo lễ và dây stola, được đặt trong linh cữu nhỏ, cầm cây thánh giá trong tay. Người đầu tiên đến tất nhiên là những người từ Torino.⁷⁶⁴

Sự ngưỡng mộ và tôn kính là điều hiển nhiên giữa mọi người.⁷⁶⁵ Họ muốn nhìn thấy và chạm vào ngài như một dấu tôn kính. Cuộc hành hương đạo đức này mang tầm cỡ phi thường vào ngày hôm sau, ngày 7 tháng Tư, sau khi giới Báo chí đã công bố tin cha Rua qua đời. Ở Quảng trường Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu các xe độc mã hai bánh và "ô tô" đi tới đi lui, trong khi một biển người di chuyển về phía Nguyễn xá và nhà thờ Thánh Phanxicô Salê. "Mọi người đều muốn chạm chuỗi mân côi, huy chương, vòng tay, sách, ảnh thánh, khăn tay, nhiều phụ nữ đưa cho các giáo sĩ và linh mục nhẫn của họ, đàn ông đưa đồng hồ và sinh viên đưa giấy chứng nhận có đóng dấu để chạm vào thi hài ngài".⁷⁶⁶ Ngày 8 tháng Tư đến lúc đặt ngài vào quan tài. Sau đó, quan tài được chuyển đến Đền thánh Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu. Mọi người tiếp tục xếp hàng kính viếng.

Sáng ngày 9 tháng Tư, cả nhà thờ nhuộm màu tang, các nghi thức tang lễ bắt đầu với Thánh Lễ hát bình ca, do Đức Giám mục Salêdiêng Gioan Marengo cử hành, cùng với Đức Tổng Giám mục Pasquale Morganti từ Ravenna, một người bạn tuyệt vời của cha Rua, và Đức

⁷⁶⁴ Tôi rút từ Ceria phần tang lễ của Cha Rua, *Vita*, 585-588, và phần mô tả quan trọng trong bài báo "La Morte", trong *Bollettino Salesiano*, tháng Năm, 1910, 150-161.

⁷⁶⁵ "La morte" trong *Bollettino Salesiano*, tháng Năm, 1910, 151.

⁷⁶⁶ "La morte", trong *Bollettino Salesiano*, tháng Năm, 1910, 151-152.

Giám mục Dòng Đa Minh Angelo Francis Scapardini, Giám mục của Nusco. Cha Rua luôn yêu thích bình ca. Nhà táng khiêm tốn, không có hoa, chỉ có sáu ngọn nến, nhưng buổi lễ thật hùng vĩ và sâu lắng. Các Hiệp hội khác nhau gắn liền với người Salêdiêng muốn được ở đó với các tiêu chuẩn tương ứng của họ. Gia đình Hoàng gia được Công chúa Leticia Bonaparte đại diện. "Bạn chưa bao giờ thấy đông đảo dân chúng tưởng nhớ như vậy". Khi buổi lễ kết thúc, không chỉ có Đền thờ, mà cả sân trong của Nguyễn xá và quảng trường rộng bát ngát của nhà thờ "bày ra một khía cạnh của ngày lễ ngoại thường". Vào buổi chiều, một đám đông dài bất tận đi theo hoặc đi trước quan tài của cha Rua quanh các con đường của Valdocco. Người ta tính cả một trăm ngàn người đứng dọc theo lối đi cho chuyến đi cuối cùng của cha Rua qua thành phố nơi ngài sinh ra và nơi ngài đã hết mục xả thân, được mọi người ngưỡng mộ. Tờ báo *Il Momento*, trong ấn bản thứ bảy ngày 9 tháng Tư, viết:

Quanh quan tài của vị linh mục khiêm nhường là tất cả các đại diện chính thức của các cơ quan dân sự cao cấp nhất, nhưng đằng sau những hàng rào cảnh sát quân sự đang cố gắng hết sức để điều khiển dân chúng trong nhà thờ, quảng trường, đường phố, là một đám đông khổng lồ mà [Torino] có chưa bao giờ thấy tương tự như vậy trong một thời gian dài. Điểm xúc động của buổi lễ là qua ký ức cả hàng ngàn người đã thừa nhận niềm kính trọng, công nhận, tình cảm, ngưỡng mộ, và tôn kính ngài. Là người kế vị Don Bosco không phải là nhiệm vụ dễ dàng, và sau một phần tư thế kỷ vẫn duy trì sự cảm thông mãnh liệt rằng tên của Don Bosco không thể cưỡng lại mang với nó, không thể là gì khác ngoài chiến thắng của con người vĩ đại và khiêm nhường mà vị linh mục này đã sống. Hôm qua, sự thừa nhận tự phát của Torino về cha Rua là sự biểu dương cao quý, hùng hồn và xúc động nhất mà ta có thể tưởng tượng được. Tiếng chuông vang lên trong tang lễ của ngài, hát bài thánh ca khải hoàn của ngài.⁷⁶⁷

Ngày 9 tháng Tư, một xe tang chở quan tài từ nhà thờ Thánh Phanxicô Salê tới Chung viện Truyền giáo ngoại quốc tại Valsalice, nhà

⁷⁶⁷ «La morte», trong *Bollettino Salesiano*, tháng Năm, 1910, 153-154.

Salêdiêng nơi thi hài của Don Bosco đã nằm được hai mươi hai năm. Sau khi làm phép lần cuối, quan tài của cha Rua được đặt vào vị trí trong một hốc tường, bên cạnh Don Bosco.

Giám đốc Nguyễn xá, cha Secondo Marchisio, nói lời tiễn biệt sau cùng với Bề Trên Cả quá cố: "Thưa cha đáng kính, nhân danh tất cả con cái của cha ở Nguyễn xá, và trên toàn thế giới, con xin để lời chào yêu thương cuối cùng trên quan tài của cha. Hôm nay, trên bia mộ của cha, chúng con long trọng cam kết luôn trung thành với những giáo huấn tuyệt vời mà Đáng Đáng Kính để lại cho cha và chúng con và tóm gọn trong phương châm cầu nguyện và làm việc! Đây là đóa hoa mà con cái cha đặt trên mộ phần của người Cha dấu yêu".⁷⁶⁸

⁷⁶⁸ «La morte», in *Bollettino Salesiano*, tháng Năm, 1910, 156.

Lời Bạt

* * *

Hướng đến việc tuyên Chân phước

Như chúng ta đã thấy, khi cha Micae Rua qua đời, những người biết ngài hoặc chỉ tiếp cận với ngài, dù là người Salêdiêng hay không, mô tả ngài như một vị thánh, và thâm tín ngài thánh thiện, như thể Hội Thánh đã công bố điều này. Sử gia của trường Đại học Torino, Phêrô Fedele, nói với Đăng Kế vị ngài, Phaolô Albera, rằng nếu lúc ấy là thời Trung Cổ thì Valdocco sẽ không cử hành thánh lễ *Requiem*, nhưng sẽ ngay lập tức cử hành Thánh Lễ để vinh danh Thánh Micae Rua, do dân chúng tuyên bố phong thánh.⁷⁶⁹ Nhưng Hội Thánh của thế kỷ 20, ít nhất là cho tới khi Đức Gioan Phaolô II đến, đã ì ạch trong vấn đề tuyên chân phước và tuyên thánh.

Ý tưởng giới thiệu Ân kiện chân phước của ngài, vốn đã được bày tỏ năm 1910, không phải chờ đợi lâu. Ngày 2 tháng Năm năm 1922, Đức Hồng y Augustinô Richelmy đã thành lập tòa án Giáo hội tại Torino cho tiến trình thông thường và lấy thông tin. Hai mươi chứng nhân trực tiếp đã được mời và hai chứng nhân chính thức. Tiếp theo là 226 phiên (tòa) cho đến ngày 20 tháng Mười Một năm 1928.⁷⁷⁰ Vào năm 1931, Đức Hồng y Giuse Gamba bắt đầu quá trình kiểm định các tác phẩm của cha Rua, một nhiệm vụ dễ dàng vì ngài hầu như không xuất bản gì. Năm 1936, người kế nhiệm ngài, Maurilio Fossati, đã thiết lập một tiến trình đặc biệt [*de non cultu*] để bảo đảm rằng không có sự thờ phượng công khai nào dành cho cha Rua nghèo hèn này.⁷⁷¹ "Sắc lệnh giới thiệu Ân tuyên Chân phước và tuyên Thánh của Tôi tớ Thiên Chúa là cha Micae Rua, linh mục của Hiệp hội Đạo đức Thánh Phanxicô Salê", môn đệ trung thành của Don Bosco, mà tinh thần của ngài "đậu trên ngài như thần trí của Elia đậu trên Elisêu", được ký tại Rôma ngày 15 tháng Giêng

⁷⁶⁹ Ceria, *Vita*, 591.

⁷⁷⁰ Tất cả các biên bản được sao chép lại trong FdR 4255C9-4276E10.

⁷⁷¹ Quy trình này được sao chép lại trong FdR 4326A7-4329A6.

năm 1936.⁷⁷² Nó thông báo sắp khai mạc tiến trình, bắt đầu vào ngày 10 tháng Mười Một năm 1936 với hai mươi bốn lời chứng, bốn trong số đó là chính thức, và kết thúc ngày 4 tháng Năm năm 1938, sau 174 phiên (tòa).⁷⁷³ Sau đó chiến tranh nổ ra khiến mọi thứ chậm lại. Những nhân đức anh hùng của cha Rua, rất rõ ràng đối với độc giả của các tài liệu trong quá trình này, đã được sắc lệnh của Bộ Phụng Tự đề ngày 21 tháng Tư năm 1953 công nhận.⁷⁷⁴ Sau đó người ta cần phải xem xét vấn đề các phép lạ do lời ngài chuyển cầu: chỉ khi tính xác thực của những phép lạ này được bảo đảm mới cho phép ngài được tuyên bố là Chân phước. Thêm mười bảy năm nữa trôi qua để cuối cùng có được "sắc lệnh về các phép lạ" (ngày 19 tháng Mười Một năm 1970).⁷⁷⁵ Đó là vào thời của Đức Phaolô VI, chắc chắn là người rất nhân ái nhìn đến những người Salêdiêng. Lễ tuyên Chân phước của cha Rua được cử hành tại Rôma ngày 29 tháng Mười năm 1972, năm mươi năm sau khi mở quá trình thông tin ở Torino.⁷⁷⁶

Môn đệ trung thành của Don Bosco

Từ vô vàn chứng từ về cuộc đời, các nhân đức và cái chết thánh thiện của cha Rua, xuất hiện một bức tranh rõ ràng. Micae Rua thực sự là môn đệ trung thành của Don Bosco mà ngài đã tìm cách sống như thế từ thời niên thiếu.

Từ quan điểm thể lý, Don Bosco và ngài khác biệt hoàn toàn: cha Rua nổi bật vì dáng người cao, mảnh khảnh, so với tiêu chuẩn thời bấy giờ (vì chúng tôi đọc trong hộ chiếu của ngài từ năm 1908, ngài cao một mét sáu mươi tám). Khoa tu đức khát khe trong lối ngài sống đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến ngoại hình xương xẩu của ngài. Khi nhìn ngài ta nghĩ ngay đến Thánh Gioan Maria Vianney, ở Curé d'Ars. Nhưng khi ngài nói, một nụ cười hiền dịu nồng ấm thấp sáng dung mạo ngài và

⁷⁷² X. sắc lệnh được sao chép lại trong FdR 4255A4-7.

⁷⁷³ Bản "sao công khai" của quá trình thường và theo tòa thánh trong FdR 4329A7-4423D5.

⁷⁷⁴ Bản sao đánh máy trong FdR 4255B1-3.

⁷⁷⁵ Văn bản này được sao chép lại trong FdR 4255B4-5.

⁷⁷⁶ X. bản sao chép chiếu thư của Đức Giáo Hoàng về việc tuyên Chân phước của Cha Rua (Rôma, 29 tháng Mười năm 1972), trong FdR 4255B6-12.

khiến ngài hấp dẫn. Đôi mắt tội nghiệp của ngài, đỏ ngầu vì thiếu ngủ, song tỏa sáng như mắt một đứa trẻ và ánh mắt thấu suốt các cõi lòng. Cả trong thái độ lẫn lời nói, ngài không có vẻ gì điệu bộ hay giả tạo. Ngài biểu lộ tính đơn giản điển hình của những người mà đối với họ sống, chứ không phải ngoại hình, là quan trọng.

Ngài có trí thông minh vượt trội, cực kỳ sống động. Ngài hiểu mọi thứ trong nháy mắt. Nền học vấn vững chắc, rộng lớn của ngài, được một trí nhớ tuyệt vời hỗ trợ, thật phi thường nếu người ta nghĩ về tất cả các hoạt động của ngài. Lúc còn trẻ, một số người nghĩ ngài sẽ là một giáo sư đại học. Ngài không thiếu sự tinh tế và ngài có thể dễ dàng chêm một giọng điệu hài hước vào cuộc trò chuyện của mình. Mặt khác ngài không giàu trí tưởng tượng, hơi trầm tĩnh, nhưng hành vi của ngài gây ấn tượng vì tinh thần ổn định và sự hài hước. Ngôn ngữ nói và viết của ngài - như chúng ta thấy từ các thư luân lưu của ngài - rõ ràng, bóng bẩy, đôi khi nồng nhiệt, nhưng không trữ tình.

Ngài được phú ban sự nhạy cảm cực kỳ sắc bén và một trái tim rất tinh cảm. Nhưng ngài luôn dè dặt, vừa phải trong tinh cảm. Những bài học từ các sư huynh de La Salle đã ảnh hưởng sâu sắc đến ngài từ thời niên thiếu. Mọi lúc ngài luôn tỏ ra lịch sự, an tâm nơi chính mình và nổi bật. Sinh ra trong gia đình thường dân, ngài dễ dàng hòa hợp với đại gia. Đáng chú ý hơn cả vẫn là sức mạnh ý chí và sự tự chủ trong việc điều hành cuộc sống, thời gian, ngày tháng của mình, sự bình tĩnh và kiên trì nắm bắt các mục tiêu mà ngài đã đặt ra cho mình.

Và đặc biệt cha Rua tỏ ra rất thận trọng. Sự thận trọng tuyệt vời của ngài được đặc biệt nhấn mạnh trong sắc lệnh về tính chất anh hùng của các nhân đức của ngài (1953). Như Thánh Laurence xứ Brindisi đã dạy, người tường trình viết rằng, có ba thái độ cốt yếu đối với người thận trọng: "Trên hết, có một mục tiêu và biết cách chọn lựa những phương thế cần thiết hữu ích nhất để đạt được mục tiêu này một cách dễ dàng và nhanh chóng; một người thận trọng không tiến bước một cách mù quáng hay hấp tấp, nhưng chín chắn suy nghĩ cách giữ được lối tiếp cận tốt nhất. Thứ hai, biết cách hướng các phương tiện họ tìm kiếm và tìm thấy đến mục đích đòi hỏi; do đó, một người thận trọng tiến hành cẩn thận và siêng năng, hành động không bất cẩn cũng không bất nhất.

Thứ ba, cẩn thận và khôn ngoan trong việc phòng ngừa và tránh nguy hiểm, những bất ngờ hợp lý, bằng cách luôn cẩn trọng. Tất cả những điều này – người tường trình viết tiếp – người Tôi tớ Thiên Chúa đã thực hành cách hoàn hảo và vì vậy, được Chúa trợ giúp, đã trải rộng Tu hội Salêdiêng đến khắp nơi, nuôi dưỡng lòng đạo đức và nhiệt tình đối với các linh hồn giữa các thành viên của mình, tăng số những chuyến thám hiểm truyền giáo, hết lòng ủng hộ các hội viên muốn hiến mình giúp đỡ những người phong cùi, tận tình lo liệu sao cho lòng đạo đức, việc học tập và kỷ luật được khuyến khích trong các kỳ túc xá và trường cao đẳng, và kiên quyết nhưng nhân ái xem xét để không có gì bị bỏ qua, theo lời dạy của Đấng Sáng lập, hầu có thể góp phần cho danh Chúa thêm cả sáng".⁷⁷⁷

Dưới sự điều hành khôn ngoan của ngài, con số người Salêdiêng tuyên khấn từ 773, trải rộng trên 58 nhà vào năm 1888, lên đến con số 4001, trong 387 nhà vào năm 1910.

Thử thách đã không làm ngài sờn lòng. Bất quá, trong thời gian làm Bề Trên Cả, ngài trải qua một số ngày rất khó khăn khi vụ Varazze xảy ra vào cuối tháng Bảy năm 1907.

Ngài là một người hoạt động khôn sánh, một nhà lãnh đạo được mọi người tin tưởng và hợp tác trọn vẹn.

Như người tường trình đã lưu ý về bản chất anh hùng của các nhân đức của ngài, cha Rua đặt mọi phẩm chất mà ngài có để phục vụ Vương quốc Thiên Chúa. Bằng cách này ngài cũng thực hiện ơn gọi mà Chúa Quan phòng ban cho là trở nên người tiếp nối trung thành của Don Bosco, người đã để lại cho con cái mình khẩu hiệu: "Làm việc và tiết độ", mà theo ngài có nghĩa là "đặt mình phục vụ người khác, có thể hoạt động tông đồ mãnh liệt bằng cách từ chối tìm kiếm lợi ích cá nhân riêng của mình trong mọi lĩnh vực". Cha Rua đã trung thành với chương trình đó với sự chính xác và trọn vẹn ngoại thường. Theo nghĩa đích thực của thuật ngữ này, ngài là một người "nghiện công việc". Ngày nào cũng đầy ngập, không một giây phút nghỉ ngơi, như thể ngài đã

⁷⁷⁷ FdR 4255B2.

thề sẽ không lãng phí một giây phút nào. Ngài không bao giờ đi nghỉ. Một trong những người con của ngài nói sau ngày ngài mất: "khi vào thiên đường, sau khi cha đã chào Don Bosco một cách trù mến, cha có thể hỏi cha thánh rằng: 'Cha có công việc nào ở đây cho con không?', và 'Nguyện ngắm lúc mấy giờ vậy?'"

Sự tiết độ, một điểm mạnh khác trong chương trình của Don Bosco, được thể hiện ở ngài thông qua việc "tôn kính Hiến Luật". Câu chuyện đời ngài minh chứng đầy đủ điều này. Đó cũng là sự cảnh giác liên tục của ngài đối với bản thân chỉ chấp nhận "thoải mái chút ít" khi thực sự cần thiết mà thôi. Người ta nói rằng Don Bosco đã nói: "Cha Rua là Luật sống".

Ngài sẽ không bao giờ hoãn việc xung tội hàng tuần của mình thậm chí không đến hai mươi bốn giờ, dù phải xung tội với một người bạn đồng hành, bị sưng sờ bởi lời yêu cầu này. Ngài không bao giờ ngủ trưa. Mỗi ngày sau bữa ăn trưa, ngài giải trí với các anh em như được ghi trong Quy Luật. Sau giờ Kinh Chiều, ngài tuân thủ và lo liệu để mọi người tuân thủ sự thanh lặng thánh. Ngài kính trọng và bảo đảm mọi người phải kính trọng các chi tiết phụng vụ nhỏ nhất.

Ngài điều độ trong việc ăn uống. Bạn không bao giờ thấy ngài ăn ngoài bữa, mặc dù là Bề Trên Cả, và ngài không bao giờ dung thứ cho bất kỳ đặc quyền nào trong thực đơn của mình. Ngài cũng rất điều độ trong ngủ nghỉ: sau một ngày mệt mỏi, ngài không nằm ngủ ở giường mà nằm trên chiếc ghế dài được chuẩn bị vào mỗi buổi tối và ngài không cho phép mình ngủ quá năm hoặc sáu tiếng. Nói tóm lại, ngài đã học được từ khi còn trẻ không lo lắng về bản thân, không phải vì ngài có sở thích hành xác, mà là làm cho thân xác ngài linh hoạt hơn trong việc phục vụ thần khí tình yêu. Thật vậy, ngài thích sống trong đức ái, như vị Thầy tinh thần của mình.

Tình yêu đích thực thì khiêm tốn và ly thoát. Hai nhân đức phúc âm là khiêm nhường và khó nghèo đã tỏa sáng nơi cha Rua với ánh huy hoàng đặc biệt. Khiêm nhường là nhân đức ngài ưa thích: chúng ta đã ghi nhận, khi ở cùng Don Bosco, ngài làm việc chăm chỉ nhưng ẩn mình, không bao giờ đưa mình ra trước. Khi ngài trở thành Bề Trên Cả, một nhiệm vụ mà ngài tự nhận mình không xứng đáng và không được trang

bị đầy đủ, nên ngài chỉ quan tâm là không bao giờ hành xử như diễn viên chính, song chỉ nhân danh Don Bosco, muốn và làm những gì ngài đã muốn làm. Trong suốt các chuyến đi của ngài, khi ngài thấy những đám đông đến với ngài và bày tỏ với ngài hàng ngàn cách quý trọng và kính trọng sâu sắc, ngài đã thốt lên: "Hãy xem họ yêu mến Don Bosco biết bao!", hoặc: "cha không phải là Don Bosco!". Chúng ta ghi nhận nhiều người đã được chữa lành qua lời bầu cử của ngài, nhưng ngài thường nói: "Hãy xem Đức Maria Phù Hộ các Giáo Hữu và Don Bosco quyền thế ra sao!". Trên tấm danh thiếp của ngài bạn chỉ đọc: "Cha Micae Rua", theo sau là địa chỉ.

Còn về đức khó nghèo ngài đã biến nó thành người bạn đồng hành yêu quý của mình, khi cho thấy mình cũng là một người con đích thực của Don Bosco trong chuyện này. Ngài chỉ có hai chiếc áo dòng: một cho mùa hè, một cho mùa đông, cả hai đều bị sờn, nhưng luôn được giữ rất sạch sẽ. Như chúng tôi đã nói, văn phòng của ngài tỏ ra sự đơn giản tương tự. Khi ngài nhận vị trí của Don Bosco, ngài muốn hoàn toàn không có gì thay đổi trong căn phòng nơi thánh nhân đã sống hai mươi hai năm. Ngài giữ nó y nguyên, đơn sơ và không đồ trang trí. Ngài thường xuyên đi công tác theo ghế hạng ba và không bao giờ tận dụng các chuyến đi du lịch phụ theo. Thư luân lưu truyền cảm hứng nhất của ngài có lẽ là thư viết ngày 31 tháng Giêng năm 1907, mà ta đã ám chỉ tới, liên quan đến sự khó nghèo và được đặt dưới biểu ngữ "Don Bosco khó nghèo".

"Mọi thứ để danh Chúa cả sáng hơn và cứu rỗi các linh hồn". Nhưng nếu không cẩn thận, chúng ta kết tận chỉ thấy nơi cha Rua sự khắc khổ và làm việc vất vả. Với khoảng cách một trăm năm kể từ khi ngài qua đời, chúng ta biết rằng đây là một hình ảnh sai. Như Giuse Aubry đã lưu ý, chúng ta sẽ không hiểu gì về năng lực phi thường của ngài đối với công việc và sự khó nghèo khổ hạnh của ngài nếu chúng ta bỏ qua sự mật thiết với Thiên Chúa của những tinh thần ấy. Ngài là vị linh mục luôn thanh thản, một con người cháy bỏng đam mê như Don Bosco: đam mê yêu mến Chúa và đam mê cứu rỗi các linh hồn. Nếu bề ngoài ngài tỏ ra cứng rắn, thì thực tế ngài đầy dịu dàng, tràn ngập niềm vui

mà Thiên Chúa biết phải ban thế nào cho những người yêu Ngài.

Lòng nhân từ hiền phụ của ngài đối với mỗi hội viên được mọi người công nhận. Thực thế, mỗi người, từ lớn nhất đến nhỏ nhất, đều tìm thấy nơi ngài một trái tim cảm thông, một người quan tâm đến khả năng, sự trưởng thành và tương lai của họ, thực hành tuyệt vời nghệ thuật sửa lỗi, biến sự tôn trọng và tình cảm của ngài thành những cử chỉ kiên nhẫn tinh tế và ân cần tế nhị. Ngài trả lời những bức thư ngài nhận được và thường ký bằng câu: "Người bạn thân mến của con".

Nhưng chúng ta cần nhấn mạnh vào lòng đạo đức và đời sống nội tâm của ngài, một cái gì đó chúng ta biết nhiều bằng trực giác hơn là bằng cách khác, vì ngài sẽ không bao giờ nói về nó. Lòng đạo đức của ngài rất đơn giản; không có những trạng thái xuất thần, và đó là một lòng đạo đức được chia sẻ với những người anh em trong các việc đạo đức cộng đoàn hàng ngày: đọc kinh, suy niệm, Thánh Lễ. Tuy vậy ngài đã tạo ấn tượng, vì đức tin sống động của ngài đã làm cho điều ấy thành lời cầu nguyện đích thực (không chỉ là một công thức hay một nghi lễ), nghĩa là một cuộc gặp gỡ Thiên Chúa thực sự, sự tôn thờ hiền thảo với toàn bộ con người của ngài, sự tôn thờ hữu hình khi ngài thủ tâm và đôi khi diện mạo của ngài biến đổi rõ rệt. Để đánh giá khả năng hồi tâm của ngài khi cầu nguyện thì thấy ngài tạ ơn sau Thánh Lễ cũng đủ, quỳ gối trong phòng thánh, với khuôn mặt giữa hai bàn tay xương xẩu, trong khi ngài đang nói chuyện với Thiên Chúa. Cầu nguyện hoàn toàn lấp đầy ngày sống của ngài. Tinh thần cầu nguyện giữ ngài kết hợp với Thiên Chúa ở mọi nơi, trong công việc, tại các cuộc họp, trong một cuộc hành trình. Khi ngài ở Valdocco, hoạt động cuối cùng trong ngày là một chuyến viếng thăm Đền thờ Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo Hữu vào nửa đêm: ngài đi vào gác ca đoàn nơi ngài có thể chăm chú nhìn vào nhà tạm và bức ảnh Đức Trinh Nữ.

Tóm lại, mặc dù có sự khác biệt về tính cách, cha Rua là một môn đệ trung thành và là người tiếp nối xứng đáng của Don Bosco. Năm 1972 khi Đức Phaolô VI tuyên Chân phước cho ngài trong Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô, Đức Thánh Cha đã ca tụng ngài theo danh hiệu chính xác này: "Tại sao cha Rua được tuyên chân phước, có nghĩa là được tôn vinh? Ngài được tuyên chân phước và tôn vinh chính vì ngài

là người kế vị, nghĩa là một sự tiếp nối Don Bosco: một người con, môn đệ, người bắt chước; chúng ta đều biết rõ, ngài đã làm việc này với những người khác, nhưng cách riêng ở giữa họ. Từ gương của Thánh nhân ngài đã làm thành một Trường Phái, từ công việc cá nhân của Don Bosco, ngài thành lập một thể chế được lan rộng, chúng ta có thể nói, khắp thế giới; từ cuộc đời Don Bosco ngài tạo nên một lịch sử, từ quy tắc của ngài, cha Rua tạo nên một tinh thần, từ sự thánh thiện của ngài, cha Rua lập nên một kiểu loại, một phương pháp. Từ một dòng suối tuôn trào ngài tạo nên một dòng sông ... Thành quả phi thường của Gia đình Salêdiêng, một trong những hiện tượng vĩ đại nhất và nổi bật nhất trong sức sống vĩnh viễn của Giáo hội trong suốt thế kỷ vừa qua và trong chính thời đại của chúng ta, có nguồn gốc từ Don Bosco, và sự tiếp nối của nó ở cha Rua. Ngài là môn đồ trung thành của thánh nhân, vốn từ thuở khởi đầu khiêm tốn ở Valdocco, đã phục vụ công việc của người Salêdiêng trong quá trình mở rộng đáng kinh ngạc của Tu hội, hiểu được giá trị của thể thức, đã phát triển nó với tính nhất quán theo đúng nguyên bản, nhưng luôn luôn với một sự sáng tạo sắc sảo. Cha Rua là người trung thành nhất, và do đó là người khiêm tốn và xứng đáng nhất trong số những người con của Don Bosco ... Ngài bắt đầu một truyền thống ... Ngài dạy cho những người Salêdiêng tiếp tục là người Salêdiêng, những người con luôn trung thành của Đấng Sáng lập của mình.

MỤC LỤC

Đôi Lời Giới Thiệu Tác Phẩm.....	2
Dẫn Nhập.....	5
Chương 1. Tuổi Thơ Của Micae Rua.....	10
Chương 2. Môn Đệ Của Don Bosco.....	27
Chương 3. Học Triết Học.....	38
Chương 4. Khai Sinh Tu Hội Salêdiêng.....	47
Chương 5. Micae Rua Như Một Linh Mục Trẻ.....	63
Chương 6. Cha Rua Làm Phó Tổng Bề Trên (Prefect General).....	77
Chương 7. Đào Luyện Các Salêdiêng Trẻ.....	86
Chương 8. Cha Rua - Cột Trụ Của Nguyễn Xá Và Luật Sống.....	96
Chương 9. Cha Rua - Vị Kinh Lược Những Nhà Được Liên Kết.....	106
Chương 10. Cánh Tay Phải Của Don Bosco.....	118
Chương 11. Người Bạn Du Hành Của Don Bosco.....	137
Chương 12. Tổng Đại Diện Của Don Bosco.....	150
Chương 13. Cuộc Đời Don Bosco Tới Kết Tận.....	167
Chương 14. Cha Rua Làm Bề Trên Cả.....	178
Chương 15. Những Năm Tập Sự (1888 - 1892).....	188
Chương 16. Đời Sống Thường Nhật Của Bề Trên Cả Tại Valdocco.....	202
Chương 17. Khám Phá Thế Giới Salêdiêng Ở Âu Châu.....	212
Chương 18. Vùng Trung Đông.....	234
Chương 19. Đại Hội Salêdiêng Ở Bologna.....	254
Chương 20. Tu Hội Salêdiêng Phát Triển Ở Châu Mỹ.....	269
Chương 21. Algeria & Ba Lan.....	293
Chương 22. Hành Trình Tới Bán Đảo Iberia (1899).....	310
Chương 23. Các Tổng Tu Nghị Trong Mười Năm Đầu Tiên.....	326
Chương 24. Một Thế Kỳ Mới Ló Rạng.....	339
Chương 25. Vụ Việc Tại Pháp.....	354
Chương 26. Cuộc Khủng Hoảng Của Các Giám Tỉnh Pháp.....	366
Chương 27. Các Tổng Tu Nghị Năm 1901 & Năm 1904.....	389
Chương 28. Vấn Đề Xã Hội.....	410
Chương 29. Con Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu.....	423
Chương 30. Người Salêdiêng Mở Rộng Vào Khúc Quanh Của Thế Kỳ.....	450
Chương 31. Năm 1907.....	468

Chương 32. Bảy Tháng Đau Đớn & Vui Mừng.....	493
Chương 33. Cung Hiến Thánh Đường Santa Maria Liberatrice.....	513
Chương 34. Năm Cuối Cùng Của Cha Rua.....	524
Chương 35. Thời Kỳ Xế Bóng.....	535
Lời Bạt.....	552
Mục Lục.....	560